

KAZUO ISHIGURO

mãi
đứng
xa
tôi



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Romance Book

MÃI ĐỪNG XA TÔI - Kazuo Ishiguro

22nd Project | 2012.02.20

Copyright © 2012 by Romance Book | Minh Kav

All rights reserved

KAZUO ISHIGURO

Mãi đừng xa tôi

Trần Tiền Cao Đăng *dịch*

Kathy, Ruth và Tommy xuất thân từ một ngôi trường đặc biệt: trường nội trú Hailsham. Những con người ở đó đều có chung một số phận đã được định đoạt. Họ chấp nhận số phận, nhưng vẫn khát khao tri hoãn. Với giọng điệu bình thản như mặt biển sóng ngầm, câu chuyện kể về một hiện thực đáng sợ diễn ra trong một thế giới “giả tưởng”, nhưng cũng không xa lắm thế giới “thực tưởng” mà chúng ta đang sống. Câu chuyện ám ảnh chúng ta bởi tiếng kêu đau đớn đến xé lòng về tình yêu và hạnh phúc. Nó buộc chúng ta phải suy nghĩ lại về giá trị Người của chính mình.

Mãi đừng xa tôi (Never let me go) được Time Magazine xếp vào danh sách 100 tiểu thuyết tiếng Anh hay nhất từ năm 1923 tới năm 2005.

“Vừa hấp dẫn vừa xúc động lòng người... một tiểu thuyết kỳ tài, với sự căng thẳng thắt gút và với nỗi đôn đau chôn chặt.”

-Time.

“Gây bút rút đến cùng cực, tiết chế đến độ hoàn hảo... Sức mạnh không cưỡng nổi của cuốn sách là nhờ năng lực vô song của Ishiguro trong việc phô bày phần cốt lõi tăm tối của nó một cách cẩn thận, từng tí một.”

-Entertainment Weekly.

Kazuo Ishiguro (sinh ngày 8/11/1954) là nhà văn Anh gốc Nhật nổi tiếng thế giới. Sinh ra tại Nagasaki, Nhật Bản, ông theo gia đình sang Anh sinh sống từ năm 1960. Ông tốt nghiệp trường Đại học Kent năm 1978 và nhận bằng Thạc sĩ khoa sáng tác văn chương của trường Đại học East Anglia năm 1980. Hiện ông sinh sống và làm việc tại Luân Đôn cùng vợ và con gái.

Sự nghiệp sáng tác của ông khởi đầu từ năm 1982, với tác phẩm đầu tay *A Pale View of Hills*, đoạt giải thưởng Winifred Holtby của Viện Văn học Hoàng gia Anh. Từ đó đến nay ông viết thêm nhiều cuốn tiểu thuyết khác, với chất lượng khá ổn định. Ông giành nhiều giải thưởng lớn về văn chương như giải Whitbread Prize cho cuốn *An Artist of the Floating World*, giải Booker Prize cho cuốn *The Remains of the Day*... Cuốn tiểu thuyết *Never Let Me Go* ra đời năm 2005 được Time Magazine xếp vào danh sách 100 cuốn sách tiếng Anh hay nhất.

Tặng Lorna và Naomi

Nước Anh, cuối thập niên 1990

PHẦN MỘT

Chương Một

Tên tôi là Kathy H. Tôi ba mươi một tuổi, đã làm người chăm sóc được hơn mười một năm nay. Nói vậy nghe cũng đã đủ lâu rồi, tôi biết, nhưng thật ra người ta còn muốn tôi làm thêm tám tháng nữa, cho đến cuối năm nay. Chừng đó thì hầu như đúng mười hai năm cả thảy. Giờ thì tôi biết tôi làm người chăm sóc lâu đến vậy chẳng nhất thiết bởi vì người ta cho rằng tôi làm việc ấy rất cừ. Có một số người chăm sóc thực sự giỏi nhưng nghe nói chỉ làm được hai, ba năm là người ta bảo phải thôi. Tôi lại còn biết có ít nhất một người chăm sóc khác đã làm việc này suốt mười bốn năm trời dẫu hoàn toàn chẳng được tích sự gì. Thế nên tôi không có ý khoe khoang. Nhưng tôi biết rõ rằng người ta hài lòng về công việc tôi làm, mà nói chung bản thân tôi cũng hài lòng. Những người hiến mà tôi chăm sóc luôn luôn có tình trạng khả quan hơn nhiều so với người ta tưởng. Họ thường phục hồi nhanh đến độ ngoạn mục, và ít ai trong số họ được phân loại là “bị kích động” ngay cả cho đến lần hiến thứ tư. Phải, có thể giờ thì tôi *đang* thực sự khoe khoang đây. Nhưng làm tốt công việc của mình, nhất là giữ cho những người hiến mà mình chăm sóc luôn luôn “bình thản”, điều đó có ý nghĩa với tôi lắm. Tôi đã dần dần phát triển được một thứ bản năng đối với những người hiến. Tôi biết khi nào cần ở bên họ và an ủi họ, khi nào cần để họ một mình; khi nào cần lắng nghe bất cứ điều gì họ muốn nói, còn khi nào chỉ cần nhún vai bảo họ ngủ một giấc cho quên chuyện đó đi.

Dù thế nào đi nữa, tôi không đòi hỏi gì nhiều cho bản thân. Tôi biết có những người chăm sóc hiện vẫn đang làm việc, họ cũng giỏi như tôi nhưng chẳng được đối xử tốt dù chỉ bằng một nửa tôi. Nếu bạn là một trong số họ, tôi có thể hiểu bạn hẳn sẽ phần uất lắm khi nhìn vào phòng khách kiêm phòng ngủ của tôi, vào xe hơi của tôi, và trên hết là cái kiệu tôi được tự do chọn người mình chăm sóc. Tôi lại là học sinh của Hailsham, nội chuyện đó đôi khi cũng đủ khiến người ta nổi giận. Người ta bảo Kathy H. muốn chọn ai để chăm sóc thì chọn, mà chị ta thì luôn luôn chọn những người mình thích: những kẻ từ Hailsham ra, hoặc một trong những người từ nơi danh giá khác. Thảo nào chị ta có thành tích cao đến vậy. Tôi nghe người ta nói thế nhiều rồi, thành thử chắc bạn còn được nghe nhiều hơn thế nữa, mà có lẽ trong đó cũng có phần đúng. Nhưng tôi không phải kẻ đầu tiên được quyền chọn người để chăm sóc, mà chắc hẳn cũng chẳng phải kẻ cuối cùng. Dù có thế nào, tôi vẫn chăm sóc chu đáo những người hiến dù họ được nuôi dạy ở nơi đâu. Trước khi tôi ngừng lời, hãy nhớ rằng tôi đã làm việc này mười hai năm, mà chỉ trong sáu năm gần đây người ta mới cho tôi cái quyền chọn người để chăm sóc.

Mà sao họ lại không có quyền chọn nhỉ? Người chăm sóc không phải là cái máy. Ta cố làm hết sức mình để chăm sóc từng người hiến, song rốt cuộc chính mình kiệt sức. Lòng kiên nhẫn và sức lực của ta có hạn. Thành thử một khi có cơ hội lựa chọn, dĩ nhiên ta chỉ chọn những người hợp với mình. Chuyện đó tự nhiên thôi. Chẳng cách gì tôi kham nổi việc này lâu đến vậy nếu tôi thôi cảm thông với những người hiến của tôi từng bước một trên con đường ấy. Và dù sao, nếu như tôi chẳng bao giờ có quyền chọn thì làm thế nào tôi được gần gũi Ruth và Tommy sau ngàn ấy năm trời?

Song dĩ nhiên hồi ấy ngày càng ít những người hiền mà tôi biết mặt nhớ tên, thành thử trên thực tế tôi cũng chẳng kén chọn gì lắm. Tôi đã nói rằng, nếu không có sự gắn bó sâu sắc với người hiền thì công việc của người chăm sóc nặng nề hơn gấp bội, và dẫu tôi vẫn còn quyến luyến nghề này, song đến cuối năm nay ngưng hẳn thì có lẽ cũng đúng thôi.

Tình cờ, Ruth chỉ là người hiền thứ ba hoặc thứ tư mà tôi chọn. Lúc đó cô đã có một người chăm sóc được bố trí riêng cho mình, và tôi nhớ chuyện đó đã khiến tôi căng thẳng đôi chút. Nhưng rốt cuộc tôi cũng vượt qua được, và ngay khi tôi gặp lại cô, ở trung tâm phục hồi tại Dover, mọi khác biệt giữa chúng tôi dẫu không hẳn đã biến mất nhưng dường như không còn quan trọng như những điều khác nữa, như chuyện hai chúng tôi đã cùng lớn lên ở Hailsham, rằng chúng tôi cùng biết, cùng nhớ những chuyện không ai biết không ai nhớ. Có lẽ chính từ đó tôi mới bắt đầu chọn người hiền để chăm sóc trong số những người cũ trước kia, và bất cứ khi nào có thể, tôi luôn chọn người từng ở Hailsham.

Trong suốt những năm ra sức bỏ Hailsham lại phía sau, có đôi lúc tôi tự nhủ không nên nhớ lại ngày xưa nhiều quá vậy. Nhưng rồi đến một lúc tôi thôi không cưỡng lại điều đó nữa. Chuyện này có liên quan đến một người hiền mà tôi chăm sóc vào năm thứ ba làm công việc này: chính là phản ứng của anh ta khi tôi bảo rằng tôi ở Hailsham ra. Anh ta vừa trải qua lần hiền thứ ba, mọi chuyện không suôn sẻ, nên chắc anh ta biết có lẽ mình không qua khỏi. Anh ta thở rất khó nhọc, nhưng vẫn nhìn tôi mà nói: “Hailsham. Tôi dám cá chỗ đó đẹp lắm.” Thế rồi sáng hôm sau, khi tôi khơi chuyện cốt để anh ta sao nhãng đề tài ấy đi và hỏi *anh* lớn lên ở đâu, anh ta liền nhắc tên một nơi nào đó ở Dorser và khuôn mặt anh dưới những vết sưng tấy méo xệch đi trong một vẻ hoàn toàn khác. Chừng đó tôi mới hiểu

rằng anh hoàn toàn chẳng muốn nói chuyện đó một chút nào. Anh chỉ muốn nghe chuyện Hailsham thôi.

Vậy là suốt năm, sáu hôm kế tiếp tôi kể cho anh nghe tất cả những gì anh muốn biết, và anh nằm đó, nghe mê mải, miệng nở nụ cười hiền hậu. Anh hỏi tôi cả chuyện lớn lẫn chuyện nhỏ. Về những người giám thị của chúng tôi, về chuyện mỗi chúng tôi đều có những chiếc rương riêng đựng đồ sưu tập giấu dưới giường, về môn bóng đá, về môn bóng rounders^[1], về con đường nhỏ dẫn ta đi vòng quanh bên ngoài ngôi nhà, cái ao vệt, đồ ăn, quang cảnh nhìn từ Phòng vẽ trông ra những cánh đồng vào một buổi sáng mù sương. Đôi khi anh bảo tôi kể đi kể lại mãi cùng một chuyện; những chuyện tôi chỉ vừa mới kể cho anh hôm qua, anh vẫn bảo tôi kể cứ như tôi chưa kể bao giờ. “Các cô có nhà chơi thể thao không?” “Giám thị nào cô thích hơn cả?” Đầu tiên tôi nghĩ đó là do tác dụng của thuốc, nhưng rồi tôi nhận ra trí óc anh hoàn toàn minh mẫn. Không phải anh muốn nghe kể chuyện Hailsham, mà muốn *nhớ lại* Hailsham đúng như nó đã từng hồi anh còn nhỏ. Anh biết mình đã sắp đến hồi kết nên mới làm như vậy: bảo tôi mô tả mọi thứ cho anh nghe, sao cho hết thấy thực sự thấm sâu vào, sao cho trong những đêm mất ngủ vì thuốc, vì đau và kiệt lực kia, ranh giới giữa ký ức tôi và ký ức anh có thể sẽ mờ đi. Chính khi đó lần đầu tiên tôi hiểu, thực sự hiểu, rằng chúng tôi – Tommy, Ruth, tôi và tất cả những người khác –, chúng tôi đã may mắn đến nhường nào.

*

*

*

Giờ đây mỗi khi lái xe khắp miền quê, tôi vẫn hay nhìn thấy cái này cái nọ khiến tôi nhớ lại Hailsham. Khi đi ngang qua góc một cánh đồng phủ sương, hay nhìn thấy một phần của một căn nhà lớn ở xa xa trong lúc xuôi xuống triền thung lũng, tôi lại nghĩ: “Có lẽ đây rồi! Mình tìm thấy nó rồi! Đây chính là Hailsham rồi!” Thế rồi tôi nhận ra rằng không thể nào có chuyện đó được và lại tiếp tục lái xe, ý nghĩ trôi sang chuyện khác. Nhất là những cái đình tạ kia. Đâu đâu ở vùng quê tôi cũng nhìn thấy chúng, những chiếc đình tạ ở mãi tận rìa sân chơi, những công trình nho nhỏ màu trắng làm sẵn cùng một dãy cửa sổ cao ngất ngưỡng thật trái tự nhiên, hầu như rúc hẳn vào dưới những mái chìa. Tôi nghĩ chắc người ta đã xây nhiều đình tạ như thế hồi thập niên năm mươi và sáu mươi, có lẽ đấy cũng là lúc những căn đình tạ của chúng tôi được dựng lên. Mỗi khi đi ngang một đình tạ như vậy tôi đều dán mắt vào càng lâu càng tốt, cứ kiểu ấy thì rồi có ngày tôi sẽ đâm sầm vào xe người ta mất, nhưng tôi vẫn nhìn không dứt. Mới đây, trong khi đang lái xe ngang qua một vùng đất trống ở Worcestershire, tôi thấy một đình tạ bên ngoài một sân chơi cricket, giống các đình tạ của chúng tôi ở Hailsham đến nỗi tôi phải quành xe lại nhìn thêm lần nữa.

Hồi đó chúng tôi rất yêu cái đình tạ thể thao của mình, có lẽ bởi nó khiến chúng tôi nhớ lại những căn lều nho nhỏ ngọt ngào mà người ta luôn vẽ trong các sách tranh hồi chúng tôi còn nhỏ. Tôi có thể nhớ lại hồi còn ở lớp Sơ, chúng tôi vẫn hay nài nỉ các giám thị giờ học sau hãy học ngoài đình tạ chứ không ở trong lớp như bình thường. Thế rồi đến khi chúng tôi học lớp Cao 2 – vào tuổi mười hai bước sang tuổi mười ba – thì đình tạ trở thành nơi chúng tôi ăn nấu cùng những người bạn thân nhất của mình mỗi khi muốn lánh xa tất cả những người còn lại ở Hailsham.

Cái đình tạ đủ lớn để hai nhóm riêng biệt có thể tụ tập mà không làm phiền nhau, vào mùa hè thì một nhóm thứ ba có thể ngồi cả ngoài hàng hiên. Nhưng lý tưởng nhất là mình cùng bạn bè có một nơi chỉ của mình thôi, để có thể thường xuyên đùa giỡn và tranh cãi. Các giám thị luôn bảo chúng tôi phải cư xử cho văn minh, nhưng trên thực tế ta cần có một vài nhân vật có tính cách mạnh trong nhóm thì mới mong có được cơ hội chiếm lấy cái đình tạ trong giờ giải lao hay những lúc rảnh rỗi. Bản thân tôi không hẳn thuộc loại củ rù cù rù, nhưng tôi cho rằng thực sự chính là nhờ Ruth mà hồi đó chúng tôi mới có thể tới chỗ đình tạ thường xuyên đến vậy.

Thường thì chúng tôi đuổi người thoải mái trên các ghế tựa và ghế băng – chúng tôi có năm người, nếu cả Jenny B. nhập bọn thì thành ra sáu – và buôn chuyện ra trò. Có một kiểu chuyện trò chỉ có thể diễn ra khi chúng tôi nấu mình trong đình tạ; chúng tôi có thể bàn những gì đang khiến chúng tôi lo âu rồi cuộc lại sẽ cười văng lên hoặc cãi nhau ầm to. Thường thì đó là một cách để ta thư giãn đôi chút với bạn bè tri kỷ.

Vào đúng buổi chiều mà tôi đang nghĩ tới lúc này đây, bọn tôi đang đứng cả lên ghế, xúm xít quanh những cửa sổ cao. Nhờ vậy chúng tôi thấy rõ Sân chơi phía Bắc nơi chừng một tá con trai lớp chúng tôi và lớp Cao 3 đang tụ tập chơi bóng đá. Nắng rực rỡ, nhưng có lẽ sáng hôm đó có mưa vì tôi vẫn nhớ mặt trời chiếu lấp lánh trên mặt cỏ vấy bùn.

Ai đó bảo chúng tôi không nên quan sát lộ liễu như vậy, nhưng chúng tôi hầu như không hề lùì lại. Rồi Ruth nói: “Cậu ta chả nghi ngờ gì cả. Nhìn cậu ta kìa. Cậu ta đúng là chả nghi ngờ gì hết.”

Khi Ruth nói vậy, tôi nhìn cô tìm dấu hiệu chứng tỏ cô bất bình với những gì đám con trai sắp làm với Tommy. Nhưng ngay giây sau đó Ruth bật cười nhỏ mà nói: “Đồ ngốc!”

Và tôi nhận ra rằng đối với Ruth và các bạn khác, dù đám con trai định làm gì đi nữa thì cái đó cũng ở cách chúng tôi khá xa; chúng tôi đồng lòng với chuyện đó hay không thì cũng chẳng có gì ảnh hưởng. Chúng tôi xúm quanh cửa sổ vào lúc đó không phải vì háo hức muốn thấy Tommy bị hạ nhục thêm lần nữa, mà chỉ vì chúng tôi có nghe nói tới cái âm mưu mới nhất này và mơ hồ cảm thấy tò mò muốn theo dõi xem mọi sự diễn tiến ra sao. Hồi đó tôi không nghĩ rằng những gì đám con trai làm với nhau còn đi xa hơn thế nhiều. Ruth, cũng như các bạn khác, đã xem cảnh ấy cứ một cách thật dửng dưng, mà có lẽ chính tôi cũng vậy.

Nhưng cũng có thể tôi nhớ nhầm. Có thể là ngay từ khi đó, khi thấy Tommy chạy qua chạy lại trên sân, trên mặt rờ rờ niềm sung sướng lại được nhập hội, sắp được dự trò chơi mà cậu ấy rất cừ, có thể tôi đã cảm thấy một chút nhói lòng. Điều mà tôi nhớ rõ, đó là khi ấy tôi nhận thấy Tommy đang mặc chiếc áo cổ lọ màu xanh dương nhạt mà cậu đã mua được trong cuộc Bán hàng hồi tháng trước, chiếc áo mà cậu rất lấy làm kiêu hãnh. Tôi nhớ khi đó mình nghĩ: “Cậu ta đúng là đồ ngốc, ai lại mặc cái áo kia mà đá bóng. Áo mà bị hỏng thì cậu ấy sẽ thấy sao?” Tôi nói to, không cụ thể với ai: “Xem Tommy mặc áo kia. Cái áo cổ lọ cậu ấy thích nhất.”

Chắc là chẳng ai nghe tôi nói, bởi cả lũ đang cười rĩ vì Laura – con hê to xác trong bọn chúng tôi – bắt chước từng nét biểu cảm hiện lên trên mặt Tommy trong khi cậu chạy, vẫy tay, hò hét, chặn đối phương. Toàn bộ đám con trai khác đều đang di chuyển qua lại trên sân cỏ, cố tình làm ra vẻ uể

oải như lúc đang khởi động, nhưng Tommy, giữa lúc đang hăng, dường như luôn sẵn sàng vất giơ lên cổ chạy. Tôi nói, lần này to hơn: “Nếu làm hỏng cái áo kia thì cậu ấy sẽ ân hận lắm đây.” Lần này Ruth nghe thấy tôi, nhưng chắc hẳn cô cho rằng tôi nói thế để đùa, bởi cô bật cười chẳng lấy gì làm thật tâm rồi bồi thêm một câu châm biếm của riêng mình.

Thế rồi đám con trai thôi không đá bóng qua lại nữa mà đứng túm tụm giữa bùn, phập phồng khe khẽ trong khi đợi được chọn thành hai đội. Hai đội trưởng tiến lên phía trước là người của lớp Cao 3, mặc dù ai cũng biết Tommy là cầu thủ giỏi hơn bất cứ ai khác trong năm đó. Hai người tung đồng tiền để xem ai là người được chọn đầu tiên, sau đó người thắng nhìn chằm chằm vào cả nhóm.

“Nhìn cậu ta kia,” ai đó sau lưng tôi nói, “Cậu ta cứ chắc như đinh đóng cột rằng mình sẽ được chọn trước. Nhìn cậu ta xem!”

Mà thật, ở Tommy lúc đó có một cái gì thật khôi hài, một cái gì đó khiến ta nghĩ rằng, ừ, nếu quả thực cậu ta ngốc nghếch đến thế thì phải chịu những gì sắp xảy ra cũng đáng đời lắm. Toàn bộ đám con trai kia vờ chẳng hay chuyện chọn người chia làm hai đội, chúng vờ như dù được phân vị trí nào chúng cũng chẳng quan tâm. Vài đứa nói chuyện nho nhỏ với nhau, vài đứa buộc lại dây giày, những đứa khác thì nhìn xuống chân mình đang quẩn trong bùn. Nhưng Tommy thì hau háu nhìn gã trai lớp Cao 3 như thể người ta vừa gọi tên cậu vậy.

Laura cứ tiếp tục diễn trò của nó suốt thời gian ngoài kia chọn người cho hai đội, nó bắt chước tất cả những biểu hiện khác nhau hiện lên trên

mặt Tommy: niềm háo hức rạng ngời lúc ban đầu, nổi bồi rồi khi bốn người đã được chọn mà cậu ta mãi vẫn chưa được gọi; nỗi đau khổ và hoảng loạn bắt đầu trùn lên Tommy khi hiểu điều gì đang thực sự diễn ra. Tuy nhiên tôi không liên tục ngoái lại nhìn Laura bởi tôi đang quan sát Tommy; tôi biết Laura đang làm chỉ bởi những người khác tiếp tục cười và thúc nó làm tới. Thế rồi khi Tommy bị bỏ đứng trơ một mình còn toàn bộ lũ con trai bắt đầu cười khi khí, tôi nghe Ruth nói:

“Sắp rồi đây. Chú ý nhé. Bảy giây, Bảy, sáu, năm...”

Cô không kịp đếm đến hết. Tommy bật rống lên như sấm, và đám con trai, giờ thì phá lên cười không giấu giếm, co giò chạy về phía Sân chơi phía Nam. Tommy xoắn mấy bước theo sau chúng – khó mà nói được đó là do bản năng buộc cậu phải giận dữ đuổi theo chúng hay bởi cậu hoảng sợ thấy mình bị bỏ lại đằng sau. Dù thế nào đi nữa, chẳng mấy chốc cậu ta đã dừng lại, đứng đó nhìn theo chúng, mặt đỏ như gấc. Thế rồi cậu bắt đầu gào thét, một mớ hồ lồn vô nghĩa những lời chửi thề và nhục mạ.

Cho tới lúc ấy chúng tôi đã nhìn thấy nhiều cơn thịnh nộ của Tommy, cho nên chúng tôi liền bước từ trên ghế xuống và lại nằm ngồi rải rác trong phòng. Chúng tôi cố khơi một chuyện gì khác, nhưng chuyện Tommy cứ trở đi trở lại trong tâm trí mãi, và mặc dù thoát tiên chúng tôi chỉ tròn mắt ra điều khinh khỉnh rồi cố lờ đi, nhưng rốt cuộc – có lẽ phải đến mười phút sau khi chúng tôi rời khỏi chỗ cửa sổ – chúng tôi lại quay về chỗ đó.

Đám con trai khác lúc này đã hoàn toàn khuất khỏi tầm mắt, và Tommy không còn ra sức tuôn những lời chỉ trích vào một hướng cụ thể

nào. Cậu ta chỉ nổi cơn tam bành, hoa tay múa chân tứ phía, lên trời, ra gió, về phía cái cọc rào gần nhất. Laura bảo cậu ta nom như đang “ôn lại vai diễn Shakespeare của mình.” Ai đó khác lưu ý rằng mỗi khi thét lác gì đó thì cậu ta lại nhấc một chân lên khỏi mặt đất mà chĩa ra ngoài, “như con chó đứng đái ấy.” Thật ra bản thân tôi cũng nhận ra cái động tác chân đó, nhưng điều khiến tôi chú ý là mỗi khi cậu ta giậm chân xuống thì lại có những vết bùn bắn lên cẳng chân cậu. Tôi lại nghĩ đến chiếc sơ mi quý giá của cậu ta, nhưng cậu ta đang ở quá xa nên tôi không thấy rõ được cái áo có bị vậy nhiều bùn không.

“Mình nghĩ chúng nó cứ chọc tức cậu ấy luôn như vậy thì cũng hơi ác,” Ruth nói. “Nhưng lỗi ở chính cậu ấy. Nếu cậu ấy biết giữ bình tĩnh thì chúng sẽ để cậu ấy yên.”

“Chúng nó vẫn sẽ cứ quấy nhiễu cậu ấy thôi,” Hannah nói. “Graham K. tính khí cũng khó chịu như vậy, nhưng chỉ khiến chúng càng cẩn thận với cậu ta hơn thôi. Sở dĩ chúng đi trêu Tommy là vì cậu ấy lười thôi thây ra.”

Thế rồi tất cả cùng nhao nhao nói, nào là Tommy chẳng bao giờ cố tỏ ra sáng tạo, nào là cậu ấy chưa bao giờ đưa ra cái gì trong cuộc. Trao đổi Mùa xuân. Tôi cho rằng sự thực là cho đến lúc ấy mỗi chúng tôi đều thầm mong một giám thị nào đó sẽ từ trong nhà đi ra đưa cậu ấy đi. Và mặc dù chúng tôi chẳng hề can dự vào cái mưu mô gần đây nhất nhằm chọc giận Tommy, chúng tôi vẫn *đã* ngồi xem ở vòng ngoài, và chúng tôi bắt đầu cảm thấy mình có lỗi. Nhưng không thấy bóng dáng giám thị nào, nên chúng tôi vẫn cứ bàn luận với nhau lý do nào khiến Tommy đáng phải chịu những điều như thế. Thế rồi khi Ruth nhìn đồng hồ mà nói mặc dù chúng tôi vẫn

còn thời gian nhưng tốt hơn chúng tôi nên quay lại ngôi nhà chính thì không ai bàn cãi gì.

Tommy vẫn đang hùng hù hỏ hỏ khi chúng tôi ra khỏi đình tạ. Ngôi nhà chính nằm bên trái chúng tôi, và vì Tommy vẫn đang đứng giữa sân ngay trước mặt chúng tôi nên không việc gì phải lại gần cậu ta. Dù thế nào thì cậu ta cũng đang quay mặt về phía khác và dường như chẳng hề nhận thấy chúng tôi. Thế nhưng trong khi các bạn tôi cất bước dọc theo rìa sân, tôi lại bắt đầu bước chéo về phía cậu ta. Tôi biết điều này sẽ khiến các bạn khác bối rối, song tôi vẫn cứ đi, ngay cả khi đã nghe tiếng Ruth thì thậm chí khẩn thiết bảo tôi quay lại.

Tôi cho rằng Tommy không quen bị quấy rầy những lúc đang lên cơn thịnh nộ, vì phản ứng đầu tiên của cậu ta khi tôi lại gần là nhìn chòng chọc vào tôi khoảng một giây, sau đó lại tiếp tục y như cũ. Quả thật nom như cậu ta đang tập vai trong kịch Shakespeare giữa chừng thì tôi lù lù bước lên sân khấu. Ngay cả khi tôi nói: “Tommy, cái áo đẹp của cậu kia. Cậu làm bản hết rồi,” cậu vẫn chẳng hề tỏ dấu hiệu gì là nghe thấy tôi.

Thế là tôi liền chìa tay ra đặt lên cánh tay cậu. Về sau những người khác đều cho rằng cậu ta làm vậy là cố ý, nhưng tôi thì tin chắc cậu không chủ định làm vậy. Hai cánh tay cậu vẫn đang vung loạn lên, và cậu không thể biết rằng tôi sắp sửa đặt tay tôi lên tay cậu. Dù thế nào đi nữa, trong khi vung tay ra thì cậu ta đánh bật tay tôi sang một bên và vả vào một bên mặt tôi. Hoàn toàn không đau, nhưng tôi há hốc mồm thở gấp, và hầu hết các bạn tôi ở đằng sau cũng vậy.

Chỉ khi đó Tommy dường như rút cuộc cũng nhận ra tôi, nhận ra những người khác, nhận ra chính mình, nhận ra mình đang đứng đó giữa sân, xử sự theo cách lâu nay thường xử sự, và cậu nhìn tôi có phần ngớ ngẩn.

“Tommy, áo cậu vấy bùn hết rồi kìa,” tôi nói, khá là nghiêm nghị.

“Thì sao?” cậu ta lẩm bẩm. Nhưng dù nói vậy cậu vẫn nhìn xuống, nhìn ra những vết ố màu nâu và phải cố nén để không hét lên và hoảng hốt. Thế rồi tôi thấy trên mặt cậu vẻ ngạc nhiên không hiểu vì sao tôi lại biết cậu quý chiếc áo cổ lọ đến thế nào.

“Không có gì phải lo đâu,” tôi lên tiếng trước khi sự im lặng khiến cho cậu bị bẽ mặt. “Sẽ sạch thôi. Nếu tự cậu không thể giặt sạch thì đem tới cho cô Jody là được mà.”

Cậu tiếp tục ngắm soi chiếc áo, rồi nói gắt gỏng: “Dù gì thì cũng chả liên quan gì đến cậu.”

Dường như lập tức cậu lấy làm tiếc về câu nói này, bèn nhìn tôi với vẻ ngượng ngùng, như thể mong tôi đáp lại điều gì đó an ủi cậu. Nhưng lúc này tôi đã chán ngấy cậu rồi, nhất là vì đám bạn gái đang nhìn, và trong chừng mực tôi biết thì bao nhiêu người khác nơi các cửa sổ ngôi nhà chính cũng đang nhìn. Thế nên tôi nhún vai quay đi, nhập bọn cùng các bạn.

Ruth đặt tay lên vai tôi trong khi chúng tôi đi khỏi. “Ít nhất cậu cũng đã khiến cậu ấy hạ hỏa,” cô nói. “Cậu vẫn ổn chứ? Thằng điên.”

Chương Hai

Chuyện này xảy ra đã lâu nên tôi có thể nhớ sai đôi chút; nhưng theo trí nhớ của tôi thì việc tôi lại gần Tommy chiều hôm đó nằm trong một giai đoạn tôi đang trải qua vào thời kỳ ấy, hồi tôi hay tự đặt ra cho chính mình những thử thách, và khi Tommy ngăn bước tôi lại vài hôm sau thì tôi đã ít nhiều quên chuyện đó rồi.

Tôi không biết hồi xưa ở chỗ các bạn thì sao, nhưng ở Hailsham mỗi tuần chúng tôi lại phải khám sức khỏe một lần, thường là ở Phòng 18 ngay trên cùng ngôi nhà, với cô y tá nghiêm khắc tên là Trisha hay Mặt Quạ theo cách gọi của chúng tôi. Buổi sáng rợp nắng hôm đó, một đám chúng tôi đang đi lên cầu thang trung tâm để cô ấy khám trong khi một đám khác vừa được khám xong đang đi xuống. Vậy nên cầu thang đầy những tiếng ồn vang vọng, và trong khi tôi đang bước trên bậc thang, đầu cúi, bám theo sát gót người đi trước, thì một giọng nói gần tôi vang lên: “Kath!”

Tommy đang theo dòng người đi xuống thì đứng lại ngay giữa cầu thang với một nụ cười toe toét khiến tôi lập tức nổi cáu. Nếu là trước đó vài năm, khi tình cờ gặp một người mà ta thích gặp thì có thể chúng tôi đã có kiểu nhìn đó. Nhưng lúc này chúng tôi đã mười ba tuổi, và đây là một cậu trai tình cờ gặp một cô gái ngay giữa chốn đông người. Tôi những muốn nói: “Tommy, tại sao cậu không thành người lớn nổi vậy?” Nhưng tôi tự

ngăn mình lại mà chỉ đáp: “Tommy, cậu đang cản đường mọi người kia. Cả mình nữa.”

Cậu nhìn lên, quả thật là dòng người đi lên bị ngáng đường nên đã dồn cục cả lại. Cậu tỏ vẻ hoảng hốt trong một giây, sau đó cậu nép sát vào tường bên cạnh tôi, vừa đủ để mọi người len qua. Rồi cậu nói:

“Kath, mình cứ tìm cậu mãi. Mình chỉ muốn xin lỗi, mình rất ân hận, ân hận lắm. Hôm đó mình thực sự không có ý đánh cậu đâu. Mình chẳng bao giờ mơ đến chuyện đánh con gái, mà dù có đánh mình cũng không bao giờ muốn đánh cậu. Mình ân hận lắm.”

“Thôi được. Tai nạn, vậy thôi.” Tôi gạt đầu với cậu rồi dậm bước đi. Nhưng Tommy nói với vẻ rạng rỡ:

“Cái áo giờ ổn rồi. Giặt sạch hết rồi.”

“Thế thì tốt.”

“Không đau phải không? Khi mình đánh cậu ấy mà?”

“Đau chứ còn sao nữa. Nứt sọ. Chấn thương não, còn nữa ấy chứ. Ngay cả Mặt Quạ chắc cũng nhận thấy. Ấy là nếu mình lên trên kia được.”

“Nói nghiêm chỉnh nào, Kath. Không đau lắm chứ? Mình ân hận vô cùng, thật đấy.”

Cuối cùng tôi mỉm cười với cậu và nói không chút mỉa mai: “Kìa, Tommy, chỉ là tai nạn mà, giờ thì mình quên một trăm phần trăm rồi. Mình không hề oán cậu chút nào hết.”

Cậu vẫn có vẻ chưa yên tâm, nhưng giờ thì một số học sinh lớp lớn đang thúc sau lưng cậu, bảo cậu đi. Cậu mỉm cười nhanh với tôi và vỗ vai tôi như vỗ vai một thằng nhóc bé hơn rồi len mình hòa vào dòng người. Thế rồi, trong khi bắt đầu lên cầu thang, tôi nghe tiếng cậu la lên từ phía dưới: “Hẹn gặp sau nhé, Kath!”

Toàn bộ chuyện này làm tôi thấy lúng túng, nhưng rồi không thấy mọi người lấy đồ để dựa cột hay bàn ra tán vào gì; và tôi phải thừa nhận rằng giá như không có cuộc gặp bất ngờ trên cầu thang kia thì có lẽ tôi đã không quan tâm đến những vấn đề của Tommy trong suốt mấy tuần kể đó.

Một vài sự cố tôi tự mình nhìn thấy. Song hầu hết là tôi chỉ nghe kể, và mỗi khi nghe ai đó kể lại, tôi đều hỏi gặng kỹ đến khi người ta chịu thuật lại đầy đủ dù ít dù nhiều. Lại có thêm nhiều cơn thịnh nộ nữa, như cái lần mà theo người ta kể Tommy đã lật tung hai chiếc bàn ở Phòng 14 làm mọi thứ rơi tung tóe xuống sàn nhà, trong khi mọi người khác trong lớp chạy tóa ra chỗ đầu cầu thang, chèn cửa lại không cho Tommy ra khỏi phòng. Có lần thầy Christopher phải bảo mọi người ghì chặt hai tay Tommy ra sau lưng để ngăn cậu ấy tấn công Reggie D. trong giờ tập đá bóng. Ai cũng thấy rằng khi đám con trai lớp Cao 2 chia cặp để chạy quanh sân, Tommy là người duy nhất không có bạn chạy cùng. Cậu vốn chạy rất cừ, chỉ một nháy mắt là đã bỏ xa những người còn lại đến mười, mười lăm mét, có lẽ cậu nghĩ điều

đó sẽ che giấu cái sự thật là chẳng ai muốn chạy với cậu cả. Rồi lời đồn về những trò mà hầu như ngày nào mọi người cũng bày ra để chơi khăm cậu. Phần lớn là các trò đùa thường gặp như bỏ những thứ kỳ quái vào giường cậu, thả sâu vào bát ngũ cốc của cậu, nhưng một vài trò trong số đó lại tai ác một cách vô lối: tí như khi có ai đó lấy bàn chải đánh răng của Tommy mà cọ toa-lét để đến khi cậu cầm lấy thì răng bàn chải đã bê bết cứt. Vóc người và sức khỏe của Tommy – và tôi đồ là cả tính khí cậu nữa – khiến cho không ai dám thực sự dùng sức mà bắt nạt cậu, song theo tôi nhớ, trong khoảng ít nhất là hai tháng những chuyện như vậy cứ xảy ra mãi. Tôi cứ nghĩ sớm muộn gì cũng phải có ai đó lên tiếng, rằng như thế này là quá đà rồi, nhưng chuyện vẫn cứ tiếp diễn mà chẳng ai nói gì.

Đã có lần, tôi thử tự mình nêu chuyện đó ra trong phòng ngủ khi đèn đã tắt hết. Ở lớp Cao, chúng tôi được chia làm sáu đứa một phòng, vừa vặn thành cái nhóm nhỏ bọn tôi, và chúng tôi thường nói những chuyện tâm tình sâu kín nhất vào lúc nằm trong bóng tối trước khi thiếp ngủ. Ta có thể nói về những chuyện mà ta thậm chí không dám nghĩ là sẽ nói được ở bất cứ nơi nào khác, kể cả trong căn đình tạ. Thế là một đêm nọ tôi nêu chuyện Tommy. Tôi không nói nhiều; chỉ tóm lược những gì đang xảy ra với cậu ấy và nói rằng điều đó không thực sự công bằng. Khi tôi nói xong, mọi người đợi phản ứng của Ruth – bọn tôi vẫn thường như vậy mỗi khi xảy ra chuyện gì đó hơi khó xử. Tôi đợi, thế rồi tôi nghe một tiếng thở dài từ phía giường Ruth, và cô nói:

“Cậu nói đúng, Kathy ạ. Thế là không đẹp. Nhưng nếu muốn chuyện ấy thôi đi thì chính cậu ấy cần phải thay đổi cách cư xử. Cậu ấy chẳng bao giờ có gì cho cuộc Trao đổi Mùa xuân cả. Và liệu cậu ấy sẽ có cái gì cho tháng sau không? Mình cá là không.”

Tôi cần phải giải thích đôi chút ở đây về những cuộc Trao đổi của chúng tôi tại Hailsham. Mỗi năm bốn lần – xuân, hạ, thu, đông – chúng tôi lại có một cuộc kiệu như là triển lãm đồng thời bán tất cả những gì chúng tôi đã làm được trong ba tháng kể từ lần Trao đổi trước. Tranh vẽ, đồ gốm; đủ thứ “tượng điêu khắc” mà chúng tôi làm từ bất cứ thứ gì đang là mốt – có thể là những vỏ hộp đập bẹp, hay những nắp chai nhồi vào hộp các-tông. Cứ mỗi thứ góp vào, ta lại được trả những đồng Tiền Trao đổi – các giám thị là người quyết định cái kiệt tác của ta trị giá bao nhiêu –, thế rồi vào ngày Trao đổi ta mang các đồng tiền đó đi xem các thứ trưng bày và “mua” những gì ta thích. Quy tắc là ta chỉ có thể mua những gì do các học sinh cùng niên khóa với mình làm ra, nhưng dù thế chúng tôi cũng đã có đủ thứ để chọn, bởi hầu hết chúng tôi có thể làm ra nhiều thứ trong thời gian ba tháng kia.

Giờ đây nhìn lại, tôi có thể hiểu vì sao các cuộc Trao đổi trở nên quan trọng với chúng tôi đến thế. Trước hết, ngoài các buổi Bán hàng ra – Bán hàng là một chuyện khác tôi sẽ nhắc đến sau – thì đó là cách duy nhất để chúng tôi có thể xây dựng một bộ sưu tập những món sở hữu cá nhân của riêng mình. Nếu như ta muốn trang trí các bức tường quanh giường mình chẳng hạn, hoặc muốn có một cái gì để mang trong túi xách và đặt lên bàn học từ phòng này sang phòng khác, thì ta có thể tìm thấy ở cuộc Trao đổi. Bây giờ tôi cũng hiểu được các cuộc Trao đổi còn có một tác động tinh tế hơn thế đối với tất cả chúng tôi. Cứ nghĩ mà xem, nhờ nhau mà ta mới có được những thứ có thể trở thành báu vật của riêng mình – điều đó còn có tác động đến những mối quan hệ của ta nữa. Trường hợp Tommy là tiêu biểu. Rất thường khi, thái độ của người khác ở Hailsham đối với ta thế nào,

ta được yêu mến và tôn trọng đến đâu, thấy đều có liên quan đến chuyện chúng ta “sáng tạo” cù đến mức nào.

Vài năm trước Ruth và tôi thường bắt gặp mình nhớ lại những điều đó, khi tôi còn đang chăm sóc cho cô ở trung tâm phục hồi tại Dover.

“Chính một phần nhờ vậy mà Hailsham mới trở nên đặc biệt đến thế,” có lần Ruth nói. “Người ta vẫn khuyến khích chúng mình biết đánh giá đúng công trình của người khác.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Nhưng đôi lúc, mỗi khi nhớ lại các cuộc Trao đổi, mình lại thấy ở đó nhiều điều dường như hơi kỳ cục. Thơ chẳng hạn. Mình nhớ bọn mình được phép nộp các bài thơ thay vì tranh vẽ. Là chúng mình đều thấy thế là hay, chúng mình nghĩ thế là hợp lý.”

“Sao lại không? Thơ quan trọng chứ.”

“Nhưng cái thơ mình đang nói đây là thơ hồi chúng mình mới chín tuổi cơ mà, những dòng thơ nho nhỏ buồn cười, sai chính tả be bét viết trong vở bài tập ấy. Chúng mình tiêu phí những đồng tiền quý giá để mua những cuốn vở bài tập chép đầy thứ ấy, chứ không mua một cái gì hay hay để trang trí quanh giường. Nếu đã thích thơ của ai đó đến vậy thì sao chúng mình không mượn rồi chiều chiều tự tay chép lại? Nhưng cậu nhớ hồi đó ra sao mà. Cuộc Trao đổi diễn ra, thế là chúng mình lại đứng đực ra tần ngần chẳng biết nên mua mấy bài thơ của Susie K. hay mấy con hươu cao cổ mà Jackie hay làm.”

“Mấy con hươu cao cổ của Jackie,” Ruth cười phá lên, nói. “Đẹp quá chừng. Mình cũng từng có một con.”

Chúng tôi đang ngồi trò chuyện trên cái ban công nhỏ trước phòng hồi sức của Ruth vào một tối mùa hè đẹp trời. Đó là vài tháng sau khi cô hiến tạng lần đầu, lúc này cô đã vượt qua thời khắc nguy nan nhất, và tôi luôn bố trí các buổi thăm bệnh vào buổi chiều sao cho hai chúng tôi có thể dành khoảng nửa tiếng đồng hồ ngồi ngoài ban công ngắm mặt trời lặn xuống những mái nhà. Ta có thể thấy nhiều ăng ten và đĩa vệ tinh, đôi khi thấy cả một đường thẳng lấp lánh đằng xa, đó là biển. Tôi thường mang theo nước và bánh quy, rồi hai chúng tôi ngồi đó trò chuyện về bất cứ chuyện gì chợt đến trong đầu. Trung tâm phục hồi nơi Ruth đang an dưỡng là một trong những trung tâm ưa thích nhất của tôi, và tôi sẽ hoàn toàn không than phiền gì nếu cuối cùng chính tôi cũng đã ở đây. Các phòng hồi sức khá nhỏ, nhưng thiết kế tốt và tiện nghi. Mọi thứ – những bức tường, sàn nhà – đều được lát gạch trắng loang loáng, được trung tâm giữ sạch đến nỗi lần đầu bước vào ta ngỡ đâu mình bước vào một đại sảnh toàn là kính. Dĩ nhiên không hẳn lúc nào ta cũng thấy hình mình phản chiếu trên đó, nhưng hầu như ta cứ nghĩ mình thấy thế. Mỗi khi ta nhấc tay lên, hay khi ai đó đang nằm trên giường ngồi dậy, ta có thể nhận thấy lờ mờ cái cử động đó trên những viên gạch lát khắp quanh ta. Dù thế nào đi nữa, phòng của Ruth ở trung tâm này cũng có những khung cửa trượt lớn bằng kính nên dù đang nằm trên giường Ruth vẫn có thể dễ dàng nhìn thấy được phần lớn bầu trời, và nếu trời đủ ấm, cô chỉ cần bước ra ban công là đã có thể tha hồ hít thở không khí trong lành. Tôi thích đến thăm Ruth ở căn phòng này, thích những cuộc trò chuyện trên trời dưới biển với cô, từ hè cho đến đầu thu, ngồi trên ban công đó mà nói về Hailsham, về Nhà Tranh, về bất cứ điều gì chợt đến trong ý nghĩ của chúng tôi.

“Điều mình muốn nói là hồi tuổi đó, khi mới mười một chẳng hạn, chúng mình thực ra đâu có quan tâm tí gì đến những bài thơ của người khác,” tôi nói tiếp. “Nhưng cậu có nhớ ai như Christy không? Christy được tiếng hay thơ, thành thử tất cả bọn mình ngưỡng mộ nó. Ngay cả cậu, Ruth ạ, cậu cũng chẳng hề dám sai phái Christy một tiếng nữa là. Tất cả là vì chúng mình cứ nghĩ nó giỏi thơ lắm. Nhưng chúng mình thì biết quái gì về thơ với thân. Chúng mình chẳng quan tâm đến thơ. Thế mới lạ.”

Nhưng Ruth không hiểu ý tôi – hoặc có thể cô cố tình lảng tránh. Có lẽ cô quyết giữ nguyên hình ảnh chúng tôi ngày đó như những kẻ phức tạp tinh tế hơn là thực tế. Mà cũng có thể cô cảm nhận những gì tôi nói đang dẫn đến đâu, và không muốn chúng tôi tiếp tục câu chuyện theo hướng đó. Dù thế nào đi nữa, cô thở một hơi dài mà nói:

“Bọn mình ai cũng nghĩ mấy bài thơ của Christy thật hay. Nhưng mình không biết bây giờ mấy bài thơ đó sẽ như thế nào trong mắt bọn mình. Mình ước gì có vài bài ở đây, mình muốn xem chúng mình sẽ nghĩ gì.” Rồi cô bật cười to mà nói: “Mình vẫn còn giữ mấy bài thơ của Peter B. Nhưng đó là mãi về sau kia, khi bọn mình lên lớp Cao 4. Hồi đó chắc mình thích cậu ta lắm. Không thì mình chẳng thấy có lý do nào khác để mua những bài thơ của cậu ấy. Mấy bài thơ ngớ ngẩn không chịu được. Tự cho mình quan trọng lắm. Nhưng Christy thì hay, mình vẫn nhớ vậy mà. Cũng buồn cười, cô nàng bỏ hẳn làm thơ khi bắt đầu chuyển sang vẽ. Mà cô nàng vẽ thì có giỏi gì cho cam.”

Nhưng cho tôi quay lại chuyện Tommy. Điều Ruth nói lần đó trong phòng ngủ chúng tôi sau khi đèn đã tắt, rằng mọi phiền toái của Tommy là do cậu ta tự chuốc lấy, chắc hẳn đã tóm lược những gì hầu hết mọi người ở Hailsham nghĩ hồi đó. Nhưng chính là khi cô nói vậy, tôi mới nằm đó mà ngộ ra, cái ý kiến cho rằng Tommy cố tình không chịu sửa tính là một ý kiến từng phổ biến ngay từ hồi bọn tôi ở lớp Sơ. Và tôi chợt hiểu với hơi chút rung mình rằng Tommy đã phải hứng chịu tất cả những gì cậu ấy đang phải chịu không phải hàng ngày, hàng tháng, mà suốt nhiều năm trời.

Tommy và tôi vừa nhắc đến chuyện đó cách đây chưa lâu, và lời Tommy kể về mọi nông nổi của cậu đã bắt đầu như thế nào chỉ xác nhận điều tôi nghĩ đêm đó là đúng. Theo anh, mọi chuyện đã bắt đầu vào một buổi chiều trong tiết học vẽ của cô Geraldine. Cho tới trước ngày đó Tommy vẫn luôn luôn thích vẽ, anh bảo tôi vậy. Nhưng ngày hôm đó trong giờ học của cô Geraldine, Tommy đã vẽ chính bức tranh màu nước đó – một con voi đứng trong một bụi cỏ cao – và mọi chuyện đã từ đó mà ra. Anh làm vậy chỉ để đùa thôi, anh bảo. Tôi quay anh ra trò về điểm đó, tôi ngờ rằng sự thật là cái trò ấy cũng như bao nhiêu trò khác ta làm ở độ tuổi đó thôi: ta chẳng có lý do nào rõ rệt cả, làm là làm. Ta làm bởi ta cho rằng người ta sẽ phá lên cười, hoặc vì ta muốn xem liệu cái trò của mình có gây náo động không. Và nếu sau đó người ta yêu cầu giải thích tại sao ta làm vậy thì cái trò đó xem ra chẳng còn ý nghĩa gì cả. Tất cả chúng ta đều từng làm những chuyện như thế. Tommy không hẳn diễn đạt theo cách đó, nhưng tôi chắc chuyện đã xảy ra đúng như vậy.

Dù thế nào, Tommy đã vẽ con voi, chính cái loại tranh mà một đứa bé kém hơn cậu hồi đó ba tuổi thường vẽ. Cậu chỉ mất không hơn hai mươi phút và bức tranh khiến mọi người cười rộ, hẳn là thế rồi, dù không hoàn

toàn là kiểu cười mà cậu chờ đợi. Nhưng dù thế đi chăng nữa, trò ấy ắt hẳn đã không dẫn đến chuyện gì – và đây là một điều mỉa mai độc địa, tôi cho là vậy – nếu như không phải là cô Geraldine đứng lớp ngày hôm ấy.

Cô Geraldine là một giám thị mà tất cả chúng tôi hồi ở tuổi đó đều yêu mến. Cô là người hiền hậu, ăn nói nhẹ nhàng, luôn luôn an ủi khi ta cần, ngay cả khi ta đã làm điều quấy hoặc bị giám thị khác đuổi ra khỏi lớp. Nếu chính cô có đuổi ta ra khỏi lớp thì suốt nhiều ngày sau cô sẽ quan tâm đặc biệt đến ta, như thể cô nợ ta gì đó vậy. Thật xui xẻo cho Tommy rằng hôm ấy cô Geraldine đứng lớp vẽ chứ không phải thầy Robert hay chính cô Emily, giám thị chính, vốn là người vẫn thường đứng lớp vẽ. Giả như là một trong hai thầy cô kia thì chắc hẳn Tommy chỉ bị tổng cổ ra khỏi lớp, chắc cậu ấy đã có thể mỉm cười tự phụ, và mọi người tẻ lăm thì cũng chỉ coi đó như một trò đùa kém cỏi là cùng. Thậm chí có khi cậu còn khiến một số học sinh nghĩ cậu là tay hề thứ thiệt không chừng. Nhưng cô Geraldine là cô Geraldine, chuyện không diễn ra theo cách đó. Thay vì vậy, cô cố sức nhìn bức tranh một cách ân cần và thấu hiểu. Và chắc bởi đoán Tommy sẽ bị những người khác châm chọc, cô lại đi quá đà theo cách khác, cô thực sự cố tìm ra những chỗ đáng khen trong bức tranh, chỉ ra cho cả lớp thấy. Sự phần nộ khởi đầu từ đó.

“Sau khi bọn mình rời khỏi lớp, ấy là lần đầu tiên mình nghe chúng nó trò chuyện.” Tommy nhớ lại. “Chúng nó chẳng thèm quan tâm mình có nghe thấy hay không.”

Tôi đoán rằng từ trước khi vẽ con voi đó Tommy đã có một thời gian mang cảm giác mình không theo kịp chúng bạn – nhất là tranh vẽ của cậu trông cứ như của các học sinh lớp bé hơn cậu nhiều – nên cậu thường ra sức

che giấu bằng cách cố tình vẽ giống như con nít. Nhưng sau bức vẽ con voi kia thì mọi thứ bị phơi ra trước thanh thiên bạch nhật, giờ thì ai ai cũng đợi xem cậu sẽ vẽ gì kế tiếp. Dường như có một thời gian cậu cũng thật sự cố gắng, nhưng hễ cậu bắt tay vẽ cái gì là y như rằng thiên hạ chung quanh thấy đều rúc rích cười nhạo. Trên thực tế, cậu càng cố gắng thì những bức tranh của cậu càng nực cười hơn. Thế là chẳng bao lâu Tommy lại quay về thế phòng thủ như trước, vẽ những bức tranh cố tình ra vẻ trẻ con, những tác phẩm chỉ nói lên rằng cậu đang cầu thả hết mức. Từ đó trở đi, mọi chuyện càng ngày càng tệ.

Ban đầu cậu chỉ phải chịu khổ sở trong các giờ học vẽ – dù thế cũng đã là nhiều, vì hồi ở lớp Sơ chúng tôi vẽ nhiều lắm. Nhưng rồi tình hình ngày càng nghiêm trọng. Cậu bị cho ra rìa trong các môn chơi, đám con trai không chịu ngồi cạnh cậu trong giờ ăn, hoặc vờ không nghe thấy nếu cậu nói gì đó trong phòng ngủ khi đèn đã tắt hết. Thoạt tiên thì chuyện ấy cũng chẳng có gì ghê gớm. Có thể cứ diễn ra như vậy hàng tháng trời mà không có sự cố gì, và cậu cứ ngỡ mọi chuyện thế là đã qua, nhưng rồi chỉ cần cậu – hoặc một trong các kẻ thù của cậu, Arthur H. chẳng hạn – làm một chuyện gì đó, thế là mọi chuyện lại diễn ra như cũ.

Tôi không biết chắc từ khi nào Tommy bắt đầu nổi những cơn thịnh nộ. Tôi chỉ nhớ rằng Tommy luôn nổi tiếng vì tính khí của cậu ngay từ hồi lớp Ấu, nhưng cậu thì bảo cậu chỉ bắt đầu nổi cáu từ khi bị người ta trêu chọc quá đáng. Dù thế nào đi nữa, chính những cơn thịnh nộ đó càng khiến người ta làm tới, và vào khoảng cái dạo tôi đang nhắc tới ở đây – mùa hè ở lớp Cao 2, hồi chúng tôi mười ba tuổi – thì tình trạng làm tình làm tội Tommy đã lên đến đỉnh điểm.

Thế rồi mọi sự chấm dứt, không phải ngày một ngày hai, nhưng cũng khá nhanh. Như tôi đã nói, hồi đó tôi theo sát tình trạng ấy, nên tôi nhìn thấy các dấu hiệu sớm hơn hầu hết những người khác. Chuyện đó bắt đầu ở một thời kỳ – có lẽ kéo dài khoảng một tháng, cũng có thể lâu hơn – khi những trò trêu chọc vẫn xảy ra khá đều đặn, nhưng Tommy không còn giận quá mất khôn nữa. Đôi khi tôi thấy cậu cũng đi gần đến chỗ đó, nhưng bằng cách nào đó cậu tự chủ được; những lúc khác thì cậu chỉ lẳng lặng nhún vai, hoặc phản ứng như thể cậu chẳng nhận thấy gì. Thoạt tiên những phản ứng của cậu khiến người ta tên tò, có thể người ta còn tức tối, như thể bị cậu làm cho thất vọng vậy. Thế rồi dần dần người ta đâm chán và những trò trêu chọc trở nên nửa vờ, cho tới một ngày kia tôi bỗng nhận ra rằng suốt một tuần chẳng thấy ai trêu chọc Tommy lần nào cả.

Bản thân điều đó hẳn không có gì là quan trọng lắm, nhưng tôi còn nhận ra những thay đổi khác nữa. Nhưng chuyện nhỏ nhất, tí như Alexander J. và Peter N. sánh vai cùng Tommy đi ngang qua sân trường về phía bãi chơi bóng, cả ba vừa đi vừa trò chuyện khá tự nhiên; rồi lại có một sự thay đổi tinh tế nhưng rõ rệt trong giọng của mọi người mỗi khi nhắc đến tên cậu. Thế rồi có một lần, vào khoảng cuối giờ nghỉ trưa, một nhóm chúng tôi đang ngồi trên bãi cỏ gần ngay Sân chơi phía Nam nơi đám con trai chơi bóng đá như thường lệ. Tôi đang trò chuyện cùng các bạn, nhưng vẫn để một mắt theo dõi Tommy, bởi tôi nhận thấy cậu ta đang ở ngay tâm điểm cuộc chơi. Có một lúc cậu bị vấp, nhưng rồi gượng dậy, đặt bóng xuống đất để tự mình đá. Trong khi đám con trai dàn ra đội, tôi thấy Arthur H. – một trong những kẻ lâu nay vẫn hành hạ Tommy nhiều nhất – đang đứng sau lưng Tommy vài thước, bắt đầu bắt chước động tác của cậu, nhại lại điều ngớ ngẩn cái dáng Tommy đứng trước bóng, hai tay chống nạnh. Tôi chăm chú quan sát, nhưng không thấy ai trong số những người còn lại hòa theo

Arthur. Thấy thì chắc tất cả đều thấy, bởi mọi con mắt đều dồn về phía Tommy, mà Arthur thì đứng ngay sau lưng cậu, nhưng chẳng ai quan tâm cả. Tommy tạt bóng ngang qua bãi cỏ, cuộc chơi tiếp tục, và Arthur H. không thử làm trò trêu cậu thêm lần nào nữa.

Tôi thấy vui vì mọi chuyện tiến triển như vậy, nhưng cũng thấy hoang mang. Đâu có sự thay đổi thực sự nào ở tranh của cậu – tiếng tăm về “khả năng sáng tạo” của cậu vẫn bất biến mọi khi. Tôi có thể hiểu rằng được vậy phần lớn là nhờ cậu thôi không còn nổi cơn thịnh nộ nào nữa, nhưng nhân tố chính là gì thì dường như khó xác định hơn. Có cái gì đó ở bản thân Tommy – cách cư xử của cậu, cái cách cậu nhìn thẳng vào mặt mọi người mà nói chuyện với vẻ cởi mở, đôn hậu của cậu – đã đổi khác so với trước, và đến lượt mình điều đó làm thái độ của những người quanh cậu cũng đổi khác theo. Nhưng điều gì dẫn đến tất cả chuyện đó thì thật không rõ.

Tôi hoang mang, nên quyết định lần sau nếu gặp riêng thì sẽ thăm dò cậu một chút. Chẳng mấy chốc cơ hội đến, đó là khi tôi đang xếp hàng đợi lấy suất ăn trưa thì thấy cậu đang đứng trước mình vài người.

Tôi nghĩ điều này nói ra có lẽ khá kỳ quặc, nhưng ở Hailsham, xếp hàng lấy suất ăn trưa chính là một trong những cơ hội tốt để nói chuyện riêng tư. Sở dĩ như vậy hẳn là do cấu trúc âm học của Đại Sảnh: xung quanh ồn như cái chợ, trần nhà thì cao, thành thử nếu hạ giọng xuống, đứng thật gần và biết chắc rằng những người ở gần mình cũng đang bận nói chuyện riêng thì có thể yên tâm rằng không ai nghe lỏm ta được. Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cũng chẳng có nhiều lựa chọn. Những chỗ “yên tĩnh” thường chính là những chỗ dở nhất, bởi luôn luôn có thể có ai đó đi ngang đủ gần để nghe thấy ta. Và ngay khi ta có cái vẻ đang cố tìm một góc khuất

đề to nhỏ chuyện riêng thì y như rằng chỉ trong vài phút là toàn bộ Hailsham dường như đã ngủ ra ngay, và sẽ chẳng còn cơ hội nào được riêng tư cả.

Thành thử khi thấy Tommy đang xếp hàng trước mình vài chỗ, tôi liền vẫy cậu đến – quy tắc là không được từ dưới chen lên phía trên khi xếp hàng, nhưng từ trên chuyển xuống dưới thì được. Cậu tiến lại với một nụ cười sung sướng, và chúng tôi đứng cạnh nhau một lát không nói gì – chẳng phải vì lúng túng, mà bởi chúng tôi đợi cho đến khi không ai tỏ ra chú ý đến việc Tommy rời chỗ xuống nữa. Rồi tôi bảo cậu:

“Hồi này thấy cậu hạnh phúc hơn nhiều đấy Tommy à. Mọi chuyện dường như đang tốt đẹp hơn cho cậu.”

“Gì cậu cũng nhận thấy hết, phải không Kathy?” Cậu nói không có vẻ gì mỉa mai. “Ừ, mọi chuyện đều ổn, mình đang rất ổn.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra vậy? Cậu tìm thấy Chúa Trời hay gì gì đó à?”

“Chúa Trời á?” Tommy bối rối khoảng một giây. Rồi cậu bật cười bảo: “Ồ, mình hiểu. Cậu đang nói đến chuyện mình không còn... giận quá đáng nữa.”

“Không chỉ vậy đâu Tommy à. Cậu đang làm mọi sự chung quanh trở nên tốt đẹp hơn cho cậu. Mình quan sát suốt mà. Thành thử mình mới hỏi.”

Tommy nhún vai. “Chắc là mình đã lớn lên một chút. Mà có lẽ ai cũng vậy cả. Đâu thể cứ như vậy mãi được. Chán lắm.”

Tôi không nói gì, chỉ nhìn thẳng vào cậu, cho đến khi cậu lại bật cười nho nhỏ mà nói: “Kathy à, cậu thính quá đi mất. Được rồi, cứ cho là quả thực đã có một cái gì đó. Một cái gì đó đã xảy ra. Nếu cậu muốn, mình sẽ cho cậu biết.”

“Vậy thì nói đi.”

“Mình sẽ cho cậu biết Kath à, nhưng cậu không được hỏi cho ai biết cả, được không nào? Khoảng hai tháng trước mình có nói chuyện với cô Lucy. Sau đó mình cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Khó giải thích lắm. Nhưng cô ấy có nói gì đó, thế mà mọi chuyện tự dưng thấy tốt đẹp hơn nhiều.”

“Cô ấy nói gì nào?”

“Thì... Vấn đề ở chỗ, nghe thì lạ lắm. Thoạt đầu mình cảm thấy vậy. Cô ấy bảo là nếu mình không muốn tỏ ra có khả năng sáng tạo, nếu mình thật sự chẳng thích làm thế tí nào, thì cũng không sao cả. Chẳng có gì sai trái cả, cô ấy bảo thế.”

“Cô ấy nói với cậu thế à?”

Tommy gật, nhưng tôi hầu như đã quay mặt đi.

“Toàn vớ vẩn, Tommy à. Nếu cậu sắp làm trò xuẩn ngốc thì mình chẳng hơi đâu mà nghe.”

Thật tình tôi rất giận, bởi tôi cho rằng cậu đang nói dối tôi, mà lại ngay giữa lúc tôi xứng đáng được cậu đem lòng tin cậy. Thoáng thấy một đứa con gái mà tôi quen đang đứng đằng sau mấy chỗ, tôi đi về phía nó, bỏ mặc Tommy đứng đó. Tôi thấy cậu chùng hững và cụt hứng, nhưng sau mấy tháng trời lo lắng cho cậu, tôi thấy mình bị phản bội, nên không thêm quan tâm cậu cảm thấy thế nào. Tôi tán gẫu với một đứa bạn – hình như là Marilda – càng tỏ ra vui vẻ càng hay, và hầu như suốt thời gian xếp hàng còn lại chẳng mấy khi tôi nhìn về phía Tommy nữa.

Nhưng trong khi tôi mang đĩa ăn của mình đi về phía các dãy bàn, Tommy lại gần sau lưng tôi và nói nhanh:

“Kath này, nếu cậu nghĩ mình nói khoác với cậu thì không phải đâu. Chuyện đúng là vậy mà. Khi nào đó cậu cho mình dù chỉ tí xíu cơ hội, mình sẽ kể cho cậu nghe.”

“Đừng nói linh tinh nữa, Tommy.”

“Kath à, mình sẽ kể cho cậu. Mình sẽ đến chỗ cái ao sau giờ ăn trưa. Nếu cậu đến đó, mình sẽ kể.”

Tôi nhìn cậu với vẻ trách móc rồi không đáp mà đi thẳng, nhưng lúc ấy có lẽ tôi đã bắt đầu cảm thấy dễ chịu khi nghĩ, cũng có thể việc nói chuyện với cô Lucy không phải là cậu bịa ra. Và đến khi ngồi xuống cùng

các bạn, tôi đã bắt đầu hình dung ăn xong thì làm cách nào chuồn được ra chỗ cái ao mà không khiến mọi người tò mò.

Chương Ba

Cái ao nằm ở phía Nam ngôi nhà. Muốn đến đấy thì phải đi ra theo cổng sau, men theo con đường mòn hẹp quanh co, vừa đi vừa đẹp những cảnh dương xỉ mọc tràn lan trong tiết chớm thu che khuất cả lối đi. Hoặc nếu không có giám thị nào ở quanh thì ta có thể đi tắt ngang qua bãi cây đại hoàng. Dù thế nào đi nữa, khi đã ra đến ao, ta sẽ gặp một bầu không khí tĩnh lặng đang đợi sẵn ở đó, với lũ vịt, những cây hương bồ và những đám rong. Dầu vậy, đó không phải là nơi thích hợp để chuyện trò riêng tư, không hay bằng so với khi xếp hàng đợi lấy suất ăn trưa. Đầu tiên là từ trong nhà nhìn ra ai cũng có thể thấy rõ mình. Lại nữa, âm thanh khi truyền qua mặt nước sẽ đi theo đường nào thì khó mà đoán được; nếu người ta muốn nghe trộm thì chỉ việc men theo lối mòn ở vòng ngoài rồi núp trong bụi rậm ở phía bên kia ao, quá dễ. Nhưng bởi chính tôi đã ngắt lời cậu ấy nửa chừng mà bỏ đi lúc xếp hàng đợi lấy suất ăn trưa, nên chắc tôi phải cố mà chịu vậy. Bấy giờ đã qua tháng Mười từ lâu, nhưng hôm đó trời hửng nắng, nên tôi quyết định mình có thể làm bộ chỉ đi dạo vơ vẩn ra ao thì tình cờ gặp Tommy.

Có lẽ vì tôi chủ ý duy trì cái ấn tượng như vậy – dù không biết liệu có thật ai đó đang quan sát không – nên khi cuối cùng cũng gặp cậu đang ngồi trên tảng đá phẳng to không xa mép nước lắm thì tôi không ngồi xuống. Hôm ấy chắc phải thứ Sáu hay cuối tuần gì đó, bởi tôi nhớ chúng tôi đang

mặc quần áo bình thường chứ không mặc đồng phục. Tôi không nhớ chính xác Tommy hôm đó mặc gì – có lẽ là một trong những chiếc áo đá bóng rách xác xơ mà ngay cả khi trời se lạnh cậu vẫn mặc – nhưng tôi thì chắc chắn đang mặc bộ đồ màu hạt dẻ kéo khóa đằng trước mua được ở cuộc Bán hàng hồi lớp Cao 1. Tôi đi vòng quanh cậu ấy rồi đứng quay lưng về phía mặt nước, đối diện ngôi nhà, để xem liệu thiên hạ có bắt đầu tụ tập lại bên những ô cửa sổ không. Thế rồi trong khoảng vài phút chúng tôi chẳng nói chuyện gì cụ thể, như chưa hề vậy. Tôi không chắc là để Tommy nhận thấy hay để kẻ nào đó đang quan sát chúng tôi nhận thấy, nhưng tôi vẫn giữ nguyên tư thế của mình sao cho trông như chỉ dừng chân chốc lát, và có một lúc tôi còn dợm bước ra về lại đi dạo và để Tommy ở đó. Tôi thấy có một nỗi hoảng hốt thoáng qua trên mặt Tommy, và lập tức tôi thấy hối tiếc mình đã trêu cậu mặc dù không có ý như vậy. Thế nên tôi nói, như thể vừa nhớ ra:

“Nhân thế, ban nãy cậu đang nói dở chuyện gì ấy nhỉ? Về việc cô Lucy bảo cậu gì đó phải không?”

“À...” Tommy nhìn qua tôi về phía cái ao, vờ như chủ đề đó cậu đã quên khuấy rồi. “Cô Lucy. Chuyện ấy à.”

Cô Lucy là người có khí chất thể thao nhất trong số các giám thị ở Hailsham, mặc dù nếu chỉ nhìn bề ngoài thì không thể đoán ra. Cô có bộ dạng thấp bè bè, gần giống con chó ngao, và mái tóc đen kỳ quặc của cô hề mọc ra là dựng đứng lên nên chẳng bao giờ che được đôi tai hay cái cổ to nần nẫn. Nhưng thực sự là sức cô rất khỏe, và ngay cả khi chúng tôi đã lớn hơn, hầu hết chúng tôi – kể cả đám con trai – không theo nổi cô khi chạy vòng quanh sân. Cô chơi khúc côn cầu thật cừ khôi, và thậm chí khi đá

bóng với bọn con trai lớp Cao thì cô vẫn cứ chơi ngang ngửa. Tôi nhớ có lần quan sát thấy James H. cố cản cô khi cô dẫn bóng ngang qua, nhưng rồi chính cậu ta mới là kẻ ngã bở chừng. Hồi còn ở lớp Sơ, mỗi khi có chuyện bức xúc là chúng tôi lại tìm đến cô Lucy cả. Trên thực tế, hồi chúng tôi còn rất bé thì cô không hay nói chuyện với chúng tôi. Chỉ đến khi lên lớp Cao thì chúng tôi mới thực sự cảm nhận được đúng phong cách mạnh mẽ của cô.

“Cậu đang kể gì đó nửa chừng,” tôi bảo Tommy. “Về chuyện cô Lucy có bảo cậu rằng nếu cậu không có khả năng sáng tạo thì cũng không sao hết.”

“Đúng là cô ấy có nói đại loại như vậy. Cô ấy bảo mình không phải lo. Đừng bận tâm người khác nói gì. Cách đây khoảng hai tháng. Cũng có thể lâu hơn.”

Ở phía ngôi nhà, một số học sinh lớp Sơ đã túm tụm lại bên một ô cửa sổ tầng trên để quan sát chúng tôi. Nhưng lúc này tôi đang cúi mình xuống trước mặt Tommy, không còn giả vờ gì nữa.

“Tommy này, cô ấy nói thế thì lạ thật đấy. Cậu có chắc là mình hiểu đúng không?”

“Dĩ nhiên là mình hiểu đúng,” giọng cậu đột nhiên chùng xuống. “Cô ấy nói thế không chỉ một lần đâu. Mình với cô ấy nói chuyện trong phòng cô ấy, cô ấy nói với mình cả một thôi một hồi về chuyện đó mà.”

Tommy giải thích rằng ban đầu lúc cô Lucy bảo cậu đến phòng cô ấy sau giờ Thường thức Nghệ thuật, cậu cứ nghĩ mình lại sắp phải nghe một bài giáo huấn về chuyện cậu cần phải cố gắng hơn, những gì mà cậu đã nghe từ nhiều giám thị khác kể cả cô Emily. Nhưng trong khi hai người đi từ ngôi nhà sang bên Vườn Cam – ở đó có khu nhà ở của các giám thị –, Tommy bắt đầu mơ hồ hiểu ra rằng lần này khác. Thế rồi, khi cậu đã ngồi trên chiếc ghế bành của cô Lucy – còn cô thì đứng cạnh cửa sổ –, cô liền bảo cậu kể hết cho cô nghe, theo cách nhìn nhận của cậu về những gì đang xảy ra với cậu. Thế là Tommy kể hết đầu đuôi. Nhưng cậu chưa kể được nửa chừng thì đột nhiên cô Lucy ngắt ngang và bắt đầu tự nói. Cô bảo rằng cô biết rất nhiều học sinh trong suốt một thời gian dài cảm thấy sáng tạo ra cái gì đó mới khó làm sao: nào vẽ, nào họa, nào thơ, chẳng thứ gì nên hồn suốt nhiều năm trời. Thế rồi một ngày kia họ qua được cơn lặn độn và bắt đầu đơm hoa kết trái. Rất có thể Tommy cũng nằm trong số đó.

Tommy từng nghe người ta nói vậy từ trước, nhưng trong phong thái của cô Lucy có gì đó vẫn khiến cậu lắng nghe chăm chú.

“Mình có thể nhận ra cô ấy đang dẫn câu chuyện đến một điều gì đó. Một điều gì khác kia,” cậu bảo tôi.

Đúng vậy, chẳng mấy chốc cô Lucy đã chuyển sang nói những điều mà Tommy khó lòng theo kịp. Nhưng cô cứ nhắc đi nhắc lại cho đến khi cậu bắt đầu hiểu. Cô nói rằng nếu quả Tommy đã cố gắng nhưng vẫn không tỏ ra mình có khiếu sáng tạo cho lắm thì cũng không sao, cậu chẳng việc gì phải lo âu. Bất cứ ai, dù học sinh hay giám thị cũng vậy, vì chuyện đó mà trừng phạt cậu hay gây áp lực với cậu bằng cách này hay cách khác đều sai cả. Đơn giản là đó chẳng phải lỗi của cậu. Và khi Tommy phản đối, nói

rằng cô Lucy nói vậy thì tốt quá, nhưng ai ai cũng thực sự cho rằng đó là lỗi của cậu, cô Lucy bèn thở dài nhìn ra ngoài cửa sổ. Đoạn cô nói:

“Có thể nói vậy cũng chẳng giúp được gì nhiều cho em. Nhưng em cứ hãy nhớ lấy. Ít nhất là có một người ở Hailsham này tin ở điều khác. Ít nhất là có một người tin rằng em là một học sinh rất giỏi, giỏi như bất cứ học sinh nào người đó từng gặp, cho dù khả năng sáng tạo của em như thế nào đi nữa.”

“Cô ấy không phỉnh cậu đấy chứ?” tôi hỏi. “Liệu đó có phải là một cách khôn ngoan hơn để trách móc cậu không?”

“Nhất định là không phải vậy. Dù thế nào...” Lần đầu tiên cậu tỏ vẻ lo không biết có ai nghe lỏm không, ngoái nhìn qua vai về phía ngôi nhà. Đám học sinh lớp Sơ bên cửa sổ đã thôi không quan tâm nữa mà bỏ đi, vài đứa con gái lớp chúng tôi đang đi bộ về phía đình tạ, nhưng còn cách chúng tôi khá xa. Tommy quay lại tôi mà nói hầu như thì thầm:

“Dù thế nào đi nữa, khi nói những chuyện này cô ấy cứ *run bần bật* suốt.”

“Run bần bật, cậu nói vậy là ý gì?”

“Run. Vì giận dữ. Mình có thể hiểu cô ấy. Cô ấy phần nộ. Nhưng là phần nộ tận sâu bên trong ấy.”

“Giận ai?”

“Mình không biết. Dù thế nào cũng không phải giận mình, đó mới là điều quan trọng nhất!” Cậu bật cười, rồi lại trở nên nghiêm trang. “Mình không biết cô ấy giận ai nữa. Nhưng cô ấy giận thật.”

Tôi lại đứng dậy vì thấy đau bắp chân. “Lạ thật đấy Tommy à.”

“Điều buồn cười là cuộc nói chuyện với cô ấy có tác dụng thật. Nhiều là khác. Ban nãy cậu có nói mọi chuyện bây giờ dường như đang tốt đẹp hơn với mình. Đều nhờ đó mà ra. Bởi vì sau đó, khi nghĩ về những gì cô ấy nói, mình nhận ra rằng cô ấy nói đúng, đó không phải lỗi của mình. Ừ thì mình làm chẳng nên hồn. Nhưng trong sâu xa đấy đâu phải lỗi tại mình. Khác là khác ở chỗ ấy. Và hể khi nào mình thấy hoang mang về chuyện ấy, mình lại nhìn thấy cô ấy qua lại, hoặc mình đang ở trong một giờ học của cô ấy, cô ấy chẳng nhắc gì về cuộc nói chuyện lần trước, nhưng mình cứ nhìn cô ấy, và đôi khi nhìn thấy mình, cô ấy khẽ gật đầu. Mình chỉ cần có thế thôi. Lúc nãy cậu có hỏi có chuyện gì đã xảy ra không. Thì chuyện đó đấy. Nhưng nghe này, Kathy, cậu đừng hé răng một lời về chuyện này cho bất cứ ai, nhé?”

Tôi gật, nhưng liền hỏi: “Cô ấy có bắt cậu phải hứa vậy không?”

“Không, không, cô ấy không bắt mình hứa gì cả. Nhưng cậu không được hở ra một tiếng nào đâu đấy. Cậu phải thực sự hứa với mình cơ.”

“Được rồi.” Đám con gái đang đi về phía đình tạ đã nhác thấy, liền vẫy tay gọi tôi. Tôi vẫy lại rồi nói với Tommy: “Mình đi thì hơn. Ta có thể nói chuyện ấy sau, chóng thôi.”

Nhưng Tommy lờ đi. “Còn một điều khác nữa,” cậu nói tiếp. “Có một điều khác nữa cô ấy nói nhưng mình không thật hiểu rõ. Mình muốn hỏi cậu đây. Cô ấy bảo chúng mình không được dạy đủ, đại loại như vậy.”

“Dạy đủ á? Ý cậu cô ấy cho rằng chúng mình cần học cật lực hơn bây giờ nữa sao?”

“Không, mình nghĩ chắc cô ấy không có ý vậy. Cô ấy muốn nói về *chúng mình*, cậu hiểu chứ. Điều sẽ xảy ra với chúng mình một ngày nào đó. Hiến tạng và những gì gì nữa.”

“Nhưng chúng mình *đã được* dạy về điều đó cả rồi còn gì,” tôi nói. “Mình tự hỏi ý cô ấy là gì vậy. Có phải cô ấy cho rằng có những thứ người ta chưa cho chúng mình biết chẳng?”

Tommy suy nghĩ một chút rồi lắc đầu. “Mình thì cho là cô ấy không định nói vậy. Cô ấy chỉ nghĩ rằng chúng mình chưa được dạy đầy đủ về chuyện đó. Bởi vì cô ấy nói cô ấy rất muốn tự nói với chúng mình về điều đó.”

“Chính xác là về chuyện gì?”

“Mình không biết. Có thể mình hiểu sai hết cả, Kathy à. Mình chẳng biết. Có khi cô ấy định nói một điều hoàn toàn khác, một điều khác liên quan đến chuyện mình không sáng tạo. Mình không thực sự hiểu được.”

Tommy nhìn tôi như thể chờ tôi nảy ra câu trả lời. Tôi tiếp tục nghĩ thêm chừng vài giây rồi nói:

“Tommy này, cậu nghĩ kỹ lại đi. Cậu bảo là cô ấy giận...”

“Ừ thì trông giống vậy. Cô ấy cũng trầm tĩnh, nhưng cứ run bần bật.”

“Thôi thì sao cũng được. Cứ cho là cô ấy giận. Có phải chính là lúc cô nổi giận thì cô mới bắt đầu nói về cái chuyện khác kia không? Về chuyện chúng mình chưa được dạy đầy đủ về việc hiến tạng và những thứ còn lại nữa?”

“Mình cho rằng...”

“Này Tommy, suy nghĩ đi. Sao cô ấy nêu chuyện đó ra? Cô ấy đang nói về cậu, về chuyện cậu không có sáng tạo. Thế rồi tự dưng cô ấy nhảy sang nói chuyện khác. Đây là mối liên kết giữa hai chuyện đó? Tại sao cô ấy khơi chuyện hiến tạng ra? Cái ấy có liên quan gì đến chuyện cậu có khả năng sáng tạo chứ?”

“Mình không biết. Chắc hẳn phải có lý do, mình nghĩ vậy. Có lẽ chuyện này làm cô ấy nhớ ra chuyện kia. Kath này, chính cậu bây giờ cũng

đâm ra bút rút về chuyện này rồi đấy.”

Tôi bật cười, vì cậu ấy nói đúng: tôi đang cau mày, hoàn toàn đắm mình trong suy nghĩ. Thực tế là tâm trí tôi đang đi theo nhiều hướng cùng một lúc. Và việc Tommy thuật lại cuộc trò chuyện với cô Lucy đã nhắc tôi nhớ lại một điều khác, có thể là cả một loạt những điều khác, những sự kiện trong quá khứ có liên quan đến cô Lucy đã làm tôi bối rối vào hồi đó.

“Chỉ là...” tôi dừng lời, thở dài. “Minh không thể nói cho rành mạch được, kể cả với chính mình. Nhưng toàn bộ chuyện cậu đang nói ấy, nó có phần khớp với nhiều chuyện khác đang làm mình bối rối. Minh cứ nghĩ mãi về những chuyện ấy. Tỉ như tại sao Madame cứ đến lấy những bức tranh đẹp nhất của bọn mình đem đi mất. Để làm gì cơ chứ?”

“Để cho Phòng Tranh.”

“Nhưng Phòng Tranh của bà ấy là cái gì mới được? Bà ấy cứ lui tới đây đem đi hết những bức tranh đẹp nhất của chúng mình. Đến giờ chắc bà ấy đã có hàng đồng chứ không ít. Có lần mình hỏi cô Geraldine xem Madame sẽ còn đến đây trong bao lâu, cô ấy nói chừng nào còn Hailsham ở đây thì Madame còn đến. Cái Phòng Tranh ấy là gì kia chứ? Tại sao bà ấy lại phải có một Phòng Tranh gồm toàn những thứ do chúng mình làm ra?”

“Có lẽ bà ta bán đi. Bên ngoài, ngoài kia ấy, gì người ta cũng bán.”

Tôi lắc đầu. “Không thể thế được. Hẳn là phải liên quan thế nào đó đến điều cô Lucy nói với cậu. Về chúng mình, về việc chúng mình một

ngày nào đó sẽ bắt đầu hiển tạng. Mình chẳng biết tại sao, nhưng mình có cái cảm giác đó ít lâu nay, rằng mọi chuyện đều có liên quan với nhau, mặc dù mình chưa hình dung được liên quan thế nào. Mình phải đi bây giờ Tommy ạ. Đừng kể với ai về những chuyện chúng mình vừa nói nhé.”

“Ừ. Mà cậu cũng đừng nói với ai về cô Lucy đấy.”

“Nhưng nếu cô ấy lại nói chuyện gì đó khác với cậu kiểu như vậy thì cậu cho mình biết chứ?”

Tommy gật, rồi lại nhìn quanh. “Đúng như cậu nói, cậu đi đi thì hơn Kath à. Kéo chẳng mấy chốc có người nghe lỏm chúng mình đấy.”

Phòng Tranh mà Tommy và tôi vừa bàn tới là một thứ luôn có mặt cùng chúng tôi suốt những năm chúng tôi khôn lớn. Ai cũng nói về nó cứ như là nó tồn tại, mặc dù trên thực tế chẳng ai trong chúng tôi biết chắc nó có tồn tại thật không. Tôi tin chắc mình khá tiêu biểu cho bọn chúng tôi ở chỗ tôi không thể nhớ mình nghe nói đến Phòng Tranh lần đầu tiên khi nào hay bằng cách nào. Hẳn là không phải từ các giám thị: họ chẳng bao giờ nhắc tới Phòng Tranh, và có một luật bất thành văn là chúng tôi không bao giờ nêu chủ đề ấy khi có mặt giám thị.

Tôi đồ rằng chuyện đó đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ học sinh ở Hailsham. Tôi nhớ có lần hồi mới năm sáu tuổi, tôi ngồi bên một chiếc bàn thấp cạnh Amanda C., tay chúng tôi bắt đất sét nặn. Tôi không nhớ lúc đó có đứa trẻ nào khác ngoài chúng tôi không, hoặc giám thị nào coi lớp hôm đó. Tôi chỉ nhớ rằng Amanda C., vốn lớn hơn tôi một tuổi, nhìn cái tôi đang

làm mà reo lên: “Đẹp, đẹp thật đó Kathy! Đẹp *quá chừng*! Mình cá là sẽ được đưa vào Phòng Tranh đấy!”

Lúc đó chắc hẳn tôi đã có biết về Phòng Tranh, bởi tôi vẫn nhớ mình đã thấy phấn khích và tự hào khi nghe cô ấy nói vậy, nhưng liền sau đó lại tự nhủ: “Khôi hài quá. Chưa ai trong bọn mình đủ giỏi để được đưa vào Phòng Tranh đâu.”

Khi lớn lên, chúng tôi vẫn tiếp tục nói chuyện với nhau về Phòng Tranh. Nếu muốn khen tác phẩm của ai đó, chúng tôi nói: “Đẹp thế thì đưa vào Phòng Tranh được.” Và sau khi chúng tôi phát hiện ra thế nào là mỉa mai thì mỗi khi gặp một tác phẩm tồi đến mức buồn cười của ai đó, chúng tôi lại bảo: “Ừ phải rồi! Đưa thẳng tới Phòng Tranh được đấy!”

Nhưng chúng tôi có thực sự tin ở Phòng Tranh không? Giờ thì tôi không chắc. Như tôi đã nói, chúng tôi chẳng bao giờ nhắc đến nó với các giám thị, và giờ đây nhìn lại, tôi thấy dường như đó là một thứ luật chúng tôi tự áp đặt cho mình, cũng như bất cứ điều gì mà các giám thị đã quyết. Có một chuyện tôi vẫn nhớ, là hồi chúng tôi khoảng mười một tuổi. Một buổi sáng mùa đông ngày nắng, chúng tôi đang ở trong Phòng 7. Vừa hết tiết học của thầy Roger, vài đứa vẫn nán lại để tán chuyện với thầy. Chúng tôi ngồi ở bàn, tôi không thể nhớ chính xác chúng tôi đã nói chuyện gì, nhưng thầy Roger, cũng như mọi khi, làm chúng tôi cười phá lên mãi. Carole H. vừa cười rúc rích vừa nói: “Thậm chí thầy có thể chọn nó cho Phòng Tranh cũng được!” Rồi nó lập tức đưa tay lên che mồm mà thốt lên “Ôi cha!”, và bầu không khí vẫn tiếp tục nhẹ nhõm như bình thường, nhưng tất cả chúng tôi, kể cả thầy Roger đều hiểu rằng nó đã phạm sai lầm. Thật ra thì không phải chuyện gì ghê gớm cả: cũng chẳng có gì khác so với nếu một

đưa trong bọn tôi thốt ra một từ thô tục hoặc dùng tên lóng của một giám thị ngay trước mặt ông ta hay bà ta thôi. Thầy Roger cười với vẻ nuông chiều, như thể muốn nói: “Cho qua đi, chúng ta sẽ vờ như em chưa nói thế bao giờ cả,” và chúng tôi tiếp tục chuyện trò như trước.

Nếu như đối với chúng tôi Phòng Tranh nằm ở một cảnh giới mơ hồ thì có một thực tế khá rõ ràng, là cứ mỗi năm hai lần – đôi khi ba hoặc bốn lần – Madame lại đến Hailsham để chọn những tác phẩm tốt nhất của chúng tôi. Chúng tôi gọi bà là “Madame” bởi bà là người Pháp hoặc người Bỉ – chúng tôi có lần cãi nhau xem bà là dân nước nào – và bởi bản thân các giám thị cũng luôn luôn gọi bà như vậy. Bà là một phụ nữ cao, gầy nhẳng, tóc ngắn, có lẽ vẫn còn khá trẻ mặc dù hồi đó chúng tôi không nghĩ về bà như vậy. Bà luôn luôn mặc bộ đồ màu xám chải chuốt, và không như những người làm vườn, không như các lái xe thường chở các thứ nhu yếu đến cho chúng tôi – hầu như không giống bất cứ ai từ bên ngoài vào – bà chẳng bao giờ trò chuyện với chúng tôi mà giữ một khoảng cách bằng cái nhìn lạnh nhạt. Suốt nhiều năm chúng tôi cho rằng bà “kiêu kỳ”, nhưng rồi một tối nọ, hồi chúng tôi khoảng tám tuổi, Ruth lại nảy ra một các giải thích khác.

“Bà ấy sợ tội mình,” cô tuyên bố.

Chúng tôi đang nằm trong bóng tối phòng ngủ. Hồi còn ở lớp Sơ chúng tôi được phân mười lăm đứa một phòng nên thường không có cái kiểu thủ thỉ tâm tình như khi chuyển qua phòng ngủ của lớp Cao. Nhưng hầu hết các thành viên “nhóm” của chúng tôi sau này thì ngay từ hồi đó cũng đã có giường kê gần nhau, nên chúng tôi có thói quen chuyện trò mãi đến đêm khuya.

“Sợ tui mình, ý cậu là sao” ai đó hỏi. “Làm sao mà bà ấy lại sợ tui mình được? Tui mình có làm gì bà ấy đâu?”

“Mình không biết,” Ruth nói. “Mình không biết, nhưng mình tin chắc là bà ấy sợ. Trước đây mình vẫn nghĩ bà ấy chỉ kênh kiệu thôi, nhưng giờ mình tin chắc thật ra thì khác. Madame sợ tui mình.”

Suốt mấy ngày kế tiếp, thỉnh thoảng chúng tôi lại bàn về chuyện đó. Hầu hết chúng tôi không đồng ý với Ruth, nhưng điều đó chỉ khiến cho cô càng thêm quyết tâm chứng minh mình đúng. Thế là rốt cuộc chúng tôi thống nhất một kế hoạch để thử nghiệm giả thuyết của Ruth khi Madame đến Hailsham lần sau.

Mặc dù những lần Madame đến không bao giờ được báo trước, song hầu như luôn có thể thấy rõ khi nào bà ta sắp đến. Mấy tuần trước khi bà ta đến mọi thứ đã rục rịch rồi, các giám thị sàng qua lọc lại toàn bộ các tác phẩm của chúng tôi – nào tranh, nào phác thảo, nào đồ gốm, nào luận, nào thơ. Việc này thường kéo dài ít nhất mười lăm ngày, kết cục là cứ mỗi lớp Sơ và mỗi lớp Cao lại có bốn, năm món được chọn đưa vào phòng bi-a. Phòng bi-a đóng cửa trong suốt thời gian này, nhưng nếu đứng trên bức tường thấp của sân thượng bên ngoài ta vẫn có thể nhìn thấy qua cửa sổ những thứ được chọn càng ngày càng nhiều. Khi các giám thị bắt đầu bày biện các thứ đó cho ngăn nắp lớp lang trên những cái bàn và khung vẽ, như mẫu thu nhỏ của một trong các cuộc Trao đổi của chúng tôi, ấy là lúc ta biết rằng Madame sắp đến trong ngày một ngày hai.

Vào mùa thu tôi đang nói tới ở đây, chúng tôi cần biết không phải bà ta đến vào ngày nào mà chính xác thời điểm nào bà ta sẽ xuất hiện. Thế nên ngay khi nhìn thấy các món đồ được trưng bày trong phòng bi-a, chúng tôi quyết định phân công nhau canh chừng.

Được cái nhờ địa thế của trường mà việc canh chừng rất dễ. Hailsham nằm trên một chỗ hơi trũng, bốn bề là những cánh đồng. Thế nghĩa là hầu như từ bất cứ cửa sổ phòng học nào ở ngôi nhà chính – và thậm chí từ chỗ đình tạ – ta đều có thể nhìn rõ con đường dài hẹp băng qua những cánh đồng dần đến cổng chính. Bản thân cổng thì cách khá xa, nên bất cứ xe nào vào cũng phải chạy trên lối rải sỏi dành cho xe, ngang qua nhiều bụi cây và bồn hoa rồi mới đến được sân trước ngôi nhà chính. Đôi khi suốt cả ngày chúng tôi chẳng thấy một chiếc xe nào đi dọc theo con đường hẹp đó, nhưng hôm nào thấy thì đó thường là những chiếc xe tải chở đồ nhu yếu phẩm, người làm vườn hoặc công nhân. Hiếm khi có chiếc xe hơi nào, nên đôi khi chỉ cần nhìn thấy một chiếc ở đằng xa là đủ để làm náo loạn giờ học.

Chiều hôm đó xe chở Madame bị phát hiện đang băng qua cánh đồng, trời lộng gió và chan hòa nắng, có vài đám mây mang bão bắt đầu tụ lại. Chúng tôi đang ở trong Phòng 9 – trên tầng một ngay phía trước ngôi nhà – nên khi tiếng rì rào vang lên tứ phía, thầy Frank tội nghiệp, đang cố dạy chúng tôi đánh vần, chịu không hiểu vì sao tự dưng chúng tôi lại nhấp nhòm thế kia.

Kế hoạch mà chúng tôi bày ra để thử nghiệm giả thuyết của Ruth rất đơn giản: chúng tôi – sáu đứa tất cả – sẽ phục sẵn chờ Madame ở đâu đó, rồi “bâu quanh” bà ta cùng một lúc. Chúng tôi vẫn sẽ tỏ ra bàng hoàng đúng

mực, đường ai nấy đi, nhưng nếu chúng tôi chọn đúng thời điểm và bà ta giật mình thon thót thì chúng tôi sẽ thấy rõ rằng bà ta sợ chúng tôi, Ruth đoán chắc như vậy.

Mối lo chính của chúng tôi là biết đâu chúng tôi không có được cơ hội nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi bà ta nán lại Hailsham. Nhưng vì giờ học của thầy Frank sắp kết thúc nên chúng tôi có thể gặp Madame ngay dưới sân trong khi bà ta đang đỗ xe. Chúng tôi hội ý chớp nhoáng ở chiều nghỉ cầu thang, rồi theo các bạn còn lại trong lớp xuống thang, đứng la cà ngay nơi ô cửa chính. Madame vẫn đang ngồi sau tay lái, lục lọi gì đó trong cặp xách. Cuối cùng bà ta cũng chui ra khỏi xe tiến về phía chúng tôi, vẫn mặc bộ đồ màu xám thường lệ, ôm kè kè cặp xách bằng cả hai tay. Nhận được tín hiệu của Ruth cả bọn chúng tôi xô ra, đi thẳng về phía bà ta, song như thể tất cả bọn tôi đang ở một giấc mơ. Chỉ khi bà ta đứng sững lại mỗi đứa chúng tôi mới lẩm bẩm “Xin lỗi cô” rồi tách nhau ra.

Tôi sẽ không bao giờ quên sự thay đổi kỳ lạ đã chiếm lĩnh chúng tôi khoảnh khắc ngay sau đó. Cho mãi tới khi ấy, toàn bộ cái vụ về Madame nếu không hẳn là một trò đùa thì cũng là một chuyện hết sức riêng tư mà chúng tôi chỉ muốn trong nhóm biết với nhau mà thôi. Chúng tôi chẳng mấy nghĩ xem bản thân Madame hay bất cứ ai khác sẽ bị tác động thế nào bởi nó. Ý tôi là cho tới lúc đó, đây vẫn là một chuyện khá vui vẻ vô tư, chỉ có một chút liều lĩnh. Mà thậm chí chẳng phải Madame đã làm một cái gì đó không như chúng tôi đoán trước bà ta sẽ làm: bà ta chỉ đứng sững lại, chờ chúng tôi đi ngang qua. Bà ta không thét lên, thậm chí cũng chẳng há mồm thở dốc. Nhưng tất cả chúng tôi đang quá chú tâm theo dõi phản ứng của bà ta, có lẽ thế nên điều đó mới có tác dụng đến chúng tôi đến vậy. Khi bà ta đứng khựng lại, tôi liếc nhanh lên mặt bà ta – có lẽ tất cả các bạn khác cũng

vậy. Và ngay cả giờ đây tôi vẫn có thể nhìn thấy rõ: cái run bắn mà bà ta đang cố nén, nỗi sợ chết khiếp của bà ta rằng một đứa trong bọn tôi có thể tình cờ chạm phải bà ta. Và mặc dù cứ tiếp tục đi, tất cả chúng tôi vẫn cảm thấy điều đó; như thể chúng tôi đang đi từ chỗ nắng sang thẳng bóng râm mát lạnh vậy. Nhưng bà ta sợ chúng tôi cũng như ai đó sợ nhện mà thôi. Chúng tôi không sẵn sàng đón nhận điều này. Chúng tôi chưa bao giờ tự hỏi *bản thân* chúng tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu bị ai đó xem như vậy, xem như lũ nhện.

Đến khi băng qua sân ra tới bãi cỏ, chúng tôi đã là một nhóm khác hẳn so với cái nhóm háo hức đứng chờ Madame chui ra khỏi xe. Hannah trông như sắp òa lên khóc. Ngay cả Ruth cũng có vẻ bàng hoàng. Thế rồi một đứa trong bọn tôi – hình như là Laura – nói:

“Nếu đã không ưa chúng mình thì sao bà ta lại còn muốn có tác phẩm của chúng mình chứ? Sao bà ta không để chúng mình được yên? Ai mời bà ta đến đây kia chứ?”

Không ai trả lời, và chúng tôi tiếp tục đi về phía đình tạ, không nói gì thêm về chuyện vừa xảy ra.

Nay nghĩ lại, tôi có thể thấy rằng hồi ấy chúng tôi mới ở vào cái tuổi biết được đôi điều về chính mình – chúng tôi là ai, chúng tôi khác thế nào với các giám thị, với những người ở bên ngoài – nhưng vẫn chưa hiểu được những điều ấy có ý nghĩa gì. Tôi tin chắc rằng bạn cũng vậy, một lúc nào đó trong thời thơ ấu bạn cũng trải qua những điều như chúng tôi hôm đó; nếu không giống về chi tiết thì cũng giống ở bên trong, trong cảm xúc. Bởi thật

chẳng ăn thua gì dù các giám thị đã gắng công chuẩn bị cho ta: những cuộc trò chuyện, những cuốn băng video, những buổi thảo luận, những lời cảnh báo, thầy đều không thực sự giúp ta hiểu rõ. Chẳng có gì giúp ta hiểu rõ về chính mình khi ta mới tám tuổi đầu và cả lũ cùng ở một nơi như Hailsham; khi ta có những giám thị như chúng tôi từng có; khi những người làm vườn và những người giao hàng luôn đùa bỡn, cười vui với ta và gọi ta là “cung”.

Nhưng đồng thời, một chút của điều đó cũng len lỏi vào ta. Nó không thể không len vào, bởi tới khi có một khoảnh khắc như vậy xuất hiện, có một phần nào đó trong ta đang chờ đợi. Có thể ngay từ khi ta chỉ mới năm, sáu tuổi, đã có một tiếng thì thầm ở phía sau đầu chúng ta, nói rằng: “Một ngày nào đó, có thể không bao lâu nữa kể từ bây giờ, mi sẽ biết điều đó là thế nào.” Thế là ta đợi, cho dù ta không biết rõ lắm về điều đó, đợi cái khoảnh khắc khi ta nhận ra rằng thật ra ta khác tất cả bọn họ; rằng ngoài kia có những người như Madame, họ chẳng ghét ta hay muốn làm hại ta, nhưng dẫu vậy chỉ cần nghĩ đến ta – nghĩ đến chuyện ta đã đến thế giới này bằng cách nào và tại sao lại đến – là họ đã rùng mình, họ khiếp đảm khi nghĩ đến cái nỗi bàn tay ta chạm vào tay họ. Lần đầu tiên ta nhìn chính mình qua mắt kẻ khác như vậy, đó là một khoảnh khắc lạnh giá. Cũng giống như ta đi ngang qua một tấm gương mà ngày nào trong đời mình ta cũng đi qua, thế rồi đột nhiên tấm gương cho ta thấy một cái gì khác, một cái gì khó chịu và xa lạ.

Chương Bốn

Đến cuối năm nay tôi sẽ không làm người chăm sóc nữa, và mặc dù được nhiều thứ từ công việc này, nhưng phải thú nhận rằng tôi sẽ rất mừng nếu có cơ hội được nghỉ ngơi – dừng lại để suy nghĩ và để nhớ. Tôi chắc rằng ít nhất một phần bởi điều này, bởi phải chuẩn bị cho sự thay đổi nhịp điệu, mà tôi cảm thấy thôi thúc cần sắp xếp lại cho thứ tự lớp lang tất cả những ký ức trước đây. Tôi cho rằng điều tôi thật sự muốn là thấu hiểu tất cả những gì đã xảy ra giữa tôi với Tommy và Ruth sau khi chúng tôi trưởng thành và rời khỏi Hailsham. Nhưng giờ đây tôi nhận ra rằng hầu hết những gì xảy ra sau này đều xuất phát từ thời chúng tôi ở Hailsham, chính vì vậy tôi muốn trước hết hãy rà soát lại thật cẩn thận những ký ức xưa đó. Ví như sự tò mò về Madame chẳng hạn. Ở một cấp độ, đó chỉ là trò đùa của mấy đứa trẻ chúng tôi. Nhưng ở một cấp độ khác, như các bạn sẽ thấy, đó chỉ là mốc khởi đầu của một quá trình cứ lớn dần lớn dần theo năm tháng cho đến khi chi phối toàn bộ cuộc sống của chúng tôi.

Sau cái ngày hôm đó, tuy không hẳn một điều cấm kỵ nhưng chúng tôi rất hiếm khi nhắc đến Madame ở trong nhóm. Điều đó chẳng bao lâu đã lan ra ngoài nhóm chúng tôi, lan đến hầu như tất cả các học sinh khác cùng khóa. Có thể nói rằng chúng tôi vẫn tò mò về bà ta như vậy nhưng tất cả chúng tôi đều cảm thấy, nếu dò la kỹ hơn về chuyện bà ta làm gì với tác phẩm của chúng tôi, liệu cái Phòng Tranh ấy có thật không, chúng tôi ắt sẽ bước vào một lãnh địa mà chúng tôi chưa sẵn sàng để bước vào.

Tuy nhiên, đề tài Phòng Tranh thỉnh thoảng vẫn rộ lên trong chốc lát, thành thử mấy năm sau, khi Tommy bắt đầu kể cho tôi nghe bên bờ ao về cuộc nói chuyện kỳ lạ của cậu ấy với cô Lucy, tôi cảm thấy có cái gì đó khuấy động ký ức. Chỉ mãi sau đó, khi đã bỏ Tommy ngồi trên tảng đá để vội vã đi về phía cánh đồng cho kịp chúng bạn, tôi mới nhớ ra chuyện đó là gì.

Cô Lucy đã nói điều này trong một buổi học. Chuyện đó tôi nhớ là bởi khi ấy nó đã khiến tôi bối rối, mà cũng bởi đó là một trong những dịp hiếm hoi Phòng Tranh được nhắc tới một cách công nhiên đến vậy trước mặt một giám thị.

Lúc ấy chúng tôi đang dở chừng cái mà về sau chúng tôi gọi là “tranh luận thể đôi hàng.” Vài năm trước đây Tommy và tôi có thảo luận với nhau về cuộc tranh luận thể đôi hàng ấy, nhưng ban đầu chúng tôi không thể nhất trí với nhau về việc chuyện đó đã xảy ra khi nào. Tôi thì bảo hồi đó chúng tôi lên mười tuổi, anh lại cho rằng phải muộn hơn, nhưng cuối cùng anh cũng xoay sang đồng ý với tôi. Tôi thì tin chắc mình nhớ đúng: hồi đó chúng tôi đang học lớp Sơ 4, nghĩa là sau sự cố với Madame ít lâu, nhưng mãi ba năm sau đó thì mới đến cuộc trò chuyện giữa chúng tôi bên bờ ao.

Cuộc tranh luận thể đôi hàng có lẽ là một phần của việc chúng tôi càng lớn thì càng đâm ra thích thu thập sở hữu cái này cái nọ. Đã từ nhiều năm – chắc tôi đã nói rồi – chúng tôi cứ nghĩ có tác phẩm được chọn trưng bày trong phòng bi-a, chưa nói gì đến chuyện được Madame mang đi, đã là thắng lợi ghê gớm rồi. Nhưng đến năm lên mười, chúng tôi bắt đầu có nhiều

cảm nghĩ mâu thuẫn hơn về chuyện này. Các cuộc Trao Đổi, nơi chúng tôi dùng những cái thẻ nho nhỏ như một thứ tiền, đã khiến chúng tôi sành sỏi khi định giá những cái mình làm ra. Chúng tôi đam ra bận tâm với những chiếc áo cổ lọ, với việc trang hoàng giường ngủ của mình, với việc làm cho bàn học của mình đậm cá tính riêng. Và dĩ nhiên, chúng tôi có những “bộ sưu tập” của riêng mình để quan tâm đến.

Tôi không biết ở chỗ các bạn hồi xưa liệu mỗi người đều có “bộ sưu tập” của mình hay không. Mỗi khi gặp những học sinh cũ từ Hailsham ra, sớm muộn gì ta cũng sẽ nhận ra rằng họ cứ mãi luyến tiếc những bộ sưu tập của họ. Dĩ nhiên hồi ấy chúng tôi coi đó là lẽ đương nhiên. Mỗi người chúng tôi đều có một cái rương gỗ trên có ghi tên mình, ta để nó dưới giường mình và cho vào đó những vật mình sở hữu – những thứ ta mua được ở các cuộc Bán hàng hay Trao đổi. Tôi nhớ cũng có một, hai học sinh không mấy quan tâm đến bộ sưu tập của mình, nhưng hầu hết chúng tôi đều hết sức chăm chú nó, đem các thứ của mình ra trưng bày, rồi lại cẩn thận đem những thứ khác cất đi.

Vấn đề ở chỗ, cho đến khi chúng tôi lên mười, ý nghĩ được Madame chọn cái gì đó của mình mang đi là một vinh hạnh lớn đã trở nên xung đột với cảm giác rằng chúng tôi đang đánh mất một món hàng lẽ ra bán được giá cao. Khi tranh luận về thẻ trao đổi, tất cả những điều đó cùng đến trong đầu mỗi chúng tôi.

Chuyện bắt đầu từ khi một nhóm học sinh, chủ yếu là con trai, rỉ rầm rằng mỗi khi Madame lấy đi cái gì đó thì bù lại chúng tôi nên nhận được thẻ trao đổi. Nhiều học sinh đồng ý, nhưng nhiều người khác bất bình với ý tưởng này. Chúng tôi tranh cãi với nhau hồi lâu, thế rồi một ngày kia Roy J.

– lớn hơn chúng tôi một khóa và đã có nhiều thứ được Madame chọn mang đi – quyết định đến gặp cô Emily về chuyện đó.

Cô Emily là giám thị trưởng của chúng tôi, nhiều tuổi hơn các giám thị khác. Người cô không cao lắm, nhưng lối đi dáng đứng của cô, luôn luôn thẳng tắp, đầu ngẩng cao, có cái gì đó khiến ta cứ ngỡ rằng cô cao hơn thế. Cô có mái tóc bạc buộc đằng sau, song những lọn tóc cứ chực buột ra mà đung đưa qua lại quanh cô. Nếu là tôi thì chắc tôi đã phát điên vì mấy lọn tóc đó rồi, nhưng cô Emily chẳng bao giờ để ý, như thể chúng không đáng để cô khinh bỉ nữa. Khi chiều đến, cô là một cảnh tượng khá lạ lùng, với những món tóc lơ lửng xòa xuống tứ phía mà cô chẳng buồn gạt đi khỏi mặt trong khi nói chuyện với ta bằng cái giọng bình thản và cân nhắc. Chúng tôi thấy đều hơi hãi cô và không nghĩ về cô như thường nghĩ về các giám thị khác. Nhưng chúng tôi xem cô là người công bằng và tôn trọng các quyết định của cô; và ngay cả hồi còn học các lớp Sơ có lẽ chúng tôi đã nhận ra rằng chính sự hiện diện của cô, dù có vẻ dễ sợ đi chăng nữa, vẫn là cái làm tất cả chúng tôi thấy an toàn đến vậy ở Hailsham.

Phải có chút gan thì mới dám đi gặp cô Emily dù không bị gọi; còn đến gặp cô với cái yêu cầu kiểu như của Roy thì cầm bằng tự sát. Nhưng Roy lại không bị cô đuổi cổ đi một cách kinh khiếp như chúng tôi chờ đợi, và trong mấy ngày sau đó chúng tôi nghe kể rằng các giám thị cũng nói với nhau – thậm chí còn bàn cãi với nhau – về vấn đề thẻ đổi hàng. Cuối cùng người ta thông báo rằng chúng tôi sẽ được phát thẻ đổi hàng, nhưng số lượng không nhiều bởi có một tác phẩm được Madame chọn là “cả một vinh dự lớn.” Điều này không thực sự làm hài lòng cả hai phe, nên tranh cãi vẫn tiếp diễn.

Chính trong bối cảnh đó mà Polly T. đã hỏi cô Lucy câu hỏi của nó vào buổi sáng hôm ấy. Chúng tôi đang ở trong thư viện, ngồi quanh chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi. Tôi nhớ lúc đó có một thanh củi lớn đang cháy trong lò sưởi, và chúng tôi đang chơi trò đọc kịch có phân vai. Đến một lúc, có một câu trong vở kịch gợi cho Laura thốt lên một câu láu lỉnh về chuyện thẻ đổi hàng, cả bọn chúng tôi đều cười, cả cô Lucy cũng cười theo. Thế rồi cô Lucy bảo rằng, do tất cả mọi người ở Hailsham hầu như chỉ nói toàn chuyện đó, nên chúng ta nên quên cái trò đọc kịch có phân vai mà dùng thời gian còn lại của giờ học để trao đổi ý kiến về vấn đề thẻ đổi hàng. Và chúng tôi đang làm đúng như vậy thì Polly tự dưng hỏi đột một câu: “Cô ơi, rốt cuộc thì tại sao Madame lại mang đồ của chúng em đi vậy?”

Chúng tôi thấy đều im lặng. Cô Lucy ít khi nổi nóng, nhưng hễ khi nào cô nổi nóng là nhất định ta sẽ nhận ra ngay, và trong một thoáng chúng tôi cứ nghĩ Polly thế là tiêu rồi. Nhưng rồi chúng tôi nhận ra cô Lucy không giận, cô chỉ đang đắm chìm trong suy nghĩ. Tôi nhớ mình đã cảm thấy rất căm Polly sao lại ngu ngốc phá vỡ cái luật đã thành văn ấy, nhưng đồng thời lại thấy cực kỳ phấn khích muốn nghe cô Lucy trả lời ra sao. Và rõ ràng không phải chỉ mình tôi có những cảm xúc lẫn lộn ấy: hầu như ai nấy đều hằm hằm nhìn Polly, sau đó lại háo hức quay sang cô Lucy – tôi cho rằng lúc đó cô có phần không công bằng với con bé Polly tội nghiệp. Sau một lát dường như rất lâu, cô Lucy nói:

“Cô chỉ có thể nói với các em một điều là, Madame làm như vậy với lý do tốt. Một lý do rất quan trọng. Nhưng nếu cô giải thích cho các em bây giờ chắc các em không hiểu được đâu. Cô hy vọng một ngày nào đó người ta sẽ giải thích cho các em.”

Chúng tôi không nài ép cô. Bầu không khí quanh bàn đã trở nên hết sức gượng gạo, và mặc dù chúng tôi rất tò mò muốn nghe thêm nữa, nhưng hầu như suốt buổi nói chuyện đó chúng tôi chỉ muốn thoát cho nhanh khỏi cái đề tài nguy hiểm này. Thế rồi, khoảnh khắc sau đó tất cả chúng tôi nhẹ cả người khi lại tiếp tục bàn – tuy có phần giả tạo một chút – về chuyện thẻ đổi hàng. Nhưng lời của cô Lucy vẫn làm tôi bối rối và tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về chúng suốt mấy ngày sau. Chính vì vậy chiều hôm đó bên bờ ao, khi Tommy kể với tôi rằng cậu ấy đã nói chuyện với cô Lucy, cô ấy bảo cậu rằng chúng tôi “chưa được dạy đầy đủ” về vài điều gì đó, thì ký ức về cái lần trong thư viện kia – cùng một, hai sự kiện nhỏ khác tương tự – lại bắt đầu khuấy động tâm trí tôi.

*

* *

Nhân thẻ bàn về chủ đề thẻ đổi hàng, tôi chỉ muốn nói một chút về các buổi Bán hàng, chuyện ấy tôi đã nhắc mấy lần rồi. Các cuộc Bán hàng rất quan trọng với chúng tôi bởi nhờ vậy chúng tôi mới có được những thứ ở bên ngoài. Cái áo cổ lọ của Tommy chẳng hạn, cậu ấy cũng mua được từ một buổi Bán hàng. Chính ở đó chúng tôi mới mua được quần áo, đồ chơi, những thứ đặc biệt không phải do một đứa trong bọn chúng tôi làm ra.

Mỗi tháng một lần, một chiếc xe tải to màu trắng lại xuôi con lộ dài mà đến Hailsham, và ta lại sẽ thấy nổi háo hức rộn ràng khắp trong nhà tới ngoài sân. Cho đến khi xe vào đến sân trong thì đã có cả một đám đông chờ sẵn, chủ yếu là bọn lớp Sơ, bởi khi đã qua tuổi mười hai mười ba thì tỏ ra

háo hức quá lộ liễu như vậy cũng không hay lắm. Nhưng sự thực là chúng tôi thấy đều háo hức cả.

Nay ngồi nhớ lại, tôi thấy chúng tôi cứ rối rít lên như thế thật buồn cười làm sao, bởi thường thì các cuộc Bán hàng khiến chúng tôi thất vọng ê chề. Chẳng có món gì khả dĩ tạm gọi là đặc biệt, và chúng tôi dùng thẻ đổi hàng chỉ để đổi những thứ mặc đã sờn hay những món đồ sắp hỏng bằng những thứ chả hơn là mấy. Nhưng tôi cho rằng điều quan trọng là ở chỗ, trước kia ai trong chúng tôi cũng đã từng tìm thấy một cái gì đó ở một buổi Bán hàng, một món gì đó về sau sẽ trở thành rất đặc biệt: một chiếc áo khoác, một cái đồng hồ, một đôi kéo thủ công, chẳng bao giờ dùng tới nhưng chủ nhân vẫn rất tự hào đặt bên giường ngủ. Tất cả chúng tôi đều đã tìm thấy một cái gì như vậy vào một lúc nào đó, cho nên dù có vờ như không phải thế đi nữa, chúng tôi vẫn không rũ được cái cảm xúc hy vọng và háo hức thuở nào.

Thật ra, việc xúm xít bên chiếc xe tải trong khi người ta dỡ hàng còn có một lý do nữa. Việc ta làm – nếu ta là một đứa trong đám học sinh lớp Sơ kia – là cứ lẻo đẹo theo chân hai người đàn ông mặc đồ bảo hộ đang bê những thùng các-tông từ xe vào kho rồi lại ra xe, và luôn mồm hỏi họ có cái gì trong hộp vậy. “Nhiều thứ hay lắm cung à,” họ thường trả lời thế. Rồi nếu ta cứ hỏi gặng: “*Có được mùa to không ạ?*” thì sớm muộn họ cũng sẽ mỉm cười mà nói: “Ừ, đúng đấy cung. Được mùa to thật đó,” thế là chúng tôi sẽ ồ lên thích thú.

Những chiếc hộp thường được mở ở phía trên, nên liếc vào ta sẽ thấy mọi thứ, và đôi khi, mặc dù chúng tôi không dám mong, những người đàn ông còn cho phép ta nhặt một hai món ra xem kỹ hơn. Chính vì vậy mà cho

đến khi cuộc Bán hàng được thực sự tổ chức sau đó khoảng một tuần gì đó thì đã có đủ thứ đồn đại giữa chúng tôi, có thể là về một bộ cánh nào đó, một băng cát-xét nhạc, và nếu có xảy ra rắc rối thì hầu như luôn luôn chỉ vì có mấy đứa đâm ra “kết” cùng một món như nhau.

Những buổi Bán hàng trái ngược hoàn toàn với bầu không khí lặng ngắt của những cuộc Trao đổi. Bán hàng thường được tổ chức trong Phòng Ăn, và luôn đông đúc, ồn ào. Thật ra vui phần lớn là nhờ chính cái sự xô đẩy nhau, í ới gọi nhau, và các buổi Bán hàng thường là vui vẻ dễ chịu. Ngoại trừ, như tôi nói, thỉnh thoảng mọi việc lại vượt ra khỏi tầm kiểm soát, khi các học sinh giành giật, níu kéo nhau, thậm chí đánh nhau. Khi đó thường thường các lớp trưởng sẽ dọa đóng cửa tất, và tất cả bọn tôi sẽ phải nghe cô Lucy thuyết cho một hồi ở cuộc họp toàn thể sáng mai.

Mỗi ngày ở Hailsham đều luôn luôn bắt đầu bằng một cuộc họp toàn thể, thường thì cũng ngắn thôi – dăm cái thông báo, có thể là một học sinh đọc một bài thơ. Cô Emily không mấy khi nói nhiều; cô chỉ ngồi thẳng tắp trên sân khấu, nghe nói gì cũng gật đầu, thỉnh thoảng lại liếc cái nhìn lạnh băng về phía bất cứ tiếng thì thào nào trong đám đông. Nhưng mỗi khi một cuộc Bán hàng có chuyện om sòm là sáng hôm sau mọi chuyện sẽ khác. Cô sẽ bắt chúng tôi ngồi xuống sàn nhà – thường thì trong cuộc họp toàn thể chúng tôi đứng – và sẽ không có thông báo hay đọc thơ đọc thần gì hết, chỉ có cô Emily sẽ nói chuyện với chúng tôi hàng hai mươi, ba mươi phút, có khi còn lâu hơn. Cô ít khi lên giọng, nhưng ở cô trong những lúc ấy có cái gì đó đánh thép nên không một ai trong chúng tôi, kể cả học sinh lớp Cao 5 dám ho he gì.

Có một cảm giác thực sự tồi tệ, rằng hình như cả đám bọn tôi đã khiến cô Emily thất vọng, nhưng dù có đến mấy chúng tôi cũng không thể để tâm lắng nghe đến hết những bài diễn thuyết đó. Một phần là do ngôn ngữ của cô. “Không xứng đáng được hưởng đặc quyền” và “lạm dụng cơ hội” là hai cụm từ thường gặp mà cả Ruth và tôi đều nhớ tới khi hai chúng tôi ngồi trong phòng Ruth ở trung tâm điều dưỡng tại Dover và hồi tưởng chuyện xưa. Ý chung của cô Emily khá rõ: tất cả chúng tôi đều rất đặc biệt, bởi là học sinh Hailsham, thế nên nếu chúng tôi cư xử chẳng ra gì thì càng đáng thất vọng hơn. Tuy nhiên, ngoài cái đó ra thì mọi chuyện trở nên mù mờ. Đôi khi cô đang nói thao thao bất tuyệt thì tự dưng ngừng lại mà nói gì đó đại loại như: “Cái gì vậy? Nó là cái gì vậy? Cái gì mà có thể ngáng trở chúng ta?” Thế rồi cô đứng đó, nhắm mắt, mặt cau lại như thể đang cố tìm câu trả lời. Và dù chúng tôi cảm thấy bối rối khó xử, chúng tôi vẫn ngồi đó mong cô phát hiện ra trong đầu cô bất cứ cái gì cần phát hiện. Cô có thể sẽ trở lại bình thường với một nụ cười dịu dàng – dấu hiệu cho biết rằng chúng tôi sắp được tha – nhưng cũng hoàn toàn có thể đang im lặng thì cô sẽ bùng lên với một câu như: “Nhưng sẽ không ai bắt ép tôi được! Ồ không! Cả Hailsham cũng vậy, không ai ép buộc Hailsham được!”

Mỗi khi nhớ lại những thuyết giáo lê thê đó, Ruth đều nhận xét rằng nhiều khi chúng tôi như hũ nút thể thì cũng lạ thật, bởi cô Emily mỗi khi đứng lớp đều nói năng rõ ràng đến không thể rõ hơn. Khi tôi kể rằng đôi khi tôi mơ thấy cô giám thị trưởng đi lang thang quanh Hailsham mà tự nói một mình, Ruth tỏ ra khó chịu, liền nói:

“Cô ấy không bao giờ như thế cả! Làm sao Hailsham có thể như vậy được nếu như người phụ trách cao nhất lại âm mưu? Trí tuệ của cô Emily, thậm chí cậu có thể dùng mà bửa củi được ấy chứ!”

Tôi không cãi. Nhất định là cô Emily hẳn phải sắc sảo nhạy bén đến kỳ lạ. Tỉ như, nếu ta đang ở tại một nơi trong ngôi nhà chính hoặc ngoài sân mà đáng lẽ mình không được đến thì bỗng thấy một giám thị đang lại gần, thường là ta có thể nấp vào đâu đó. Hailsham có lắm nơi để nấp, cả trong nhà lẫn ngoài sân: nào tủ, nào hốc, nào bụi, nào rào. Nhưng nếu đã thấy cô Emily đang tới, ta sẽ nản ngay bởi vì cô luôn biết ta đang nấp ở đó. Cứ như cô có giác quan thứ sáu vậy. Ta có thể chui vào tủ, đóng cửa kín mít rồi đứng im không dám cựa một ngón tay, nhưng rồi y như rằng tiếng bước chân cô Emily sẽ dừng lại bên ngoài tủ và tiếng cô sẽ cất lên: “Được rồi. Chui ra đi.”

Chuyện như vậy có lần từng xảy ra với Sylvie C. ở một chiều nghỉ cầu thang tầng hai, và vào đúng một trong những dịp cô Emily nổi trận lôi đình. Cô không bao giờ quát tháo với ta, chẳng hạn như cô Lucy khi lên cơn thịnh nộ, nhưng hễ cô Emily đã nổi giận thì dễ sợ hơn. Mắt cô nheo lại và cô thì thầm một cách phẫn nộ với chính mình như thể cô đang thảo luận với một đồng nghiệp vô hình xem hình phạt nào là đủ kinh khủng với ta. Cái kiểu cô làm vậy khiến cho ta nửa rất muốn nghe thủng cô nói gì nhưng nửa lại hoàn toàn không muốn. Nhưng với cô Emily thì thường không có chuyện gì kinh khủng xảy ra sau đó cả. Cô hiếm khi phạt cấm túc đối với ta, bắt ta làm những việc lật vật hay tước bỏ một số quyền. Nhưng đồng thời ta lại cảm thấy khiếp sợ, biết mình không còn được cô coi trọng nữa, và ta những muốn ngay lập tức làm điều gì đó để chuộc lỗi.

Nhưng vấn đề ở chỗ với cô Emily thì chẳng bao giờ đoán trước được gì. Sylvie lần đó lãnh đủ, nhưng khi bắt gặp Laura đang chạy ngang qua

mảnh đất có mọc cây đại hoàng, cô Emily chỉ gất lên: “Này em, không được qua đó. Ra chỗ khác,” rồi đi khỏi.

Lại còn có lần tôi cứ ngỡ mình tới số với cô rồi. Lối đi bộ nhỏ vòng quanh phía sau ngôi nhà là nơi ưa thích của tôi. Nó dẫn qua tất cả những xó xỉnh, những phần nối thêm của ngôi nhà; ta phải lách mình qua những bụi cây, ta băng qua dưới hai vòm cung bọc ngà voi và ngang qua một cánh cổng hoen gỉ. Và suốt thời gian đi trên cái lối nhỏ đó ta luôn có thể nhìn qua các cửa sổ, hết cái này đến cái kia. Tôi nghĩ sở dĩ tôi thích cái lối đi này đến vậy một phần là do tôi chẳng bao giờ biết chắc liệu nó có phải là nơi chúng tôi được phép tới không. Nếu đang giờ học thì nhất định không được đi qua đó rồi. Nhưng nếu cuối tuần hay buổi tối thì chẳng bao giờ biết chắc mình có được qua đó hay không cả. Dù sao thì hầu hết học sinh đều tránh nó, và có lẽ cảm giác được thoát khỏi bất cứ ai là thêm một phần lý do khiến cái lối nhỏ lại hấp dẫn đến vậy.

Dù sao đi nữa thì tôi đang đi dạo một chút trên cái lối nhỏ ấy vào một buổi chiều nắng ấm. Dạo đó hình như tôi đang ở lớp Cao 3. Cũng như thường lệ, tôi liếc vào những căn phòng trống khi đi ngang qua, thế rồi tôi nhìn vào một phòng học thì bỗng thấy cô Emily đang ở đó. Cô chỉ có một mình, chậm chậm đi đi lại lại, tự nói thì thào một mình, chỉ tỏ và nêu nhận xét với một cử tọa vô hình ở trong phòng. Tôi cứ nghĩ cô đang diễn tập để chuẩn bị cho một tiết học hay bài phát biểu tại cuộc họp toàn thể và đã định đi ngang qua trước khi bị cô phát hiện, nhưng ngay khi đó cô quay sang nhìn thẳng vào tôi. Tôi chết điếng, nghĩ bụng mình tiêu rồi, nhưng rồi lại nhận ra rằng cô vẫn tiếp tục như ban nãy, chỉ có điều lần này miệng cô hướng về tôi. Thế rồi, hết sức tự nhiên, cô lại quay đi để nhìn chăm chú vào một học sinh tưởng tượng nào khác ở một chỗ khác trong phòng. Tôi lĩnh đi

theo cái lối nhỏ và hôm sau cứ lo ngay ngáy không biết cô Emily sẽ nói gì khi gặp tôi. Nhưng cô chẳng hề nhắc tới chuyện ấy.

*

*

*

Nhưng đó không thực sự là những gì tôi muốn nói lúc này. Điều tôi muốn làm lúc này là ghi lại đôi điều về Ruth, về chuyện chúng tôi đã gặp nhau và thành bạn ra sao, về những ngày đầu tiên chúng tôi ở bên nhau. Bởi dạo gần đây, những khi dong xe qua các cánh đồng vào một buổi chiều dài hoặc uống cà phê trước một cửa sổ đồ sộ trong một trạm xăng, tôi ngày càng hay nghĩ đến Ruth.

Ruth không phải là người tôi kết bạn ngay từ đầu. Tôi vẫn nhớ rằng hồi lên năm, sáu tuổi, tôi hay làm trò này việc nọ với Hannah và Laura chứ không phải với Ruth. Tôi chỉ có ký ức lơ mờ về Ruth vào cái thuở đầu đời ấy mà thôi.

Tôi đang chơi trong một hố cát. Có nhiều đứa khác đang nghịch cát với tôi, đông quá thành thử chúng tôi đâm cáu kỉnh với nhau. Lúc đó chúng tôi đang ở ngoài trời, dưới ánh mặt trời ảm áp, cho nên đó hẳn là hố cát ở khu chơi của bọn lớp Ấu, cũng có thể là bãi cát ở cuối hố nhảy xa ở Sân chơi phía Bắc. Dù thế nào đi nữa, lúc đó trời nóng, tôi thấy khát nước và không hài lòng khi trong hố cát có quá đông người. Ruth đang đứng đó, không phải trong hố cát cùng bọn tôi mà cách đó chừng một mét. Cô đang rất giận hai đứa con gái đứng đâu đó sau lưng tôi, về một chuyện gì đó đã

xảy ra từ trước, nên lúc này cô đứng đó nhìn chăm chăm hai đứa kia. Chắc là cho đến thời điểm ấy tôi chỉ mới biết rất sơ sài về Ruth. Nhưng ắt hẳn cô đã gây cho tôi một ấn tượng nào đó, bởi tôi nhớ mình vẫn tiếp tục việc đang làm dở trên bãi cát, nhưng trong bụng tôi khiếp sợ khi nghĩ rằng Ruth có thể sẽ chuyển cái nhìn sang tôi. Tôi chẳng nói năng gì, nhưng tôi rất muốn cô nhận ra rằng tôi không cùng một bọn với mấy đứa con gái sau lưng tôi và chẳng hề can dự đến cái vụ gì đó khiến Ruth sững cò đến vậy.

Về Ruth hồi thời thơ ấu thì tôi chỉ nhớ được có thể. Chúng tôi học cùng khóa nên chắc cũng hay tình cờ gặp nhau, nhưng ngoài cái lần ở hồ cát ra, tôi chẳng nhớ có khi nào tôi có liên quan với cô không, cho mãi tới khi chúng tôi lên lớp Sơ khoảng hai năm sau đó, khi chúng tôi tròn bảy tuổi và sắp bước sang tuổi thứ tám.

Sân chơi phía Nam là sân chơi hay được bọn lớp Sơ sử dụng nhất, và chính ở đó, nơi góc sân bên những cây dương, một hôm nọ vào giờ nghỉ ăn trưa Ruth bước lại gần tôi, nhìn khắp người tôi một lượt rồi hỏi:

“Cậu có muốn cưới con ngựa của mình không?”

Lúc ấy tôi đang chơi với hai, ba đứa khác, nhưng rõ ràng Ruth chỉ nói với tôi thôi. Điều đó làm tôi hết sức vui, nhưng tôi làm bộ xét đoán cô thật kỹ rồi mới trả lời:

“Thế tên con ngựa của cậu là gì?”

Ruth tiến lại gần hơn một bước. “Con ngựa hay nhất của mình tên là Sấm,” cô nói. “Mình không cho bạn cưới *cậu ấy* được. Cậu ấy nguy hiểm quá. Nhưng cậu có thể cưới con Mâm xôi miễn là cậu không được lấy cán roi thúc cậu ấy. Hoặc nếu muốn, cậu có thể cưới con nào khác cũng được.” Cô tuôn ra một tràng mấy cái tên nữa mà na tôi không nhớ. Rồi cô hỏi: “Cậu thì có con ngựa nào không?”

Tôi nhìn Ruth và cẩn thận suy nghĩ trước khi trả lời: “Mình chả có con nào cả.”

“Một con cũng không?”

“Không.”

“Được rồi. Cậu có thể cưới con Mâm xôi, nếu thích thì cậu giữ luôn. Nhưng cậu không được lấy cán roi thúc cậu ấy đâu đấy. Và cậu phải đến *ngay bây giờ*.”

Dù thế nào đi nữa, các bạn tôi đã quay mặt đi, làm tiếp cái đang làm dở. Thế là tôi nhún vai bỏ đi cùng Ruth.

Sân đầy nhóc những trẻ đang nô đùa, một số đứa lớn hơn chúng tôi, nhưng Ruth rẽ ngang qua bọn chúng một cách đầy kiên quyết, luôn luôn dẫn trước tôi một hai bước. Khi chúng tôi hầu như đã đến sát hàng rào lưới sắt ngăn giữa sân với vườn, Ruth quay lại bảo:

“Được rồi, chúng mình cưỡi ngựa ở đây. Cậu lấy con Mâm xôi.”

Tôi nhận lấy cái dây cương vô hình mà Ruth chia cho, thế rồi chúng tôi cưỡi lên hàng rào mà nhấp nhồm, lúc thì nước tể khi thì nước đại. Tôi đã quyết định đúng khi bảo Ruth tôi chẳng có con ngựa nào của riêng mình cả, bởi tôi cưỡi Mâm xôi được một hồi thì cô cho tôi thử cưỡi vài con khác của cô, lần lượt từng con, luôn mồm chỉ bảo tôi phải làm thế nào với nhược điểm của con này hay thói tật của con kia.

“Mình đã bảo mà! Cưỡi con Thủy tiên thì cậu phải ngả người ra phía sau! Nửa, ngả xa hơn nữa! Cậu mà không ngựa hẳn ra là cô ấy không thích đâu!”

Chắc là tôi đã làm rất tốt bởi cuối cùng Ruth cho tôi thử con Sấm, con ưa thích nhất của cô. Tôi không biết ngày hôm đó chúng tôi đã dành bao nhiêu thời gian với lũ ngựa; có cảm giác như lâu lắm, và cả hai chúng tôi hoàn toàn đắm mình vào trò chơi. Nhưng rồi, vì lý do tôi chịu không hiểu nổi, Ruth đột nhiên ngừng hẳn, bảo rằng tôi cố tình quăng cho lũ ngựa mệt lử nên tôi phải trả từng con một về chuồng. Cô chỉ về phía một đoạn hàng rào, thế là tôi bắt đầu dẫn lũ ngựa đến đó, trong khi Ruth càng lúc càng có vẻ cáu tôi, bảo tôi làm cái gì cũng sai bét cả. Rồi cô hỏi:

“Cậu có ưa cô Geraldine không?”

Đó chắc hẳn là lần đầu tiên tôi thực sự nghĩ tới chuyện liệu tôi có ưa một giám thị không. Rốt cuộc tôi nói: “Dĩ nhiên mình ưa cô ấy.”

“Nhưng cậu có ưa cô ấy *thật* không? Như thể cô ấy là người đặc biệt lắm ấy? Như thể cô ấy là người cậu thích nhất ấy?”

“Có, mình ưa cô ấy thật. Cô ấy là người mình thích nhất.”

Ruth vẫn tiếp tục nhìn tôi một hồi lâu. Cuối cùng cô nói: “Được rồi. Trong trường hợp đó mình sẽ cho cậu làm một trong những cận vệ mật của cô ấy.”

Lúc đó chúng tôi đã bắt đầu đi về lại ngôi nhà chính. Tôi cứ đợi cô giải thích xem ý cô là thế nào, nhưng Ruth không giải thích. Tuy nhiên, mấy ngày hôm sau tôi hiểu.

Chương Năm

Tôi không chắc cái vụ “cận vệ mật” ấy kéo dài trong bao lâu. Khi chúng tôi nói lại chuyện đó trong thời gian tôi chăm sóc Ruth tại trung tâm Dover, cô ấy bảo vụ đó chỉ kéo dài khoảng hai ba tuần thôi, nhưng hầu như chắc chắn không phải vậy. Có lẽ cô hơi bối rối về chuyện ấy nên toàn bộ câu chuyện đã rút ngắn lại trong ký ức của cô. Tôi thì đoán rằng vụ đó kéo dài trong khoảng chín tháng, có khi một năm không chừng – khoảng thời gian chúng tôi bảy tuổi và sắp lên tám.

Tôi chẳng bao giờ biết chắc có thật Ruth là người phát minh ra vụ cận vệ mật, nhưng nhất định cô là thủ lĩnh. Bọn chúng tôi gồm từ sáu đến mười đứa, mỗi khi Ruth cho phép một thành viên mới nhập hội hoặc khai trừ ai đó thì con số này lại thay đổi. Chúng tôi tin rằng cô Geraldine là giám thị tốt nhất ở Hailsham, nên chúng tôi làm những món quà để tặng cô – tôi nhớ ngay đến một tờ giấy to trên đó dán đầy hoa ép. Nhưng lý do chính để hội chúng tôi tồn tại là để bảo vệ cô.

Vào thời điểm tôi nhập hội, từ rất lâu Ruth và những người khác đã biết về âm mưu bắt cóc cô Geraldine. Chúng tôi chẳng bao giờ biết đích xác ai đứng đằng sau vụ đó. Đôi khi chúng tôi nghi ngờ một số đứa con trai các lớp Cao, có lúc thì lại nghi bọn con trai ở chính khóa của chúng tôi. Có một giám thị chúng tôi không ưa lắm – một cô Eileen nào đó – mà có một đạo

chúng tôi cho là đầu não của toàn bộ vụ này. Chúng tôi không biết vụ bắt cóc khi nào sẽ xảy ra, nhưng có một điều chúng tôi tin chắc, đó là khu rừng sẽ có vai trò trong cái mưu đồ ấy.

Rừng ở đây là khu rừng trên đỉnh ngọn đồi ngay sau ngôi nhà chính của Hailsham. Thật ra chúng tôi chỉ nhìn thấy một dải cây tối sẫm, nhưng nhất định hồi ở tuổi đó tôi không phải là người duy nhất cảm thấy sự hiện diện của nó dù ngày hay đêm. Mỗi khi xấu trời, khu rừng như hắt bóng trùm lên toàn bộ Hailsham; chỉ cần quay đầu hoặc đi lại phía cửa sổ là ta lại thấy nó lù lù đằng xa. An toàn nhất là ở phần trước ngôi nhà chính, bởi nhìn từ cửa sổ nào ra cũng không thấy khu rừng. Nhưng dù có vậy đi nữa, ta cũng chẳng bao giờ rũ bỏ được nó.

Có đủ thứ chuyện kinh khủng về khu rừng đó. Có lần, không lâu trước khi bọn chúng tôi đến Hailsham, một đứa con trai cãi nhau om sòm với bạn rồi bỏ chạy ra ngoài ranh giới của Hailsham. Hai ngày sau người ta phát hiện ra xác nó trên khu rừng nọ, bị trói chặt vào một thân cây, bàn tay và bàn chân bị chặt hết cả. Một lời đồn khác thì bảo có một bóng ma con gái lang thang qua những ngọn cây kia. Hồn ma đó vốn là học sinh ở Hailsham, một ngày nọ cô ta trèo qua hàng rào chỉ vì muốn xem ngoài kia thế nào. Chuyện đó xảy ra rất lâu trước khóa chúng tôi, hồi các giám thị còn nghiêm khắc hơn nhiều, thậm chí là tàn ác, thành thử khi cô ta muốn quay trở vào thì người ta không cho. Cô ta cứ lảng nhảng bên ngoài hàng rào, vật nài người ta cho vào lại, nhưng chẳng ai cho. Cuối cùng cô ta bỏ đi đâu đó, chuyện gì đó xảy ra và cô ta chết. Nhưng bóng ma cô ta vẫn luôn luôn lẩn quất trong rừng, nhìn đau đáu về Hailsham, mỗi mồn khao khát được vào trở lại.

Các giám thị luôn mồm nhắc đi nhắc lại rằng mấy câu chuyện đó thấy đều tầm phào. Nhưng các học sinh lớp lớn thì lại bảo rằng hồi nhỏ *chính họ* đã được nghe các giám thị kể như thế, và chúng tôi nên được biết sớm về cái sự thật khủng khiếp, như họ vậy.

Khu rừng kích thích trí tưởng tượng của chúng tôi nhiều hơn cả về ban đêm, khi ở trong phòng cả bọn đang cố ngủ thiếp đi. Ta hầu như có thể nghĩ mình nghe thấy tiếng gió rung xào xạc những cành cây, và nói ra điều đó thì chỉ tổ khiến mọi chuyện thêm tồi tệ. Tôi nhớ có một đêm, khi chúng tôi nổi đóa với Marge K. – con bé đã làm một việc gì đó khiến cả bọn bực mình suốt cả ngày – nên quyết định phạt nó bằng cách lôi nó ra khỏi giường, bắt nó phải quay mặt về phía cửa sổ và lệnh cho nó phải nhìn lên khu rừng. Đầu tiên con bé nhắm tịt mắt lại, nhưng chúng tôi vịn tay nó và cạy mi mắt nó ra cho tới khi nó nhìn thấy đường viền khu rừng xa xa, nổi bật trên nền trời sáng ánh trắng, chừng đó là đủ để nó khóc thút thít suốt đêm và khiếp đảm.

Tôi không nói rằng hồi tuổi đó chúng tôi cứ suốt ngày lo ngay ngáy về chuyện khu rừng. Chẳng hạn như tôi có khi hàng mấy tuần liền hầu như chẳng có lúc nào nghĩ tới nó, thậm chí có những hôm, một cơn can đảm đầy táo tợn còn khiến tôi nghĩ: “Làm sao chúng mình lại đi tin những điều vớ vẩn như thế được?” Nhưng rồi chỉ cần một chuyện nhỏ thôi – ai đó kể lại một trong những câu chuyện kia, một đoạn văn sơn da gà trong sách, thậm chí ai đó tình cờ nhắc ta nhớ lại khu rừng – là lại bắt đầu một thời kỳ mới chúng tôi bị cái bóng ma đó ám ảnh. Chẳng có gì lạ khi chúng tôi cho rằng khu rừng sẽ đóng vai trò trọng yếu trong âm mưu bắt cóc cô Geraldine.

Tuy nhiên, cụ thể thì tôi lại không nhớ chúng tôi đã có những bước thực tế nào để bảo vệ cô Geraldine hay không; hoạt động của chúng tôi luôn chỉ xoay quanh việc thu thập ngày càng nhiều bằng chứng về chính cái âm mưu nọ. Vì lý do gì đó, chúng tôi lấy làm hài lòng rằng việc đó sẽ ngăn không cho mối nguy nào sớm xảy ra.

Hầu hết “bằng chứng” của chúng tôi xuất phát từ việc chứng kiến những kẻ chủ mưu đang bày mưu tính kế. Chẳng hạn, một buổi sáng nọ chúng tôi ngồi ở một phòng học trên lầu hai quan sát cô Eileen và thầy Roger trò chuyện với cô Geraldine ở dưới sân. Một lát sau cô Geraldine chào hai người kia rồi đi về phía Vườn Cam, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục quan sát, thì thấy cô Eileen và thầy Roger chụm đầu vào nhau và trao đổi một cách lén lút lút lút, mắt nhìn chăm chăm vào dáng người cô Geraldine đang đi xa dần.

“Thầy Roger,” thấy vậy Ruth thở dài, lắc đầu. “Ai mà đoán được rằng thầy cũng dính vào?”

Bằng cách đó chúng tôi lập danh sách những người chúng tôi biết có can dự vào âm mưu đó – các giám thị và học sinh nào mà chúng tôi tuyên bố là kẻ thù không đội trời chung của chúng tôi. Thế nhưng, hẵn bao giờ chúng tôi cũng biết những chuyện hư cấu của mình dựa trên cơ sở chông chênh đến thế nào, bởi chúng tôi luôn tránh đối đầu trực diện. Sau nhiều hồi thảo luận rất ghê, chúng tôi có thể xác định rằng một học sinh nào đó là kẻ chủ mưu, nhưng rồi chúng tôi luôn tìm ra một lý do để không cất vấn nó ngay, mà phải “đợi đến khi chúng ta có toàn bộ bằng chứng” đã. Tương tự, chúng tôi luôn nhất trí rằng không nên để cô Geraldine nghe thấy một chữ nào về những gì chúng tôi phát hiện được, kéo cô lại lo lắng không đâu.

Sẽ quá dễ nếu cho rằng chính Ruth là người đã duy trì cái trò cặn vè mật này mãi một thời gian dài sau khi chúng tôi đã đủ lớn để thôi không chơi trò đó nữa. Quả vậy, cái vụ bảo vệ này rất quan trọng với cô. Cô biết về âm mưu đó trước tất cả chúng tôi rất lâu, bởi vậy mà cô có quyền lực to lớn; bằng cách nói bóng gió rằng chúng cứ *thực sự* đã có được từ lâu trước khi những người như tôi nhập hội – rằng có những điều mà cô chưa tiết lộ ngay cả với chúng tôi – cô có thể biện minh rằng mình có quyền quyết định thay cho cả nhóm. Nếu cô đã quyết định phải khai trừ ai đó mà cảm thấy có người phản đối, cô lại nói xa xôi một cách độc địa về những chuyện mà cô “đã biết trước.” Không thể nghi ngờ gì, rằng Ruth rất muốn chuyện này tiếp diễn mãi. Nhưng sự thực là, những ai trong chúng tôi đã chơi thân với cô từ nhỏ, mỗi chúng tôi đều góp phần duy trì câu chuyện hoang đường đó, sao cho nó kéo dài càng lâu càng tốt. Những gì xảy ra sau cuộc tranh cãi om sòm về ván cờ chứng minh khá rõ điều tôi vừa nói.

*

*

*

Tôi vẫn cho rằng Ruth là một chuyên gia có hạng về cờ vua và chắc cô có thể dạy tôi chơi môn đó. Điều ấy chẳng phải điên rồ lắm đâu: mỗi khi chúng tôi đi ngang qua những học sinh lớp trên đang ngồi bên cửa sổ hoặc trên triền cỏ mà cúi mình xuống bàn cờ, Ruth thường dừng lại để quan sát một ván cờ. Và khi chúng tôi lại đi tiếp, cô thường bảo tôi về một vài nước mà cô nhìn ra nhưng cả hai người chơi không thấy. “Ếch ơi là ếch,” cô vừa lẩm bẩm vừa lắc đầu. Điều đó càng khiến tôi thêm thích thú, và chẳng bao

lâu tôi đâm muốn chính mình cũng được đắm vào những quân cờ sắc sỡ kia. Thế nên khi tôi tìm thấy một bộ cờ ở một buổi Bán hàng và quyết định mua – mặc dù phải mất rất nhiều thẻ đổi hàng –, tôi những mong Ruth sẽ giúp.

Thế nhưng mấy ngày sau, hễ tôi nhắc đến chuyện cờ quạt là cô thờ dãi, vờ như có việc gì đó rất gấp phải làm. Khi rớt cuộc tôi cần được đường cô vào một buổi chiều mưa và chúng tôi bày bàn cờ ra trong phòng bi-a, cô bắt đầu trình bày cho tôi một trò chơi hao hao giống cờ đam. Theo cô, nét đặc trưng của cờ vua là mọi quân cờ đều di chuyển theo hình chữ L – chắc cô suy ra vậy khi quan sát quân mã – chứ không theo kiểu nhảy ếch như cờ đam. Tôi không tin, và thất vọng lắm, nhưng tôi quyết định không nói gì mà cứ để vậy. Trong khoảng vài phút chúng tôi cứ kiểu ấy mà hạ quân của nhau trên bàn cờ, quân cờ nào khi tấn công cũng đều di chuyển theo hình chữ “L”. Trò ấy tiếp diễn cho đến khi tôi cố hạ quân của cô và cô kêu lên rằng nước ấy không tính vì tôi đã chuyển quân của mình đến quân của cô theo một đường quá thẳng.

Đến nước ấy thì tôi đứng dậy, gói ghém bộ cờ lại rồi bỏ đi. Tôi không nói thẳng thừng ra là cô không biết chơi – dù thất vọng nhường nào đi nữa, tôi vẫn biết không nên đi xa đến thế – nhưng việc tôi dùng dùng bỏ đi chắc hẳn đã đủ hùng hồn đối với cô.

Có lẽ một ngày sau đó, tôi bước vào Phòng 20 ở tầng trên cùng của ngôi nhà, ở đó thầy George đang dạy lớp thơ. Tôi không nhớ lúc ấy mình đang cầm sách trong tay, và trong khi tôi tiến về chỗ Ruth và các bạn khác đang trò chuyện, có một mảng nắng chói đổ ngang qua những nắp bàn mà trên đó hội nọ đang ngồi.

Xét theo cái cách hội kia chụm đầu vào nhau, tôi biết rằng chúng đang bàn về chuyện cận vệ mật, và mặc dù, như tôi đã nói, vụ xích mích với Ruth chỉ mới xảy ra hôm trước, nhưng vì lý do nào đó tôi cứ đi thẳng về phía hội kia mà không nghĩ ngợi gì. Chỉ khi đã đứng ngay trước mặt chúng – có lẽ hội nọ đã trao đổi cái nhìn với nhau – thì tôi mới đột nhiên hiểu điều gì sắp sửa xảy ra. Nó cũng giống như cái khoảnh khắc nhỏ hơn một giây trước khi giẫm vào một vũng nước, ta biết rằng nó có đó, nhưng ta chẳng thể làm gì được cả. Tôi cảm thấy bị tổn thương ngay cả trước khi cả bọn im bật nhìn chằm chằm vào tôi, ngay cả trước khi Ruth nói: “Ồ Kathy, cậu khỏe chứ? Nếu cậu không phiền, chúng mình đang có ít việc cần bàn. Chỉ một phút nữa là xong thôi. Xin lỗi nhé.”

Cô chưa nói hết câu thì tôi đã quay lưng lại đi khỏi, tự giận mình sao lại tự dẫn xác vào chuyện này hơn là giận Ruth hay những người khác. Tôi rất đau khổ, chắc chắn vậy, mặc dù tôi không biết mình có thực sự khóc không. Và suốt mấy ngày sau, mỗi khi thấy nhóm cận vệ mật chụm đầu bàn bạc trong một góc hay đi ngang qua cánh đồng, tôi lại cảm thấy máu dồn lên má.

Thế rồi khoảng hai hôm sau cái lần bị hất hủi ở Phòng 20, tôi đang bước xuống cầu thang ngôi nhà chính thì bắt gặp Moira B. ở ngay sau lưng. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện – chẳng về chuyện gì đặc biệt – và cùng nhau ra khỏi ngôi nhà. Chắc hẳn lúc đó là giờ nghỉ ăn trưa bởi trong khi chúng tôi bước vào sân trước, có khoảng hai mươi học sinh đang tha thẩn loanh quanh, tùm năm tùm ba tán gẫu. Mắt tôi lập tức chuyển sang mé cuối sân trước, nơi Ruth và ba đứa khác trong nhóm cận vệ mật đang đứng với nhau, quay lưng về phía tôi, dán mắt về phía Sân chơi phía Nam một cách đầy chủ

ý. Tôi đang cố nhìn xem có cái gì mà nhóm kia quan tâm đến vậy, nhưng rồi nhận rằng Moira ở bên cạnh tôi cũng đang quan sát chúng. Thế rồi tôi chợt nhớ ra chỉ mới một tháng trước Moira cũng là một thành viên của nhóm cận vệ mật và đã bị khai trừ. Trong khoảng vài giây sau đó tôi cảm thấy lúng túng ghê gớm vì hai chúng tôi đây giờ lại đứng cạnh nhau, cùng chung nỗi niềm vừa bị hạ nhục, thực sự là nhìn trực diện vào cái thân phận bị chối bỏ của mình, có thể nói vậy. Có lẽ Moira cũng cảm thấy tương tự như tôi; dù thế nào đi nữa, chính cô là người lên tiếng phá vỡ sự im lặng.

“Cái vụ cận vệ mật này, thật xuẩn quá. Làm sao chuyện như thế mà chúng vẫn cứ tin cơ chứ? Cứ như chúng nó đang còn ở lớp Ấu không bằng.”

Ngay cả giờ đây tôi vẫn thấy bối rối bởi sức mạnh dữ dội của cái cảm xúc trào lên trong tôi khi nghe Moira nói thế. Tôi quay lại phía cô, cực kỳ phần nộ:

“Cậu thì biết gì về chuyện đó chứ? Cậu chẳng biết quái gì hết, bởi cậu đã đứng ngoài từ lâu từ lâu rồi. Nếu cậu biết chúng mình đã phát hiện được những gì thì cậu đã chẳng dám ăn nói ngớ ngẩn thế.”

“Đừng nói vớ vẩn,” Moira chưa bao giờ là kẻ dễ chịu lép vế. “Chỉ lại một trò do Ruth bịa ra, thế thôi.”

“Thế *chính mình* đã nghe người ta bàn về chuyện đó thì sao nào? Bàn chuyện bắt cô Geraldine đưa vào rừng bằng chiếc xe tải chở sữa ấy? Làm

thể nào chính mình đã nghe được chúng bày mưu tính kế, chẳng liên quan gì đến Ruth hay ai hết cả?”

Moira nhìn tôi, giờ tỏ vẻ phân vân. “Chính cậu nghe được à? Làm thế nào? Khi nào?”

“Mình nghe chúng bàn bạc, rõ như ban ngày ấy, nghe từng chữ một, chúng không biết mình đang ở đó. Dưới chỗ cái ao thì chúng không biết mình có thể nghe được. Giờ thì cậu hiểu cậu biết cái gì rồi chứ?”

Tôi bước chéo qua trước mặt cô, bỏ đi, và khi đang đi ra sân chơi đông người, tôi ngoái lại nhìn hình dáng Ruth và những người khác, họ vẫn đang dán mắt về phía Sân chơi phía Nam. Và tôi nhận ra mình hoàn toàn không giận họ chút nào nữa; chỉ là hết sức bức mình với Moira thôi.

Ngay cả bây giờ, mỗi khi dong xe trên một con đường dài xám xịt và ý nghĩ tôi không hướng vào cái gì đặc biệt, tôi vẫn thường trở đi trở lại với những ký ức đó. Tại sao tôi lại thù địch đến thế với Moira B. hôm đó, trong khi Moira thực ra là một đồng minh hiển nhiên? Có lẽ là vì lúc đó Moira gợi ý rằng cô và tôi hãy cùng nhau vượt qua một ranh giới nào đó, còn tôi thì còn chưa sẵn sàng cho việc ấy. Có lẽ vì tôi cảm thấy rằng bên ngoài cái lằn ranh này có một cái gì đó rắn hơn, tối hơn, mà tôi không mong muốn. Không muốn cho tôi, không muốn cho bất cứ ai trong số chúng tôi.

Nhưng rồi những lúc khác thì tôi lại nghĩ rằng không phải vậy – chuyện ấy liên quan là liên quan đến tôi và Ruth, đến cái kiểu trung thành mà cô đã khơi lên trong tôi ngày đó. Và có lẽ chính vì vậy, dẫu có những

lần tôi thực sự muốn, nhưng tôi đã chẳng bao giờ nhắc đến chuyện đó – chuyện xảy ra ngày hôm đó giữa tôi với Moira – trong suốt khoảng thời gian tôi chăm sóc Ruth ở trung tâm điều dưỡng Dover.

*

*

*

Tất cả những chuyện về cô Geraldine làm tôi nhớ lại một chuyện xảy ra ba năm sau đó, rất lâu sau khi ý tưởng về nhóm cận vệ mật đã nhạt đi rồi.

Lúc bấy giờ chúng tôi đang ở trong Phòng 5 ở tầng trệt mặt sau ngôi nhà, ngồi chờ một tiết học sắp bắt đầu. Phòng 5 là phòng nhỏ nhất, nhất là vào một buổi sáng mùa đông như hôm đó, khi các lò sưởi tản nhiệt lớn được mở phả đầy hơi nước lên cửa sổ, căn phòng trở nên thật là ngột ngạt. Có thể tôi cường điệu, nhưng trong ký ức của tôi, nếu muốn nhét trọn một lớp vào trong phòng đó thì chỉ còn nước học sinh phải chồng lên nhau theo nghĩa đen thôi.

Sáng hôm đó Ruth ngồi trên ghế phía sau một bàn học, tôi thì đang ngồi trên mặt cái bàn đó, thêm hai, ba đứa khác trong nhóm chúng tôi ngồi vắt vẻo lên hoặc tựa vào bàn. Sự thực là, có lẽ đúng lúc tôi đang nép mình để cho ai đó len vào bên cạnh, lần đầu tiên tôi nhìn thấy cái bao đựng bút chì.

Giờ đây, tôi vẫn nhìn thấy nó như thể nó đang ở trước mặt tôi. Nó sáng loáng như một chiếc giày mới đánh xi; toàn thân nó phủ một màu nâu

thăm điểm những chấm tròn màu đỏ. Chiếc khóa ở mép trên có một cái ngù bằng lông để kéo. Tôi suýt nữa đã ngò lên cái bao đựng bút chì nhưng kịp nhích ra, và Ruth nhanh chóng đẹp nó đi. Nhưng tôi đã nhìn thấy, mà cô cũng chủ ý để cho tôi thấy, và tôi nói:

“Ồ! Cậu kiếm đâu ra vậy? Có phải ở một cuộc Bán hàng không?”

Trong phòng rất ồn, nhưng đám con gái gần bên đều nghe thấy, nên chẳng mấy chốc đã có bốn, năm đứa bọn tôi nhìn chăm chăm cái bao đựng bút chì một cách ngưỡng mộ. Trong khoảng vài giây Ruth chẳng nói gì, chỉ cẩn thận dò xét những khuôn mặt vây quanh. Cuối cùng cô nói một cách đầy dụng ý:

“Cứ nhất trí như vậy đi. Tội mình hãy *nhất trí* rằng mình đã mua ở một cuộc Bán hàng.” Thế rồi cô cười với chúng tôi một nụ cười ranh mãnh.

Nghe chừng là một câu trả lời khá vô thưởng vô phạt, nhưng thực sự tôi cảm thấy như thể cô vừa đột nhiên đứng dậy đánh tôi, và trong mấy giây sau đó tôi cảm thấy vừa nóng bừng vừa ớn lạnh cùng một lúc. Tôi biết đích xác cô muốn nói gì bằng câu trả lời và nụ cười kia: Ruth đang bảo rằng cái bao đựng bút chì kia là quà của cô Geraldine.

Không thể nhầm lẫn gì về chuyện đó bởi nó đã manh nha từ mấy tuần rồi. Có một nụ cười nào đó, một cái giọng nào đó mà Ruth hay dùng – đôi khi kèm theo một ngón tay đặt lên môi hay một động tác gờ tay ra hiệu nói khẽ thôi theo kiểu phường tuồng – mỗi khi cô muốn nói bóng gió về một dấu hiệu ưu ái nào đó mà cô Geraldine dành cho mình: Cô Geraldine đã cho

cô nghe một băng nhạc trong phòng bi-a trước bốn giờ chiều vào một ngày cuối tuần; trước đây cô Geraldine đã ra lệnh khi đi bộ ngoài đồng thì phải giữ im lặng, song khi Ruth đến gần cô thì cô lại nói chuyện với Ruth, sau đó thì cho phép cả bọn còn lại cũng được nói chuyện. Luôn luôn có những chuyện như vậy, chẳng bao giờ nói thẳng ra mà chỉ được ám chỉ xa gần bằng nụ cười và vẻ mặt “đừng nói gì thêm nhé” của Ruth.

Dĩ nhiên, chính thức mà nói thì các giám thị không được tỏ ra đặc biệt ưu ái với ai, nhưng vẫn luôn luôn có những biểu hiện thân ái nho nhỏ trong một giới hạn nào đó, và hầu hết những gì Ruth ám chỉ đều thuộc vào trường hợp này. Thế nhưng tôi vẫn không ưa mỗi khi Ruth nói bóng gió kiểu ấy. Dĩ nhiên tôi chẳng bao giờ biết chắc liệu Ruth có nói thật không, nhưng bởi cô không bao giờ thực sự “nói” ra điều đó mà chỉ nêu bóng gió nên chẳng bao giờ có thể truy Ruth cho ra lẽ cả. Vì vậy mỗi khi chuyện ấy xảy ra, tôi đành cứ để nó qua đi, cắn môi mà hy vọng cái khoảnh khắc đó sẽ qua mau.

Đôi khi, theo hướng diễn tiến của một cuộc trò chuyện mà tôi cảm thấy trước rằng Ruth lại sắp làm như vậy, tôi lại căng mình ra. Song dù vậy đi nữa việc đó vẫn tác động đến tôi với một sức mạnh nào đó, khiến trong vòng vài phút tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì đang diễn ra quanh mình. Nhưng vào buổi sáng mùa đông nọ trong Phòng 5 thì chuyện đó ập vào tôi hoàn toàn bất ngờ. Ngay cả sau khi tôi đã nhìn thấy cái bao đựng bút chì, ý nghĩ rằng một giám thị lại có thể đi tặng một món quà như vậy vượt ngoài mọi giới hạn đến nỗi tôi vẫn hoàn toàn không tin chuyện đó lại xảy ra được. Vì vậy, sau khi Ruth nói xong điều cô nói, tôi đã không thể mặc cho cơn cảm xúc của mình qua đi như mọi lần. Tôi chỉ chăm chăm nhìn cô, không cố công giấu giếm nỗi tức giận. Ruth, có lẽ nhận ra nỗi hiểm nguy, bèn nói nhanh với tôi theo kiểu thì thầm trên sân khấu, thì thầm... mà ai

cũng nghe thấy: “Đừng nói gì nhá!” rồi lại mỉm cười. Nhưng tôi không thể cười đáp lại mà cứ nhìn chăm chăm cô. Thế rồi may sao, giám thị đến và tiết học bắt đầu.

Tôi chưa bao giờ thuộc loại trẻ con cứ nghiền ngẫm mãi chuyện này chuyện nọ hết giờ này sang giờ khác. Đạo gần đây thì tôi ít nhiều đâm ra vậy, song đó là do công việc tôi làm và do tôi phải lái xe hàng nhiều tiếng đồng hồ trong im lặng qua những cánh đồng trống vắng kia. Tôi không phải như Laura, kẻ suốt ngày làm trò hề nhưng lại có thể lo nghĩ suốt nhiều ngày, thậm chí nhiều tuần lễ chỉ vì một điều nhỏ nhặt mà ai đó nói với cô. Nhưng sau buổi sáng nọ ở Phòng 5, tôi như rơi vào trạng thái bị thôi miên. Đang trò chuyện nửa chừng thì tôi lơ đãng nghĩ sang chuyện khác; hàng buổi học trôi qua mà tôi chẳng hề biết chuyện gì đang diễn ra. Tôi nhất quyết rằng lần này không thể bỏ qua cho Ruth được, nhưng suốt một thời gian dài tôi chẳng làm gì có tính xây dựng cả, chỉ quay đi quay lại trong đầu những cảnh tượng tưởng tượng trong đó tôi vạch trần cô và buộc cô thú nhận mình đã bịa ra tuốt. Thậm chí tôi còn tưởng tượng lơ mơ rằng chính cô Geraldine nghe được chuyện này và xạc Ruth một mẻ ra trò trước mặt mọi người.

Sau nhiều ngày như vậy tôi bắt đầu suy nghĩ một cách có cơ sở hơn. Nếu cái bao đựng bút chì không phải là quà của cô Geraldine thì nó ở đâu ra? Có lẽ Ruth có được từ một học sinh khác, nhưng khả năng đó cũng khó. Nếu nó từng thuộc về ai đó trước đây, dẫu là trước chúng tôi nhiều khóa đi nữa, thì một món đồ oách như vậy ắt không thể không có người để ý. Nếu biết rằng cái bao đựng bút chì đó từng chu du khắp cả Hailsham thì Ruth chắc chắn đã không liêu bịa ra như vậy. Hầu như nhất định là cô đã mua được ở một cuộc Bán hàng. Nhưng cả ở đây nữa Ruth vẫn có thể không may ở chỗ có những người khác từng nhìn thấy nó trước khi cô mua.

Nhưng nếu – đôi khi cũng xảy ra như vậy, dù không có khả năng cho lắm – cô đã nghe nói rằng đợt Bán hàng sắp tới sẽ có cái bao đựng bút chì và đã đặt mua trước với một lớp trưởng từ khi cuộc Bán hàng chưa được khai trương, thì cô sẽ có thể đường đường tự tin rằng chẳng mấy ai đã nhìn thấy nó.

Tuy nhiên, thật chẳng may cho Ruth, mỗi đợt Bán hàng đều có sổ ghi chép đã bán được món gì, ai mua, ghi lại tất. Tuy các sổ này không dễ gì đựng tới được – sau mỗi cuộc Bán hàng các lớp trưởng đều thu sổ mang về văn phòng cô Emily – nhưng cũng chẳng phải là thứ tối mật. Nếu tôi cứ lảng vảng gần một lớp trưởng trong cuộc Bán hàng lần sau thì liếc qua các trang sổ cũng không khó mấy.

Thế là tôi phác ra một kế hoạch, và hẳn tôi đã cứ trau đi chuốt lại cái kế hoạch đó suốt mấy ngày cho tới khi chợt nhận ra rằng thật ra chẳng cần thiết phải tiến hành tất cả các bước. Miễn là tôi đúng khi nghĩ cái bao đựng bút chì kia được mua ở một cuộc Bán hàng, vậy thì tôi chỉ cần làm mỗi một việc là trò chuyện thẳng thắn thôi.

Chính vì thế Ruth và tôi đã có cuộc trò chuyện với nhau dưới mái hiên. Hôm đó sương mù, mưa bụi. Hình như hai chúng tôi đi bộ từ khu phòng ngủ về phía căn đình tạ, tôi không nhớ. Dù sao đi nữa, trong khi chúng tôi băng qua sân, mưa đột nhiên nặng hạt hơn, và do không gì phải vội nên chúng tôi nấp vào dưới mái hiên nhô ra của ngôi nhà chính, hơi chéch về một bên cửa trước.

Chúng tôi trú mưa ở đó một lát, chốc chốc lại có một học sinh từ trong sương mù nhô ra rồi băng qua cửa vào nhà, nhưng mưa vẫn không ngớt. Càng đứng đó lâu, tôi càng đâm ra căng thẳng bởi nhận ra đây chính là cơ hội mình chờ đợi. Tôi tin chắc rằng Ruth cũng cảm thấy một cái gì đó sắp diễn ra. Rốt cuộc, tôi quyết định nói thẳng, không úp mở.

“Ồ buổi Bán hàng hồi thứ ba tuần trước mình có xem qua sổ. Ghi chép lại các thứ ấy mà.”

“Sao cậu lại xem sổ?” Ruth hỏi nhanh. “Cậu làm thế để làm gì?”

“Ồ, chả có lý do gì cả. Christopher C. là một trong các lớp trưởng, nên mình chỉ nói chuyện với cậu ấy thôi. Cậu ấy là cậu dễ thương nhất ở lớp Cao, nhất định là thế rồi. Và mình chỉ lật lật mấy trang sổ, chỉ để có gì đó mà làm thôi.”

Tôi biết rằng tâm trí Ruth đang căng ra, giờ thì cô đã hiểu đích xác tôi đang nói đến chuyện gì. Nhưng cô nói bình thản: “Sổ ấy thì có gì mà xem, chán ngắt.”

“Không, thú vị lắm đấy chứ. Ai mua cái gì, mình biết hết.”

Tôi vừa nói vậy vừa dăm dăm nhìn trời mưa. Thế rồi tôi liếc sang Ruth và thật sự bị sốc. Tôi không biết thật ra mình chờ đợi cái gì; dù suốt một tháng qua có tưởng tượng kiểu gì đi nữa tôi cũng không bao giờ hình dung được cái tình huống đó sẽ ra sao khi nó thực sự xảy ra, như lúc này. Giờ thì tôi đã thấy Ruth bối rối đến nhường nào; đầu tiên cô hoàn toàn

không biết nói gì, sau đó thì quay đi, mắt rung rung sắp khóc. Thế rồi tôi bỗng thấy cách cư xử của mình thật hoàn toàn hỏng hóc. Bao nhiêu là nỗ lực, bao nhiêu là dày công tính kế, tất cả chỉ để làm cho người bạn thân nhất của mình phải bẽ mặt. Cứ cho là cô đã bịa tí chút về chuyện cái bao đựng bút chì, thì đã sao? Chẳng phải tất cả chúng tôi suốt ngày chỉ ngong ngóng sao cho một giám thị nào đó vượt qua quy tắc mà làm một điều gì đó đặc biệt với chúng tôi sao? Một cái ôm thật tự nhiên, một lá thư đặc biệt, một món quà? Tất cả những gì Ruth đã làm là đẩy một trong những ước mơ vô hại đó xa thêm một bước, chứ thật ra thậm chí cô đã bao giờ nhắc đích danh cô Geraldine đâu.

Giờ thì tôi thấy khó xử, và lúng túng. Nhưng trong khi chúng tôi cùng đứng đó nhìn màn sương và cơn mưa, tôi không nghĩ ra được cách nào để sửa chữa sự tổn thất mà tôi đã gây ra. Chắc là tôi đã nói câu gì đó rỗng tuếch đại loại như “Thật ra mình cũng có thấy gì nhiều đâu,” nhưng cái câu đó lửng lơ một cách ngu xuẩn trong không khí. Thế rồi, sau vài giây im lặng nữa, Ruth bỏ đi dưới trời mưa.

Chương Năm

Tôi không chắc cái vụ “cận vệ mật” ấy kéo dài trong bao lâu. Khi chúng tôi nói lại chuyện đó trong thời gian tôi chăm sóc Ruth tại trung tâm Dover, cô ấy bảo vụ đó chỉ kéo dài khoảng hai ba tuần thôi, nhưng hầu như chắc chắn không phải vậy. Có lẽ cô hơi bối rối về chuyện ấy nên toàn bộ câu chuyện đã rút ngắn lại trong ký ức của cô. Tôi thì đoán rằng vụ đó kéo

dài trong khoảng chín tháng, có khi một năm không chừng – khoảng thời gian chúng tôi bảy tuổi và sắp lên tám.

Tôi chẳng bao giờ biết chắc có thật Ruth là người phát minh ra vụ cận vệ mật, nhưng nhất định cô là thủ lĩnh. Bọn chúng tôi gồm từ sáu đến mười đứa, mỗi khi Ruth cho phép một thành viên mới nhập hội hoặc khai trừ ai đó thì con số này lại thay đổi. Chúng tôi tin rằng cô Geraldine là giám thị tốt nhất ở Hailsham, nên chúng tôi làm những món quà để tặng cô – tôi nhớ ngay đến một tờ giấy to trên đó dán đầy hoa ép. Nhưng lý do chính để hội chúng tôi tồn tại là để bảo vệ cô.

Vào thời điểm tôi nhập hội, từ rất lâu Ruth và những người khác đã biết về âm mưu bắt cóc cô Geraldine. Chúng tôi chẳng bao giờ biết đích xác ai đứng đằng sau vụ đó. Đôi khi chúng tôi nghi ngờ một số đứa con trai các lớp Cao, có lúc thì lại nghi bọn con trai ở chính khóa của chúng tôi. Có một giám thị chúng tôi không ưa lắm – một cô Eileen nào đó – mà có một dạo chúng tôi cho là đầu não của toàn bộ vụ này. Chúng tôi không biết vụ bắt cóc khi nào sẽ xảy ra, nhưng có một điều chúng tôi tin chắc, đó là khu rừng sẽ có vai trò trong cái mưu đồ ấy.

Rừng ở đây là khu rừng trên đỉnh ngọn đồi ngay sau ngôi nhà chính của Hailsham. Thật ra chúng tôi chỉ nhìn thấy một dải cây tối sẫm, nhưng nhất định hồi ở tuổi đó tôi không phải là người duy nhất cảm thấy sự hiện diện của nó dù ngày hay đêm. Mỗi khi xầu trời, khu rừng như hắt bóng trùm lên toàn bộ Hailsham; chỉ cần quay đầu hoặc đi lại phía cửa sổ là ta lại thấy nó lù lù đằng xa. An toàn nhất là ở phần trước ngôi nhà chính, bởi nhìn từ cửa sổ nào ra cũng không thấy khu rừng. Nhưng dù có vậy đi nữa, ta cũng chẳng bao giờ rũ bỏ được nó.

Có đủ thứ chuyện kinh khủng về khu rừng đó. Có lần, không lâu trước khi bọn chúng tôi đến Hailsham, một đứa con trai cãi nhau om sòm với bạn rồi bỏ chạy ra ngoài ranh giới của Hailsham. Hai ngày sau người ta phát hiện ra xác nó trên khu rừng rậm, bị trói chặt vào một thân cây, bàn tay và bàn chân bị chặt hết cả. Một lời đồn khác thì bảo có một bóng ma con gái lang thang qua những ngọn cây kia. Hồn ma đó vốn là học sinh ở Hailsham, một ngày nó cô ta trèo qua hàng rào chỉ vì muốn xem ngoài kia thế nào. Chuyện đó xảy ra rất lâu trước khóa chúng tôi, hồi các giám thị còn nghiêm khắc hơn nhiều, thậm chí là tàn ác, thành thử khi cô ta muốn quay trở vào thì người ta không cho. Cô ta cứ lảng nhảng bên ngoài hàng rào, vật nài người ta cho vào lại, nhưng chẳng ai cho. Cuối cùng cô ta bỏ đi đâu đó, chuyện gì đó xảy ra và cô ta chết. Nhưng bóng ma cô ta vẫn luôn luôn lẩn quất trong rừng, nhìn đau đáu về Hailsham, mỗi mồn khao khát được vào trở lại.

Các giám thị luôn mồm nhắc đi nhắc lại rằng mấy câu chuyện đó thấy đều tầm phào. Nhưng các học sinh lớp lớn thì lại bảo rằng hồi nhỏ *chính họ* đã được nghe các giám thị kể như thế, và chúng tôi nên được biết sớm về cái sự thật khủng khiếp, như họ vậy.

Khu rừng kích thích trí tưởng tượng của chúng tôi nhiều hơn cả về ban đêm, khi ở trong phòng cả bọn đang cố ngủ thiếp đi. Ta hầu như có thể nghĩ mình nghe thấy tiếng gió rung xào xạc những cành cây, và nói ra điều đó thì chỉ tổ khiến mọi chuyện thêm tồi tệ. Tôi nhớ có một đêm, khi chúng tôi nổi đóa với Marge K. – con bé đã làm một việc gì đó khiến cả bọn bực mình suốt cả ngày – nên quyết định phạt nó bằng cách lôi nó ra khỏi giường, bắt nó phải quay mặt về phía cửa sổ và lệnh cho nó phải nhìn lên

khu rừng. Đầu tiên con bé nhắm tịt mắt lại, nhưng chúng tôi vịn tay nó và cạy mi mắt nó ra cho tới khi nó nhìn thấy đường viền khu rừng xa xa, nổi bật trên nền trời sáng ánh trắng, chừng đó là đủ để nó khóc thút thít suốt đêm và khiếp đảm.

Tôi không nói rằng hồi tuổi đó chúng tôi cứ suốt ngày lo ngay ngáy về chuyện khu rừng. Chẳng hạn như tôi có khi hàng mấy tuần liền hầu như chẳng có lúc nào nghĩ tới nó, thậm chí có những hôm, một cơn can đảm đầy táo tợn còn khiến tôi nghĩ: “Làm sao chúng mình lại đi tin những điều vớ vẩn như thế được?” Nhưng rồi chỉ cần một chuyện nhỏ thôi – ai đó kể lại một trong những câu chuyện kia, một đoạn văn sơn da gà trong sách, thậm chí ai đó tình cờ nhắc ta nhớ lại khu rừng – là lại bắt đầu một thời kỳ mới chúng tôi bị cái bóng ma đó ám ảnh. Chẳng có gì lạ khi chúng tôi cho rằng khu rừng sẽ đóng vai trò trọng yếu trong âm mưu bắt cóc cô Geraldine.

Tuy nhiên, cụ thể thì tôi lại không nhớ chúng tôi đã có những bước thực tế nào để bảo vệ cô Geraldine hay không; hoạt động của chúng tôi luôn chỉ xoay quanh việc thu thập ngày càng nhiều bằng chứng về chính cái âm mưu nọ. Vì lý do gì đó, chúng tôi lấy làm hài lòng rằng việc đó sẽ ngăn không cho mối nguy nào sớm xảy ra.

Hầu hết “bằng chứng” của chúng tôi xuất phát từ việc chứng kiến những kẻ chủ mưu đang bày mưu tính kế. Chẳng hạn, một buổi sáng nọ chúng tôi ngồi ở một phòng học trên lầu hai quan sát cô Eileen và thầy Roger trò chuyện với cô Geraldine ở dưới sân. Một lát sau cô Geraldine chào hai người kia rồi đi về phía Vườn Cam, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục quan sát, thì thấy cô Eileen và thầy Roger chụm đầu vào nhau và trao đổi

một cách lén lén lút lút, mắt nhìn chăm chăm vào dáng người cô Geraldine đang đi xa dần.

“Thầy Roger,” thấy vậy Ruth thở dài, lắc đầu. “Ai mà đoán được rằng thầy cũng dính vào?”

Bằng cách đó chúng tôi lập danh sách những người chúng tôi biết có can dự vào âm mưu đó – các giám thị và học sinh nào mà chúng tôi tuyên bố là kẻ thù không đội trời chung của chúng tôi. Thế nhưng, hẵn bao giờ chúng tôi cũng biết những chuyện hư cấu của mình dựa trên cơ sở chông chênh đến thế nào, bởi chúng tôi luôn tránh đối đầu trực diện. Sau nhiều hồi thảo luận rất ghê, chúng tôi có thể xác định rằng một học sinh nào đó là kẻ chủ mưu, nhưng rồi chúng tôi luôn tìm ra một lý do để không cất vấn nó ngay, mà phải “đợi đến khi chúng ta có toàn bộ bằng chứng” đã. Tương tự, chúng tôi luôn nhất trí rằng không nên để cô Geraldine nghe thấy một chữ nào về những gì chúng tôi phát hiện được, kéo cô lại lo lắng không đâu.

Sẽ quá dễ nếu cho rằng chính Ruth là người đã duy trì cái trò cận vệ mật này mãi một thời gian dài sau khi chúng tôi đã đủ lớn để thôi không chơi trò đó nữa. Quả vậy, cái vụ bảo vệ này rất quan trọng với cô. Cô biết về âm mưu đó trước tất cả chúng tôi rất lâu, bởi vậy mà cô có quyền lực to lớn; bằng cách nói bóng gió rằng chúng cứ *thực sự* đã có được từ lâu trước khi những người như tôi nhập hội – rằng có những điều mà cô chưa tiết lộ ngay cả với chúng tôi – cô có thể biện minh rằng mình có quyền quyết định thay cho cả nhóm. Nếu cô đã quyết định phải khai trừ ai đó mà cảm thấy có người phản đối, cô lại nói xa xôi một cách độc địa về những chuyện mà cô “đã biết trước.” Không thể nghi ngờ gì, rằng Ruth rất muốn chuyện này tiếp diễn mãi. Nhưng sự thực là, những ai trong chúng tôi đã chơi thân với cô từ

nhỏ, mỗi chúng tôi đều góp phần duy trì câu chuyện hoang đường đó, sao cho nó kéo dài càng lâu càng tốt. Những gì xảy ra sau cuộc tranh cãi om sòm về ván cờ chứng minh khá rõ điều tôi vừa nói.

*

*

*

Tôi vẫn cho rằng Ruth là một chuyên gia có hạng về cờ vua và chắc cô có thể dạy tôi chơi môn đó. Điều ấy chẳng phải điên rồ lắm đâu: mỗi khi chúng tôi đi ngang qua những học sinh lớp trên đang ngồi bên cửa sổ hoặc trên triền cỏ mà cúi mình xuống bàn cờ, Ruth thường dừng lại để quan sát một ván cờ. Và khi chúng tôi lại đi tiếp, cô thường bảo tôi về một vài nước mà cô nhìn ra nhưng cả hai người chơi không thấy. “Ếch ơi là ếch,” cô vừa lẩm bẩm vừa lắc đầu. Điều đó càng khiến tôi thêm thích thú, và chẳng bao lâu tôi đâm muốn chính mình cũng được đắm vào những quân cờ sắc sỡ kia. Thế nên khi tôi tìm thấy một bộ cờ ở một buổi Bán hàng và quyết định mua – mặc dù phải mất rất nhiều thẻ đổi hàng –, tôi những mong Ruth sẽ giúp.

Thế nhưng mấy ngày sau, hễ tôi nhắc đến chuyện cờ quạt là cô thở dài, vờ như có việc gì đó rất gấp phải làm. Khi rớt cuộc tôi cần được đường cô vào một buổi chiều mưa và chúng tôi bày bàn cờ ra trong phòng bi-a, cô bắt đầu trình bày cho tôi một trò chơi hao hao giống cờ đam. Theo cô, nét đặc trưng của cờ vua là mọi quân cờ đều di chuyển theo hình chữ L – chắc cô suy ra vậy khi quan sát quân mã – chứ không theo kiểu nhảy ếch như cờ đam. Tôi không tin, và thất vọng lắm, nhưng tôi quyết định không nói gì mà

cứ để vậy. Trong khoảng vài phút chúng tôi cứ kiểu ấy mà hạ quân của nhau trên bàn cờ, quân cờ nào khi tấn công cũng đều di chuyển theo hình chữ “L”. Trò ấy tiếp diễn cho đến khi tôi cố hạ quân của cô và cô kêu lên rằng nước ấy không tính vì tôi đã chuyển quân của mình đến quân của cô theo một đường quá thẳng.

Đến nước ấy thì tôi đứng dậy, gói ghém bộ cờ lại rồi bỏ đi. Tôi không nói thẳng thừng ra là cô không biết chơi – dù thất vọng nhường nào đi nữa, tôi vẫn biết không nên đi xa đến thế – nhưng việc tôi dùng dùng bỏ đi chắc hẳn đã đủ hùng hồn đối với cô.

Có lẽ một ngày sau đó, tôi bước vào Phòng 20 ở tầng trên cùng của ngôi nhà, ở đó thầy George đang dạy lớp thơ. Tôi không nhớ lúc ấy mình đang cầm sách trong tay, và trong khi tôi tiến về chỗ Ruth và các bạn khác đang trò chuyện, có một mảng nắng chói đỏ ngang qua những nắp bàn mà trên đó hội nọ đang ngồi.

Xét theo cái cách hội kia chụm đầu vào nhau, tôi biết rằng chúng đang bàn về chuyện cận vệ mật, và mặc dù, như tôi đã nói, vụ xích mích với Ruth chỉ mới xảy ra hôm trước, nhưng vì lý do nào đó tôi cứ đi thẳng về phía hội kia mà không nghĩ ngợi gì. Chỉ khi đã đứng ngay trước mặt chúng – có lẽ hội nọ đã trao đổi cái nhìn với nhau – thì tôi mới đột nhiên hiểu điều gì sắp sửa xảy ra. Nó cũng giống như cái khoảnh khắc nhỏ hơn một giây trước khi giẫm vào một vũng nước, ta biết rằng nó có đó, nhưng ta chẳng thể làm gì được cả. Tôi cảm thấy bị tổn thương ngay cả trước khi cả bọn im bật nhìn chằm chằm vào tôi, ngay cả trước khi Ruth nói: “Ồ Kathy, cậu khỏe chứ? Nếu cậu không phiền, chúng mình đang có ít việc cần bàn. Chỉ một phút nữa là xong thôi. Xin lỗi nhé.”

Cô chưa nói hết câu thì tôi đã quay lưng lại đi khỏi, tự giận mình sao lại tự dẫn xác vào chuyện này hơn là giận Ruth hay những người khác. Tôi rất đau khổ, chắc chắn vậy, mặc dù tôi không biết mình có thực sự khóc không. Và suốt mấy ngày sau, mỗi khi thấy nhóm cận vệ mật chụm đầu bàn bạc trong một góc hay đi ngang qua cánh đồng, tôi lại cảm thấy máu dồn lên má.

Thế rồi khoảng hai hôm sau cái lần bị hất hủi ở Phòng 20, tôi đang bước xuống cầu thang ngôi nhà chính thì bắt gặp Moira B. ở ngay sau lưng. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện – chẳng về chuyện gì đặc biệt – và cùng nhau ra khỏi ngôi nhà. Chắc hẳn lúc đó là giờ nghỉ ăn trưa bởi trong khi chúng tôi bước vào sân trước, có khoảng hai mươi học sinh đang tha thẩn loanh quanh, tùm năm tùm ba tán gẫu. Mắt tôi lập tức chuyển sang mé cuối sân trước, nơi Ruth và ba đứa khác trong nhóm cận vệ mật đang đứng với nhau, quay lưng về phía tôi, dán mắt về phía Sân chơi phía Nam một cách đầy chủ ý. Tôi đang cố nhìn xem có cái gì mà nhóm kia quan tâm đến vậy, nhưng rồi nhận rằng Moira ở bên cạnh tôi cũng đang quan sát chúng. Thế rồi tôi chợt nhớ ra chỉ mới một tháng trước Moira cũng là một thành viên của nhóm cận vệ mật và đã bị khai trừ. Trong khoảng vài giây sau đó tôi cảm thấy lúng túng ghê gớm vì hai chúng tôi đây giờ lại đứng cạnh nhau, cùng chung nỗi niềm vừa bị hạ nhục, thực sự là nhìn trực diện vào cái thân phận bị chối bỏ của mình, có thể nói vậy. Có lẽ Moira cũng cảm thấy tương tự như tôi; dù thế nào đi nữa, chính cô là người lên tiếng phá vỡ sự im lặng.

“Cái vụ cận vệ mật này, thật xuẩn quá. Làm sao chuyện như thế mà chúng vẫn cứ tin cơ chứ? Cứ như chúng nó đang còn ở lớp Ấu không bằng.”

Ngay cả giờ đây tôi vẫn thấy bối rối bởi sức mạnh dữ dội của cái cảm xúc trào lên trong tôi khi nghe Moira nói thế. Tôi quay lại phía cô, cực kỳ phần nộ:

“Cậu thì biết gì về chuyện đó chứ? Cậu chẳng biết quái gì hết, bởi cậu đã đứng ngoài từ lâu từ lâu rồi. Nếu cậu biết chúng mình đã phát hiện được những gì thì cậu đã chẳng dám ăn nói ngớ ngẩn thế.”

“Đừng nói vớ vẩn,” Moira chưa bao giờ là kẻ dễ chịu lép vế. “Chỉ lại một trò do Ruth bịa ra, thế thôi.”

“Thế *chính mình* đã nghe người ta bàn về chuyện đó thì sao nào? Bàn chuyện bắt cô Geraldine đưa vào rừng bằng chiếc xe tải chở sữa ấy? Làm thế nào chính mình đã nghe được chúng bày mưu tính kế, chẳng liên quan gì đến Ruth hay ai hết cả?”

Moira nhìn tôi, giờ tỏ vẻ phân vân. “Chính cậu nghe được à? Làm thế nào? Khi nào?”

“Mình nghe chúng bàn bạc, rõ như ban ngày ấy, nghe từng chữ một, chúng không biết mình đang ở đó. Dưới chỗ cái ao thì chúng không biết mình có thể nghe được. Giờ thì cậu hiểu cậu biết cái gì rồi chứ?”

Tôi bước chéo qua trước mặt cô, bỏ đi, và khi đang đi ra sân chơi đông người, tôi ngoái lại nhìn hình dáng Ruth và những người khác, họ vẫn

đang dán mắt về phía Sân chơi phía Nam. Và tôi nhận ra mình hoàn toàn không giận họ chút nào nữa; chỉ là hết sức bức mình với Moira thôi.

Ngay cả bây giờ, mỗi khi dong xe trên một con đường dài xám xịt và ý nghĩ tôi không hướng vào cái gì đặc biệt, tôi vẫn thường trở đi trở lại với những ký ức đó. Tại sao tôi lại thù địch đến thế với Moira B. hôm đó, trong khi Moira thực ra là một đồng minh hiển nhiên? Có lẽ là vì lúc đó Moira gợi ý rằng cô và tôi hãy cùng nhau vượt qua một ranh giới nào đó, còn tôi thì còn chưa sẵn sàng cho việc ấy. Có lẽ vì tôi cảm thấy rằng bên ngoài cái lằn ranh này có một cái gì đó rắn hơn, tối hơn, mà tôi không mong muốn. Không muốn cho tôi, không muốn cho bất cứ ai trong số chúng tôi.

Nhưng rồi những lúc khác thì tôi lại nghĩ rằng không phải vậy – chuyện ấy liên quan là liên quan đến tôi và Ruth, đến cái kiểu trung thành mà cô đã khơi lên trong tôi ngày đó. Và có lẽ chính vì vậy, dẫu có những lần tôi thực sự muốn, nhưng tôi đã chẳng bao giờ nhắc đến chuyện đó – chuyện xảy ra ngày hôm đó giữa tôi với Moira – trong suốt khoảng thời gian tôi chăm sóc Ruth ở trung tâm điều dưỡng Dover.

*

*

*

Tất cả những chuyện về cô Geraldine làm tôi nhớ lại một chuyện xảy ra ba năm sau đó, rất lâu sau khi ý tưởng về nhóm cận vệ mật đã nhạt đi rồi.

Lúc bấy giờ chúng tôi đang ở trong Phòng 5 ở tầng trệt mặt sau ngôi nhà, ngồi chờ một tiết học sắp bắt đầu. Phòng 5 là phòng nhỏ nhất, nhất là vào một buổi sáng mùa đông như hôm đó, khi các lò sưởi tản nhiệt lớn được mở phả đầy hơi nước lên cửa sổ, căn phòng trở nên thật là ngọt ngào. Có thể tôi cường điệu, nhưng trong ký ức của tôi, nếu muốn nhét trọn một lớp vào trong phòng đó thì chỉ còn nước học sinh phải chồng lên nhau theo nghĩa đen thôi.

Sáng hôm đó Ruth ngồi trên ghế phía sau một bàn học, tôi thì đang ngồi trên mặt cái bàn đó, thêm hai, ba đứa khác trong nhóm chúng tôi ngồi vắt vẻo lên hoặc tựa vào bàn. Sự thực là, có lẽ đúng lúc tôi đang nép mình để cho ai đó len vào bên cạnh, lần đầu tiên tôi nhìn thấy cái bao đựng bút chì.

Giờ đây, tôi vẫn nhìn thấy nó như thể nó đang ở trước mặt tôi. Nó sáng loáng như một chiếc giày mới đánh xi; toàn thân nó phủ một màu nâu thâm điểm những chấm tròn màu đỏ. Chiếc khóa ở mép trên có một cái ngù bằng lông để kéo. Tôi suýt nữa đã ngồi lên cái bao đựng bút chì nhưng kịp nhích ra, và Ruth nhanh chóng dẹp nó đi. Nhưng tôi đã nhìn thấy, mà cô cũng chủ ý để cho tôi thấy, và tôi nói:

“Ồ! Cậu kiếm đâu ra vậy? Có phải ở một cuộc Bán hàng không?”

Trong phòng rất ồn, nhưng đám con gái gần bên đều nghe thấy, nên chẳng mấy chốc đã có bốn, năm đứa bọn tôi nhìn chăm chăm cái bao đựng bút chì một cách ngưỡng mộ. Trong khoảng vài giây Ruth chẳng nói gì, chỉ

cẩn thận dò xét những khuôn mặt vây quanh. Cuối cùng cô nói một cách đầy dụng ý:

“Cứ nhất trí như vậy đi. Tội mình hãy *nhất trí* rằng mình đã mua ở một cuộc Bán hàng.” Thế rồi cô cười với chúng tôi một nụ cười ranh mãnh.

Nghe chừng là một câu trả lời khá vô thưởng vô phạt, nhưng thực sự tôi cảm thấy như thể cô vừa đột nhiên đứng dậy đánh tôi, và trong mấy giây sau đó tôi cảm thấy vừa nóng bừng vừa ớn lạnh cùng một lúc. Tôi biết đích xác cô muốn nói gì bằng câu trả lời và nụ cười kia: Ruth đang bảo rằng cái bao đựng bút chì kia là quà của cô Geraldine.

Không thể nhầm lẫn gì về chuyện đó bởi nó đã manh nha từ mấy tuần rồi. Có một nụ cười nào đó, một cái giọng nào đó mà Ruth hay dùng – đôi khi kèm theo một ngón tay đặt lên môi hay một động tác giơ tay ra hiệu nói khẽ thôi theo kiểu phùng tuồng – mỗi khi cô muốn nói bóng gió về một dấu hiệu ưu ái nào đó mà cô Geraldine dành cho mình: Cô Geraldine đã cho cô nghe một băng nhạc trong phòng bi-a trước bốn giờ chiều vào một ngày cuối tuần; trước đây cô Geraldine đã ra lệnh khi đi bộ ngoài đồng thì phải giữ im lặng, song khi Ruth đến gần cô thì cô lại nói chuyện với Ruth, sau đó thì cho phép cả bọn còn lại cũng được nói chuyện. Luôn luôn có những chuyện như vậy, chẳng bao giờ nói thẳng ra mà chỉ được ám chỉ xa gần bằng nụ cười và vẻ mặt “đừng nói gì thêm nhé” của Ruth.

Dĩ nhiên, chính thức mà nói thì các giám thị không được tỏ ra đặc biệt ưu ái với ai, nhưng vẫn luôn luôn có những biểu hiện thân ái nho nhỏ trong một giới hạn nào đó, và hầu hết những gì Ruth ám chỉ đều thuộc vào trường

hợp này. Thế nhưng tôi vẫn không ưa mỗi khi Ruth nói bóng gió kiểu ấy. Dĩ nhiên tôi chẳng bao giờ biết chắc liệu Ruth có nói thật không, nhưng bởi cô không bao giờ thực sự “nói” ra điều đó mà chỉ nêu bóng gió nên chẳng bao giờ có thể truy Ruth cho ra lẽ cả. Vì vậy mỗi khi chuyện ấy xảy ra, tôi đành cứ để nó qua đi, cắn môi mà hy vọng cái khoảnh khắc đó sẽ qua mau.

Đôi khi, theo hướng diễn tiến của một cuộc trò chuyện mà tôi cảm thấy trước rằng Ruth lại sắp làm như vậy, tôi lại căng mình ra. Song dù vậy đi nữa việc đó vẫn tác động đến tôi với một sức mạnh nào đó, khiến trong vòng vài phút tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì đang diễn ra quanh mình. Nhưng vào buổi sáng mùa đông nọ trong Phòng 5 thì chuyện đó ập vào tôi hoàn toàn bất ngờ. Ngay cả sau khi tôi đã nhìn thấy cái bao đựng bút chì, ý nghĩ rằng một giám thị lại có thể đi tặng một món quà như vậy vượt ngoài mọi giới hạn đến nỗi tôi vẫn hoàn toàn không tin chuyện đó lại xảy ra được. Vì vậy, sau khi Ruth nói xong điều cô nói, tôi đã không thể mặc cho cơn cảm xúc của mình qua đi như mọi lần. Tôi chỉ chăm chăm nhìn cô, không cố công giấu giếm nỗi tức giận. Ruth, có lẽ nhận ra nỗi hiểm nguy, bèn nói nhanh với tôi theo kiểu thì thầm trên sân khấu, thì thầm... mà ai cũng nghe thấy: “Đừng nói gì nhé!” rồi lại mỉm cười. Nhưng tôi không thể cười đáp lại mà cứ nhìn chăm chăm cô. Thế rồi may sao, giám thị đến và tiết học bắt đầu.

Tôi chưa bao giờ thuộc loại trẻ con cứ nghiền ngẫm mãi chuyện này chuyện nọ hết giờ này sang giờ khác. Đạo gần đây thì tôi ít nhiều đâm ra vậy, song đó là do công việc tôi làm và do tôi phải lái xe hàng nhiều tiếng đồng hồ trong im lặng qua những cánh đồng trống vắng kia. Tôi không phải như Laura, kẻ suốt ngày làm trò hề nhưng lại có thể lo nghĩ suốt nhiều ngày, thậm chí nhiều tuần lễ chỉ vì một điều nhỏ nhặt mà ai đó nói với cô. Nhưng

sau buổi sáng nọ ở Phòng 5, tôi như rơi vào trạng thái bị thôi miên. Đang trò chuyện nửa chừng thì tôi lơ đãng nghĩ sang chuyện khác; hàng buổi học trôi qua mà tôi chẳng hề biết chuyện gì đang diễn ra. Tôi nhất quyết rằng lần này không thể bỏ qua cho Ruth được, nhưng suốt một thời gian dài tôi chẳng làm gì có tính xây dựng cả, chỉ quay đi quay lại trong đầu những cảnh tưởng tượng trong đó tôi vạch trần cô và buộc cô thú nhận mình đã bịa ra tuốt. Thậm chí tôi còn tưởng tượng lò mờ rằng chính cô Geraldine nghe được chuyện này và xạc Ruth một mẻ ra trò trước mặt mọi người.

Sau nhiều ngày như vậy tôi bắt đầu suy nghĩ một cách có cơ sở hơn. Nếu cái bao đựng bút chì không phải là quà của cô Geraldine thì nó ở đâu ra? Có lẽ Ruth có được từ một học sinh khác, nhưng khả năng đó cũng khó. Nếu nó từng thuộc về ai đó trước đây, dẫu là trước chúng tôi nhiều khóa đi nữa, thì một món đồ oách như vậy ắt không thể không có người để ý. Nếu biết rằng cái bao đựng bút chì đó từng chu du khắp cả Hailsham thì Ruth chắc chắn đã không liêu bịa ra như vậy. Hầu như nhất định là cô đã mua được ở một cuộc Bán hàng. Nhưng cả ở đây nữa Ruth vẫn có thể không may ở chỗ có những người khác từng nhìn thấy nó trước khi cô mua. Nhưng nếu – đôi khi cũng xảy ra như vậy, dù không có khả năng cho lắm – cô đã nghe nói rằng đợt Bán hàng sắp tới sẽ có cái bao đựng bút chì và đã đặt mua trước với một lớp trưởng từ khi cuộc Bán hàng chưa được khai trương, thì cô sẽ có thể đường đường tự tin rằng chẳng mấy ai đã nhìn thấy nó.

Tuy nhiên, thật chẳng may cho Ruth, mỗi đợt Bán hàng đều có sổ ghi chép đã bán được món gì, ai mua, ghi lại tất. Tuy các sổ này không dễ gì đụng tới được – sau mỗi cuộc Bán hàng các lớp trưởng đều thu sổ mang về văn phòng cô Emily – nhưng cũng chẳng phải là thứ tối mật. Nếu tôi cứ

lảng vảng gần một lớp trưởng trong cuộc Bán hàng lần sau thì liếc qua các trang sổ cũng không khó mấy.

Thế là tôi phác ra một kế hoạch, và hẳn tôi đã cứ trau đi chuốt lại cái kế hoạch đó suốt mấy ngày cho tới khi chợt nhận ra rằng thật ra chẳng cần thiết phải tiến hành tất cả các bước. Miễn là tôi đúng khi nghĩ cái bao đựng bút chì kia được mua ở một cuộc Bán hàng, vậy thì tôi chỉ cần làm mỗi một việc là trò chuyện thẳng thắn thôi.

Chính vì thế Ruth và tôi đã có cuộc trò chuyện với nhau dưới mái hiên. Hôm đó sương mù, mưa bụi. Hình như hai chúng tôi đi bộ từ khu phòng ngủ về phía căn đình tạ, tôi không nhớ. Dù sao đi nữa, trong khi chúng tôi băng qua sân, mưa đột nhiên nặng hạt hơn, và do không gì phải vội nên chúng tôi nấp vào dưới mái hiên nhô ra của ngôi nhà chính, hơi chệch về một bên cửa trước.

Chúng tôi trú mưa ở đó một lát, chốc chốc lại có một học sinh từ trong sương mù nhô ra rồi băng qua cửa vào nhà, nhưng mưa vẫn không ngớt. Càng đứng đó lâu, tôi càng đâm ra căng thẳng bởi nhận ra đây chính là cơ hội mình chờ đợi. Tôi tin chắc rằng Ruth cũng cảm thấy một cái gì đó sắp diễn ra. Rốt cuộc, tôi quyết định nói thẳng, không úp mở.

“Ồ buổi Bán hàng hồi thứ ba tuần trước mình có xem qua sổ. Ghi chép lại các thứ ấy mà.”

“Sao cậu lại xem sổ?” Ruth hỏi nhanh. “Cậu làm thế để làm gì?”

“Ồ, chẳng có lý do gì cả. Christopher C. là một trong các lớp trưởng, nên mình chỉ nói chuyện với cậu ấy thôi. Cậu ấy là cậu dễ thương nhất ở lớp Cao, nhất định là thế rồi. Và mình chỉ lật lật mấy trang sổ, chỉ để có gì đó mà làm thôi.”

Tôi biết rằng tâm trí Ruth đang căng ra, giờ thì cô đã hiểu đích xác tôi đang nói đến chuyện gì. Nhưng cô nói bình thản: “Sổ ấy thì có gì mà xem, chán ngắt.”

“Không, thú vị lắm lắm ấy chứ. Ai mua cái gì, mình biết hết.”

Tôi vừa nói vậy vừa dăm dăm nhìn trời mưa. Thế rồi tôi liếc sang Ruth và thật sự bị sốc. Tôi không biết thật ra mình chờ đợi cái gì; dù suốt một tháng qua có tưởng tượng kiểu gì đi nữa tôi cũng không bao giờ hình dung được cái tình huống đó sẽ ra sao khi nó thực sự xảy ra, như lúc này. Giờ thì tôi đã thấy Ruth bối rối đến nhường nào; đầu tiên cô hoàn toàn không biết nói gì, sau đó thì quay đi, mắt rung rung sắp khóc. Thế rồi tôi bỗng thấy cách cư xử của mình thật hoàn toàn hỏng bét. Bao nhiêu là nỗ lực, bao nhiêu là dày công tính kế, tất cả chỉ để làm cho người bạn thân nhất của mình phải bẽ mặt. Cứ cho là cô đã bịa tí chút về chuyện cái bao đựng bút chì, thì đã sao? Chẳng phải tất cả chúng tôi suốt ngày chỉ ngong ngóng sao cho một giám thị nào đó vượt qua quy tắc mà làm một điều gì đó đặc biệt với chúng tôi sao? Một cái ôm thật tự nhiên, một lá thư đặc biệt, một món quà? Tất cả những gì Ruth đã làm là đẩy một trong những ước mơ vô hại đó xa thêm một bước, chứ thật ra thậm chí cô đã bao giờ nhắc đích danh cô Geraldine đâu.

Giờ thì tôi thấy khó xử, và lúng túng. Nhưng trong khi chúng tôi cùng đứng đó nhìn màn sương và cơn mưa, tôi không nghĩ ra được cách nào để sửa chữa sự tổn thất mà tôi đã gây ra. Chắc là tôi đã nói câu gì đó rỗng tuếch đại loại như “Thật ra mình cũng có thấy gì nhiều đâu,” nhưng cái câu đó lửng lơ một cách ngu xuẩn trong không khí. Thế rồi, sau vài giây im lặng nữa, Ruth bỏ đi dưới trời mưa.

Chương Sáu

Chắc hẳn tôi sẽ thấy dễ chịu hơn về những gì đã xảy ra nếu như Ruth tỏ ra cáu giận với tôi bằng chừng một chút. Nhưng đây là một trường hợp mà cô chịu thua. Như thể cô quá xấu hổ về chuyện đó – bị *đè bẹp* vì chuyện đó – đến nỗi không còn sức giận tôi hay muốn trả đũa tôi nữa. Những lần đầu tiên tôi gặp cô sau cuộc nói chuyện dưới mái hiên, tôi đã sẵn sàng đón nhận ít ra là một chút dằn dỗi ở cô, nhưng không, cô hoàn toàn lịch thiệp, hầu có hơi bình lặng. Tôi chợt hiểu rằng cô sợ tôi sẽ lật tẩy cô – hiên nhiên là cái bao đựng bút chì đã biến hẳn không còn thấy đâu nữa – và tôi muốn cho cô biết rằng không việc gì phải sợ tôi. Nhưng cái khó là, bởi chuyện này chưa một lần nào được nhắc tới công khai, nên tôi chẳng tìm được cách nào để nói rõ một lần mọi chuyện với Ruth.

Tuy vậy, tôi cố tận dụng mọi cơ hội để nói bóng gió với Ruth rằng cô có một vị trí đặc biệt trong lòng cô Geraldine. Chẳng hạn như có lần, khi một đám chúng tôi thêm được ra ngoài chơi bóng trong giờ nghỉ bởi có một nhóm ở lớp trên thách đấu chúng tôi. Cái kẹt của chúng tôi là trời đang mưa, nên hẳn sẽ không ai cho chúng tôi ra ngoài cả. Tuy nhiên, tôi để ý thấy cô Geraldine là một trong các giám thị đang trực, thế nên tôi nói:

“Nếu *Ruth* đi xin phép cô Geraldine thì có khi mình cũng được ra đấy.”

Theo như tôi nhớ thì đề nghị của tôi không được hưởng ứng; có lẽ vì hầu như chẳng ai nghe thấy, bởi nhiều người trong bọn chúng tôi đang nói cùng một lúc. Nhưng quan trọng là khi nói vậy tôi đang đứng ngay sau lưng Ruth, và tôi có thể thấy cô rất vui lòng.

Rồi một lần khác, vài đứa chúng tôi đang ra khỏi một phòng học cùng với cô Geraldine thì tình cờ sao tôi lại dợm bước ra khỏi cửa ngay sau lưng cô Geraldine. Việc tôi đã làm là chậm bước lại, sao cho Ruth đang từ phía sau tiến tới có thể thay tôi mà sánh vai cô Geraldine đi qua cửa. Tôi làm vậy hoàn toàn chẳng có ý gì to tát, chỉ như thể đó là một việc tự nhiên và đáng phải làm, cũng là điều mà cô Geraldine sẽ thích – nếu như tôi tình cờ đi giữa hai người bạn thân nhất của mình thì tôi cũng làm vậy mà thôi. Lần đó, theo như tôi nhớ, Ruth tỏ vẻ bối rối và ngạc nhiên trong một thoáng, rồi gật đầu nhanh với tôi và đi ngang qua.

Những chuyện nhỏ nhặt như vậy hẳn có thể làm vui lòng Ruth, nhưng chúng còn xa mới sánh được những gì thực sự đã xảy ra giữa chúng tôi dưới mái hiên vào cái ngày mù sương đó, và cái cảm giác tôi sẽ chẳng bao giờ làm rõ được mọi chuyện cứ ngày một lớn dần. Đặc biệt là ký ức về một buổi chiều nọ tôi ngồi một mình trên một ghế băng bên ngoài ngôi đình tạ, cứ suy nghĩ miên man xem làm cách nào thoát khỏi tình trạng này, trong khi một cảm giác nặng nề trộn lẫn ân hận và thất vọng khiến tôi chực khóc. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn như thế thì tôi không biết điều gì còn xảy ra nữa. Có thể rốt cuộc rồi mọi chuyện cũng sẽ được lãng quên; mà cũng có thể tình bạn giữa Ruth và tôi sẽ hết. Thế rồi, dùng một cái, tôi lại có cơ hội để sửa chữa mọi điều.

Chúng tôi đang ở giữa một tiết học vẽ của thầy Roger, có điều vì lý do nào đó mà thầy bỏ đi đâu đấy. Thế là cả bọn chúng tôi cứ la cà giữa các khung vẽ, vừa tán chuyện vừa nhìn tranh của nhau. Thế rồi đến một lúc nào đó đứa con gái tên là Midge A. bước lại chỗ bọn chúng tôi, nói với Ruth bằng giọng hết sức thân mật:

“Cái bao đựng bút chì của cậu đâu rồi? Ngon lành quá ấy chứ.”

Ruth căng thẳng liếc nhanh tứ phía để xem những ai đang có mặt. Chỉ là nhóm bạn thường ngày của chúng tôi, có chăng là đôi ba người ngoài lảng vảng gần đó. Tôi chưa hề cho ai hay chút gì về chuyện Sổ mua bán hàng, nhưng tôi cho rằng chuyện đó Ruth không biết. Giọng cô nhẹ nhàng hơn bình thường khi cô trả lời Midge:

“Mình không mang theo đây. Mình cất trong rương đồ sưu tập rồi.”

“Đẹp quá chừng. Cậu kiếm đâu ra vậy?”

Giờ thì ai cũng thấy rõ, Midge gặng hỏi hoàn toàn hồn nhiên, chẳng có ý gì. Nhưng hầu như tất cả những ai trong bọn tôi từng có mặt ở Phòng 5 khi Ruth phô cái bao đựng bút chì ra lần đầu tiên thì đều có mặt ở đây, đang chăm chú nhìn, và tôi thấy Ruth ngán ngừ. Chỉ mãi sau này, khi hồi tưởng lại, tôi mới hiểu được đó là một cơ hội đã hình thành hoàn hảo đến nhường nào cho tôi. Nhưng lúc ấy tôi không thực sự nghĩ gì. Tôi chỉ xen vào trước khi Midge hay ai khác kịp nhận thấy Ruth đang trong tình trạng khó xử một cách kỳ quặc.

“Ta không thể biết nó từ đâu ra đâu.”

Ruth, Midge, những người khác trong nhóm, thấy đều nhìn tôi, có lẽ hơi ngạc nhiên đôi chút. Nhưng tôi vẫn giữ bình thản mà nói tiếp, chỉ với Midge thôi:

“Có vài lý do rất chính đáng để bọn mình không thể cho cậu biết nó ở đâu ra.”

Midge nhún vai. “Vậy thì đó là một bí ẩn.”

“Một bí ẩn *lớn*,” tôi nói, rồi mỉm cười với Midge để tỏ ra rằng tôi không có ý càu kỉnh với cô.

Những người khác gật đầu ủng hộ tôi, mặc dù chính Ruth thì có vẻ lo lắng, như thể cô đột nhiên đắm mình vào một cái gì đó hoàn toàn khác. Midge lại nhún vai, và theo tôi nhớ thì mọi chuyện đến đó là kết thúc. Hoặc là Midge bỏ đi, hoặc cô bắt đầu nói sang chuyện khác.

Nay thì, cũng chính vì những lý do khiến tôi không thể nói thẳng thắn với Ruth về việc tôi đã làm cho cô quanh chuyện Sổ mua bán hàng, dĩ nhiên cô cũng không thể cảm ơn tôi về cách tôi đã can thiệp trước những câu hỏi của Midge. Nhưng qua thái độ của Ruth đối với tôi, không chỉ trong mấy ngày mà cả nhiều tuần sau đó, có thể thấy rõ cô rất vui lòng với tôi. Và bởi mới đây thôi tôi cũng đã lâm vào vị thế ấy, tôi chẳng khó gì nhận ra những dấu hiệu chứng tỏ cô cứ ngóng chờ một cơ hội nào đó để làm một cái gì đó tử tế, một cái gì đó thật sự đặc biệt dành cho tôi. Đó là một cảm giác dễ

chịu, và tôi nhớ rằng thậm chí đã có một, hai lần tôi nghĩ nếu như cô mãi một thời gian dài vẫn không tìm được cơ hội nào cả thì sẽ tốt hơn nhiều, bởi nếu vậy thì cảm giác dễ chịu kia sẽ cứ kéo dài mãi. Nhưng rồi, một cơ hội đã đến cho Ruth, khoảng chừng một tháng sau vụ Midge, lúc tôi đánh mất băng nhạc mà tôi ưa thích.

*

* *

Tôi vẫn còn một bản sao của cuốn băng đó và mãi gần đây tôi mới tình cờ nghe lại nó trong khi lái xe ngoài đồng trống vào một ngày mưa phùn. Nhưng dạo này cái máy nghe nhạc trong xe tôi đâm ra hay dở chứng đến nỗi máy nghe nhạc trong xe tôi đâm ra hay dở chứng đến nỗi tôi không dám dùng nó nữa. Còn đến khi về lại căn hộ thuê thì hầu như chẳng bao giờ tôi có thời gian nghe nhạc cả. Dù vậy đi nữa cuốn băng vẫn là một trong những vật sở hữu quý giá nhất của tôi. Có thể đến cuối năm nay, khi không còn làm người chăm sóc nữa, tôi sẽ có thể nghe nó thường xuyên hơn.

Cuốn album đó có tựa đề *Những bài hát sau lúc hoàng hôn* của Judy Bridgewater. Cuốn mà tôi có hiện nay không phải là cuốn tôi từng có hồi ở Hailsham, cuốn mà tôi đánh mất. Đó là cuốn băng mà Tommy và tôi đã tìm được ở Norfolk nhiều năm sau đó – nhưng đó là một chuyện khác, sẽ kể sau. Cái tôi muốn nói bây giờ là cuốn băng đầu tiên, cuốn băng đã biến mất dạo đó.

Tôi sẽ giải thích trước khi kể tiếp về toàn bộ câu chuyện của chúng tôi hồi đó ở Norfolk. Chúng tôi đã duy trì chuyện đó hết năm này qua năm khác – nó trở thành một thứ chuyện đùa của riêng nhóm chúng tôi, tôi cho là vậy –, và mọi chuyện đã khởi đầu từ một bài học cụ thể của chúng tôi hồi chúng tôi còn khá nhỏ.

Chính cô Emily đã dạy chúng tôi về các hạt của nước Anh. Cô ghim một tấm bản đồ to lên bảng rồi đặt một cái giá vẽ bên cạnh. Thế rồi, nếu đang nói về hạt Oxfordshire chẳng hạn, cô lại đặt lên giá vẽ một cuốn lịch to có ảnh chụp của hạt đó. Cô có cả một bộ sưu tập ra trò những bức ảnh như vậy, và bằng cách đó chúng tôi rong ruổi qua hầu hết các hạt của nước Anh. Mỗi khi lấy thước trở vào một điểm trên bản đồ, cô lại quay sang cái giá vẽ, lật một bức ảnh khác ra. Có những ngôi làng nhỏ có dòng suối chảy, có những tượng đài màu trắng trên sườn đồi, nhà thờ cổ bên những cánh đồng; nếu đang kể với chúng tôi về một nơi bên bờ biển thì lại có các bãi biển đông nghịt người, những vách đá với bầy mòng biển. Tôi cho rằng cô muốn chúng tôi thấu hiểu có những gì xung quanh chúng tôi, và thật lạ rằng mãi đến bây giờ, sau khi tôi đã băng qua ngàn ấy dặm đường với tư cách người chăm sóc, ý niệm của tôi về những hạt kia vẫn cứ nằm trong khuôn khổ được sắp đặt sẵn bởi những bức ảnh của cô Emily bày lên giá vẽ thuở trước. Chẳng hạn, trong khi dong xe qua hạt Derbyshire và bất gặp mình đang tìm một ngôi làng cụ thể màu xanh với một quán rượu mô phỏng kiến trúc Tudor và một đài tưởng niệm chiến tranh, tôi mới nhận ra đó chính là hình ảnh mà cô Emily đã cho chúng tôi xem khi lần đầu tiên tôi nghe nói tới hạt Derbyshire này.

Dù sao đi nữa, vấn đề ở chỗ vẫn có một chỗ khuyết trong bộ sưu tập lịch của cô Emily: chẳng cuốn nào có dù chỉ một bức ảnh về Norfolk.

Chúng tôi đã nghe trong cùng một bài giảng đó lặp đi lặp lại mấy lần, lần nào tôi cũng tự hỏi lần này cô có tìm được bức ảnh nào về Norfolk không, nhưng lúc nào cũng y như vậy. Cô chỉ khua thước nhỏ trên bản đồ mà nói như thể mãi mới nghĩ được để thêm vào: “Còn ở đây là Norfolk. Ở đó đẹp lắm.”

Thế rồi, vào đúng lần ấy, tôi nhớ cô đã ngừng lại mà đắm mình suy nghĩ, có lẽ vì cô chưa lên kế hoạch điều gì sẽ diễn ra sau đó nếu không có ảnh. Cuối cùng cô ra khỏi giấc mơ và lại gõ gõ lên bản đồ.

“Các em thấy đó, bởi Norfolk nhô ra ở bờ phía Đông, trên cái gò nhô ra biển này, thành thử nó không nằm trên đường đi đến đâu cả. Thiên hạ vào Nam ra Bắc,” cô dịch cái thước trở lên xuống, “thì kiểu gì cũng đi vòng qua nó. Vì vậy mà nó là một góc yên bình của nước Anh, khá đẹp. Nhưng đó cũng có phần là một góc xa xôi, góc khuất^[2].”

Một góc khuất. Cô gọi Norfolk như vậy, và chuyện đã khởi đầu như vậy. Bởi vì ở Hailsham, chúng tôi có một “Góc thất lạc” trên lầu ba nơi giữ những món đồ thất lạc; hễ đánh mất hay tìm được cái gì, ta lại đi lên đó. Có ai đó – tôi không nhớ là ai – sau buổi học đã nói rằng khi cô Emily nói Norfolk là “góc khuất”, ấy là cô bảo Norfolk là “góc khuất” của nước Anh, nơi tất cả những món đồ bị thất lạc trong cả nước mà tìm lại được đều tập trung về. Bằng cách nào đó cái ý tưởng này được mọi người ưa chuộng và chẳng mấy chốc đã trở thành sự thực được thừa nhận hầu như trong suốt năm học của chúng tôi.

Cách đây chưa lâu, khi Tommy và tôi hồi tưởng lại, anh ấy cho rằng hồi đó chúng tôi chưa bao giờ thực sự tin vào chuyện đó, rằng ngay từ đầu đó chỉ là một trò đùa thôi. Nhưng tôi khá tin chắc rằng về điểm này thì anh lầm. Không có gì phải nghi ngờ rằng khi chúng tôi lên mười hai, mười ba tuổi, toàn bộ câu chuyện Norfolk *đã thực sự chuyển thành* một trò đùa. Nhưng trong ký ức của tôi về chuyện đó – và ngay cả Ruth cũng nhớ y như vậy – thì lúc đầu chúng tôi tin vào chuyện Norfolk một cách hết sức thành thực; rằng cũng như các xe tải chở thực phẩm và các thứ khác đến Hailsham để bày bán tại những cuộc Bán hàng, cũng có một hoạt động nào đó tương tự đang diễn ra, chỉ có điều ở quy mô lớn hơn, với những chiếc xe rong ruổi khắp nước Anh, chở tất cả những gì người ta bỏ quên trên những cánh đồng, và các đoàn tàu hỏa đến cái nơi gọi là Norfolk đó. Việc chúng tôi chưa bao giờ thấy một bức ảnh nào về Norfolk càng làm tăng thêm sự bí ẩn nơi này.

Nghe thì có vẻ hơi ngớ ngẩn, song bạn cần phải nhớ rằng đối với chúng tôi ở giai đoạn đó của cuộc đời, bất cứ nơi nào bên ngoài Hailsham đều như một vùng đất trong truyện thần kỳ; chúng tôi chỉ có ý niệm hết sức mơ hồ về thế giới bên ngoài và những gì có thể hoặc không thể xảy ra ở đó. Ngoài ra, chúng tôi chẳng hề bận tâm đến việc kiểm chứng bất kỳ chi tiết nào trong cái lý thuyết của mình về Norfolk. Điều quan trọng với chúng tôi, như Ruth đã nói vào một buổi chiều chúng tôi ngồi trong căn phòng lát gạch ở Dover, vừa nói vừa nhìn hoàng hôn, ấy là “khi ta đánh mất một cái gì đó quý báu rồi cứ tìm hoài tìm mãi mà không thấy, ta cũng không cần phải quá đau khổ. Ta vẫn còn chút an ủi cuối cùng kia, khi nghĩ rằng một ngày nào đó, khi ta lớn lên và có thể tự do đi khắp nước, ta sẽ luôn luôn có thể đi tìm lại nó ở Norfolk.”

Tôi tin chắc Ruth có lý về điều này. Norfolk đã trở thành một nguồn an ủi thực sự cho chúng tôi, có lẽ còn hơn nhiều so với chúng tôi thừa nhận vào hồi đó, và chính vì vậy chúng tôi vẫn nói mãi về nó – dù chỉ như một thứ chuyện đùa – ngay cả khi đã lớn hơn nhiều. Và vì vậy mà, nhiều năm sau, cái ngày Tommy và tôi tìm thấy một bản khác của cuốn băng mà tôi đánh mất ở một thị trấn ven biển hạt Norfolk, chúng tôi không chỉ thấy chuyện ấy ngộ ngộ; cả hai chúng tôi đều cảm thấy một cảm xúc mạnh mẽ sâu trong tâm khảm, một ước ao xưa cũ muốn lại tin vào một điều đã có thời thân thiết với trái tim chúng tôi.

*

*

*

Nhưng tôi muốn kể về cuốn băng của tôi. *Những bài hát sau lúc hoàng hôn* của Judy Bridgewater. Tôi nghĩ thoát tiên nó là loại đĩa nhạc 33 vòng 1/3 – thu vào năm 1956 – nhưng cuốn mà tôi có là băng cát-xét thu lại, và hình bìa chắc hẳn là phiên bản thu nhỏ của cái bìa đĩa gốc. Judy Bridgewater mặc áo váy bằng vải xa tanh màu tía, một trong những bộ áo vào hờ vai thông dụng vào thời đó, và ta chỉ thấy thân hình bà từ thắt lưng trở lên bởi bà đang ngồi bên quầy rượu. Hình như hồi đó tôi cứ nghĩ đấy là Nam Mỹ, vì sau lưng bà có những cây cọ và những anh bồi da ngăm đen mặc áo tuxedo màu trắng. Ta nhìn Judy từ chính nơi người pha chế rượu hẳn đã đứng khi mang rượu cho bà. Bà đang quay đầu lại một cách thân ái, không quá gợi cảm, như thể bà hẳn đang đùa một tí, nhưng ta là một ai đó mà bà đã biết từ lâu lắm. Cái bìa ấy còn một điều, đó là Judy chống cùi chỏ lên bàn và có một điếu thuốc đang cháy dở trong tay bà. Và chính vì điều

thuốc này mà tôi đâm giữ kín để vậy về cuốn băng đó, ngay từ lúc tôi tìm thấy nó ở cuộc Bán hàng.

Tôi không biết hỏi ở trường các bạn thì sao, chứ ở Hailsham các giám thị rất khắt khe về chuyện hút thuốc. Tôi tin chắc giá như chúng tôi không bao giờ phát hiện rằng trên đời này có cái gọi là hút thuốc thì họ sẽ thích lắm; song bởi điều đó là không thể nên hễ mỗi khi có ai nhắc tới chuyện hút thuốc thì họ lại cẩn thận giảng cho chúng tôi một hồi. Thậm chí mỗi khi chúng tôi được cho xem ảnh một nhà văn nổi tiếng hoặc một chính khách nước ngoài nào đó mà trên tay họ lại có điều thuốc thì toàn bộ buổi học sẽ dừng lại. Thậm chí còn có lời đồn rằng một vài cuốn sách kinh điển – kiểu Sherlock Holmes chẳng hạn – không có trong thư viện của chúng tôi vì các nhân vật chính hút thuốc quá nhiều, và mỗi khi ta bắt gặp một trang sách bị xé ra khỏi cuốn sách tranh hay tạp chí nào đó, ấy là bởi trên trang đó có tranh hay ảnh một người đang hút thuốc. Rồi lại có những bài học hăng hái, ở đó người ta cho chúng tôi xem những bức ảnh kinh khiếp để thấy việc hút thuốc có hại thế nào đến nội tạng mình. Chính vì vậy mà khi Marge K. hỏi cô Lucy câu hỏi đó, ấy quả là một cú sốc lớn.

Chúng tôi đang ngồi trên bãi cỏ sau một trận bóng và cô Lucy đang giảng cho chúng tôi về chuyện hút thuốc như mọi khi thì Marge K. đột nhiên hỏi bản thân cô Lucy đã bao giờ hút thuốc chưa. Cô Lucy lặng thinh mất mấy giây. Đoạn cô nói:

“Giá như cô có thể nói là không. Nhưng, nói thật, cô đã từng hút chút đỉnh. Trong vòng khoảng hai năm, hồi cô còn trẻ.”

Bạn có thể hình dung điều đó gây sốc đến nhường nào. Trước khi cô Lucy trả lời, tất cả chúng tôi đều dán mắt vào Marge, thực sự phần nộ so nó dám hỏi một câu hỗn hào đến vậy – đối với chúng tôi, hỏi thế chả khác nào hỏi liệu cô Lucy đã bao giờ cầm rìu tấn công ai đó chưa. Và tôi nhớ suốt nhiều ngày sau đó chúng tôi đã làm tình làm tội Marge đủ điều; thực tế là, sự kiện mà tôi đã nhắc tới trước đây, cái đêm chúng tôi buộc Marge phải trông ra ngoài cửa sổ phòng ngủ mà nhìn khu rừng, đó chỉ là một phần của những gì xảy ra sau vụ đó. Nhưng đồng thời, khi cô Lucy đáp rằng cô đã từng hút thuốc, tất cả chúng tôi bối rối đến nỗi không thể nghĩ gì hơn về Marge. Hẳn là tất cả chúng tôi đều khiếp đảm nhìn cô Lucy trân trối, chờ xem cô sẽ nói thêm gì nữa.

Khi lại lên tiếng, cô Lucy dường như cẩn thận cân nhắc từng từ một. “Chuyện cô từng hút thuốc thật không hay. Không hay thành thử cô mới thôi không hút nữa Nhưng các em cần phải hiểu rằng đối với các em, tất cả các em, hút thuốc sẽ có hại hơn rất nhiều so với cô.”

Rồi cô ngừng lời và đắm lặng thính. Về sau có người nói cô lại mơ màng nghĩ đến chuyện gì đó, nhưng tôi tin khá chắc, cũng như Ruth, rằng cô đang nghĩ rất lung xem sau đó phải nói gì. Cuối cùng cô nói:

“Các em đã được cho biết điều đó rồi. Các em là học sinh. Các em... *đặc biệt*. Cho nên giữ mình thật tốt, giữ cho bản thân mình thật khỏe mạnh ở bên trong, việc đó đối với mỗi đứa các em là quan trọng hơn nhiều so với cô.”

Cô lại ngừng lời, nhìn chúng tôi một cách kỳ lạ. Về sau, khi bàn lại về chuyện đó, vài người trong bọn tôi tin chắc cô đang ngong ngóng đợi ai đó trong chúng tôi hỏi: “Tại sao? Tại sao lại có hại hơn nhiều đối với chúng em?” Nhưng không ai hỏi. Tôi thường nghĩ về cái ngày ấy, và giờ đây, dưới ánh sáng những gì xảy ra sau đó, tôi tin chắc rằng chỉ cần chúng tôi hỏi vậy là cô Lucy sẽ kể với chúng tôi tất cả mọi điều. Chỉ cần hỏi thêm một câu về chuyện hút thuốc mà thôi.

Vậy thì tại sao chúng tôi đã im lặng ngày hôm ấy? Có lẽ là vì ở tuổi đó – khi đó chúng tôi lên chín hay mười tuổi – chúng tôi chỉ biết vừa đủ để cảnh giác về toàn bộ đề tài này. Nay thì thật khó mà nhớ được hỏi đó chúng tôi biết đến ngần nào. Nhất định là chúng tôi biết – mặc dù chẳng lấy gì làm sâu sắc cho cam – rằng chúng tôi khác với các giám thị của chúng tôi, và cũng khác những người thường ở bên ngoài nữa; có lẽ chúng tôi đã biết rằng về lâu dài chúng tôi sẽ đi đến chỗ hiến tạng mà thôi. Nhưng chúng tôi vẫn không thực sự biết điều đó có nghĩa là gì. Chúng tôi ghét cái kiểu các giám thị, hơn bất kỳ chuyện nào khác, luôn trở nên lúng túng bất cứ khi nào chúng tôi mon men đến gần lĩnh vực này. Thực sự là chúng tôi mất tự tin khi thấy họ thay đổi như thế. Tôi nghĩ chính vì vậy chúng tôi chẳng bao giờ hỏi thêm câu kia, và bởi vậy chúng tôi mới trừng phạt Marge K. tàn nhẫn đến thế, vì tội đã khơi chuyện ấy ra vào hôm đó sau trận bóng.

*

*

*

Dù sao đi nữa, chính vì vậy tôi mới đăm kín tiếng đến thế về cuốn băng. Thậm chí tôi còn quay mặt trong bìa cuốn băng ra ngoài để chỉ khi nào mở cái hộp nhựa ra người ta mới thấy Judy và điều thuốc của bà ta. Nhưng lý do khiến cuốn băng có ý nghĩa nhiều với tôi đến thế chẳng có liên quan gì đến điều thuốc, thậm chí cũng chẳng liên quan gì đến lời hát của Judy Bridgewater – bà là một ca sĩ ở thời của bà, kiểu ca sĩ quán rượu, không phải loại mà bọn chúng tôi ở Hailsham ưa thích. Điều khiến cuốn băng trở nên đặc biệt đến thế với tôi là một bài cụ thể trong đó, bài số ba, “Mãi đừng xa mẹ”.

Bài đó chậm, về đêm và là bài của Mỹ, và có một đoạn cứ trở đi trở lại khi Judy hát: “Mãi mãi đừng xa mẹ nhé... Ôi con yêu, mãi mãi đừng xa mẹ nhé...” Hồi đó tôi mười một tuổi và chưa nghe nhiều nhạc lắm, nhưng riêng bài này, nó thực sự đi vào lòng tôi. Tôi luôn luôn cố giữ sao cho cuốn băng quay đến đúng chỗ đó, để bất cứ khi nào có dịp là có thể nghe bài đó ngay.

Những cơ hội tôi không có nhiều, bạn nhớ cho, hồi ấy là vài năm trước khi những chiếc máy Walkman bắt đầu xuất hiện ở các cuộc Bán hàng. Có một chiếc máy nghe nhạc to trong phòng bi-a, nhưng tôi hiếm khi nghe cuốn băng ở đó bởi phòng bi-a luôn luôn đông nghẹt người. Phòng vẽ cũng có một chiếc máy nghe băng, nhưng chỗ đó cũng thường ồn ào chẳng kém. Chỗ duy nhất tôi có thể nghe cho ra nghe là trong phòng ngủ.

Hồi đó chúng tôi đã được phân thành từng phòng ngủ gồm sáu giường trong những căn riêng, và ở phòng chúng tôi có một chiếc máy cát-xét xách tay đặt ở giá phía trên lò sưởi. Vì vậy đó là nơi tôi thường tới, những hôm không có ai khác ở xung quanh, để nghe bài hát của tôi, nghe đi nghe lại.

Bài hát đó có gì đặc biệt đến vậy? Thật ra thì tôi thường không chú ý nghe lời bài hát lắm; tôi chỉ đợi đến chỗ có cái câu kia: “Con ơi, con, mãi mãi đừng xa mẹ nhé...” Khi đó tôi thường hình dung một người phụ nữ vừa được người ta cho hay cô không thể có con, mà cô thì suốt đời tha thiết muốn có con. Thế rồi có một thứ phép màu xảy ra và cô có một đứa con, và cô ôm chặt đứa bé vào lòng, vừa đi tới đi lui vừa hát: “Con ơi, mãi mãi đừng xa mẹ nhé...” một phần bởi cô quá đổi hạnh phúc, nhưng cũng vì cô quá sợ rằng một chuyện gì đó sẽ xảy ra, khiến đứa bé sẽ đau ốm hoặc bị mang đi khỏi cô. Thậm chí ngay hồi đó tôi cũng đã nhận ra rằng điều đó chẳng thể đúng được, rằng cách diễn giải này không khớp với phần còn lại của lời hát. Nhưng điều đó không thành vấn đề đối với tôi. Bài hát chính là nói về những gì tôi đã nói, và tôi thường nghe nó, nghe đi nghe lại mãi, chỉ một mình, bất cứ khi nào có dịp.

Có một sự kiện kỳ lạ xảy ra trong khoảng thời gian này, tôi sẽ kể cho các bạn ở đây. Nó làm tôi thực sự hoang mang, và mặc dù mãi nhiều năm sau tôi vẫn không sao tìm ra được ý nghĩa đích thực của nó, song có lẽ ngay từ hồi đó tôi đã cảm nhận được nó có một tầm quan trọng sâu xa hơn.

Đó là một buổi chiều rợp nắng, tôi đang đi về phòng ngủ để lấy cái gì đó. Tôi nhớ lúc đó trời sáng rõ đến thế nào bởi các bức rèm trong phòng chúng tôi không được kéo lại cho đúng cách nên ta vẫn thấy mặt trời rọi từng tia lớn vào phòng, thấy được cả những hạt bụi trong không khí. Tôi không định nghe cuốn băng đó, nhưng vì tôi đang chỉ một mình nên có một thôi thúc khiến tôi lấy cuốn băng ra khỏi bộ sưu tập băng rồi đặt vào máy.

Có lẽ ai đó dùng máy lần cuối đã vặn âm lượng lên, tôi không biết. Nhưng bài hát nghe to hơn nhiều so với tôi thường nghe và có lẽ vì vậy mà tôi mãi không nghe thấy tiếng bà ta. Hoặc cũng có thể khi đó tôi quá mê mải với chính mình. Dù sao đi nữa, lúc ấy tôi đang đung đưa chậm chậm theo nhịp bài hát, tay ôm chặt một đứa bé tưởng tượng vào ngực. Thật ra, chuyện chỉ càng thêm khó xử vì lúc đó, cũng như vài lần khác, tôi lấy một cái gối để thay cho đứa bé, cứ thế mà chậm chậm múa, mắt nhắm lại, hát khẽ theo mỗi khi lại đến cái câu kia:

“Ôi, con ơi, mãi mãi đừng xa mẹ nhé...”

Bài hát đã gần như kết thúc thì mới có cái gì đó khiến tôi nhận ra rằng mình không chỉ có một mình. Mở mắt ra, tôi thấy mình đang nhìn thẳng vào Madame lúc đó đang đứng ngay ở khung cửa.

Tôi chờ người ra vì sốc. Thế rồi trong khoảng một hay hai giây gì đó tôi bắt đầu cảm thấy một nỗi lo sợ mới, bởi tôi nhận thấy có cái gì đó kỳ lạ trong tình huống này. Cửa hầu như mở một nửa – có một thứ gần như thành quy tắc là chúng tôi không được đóng kín cửa phòng ngủ ngoại trừ khi đã ngủ – nhưng Madame hầu như vẫn chưa bước hẳn vào ngưỡng cửa. Bà ta vẫn còn ở ngoài hành lang, đứng rất im, đầu nghiêng sang một bên để xem tôi đang làm gì trong phòng. Và điều lạ là bà ta khóc. Thậm chí có lẽ chính một trong những tiếng nấc của bà ta đã xuyên qua bài hát mà giật tôi ra khỏi giấc mơ.

Khi nghĩ lại chuyện đó lúc này, tôi cảm thấy hình như, dẫu không phải là giám thị nhưng bà ta là người lớn, đáng lẽ bà ta nên nói hoặc làm gì đó,

dù là bảo tôi thôi đi. Được vậy thì tôi đã biết phải ứng xử thế nào. Nhưng bà ta vẫn cứ đứng đó, vừa nức nở không thôi vừa nhìn tôi đắm đắm qua khung cửa bằng chính cái nhìn mà bà ta vẫn luôn nhìn chúng tôi, như thể bà ta đang thấy một cái gì đó khiến bà sồn gai ốc. Chỉ có điều lần này còn có một cái gì khác, một cái gì khác nữa trong cái nhìn ấy mà tôi không thể hiểu.

Tôi không biết phải làm gì hoặc nói gì, cũng chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Có lẽ bà ta sẽ bước hẳn vào phòng, nạt nộ tôi, có khi còn đánh tôi nữa, chịu không biết được. Thế nhưng bà ta chỉ quay đi, và khoảnh khắc sau tôi đã nghe tiếng bước chân bà ta ra khỏi căn nhà. Tôi nhận ra rằng cuốn băng đã chuyển sang bài kế tiếp, tôi liền tắt máy rồi ngồi xuống chiếc giường gần nhất. Khi ngồi xuống, tôi nhìn thấy qua khung cửa sổ trước mặt bóng dáng bà ta tắt tả đi về phía nhà chính. Bà ta không ngoái lại, nhưng nhìn tám lưng bà khom xuống thì tôi biết bà vẫn khóc.

Khi quay lại chỗ đám bạn sau đó ít phút, tôi chẳng nói gì với chúng về chuyện đã xảy ra. Có người nhận thấy tôi không được ổn và nói gì đó, nhưng tôi chỉ nhún vai rồi vẫn im lặng. Không hẳn là xấu hổ, nhưng cảm giác của tôi hơi giống với cảm giác lần trước, khi cả bọn chúng tôi rình sẵn Madame trong sân khi bà ta ra khỏi xe. Điều tôi mong mỏi hơn hết là sao cho chuyện đã đã chẳng bao giờ xảy ra, và tôi nghĩ rằng bằng cách không nhắc tới nó, tôi đang làm cho chính mình và cho mọi người khác một ân huệ.

Tuy nhiên, khoảng hai năm sau tôi có kể cho Tommy về chuyện đó. Đó là khoảng mấy hôm sau lần chúng tôi nói chuyện bên bờ ao khi cậu ấy lần đầu tiên thú nhận với tôi về cô Lucy; đó là những ngày mà – theo tôi hiểu – chúng tôi bắt đầu thổ lộ với nhau về tất cả những băn khoăn và câu

hỏi tự đặt ra về bản thân mình, việc mà hai chúng tôi vẫn duy trì trong suốt những năm qua. Khi tôi kể với Tommy về chuyện xảy ra với Madame trong phòng ngủ, cậu đưa ra một cách giải thích khá đơn giản. Cho tới khi đó, dĩ nhiên tất cả chúng tôi đã biết đôi điều mà hồi ấy tôi không biết, đó là không ai trong chúng tôi có thể có con. Cũng có thể bằng cách nào đó mà ngay từ nhỏ tôi đã manh nha biết điều này nhưng không hoàn toàn ý thức được, chính vì vậy mà khi nghe bài hát ấy tôi mới cảm nhận như thế. Nhưng hồi ấy thì tôi không thể biết rạch ròi như vậy. Như tôi đã nói, cho đến khi Tommy và tôi bàn chuyện đó thì tất cả chúng tôi đã được người ta cho biết khá tỏ tường. Nhân thể nói thêm, không ai trong chúng tôi đặc biệt băn khoăn về điều đó; sự thực là, theo tôi nhớ có vài người tỏ ra hài lòng rằng chúng tôi vẫn có thể sinh hoạt tình dục mà không bận tâm gì đến chuyện con cái nọ kia – mặc dù tình dục cho đúng nghĩa vẫn còn là một cái gì xa xôi đối với hầu hết chúng tôi ở giai đoạn đó. Dù sao đi nữa, khi tôi kể với Tommy về chuyện đã xảy ra, cậu ấy nói:

“Có lẽ Madame không phải là người xấu, cho dù bà ta rất tởm. Cho nên khi bà ta thấy cậu ôm đứa bé mà múa như vậy, bà ta nghĩ cảnh này thật bi thảm, bởi cậu không thể có con được. Chính vì vậy mà bà ta khóc.”

“Nhưng Tommy à, làm sao bà ta biết bài hát đó liên quan đến chuyện người ta có con kia chứ?” tôi chỉ ra. “Làm sao bà ta biết cái gối mà mình đang ôm là để thay cho một đứa bé? Cái đó chỉ nằm trong đầu mình thôi mà.”

Tommy nghĩ một chút, rồi nói với vẻ nửa đùa nửa thật: “Có thể Madame đọc được tâm tư người khác. Bà ta lạ lắm. Có thể bà ta nhìn thấu tâm can cậu. Nếu có chuyện ấy mình chẳng lầy lăm lạ đâu.”

Nghĩ vậy cả hai chúng tôi rùng mình một chút, và mặc dù cười khúc khích nhưng chúng tôi chẳng nói gì thêm về chuyện đó.

*

* *

Cuốn băng biến mất chừng hai tháng sau vụ với Madame. Hồi đó tôi không hề nghĩ rằng hai chuyện đó có liên hệ với nhau, nhưng nay thì tôi có lý do để nghĩ vậy. Có một đêm tôi ở trong phòng ngủ, ngay trước giờ tắt đèn, đang lục lọi rương đồ sưu tập của mình để giết thì giờ cho đến khi những người khác đi tắm về. Cũng lạ, nhưng khi vừa mới nhận ra cuốn băng không còn đó nữa, ý nghĩ đầu tiên của tôi là không được để lộ ra mình hoảng hốt đến thế nào. Tôi nhớ thậm chí mình còn cố tình ngâm nga nho nhỏ một cách lơ đãng trong khi tìm kiếm cuốn băng. Tôi đã nghĩ về chuyện này khá nhiều nhưng cho mãi đến giờ vẫn không biết giải thích ra sao cả: trong phòng đó có những người bạn thân nhất của tôi, thế nhưng tôi không muốn họ biết tôi hoang mang đến nhường nào vì chuyện cuốn băng thất lạc.

Tôi cho rằng điều đó hẳn liên quan đến chuyện nó là một bí mật, vì nó có quá nhiều ý nghĩa với tôi. Có lẽ tất cả bọn chúng tôi ở Hailsham đều có những bí mật nho nhỏ như vậy – những góc riêng nho nhỏ được tạo ra từ không khí, nơi chúng tôi có thể rút về một mình với những nỗi sợ và niềm khao khát. Nhưng bản thân việc có những nhu cầu như vậy thì hồi đó chúng tôi lại thấy là sai trái – như thể mình đang bỏ rơi bè bạn.

Dù sao thì, khi đã tin chắc cuốn băng không còn nữa, tôi hỏi từng người khác ở chung phòng, với vẻ rất ngẫu nhiên thôi, xem họ có thấy nó đâu không. Tôi vẫn chưa hoàn toàn quẫn trí vì vẫn có khả năng tôi đã bỏ quên nó trong phòng bi-a; không thì tôi hy vọng có ai đó mượn cuốn băng, đến sáng là sẽ trả.

Thế nhưng sang ngày hôm sau cuốn băng không xuất hiện và tôi vẫn chưa hiểu điều gì đã xảy ra cho nó. Thực ra thì tôi cho rằng ở Hailsham tình trạng ăn cắp vặt khá là nghiêm trọng nhưng chúng tôi – hay các giám thị – không muốn thừa nhận là nghiêm trọng. Nhưng lý do để tôi nhắc tới chuyện này là để giải thích về Ruth và cách phản ứng của cô. Bạn cần nhớ rằng tôi bị mất cuốn băng chưa đầy một tháng sau cái lần Midge gắng hỏi Ruth ở Phòng Vẽ về cái bao đựng bút chì và tôi đã xuất hiện để cứu nguy. Từ đó trở đi, như tôi đã kể, Ruth luôn ngong ngóng làm một cử chỉ đẹp gì đó đáp lại tôi, và việc cuốn băng biến mất là cả một cơ hội tốt cho cô. Thậm chí bạn có thể nói rằng cho mãi đến khi cuốn băng của tôi thất lạc, mọi chuyện mới trở lại bình thường giữa chúng tôi – có lẽ lần đầu tiên kể từ buổi sáng trời ư khi tôi nhắc đến cuốn Sổ mua bán hàng với cô dưới mái hiên ngôi nhà chính.

Vào cái đêm đầu phát hiện cuốn băng đã thất lạc, tôi đã hỏi tất cả mọi người về nó, và trong số đó dĩ nhiên có Ruth. Giờ nhớ lại, tôi có thấy rằng ngay lúc đó, ngay ở đó, cô đã hiểu được đích xác việc mất cuốn băng có ý nghĩa thế nào đối với cô, đồng thời cũng hiểu điều quan trọng với tôi là làm sao chuyện này đừng trở thành một vụ om sòm. Thế nên đêm đó cô chỉ trả lời bằng một cái nhún vai lơ đãng rồi lại làm tiếp việc đang làm. Thế sáng hôm sau, khi đi tắm về, tôi nghe tiếng cô – bằng một giọng bình thường,

như thể điều đó chẳng có gì ghê gớm lắm – đang hỏi Hannah xem có chắc là nó không nhìn thấy cuốn băng của tôi không.

Thế rồi có lẽ sau đó hai tuần, khi từ lâu tôi đã cố quen với chuyện đã thực sự mất cuốn băng, Ruth lại đến gặp tôi trong giờ nghỉ ăn trưa. Hôm ấy là một trong những ngày đầu tiên thực sự đẹp trời mùa xuân năm đó, và tôi đang ngồi trên bãi cỏ trò chuyện với đôi ba bạn gái lớn tuổi hơn. Khi Ruth lại gần hỏi tôi có muốn đi dạo một chút không, rõ ràng cô đang có một ý gì đó cụ thể trong đầu. Thế là tôi để mấy bạn lớn kia lại mà theo Ruth đi ra rìa Sân chơi phía Bắc, sau đó đi lên ngọn đồi phía Bắc, cho tới khi đứng bên hàng rào gỗ mà nhìn xuống dải cây cối màu xanh điểm lổ lổ những nhóm học sinh ở dưới kia. Trên đỉnh đồi đang có gió mạnh, và tôi nhớ lúc đó mình lấy làm lạ lắm bởi khi ngồi trên bãi cỏ thì tôi không cảm thấy gió. Chúng tôi đứng đó nhìn xuống mặt đất một hồi lâu, rồi cô đưa cho tôi một cái túi con. Khi cầm lấy, tôi có thể nói ngay rằng bên trong có một cuộn băng cát-xét và tim tôi đập rộn lên. Nhưng Ruth đã nói ngay:

“Kathy à, đây không phải cuốn băng của cậu đâu. Cuốn mà cậu làm mất ấy. Mình đã cố tìm cho cậu, nhưng thực sự là nó đi rồi.”

“Ừ. Nó đi về Norfolk,” tôi nói.

Cả hai chúng tôi phá lên cười. Đoạn tôi lấy cuốn băng từ trong cái túi ra với vẻ thất vọng, và tôi không chắc trong khi xem xét cuốn băng thì liệu sự thất vọng ấy có không còn trên mặt tôi không.

Tôi đang cầm trên tay một cái gọi là *Hai mươi điệu nhảy cổ điển*. Khi nghe nó về sau, tôi phát hiện rằng nó toàn các bản hòa tấu nhạc khiêu vũ. Dĩ nhiên, vào thời điểm Ruth đưa nó cho tôi, tôi không biết nó là loại nhạc nào, nhưng tôi đã biết nó hoàn toàn chẳng có gì giống Judy Bridgewater. Thế rồi, một lần nữa, hầu như ngay lập tức, tôi nhận ra rằng Ruth không thể biết điều ấy được – rằng với Ruth, kẻ hoàn toàn chẳng biết mô tê gì về nhạc, cuốn băng này ắt sẽ dễ dàng bù đắp cho cuốn băng tôi đã mất. Và đột nhiên tôi cảm thấy nỗi thất vọng vơi đi, được thay bằng một niềm hạnh phúc thực sự. Chúng tôi không hay làm những chuyện như ôm nhau ở Hailsham. Nhưng tôi đã siết chặt một bàn tay của Ruth trong cả hai tay mình mà nói cảm ơn cổ. Ruth nói: “Mình tìm được nó ở cuộc Bán hàng vừa rồi. Mình chỉ nghĩ loại này chắc cậu sẽ thích.” Và tôi nói, phải, đây chính là loại mà tôi thích.

Đến giờ tôi vẫn giữ cuốn băng đó. Tôi không hay nghe nó bởi thứ nhạc đó chẳng liên quan đến bất cứ cái gì. Nó là một món đồ, cũng như cái trâm hay cái nhẫn, và nhất là giờ đây khi Ruth đã ra đi, nó trở thành một trong những vật sở hữu quý giá nhất của tôi.

Chương Bảy

Giờ tôi muốn chuyển sang những năm cuối cùng của chúng tôi ở Hailsham. Tôi đang nói về thời kỳ từ khi chúng tôi lên mười ba cho đến khi chúng tôi rời trường năm mười sáu tuổi. Trong ký ức tôi, cuộc sống ở Hailsham chia làm hai phần riêng biệt: giai đoạn cuối này là một, tất cả những gì xảy ra trước đó là hai. Những năm đầu – những năm mà tôi đã kể cho bạn nghe –, chúng có xu hướng nhập vào nhau thành một thời kỳ hoàng kim, và khi nghĩ về toàn bộ những năm tháng đó, kể cả những chuyện chẳng lấy gì làm to tát, tôi không khỏi có cảm giác ấm áp thỏa lòng. Song những năm cuối thì khác. Những năm cuối không hẳn là không hạnh phúc – tôi có nhiều kỷ niệm mà tôi trân quý về những năm đó – tuy nhiên những năm ấy nghiêm túc hơn, và theo cách nào đó cũng ảm đạm hơn. Có lẽ tôi đã phóng đại trong tâm trí mình, nhưng tôi có ấn tượng như mọi việc thay đổi thật nhanh hồi đó, như ngày chuyển thành đêm vậy.

Cuộc nói chuyện với Tommy bên bờ ao: giờ đây tôi nghĩ về nó như một dấu mốc phân giữa hai thời kỳ. Chẳng phải là có chuyện gì hệ trọng xảy ra ngay sau đó; nhưng ít nhất với tôi cuộc nói chuyện ấy là một bước ngoặt. Nhất định là từ đó trở đi tôi bắt đầu nhìn sự vật một cách khác. Những gì trước kia thường khiến tôi chùn lại vì vụng về lúng túng thì giờ tôi ngày càng hay đặt câu hỏi về chúng hơn, nếu không phải hỏi to giữa chỗ đông người thì ít nhất cũng tự hỏi mình.

Đặc biệt, cuộc trò chuyện đó khiến tôi nhìn cô Lucy dưới một ánh sáng mới. Tôi cẩn thận quan sát cô bất cứ khi nào có thể, không chỉ vì tò mò, bởi nay tôi xem cô như một nguồn có thể cung cấp những manh mối quan trọng nhất. Chính vì vậy mà trong khoảng một, hai năm sau đó, tôi bắt đầu nhận ra được những điều nho nhỏ không bình thường mà cô nói hoặc làm, những điều mà các bạn tôi thấy đều bỏ qua không nhận thấy.

Chẳng hạn, có một lần, chắc khoảng vài tuần sau cuộc trò chuyện bên bờ ao, khi cô Lucy đang dạy chúng tôi môn tiếng Anh. Chúng tôi đang đọc một bài thơ, nhưng vì sao đó lại nói lan man sang chuyện những người lính bị giam trong trại tù binh hồi Thế chiến thứ hai. Một đứa trong đám con trai hỏi liệu hàng rào quanh trại có bị cấm điện không, rồi một người khác nói rằng sống ở một nơi như thế, nơi ta có thể tự sát bất cứ lúc nào mình thích chỉ bằng cách chạm vào hàng rào, thì chắc hẳn kỳ lạ lắm. Lẽ ra nói vậy hẳn hàm ý một điều nghiêm túc, nhưng tất cả bọn chúng tôi đều nghĩ về nó như một chuyện để vui cười. Cả bọn chúng tôi phá lên cười và nhao nhao nói cùng một lúc, thế rồi Laura – lúc nào cũng vậy – đứng lên ghé diễn vai một người chạm tay vào hàng rào và chết vì điện giật. Trong chốc lát mọi sự trở nên náo loạn, ai nấy đều la hét và bắt chước chạm tay vào hàng rào điện.

Suốt thời gian đó tôi liên tục quan sát cô Lucy và nhận thấy, chỉ trong một giây, một vẻ ma quái hiện lên trên mặt cô trong khi cô quan sát lớp học trước mặt mình. Thế rồi – tôi vẫn quan sát chăm chú –, cô tự kiềm chế, mỉm cười và nói: “Cũng chẳng khác gì hàng rào ở Hailsham không cấm điện. Đôi khi các em vẫn gặp những tai nạn khủng khiếp.”

Cô nói vậy một cách nhẹ nhàng, và bởi xung quanh mọi người đang la hét, giọng cô ít nhiều bị chìm đi. Nhưng tôi nghe lời cô rất rõ. “Đôi khi các em vẫn gặp những tai nạn khủng khiếp.” Tai nạn gì? Ở đâu? Nhưng không ai nắm được ý cô, và chúng tôi trở lại bàn luận về bài thơ.

Còn có những sự kiện nho nhỏ khác như vậy nữa, và chẳng bao lâu tôi đi tới chỗ xem cô Lucy không hẳn giống các giám thị khác. Thậm chí, cũng có thể ngay từ khi đó tôi đã bắt đầu hiểu được bản chất những nỗi lo âu và thất vọng của cô. Nhưng có lẽ nói chuyện đó thì quá xa; có thể rằng hồi đó tôi đã nhận ra tất cả những điều này mà chẳng biết phải làm gì. Và nếu tất cả các sự kiện đó giờ đây có vẻ đầy ý nghĩa và hợp lại thành một, thì có lẽ vì tôi đang nhìn chúng dưới ánh sáng của những gì xảy ra sau đó – đặc biệt là chuyện xảy ra vào cái hôm chúng tôi tránh trận mưa rào trong căn đình tạ.

*

*

*

Hồi ấy chúng tôi mười lăm tuổi, đã là năm cuối ở Hailsham. Chúng tôi trong căn đình tạ đang sẵn sàng chơi một trận bóng rounders. Bọn con trai đang trong giai đoạn “mê” rounders để hồng tán tỉnh chúng tôi, nên chiều hôm đó chúng tôi có tới hơn ba chục đứa. Cơn mưa rào đã phủ đầu từ lúc chúng tôi đang thay đồ, thế là chúng tôi tụ tập cả ở hàng hiên – được mái đình tạ che mưa – trong khi chờ mưa tạnh. Nhưng trời cứ mưa mãi, và khi người cuối cùng trong bọn chúng tôi đã xuất hiện thì chỗ hiên đâm ra khá đông, ai nấy đều bồn chồn đi tới đi lui. Tôi nhớ Laura đang bày cho tôi

xem một cách hỉ mũi đặc biệt đáng tởm khi ta thực sự muốn cho một đứa con trai nào đó ra rìa.

Cô Lucy là giám thị duy nhất có mặt. Cô tựa người vào lan can phía trước, dăm dăm nhìn mưa như thể cô đang cố nhìn thấu qua sân chơi. Tôi vẫn đang quan sát cô chăm chú như mọi khi trong những ngày đó, và thậm chí, dù đang cười đùa với Laura tôi vẫn liếc trộm về phía lưng cô Lucy. Tôi nhớ lúc đó mình tự hỏi liệu tự thể cô có cái gì đó hơi lạ không, đầu cô cúi xuống hơi quá, khiến trông cô như một con thú đang thu mình chực vồ mồi. Và cô cứ nhòai người ra khỏi lan can kiểu đó thì những giọt mưa từ máng xối nhô ra rỏ xuống gần như sát rạt bên người cô, nhưng hình như cô chẳng buồn để ý. Tôi nhớ lúc đó mình đã thực sự phải tự thuyết phục rằng chuyện đó chẳng có gì bất thường, rằng chỉ là cô đang nóng lòng mong mưa tạnh thôi, và trở lại chú ý vào những gì Laura đang nói. Thế rồi mấy phút sau, khi tôi đã quên bằng mọi chuyện về cô Lucy và đang cười to để gạt ra khỏi đầu một điều gì đó, tôi chợt nhận ra rằng xung quanh tôi đã trở nên lặng như tờ, và cô Lucy đang nói.

Cô vẫn đứng nguyên ở chỗ ban nãy, nhưng lúc này cô quay mặt về phía chúng tôi, nên lưng cô tựa vào lan can, và bầu trời mưa nằm ở phía sau cô.

“Không, không, cô xin lỗi, cô sắp phải quấy rầy các em,” cô lên tiếng, và tôi thấy cô nói với hai đứa con trai đang ngồi trên ghế băng ngay trước mặt cô. Giọng cô không hẳn kỳ lạ, nhưng cô nói rất to, bằng cái giọng cô vẫn dùng để thông báo điều gì đó với cả bọn chúng tôi, và chính vì vậy mà tất cả đều im lặng. “Không, Peter à, cô không định ngắt ngang các em đâu. Cô không thể tiếp tục nghe các em mà vẫn im lặng nữa.”

Đoạn cô ngược lên nhìn tất cả chúng tôi và hít một hơi sâu. “Thôi được, các em có thể nghe, điều này là cho các em. Đã đến lúc phải có người nó ra điều này.”

Chúng tôi đợi trong khi cô vẫn đắm đắm nhìn chúng tôi. Về sau, ai đó bảo họ cứ nghĩ cô sắp sửa giáo huấn chúng tôi điều gì đó ra trò; những người khác thì cho rằng cô sắp công bố một quy tắc mới về việc chơi bóng rounders. Nhưng tôi biết từ trước khi cô nói tiếng tiếp theo rằng đó sẽ là một cái gì hơn thế.

“Các em à, các em phải thứ lỗi cho cô đã nghe chuyện riêng của các em. Nhưng các em ngồi ngay sau lưng cô nên cô không thể không nghe được. Peter, tại sao em không nói với những người khác điều em đang nói với Gordon hiện giờ?”

Peter J. trông có vẻ bối rối và tôi có thể thấy cậu ta đang chuẩn bị sẵn sàng cái bộ mặt ngây thơ vô tội bị tổn thương. Nhưng rồi cô Lucy lại nói, lần này nhẹ nhàng hơn nhiều:

“Peter, cứ nói đi. Hãy nói với những người khác điều em vừa mới nói.”

Peter nhún vai. “Chúng em chỉ đang nói chuyện nếu trở thành diễn viên thì sẽ thế nào thôi. Sống đời diễn viên thì sẽ ra sao?”

“Phải,” cô Lucy nói, “và em đang bảo Gordon rằng em sẽ phải sang Mỹ tìm cơ hội tốt nhất.”

Peter J. lại nhún vai và khẽ lắc đầu: “Vâng, thưa cô Lucy.”

Nhưng cô Lucy giờ đang nhìn lên tất cả chúng tôi. “Cô biết các em không có ý gì có hại. Song những chuyện thế này được nói quá nhiều. Lúc nào cô cũng nghe thấy, người ta cho phép các em cứ nói, nhưng thế là không đúng.” Tôi thấy có nhiều hạt mưa từ máng xối rơi xuống vai cô hơn, song hình như cô không nhận thấy. “Nếu không ai khác nói với các em, cô sẽ nói. Cô nghĩ rằng, vấn đề ở chỗ người ta có nói các em, song cũng bằng như chẳng nói gì. Người ta có nói với các em, nhưng chẳng ai trong các em thực sự hiểu, và cô dám nói rằng một vài người còn rất vui vẻ mặc cho chuyện cứ diễn ra như thế. Nhưng cô thì không. Nếu các em muốn sống cho ra sống, các em cần phải biết, biết đến nơi đến chốn. Không ai trong các em sẽ sang Mỹ cả, không ai trong các em sẽ thành ngôi sao màn bạc cả. Và không ai trong các em sẽ làm việc trong siêu thị như một số em dự định hôm nọ. Cuộc đời các em đã được định sẵn cho các em rồi. Các em sẽ thành người lớn, thế rồi trước khi các em già đi, thậm chí trước khi các em đến tuổi trung niên, các em sẽ bắt đầu hiển những cơ quan nội tạng trọng yếu của các em. Mỗi người trong các em được tạo ra để làm việc đó. Các em không giống những diễn viên mà các em xem trong băng video, thậm chí các em cũng không giống như cô. Các em được mang đến thế giới này với một mục đích, và tương lai của các em, tất cả các em, đã được định đoạt. Cho nên các em đừng nói những chuyện kiểu đó nữa. Chẳng bao lâu nữa các em sẽ rời khỏi Hailsham, và cái ngày các em chuẩn bị hiến tạng lần đầu, ngày đó không còn xa lắm nữa. Các em cần phải nhớ điều đó. Nếu các em

muốn sống cho ra sống, các em phải biết mình là ai và cái gì đang ở phía trước các em, mỗi đứa các em.”

Rồi cô im lặng, nhưng tôi có ấn tượng rằng cô vẫn tiếp tục nói trong đầu mình, bởi trong một lát cái nhìn của cô vẫn dán vào chúng tôi, chuyển từ khuôn mặt này đến khuôn mặt nọ như thể cô vẫn đang nói với chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều có phần nhẹ nhõm khi cô lại quay lưng nhìn ra ngoài sân chơi.

“Giờ thì không còn tệ thế nữa,” cô nói, mặc dù mưa vẫn đều đều như cũ. “Ta ra ngoài kia đi. Có thể mặt trời cũng sẽ ló ra thôi.”

Tôi nghĩ đó là tất cả những gì cô nói. Khi tôi bàn chuyện đó với Ruth cách đây vài năm tại trung tâm ở Dover, cô bảo rằng cô Lucy đã nói với chúng tôi nhiều hơn thế nhiều; cô đã giải thích về chuyện trước khi hiến tạng, tất cả chúng ta sẽ làm người chăm sóc một thời gian, về quy trình hiến tạng thông thường, về các trung tâm hồi sức, vân vân, nhưng tôi thì khá tin rằng cô Lucy không nói vậy. Ừ thì khi bắt đầu lên tiếng hẳn cô cũng đã định nói hết những điều đó. Nhưng tôi đoán rằng khi đã bắt đầu nói, khi đã thấy những khuôn mặt hoang mang, khó chịu trước mặt mình, cô nhận ra rằng sẽ không thể nói cho hết những gì định nói.

Khó mà rõ được cơn bộc phát của cô Lucy ở căn đình tạ đã gây ra tác động nào. Lời bàn tán lan ra rất nhanh, nhưng chủ yếu người ta tập trung bàn về bản thân cô Lucy hơn là về những gì cô cố nói với chúng tôi. Một số học sinh cho rằng cô đã mất trí khôn trong khoảnh khắc; người khác thì cho rằng cô nói với chúng tôi điều đó là do cô Emily và các giám thị khác yêu

cầu cô nói; lại có những người tuy có mặt ở đó nhưng vẫn nghĩ rằng cô Lucy nói vậy chỉ để trách chúng tôi đã quá om sòm trên hàng hiên mà thôi. Nhưng như tôi đã nói, thật lạ là chẳng mấy ai bàn tán về những gì cô đã nói. Dẫu có nói đi nữa, mọi người vẫn hay nói kiểu như: “Thì đã sao? Chuyện đó chúng mình biết cả rồi mà.”

Nhưng đó chính là điều cô Lucy đã chỉ ra. Người ta có nói với chúng tôi, song cũng bằng như chẳng nói. Vài năm trước, khi Tommy và tôi cứ bàn đi bàn lại mãi về chuyện đó và tôi nhắc đến cái ý “nói mà cũng như không” của cô Lucy, cậu ấy liền nảy ra một giả thuyết.

Tommy cho rằng cũng có thể, trong suốt những năm của chúng tôi ở Hailsham, các giám thị đã tính trước rất cẩn thận và có chủ định về tất cả những gì họ nói với chúng tôi, sao cho chúng tôi lúc nào cũng còn quá trẻ nên không thể hiểu đến tận cùng những điều họ cho chúng tôi biết. Nhưng dĩ nhiên chúng tôi vẫn hiểu ở mức độ nào đó, cho nên chẳng bao lâu điều đó đã nằm trong đầu chúng tôi dù chúng tôi chưa hề xem xét nó cho ra lẽ.

Cái giả thuyết đó tôi thấy có vẻ hơi ghê gớm quá – tôi không cho rằng các giám thị của chúng tôi lại lắm mưu mô như vậy –, nhưng có lẽ có điều gì đó trong toàn bộ chuyện này. Chắc chắn tôi cảm thấy mình vẫn luôn biết về chuyện hiến tạng một cách mù mờ, ngay từ khi mới lên sáu, lên bảy. Và thật lạ, khi chúng tôi đã lớn hơn và các giám thị nói với chúng tôi những điều như thế, chúng tôi chẳng hề quá ngạc nhiên. Như thể chúng tôi đã nghe nói về mọi chuyện đó tự hồi nào.

Một điều tôi chợt nhớ ra lúc này, ấy là khi các giám thị lần đầu tiên bắt đầu dạy cho chúng tôi những bài học nghiêm chỉnh về tình dục, họ thường nói song song với chuyện hiến tạng. Ở tuổi đó – một lần nữa, tôi nói đây là vào khoảng mười ba tuổi –, tất cả chúng tôi đều khá bận tâm và háo hức về chuyện tình dục, cho nên lẽ tự nhiên là chúng tôi đã đẩy cái chuyện hiến tạng nọ kia xuống hàng thứ yếu. Nói cách khác, có lẽ các giám thị đang cố gắng bí mật đưa vào đầu chúng tôi nhiều sự thực cơ bản về tương lai của chúng tôi.

Nay thì, nói cho thẳng thắn, nói về hai chủ đề đó cùng lúc hẳn là việc tự nhiên. Chẳng hạn khi họ đang nói chuyện chúng tôi cần phải hết sức cẩn thận tránh bị bệnh khi quan hệ tình dục, thì sẽ rất lạ nếu không nhân thể nhắc rằng điều đó đối với chúng tôi còn quan trọng hơn rất nhiều so với những người thường ngoài kia. Và đã nói thế thì dĩ nhiên sẽ chuyển sang chủ đề hiến tạng.

Thế rồi chuyện chúng tôi không thể có con. Chính cô Emily thường dạy cho chúng tôi rất nhiều bài về tình dục, và tôi nhớ có một lần, cô trưng ra một bộ xương to bằng người thật mang từ lớp sinh học đến để cho chúng tôi thấy chuyện đó được tiến hành như thế nào. Chúng tôi sững sờ quan sát trong khi cô vặn vẹo bộ xương đủ kiểu, lấy thước chỉ chỉ trỏ trỏ mà không chút e dè ngượng ngáp. Cô cho biết từng li từng tí chúng tôi làm chuyện đó ra sao, cái gì diễn ra ở đâu, với đủ các loại biến thể, như thể đây vẫn là giờ địa lý. Thế rồi đột nhiên, trong khi bộ xương được xếp thành một đồng tục tũ trên bàn cô giáo, cô quay đi và bảo chúng tôi rằng chúng tôi phải cẩn thận chuyện quan hệ tình dục với *ai*. Không chỉ vì bệnh tật, mà còn bởi “tình dục có ảnh hưởng đến cảm xúc theo những cách mà các em không bao giờ ngờ tới”, cô bảo vậy. Chúng tôi phải cực kỳ cẩn thận về chuyện quan hệ

tình dục với thế giới bên ngoài, nhất là với những ai không phải học sinh, bởi ở ngoài kia tình dục có thể bao hàm đủ mọi thứ. Ở ngoài kia người ta thậm chí còn đánh nhau, giết nhau vì chuyện ai quan hệ tình dục với ai. Và lý do khiến tình dục có ý nghĩa nhiều đến vậy, nhiều hơn gấp bội so với khiêu vũ hay bóng bàn chẳng hạn, là bởi thiên hạ ngoài đó khác với học sinh chúng tôi: họ có thể có con nhờ quan hệ tình dục. Chính vì vậy mà nó quan trọng đến thế với họ, cái chuyện ai quan hệ với ai này. Và cho dù bất cứ ai trong chúng tôi đều hoàn toàn không thể có con, nhưng ra ngoài đó thì chúng tôi phải hành xử giống như họ. Chúng tôi phải tôn trọng những quy tắc và xem tình dục như một cái gì thật đặc biệt.

Bài giảng của cô Emily hôm đó tiêu biểu cho những gì tôi đang nói. Chúng tôi đang tập trung vào tình dục, thế rồi cái chuyện kia lại xen vào. Tôi cho rằng đó là một phần của việc “có biết cũng bằng như không biết.”

Tôi cho rằng rốt cuộc chắc hẳn chúng tôi đã hấp thụ được khá nhiều thông tin, bởi tôi nhớ, vào tuổi đó đã có một sự thay đổi đáng kể trong cách chúng tôi tiếp cận toàn bộ cái địa hạt vây quanh chủ đề hiến tạng. Cho tới khi ấy, như tôi đã nói, chúng tôi đã làm mọi thứ để tránh né chủ đề này; chúng tôi luôn chùn lại ngay khi có dấu hiệu đầu tiên rằng chúng tôi đang bước vào lãnh địa đó, và có những hình phạt nghiêm khắc cho bất cứ kẻ nào ngu ngốc bất cẩn bước vào – như với Marge lần đo chẳng hạn. Nhưng từ khi chúng tôi mười ba tuổi, như tôi đã nói, mọi chuyện bắt đầu thay đổi. Chúng tôi vẫn không bàn chuyện hiến tạng và tất cả những gì kèm theo nó; cái lĩnh vực đó vẫn còn khiến chúng tôi cảm thấy khó xử. Nhưng nó đã trở thành một chuyện mà chúng tôi lấy ra để đùa, giống như đùa về chuyện tình dục vậy. Giờ đây nhìn lại, tôi sẽ nói rằng cái luật không bàn công khai về chuyện hiến tạng vẫn còn đó, mạnh mẽ như tự bao giờ. Nhưng giờ đây,

thỉnh thoảng chúng tôi không những có thể mà hầu như còn được yêu cầu đùa cợt bóng gió về những gì đang ở phía trước chúng tôi.

Một ví dụ điển hình là những gì đã xảy ra khi Tommy bị vết thương dài, sâu nơi cùi chỏ. Chuyện đó chắc đã xảy ra ngay trước khi tôi trò chuyện với cậu ấy bên bờ ao; có lẽ là khi Tommy vẫn còn chưa thoát hẳn giai đoạn bị chúng bạn chòng ghẹo và chế giễu.

*

* *

Vết thương không đến nỗi nặng lắm, và mặc dù cậu ta được đưa tới chỗ Mặt Quạ để chăm sóc vết thương, nhưng gần như quay về ngay với một miếng bột hình vuông bó vào cùi chỏ. Chẳng ai quan tâm lắm chuyện đó cho đến vài hôm sau, khi Tommy tháo băng, bày ra một cái gì đó đang ở chính giữa giai đoạn nửa đã đâm da non, nửa vẫn còn là vết thương há miệng. Ta thấy rõ những mẩu da bắt đầu liền lại, và những mẩu mềm đỏ hồng vẫn còn lấp ló bên dưới. Chúng tôi đang ăn dở bữa trưa, thế nên tất cả mọi người xúm lại mà kêu “Eo ôi, tởm!” Rồi Christopher H. ở lớp trên nói với vẻ mặt vô cùng thành thực: “Đáng tiếc là ngay chỗ cùi chỏ ấy. Chứ ở bất kỳ chỗ nào khác thì đã không sao.”

Tommy có vẻ lo lắng – Christopher là người mà cậu ngưỡng mộ một hồi đó – bèn hỏi cậu kia ý muốn nói gì. Christopher vẫn ăn, rồi mới nói với vẻ thờ ơ:

“Cậu không biết à? Nếu bị rách ngay trên cùi chỏ như vậy thì có thể *bục ra*. Chỉ cần cậu gập tay nhanh là bục liền. Không chỉ có chỗ bị thương đâu, mà toàn bộ cái cùi chỏ ấy, nó sẽ bục ra như cái bao bị rách vậy. Mình cứ nghĩ cậu biết rồi chứ.”

Tôi nghe thấy Tommy than phiền rằng Mặt Quạ không hề cảnh báo gì cậu về chuyện đó cả, nhưng Christopher nhún vai mà nói: “Dĩ nhiên bà ấy nghĩ là cậu biết. Ai cũng biết mà.”

Nhiều người gần đó lăm bắm tán thành. “Cậu phải giữ tay cậu lúc nào cũng thẳng tắp ra. Gập lại là nguy hiểm lắm,” ai đó bảo.

Ngày hôm sau tôi thấy Tommy đi đâu cũng giữ cánh tay thẳng đuồn và có vẻ lo âu. Ai cũng cười cậu ta, và tôi rất bực về điều đó, nhưng tôi buộc phải thừa nhận rằng cũng có khía cạnh buồn cười thật. Thế rồi đến xế chiều, trong khi chúng tôi đang rời khỏi Phòng Vẽ, cậu ta lại gần tôi trong hành lang và nói: “Kath này, mình có thể nói chuyện này với cậu một chút không?”

Khi đó có lẽ là một vài tuần sau cái lần tôi đến gặp Tommy trên sân chơi để nhắc về chiếc áo cổ lọ của cậu, thành thử ai nấy đều biết chúng tôi là những người bạn đặc biệt theo một kiểu nào đó. Dầu vậy, việc cậu ấy lại gần xin nói chuyện riêng vẫn khiến tôi hơi lúng túng và đâm ra rối trí. Có lẽ một phần vì vậy tôi đã chẳng giúp gì nhiều cho cậu.

“Mình chẳng hề quá lo chuyện gì,” khi đã kéo tôi ra một góc rồi, cậu nói. “Nhưng mình muốn sao cho an toàn, vậy thôi. Chúng mình chẳng bao

giờ nên liều với sức khỏe của mình. Mình cần ai đó giúp, Kathy ạ.” Cậu giải thích rằng cậu đang lo âu về những gì cậu có thể làm trong khi ngủ. Cậu có thể dễ dàng gập cùi chỏ lại giữa đêm. “Mình cứ nằm mơ suốt, thấy mình đánh nhau với hàng đàn hàng lũ quân La Mã.”

Khi tôi gắng hỏi cậu thêm một chút, thì mới vỡ lẽ là đủ mọi loại người – những ai không có mặt ở giờ ăn trưa hôm đó – đã đến gặp Tommy để nhắc lại lời cảnh báo của Christopher H. Trên thực tế, hình như một vài người đã đẩy trò đùa đi xa hơn: người ta kể với Tommy về một học sinh đi ngủ với một vết thương trên cùi chỏ giống như của cậu ấy, sáng ra thức dậy mới nhận ra rằng toàn bộ cánh tay trên và bàn tay đã lòi hết xương ra, da lòng thòng bên cạnh “như một trong chiếc găng tay dài ngoằng trong phim *Yếu điệu thực nữ* ³ ấy.”

Giờ Tommy nhờ tôi nẹp cánh tay lại để giữ cho nó thẳng vào ban đêm.

“Mình chẳng tin ai khác cả,” cậu vừa nói vừa giơ lên một cây thước dày mà cậu muốn dùng để nẹp. “Chúng nó sẽ cố tình nẹp sao cho giữa đêm lại bung ra.”

Cậu nhìn tôi với vẻ hoàn toàn ngây thơ và tôi chẳng biết nói gì. Một phần trong tôi tha thiết muốn nói với cậu thật ra đang có chuyện gì, và chắc tôi cũng biết, nếu làm bất cứ điều gì khác đi, tôi sẽ phụ lòng tin cậu mà chúng tôi đã gây dựng được từ giây phút tôi nhắc nhở cậu ấy về chiếc áo cổ lọ. Và đối với tôi, nẹp tay cậu ta lại sẽ có nghĩa là chính tôi trở thành một trong những thủ phạm chính của trò đùa này. Tôi thấy hổ thẹn đã không nói

với cậu khi đó. Nhưng bạn cần nhớ rằng khi đó tôi còn nhỏ, và tôi chỉ có vài giây để quyết định. Và khi ai đó nhờ bạn làm một điều gì với vẻ khẩn khoản thế kia thì thật khó mà nói không cho được.

Tôi cho rằng cái chính là tôi không muốn làm cậu phật lòng. Bởi vì tôi thấy, mặc dù lo lắng cho cái cùi chỏ của mình là vậy, cậu rất cảm động trước sự quan tâm mà cậu tin là người ta đã bày tỏ đối với mình. Dĩ nhiên, tôi biết sớm muộn gì cậu cũng sẽ biết sự thật, nhưng lúc đó tôi không thể cho cậu biết. Điều tốt nhất tôi có thể làm là hỏi:

“Mặt Quạ có bảo cậu phải làm thế này không?”

“Không. Nhưng cứ thử tưởng tượng xem bà ấy sẽ giận thế nào nếu cùi chỏ mình bị bật ra.”

Tôi vẫn cảm thấy khó xử, nhưng tôi vẫn hứa sẽ nẹp tay cho cậu – ở Phòng 14 nửa tiếng trước chuông báo giờ đi ngủ – rồi nhìn cậu quay đi với vẻ yên tâm và biết ơn.

Nhưng hóa ra tôi không phải theo đến cùng chuyện đó bởi Tommy phát hiện ra sự thật đầu tiên. Lúc đó là khoảng tám giờ tối, tôi đang đi xuống cầu thang chính thì nghe một tràng cười nổi lên từ chân cầu thang dưới tầng trệt. Tim tôi chùng xuống vì tôi biết ngay tràng cười đó có liên quan đến Tommy. Tôi dừng lại ở chiếu nghỉ lầu một rồi nhìn qua lan can vừa đúng lúc Tommy từ trong phòng bi-a đi ra, nện gót ầm ầm như sấm. Tôi nhớ khi đó mình nghĩ: “Ít nhất thì cậu ấy cũng không thét lác ầm lên.” Và đúng là cậu ấy không gào thét, chỉ sầm sầm đi về phía tủ giữ mũ áo, lấy hết

đồ mình rồi đi khỏi ngôi nhà chính. Suốt thời gian đó tiếng cười vẫn vang lên từ phía cửa phòng bi-a để mở, cùng những giọng hét lên những câu đại loại như “Nếu cậu ấy mất bình tĩnh thì cùi chỏ cậu *cầm chắc* là sẽ bực ra đó!”

Tôi đã nghĩ đến chuyện theo cậu đi ra ngoài trời tối và đuổi kịp cậu trước khi cậu về đến phòng ngủ của mình, nhưng rồi tôi nhớ lại mình đã hứa đến tối sẽ nẹp tay cho cậu ấy, thế là tôi không nhúc nhích. Tôi chỉ nhắc đi nhắc lại với chính mình: “Ít nhất là cậu ấy đã không nổi cơn tam bành. Ít nhất cậu ấy cũng đã kìm được cái tính khí ấy.”

Nhưng tôi đi hơi xa rồi. Sở dĩ tôi kể chuyện này là bởi cái ý rằng thứ này thứ nọ “bung ra” đã chuyển từ cái cùi chỏ của Tommy thành một chuyện đùa thông dụng của chúng tôi khi nói về hiến tạng. Cái ý ấy là, khi thời điểm đến, mình chỉ việc “kéo khóa” phần nào đó trên cơ thể mình, một cái thận hay gì gì đó sẽ “bung ra”, mình chỉ việc đưa nó cho người ta thôi. Bản thân việc đó chúng tôi cũng chẳng thấy buồn cười cho lắm; đúng hơn là chúng tôi dùng trò đó để khiến cho ai đó ăn mất ngon. Chẳng hạn, ta bung lá gan của mình ra rồi đặt lên đĩa ai đó, kiểu như vậy. Tôi nhớ có lần khi Gary B., cái cậu háu ăn đến khó tin, bê suất bánh pút đình thứ ba trở về chỗ ngồi, hầu như cả bàn xung quanh ai nấy đều “bung” một mẫu nào đó của mình ra mà chất đầy vào bát của Gary, trong khi cậu chàng cứ thế mà tọng thật lực.

Tommy chẳng bao giờ thích thú gì mỗi khi cái chuyện bung này bung nọ lại tái diễn, nhưng cho đến lúc đó thì cái thời cậu bị bạn bè chòng ghẹo đã qua và không ai còn gắn liền trò đùa nọ với cậu nữa. Chúng tôi đùa thế chỉ để cười vui, để ai đó không còn bụng dạ nào ăn xong bữa – và, tôi cho

rằng như một cách để thừa nhận những gì đang đợi chúng tôi ở phía trước. Và đây mới đúng là điều quan trọng tôi muốn nói. Cho đến giai đoạn đó trong đời, chúng tôi không còn tránh né chủ đề hiến tạng như một, hai năm trước nữa, nhưng chúng tôi cũng chẳng nghĩ một cách nghiêm túc cho lắm, cũng chẳng hay bàn về nó. Toàn bộ chuyện “bung này bung nọ” kia là tiêu biểu cho cái cách chủ đề đó đã tác động đến chúng tôi như thế nào năm chúng tôi mười ba tuổi.

Vì vậy tôi mới nói cô Lucy có phần có lý khi cô bảo chúng tôi khoảng hai năm sau đó rằng chúng tôi “vừa được cho biết vừa chẳng được biết gì.” Và còn hơn thế, giờ đây tôi nghiệm ra, tôi có thể nói rằng những gì cô Lucy nói chiều hôm đó đã dẫn tới một bước ngoặt thực sự trong thái độ của chúng tôi. Chính là từ sau ngày đó, những chuyện đùa về việc hiến tạng nhạt dần đi, và chúng tôi bắt đầu suy nghĩ một cách thích đáng về mọi chuyện. Có chẳng, chuyện hiến tạng quay lại là một chủ đề cần tránh, nhưng không phải tránh theo kiểu khi chúng tôi còn nhỏ. Lần này chủ đề không còn làm ta khó xử hay bối rối nữa; nó chỉ trở nên ảm đạm và nghiêm túc hơn.

“Buồn cười thật,” Tommy bảo tôi khi chúng tôi nhớ lại tất cả chuyện đó cách đây vài năm. “Chẳng ai trong bọn mình thử nghĩ xem *chính* cô Lucy ấy, cô cảm nhận thế nào. Bọn mình chẳng bao giờ bận tâm xem liệu cô ấy có gặp rắc rối không khi nói chuyện đó với bọn mình. Hồi đó bọn mình thật ích kỷ.”

“Nhưng anh không thể buộc tội bọn mình được,” tôi nói. “Người ta dạy bọn mình nghĩ về nhau, nhưng chẳng bao giờ bảo bọn mình nghĩ về các

giám thị cả. Cái ý tưởng rằng bản thân các giám thị cũng khác nhau, nó chẳng bao giờ nảy ra trong đầu bọn mình cả.”

“Nhưng hồi đó bọn mình cũng đủ lớn rồi,” Tommy nói. “Ở tuổi đó *đáng lẽ* bọn mình phải nghĩ được vậy chứ. Nhưng không. Chúng mình đã hoàn toàn không nghĩ đến cô Lucy tội nghiệp. Kể cả sau lần ấy nữa, em hiểu không, lần em gặp cô ấy ấy mà.”

Tôi biết ngay ý anh là gì. Anh đang nhắc tới một buổi sáng dạo đầu mùa hè cuối cùng của chúng tôi tại Hailsham, khi tôi tình cờ chạm trán cô Lucy trong Phòng 22. Giờ đây nghĩ lại, tôi thấy Tommy có lý. Sau khoảnh khắc đó, lẽ ra ngay cả chúng tôi cũng phải thấy rõ cô Lucy đã gặp phiền phức đến thế nào. Nhưng, như Tommy đã nói, chúng tôi chẳng bao giờ suy xét điều gì từ vị thế của cô Lucy, và chúng tôi đã chẳng bao giờ nghĩ ra rằng cần phải nói hay làm gì đó để ủng hộ cô.

Chương Tám

Cho đến khi đó nhiều người trong chúng tôi đã lên mười sáu. Một buổi sáng rực nắng, tất cả chúng tôi đều đã ra sân trước sau khi kết thúc buổi học trong ngôi nhà chính thì tôi chợt nhớ mình bỏ quên thứ gì đó trong phòng học. Thế là tôi quay trở lên lầu ba, chính từ đó mới xảy ra chuyện với cô Lucy.

Dạo đó tôi đang có một trò chơi bí mật. Mỗi khi thấy mình chỉ có một mình, tôi bèn đứng lại tìm một khung cảnh – nhìn ra ngoài cửa sổ, hoặc nhìn qua khung cửa vào một căn phòng –, khung cảnh nào cũng được, chừng nào không có một ai ở đó. Tôi làm vậy để có thể, ít nhất trong vài giây, tạo cái ảo tưởng rằng nơi này không phải đang đông nghẹt học sinh, mà Hailsham là ngôi nhà im ắng, yên tĩnh nơi tôi sống chỉ với năm, sáu người khác mà thôi. Để được vậy, ta phải tự đưa mình vào một giấc mơ nào đó, khép lại giác quan đối với mọi tiếng ồn và giọng nói hỗn tạp. Thường thì ta phải kiên nhẫn một chút: chẳng hạn, nếu ta tập trung nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm một mảnh nào đó của sân chơi thì phải đợi rất lâu mới có được vài giây không còn một ai lọt vào tầm nhìn của mình. Dù sao đi nữa, tôi đang làm chính cái trò đó vào buổi sáng hôm ấy, sau khi đã lấy món đồ bỏ quên trong phòng học và từ đó đi ra chiều nghỉ lầu ba.

Tôi đang lặng lẽ đứng bên cửa sổ nhìn một phần của sân chơi nơi tôi vừa đứng chỉ trước đó ít phút. Các bạn tôi đã đi khỏi, người trên sân chơi mỗi lúc một thưa dần, nên tôi đang đợi tới lúc trò chơi của mình phát huy tác dụng, thì bỗng nghe sau lưng mình tiếng gì đó giống như khí đốt hoặc hơi nước phụt ra từng hồi.

Đó là một thứ âm thanh xì xì kéo dài khoảng mười giây, ngừng rồi lại tiếp tục. Không hẳn là tôi sợ, nhưng bởi hình như tôi là người duy nhất ở đó nên tôi nghĩ tốt nhất là đi kiểm tra xem sao.

Tôi băng qua chiếu nghỉ về phía âm thanh đó, đi dọc theo hành lang qua căn phòng tôi vừa vào, đến Phòng 22, phòng thứ hai kể từ cuối hành lang. Cửa hé mở, và ngay khi tôi lại gần, tiếng xì xì lại vang lên, lần này riết róng hơn. Tôi cẩn thận đẩy cửa mà không biết mình sẽ phát hiện cái gì, nhưng tôi quá sức ngạc nhiên khi bắt gặp cô Lucy.

Phòng 22 hiếm khi được dùng để dạy học vì quá nhỏ và kể cả những hôm như thế này cũng chẳng có bao nhiêu ánh sáng lọt vào. Các giám thị thỉnh thoảng vào đó để chấm bài hoặc đọc sách. Sáng hôm nay căn phòng càng tối hơn bao giờ hết vì rèm kéo gần như kín mít. Có hai chiếc bàn được kê lại gần nhau cho một nhóm có thể ngồi quanh, nhưng cô Lucy đang ở đó một mình, gần phía cuối. Tôi thấy có mấy tờ giấy lè sẫm màu, sang sảng nằm rải rác trên bàn trước mặt cô. Còn cô ngồi chúi mình căng thẳng, mặt cúi gằm, tay đặt lên mặt bàn, dùng bút chì hí hoáy viết những dòng phẫn nộ lên một tờ giấy. Bên dưới những dòng chữ màu đen đậm của cô, tôi thấy những dòng chữ viết tay nắn nót màu xanh dương. Trong khi tôi quan sát, cô vẫn ngồi mài bút chì lên khắp trang giấy, gần như kiểu chúng tôi tô bóng trong môn vẽ, chỉ có điều những động tác của cô giận dữ hơn nhiều,

như thể cô chẳng hề bận tâm liệu mình có làm thủng cả tờ giấy hay không. Thế rồi tôi nhận ra, cũng trong khoảnh khắc đó, rằng đây chính là nguồn phát ra tiếng động kỳ quặc kia, và cái mà tôi cho là những tờ giấy đen đen, sáng sáng trên bàn chỉ mới đây thôi cũng là những tờ giấy đầy những dòng viết tay nắn nót.

Cô ấy quá mải mê với việc đang làm đến nỗi phải mất một lúc mới nhận ra rằng tôi đang ở đó. Khi cô giật mình nhìn lên, tôi thấy mặt cô đỏ bừng, nhưng không có dấu vết của nước mắt. Cô chăm chăm nhìn tôi, rồi đặt bút chì xuống.

“Xin chào quý bà,” cô nói, đoạn hít một hơi dài. “Tôi có thể làm gì cho bà?”

Chắc là tôi đã quay đi để không phải nhìn cô hay nhìn những tờ giấy trên bàn nữa. Tôi không nhớ liệu lúc đó tôi có nói gì nhiều không – liệu tôi có giải thích rằng tôi nghe tiếng động và cứ lo là khí đốt bị rò không. Dù thế nào đi nữa, đó không phải là một cuộc đối thoại hẫng hoi: cô không muốn tôi có mặt ở đó, tôi cũng vậy. Chắc là tôi đã xin lỗi rồi đi ra, nửa mong cô sẽ gọi tôi lại. Nhưng cô không gọi, và những gì tôi nhớ bây giờ là tôi đã đi xuống cầu thang mà người cứ phùng phùng vì xấu hổ và phần uất. Vào lúc đó tôi tha thiết muốn hơn bất cứ điều gì khác rằng giá như mình đã không thấy những gì vừa thấy, mặc dù nếu bạn yêu cầu tôi nói rõ tôi bức xúc đến vậy vì cái gì, hẳn tôi sẽ không giải thích được. Nỗi xấu hổ, như tôi nói, có liên quan khá nhiều ở đây, và lại còn phần nộ nữa, mặc dù không hẳn là phần nộ với bản thân cô Lucy. Tôi rất bối rối, có lẽ vì vậy mà tôi chẳng nói gì về chuyện đó với các bạn, cho mãi tới rất lâu về sau.

Sau buổi sáng đó tôi bắt đầu tin chắc rằng một cái gì khác hẳn – có lẽ là một điều đáng sợ – sắp xảy ra có liên quan đến cô Lucy, và tôi căng mắt đồng tai nghe ngóng nó. Song nhiều ngày trôi qua mà tôi chẳng nghe thấy gì. Lúc ấy tôi không biết rằng có một điều khá quan trọng *thực sự đã* xảy ra chỉ mấy ngày sau cái hôm tôi gặp cô Lucy ở Phòng 22 – một chuyện gì đó giữa cô Lucy với Tommy khiến cậu ấy hoang mang, mất định hướng. Hẳn trước đó không lâu đã có một thời gian Tommy và tôi thường thông báo cho nhau những tin kiểu như thế; nhưng đúng mùa hè năm ấy có nhiều chuyện xảy ra khiến hai chúng tôi không thể nói chuyện với nhau tự do vậy được.

Chính vì vậy mà mãi rất lâu sau tôi mới nghe nói về chuyện đó. Về sau có lẽ tôi đã tự trách mình sao không đoán ra, sao không tìm Tommy mà bắt cậu ấy kể hết. Nhưng như tôi đã nói, dạo đó ai cũng biết chuyện giữa Tommy với Ruth, lại còn nhiều chuyện khác nữa, thành thử tôi cho rằng tất cả những thay đổi mà tôi nhận thấy ở Tommy đều do đó mà ra.

Bảo rằng toàn bộ hành vi của Tommy lúc đó đều bấn loạn thì có lẽ hơi quá, song có những lúc tôi thực sự lo cậu đang quay trở lại con người lộ ngọc vụng về và thay đổi khó lường như mấy năm trước. Chẳng hạn, có lần vài đứa chúng tôi đang từ chỗ đình tạ quay về phòng ngủ thì gặp Tommy cùng vài đứa con trai đang đi phía trước mình. Họ chỉ cách chúng tôi chừng vài bước, và cả bọn – kể cả Tommy – trông có vẻ rất thư thái, vừa cười đùa vừa xô đẩy nhau. Thật ra, tôi dám nói rằng Laura lúc đó đang đi cạnh tôi đã được gợi ý từ cung cách bọn con trai đùa với nhau kia. Vấn đề ở chỗ chắc hẳn Tommy trước đó đã ngồi trên mặt đất, bởi có một mảng bùn khá to bết vào cái áo mặc để chơi bóng bầu dục của cậu ấy, gần chỗ eo lưng. Rõ ràng là cậu không biết chuyện đó, mà tôi cũng không nghĩ rằng các bạn cậu có thấy, chứ nếu không thì chắc hẳn họ đã lấy đó làm trò rồi. Dù thế nào thì

thế, Laura, lúc nào cũng đúng là Laura, đã la lên âu gi đó kiểu hư: “Tommy này, cậu dính cút trên lưng kia! Cậu làm cái trò gì mà lại thế hả?”

Con bé nói thế một cách hoàn toàn thân mật, và dẫu một vài người trong bọn tôi có nhao nhao lên tí chút, ấy chẳng qua chỉ là cái kiểu học sinh vẫn đùa với nhau thôi. Thành thử bọn tôi quá đỗi sốc khi Tommy chột đứng sững lại, quay ngoắt ra đằng sau mà nhìn Laura với bộ mặt như sấm sét. Tất cả bọn tôi cũng đứng lại – đám con trai trông cũng bối rối chẳng khác gì chúng tôi – và trong khoảng vài giây tôi cứ nghĩ lần đầu tiên trong nhiều năm Tommy sẽ lại bùng lên. Nhưng rồi đột ngột cậu ấy dùng dùng đi thẳng, để mặc cả bọn chúng tôi đưa mắt nhìn nhau và nhún vai.

Cũng tôi tệ gần như vậy là cái lần tôi cho cậu xem cuốn lịch của Patricia C. Patricia nhỏ hơn chúng tôi hai năm nhưng ai nấy đều khiếp tài vẽ của nó, và tranh của nó luôn luôn được săn tìm ở các cuộc Trao đổi Nghệ thuật. Tôi đặc biệt thích cuốn lịch mà tôi đã xoay xở kiếm được ở lần Trao đổi gần nhất, bởi người ta đã bàn tán về nó từ hàng tuần trước đó rồi. Nó hoàn toàn không phải loại những cuốn màu lật từng trang có in ảnh các hạt của nước Anh của cô Emily chẳng hạn. Cuốn lịch của Patricia vừa nhỏ vừa ngắn, cứ mỗi tháng lại có một bức tranh tuyệt đẹp bằng bút chì vẽ một cảnh về đời sống ở Hailsham. Tôi vẫn giữ nó đến giờ, đặc biệt là vì ở một số bức tranh trong đó – các bức cho tháng Sáu và tháng Chín – ta có thể nhận ra khuôn mặt một số học sinh và giám thị cụ thể. Đó là một trong những vật mà tôi đã đánh mất khi rời các Nhà Tranh, khi tâm trí tôi đang để ở chỗ khác nên không chú ý đến việc mang cái gì theo – nhưng chuyện đó tôi sẽ kể sau. Cái tôi muốn nói lúc này là cuốn lịch của Patricia thực sự là món độc, tôi rất tự hào về nó, vậy nên tôi muốn cho Tommy xem.

Tôi bắt gặp cậu ấy đang đứng cạnh cây sung dâu lớn gần Sân chơi phía Nam dưới ánh nắng xế chiều, và bởi cuốn lịch đang nằm trong cặp xách của tôi – suốt giờ học nhạc hôm đó tôi đã cho bạn bè xem khắp lượt rồi – nên tôi đi thẳng về phía cậu.

Cậu đang mải mê xem một trận bóng đá của mấy đứa con trai lớp bé hơn trên sân kế cận, và vào lúc thế này cậu có vẻ rất thoải mái, thậm chí còn thanh thản nữa. Cậu mỉm cười khi tôi lại gần, và chúng tôi trò chuyện trong chừng một phút chẳng về điều gì cụ thể. Đoạn tôi nói: “Tommy, xem mình kiếm được cái gì này.” Tôi không tìm cách giấu vẻ đắc thắng trong giọng nói, thậm chí tôi còn giả tiếng đàn đệm trong khi lấy cuốn lịch ra đưa cho cậu. Khi cậu cầm lấy cuốn lịch, vẫn còn một nụ cười trên mặt cậu ấy, nhưng khi cậu lật qua các trang, tôi thấy một cái gì đó khép lại ở bên trong cậu.

“Cái con Patricia ấy,” tôi bắt đầu nói, nhưng tôi nghe giọng chính mình đổi khác. “Nó thông minh quá chừng...”

Nhưng Tommy đã đưa trả cuốn lịch cho tôi. Đoạn, không nói một lời nào, cậu bước ngang qua trước mặt tôi về phía ngôi nhà chính.

Sự kiện cuối này lẽ ra đã có thể cho tôi một manh mối. Giả như tôi nghĩ về chuyện đó chỉ bằng nửa bộ óc thôi thì tôi đã có thể đoán được rằng tâm trạng của Tommy gần đây có phần nào đó liên quan đến cô Lucy và nỗi khó khăn trước kia của cậu về chuyện “khả năng sáng tạo”. Nhưng bởi đạo đó bao nhiêu chuyện khác đang xảy ra nên, như tôi đã nói, tôi không hề nghĩ theo cách ấy. Hẳn là khi đó tôi đã cho rằng những vấn đề trước kia đã

qua hẳn cùng những năm đầu thời niên thiếu, còn bây giờ chỉ những chủ đề lớn đang sừng sững trước mặt mới có thể xâm chiếm tâm trí chúng tôi thôi.

Thế chuyện gì đang xảy ra vậy? Phải rồi, trước hết, Ruth và Tommy đã có một cuộc chia tay thực sự nghiêm trọng. Cho tới khi đó hai người đã cặp với nhau được chừng sáu tháng, suốt thời gian ấy họ “công khai” chuyện đó với mọi người – đi đâu cũng quàng tay ôm nhau, kiểu như vậy. Người ta tôn trọng cái cặp này bởi họ không phải là những kẻ phô trương. Một số cặp khác, Sylvia B. và Roger D chẳng hạn, nhiều khi chỉ khiến ta muồn lộn gan ra ngoài, và bạn phải tạo ra cả một dàn đồng ca những tiếng nôn ọe thì mới buộc cặp này xử sự theo khuôn phép. Nhưng Ruth và Tommy thì chẳng bao giờ làm gì thô tục trước mặt mọi người, và nếu đôi khi họ có âu yếm nhau hay gì đó, ta vẫn cảm thấy quả thực họ làm vậy cho nhau chứ không phải để ai xem.

Nay nhìn lại, tôi có thể thấy hồi đó chúng tôi khá lúng túng về chuyện tình dục. Chuyện đó hẳn không có gì lạ, bởi chúng tôi mới mười sáu tuổi. Nhưng chúng tôi lại càng lúng túng hơn – nay thì tôi thấy điều này rõ hơn – bởi ngay bản thân các giám thị cũng lúng túng. Một mặt chúng tôi có những bài nói của cô Emily, khi cô cho chúng tôi biết điều quan trọng là không xấu hổ về cơ thể của mình, là phải “tôn trọng những nhu cầu thể xác của chúng ta”, rằng tình dục là “một món quà thật đẹp” chừng nào cả hai người đều mong muốn nó. Nhưng trên thực tế, các giám thị cố sao cho không ai trong chúng tôi có thể có quan hệ tình dục dù ít hay nhiều mà không vi phạm các quy tắc. Bọn con gái chúng tôi không được sang buồng ngủ của đám con trai sau chín giờ tối, bọn con trai thì không được sang buồng ngủ của chúng tôi. Các phòng học thấy đều “ngoài phạm vi cho phép” vào buổi tối, các khu vực đằng sau nhà kho và căn đình tạ cũng vậy. Còn làm chuyện

đó ngoài đồng thì chúng tôi không hề muốn ngay cả khi trời âm, vì hầu như chắc chắn sau đó ta sẽ phát hiện rằng có cả một đám khán giả chuyển tay nhau ống nhòm mà quan sát ta từ phía ngôi nhà. Nói cách khác, dù người ta nói mãi với chúng tôi rằng tình dục là đẹp đẽ, nhưng chúng tôi có ấn tượng rõ ràng rằng nếu chúng tôi bị giám thị bắt gặp đang làm chuyện đó thì sẽ lòi thối lắm.

Tôi nói vậy thôi, chứ thật ra trường hợp duy nhất mà tôi biết là khi Jenny C. và Rob D. bị bắt quả tang trong Phòng 14. Họ đang làm chuyện đó sau bữa ăn trưa, ngay trên một chiếc bàn, vừa hay thầy Jack đi vào lấy cái gì đó. Theo Jenny, thầy Jack đỏ mặt và lại đi ra ngay, nhưng họ đã mất hứng và thôi không làm nữa. Họ đã ít nhiều mặc quần áo xong khi thầy Jack trở lại, như thể mới bước vào lần đầu tiên, và làm bộ ngạc nhiên, bị sốc.

“Thầy thấy rất rõ các em vừa làm gì, làm vậy là không thích hợp,” thầy nói, rồi bảo cả hai người lên gặp cô Emily. Nhưng khi hai người đã đến văn phòng cô Emily, cô lại bảo họ rằng cô sắp đi dự một cuộc họp quan trọng nên không có thì giờ nói chuyện với họ.

“Nhưng các em đã biết lẽ ra các em không nên làm bất cứ việc gì như các em đã làm, và cô mong các em không làm vậy nữa,” cô nói, rồi tắt tả đi, ôm theo những tập hồ sơ.

Nhân đây, tình dục đồng giới là một cái làm chúng tôi thậm chí còn lúng túng hơn. Vì lý do nào đó, chúng tôi gọi đây là “tình dục ô”; nếu ta thích một người đồng giới thì ta là một “cái ô”. Tôi không biết hồi xưa ở chỗ các bạn thì sao, nhưng ở Hailsham dứt khoát là chúng tôi hoàn toàn

không cảm thông với chuyện tình dục đồng giới nọ kia. Nhất là đám con trai, họ có thể làm những chuyện tàn ác nhất. Theo Ruth, đó là vì rất ít người trong bọn họ đã là chuyện đó với nhau hồi còn nhỏ hơn, trước khi họ hận ra mình đã làm gì. Tôi không biết Ruth nói thế có đúng không, nhưng điều chắc chắn là, ở Hailsham, khép cho ai đó là “ô” là có thể đánh nhau như chơi.

Khi bàn với nhau về những chuyện này – hồi đó chúng tôi cứ bàn như thế vô cùng tận – chúng tôi không sao xác định được liệu các giám thị có muốn chúng tôi quan hệ tình dục hay không. Vài người cho là họ có muốn, nhưng chỉ bởi chúng tôi cứ toan làm chuyện đó vào những giờ trái khoáy. Hannah có một giả thuyết rằng nghĩa vụ của các giám thị là làm sao cho chúng tôi quan hệ tình dục với nhau, bởi nếu không thì sau này chúng tôi sẽ không trở thành người hiền tốt. Theo cô, những thứ như thận hay lá lách sẽ không hoạt động tốt trừ phi ta có quan hệ tình dục đều đặn. Ai đó khác lại bảo chúng tôi cần phải nhớ rằng các giám thị là những “người bình thường”. Chính vì thế họ mới cư xử lạ lùng vậy về chuyện đó; với họ, quan hệ tình dục là khi ta muốn có con, nhưng họ vẫn không yên tâm khi thấy chúng tôi làm chuyện đó bởi trong thâm tâm họ cũng không thể tin chắc rằng rốt cuộc chúng tôi sẽ chẳng có con.

Annette B. có một giả thuyết khác: rằng các giám thị không thoải mái khi thấy chúng tôi quan hệ tình dục với nhau vì *chính họ* muốn quan hệ tình dục với chúng tôi. Nhất là thầy Chris, thầy hay nhìn đám con gái chúng tôi theo kiểu đó, nó nói vậy. Laura bảo thật ra Annette muốn nói rằng *chính nó* muốn quan hệ tình dục với thầy Chris. Chúng tôi cười lẫn lộn, bởi cái ý nghĩ làm tình với thầy Chris dường như là lố bịch, cũng như hoàn toàn đáng tởm.

Giả thuyết tôi cho là gần đúng nhất là giả thuyết của Ruth. “Họ nói với chúng mình về tình dục là để cho sau này khi ta đã rời Hailsham,” cô nói. “Họ muốn chúng ta làm chuyện đó một cách đúng đắn, với người mà ta thích sao cho không lây bệnh. Nhưng thật ra ý họ là chuyện đó chỉ nên sau khi chúng mình rời khỏi đây. Họ không muốn chúng mình làm chuyện đó ở đây, bởi nếu vậy thì sẽ quá rắc rối cho họ.”

Dẫu sao, tôi thì đoán rằng thật ra không có nhiều quan hệ tình dục giữa chúng tôi như người ta làm ra vẻ như vậy. Hôn hít sờ mó thì có thể, nhiều là khác; và các cặp thường *nói bóng gió* rằng họ có quan hệ tình dục đúng đắn. Nhưng giờ đây nghĩ lại, tôi tự hỏi thật ra bao nhiêu chuyện quan hệ tình dục là có xảy ra thực. Nếu bất cứ ai tuyên bố mình đã làm chuyện đó đều thực sự có làm thì đáng lẽ đi khắp Hailsham ta sẽ nhìn thấy tất – các đôi đang hú hí nào bên trái, nào bên phải, nào ở giữa.

Tôi thì nhớ rằng giữa chúng tôi có một thỏa thuận ngầm là không căn vặn nhau quá nhiều về chuyện tuyên bố nọ kia nhưng có thực đã làm không. Chẳng hạn, nếu khi ta đang trò chuyện về một đứa con gái khác mà Hannah tròn mắt lăm bằm “Gái trinh” – ý là “Dĩ nhiên *chúng mình* thì không phải gái trinh, nhưng nó thì còn trinh, cậu còn mong gì nữa nào?” – thì nhất định ta sẽ không hỏi gặng: “Vậy cậu đã làm với ai? Khi nào? Ở đâu?” Không, ta sẽ chỉ gạt đầu ra vẻ hiểu biết mà thôi. Cứ như có một vũ trụ song song nào đó mà mỗi khi quan hệ tình dục với nhau thì tất cả chúng tôi đều biến vào trong đó.

Àt hẳn hồi đó tôi đã nhận thấy rằng mọi tuyên bố của thiên hạ quanh tôi đều không thực sự đáng tin. Đồng thời, khi mùa hè năm đó đến gần, tôi bắt đầu ngày một cảm thấy mình bị mọi người loại ra ngoài. Theo cách nào đó, chuyện tình dục, cũng giống như chuyện “có khả năng sáng tạo” đã manh nha từ trước đó vài năm. Có cảm giác như nếu ta vẫn chưa làm chuyện đó thì cần phải làm, và phải gấp lên. Và trong trường hợp của tôi, chuyện lại càng thêm phức tạp vì hai bạn gái thân nhất của tôi chắc chắn đã làm chuyện đó. Laura với Rob D., thậm chí họ chưa bao giờ thực sự là một cặp. Và Ruth với Tommy.

Dù vậy đi nữa, tôi vẫn kiềm chế chuyện đó suốt một thời gian rất lâu, lặp đi lặp lại với chính mình lời khuyên của cô Emily: “Nếu các em không tìm được người mà các em thực sự muốn chia sẻ trải nghiệm này thì *chớ* làm!” Nhưng vào khoảng mùa xuân của năm tôi đang kể ở đây, tôi bắt đầu nghĩ mình làm chuyện đó với một cậu trai nào đấy cũng được. Không hẳn để xem nó thế nào, mà còn bởi tôi chợt nảy ra ý nghĩ mình cần phải làm quen với tình dục, và thực hành nó lần đầu tiên với một cậu trai mà tôi không quan tâm quá nhiều thì cũng tốt chứ sao. Rồi sau này, nếu gặp một người nào đó đặc biệt, tôi sẽ có nhiều cơ hội hơn để làm cho đúng cách. Ý tôi là, nếu cô Emily nói đúng và tình dục thực sự là một chuyện lớn giữa con người với con người, thì tôi không muốn lần đầu tiên làm việc đó mà cứ lo ngay ngáy không biết mình làm được hay không.

Thành thử tôi để mắt tới Harry C. Tôi chọn cậu ấy vì nhiều lý do. Trước hết, cậu ấy chắc hẳn đã làm chuyện đó rồi, với Sharon D. Thứ hai, chẳng phải tôi thích cậu ấy lắm, nhưng nhất định tôi cũng không thấy cậu ấy đáng ghét. Cậu ấy lại còn trầm lặng và đứng đắn, rõ ràng không phải loại người mà sau này nếu chuyện hoàn toàn hỏng bét thì sẽ ngồi lê đôi mách

khắp bàn dân thiên hạ. Hồi đó nhiều cậu trai cũng bạo mồm kể vung lên chuyện này chuyện nọ, nhưng ngay lúc đó cũng đã thấy rõ bao nhiêu phần trăm là thật còn bao nhiêu phần trăm là sự huênh hoang thường tình của đám con trai.

Thế là tôi chọn Harry, và tôi chỉ trì hoãn trong khoảng hai tháng bởi tôi muốn kiểm tra xem có chắc là mình hoàn toàn ổn về mặt thể chất không. Cô Emily đã bảo chúng tôi rằng nếu ta không đủ khỏe thì làm chuyện đó có thể sẽ bị đau và thất bại ê chề, đó chính là mối lo lớn nhất của tôi. Nó không toạc ra ở dưới kia đâu, bọn tôi vẫn hay đùa về chuyện đó, và là nỗi sợ bí mật của một vài đứa con gái. Tôi vẫn nghĩ nếu như tôi ra nước đủ nhanh thì sẽ chẳng có vấn đề gì, và tôi tự làm cho mình nhiều lần cho chắc ăn.

Tôi biết, nói thế này nghe như tôi đâm ra ám ảnh về chuyện sex, nhưng tôi nhớ hồi đó tôi cũng dành rất nhiều thì giờ đọc đi đọc lại những cuốn sách về chuyện người ta làm tình với nhau, nhai đi nhai lại mãi các dòng chữ, cố gắng làm bật ra được vài manh mối. Cái khó là ở chỗ những cuốn sách mà chúng tôi có ở Hailsam hoàn toàn chẳng giúp được gì. Chúng tôi có khối thứ từ thế kỷ 19 như Thomas Hardy và những ông tương tự, mà những cái ấy ít nhiều đều vô dụng cả. Một số sách hiện đại, như của Edna O'Brien và Margaret Drabble, thì cũng có một tí sex, nhưng ta chẳng bao giờ biết rõ chuyện gì đang xảy ra vì các tác giả luôn luôn cho rằng bạn đã từng quan hệ tình dục nhiều rồi nên họ không cần đi sâu vào chi tiết làm gì. Cho nên mỗi khi đọc sách là tôi lại thất vọng, còn những cuốn băng video cũng chẳng khá hơn là mấy. Trước đó vài năm chúng tôi đã tậu được một đầu đọc video đặt trong phòng bi-a, và cho đến mùa xuân năm đó thì đã xây dựng được một bộ sưu tập phim khá phong phú. Nhiều cuốn có sex, nhưng hầu hết các cảnh đều chấm dứt ngay lúc người ta chỉ mới mào đầu chuyện

ái ân, hoặc ta chỉ thấy mặt và lưng của họ thôi. Còn khi nào *quả thực* có một cảnh hữu ích thì ta cũng chỉ thấy được thoáng qua thôi chứ khó lòng xem lại cho kỹ bởi thường có tới hai mươi mống khác cùng ngồi trong phòng mà xem với bạn. Chúng tôi xây dựng nên một hệ thống thế này: mỗi khi chúng tôi yêu cầu cho quay lại những cảnh đặc biệt ưa thích nào đó – chẳng hạn như khi tay người Mỹ cười mô tô nhảy qua hàng rào kẽm gai trong phim *Cuộc đào thoát vĩ đại*^[4]. Sẽ có một dàn đồng ca vang lên: “Quay lại! Quay lại!” cho tới khi ai đó cầm lấy cái điều khiển từ xa và chúng tôi xem lại đoạn đó lần nữa, có khi tới ba, bốn lần. Nhưng bản thân tôi thì thật khó mà kêu lên đòi quay lại chỉ để xem lại những cảnh sex.

Thành thử tôi cứ lần lữa hết tuần này sang tuần khác, trong khi vẫn âm thầm chuẩn bị; cho đến khi sang hè và tôi quyết định mình đã sẵn sàng hơn bao giờ hết. Cho đến khi ấy tôi thậm chí đã cảm thấy khá tự tin về chuyện đó, nên tôi bắt đầu bóng gió xa xôi với Harry. Mọi việc diễn ra suôn sẻ theo kế hoạch, nhưng rồi Ruth và Tommy chia tay và mọi chuyện cứ rối tung lên cả.

Chương Chín

Chuyện xảy ra khoảng mấy ngày sau khi cặp nọ chia tay. Lúc đó tôi ở trong Phòng Vẽ với vài đứa con gái khác, cả bọn đang tập vẽ một bức tĩnh vật. Tôi nhớ hôm đó trời rất ngọt ngào, dù chúng tôi đã có cái quạt kêu có cách sau lưng. Chúng tôi dùng bút chì than, và bởi ai đó đã trưng dụng tất cả các khung vẽ nên chúng tôi buộc phải đặt bảng lên đùi mà vẽ. Tôi ngồi cạnh Cynthia E., chúng tôi đang tán gẫu và kêu ca chuyện trời nóng. Thế rồi bằng cách nào đó chúng tôi chuyển sang chủ đề bọn con trai, và Cynthia nói mà không ngẩng đầu lên khỏi bức tranh đang vẽ:

“Lại còn Tommy nữa. Mình biết cậu ấy chẳng bền với Ruth đâu. Mà này, mình cho rằng đương nhiên cậu sẽ là người kế tục đây.”

Cynthia nói thế với vẻ rất băng quơ. Nhưng bạn ấy vốn là người sâu sắc, và việc bạn ấy không phải là thành viên nhóm chúng tôi lại càng khiến nhận xét của bạn ấy thêm sức nặng. Ý tôi là tôi không thể không nghĩ, Cynthia tiêu biểu cho bất cứ những ai đứng ngoài mà nghĩ về chuyện đó. Nói cho cùng, tôi đã là bạn của Tommy suốt nhiều năm cho tới khi cái chuyện yêu đương này xảy ra. Hoàn toàn có thể rằng, với ai đó bên ngoài, tôi quả thật giống như “người kế tục đương nhiên” của Ruth. Tuy nhiên tôi chỉ cho qua, và Cynthia cũng không cố làm nghiêm trọng nên không nói gì thêm về chuyện đó nữa.

Thế rồi khoảng một, hai hôm sau, tôi đang cùng Hannah từ căn đình tạ đi ra thì bỗng Hannah vừa huých tôi vừa hát đầu về phía một nhóm con trai trên Sân chơi phía bắc ở đằng xa.

“Nhìn kia,” bạn ấy nói khẽ. “Tommy. Ngồi một mình.”

Tôi nhún vai, như muốn nói: “Thì đã sao?” Chỉ có thế. Nhưng sau đó tôi nhận thấy mình cứ nghĩ về chuyện ấy mãi. Có lẽ tất cả những gì Hannah muốn là chỉ ra rằng Tommy, từ khi cắt đứt với Ruth, trông cứ như một món phụ tùng thay thế vậy. Nhưng tôi khó lòng tin vào điều đó; tôi biết Hannah quá rõ. Cái cách bạn ấy huých tôi rồi hạ giọng xuống đã cho thấy rõ rằng có lẽ nhiều người chứ không riêng gì bạn ấy rỉ tai nhau mặc nhiên coi tôi là “người kẻ tục đương nhiên”.

Tất cả chuyện đó, như tôi đã nói, đã khiến tôi phần nào bối rối, vì cho tới khi đó tôi đã chuẩn bị đầu vào đó kế hoạch với Harry. Thực ra, nay hồi tưởng lại, tôi dám chắc rằng *lẽ ra* tôi đã quan hệ tình dục với Harry nếu như không có cái vụ “người kẻ tục đương nhiên” này. Tôi đã sắp đặt mọi thứ chu đáo, và mọi chuẩn bị của tôi tiến hành suôn sẻ. Và nay tôi vẫn nghĩ Harry là một lựa chọn tốt trong giai đoạn đó của đời tôi. Tôi nghĩ cậu ấy ắt sẽ là người chu đáo và hiền hậu, ắt sẽ hiểu tôi muốn điều gì ở cậu ấy.

Tôi đã gặp Harry khoảng hai năm trước đây ở trung tâm phục hồi tại Whitshire. Cậu ấy được đưa vào đó sau một lần hiến tạng. Tôi đang trong tâm trạng không tốt vì một trong những người hiến mà tôi chăm sóc vừa mới qua đời đêm trước. Không ai có thể khép lổi tôi về chuyện đó – đó là

một cuộc phẫu thuật hết sức ầu tả – nhưng đồng thời tôi cũng chẳng thấy vui vẻ gì. Tôi đã thức hầu như trắng đêm để sắp xếp các cuộc hẹn, và đang đứng cạnh quầy tiếp tân phía trước, chuẩn bị đi thì thấy Harry vào. Cậu ấy ngồi xe lăn – vì cậu ấy yếu quá, về sau tôi mới biết, chứ không phải vì cậu ấy thực sự không đi được – và tôi không chắc cậu ấy nhận ra tôi khi tôi bước lại chào. Chắc hẳn không có lý do gì để tôi có vị trí đặc biệt nào trong ký ức cậu. Chúng tôi chưa bao giờ can hệ gì lắm với nhau ngoại trừ lần đó. Với cậu, dù cậu có nhớ ra tôi đi nữa, chẳng qua tôi chỉ là đứa con gái ngốc nghếch có một lần đến với cậu, hỏi cậu có muốn sex không, xong thì lại thôi lui. Ất là hồi đó cậu đã khá già dặn so với tuổi, vì cậu không bực bội hoặc đi bảo khắp thiên hạ rằng tôi là một đứa thích trêu người khác hay những chuyện tương tự. Cho nên khi thấy cậu được đưa đến ngày hôm đó, tôi cảm thấy biết ơn cậu và những muốn mình là người chăm sóc cho cậu ấy. Tôi nhìn quanh, nhưng chẳng thấy ai có vẻ *đúng là* người chăm sóc cậu ấy. Các hộ lý có vẻ nóng lòng muốn đưa cậu ấy về phòng, nên tôi không nói chuyện với cậu được lâu. Tôi chỉ chào hỏi, nói rằng tôi hy vọng cậu chong khỏe, và cậu mỉm cười mệt mỏi. Khi tôi nhắc tới Hailsham thì cậu gờ ngón tay cái lên, nhưng tôi chẳng biết cậu có nhận ra tôi không. Có lẽ về sau, khi cậu ấy không quá mệt, hoặc khi thuốc không quá mạnh, có lẽ cậu sẽ cố lục lại ký ức xem tôi là ai và sẽ nhớ ra.

Dù sao đi nữa, tôi đang kể đỡ về chuyện hồi đó: rằng sau khi Ruth và Tommy cắt đứt với nhau, mọi kế hoạch của tôi đâm rối tung lên. Nay nhìn lại, tôi thấy mình hơi có lỗi với Harry. Sau tất cả những lời bóng gió xa xôi trong tuần trước, tự dưng tôi lại lăm bắm điều này điều nọ để lảng tránh cậu. Chắc là khi đó tôi hẳn đã cho rằng cậu háo hức muốn làm chuyện đó với tôi lắm, nên tôi đã phải mướn mòi hôi cố đẩy cậu ra xa. Bởi cứ mỗi khi gặp Harry, tôi luôn cố nói gì đó nhanh nhanh chóng chóng rồi tắt tã bỏ đi

trước khi cậu kịp đáp gì. Chỉ rất lâu về sau, nghĩ lại, tôi mới nảy ra ý nghĩ rằng cũng có thể cậu hoàn toàn chẳng có ý gì liên quan đến tình dục. Theo tôi biết, cậu có thể đã rất vui lòng quên đi chuyện đó, chỉ có điều mỗi khi cậu gặp tôi, trên hành lang hoặc giữa sân, lẽ ra tôi nên lại gần cậu thì thầm một lời xin lỗi vì sao lần đó tôi không muốn làm tình với cậu nữa. Chắc hẳn chuyện đó có phần ngốc nghếch nếu xét từ phía cậu, và giá cậu không phải người đứng đắn đến vậy thì tôi đã trở thành trò cười cho thiên hạ từ đời nào rồi. Dù sao thì, cái thời kỳ lãng tránh Harry này kéo dài khoảng hai tuần gì đó, thế rồi xảy ra lời đề nghị của Ruth.

*

* *

Mùa hè năm đó, cho mãi đến khi thời tiết thôi không còn ẩm áp, chúng tôi bày ra cái trò kỳ khôi là cùng nhau nghe nhạc ngoài đồng. Máy Walkman đã bắt đầu xuất hiện tại Hailsham từ cuộc Bán hàng năm trước, và đến hè năm đó thì đã có ít nhất sáu chiếc để chúng tôi chuyền tay nhau. Một của chúng tôi là vài người ngồi trên cỏ vây quanh một chiếc Walkman duy nhất chuyền nhau tai nghe. Ừ thì nghe nhạc kiểu đó có vẻ ngốc nghếch, nhưng nó tạo cảm giác thật dễ chịu. Ta nghe trong khoảng hai mươi giây rồi tháo tai nghe đưa cho người khác. Sau một hồi, nếu cứ cho cùng cái băng đó quay đi quay lại, ta sẽ ngạc nhiên nhận thấy gần như chẳng có khác gì với khi mình ta nghe toàn bộ cuốn băng. Như tôi nói, cái một này thực sự được chuộng vào mùa hè năm đó, và suốt những giờ nghỉ ăn trưa ta lại thấy học sinh tùm tùm năm tùm ba năm trên cỏ quanh những cái Walkman. Các giám thị chẳng ưa gì chuyện đó, họ bảo coi chừng chúng tôi truyền cho nhau bệnh nhiễm trùng tai, nhưng họ để mặc chúng tôi. Mỗi khi nhớ lại mùa hè

đó, tôi không thể không nhớ tới những buổi trưa xúm xít quanh chiếc Walkman như thế. Ai đó đi ngang qua hỏi “Băng gì đấy?” và nếu nghe câu trả lời hợp ý thích thì họ sẽ ngồi xuống chờ đến lượt mình. Không khí những lúc đó hầu như luôn vui vẻ, tôi chẳng nhớ có người nào bị thiên hạ từ chối không cho dùng chung tai nghe không.

Dù thế nào thì thế, tôi đang bận trò đùa với vài đứa con gái khác thì Ruth đến gần bảo cô muốn nói chuyện với tôi. Tôi hiểu có chuyện gì quan trọng đây, nên tôi để các bạn khác lại rồi cùng Ruth đi về phòng ngủ của chúng tôi. Khi đã vào phòng, tôi ngồi xuống giường của Ruth gần cửa sổ – mặt trời đã sười ảm chẵn, còn cô ngồi trên giường của tôi gần bức tường phía trong cùng. Có một con nhặng kêu vo ve quanh quẩn, và trong khoảng một phút chúng tôi vừa cười ngặt nghẽo vừa chơi trò “tennis nhặng”, giang tay ra để tung con vật khốn khổ từ người nọ sang người kia. Rồi nó cũng tìm được đường bay ra khỏi cửa sổ, và Ruth nói:

“Mình muốn mình và Tommy quay lại với nhau. Kathy, cậu giúp mình không?” Rồi cô hỏi: “Cậu có chuyện gì à?”

“Chả có gì. Mình chỉ hơi ngạc nhiên thôi, sau những chuyện đã xảy ra. Dĩ nhiên mình sẽ giúp.”

“Mình chưa kể với ai khác về chuyện muốn quay lại với Tommy. Cả Hannah cũng chưa. Cậu là người duy nhất mình tin tưởng.”

“Cậu muốn mình làm gì?”

“Chỉ cần nói chuyện với cậu ấy thôi. Cậu vẫn luôn có kiểu đó với cậu ấy mà. Cậu ấy sẽ nghe cậu. Cậu ấy cũng sẽ biết cậu không nói lảng nhãng về mình.”

Chúng tôi ngồi đó một lúc, hết đổi chân bên này đến bên kia ở dưới gầm giường.

“Cậu nói chuyện ấy với mình là rất tốt,” cuối cùng tôi nói. “Có lẽ mình là người thích hợp nhất. Để nói chuyện với Tommy, đại loại thế.”

“Mình muốn bọn mình bắt đầu lại từ đầu. Giờ bọn mình làm hòa nhau rồi, cả hai chúng mình đã làm những chuyện ngu ngốc chỉ để làm tổn thương nhau, nhưng giờ thì quá đủ rồi. Martha H. là cái đứa nào, mình hỏi cậu! Có lẽ cậu ấy làm thế chỉ để mình cười nôn ruột thôi. Ừ thì cậu có thể bảo cậu ấy rằng cậu ấy đã thành công, giờ thì tỉ số giữa bọn mình lại là hòa. Đã đến lúc chúng mình thành người lớn và bắt đầu lại từ đầu. Mình biết cậu có thể nói lý với cậu ấy, Kathy ạ. Cậu sẽ làm được chuyện đó bằng cách tốt nhất trong khả năng của cậu. Còn nếu đã vậy mà cậu ấy vẫn không sẵn sàng chịu hiểu thì mình sẽ biết chẳng có lý do gì để dây dưa với cậu ấy nữa.”

Tôi nhún vai. “Như cậu nói, Tommy với mình bao giờ cũng có thể nói chuyện với nhau được.”

“Ừ, cậu ấy thực sự tôn trọng cậu. Mình biết vì cậu ấy vẫn thường nói thế. Rằng cậu có gan, hể đã nói làm gì là nhất định sẽ làm. Có lần cậu ấy bảo mình rằng, nếu bị lâm vào thế cùng đường, cậu ấy muốn có cậu hơn là muốn bất cứ đứa bạn trai nào ủng hộ cậu ấy.” Cô bật cười ngẩn. “Giờ thì

cậu phải thừa nhận đó là một lời khen thực sự. Cho nên cậu thấy đó, chính cậu là người sẽ cứu bọn mình. Tommy với mình, trời sinh ra là để cho nhau, và cậu ấy sẽ nghe cậu. Cậu sẽ làm thế cho bọn mình phải không, Kathy?”

Tôi không nói gì trong một lát. Rồi tôi hỏi: “Ruth này, cậu có nghiêm túc về chuyện Tommy không? Ý mình là nếu mình thuyết phục cậu ấy và các cậu quay lại với nhau, cậu sẽ không làm cậu ấy tổn thương lần nữa chứ?”

Ruth thở dài vẻ sốt ruột. “Dĩ nhiên là mình nghiêm túc. Bọn mình lớn cả rồi còn gì. Chẳng bao lâu nữa chúng mình sẽ rời Hailsham. Đây đâu còn là trò chơi nữa.”

“Được rồi. Mình sẽ nói chuyện với cậu ấy. Như cậu nói, chúng mình sắp rời khỏi đây rồi. Chúng mình không được để phí thời gian.”

Sau đó thì, theo tôi nhớ, chúng tôi vẫn ngồi nguyên trên giường như vậy nói chuyện thêm một hồi nữa. Ruth cứ muốn nhắc đi nhắc lại mọi thứ; nào cậu ấy xuẩn ngốc đến thế nào, nào là hai người thực sự hợp nhau, nào là lần sau họ sẽ làm khác, nào họ sẽ giữ chuyện của mình cho kín đáo hơn, nào là họ sẽ làm tình ở những nơi tốt hơn vào những lúc tốt hơn. Chúng tôi nói mãi chuyện đó và cô muốn tôi khuyên nhủ về mọi thứ. Thế rồi đến một lúc, tôi đang nhìn ra ngoài cửa sổ về phía những ngọn đồi đằng xa, tôi chợt giật thót mình khi cảm thấy Ruth đột nhiên đã ở ngay bên cạnh tôi, bóp vai tôi.

“Kathy à, mình biết bọn mình có thể nhờ cậu,” cô nói. “Tommy có lý. Mỗi khi lâm vào cảnh khó khăn là chúng mình có cậu.”

*

*

*

Lúc bạn chuyện này rồi lại chuyện khác, mãi mấy hôm sau tôi vẫn không tìm được dịp nào nói chuyện với Tommy. Thế rồi một bữa nọ, vào giờ ăn trưa tôi bắt gặp cậu đang tập bóng ở rìa Sân chơi phía Nam. Trước đó cậu chuyển bóng qua lại với hai thằng con trai khác, nhưng giờ cậu chỉ có một mình, đang tung hứng bóng trong không khí. Tôi lại gần ngồi xuống cỏ phía sau lưng cậu, tựa lưng vào một cọc hàng rào. Lúc đó hẳn chưa lâu sau cái lần tôi đưa cậu xem cuốn lịch của Patricia C. và cậu bỏ đi thẳng, vì tôi nhớ khi đó chúng tôi không biết làm thế nào có thể đứng cùng nhau được. Cậu ấy vẫn tiếp tục tung hứng bóng, mặt cau lại vì tập trung – đầu gối, chân, đầu, rồi lại chân – còn tôi vẫn ngồi đó, ngắt băng quơ những cọng cỏ ba lá và ngắm khu rừng đằng xa mà có thời chúng tôi sợ chết khiếp. Cuối cùng tôi quyết định phá vỡ tình trạng bế tắc và lên tiếng:

“Tommy này, ta nói chuyện chút đi. Mình có chuyện này muốn nói với cậu.”

Ngay khi tôi nói vậy, cậu để mặc quả bóng rơi xuống đất và lại gần ngồi xuống cạnh tôi. Cậu ấy xưa nay vẫn vậy, khi đã biết tôi muốn nói chuyện là lập tức không còn chút dấu vết nào của sự hờn dỗi này nọ nữa, chỉ còn lại một sự nhiệt tình dễ chịu nó khiến tôi nhớ lại hồi chúng tôi còn ở

lớp Sơ, khi một giám thị mắng nhiếc chúng tôi rồi trở lại làm hòa như thế nào. Cậu thở hơi hổn hển, và mặc dù tôi biết đó là do cậu vừa chơi bóng, điều đó vẫn góp phần tạo nên ấn tượng về sự nhiệt tình của cậu. Nói cách khác, trước khi chúng tôi nói điều gì, cậu đã khiến tôi phát cáu rồi. Đến khi tôi nói với cậu: “Tommy, mình biết, gần đây cậu không được hạnh phúc lắm,” thì cậu bảo: “Ý cậu là gì? Mình hoàn toàn hạnh phúc, thật mà.” Và cậu toét miệng cười, theo sau là một tiếng cười vui vẻ rất thật lòng. Đến nước đó thì thật không còn chịu nổi. Nhiều năm sau, những khi thỉnh thoảng thấy lại hình bóng của điều đó, tôi chỉ mỉm cười. Nhưng hồi ấy, cái kiểu như vậy thường làm tôi tức giận. Nếu lúc nào đó Tommy bảo “Mình thực sự lo lắng về chuyện đó” thì y như rằng cậu sẽ lấy một vẻ mặt dài thườn, buồn xo, ngay khi đó và ngay tại đó, để hỗ trợ lời cậu nói. Cậu thực sự cho rằng làm thế thì có sức thuyết phục hơn. Thành thử lúc này, để chứng minh rằng cậu hạnh phúc, cậu cố sức tỏ ra mình vui vẻ, mình rạng rỡ. Như tôi nói, rồi sẽ đến một lúc tôi nghĩ rằng chuyện ấy thật đáng yêu, nhưng mùa hè năm đó tôi chỉ thấy mỗi một điều là làm vậy chỉ càng cho thấy rõ cậu vẫn là đứa con nít và ta có thể lợi dụng cậu dễ dàng. Hồi đó tôi không biết nhiều về cái thế giới đang chờ đợi chúng tôi bên ngoài Hailsham, nhưng hẳn tôi đã đoán rằng chúng tôi cần phải luôn cảnh giác, cho nên mỗi khi Tommy làm như vậy, tôi lại cảm thấy một cái gì đó gần như là hoảng loạn. Trước buổi trưa hôm đó tôi vẫn luôn cho qua những lần như vậy – điều đó luôn có vẻ thật khó giải thích – nhưng lần này tôi nổi bùng lên mà nói:

“Tommy, cậu cười vậy trông *xuẩn* lắm! Nếu muốn giả vờ mình hạnh phúc thì đừng có làm kiểu đó! Tin mình đi, cậu đừng làm vậy nữa! Dứt khoát không làm! Xem đó, cậu phải là người lớn đi chứ. Thế mà cậu cứ

chứng nào tặc này. Mọi chuyện gần đây với cậu đều đổ vỡ, và cả hai chúng ta đều biết tại sao.”

Tommy có vẻ bối rối. Khi biết chắc là tôi đã nói xong, cậu ta nói: “Cậu có lý. Mọi chuyện với mình đều đổ vỡ. Nhưng mình không hiểu ý cậu Kath à. Cả hai ta đều biết, ý cậu là sao? Mình không hiểu làm sao mà cậu biết được. Mình có kể cho ai đâu.”

“Hiển nhiên là mình không biết mọi chi tiết. Nhưng tất cả bọn mình đều biết chuyện cậu chia tay với Ruth.”

Tommy trông lúng túng. Cuối cùng cậu lại bật một tiếng cười ngắn nữa, nhưng lần này ấy là một tiếng cười thật. “Mình hiểu ý cậu,” cậu lẩm bẩm, đoạn dừng một chút để ngẫm nghĩ điều gì đó. “Nói thật với cậu, Kath à,” cuối cùng cậu nói, “thực tình mình bận tâm không phải chuyện đó đâu. Mà một chuyện hoàn toàn khác. Đạo này mình cứ nghĩ về chuyện đó suốt. Về cô Lucy ấy.”

Và tôi đã nghe được chuyện ấy như vậy đó, chuyện xảy ra giữa Tommy với cô Lucy hồi đầu mùa hè đó. Về sau, khi có thời gian để nghiền ngẫm lại, tôi suy ra rằng ắt hẳn nó đã xảy ra không quá vài ngày sau cái buổi sáng tôi bắt gặp cô Lucy ở Phòng 22 đang hí hoáy viết trên những tờ giấy nọ. Và như tôi đã nói, tôi lại thấy chỉ muốn tự đá đít mình vì đã không tìm hiểu chuyện đó từ cậu sớm hơn.

Đó là vào một buổi chiều, gần “giờ chết” – khi buổi học đã chấm dứt nhưng vẫn còn một ít thời gian nữa thì mới tới giờ ăn tối. Tommy nhìn thấy

cô Lucy từ ngôi nhà chính đi ra, hai tay kè kè ôm những tấm bảng học cụ lấp khung và hộp đựng hồ sơ, bà bối rối như bất cứ lúc nào cô cũng có thể đánh rơi vài thứ nên cậu liền chạy tới đề nghị được giúp cô.

“Rồi thì cô ấy cũng đưa cho mình vài thứ để mang, và bảo cô ấy với mình sẽ cùng mang tất cả các thứ này về phòng làm việc của cô ấy. Kể cả có hai người thì vẫn quá nhiều đồ thành thử mình đánh rơi vài thứ trên đường đi. Thế rồi khi mình và cô ấy đi đến gần Vườn Cam, cô ấy đột nhiên đứng lại, mình thì cứ nghĩ cô ấy lại đánh rơi gì đó. Nhưng cô ấy đang nhìn mình, nhìn *thế này này*, nhìn thẳng vào mặt, hết sức nghiêm trang. Rồi cô ấy bảo cô ấy với mình cần phải nói chuyện, nói chuyện hẩn hoi. Mình bảo được thôi, thế là mình với cô ấy đi vào Vườn Cam, vào phòng làm việc của cô ấy, đặt mọi thứ xuống. Rồi cô ấy bảo mình ngồi, và rốt cuộc mình lại ngồi chính cái chỗ đã ngồi lần trước, cậu hiểu chứ, cái lần trước đây vài năm ấy. Và mình có thể thấy chính cô ấy cũng đang nhớ lại lần đó, vì cô ấy bắt đầu nói đến chuyện ấy cứ như mới ngày hôm qua vậy. Không giải thích, không gì cả, cô ấy nói ngay, đại loại thế này: ‘Tommy này, cô đã lắm khi nói những gì đã nói với em. Và lẽ ra cô nên cải chính điều đó với em từ lâu rồi mới phải’. Rồi cô bảo mình nên quên tất cả những gì cô đã nói với mình trước đây. Rằng cô đã làm hại rất nhiều cho mình khi bảo mình đừng lo âu gì về chuyện có hay không có khả năng sáng tạo. Rằng các giám thị khác đã đúng ngay từ đầu, về việc tranh của mình là ‘rác rưởi’ không có lý do gì để biện minh cả...”

“Nào, nào, Tommy. Có thực cô ấy đã nói tranh của cậu là ‘rác rưởi’ không?”

“Nếu không phải ‘rác rưởi’ thì cũng gì đó gần như vậy. Tầm thường. Có lẽ vậy. Hoặc là bất tài. Mà cũng có thể cô ấy đã bảo là rác rưởi lắm. Cô ấy bảo cô lấy làm tiếc đã nói với mình như lần trước bởi nếu cô không nói vậy thì lẽ ra đến giờ mình đã giải quyết được chuyện đó rồi.”

“Cậu muốn nói gì qua tất cả chuyện này?”

“Mình chẳng biết nói gì cả. Rốt cuộc, chính cô ấy hỏi mình. Cô ấy nói: ‘Tommy, em nghĩ sao?’ Mình bèn bảo mình cũng không biết, nhưng dù thế nào thì cô cũng không nên lo nghĩ vì bây giờ mình ổn rồi. Và cô ấy bảo, không, mình không ổn. Tranh của mình là rác rưởi, và một phần là lỗi của cô đã nói với mình như cô đã nói. Mình ổn, chẳng ai cười mình về chuyện đó nữa. Nhưng cô ấy vẫn cứ vừa lắc đầu vừa nói: ‘Cũng vậy thôi. Lẽ ra cô không nên nói như đã nói.’ Thế là mình chợt hiểu rằng cô ấy muốn nói đến chuyện sau này, cậu hiểu chứ, sau khi chúng mình đã rời khỏi đây. Mình liền nói: ‘Nhưng em sẽ ổn mà, thưa cô. Em thực sự khỏe mà, em biết cách tự chăm sóc mình. Khi đến lúc hiến tạng, em sẽ làm được tốt mà.’ Khi mình nói vậy, cô bắt đầu lắc đầu, lắc dữ dội đến nỗi mình cứ sợ cô ấy bị chóng mặt mất. Rồi cô ấy nói: ‘Nghe này, Tommy, tranh của em, nó *thực sự* quan trọng. Không phải chỉ vì nó là bằng chứng. Mà là vì chính em. Em sẽ có được nhiều từ nó, chỉ cho mình em thôi.’”

“Khoan đã. Cô ấy nói ‘bằng chứng’ là có ý gì?”

“Mình chả biết. Nhưng dứt khoát là cô ấy nói thế. Cô ấy bảo nghệ thuật của chúng mình là quan trọng, mà quan trọng ‘không phải chỉ vì nó là bằng chứng’. Có Trời biết ý cô ấy là gì. Thực ra ngay khi cô ấy nói vậy,

mình có hỏi. Mình bảo mình không hiểu cô đang nói gì với mình, và có phải chuyện đó có liên quan đến Madame và Phòng Tranh của bà ấy không? Cô Lucy liền thở dài sườn sượt mà nói: ‘Phòng Tranh của Madame, phải, cái ấy thì quan trọng. Quan trọng hơn nhiều so với cô từng nghĩ. Giờ thì cô hiểu.’ Rồi cô nói: ‘Này, có biết bao điều mà em không hiểu, Tommy ạ, và cô cũng không thể nói cho em được. Về Hailsham, về vị trí của em ở thế giới ngoài kia, đủ thứ điều. Nhưng có lẽ một ngày nào đó em sẽ cố nhận ra. Sẽ không dễ gì cho em đâu, nhưng nếu em muốn, thực sự muốn, có thể em sẽ nhận ra.’ Nói xong cô ấy lại lắc đầu, tuy không mạnh như lần trước, rồi cô nói: ‘Nhưng tại sao riêng em lại phải khác người chứ? Các học sinh rời khỏi đây, họ chẳng bao giờ nhận ra được gì nhiều cả. Tại sao riêng em thì lại phải khác chứ?’ Mình không hiểu cô ấy nói gì, cho nên mình chỉ lại nói: ‘Em sẽ ổn mà, thưa cô.’ Cô ấy im lặng một lát, rồi đột nhiên đứng dậy, hơi cúi người xuống phía trên mình mà ôm mình. Không phải theo kiểu nam nữ chung đụng đâu. Đúng hơn là kiểu như các giám thị hay làm khi chúng mình còn bé ấy. Mình chỉ ngồi yên, càng yên càng tốt. Rồi cô đứng thẳng dậy và lại nói rằng cô rất tiếc những gì đã nói với mình lần trước. Rằng vẫn chưa quá muộn, mình nên bắt đầu ngay, bù lại thời gian đã mất. Chắc là mình chẳng nói gì, cô ấy lại nhìn mình, và mình cứ nghĩ chắc cô ấy lại sẽ ôm mình lần nữa. Nhưng cô ấy chỉ nói: ‘Hãy làm thế vì cô, Tommy.’ Mình bảo cô ấy mình sẽ cố hết sức, bởi đến khi đó thì mình chỉ muốn đi ngay khỏi đó thôi. Chắc là mình đoán như tôm luộc, vì bị ôm, rồi vì mọi thứ khác nữa. Ý mình là, nay chúng mình đã lớn thì đâu có còn như xưa nữa phải không.”

Cho đến lúc đó tôi quá đắm mình vào câu chuyện của Tommy đến nỗi quên khuấy mất mục đích nói chuyện với cậu ấy lần này. Nhưng khi cậu ấy

nhắc đến chuyện chúng tôi “đã lớn” thì tôi nhớ lại sứ mạng ban đầu của mình.

“Này Tommy,” tôi nói, “tới đây chúng mình sẽ phải nói lại chuyện này cho kỹ. Chuyện này thú vị lắm, và mình biết hẳn nó đã khiến cậu phải khốn khổ lắm. Nhưng dù thế nào, cậu cần phải cố bình tâm thêm chút nữa. Hè năm nay chúng mình rời khỏi đây rồi. Cậu cần phải giải quyết những vấn đề của mình thêm lần nữa, và có một chuyện cậu có thể tháo gỡ ngay bây giờ. Ruth có bảo mình cô sẵn sàng thôi không giận nhau nữa và muốn cậu quay về với cô. Mình nghĩ đây là cơ hội tốt cho cậu Tommy à. Đừng làm chuyện rắc rối thêm.”

Cậu ta im lặng vài giây, rồi nói: “Mình không biết Kathy ạ. Còn bao nhiêu chuyện khác phải nghĩ nữa.”

“Tommy, nghe mình đây. Cậu là cậu may mắn lắm đấy. Trong tất cả những người ở đây, cậu đã có Ruth thích cậu. Sau khi chúng mình rời khỏi đây, nếu cậu có cô ấy thì sẽ chẳng phải lo gì cả. Cô ấy tốt nhất đấy, chừng nào còn ở với cô ấy thì cậu còn sống khỏe. Cô ấy nói cô ấy muốn bắt đầu lại từ đầu. Thành thử cậu đừng bỏ lỡ cơ hội.”

Tôi đợi nhưng Tommy không đáp, và một lần nữa tôi lại cảm thấy cái gì đó giống như hoảng loạn đang xâm chiếm lấy mình. Tôi chồm người tới trước mà nói: “Này, đồ ngốc, cậu không có nhiều cơ hội nữa đâu. Cậu không hiểu à, chúng mình có còn ở bên nhau thế này lâu lắm nữa đâu?”

Khi Tommy trả lời, tôi ngạc nhiên vì câu trả lời điềm tĩnh và cân nhắc – cái phương diện hẳn sẽ ngày càng nổi trội hơn ở Tommy trong những năm sắp tới.

“Điều đó mình hiểu mà, Kath. Chính vì vậy mà mình không thể cứ thế xăm xăm quay lại với Ruth. Chúng mình cần phải suy xét bước đi tiếp theo thật cẩn thận.” Rồi cậu thờ dài nhìn thẳng vào tôi. “Đúng như cậu nói, Kath ạ. Chúng mình sắp rời khỏi đây rồi. Đây không còn như trò chơi nữa. Chúng mình cần phải suy nghĩ cẩn thận.”

Tự dưng tôi chẳng biết nói gì, chỉ ngồi đó dút dút những cọng cỏ ba lá. Tôi cảm thấy cái nhìn của cậu ấy dán vào mình, nhưng tôi không ngẩng lên. Có lẽ hai chúng tôi đã giữ nguyên như thế một hồi khá lâu, mãi đến khi có người khác đến quấy rầy. Chắc là mấy cậu con trai ban nãy chơi bóng với cậu ấy giờ quay trở lại, cũng có thể có vài học sinh tản bộ ngang qua ngồi xuống với chúng tôi. Dù thế nào đi nữa, cuộc trò chuyện tâm giao ngắn ngủi của chúng tôi chấm dứt và tôi quay về mà cảm thấy mình chưa làm được việc mà ban đầu tôi đã chủ định làm – rằng bằng cách nào đó tôi đã làm Ruth thất vọng.

*

*

*

Tôi chẳng bao giờ có dịp đánh giá xem cuộc nói chuyện giữa tôi với Tommy đã có tác động thế nào đến cậu, bởi ngay buổi sáng hôm sau cái tin đó đã bùng ra. Lúc đó là giữa buổi sáng, chúng tôi đang có thêm một buổi

Hướng dẫn Văn hóa nữa. Có những tiết học mà ở đó chúng tôi phải sắm vai nhiều loại người khác nhau sẽ gặp ngoài kia – bồi bàn, cảnh sát, vân vân. Các buổi như vậy luôn luôn khiến chúng tôi vừa háo hức vừa lo lắng, cho nên dù thế nào thì chúng tôi cũng có phần kích động. Thế rồi vào cuối buổi học, trong khi chúng tôi đang theo nhau ra khỏi lớp thì Charlotte F. chạy bỏ vào phòng, và chỉ trong nháy mắt cái tin cô Lucy rời Hailsham đã lan ra khắp chúng tôi. Thầy Chris, người vừa mới đứng lớp và chắc hẳn biết chuyện từ đầu đến cuối đã lẫn mất với vẻ như có lỗi trước khi chúng tôi kịp hỏi han gì. Đầu tiên chúng tôi không chắc có phải Charlotte chỉ đang thuật lại một tin đồn không, nhưng nó càng kể thì chúng tôi càng thấy rõ là sự thực. Ngay từ đầu buổi sáng, một trong các lớp Cao khác đã vào phòng 22 cứ nghĩ là sẽ học môn Thường thức Nghệ thuật với cô Lucy. Nhưng cô Emily đã ở đó rồi, và cô bảo họ rằng hôm ấy cô Lucy không đến được nên cô Emily sẽ dạy thay. Trong khoảng hai mươi phút sau mọi chuyện dường như diễn ra bình thường. Thế rồi đột nhiên – hình như ngay khi đang nói dở một câu – cô Emily thôi kể về Beethoven mà thông báo rằng cô Lucy đã rời Hailsham và sẽ không quay lại nữa. Tiết học đó chấm dứt sớm hơn vài phút so với mọi khi – cô Emily tắt tả đi ra, mày cau lại tỏ vẻ ưu tư – và ngay khi học sinh ra khỏi lớp thì cái tin kia bắt đầu lan ra khắp Hailsham.

Tôi lập tức đi tìm Tommy, bởi tôi tha thiết muốn cậu ấy nghe tin lần đầu tiên từ chính tôi. Nhưng khi bước vào sân trước, tôi nhận ra mình đến quá muộn. Tommy đã ở đó mãi phía xa, đứng ở rìa ngoài một nhóm con trai đang quây tròn, vừa nghe mọi người nói chuyện vừa gật gật đầu. Những cậu trai khác có vẻ sôi nổi, thậm chí kích động nữa, nhưng cặp mắt của Tommy trống rỗng. Ngay chiều hôm đó Tommy và Ruth trở lại bên nhau, và tôi nhớ vài hôm sau Ruth đến gặp tôi để cảm ơn vì “đã giải quyết xong chuyện đó một cách hết sức êm đẹp.” Tôi bảo cô rằng có lẽ tôi đã không giúp được gì

nhiều, nhưng cô khẳng khẳng không nghe. Nhất định là Ruth yêu quý tôi nhiều lắm. Và mọi chuyện ít nhiều vẫn theo cách đó trong suốt nhiều ngày cuối cùng của chúng tôi ở Hailsham.

PHẦN HAI

Chương Mười

Đôi khi, những lúc lái xe trên một con đường dài quanh co giữa đầm lầy, hoặc có thể ngang qua hàng dãy những cánh đồng đã cày ải, bầu trời rộng lớn màu xám ngắt không thay đổi suốt từ dặm này qua dặm khác, và tôi lại nhận ra mình đang nghĩ tới bài luận của mình, bài luận mà lẽ ra tôi phải viết hồi đó, khi chúng tôi còn ở Nhà Tranh. Suốt mùa hè cuối cùng đó các giám thị thỉnh thoảng lại nói với chúng tôi về bài luận, họ cố giúp chúng tôi chọn chủ đề nào đó có khả năng hoàn toàn lôi cuốn sự chú ý của chúng tôi trong khoảng thời gian tối đa hai năm. Nhưng bằng cách nào đó – có lẽ chúng tôi đã nhận ra một điều gì trong cung cách của các giám thị – mà không ai thực sự tin bài luận lại có tầm quan trọng đến vậy, và rất ít khi chúng tôi nhắc đến chủ đề đó giữa chúng tôi với nhau. Tôi nhớ rằng khi đến gặp cô Emily để thông báo chủ đề tôi chọn là tiểu thuyết thời Victoria, thật ra tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều về chủ đề ấy và tôi nhận ra rằng cô cũng biết. Nhưng cô chỉ dăm dăm nhìn tôi bằng cái nhìn thấu suốt như mọi khi mà chẳng nói gì thêm.

Tuy nhiên, khi chúng tôi đã chuyển sang khu Nhà Tranh, bài luận trở nên có một tầm quan trọng mới. Trong những ngày đầu chúng tôi ở đó, với một số người thì còn lâu hơn nhiều, dường như mỗi chúng tôi đều dính chặt vào bài luận, nhiệm vụ cuối cùng của chúng tôi ở Hailsham, như thể đó là món quà tự biệt các giám thị vậy. Qua thời gian, các bài luận đó sẽ phai mờ

dàn khỏi tâm trí chúng tôi, nhưng trong một giai đoạn ngắn chúng đã giúp chúng tôi trụ được ở môi trường mới.

Nay mỗi khi nghĩ lại về bài luận của mình, tôi thường ôn đi ôn lại vài chi tiết trong đó: Có khi tôi nghĩ lẽ ra mình đã có thể có một cách tiếp cận hoàn toàn khác, có khi tôi lại nghĩ tới những nhà văn và những cuốn sách mà lẽ ra hồi đó tôi có thể tập trung vào. Tôi đang ngồi uống cà phê ở một trạm xăng, vừa uống vừa ngắm đường xa lộ qua khung cửa sổ lớn, thế rồi bài luận lại nảy ra trong đầu tôi chẳng vì lý do gì cả. Và tôi thấy hoàn toàn thoải mái khi ngồi đó nghiền ngẫm lại nó một lần nữa. Chỉ mới đây thôi thậm chí tôi còn nghĩ vui, hay mình lôi bài luận ra viết lại đi, khi nào mình không còn làm người chăm sóc nữa và có thì giờ. Nhưng rốt cuộc tôi cho rằng hẳn tôi cũng không nghiêm túc cho lắm về chuyện đó. Chẳng qua là chút hoài niệm cho qua thời gian mà thôi. Tôi nghĩ đến bài luận thì cũng chẳng khác nào tôi nghĩ đến một trận bóng rounders ở Hailsham mà trong đó tôi đã chơi đặc biệt cừ, hay một cuộc tranh cãi từ rất lâu mà giờ đây tôi có thể nghĩ ra tất cả những điều thông minh lẽ ra hồi đó mình nên nói. Toàn ở mức đó thôi – chỉ là mơ mộng vẩn vơ. Song như tôi đã nói, hồi chúng tôi mới đến Nhà Tranh thì chuyện không như vậy.

Tám người chúng tôi rời Hailsham mùa hè đó rồi cuộc lại về chỗ Nhà Tranh. Những người khác thì đến Lâu đài Trắng ở vùng đồi xứ Wales hoặc Nông trại Liễu ở Dorset. Hồi đó chúng tôi không biết rằng tất cả những nơi ấy chỉ có mối liên hệ hết sức mong manh với Hailsham. Khi đến Nhà Tranh chúng tôi cứ ngỡ mình sẽ thấy một di bản khác của Hailsham dành cho những học sinh lớn, và có lẽ trong một thời gian chúng tôi vẫn tiếp tục thấy Nhà Tranh như vậy. Nhất định chúng tôi đã chẳng hề nghĩ gì nhiều về cuộc đời mình ở bên ngoài Nhà Tranh, về những kẻ điều hành nó, hay về chuyện

Nhà Tranh tương hợp đến mức nào với thế giới bên ngoài. Hồi đó chẳng ai trong chúng tôi nghĩ vậy cả.

Nhà Tranh là phần sót lại của một nông trại từng ăn nên làm ra nhiều năm về trước. Có một ngôi nhà ở cũ, xung quanh là kho thóc, nhà phụ, chuồng trại, tất cả đều được cải tạo cho chúng tôi ở. Còn có những căn nhà khác nữa, thường là những căn phụ nằm ngoài, hầu như sắp sụp đến nơi nên chúng tôi chẳng dùng được gì nhiều nhưng vẫn cảm thấy một cách mơ hồ rằng mình phải chịu trách nhiệm về nó – chủ yếu là vì Keffers. Đó là ông già bần tính cứ mỗi tuần hai, ba lần lại lái chiếc xe tải nhỏ lăm bùn đến trông coi khu này. Ông ta chẳng thích chuyện trò nhiều với chúng tôi, lại có cái kiêu đi khắp nơi, vừa đi vừa không ngớt thở dài và lắc đầu tỏ vẻ ghê tởm ngụ ý rằng chúng tôi chưa đủ gọn gàng ngăn nắp để giữ cho nơi này sạch đẹp. Nhưng chẳng bao giờ chúng tôi rõ ông còn muốn chúng tôi làm gì nữa. Ngay từ hôm đầu chúng tôi về, ông đã đưa cho chúng tôi danh mục những việc cần làm, và các học sinh đã về đó từ trước – các “cựu binh” như Hannah gọi – từ lâu đã đặt ra một lịch trực luân phiên mà chúng tôi tuân thủ từng li từng tí. Thực sự là chẳng có gì nhiều để chúng tôi làm ngoại trừ báo cáo chuyện ống máng rò hoặc thu dọn sau những lần nước ngập.

Ngôi nhà ở cũ – trái tim của Nhà Tranh – có nhiều lò sưởi nơi chúng tôi có thể đốt các khúc gỗ đã cưa xếp đồng trong nhà kho phụ. Không thì chúng tôi phải xoay xở bằng những bếp lò to hình hộp. Cái khó khi dùng các bếp lò này là chúng sử dụng bình ga nhỏ, mà khi trời thật lạnh thì Keffers lại chẳng mang nhiều bình ga tới. Chúng tôi vẫn hay đề nghị ông để lại cho chúng tôi nhiều nhiều để dự trữ, nhưng ông chỉ lắc đầu với vẻ u ám, như thể chúng tôi ắt sẽ dùng vô tội vạ hoặc gây ra nổ. Thành thử tôi nhớ, trừ những tháng hè ra thì phần lớn thời gian ở Nhà Tranh đều khá lạnh. Đi

đâu cũng phải mặc hai, có khi ba cái áo ngoài, quần jeans thì cứ lạnh ngắt, cứng đờ ra. Đôi khi chúng tôi mang ủng suốt ngày khiến bùn và nước bắn dầy ra khắp các phòng. Keffers nhìn thấy cảnh đó lại lắc đầu, nhưng khi chúng tôi hỏi ông chúng tôi còn phải làm gì khi sà nhà đã đến nỗi này, ông lại chẳng trả lời.

Nói vậy nghe như thật là tệ hại, nhưng thật ra chẳng ai trong chúng tôi nề hà chút nào sự bất tiện kia – là một phần của sự phấn khích được sống ở Nhà Tranh. Tuy nhiên, thực tình mà nói thì, đặc biệt là hồi đầu, hầu hết chúng tôi hẳn sẽ thú nhận mình nhớ các giám thị. Có đạo thậm chí vài người trong chúng tôi còn coi Keffers như một loại giám thị, nhưng ông ta hoàn toàn không phải. Khi ta lại gần chào lúc ông ta lái xe đến, ông ta giương mắt nhìn ta như thể ta là kẻ điên. Nhưng đây là một điều chúng tôi đã được nghe nói đi nói lại: rằng khi đã rời Hailsham thì sẽ không còn giám thị, nên chúng tôi sẽ phải chăm sóc lẫn nhau. Và nhìn chung, tôi có thể nói rằng Hailsham đã chuẩn bị cho chúng tôi khá kỹ về chuyện đó.

Hầu hết các học sinh mà tôi chơi thân ở Hailsham rút cuộc đều về Nhà Tranh hồi mùa hè đó. Cynthia E. – cô bé trong Phòng Vẽ lần đó đã bảo tôi là “người kẻ tục hiển nhiên” của Ruth – thì hẳn tôi sẽ không buồn lắm khi xa nó, nhưng nó cũng đã đến Dorser cùng những người khác trong nhóm nó. Còn Harry, cậu con trai mà tôi suýt nữa đã làm tình, thì nghe nói đã đi Wales. Nhưng toàn bộ hội chúng tôi vẫn ở lại cùng nhau. Mà dẫu có nhớ những bạn khác đi nữa, chúng tôi có thể tự nhủ chẳng có gì ngăn chúng tôi đi thăm họ cả. Dù đã học bao nhiêu tiết địa lý có bản đồ với cô Emily, hồi đó chúng tôi vẫn chẳng thực sự có ý niệm gì về khoảng cách hay việc đến thăm một nơi nào đó dễ hay khó. Chúng tôi thường nói với nhau rằng khi cần sẽ quá giang xe các cựu binh khi họ đi đâu đó, nếu không thì khi đến

tuổi chúng tôi sẽ tự học lái xe, chừng đó hẳn muốn là có thể đi thăm bạn bè bất cứ lúc nào.

Dĩ nhiên thì trên thực tế, đặc biệt là trong những tháng đầu, chúng tôi chẳng mấy khi ra khỏi ranh giới Nhà Tranh. Thậm chí chúng tôi còn không dạo chơi vùng nông thôn quanh đó, cũng chẳng hề lân la tới làng bên cạnh. Chắc không phải vì chúng tôi sợ sệt gì. Tất cả chúng tôi đều biết sẽ chẳng ai ngăn nếu chúng tôi ra ngoài chơi, miễn chúng tôi quay về trong ngày và về đúng giờ đã ghi vào sổ của Kefflers. Mùa hè khi về đó, chúng tôi thường xuyên thấy các cựu binh gói ghém hành lý, ba lô rồi đi đâu đó mỗi lần khoảng hai ba ngày, với cái vẻ mà với chúng tôi dường như là thờ ơ đáng sợ. Chúng tôi thường sững người quan sát họ, tự hỏi liệu đến hè sang năm chúng tôi có sẽ làm đúng vậy không. Dĩ nhiên là có, nhưng vào những ngày đầu thì điều đó với chúng tôi có vẻ như không thể xảy ra. Bạn cần phải nhớ rằng mãi đến khi đó chúng tôi chưa hề ra khỏi địa phận Hailsham, nên chúng tôi thực sự hoang mang. Nếu bạn bảo tôi rằng trong vòng một năm tôi sẽ không chỉ đâm ra có thói quen đi dạo một mình thật xa mà còn bắt đầu học lái xe nữa, tôi sẽ nghĩ rằng bạn điên rồi.

*

* *

Ngay cả Ruth cũng có vẻ e dè vào cái ngày rợp nắng khi chiếc xe buýt nhỏ thả chúng tôi xuống trước ngôi nhà nông trại, sau đó đánh vòng quanh cái ao nhỏ rồi biến mất trên triền dốc. Chúng tôi thấy những ngọn đồi đằng xa, làm chúng tôi nhớ lại những ngọn đồi xa xa ở Hailsham, nhưng các

ngọn đồi này chúng tôi thấy có vẻ vắn vẹo kỳ quặc sao đó, như khi ta vẽ chân dung một người bạn, vẽ gần như đúng song không giống hẳn, và bộ mặt trên tờ giấy làm ta thấy ghê ghê. Nhưng ít nhất khi đó đang hè, không phải như Nhà Tranh vào mấy tháng sau, khi những vũng nước nhỏ đều đóng băng và mặt đất gồ ghề giá buốt thấu xương. Nơi này trông đẹp và ấm cúng, cỏ mọc um tùm khắp – một điều mới mẻ đối với chúng tôi. Chúng tôi tám đứa túm tụm vào nhau, nhìn Kefflers ra ra vào vào ngôi nhà chính, chờ ông ta bắt chuyện với chúng tôi bất cứ lúc nào. Nhưng ông ta không nói gì với chúng tôi, và tất cả những gì chúng tôi nghe được là tiếng lẩm bẩm bực tức đến kỳ cục của những học sinh đã sống ở đó từ trước. Có một lúc khi ra lấy cái gì đó ngoài xe, ông ta chỉ liếc nhìn chúng tôi với vẻ rầu rầu rồi quay lại ngôi nhà chính, đóng cửa lại sau lưng.

Tuy nhiên, chẳng mấy chốc sau các cựu binh, này giờ đã khoái chí quan sát bọn chúng tôi trong tình cảnh thật đáng thương – đến hè năm sau chúng tôi cũng sẽ làm y như vậy – liền bước ra nắm tay chúng tôi. Thực ra, nay hồi tưởng lại, tôi thấy họ đã cố gắng hết sức để giúp chúng tôi ổn định nơi ở mới. Dù vậy đi nữa, những tuần đầu đó vẫn thật kỳ lạ, và chúng tôi lấy làm mừng vẫn được ở bên nhau. Chúng tôi đi đâu cũng cùng nhau và hầu như suốt ngày chỉ đứng tần ngần bên ngoài ngôi nhà chính, chẳng biết làm gì khác.

Thật buồn cười khi giờ đây nhớ lại cái dạo ban đầu ấy, bởi mỗi khi nghĩ về hai năm ở Nhà Tranh, cái buổi đầu đầy sợ sệt, hoang mang ấy dường như chẳng ăn nhập gì với những gì đã diễn ra suốt thời gian sau đó. Nếu có ai nhắc tới Nhà Tranh bây giờ, tôi sẽ nghĩ đến những ngày vô tư lự cứ lang thang vơ vẩn hết phòng người này đến phòng kẻ nọ, cái kiểu lờ đờ uể oải khi buổi chiều chuyển dần thành tối rồi chuyển sang đêm. Tôi nghĩ

đến những chồng sách cũ bìa mềm của mình, những trang sách xộc xệch như thể chúng từng thuộc về biển vậy. Tôi nghĩ đến cái cách mình đọc những cuốn sách đó, nằm ngửa trên bãi cỏ vào những buổi chiều âm ập, tóc tôi – hồi ấy còn dài – cứ luôn xỏa xuống che mất tầm nhìn. Tôi nghĩ đến những buổi sáng thức dậy trong phòng mình trên tầng thượng Nhà kho Đen, nghe tiếng các học sinh ở ngoài sân đang cãi nhau về thơ hay triết học; hay những mùa đông dăng dặc, những bữa điểm tâm trong gian bếp ngùn ngụt hơi nước; những cuộc tranh cãi lan man quanh bàn ăn về Kafka hoặc Picasso. Bữa ăn sáng bao giờ cũng vậy; chẳng bao giờ bàn chuyện ai ngủ với ai đêm trước hay vì sao Larry và Helen không nói chuyện với nhau nữa.

Nhưng một lần nữa, mỗi khi nghĩ về chuyện ấy, tôi lại cảm thấy, rốt cuộc, cái bức tranh chúng tôi hồi những ngày đầu, đứng túm tụm vào nhau trước ngôi nhà chính, cũng không đến nỗi chẳng ăn nhập vào đâu như vậy. Bởi vì có lẽ, theo cách nào đó, chúng tôi không hẳn đã bỏ hình ảnh ấy lại phía sau như đã từng nghĩ tới. Bởi, đâu đó sâu bên dưới, một phần của chúng tôi vẫn cứ như vậy: e sợ cái thế giới quanh mình, và – dẫu vì điều đó mà chúng tôi khinh miệt chính mình đến đâu – chúng tôi vẫn không hoàn toàn có thể xa nhau.

*

* *

Các cựu chiến binh, dĩ nhiên là chẳng biết gì về chuyện giữa Tommy và Ruth, cư xử với họ như thể đó là một cặp đã kết từ lâu, và điều đó dường như làm Ruth hết sức vui lòng. Trong những tuần đầu sau khi chúng tôi

đến, cô phóng đại chuyện ấy lên, đi đâu cũng quàng tay ôm Tommy, đôi khi còn hôn hít cậu ấy trong góc phòng khi xung quanh vẫn có người. Ừ thì cái kiểu đó ở Hailsham không sao, nhưng ở Nhà Tranh thì trông thật non nớt. Các cặp cựu binh chẳng bao giờ tỏ vẻ trước mặt thiên hạ mà luôn luôn tế nhị, phải lễ, như cặp bố mẹ trong một gia đình bình thường vậy.

Nhân thể, có một điều tôi nhận thấy ở các cặp cựu binh tại Nhà Tranh – một điều mà Ruth dù chú ý tìm hiểu đến đâu cũng đã bỏ qua không thấy –, là rất nhiều cung cách của bọn họ được sao chép nguyên xi từ truyền hình. Tôi hiểu ra điều đó lần đầu tiên khi quan sát cặp Susie và Greg – có lẽ là những học sinh lớn tuổi nhất ở Nhà Tranh và thường được cho là “phụ trách” nơi này. Có một điều đặc biệt mà Susie luôn làm mỗi khi Greg lại bắt đầu thao thao về Proust hay gì đó: cô ấy sẽ mỉm cười với tất cả chúng tôi, đảo tròn mắt và nói rành rọt từng chữ một nhưng chỉ vừa đủ nghe: “Lạy Trúa tôi!”^[5] Truyền hình ở Hailsham khá hạn chế, ở Nhà Tranh cũng vậy, mặc dù chẳng có gì ngăn cản chúng tôi xem suốt ngày song không ai thực sự mê truyền hình lắm. Tuy nhiên có một chiếc máy thu hình cũ trong ngôi nhà chính và một chiếc khác ở Nhà kho Đen nên thỉnh thoảng tôi cũng xem. Chính vì vậy tôi mới nhận ra, cái câu “Lạy Trúa tôi!” kia là trong một bộ phim truyền hình nhiều tập của Mỹ, một trong những bộ phim mà hễ ai đó nói hoặc làm gì là lại có tiếng khán giả cười rộ lên. Có một nhân vật – một bà to béo sống ở nhà kế bên các nhân vật chính – làm đúng như Susie làm, chẳng hạn mỗi khi chồng bà ta bắt đầu cất giọng hùng hồn, khán giả sẽ đợi bà ta đảo mắt mà nói “Lạy Trúa tôi!” để lại phá lên cười sặc sụa. Khi đã phát hiện ra điều đó, tôi bắt đầu lưu ý đủ thứ khác mà các cặp cựu binh học từ các chương trình truyền hình: cái kiểu họ ra hiệu cho nhau, ngồi bên nhau trên ghế sofa, kể cả cái lối cãi nhau rồi dưng dưng ra khỏi phòng.

Dù thế nào đi nữa, điều tôi muốn nói là chẳng bao lâu Ruth đã nhận ra rằng cái kiểu cặp kè với Tommy như thế là hoàn toàn không hợp đối với Nhà Tranh, thế là cô bắt đầu thay đổi cách xử sự trước mặt người khác. Và đặc biệt có một động tác mà Ruth nhặt được từ các cựu binh. Hồi còn ở Hailsham, nếu một cặp rời khỏi nhau, dù chỉ trong vài phút, đó là cái có để ôm ấp và hôn hít mùi mẫn. Tuy nhiên, ở Nhà Tranh, khi một cặp tạm biệt nhau, họ hầu như chẳng nói lời nào, chẳng màng đến chuyện ôm hay hôn. Thay vì vậy, người ta vỗ vào cánh tay bờ của mình gần chỗ cùi chỏ, nhẹ thôi, bằng mặt lưng mấy khớp ngón tay, kiểu như khi ta muốn lôi kéo sự chú ý của ai đó vậy. Thường thì con gái làm vậy với con trai, ngay khi hai người rời nhau ra. Cái tục này đến mùa đông thì không còn thịnh nữa, nhưng khi chúng tôi vừa đến thì nó đang là mốt và chẳng bao lâu Ruth cũng làm vậy với Tommy. Xin lưu ý bạn rằng đầu tiên Tommy chẳng hiểu chuyện gì, nên thường quay ngoắt lại nhìn Ruth mà hỏi: “Gì vậy?”, khiến Ruth phải trừng mắt giận dữ nhìn cậu, như thể họ đang diễn một vở kịch mà cậu lại quên mất lời. Chắc là rốt cuộc cô cũng nói một câu với cậu, bởi chỉ sau một tuần hay gì đó là họ đã làm được khá chuẩn, ít nhiều giống hệt như các cặp cựu binh.

Thật ra tôi không tận mắt thấy người ta vỗ vào cùi chỏ nhau như vậy trên truyền hình, nhưng tôi tin khá chắc rằng ý tưởng này từ đó mà ra, và cũng tin khá chắc rằng Ruth không nhận ra điều đó. Vậy nên chiều hôm ấy, khi tôi đang đọc *Daniel Deronda* trên bãi cỏ và Ruth đang chọc tức tôi, tôi quyết định rằng đã đến lúc có người chỉ điều đó cho cô ấy thấy.

*

*

*

Gần như đã sang thu, trời bắt đầu trở lạnh. Các cựu binh ở trong nhà nhiều hơn, nói chung là quay lại cái nếp họ từng có từ trước mùa hè. Song những ai đến từ Hailsham như chúng tôi thì vẫn ngồi ngoài trời trên bãi cỏ chưa cắt, bởi muốn kéo dài càng lâu càng tốt cái nếp duy nhất mà chúng tôi đã quen. Dẫu vậy, riêng buổi chiều hôm đó, có lẽ ba, bốn người khác ngoài tôi đang đọc sách ngoài vườn, và bởi tôi đi tìm một góc yên tĩnh cho riêng mình nên tôi khá tin chắc rằng những gì xảy ra giữa tôi và Ruth không bị ai nghe trộm.

Tôi đang nằm trên một tấm vải dầu cũ đọc cuốn sách *Daniel Deronda*, thì Ruth đi thơ thẩn ngang qua và ngồi xuống cạnh tôi. Cô nhìn bìa cuốn sách rồi gật đầu một mình. Thế rồi chừng một phút sau, đúng như tôi đã nghĩ, cô bắt đầu kể sơ qua cho tôi cốt truyện của *Daniel Deronda*. Cho tới lúc đó tâm trạng của tôi vẫn hoàn toàn thoải mái và tôi rất vui khi gặp Ruth, nhưng giờ thì tôi đâm bực. Cô đã làm thế với tôi đôi lần trước đây rồi, và tôi cũng thấy cô làm vậy với những người khác nữa. Một lý do là cái cung cách của cô: một cung cách vừa dửng dưng vừa thành thật, như thể cô chờ đợi người ta thực sự biết ơn sự trợ giúp của cô vậy. Phải đấy, ngay từ hồi đó tôi đã lờ mờ biết cái gì ẩn đằng sau cung cách kia. Trong những tháng đầu tiên ấy, bằng cách nào đó ở chúng tôi đã hình thành cái ý nghĩ rằng việc chúng tôi hòa nhập tốt hay không ở Nhà Tranh – chúng tôi *sao chép* giỏi đến đâu – phần nào phản ánh ở việc chúng tôi đọc đã bao nhiêu sách. Nghe thì lạ, nhưng đúng vậy, đó chỉ là ý nghĩ hình thành giữa chúng tôi, những người từ Hailsham đến mà thôi. Cái ý nghĩ đó được chúng tôi duy trì trong trạng thái mơ hồ – trên thực tế, nó khá giống cái kiểu chúng tôi nói về sex khi còn ở Hailsham. Ta có thể đi đâu cũng nói năng như thể ta đã đọc đủ thứ trên đời, gật đầu tỏ vẻ hiểu biết khi ai đó nhắc *Chiến tranh và*

hòa bình chẳng hạn, và mọi người đều hiểu, sẽ chẳng ai hỏi vặn một cách quá ư lý trí xem có thật ta đọc nhiều như ta nói hay không. Bạn cần nhớ rằng bởi chúng tôi đã không ngừng gắn bó với nhau từ khi đặt chân đến Nhà Tranh nên không thể có chuyện ai đó trong chúng tôi đã đọc hết *Chiến tranh và hòa bình* mà những người còn lại không nhận thấy. Nhưng, cũng như đề tài sex ở Hailsham, có một thứ thỏa thuận ngầm rằng chuyện chúng tôi chui vào đâu để đọc thứ này hay thứ nọ thì được phép nằm trong vùng bí ẩn.

Như tôi nói, đó là một trò chơi nhỏ mà tất cả chúng tôi đều thích ở mức độ nào đó. Nhưng dù vậy đi nữa, chính Ruth là người đẩy trò đó đi xa hơn bất cứ ai. Cô chính là người luôn luôn giả vờ đã đọc hết bất cứ cái gì mà tình cờ ai đó đang đọc; cô cũng chính là người duy nhất có kiểu nghĩ rằng cách phô bày sự đọc hơn người của mình là đi đâu cũng kể với mọi người về cốt truyện những cuốn tiểu thuyết mà người ta đang đọc. Chính vì vậy mà khi cô bắt đầu kể về *Daniel Deronda*, mặc dù tôi cũng chẳng hứng thú với cuốn này lắm, tôi vẫn gấp sách lại, ngồi dậy nói đốp thẳng với cô:

“Ruth, mình có cái này muốn hỏi cậu. Tại sao cậu luôn luôn đập vào tay Tommy như thế mỗi khi các cậu chào tạm biệt nhau? Cậu biết ý mình là sao rồi đấy.”

Dĩ nhiên là cô chối mình không làm vậy, nên tôi liền kiên nhẫn giải thích xem tôi đang nói tới chuyện gì. Ruth nghe tôi nói hết rồi nhún vai.

“Mình chả nhận ra là mình làm vậy. Chắc là mình nhạt được từ đâu đó thôi.”

Giá như vài tháng trước thì tôi đã cho qua – mà cũng có thể trước hết là tôi đã không nêu chuyện này ra nữa kia. Nhưng chiều hôm đó tôi cứ khăng khăng làm tới, giải thích cho cô rằng cung cách ấy là lấy từ một bộ phim truyền hình nhiều tập. “Cái đó thì đâu có đáng để bắt chước,” tôi bảo cô. “Chắc cậu tưởng ngoài đời thật người ta làm vậy, nhưng sự thực làm gì có.”

Ruth, như tôi hiểu, đang giận lắm nhưng chưa biết phản pháo ra sao. Cô ngó đi chỗ khác và lại nhún vai. “Thì đã sao?” cô nói. “Có gì to tát đâu nào. Bọn mình nhiều người cũng làm vậy đấy thôi.”

“Thật ra cậu chỉ muốn nói là Chrissie và Rodney làm vậy.”

Ngay khi nói vậy tôi nhận ra mình đã phạm sai lầm; rằng cho tới trước khi tôi kể tên hai người kia, tôi đã dồn Ruth vào đường chân tường, nhưng giờ thì cô thoát khỏi đó rồi. Cũng như khi ta đi một bước cờ và ngay khi nhấc tay ra khỏi quân cờ, ta nhận ra sai lầm mình đã mắc, và cảm thấy hoảng hốt vì vẫn còn chưa biết tầm cỡ cái tai họa mà ta đã tự khiến mình lâm vào. Còn ngờ gì nữa, tôi thấy một tia sáng lóe lên trong mắt Ruth, và khi lại lên tiếng, giọng đã hoàn toàn khác.

“Ra là vậy, cô Kathy bé bỏng tội nghiệp giày vò khổ sở là vì thế. Ruth không chú ý đầy đủ đến bé. Ruth có bạn mới rồi, bạn oách rồi, còn cô giữ trẻ thì chẳng hay chơi với bé...”

“Thôi đi. Dù sao thì đó cũng không phải cái kiêu trong gia đình ngoài đời thực. Cậu chẳng biết gì về chuyện đó đâu.”

“Ôi Kathy, chuyên gia cự phách về các gia đình ngoài đời thực. Xin lỗi, xin lỗi! Nhưng chuyện là như vậy, phải không nào? Cậu vẫn cứ nghĩ theo kiểu đó. Cái đám Hailsham chúng mình cứ phải dính chùm nhau, co cụm vào cho chặt, không bao giờ được phép kết bạn mới.”

“Mình chả bao giờ nói thế. Mình chỉ nói về Chrissie và Rodney thôi. Họ làm gì cậu cũng bắt chước theo, trông ngốc lắm.”

“Nhưng mình nói đúng phải không?” Ruth vẫn không thôi. “Cậu bức xúc là vì mình xoay xở tìm cách tiến lên, tìm bạn mới. Một vài cựu binh khó mà nhớ nổi tên cậu, nhưng ai trách họ được nào? Cậu có bao giờ nói chuyện với ai đâu, trừ phi cùng là dân Hailsham. Nhưng cậu không thể đòi mình cứ nắm tay cậu hoài hoài được. Chúng mình ở đây đã gần hai tháng rồi còn gì.”

Tôi không cần cậu, mà nói: “Đừng có bận tâm đến mình, đừng có bận tâm đến Hailsham. Cậu ấy mà, cậu cứ để mặc Tommy trong lúc khó khăn. Mình có quan sát cậu, cậu đã làm thế mấy lần chỉ trong tuần này. Cậu để mặc Tommy khi cậu ấy lâm vào thế bí, trông cứ như một món phụ tùng thay thế vậy. Thế là không công bằng. Cậu và Tommy phải thành một cặp. Nghĩa là cậu phải chăm sóc cậu ấy chu đáo.”

“Đúng lắm, Kathy, chúng mình là một cặp, như cậu nói. Và nếu cần có cậu xen vào thì mình sẽ bảo cậu. Chúng mình đã nói về chuyện đó, và

chúng mình thỏa thuận rồi. Nếu đôi khi cậu ấy không muốn làm thế này thế nọ như Chrissie và Rodney, thì tùy cậu ấy. Mình sẽ không bắt cậu ấy làm bất cứ điều gì cậu ấy chưa sẵn sàng làm. Nhưng chúng mình thỏa thuận rồi, cậu ấy sẽ không ngăn mình. Dù sao thì cậu quan tâm cũng tốt.” Rồi Ruth nói thêm, bằng một giọng khác hẳn: “Thử nghĩ mà xem, mình cho rằng thật ra cậu không đến nổi lâu kết bạn đến thế, ít nhất là với *vài* người trong đám cựu binh.”

Cô nhìn tôi chăm chú, rồi bật cười, như muốn nói: “Chúng ta vẫn là bạn phải không?” Nhưng tôi chẳng thấy có gì đáng cười trong câu nhận xét sau cùng của cô. Tôi chỉ nhặt sách lên rồi bỏ đi không nói một lời.

Chương Mười Một

Tôi cần giải thích tại sao tôi bực mình đến thế khi nghe Ruth nói vậy. Những tháng đầu tiên ở Nhà Tranh là một thời kỳ lạ lẫm trong tình bạn của chúng tôi. Chúng tôi cãi nhau về đủ thứ chuyện vặt vãnh, song cũng lại giải bày tâm sự với nhau nhiều hơn bao giờ hết. Đặc biệt, chúng tôi thường trò chuyện như vậy, chỉ hai chúng tôi, ở phòng tôi trên tầng thượng Nhà kho Đen ngay trước khi đi ngủ. Bạn có thể bảo đấy chẳng qua là một thứ tàn tích còn sót lại của thói quen trò chuyện trên giường khi đèn đã tắt hồi còn ở Hailsham. Dù sao, sự thực là đầu ngày hôm đó chúng tôi có cãi nhau thế nào đi nữa, nhưng khi đến giờ đi ngủ Ruth và tôi vẫn ngồi bên nhau vừa trao đổi những cảm xúc thầm kín nhất của mình về cuộc sống mới như thể chẳng có chuyện gì vừa xảy ra giữa chúng tôi cả. Và sở dĩ chúng tôi có thể tâm tình như vậy – thậm chí còn có thể nói rằng sở dĩ chúng tôi còn duy trì được tình bạn trong thời kỳ đó – là bởi chúng tôi hiểu rằng bất cứ điều gì chúng tôi nói với nhau trong những khoảnh khắc đó sẽ được người kia ân cần tôn trọng, rằng chúng tôi coi trọng lòng tin cậy của nhau, và dù có cãi cọ thế nào đi nữa, chúng tôi cũng sẽ không lợi dụng bất cứ điều gì chúng tôi đã thổ lộ với nhau trong những lúc đó để chống lại nhau. Đúng là chúng tôi chưa bao giờ nói hẳn ra như thế, nhưng như tôi đã nói, cả hai đều hiểu, và cho đến buổi chiều xảy ra vụ *Daniel Deronda* kia, chẳng ai trong chúng tôi từng có lúc nào đi gần đến chỗ vi phạm cái giao ước ngầm ấy. Vậy nên khi Ruth nói tôi đã không quá chậm chạp trong việc kết bạn với một vài cựu binh, không phải tôi chỉ bực mình thôi đâu. Đối với tôi, đó là một sự phản

bội. Bởi chẳng còn nghi ngờ nữa việc Ruth muốn ám chỉ cái gì khi nói vậy; cô đang nhắc đến một trong những điều tôi đã thổ lộ với cô vào một đêm nọ về tôi với chuyện sex.

Đúng như bạn nghĩ, chuyện sex ở Nhà Tranh khác với ở Hailsham. Ở đây chuyện đó thẳng thắn hơn, “người lớn” hơn. Người ta không ngồi lê đôi mách và cười khi khì với nhau về chuyện ai làm việc đó với ai. Nếu biết có hai học sinh nào đó từng quan hệ với nhau, ta không lập tức đi đoán già đoán non xem liệu họ có trở thành một cặp cho đúng nghĩa hay không. Và nếu một ngày kia một cặp nào đó thực sự xuất hiện, ta không đi khắp nơi mà nói về chuyện đó như một sự kiện gì ghê gớm lắm. Ta chỉ im lặng chấp nhận nó, và từ đó trở đi, mỗi khi nhắc đến một người, ta cũng nhắc cả người kia, như là “Chrissie và Rodney” hay “Ruth và Tommy”. Khi ai đó muốn ăn nằm với ta, việc đó cũng diễn ra một cách thẳng thắn hơn nhiều. Một cậu trai sẽ lại gần hỏi ta có muốn qua đêm trong phòng cậu ta “để thay đổi” không, kiểu như vậy, chẳng có gì to tát cả. Đôi khi vì cậu ta muốn kết đôi với ta; song phần nhiều đây chỉ là bạn tình trong một đêm thôi.

Bầu không khí, như tôi nói, người lớn hơn rất nhiều. Nhưng nay nhìn lại, tôi thấy chuyện sex ở Nhà Tranh hơi có vẻ thực dụng, ít cảm xúc. Có lẽ chính là vì những chuyện ngồi lê đôi mách và sự bí mật không còn nữa. Hoặc cũng có thể do cái lạnh.

Mỗi khi nhớ lại chuyện sex ở Nhà Tranh, tôi lại hình dung cái cảnh làm chuyện đó trong bóng tối như hũ nút, thường là dưới cả một đồng chăn. Mà thậm chí những cái chăn cũng chẳng phải là chăn nữa, chỉ là một mớ tạp nham kỳ quái – những tấm rèm cửa cũ, thậm chí là các mẫu thảm. Đôi khi trời lạnh đến nỗi ta phải chất lên người tất cả những gì chất được, và

nếu làm tình dưới đáy cái đồng đó, có cảm giác như cả một núi những chăn ga gối đệm đang đập từng hồi lên ta vậy, thành thử suốt thời gian đó ta cứ nửa ngờ chẳng biết thế là ta đang làm tình với cậu con trai hay với toàn bộ cái đồng kia.

Dù sao thì, vấn đề là chẳng bao lâu sau khi đến Nhà Tranh tôi đã có một vài bạn tình một đêm như vậy. Tôi đã không hề dự định làm thế. Tôi đã từng dự định sẽ không vội vàng, nếu cặp với ai thì đó phải là người mà tôi lựa chọn cẩn thận. Trước đó tôi chưa hề cặp với ai, và đặc biệt là sau khi quan sát Ruth và Tommy một thời gian, tôi rất tò mò muốn tự mình thử xem. Như tôi nói, kế hoạch ban đầu của tôi là vậy, nên khi chuyện ngủ với những người tình một đêm cứ xảy ra mãi, tôi cảm thấy có phần bối rối. Chính vì vậy tôi mới thổ lộ chuyện đó với Ruth vào đêm hôm ấy.

Bữa đó, theo nhiều cách, là một trong những buổi tối tiêu biểu của chúng tôi. Chúng tôi mang cốc vại trà ra, ngồi bên nhau trên chiếu trong phòng tôi, đầu hơi nghiêng vì sợ chạm phải rui nhà. Chúng tôi trò chuyện về những cậu con trai ở Nhà Tranh, và liệu có ai trong số đó hợp với tôi không. Và Ruth khi ấy đang lúc phấn chấn tươi tỉnh nhất: đầy khích lệ, hóm hỉnh, khéo léo, khôn ngoan. Vì vậy tôi mới quyết định kể cho tôi nghe về những bạn tình một đêm. Tôi kể cho cô rằng những chuyện ấy xảy ra dù tôi không thực sự muốn; rằng dẫu có làm tình chúng tôi vẫn không thể có con, tình dục đã mang lại cho cảm xúc của tôi những điều lạ lẫm, đúng như cô Emily đã báo trước. Rồi tôi bảo Ruth:

“Ruth này, mình muốn hỏi cậu. Có bao giờ cậu hứng lên đến nỗi nhất quyết phải làm chuyện đó không? Hầu như làm với ai cũng được ấy?”

Ruth nhún vai rồi nói: “Mình có cặp rồi. Thành thử khi nào muốn, mình chỉ làm chuyện đó với Tommy thôi.”

“Mình cũng nghĩ vậy. Có lẽ mình cũng thế. Ất là có cái gì không ổn với mình, trong sâu xa ấy. Bởi vì thỉnh thoảng mình lại cảm thấy cần phải làm chuyện đó, cầu ghê lắm ấy.”

“Thế thì lạ thật, Kath à.” Cô nhìn tôi dăm dăm với vẻ lo âu, khiến tôi càng thêm bồn chồn.

“Vậy là cậu chẳng bao giờ như thế cả.”

Cô lại nhún vai. “Không đến nỗi sẵn sàng làm với ai cũng được. Điều cậu nói nghe hơi kỳ quặc đấy, Kathy. Nhưng có lẽ sau một thời gian nó sẽ nguôi đi thôi.”

“Đôi khi suốt một thời gian rất lâu cái đó không xảy ra. Thế rồi đột nhiên nó tới. Cứ như lúc xảy ra lần đầu. Cậu ta bắt đầu hôn hít mình, mình thì chỉ muốn cậu ta buông mình ra. Thế rồi đột nhiên nó lại đến, chẳng từ đâu cả. Thế là mình lại phải làm việc đó, không làm không được.”

Ruth lắc đầu. “Đúng là nghe hơi lạ thật. Nhưng chắc nó sẽ qua đi thôi. Có lẽ là do ở đây chúng mình ăn thức ăn khác.”

Cô chẳng giúp gì được tôi nhiều lắm, nhưng cô rất cảm thông nên từ đó trở đi tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Chính vì vậy mà tôi thực sự choáng váng

khi Ruth đột ngột khơi chuyện đó ra buổi chiều hôm ấy trên cánh đồng. Ừ thì chắc cũng chẳng có ai ở đó mà nghe lỏm chúng tôi, nhưng dù vậy đi nữa, việc cô làm thế có gì đó không đúng chút nào. Trong những tháng đầu tiên ở Nhà Tranh đó, tình bạn của chúng tôi đã không hề suy suyển bởi vì, ít nhất về phía tôi, tôi luôn nghĩ rằng có hai Ruth hoàn toàn khác biệt. Có một Ruth luôn luôn cố gây ấn tượng với các cựu binh, không ngại ngần gì mà không đếm xỉa đến tôi, Tommy, hay bất cứ ai khác nếu cô cho rằng chúng tôi ngăn không cho cô tự do. Đây là cô Ruth mà tôi chẳng hề vui vẻ khi ở cạnh, cô Ruth hôm nào cũng làm bộ làm tịch và vờ vĩnh – cô Ruth làm cái động tác vỗ-nhe-lên-cùi-chỏ kia. Nhưng cô Ruth ngồi cạnh tôi trong căn phòng bé tẹo của tôi ở tầng áp mái khi ngày đang tắt, chân xếp chéo trên mép chiếu của tôi, áp chiếc cốc vai nghi ngút khói trong cả hai tay, đó là cô Ruth từ hồi ở Hailsham, và dù suốt ngày hôm ấy có xảy ra chuyện gì đi nữa, tôi vẫn có thể nói lại với cô tại chỗ chúng tôi đã dừng lại khi ngồi với nhau như vậy lần trước đó. Và cho đến buổi chiều hôm ấy trên cánh đồng, có một thỏa thuận ngầm song dứt khoát rằng hai cô Ruth đó sẽ không bao giờ hòa lẫn vào nhau; rằng cô Ruth mà tôi thổ lộ những điều riêng tư nhất trước khi đi ngủ là người mà tôi có thể tuyệt đối tin cậy. Chính vì vậy, khi Ruth nói thế, về chuyện tôi “chẳng đến nỗi quá chậm chạp trong việc kết bạn, ít nhất là với một vài cựu binh,” tôi mới nổi giận đến thế. Chính vì vậy tôi chỉ lẳng lặng nhặt sách lên rồi bỏ đi.

Nhưng nay nghĩ lại chuyện đó, tôi có thể hiểu được nhiều điều hơn từ quan điểm của Ruth. Chẳng hạn, tôi hiểu cô hẳn đã cảm thấy rằng chính tôi mới là kẻ đầu tiên đã vi phạm một thỏa thuận, và cú chọc ngoáy nho nhỏ của cô chỉ là một đòn trả đũa mà thôi. Hồi ấy tôi đã chẳng bao giờ nảy ra ý nghĩ đó, nhưng giờ đây tôi thấy đó cũng là một khả năng, và là một cách giải thích cho điều đã xảy ra. Nói gì thì nói, ngay trước khi cô đưa ra nhận

xét đó, tôi đang nói về chuyện vỗ cánh tay. Giải thích điều đó giờ đây thì hơi khó, nhưng chắc chắn có sự thỏa thuận ngầm nào đó đã hình thành giữa hai chúng tôi về cách cư xử của Ruth ngay trước mặt các cựu binh. Ừ thì cô thường vờ vĩnh và làm bộ làm tịch về đủ thứ chuyện mà tôi biết tổng là không đúng sự thật. Đôi khi, như tôi đã nói, cô làm vậy là để gây ấn tượng với các cựu binh với cái giá là tổn hại đến chúng tôi. Nhưng tôi có cảm giác, ở mức độ nào đó thì Ruth lại tin rằng cô làm tất cả những trò kia là *thay cho tất cả chúng tôi*. Và vai trò của tôi, với tư cách là bạn thân nhất của cô, là lặng lẽ ủng hộ cô, như thể tôi đang ngồi ở hàng ghế đầu khán giả trong khi cô diễn trên sân khấu vậy. Cô đang ra sức trở thành một người khác, và có lẽ cô cảm thấy cái sức ép đó nhiều hơn những người còn lại trong chúng tôi bởi, như tôi nói, bằng cách nào đó cô tự nhận về mình trách nhiệm làm vì tất cả chúng tôi. Trong trường hợp ấy, cái cách tôi nói về chuyện cô vỗ lên cùi chỏ Tommy có thể được xem là một sự phản bội, nên cô có thể cảm thấy mình trả đũa như vậy là hoàn toàn chính đáng. Tôi đã nói rằng, cách lý giải này chỉ mới nảy ra trong đầu tôi thời gian gần đây. Hồi đó tôi đã không biết nhìn một cách tổng thể hơn hoặc nhìn được vai trò của chính tôi trong đó. Tôi cho rằng, nói chung, hồi ấy tôi đã không hề biết đánh giá đúng nỗ lực lớn lao của Ruth để tiến tới, để trưởng thành và bỏ Hailsham lại phía sau. Nay hồi tưởng lại chuyện đó, tôi lại nhớ một điều cô có lần đã nói với tôi, khi tôi đang chăm sóc cô ở trung tâm phục hồi tại Dover. Khi ấy, cũng như mọi khi, chúng tôi đang ngồi trong phòng cô ngắm hoàng hôn, vừa uống nước khoáng vừa nhấm nháp bánh quy tôi mang tới, và tôi đang kể cho cô rằng tôi vẫn còn giữ hầu hết các thứ trong hộp sưu tập từ thời Hailsham, cất kỹ trong chiếc rương bằng gỗ thông trong phòng ngủ kiêm phòng khách nhà tôi. Thế rồi – tôi không định dẫn dắt tới điều gì, cũng không định nhấn mạnh điều gì cả – tình cờ tôi bảo cô:

“Sau khi rời Hailsham cậu chẳng bao giờ có một hộp sưu tập nào phải không?”

Ruth, lúc ấy đang ngồi trên giường, im lặng hồi lâu, mặt trời lặn dần trên bức tường lát gạch sau lưng cô. Rồi cô nói:

“Cậu có nhớ các giám thị không, trước khi chúng mình rời Hailsham, họ cứ nhắc đi nhắc lại rằng chúng mình nên mang theo các bộ sưu tập. Thành thử mình đã lấy hết mọi thứ ra khỏi hộp mà dồn vào ba lô du lịch. Mình đã định sẽ tìm một cái hộp gỗ thật tốt để đựng hết những thứ đó khi đã đến Nhà Tranh. Nhưng khi chúng mình tới đó, mình mới thấy các cựu binh chẳng ai có bộ sưu tập hết. Chỉ có chúng mình mới thế thôi, vậy chẳng bình thường đâu. Tất cả chúng ta lẽ ra đã phải nhận ra điều đó, mình không phải là người đầu tiên nhận ra, nhưng chúng mình chẳng khi nào thực sự nói chuyện về chuyện đó, phải không nào? Cho nên mình không tin mua hộp mới nữa. Các thứ đồ của mình cứ nằm trong cái ba lô du lịch đến hàng mấy tháng thời, rốt cuộc thì mình quảng đi tất.”

Tôi dăm dăm nhìn cô. “Cậu vứt hết bộ sưu tập cùng với rác á?”

Ruth nhún vai, và trong khoảng mấy giây sau đó cô dường như đang điếm lại trong đầu tất cả những món trong bộ sưu tập của mình. Cuối cùng cô nói:

“Mình cho hết vào một cái túi vải bạt, vì mình không nỡ vứt chung với rác. Rồi khi bác Keffers sửa soạn lái xe đi, mình nhờ ông ấy đem cái túi tới một cửa hàng. Mình biết có những cửa hàng từ thiện, mình đã tìm hiểu

cả mà. Keffers lục lại một tí trong cái túi, ông ấy chẳng biết món này món nọ trong đó là gì gì cả – mà sao ông ấy phải biết chứ? – rồi phá lên cười mà bảo chả có chỗ nào trong số các cửa hàng ông biết muốn lấy những của này đâu. Thế là mình bảo: nhưng đây toàn là đồ tốt, tốt thật mà. Ông ấy thấy mình hơi tỏ ra xúc động, thế là ông ấy liền đổi giọng. Ông ấy nói đại loại như: “Thôi được rồi cô nương, tôi sẽ đem đến chỗ hội Oxfam vậy.” Rồi ông ấy đúng là phải cố hết sức mà nói: “Bác đã xem kỹ hơn rồi, cháu nói đúng, quả là đồ tốt thật!” Tuy nhiên giọng ông không mấy thuyết phục. Mình cho là ông ấy mang cái túi đi nhưng gặp thùng rác chỗ nào đó thì bỏ luôn vào. Nhưng ít nhất là mình không phải biết điều đó.” Rồi cô cười mà nói: “Cậu thì khác. Mình nhớ mà. Cậu không bao giờ bối rối về chuyện bộ sưu tập và vẫn giữ. Giờ thì mình ước giá như mình cũng làm như vậy.”

Điều tôi muốn nói là tất cả chúng tôi đều phấn đấu để thích nghi với cuộc sống mới, và tôi cho rằng hồi đó tất cả chúng tôi đều làm những chuyện mà về sau chúng tôi lấy làm hối tiếc. Lúc đó tôi đã thực sự bất bình bởi nhận xét của Ruth, nhưng giờ đây thật vô nghĩa nếu đi phán xét cô hay bất kỳ ai khác về cách cư xử của họ trong những ngày đầu tiên ở Nhà Tranh.

*

* *

Khi thu sang, và khi đã quen hơn với môi trường mới, tôi bắt đầu nhận ra những thứ trước đây mình đã bỏ qua. Chẳng hạn như thái độ kỳ quặc đối với các học sinh vừa mới rời khỏi Nhà Tranh. Các cựu binh không

hè ngần ngại nghĩ ra những chuyện tiêu lâm vui nhộn về các nhân vật họ gặp trong chuyến đi đến Lâu đài Trắng hay Nông trại Liễu, nhưng hầu như họ chẳng bao giờ nhắc tới những học sinh ngay trước khi chúng tôi đến Nhà Tranh ắt hẳn từng là bạn tri âm của họ.

Một chuyện khác mà tôi nhận thấy – và nay tôi vẫn thấy nó có liên quan chặt chẽ –, là sự im hơi lặng tiếng bao quanh một số cựu binh mỗi khi họ rời Nhà Tranh để dự các “khóa học” mà ngay chúng tôi cũng biết là có liên quan đến việc trở thành người chăm sóc. Họ có thể đi trong khoảng bốn, năm ngày, nhưng trong thời gian đó hầu như chẳng ai nhắc đến họ; rồi khi họ quay về, chẳng ai hỏi han gì họ. Tôi cho rằng chắc hẳn họ cũng kể với các bạn thân của mình ở chỗ riêng tư. Nhưng nhất định là có một thỏa thuận ngầm rằng không được nhắc tới những chuyến đi đó trước mặt mọi người. Tôi vẫn nhớ một buổi sáng qua khung cửa sổ mờ sương của nhà bếp, tôi ngắm hai cựu binh đang lên đường dự một “khóa học” mà tự hỏi liệu đến xuân hay hè sang năm họ có đi luôn không và liệu chúng tôi có phải ý tứ đừng nhắc tới họ không.

Nhưng nếu bảo các học sinh rời khỏi trường là một đề tài thực sự cấm kỵ thì có lẽ hơi quá. Cần nhắc đến họ thì người ta vẫn nhắc. Thường thì ta nghe người khác nhắc đến họ một cách gián tiếp, có liên quan tới một món đồ hay việc vật nào đấy. Chẳng hạn, nếu cần sửa một ống dẫn nước mưa, người ta sẽ bàn cãi ra trò về chuyện “Mike thường chữa nó bằng cách nào.” Lại còn có một gốc cây cụt bên ngoài Nhà kho Đen mà ai cũng gọi là “gốc cây của Dave” bởi suốt ba năm ròng, cho đến tận vài tuần trước khi chúng tôi tới Nhà Tranh, anh ta cứ ngồi trên đó đọc sách và viết lách, thậm chí đôi khi trời đang mưa hay rét mướt anh ta cũng vẫn ngồi. Thế rồi, có lẽ đáng

nhớ hơn hết là Steve. Chẳng ai trong bọn chúng tôi phát hiện được gì nhiều về chuyện Steve là loại người nào, trừ việc anh ta mê tạp chí khiêu dâm.

Thỉnh thoảng ta lại bắt gặp một cuốn tạp chí khiêu dâm ở Nhà Tranh, vút sau một chiếc sofa hoặc giữa một đồng báo cũ. Đó là loại người ta gọi là khiêu dâm “nhẹ”, mặc dù hồi đó chúng tôi chưa biết đến những cách phân loại ấy. Trước đó chúng tôi chưa hề bắt gặp những thứ như vậy nên không biết phải nghĩ sao. Các cựu binh thường bật cười khi có một cuốn như vậy tòi ra, lật nhanh qua một cách chán chường rồi vút sang một bên, thế nên chúng tôi cũng làm như vậy. Khi Ruth và tôi hồi tưởng lại chuyện đó cách đây mấy năm, cô bảo có đến hàng vài chục cuốn tạp chí như vậy được chuyển tay trong Nhà Tranh. “Chẳng ai thú nhận là thích chúng cả,” cô nói. “Nhưng thật ra thì thế nào, cậu nhớ chứ. Nếu có một cuốn xuất hiện trong phòng, ai cũng vờ như họ thấy nó chán chết đi được. Thế nhưng nửa tiếng sau mình quay lại thì y như rằng chẳng thấy đâu nữa.”

Dù sao, điều tôi muốn nói là bất cứ khi nào một cuốn tạp chí như vậy xuất hiện, người ta thường bảo đó là một mẫu đầu thừa đuôi thẹo còn lại từ “bộ sưu tập của Steve”. Nói cách khác, Steve chịu trách nhiệm về mọi cuốn tạp chí khiêu dâm từng xuất hiện ở Nhà Tranh. Như tôi đã nói, chúng tôi chẳng bao giờ biết thêm được gì nhiều về Steve. Tuy nhiên, ngay từ hồi ấy chúng tôi đã thấy cái khía cạnh buồn cười trong chuyện đó, nên mỗi khi có ai chỉ tay mà nói: “Nhìn kia, lại một cuốn tạp chí của Steve,” họ thường làm vậy với một chút mỉa mai.

Nhân đây phải kể, các tạp chí đó thường khiến già Keffers nổi cơn tam bành. Người ta đồn ông ta theo đạo và kịch liệt chống không chỉ sách báo khiêu dâm mà cả tình dục nói chung. Đôi khi ông ta tự dùng dùng nổi

giận – ta có thể thấy khuôn mặt ông ta bên dưới bộ râu quai nón màu xám đỏ lựng lên từng mảng vì thịnh nộ – và ông sầm sầm đi lại khắp cả Nhà Tranh, xộc vào phòng người ta không gõ cửa, quyết liệt truy từng người một cho ra các “tạp chí của Steve”. Chúng tôi cố gắng xem những gì ông ta làm lúc đó là một cái có để cười, nhưng có cái gì đó thực sự đáng sợ mỗi khi ông ta rơi vào tâm trạng như thế. Một lý do là những lời lảm bảm thường thấy của ông ta đột nhiên ngưng bật, và nội sự lặng thinh đó thôi cũng đã khiến ông ta có một vầng hào quang đáng hãi.

Tôi nhớ có một lần Keffers thu được sáu, bảy cuốn “tạp chí của Steve” rồi dùng dùng mang hết ra xe. Laura và tôi đang quan sát ông ta từ chỗ phòng tôi, và tôi đang cười về một chuyện gì đó Laura vừa nói. Đoạn tôi thấy Keffers mở cửa xe ra, và có lẽ bởi ông ta cần cả hai tay để xê dịch vài thứ nên ông ta đặt mớ tạp chí lên vài viên gạch chồng lên nhau bên ngoài cái lều đun – có vài cựu binh đã tìm cách tổ chức tiệc ngoài trời ở đó trước đây mấy tháng. Thân hình ông ta chúi về phía trước, đầu và vai khuất trong xe, cứ lục lục lợi lợi cái gì đó một hồi lâu ghê gớm, và có cái gì đó bảo tôi rằng, tuy chỉ mới vài phút trước ông ta nổi trận lôi đình là thế nhưng giờ thì ông ta đã quên bém mấy cuốn tạp chí kia rồi. Quả thật, ít phút sau tôi thấy ông ta thẳng người lên, trèo vào sau tay lái, sập cửa lại rồi đánh xe đi.

Khi tôi chỉ cho Laura thấy rằng Keffers đã để mấy cuốn tạp chí lại, cô bảo: “Ừ đây, mấy cuốn đó rồi sẽ không nằm đó lâu đâu. Nếu quyết định làm một cuộc thanh lọc lần sau, ông ấy sẽ lại phải truy lùng để tịch thu lại từ đâu.”

Nhưng khi tình cờ tản bộ ngang qua cái lều đun sau đó chừng tiếng rưỡi đồng hồ, tôi thấy mấy cuốn tạp chí vẫn nằm đó không ai đụng đến. Tôi đã thoáng nghĩ hay mình đem về phòng, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng nếu người ta tìm thấy chúng ở phòng tôi thì tôi sẽ bị người ta trêu chọc chẳng biết để đâu cho hết; và cũng chẳng có cách nào để người ta hiểu tôi làm như vậy vì lý do gì. Chính vì vậy tôi chỉ nhặt mấy cuốn tạp chí rồi cầm chúng vào trong lều.

Cái lều đun thật ra chỉ là thêm một căn nhà xây tạm khác gá vào cuối ngôi nhà chính của nông trại, đầy những chiếc máy gặt và chĩa xới rom đã cũ – những thứ mà Keffers cho rằng sẽ không bắt lửa quá dễ dàng nếu một ngày nào đó cái lò đun quyết định nổ tung. Keffers cũng giữ một chiếc bàn thợ trong đó, thế là tôi đặt mấy cuốn tạp chí xuống bàn, đẩy vài món đồ cũ sang một bên rồi ghé người ngồi lên mặt bàn. Ánh sáng không tốt lắm, nhưng có một cái cửa sổ đầy cầu ghét ở đâu đó sau lưng tôi, nên khi mở cuốn tạp chí đầu tiên ra tôi nhận thấy mình vẫn có thể đọc khá rõ.

Có rất nhiều ảnh chụp những cô gái giạng chân hoặc chống hông. Tôi thừa nhận rằng có những lúc tôi xem những bức tranh như vậy và cảm thấy bị kích thích, mặc dù tôi chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện làm việc đó với một cô gái cả. Nhưng đó không phải cái tôi tìm kiếm vào buổi chiều hôm ấy. Tôi lật nhanh các trang, không muốn bị phân tâm vì bất cứ khoái cảm tình dục nào bật ra từ những trang kia. Thực ra, tôi hầu như không nhìn thấy những thân hình vạm vỡ, bởi tôi còn tập trung vào những khuôn mặt. Ngay cả trong những mẫu quảng cáo băng video hay bất cứ cái gì khác nhét vào một bên trang, tôi cũng nhìn kỹ khuôn mặt các người mẫu rồi mới lật tiếp.

Chỉ đến khi lật đến gần hết đồng tạp chí kia tôi mới bắt đầu cảm thấy đích xác rằng có ai đó đứng bên ngoài căn lều, ngay cạnh cửa. Tôi đã để cửa mở vì bình thường vẫn vậy, và bởi tôi cần ánh sáng; thế mà đã hai lần tôi tự dung ngược mắt lên, ngỡ như mình nghe thấy tiếng động nho nhỏ nào đó. Nhưng chẳng có ai cả, nên tôi lại tiếp tục việc đang làm. Tuy nhiên, giờ thì tôi tin chắc, và vừa hạ cuốn tạp chí xuống tôi vừa thở dài một tiếng nặng nề mà ai đó hẳn nghe thấy rõ.

Tôi đợi nghe thấy tiếng cười rúc rích, hoặc có thể hai ba học sinh sẽ xộc vào căn lều, rất khoái trá tận dụng cái dịp tình cờ bắt gặp tôi đang đọc một đồng tạp chí khiêu dâm. Nhưng chẳng có gì xảy ra, thế là tôi cất tiếng, cố làm ra vẻ chán ngán:

“Rất vui lòng có bạn hội nhập. Sao lại e dè thế?”

Có tiếng cười rúc rích nho nhỏ, rồi Tommy xuất hiện nơi ngưỡng cửa. “Chào Kath,” cậu ta nói với vẻ ngượng ngùng.

“Vào đi Tommy. Xem với mình cho vui.”

Cậu bước về phía tôi với vẻ thận trọng, đến cách vài bước thì đứng lại. Rồi cậu nhìn về phía cái lò hơi mà nói: “Mình không biết cậu thích cái thứ này kia đấy.”

“Con gái xem cũng được chứ sao, phải không?”

Tôi vẫn lật lật các trang, và trong khoảng vài giây sau đó cậu im lặng. Rồi tôi nghe cậu nói:

“Không phải mình đang do thám cậu đâu. Nhưng mình thấy cậu từ trên phòng mình. Mình thấy cậu lại chỗ này và nhặt cái đồng mà Keffers bỏ lại.”

“Khi nào mình đọc xong thì cậu sẽ đọc thôi mà.”

Cậu bật cười ngược ngịu. “Chỉ là xéch xiếc thôi mà. Có khi mình đã xem hết rồi ấy chứ.” Cậu lại bật cười, nhưng khi ngược lên, tôi thấy cậu đang quan sát tôi với vẻ nghiêm trang. Rồi cậu hỏi:

“Có phải cậu đang tìm cái gì đó không hờ Kathy?”

“Ý cậu là sao? Mình chỉ xem ảnh sex thôi mà.”

“Để cho vui thôi sao?”

“Cậu nói thế cũng được,” tôi đặt một cuốn tạp chí xuống và bắt đầu lật cuốn tiếp theo.

Thế rồi tôi nghe tiếng Tommy bước lại gần cho đến khi đứng ngay cạnh tôi. Khi tôi ngẩng lên, hai tay cậu đang vung vẩy với vẻ bứt rứt trong không khí, như thể tôi đang phải làm một bài tập phức tạp mà cậu ta thì ngứa ngáy muốn giúp.

“Kath à, cậu đừng... Ừ thì, nếu chỉ xem cho vui thì cậu đừng làm vậy. Cậu phải xem các bức ảnh cẩn thận hơn nhiều. Giờ nhanh thế thì chẳng có tác dụng gì lắm đâu.”

“Nhờ đâu cậu biết làm cách nào thì có tác dụng hơn đối với con gái? Chắc là cậu đã xem hết ráo những thứ này cùng với Ruth chứ gì. Xin lỗi, miễn nghĩ nhé.”

“Cậu tìm gì vậy chứ, hờ Kath?”

Tôi chẳng thêm quan tâm đến cậu ta. Tôi đã xem gần hết đồng tạp chí nên chỉ muốn xem cho hết. Rồi cậu nói:

“Mình có thấy cậu làm thế này một lần rồi.”

Lần này tôi phải dừng để nhìn cậu ta. “Chuyện gì đây Tommy? Có phải Keffers thuê cậu vào đội tuần tra báo khiêu dâm của lão ấy không?”

“Không phải mình tìm cách do thám cậu đâu. Nhưng mình có thấy cậu, cái lần hồi tuần trước ấy, sau khi chúng mình vừa ở phòng của Charley. Có một trong những cuốn tạp chí này nằm ở đó, cậu thì nghĩ tất cả bọn mình đã đi cả rồi. Nhưng mình có quay lại để lấy cái áo khoác, mà cửa phòng Claire lại mở nên mình có thể nhìn thẳng qua phòng Charley. Vì vậy mình mới thấy cậu ở trong phòng đó, đang lật xem cuốn tạp chí.”

“Thì đã sao? Tất cả chúng mình đều phải tìm vui bằng cách nào đó chứ.”

“Cậu không làm thế để cho vui đâu. Ngay khi đó mình đã biết rồi, cũng như bây giờ vậy. Nhìn mặt cậu là biết, Kath à. Lần trước trong phòng Charley, cậu có vẻ mặt lạ lắm. Như là cậu đang buồn, chắc vậy. Lại còn hơi sợ hãi nữa.”

Tôi nhảy từ trên bàn xuống, nhặt nhanh mớ tạp chí rồi dúi hết vào tay cậu ta. “Đây. Đem cho Ruth đi. Xem liệu chúng có giúp ích gì cho cô ấy không.”

Tôi bước ngang qua trước mặt cậu ta rồi ra khỏi căn lều. Tôi biết cậu thất vọng vì tôi đã chẳng nói gì với cậu, nhưng lúc đó bản thân tôi cũng chưa suy nghĩ được mọi điều cho ra lẽ nên chưa sẵn sàng nói với ai. Nhưng tôi không khó chịu về điều đó một chút nào. Tôi cảm thấy dễ chịu, gần như cảm thấy mình được bảo vệ. Cuối cùng tôi cũng cho cậu biết, nhưng phải tới vài tháng sau đó, khi chúng tôi lên đường tới Norfolk.

Chương Mười Hai

Tôi muốn nói về chuyến đi đến Norfolk và tất cả những gì xảy ra hôm đó, nhưng trước hết tôi phải lùi lại chút ít, để cho các bạn biết về bối cảnh và giải thích vì sao chúng tôi đi.

Dạo đó mùa đông đầu tiên của chúng tôi đã gần kết thúc và tất cả chúng tôi đều cảm thấy đã quen hơn nhiều với môi trường mới. Dù cho giữa chúng tôi có những trục trặc nho nhỏ nào đi nữa, Ruth và tôi vẫn giữ thói quen đến cuối ngày thì lại lên phòng tôi, vừa xì xụp uống trà nóng vừa nói chuyện, và chính là giữa một trong những buổi tâm tình như thế, trong khi chúng tôi đang bông đùa về chuyện gì đó thì đột nhiên Ruth nói:

“Chắc cậu đã nghe kể Chrissie và Rodney nói gì rồi chứ.”

Khi tôi trả lời là chưa nghe, cô bật cười to rồi nói tiếp: “Chắc là chúng nó gạt mình thôi. Chúng nó chỉ muốn đùa thôi mà. Quên đi, coi như mình chưa nói gì cả.”

Nhưng tôi nhận thấy rằng cô muốn tôi truy cho đến cùng về chuyện đó, nên tôi cứ hỏi dồn, cho đến khi rốt cuộc cô hạ giọng nói:

“Cậu nhớ hồi tuần trước không, khi Chrissie và Rodney đi vắng ấy? Họ đến một thị trấn gọi là Cromer, trên bờ biển phía Bắc Norfolk ấy.”

“Họ làm gì ở đó?”

“Ồ, chắc họ có bạn ở đó, một người bạn nào đó thường sống ở chỗ ấy. Nhưng đấy không phải cái chính. Cái chính là họ bảo họ đã gặp... người đó. Người đó làm việc ở cái văn phòng không có vách ngăn kia. Mà... ờ, cậu biết rồi. Họ cho rằng người đó là một nguyên mẫu. Nguyên mẫu cho mình ấy.”

Mặc dù tất cả chúng tôi đã gặp cái ý niệm về “nguyên mẫu” lần đầu tiên từ hồi ở Hailsham, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy mình không được bàn về nó, nên chúng tôi đã không bàn – mặc dù nhất định là cái ý nghĩ đó vừa kích động óc tò mò của chúng tôi lại vừa khiến chúng tôi bối rối. Và ở cả Nhà Tranh cũng vậy, đó không phải là một chủ đề ta có thể khơi ra lúc nào cũng được. Nhất định là bất cứ cuộc chuyện trò nào quanh chủ đề nguyên mẫu cũng sẽ đồng thời ta lại thấy rõ rằng mọi người bị mê hoặc – trong vài trường hợp thậm chí còn bị ám ảnh – về chuyện đó, nên nó cứ trở đi trở lại, thường là trong những cuộc tranh luận rất nghiêm túc về James Joyce chẳng hạn, khác xa những cuộc tranh luận giữa chúng tôi một trời một vực.

Khái niệm cơ bản trong lý thuyết về nguyên mẫu thì đơn giản thôi, không gây nhiều tranh cãi. Đại khái thế này. Bởi mỗi chúng tôi vào một thời điểm nào đó đều từng là bản sao của một người bình thường, nên ắt hẳn là mỗi chúng tôi đều phải có một nguyên mẫu đang tiếp tục sống bình thường

ở nơi nào đó ngoài kia. Có nghĩa là, ít nhất là trên lý thuyết, ta có thể tìm gặp người đã làm nguyên mẫu cho mình. Chính vì vậy mà, mỗi khi chính ta bước ra ngoài đó – vào thị trấn, vào trung tâm mua sắm, vào quán cà phê – ta đều luôn để mắt tìm “nguyên mẫu” của ta, những người ắt hẳn đã là mẫu để làm ra ta và các bạn ta.

Tuy nhiên, ngoài những khái niệm cơ bản đó thì chẳng có nhiều đồng thuận giữa chúng tôi. Trước hết, không ai đồng ý với ai về chuyện khi tìm kiếm nguyên mẫu của mình thì cụ thể ta cần phải làm gì. Một số học sinh cho rằng ta cần tìm một người lớn hơn ta từ hai mươi đến ba mươi tuổi, độ tuổi của người làm cha mẹ bình thường. Song những người khác lại bảo thế thì ủy mị quá. Tại sao lại phải có một khoảng cách thế hệ “tự nhiên” giữa chúng ta với nguyên mẫu của chúng ta kia chứ? Người ta cũng có thể sử dụng trẻ sơ sinh hay người già làm nguyên mẫu, có gì khác nhau nào? Một số khác thì vận lại rằng người ta phải dùng làm nguyên mẫu những ai đang ở độ sung sức nhất, chính vì vậy mà chắc họ ở vào lứa tuổi “làm cha mẹ” bình thường. Nhưng mỗi khi bàn đến đó, chúng tôi thấy đều cảm thấy mình đang đến gần một lãnh địa mà chúng tôi chẳng muốn vào, thế là mọi tranh cãi ngưng đi.

Rồi lại có câu hỏi tại sao chúng tôi cứ phải truy cho ra nguyên mẫu của mình vậy. Có một ý tưởng quan trọng ẩn sau việc tìm nguyên mẫu, đó là khi tìm được họ, ta sẽ nhìn thấy tương lai của mình. Tôi không định nói bất cứ ai cũng thực sự cho rằng nếu hóa ra nguyên mẫu của ta là một nhân viên ga xe lửa chẳng hạn thì rốt cuộc chính ta cũng sẽ làm việc ở ga xe lửa. Tất cả chúng tôi đều hiểu rằng không đơn giản như vậy. Thế nhưng, tất cả chúng tôi, mỗi người một mức độ khác nhau, đều tin rằng khi nhìn thấy người đã làm nguyên mẫu để ta được sao chép thành, ta sẽ thấu hiểu

được *đôi điều* về chuyện trong sâu thẳm ta là ai, và cũng có thể thấy đôi điều về cuộc đời của ta sau này.

Vài người cho rằng cứ bận tâm đến các nguyên mẫu thì thật xuẩn ngốc. Nguyên mẫu của ta là ai thì can hệ gì đâu, chẳng qua chỉ là một thứ không thể thiếu về kỹ thuật để chúng tôi có thể ra đời trong thế giới này, không hơn. Đời chúng tôi sẽ ra sao là tùy mỗi chúng tôi định đoạt. Ruth luôn luôn tuyên bố mình đứng về phe này, và tôi chắc cũng đã làm như vậy. Dù thế đi nữa, bất cứ khi nào nghe ai kể rằng đã gặp nguyên mẫu – dù nguyên mẫu của ai – chúng tôi đều không khỏi tò mò.

Theo tôi nhớ thì những vụ nhìn thấy nguyên mẫu có xu hướng xảy ra hàng loạt. Có khi suốt nhiều tuần chẳng ai nhắc đến đề tài đó, nhưng rồi chỉ cần một người kể rằng đã thấy nguyên mẫu là sẽ có một lô những vụ khác tiếp theo. Hầu hết những lời kể đó hiển nhiên chẳng đáng để bận tâm thêm: chẳng hạn, người ta thấy ai đó ngồi trong xe hơi đi ngang qua, đại loại như vậy. Nhưng thỉnh thoảng có một vụ xem ra có vẻ có ít nhiều thực chất – như những gì mà Ruth kể cho tôi đêm đó.

*

*

*

Theo Ruth, Chrissie và Rodney đã rất ư bận rộn khám phá cái bờ biển nơi họ vừa đến nên liền tạm tách nhau ra một thời gian ngắn. Khi hai người gặp lại nhau, Rodney tỏ ra rất phấn khích, kể với Chrissie rằng anh ta lang thang trên các phố nhỏ cắt ngang Đại lộ chính, đi ngang qua một văn phòng

có mặt tiền rộng lấp kính. Bên trong có rất nhiều người, một số ngồi nơi bàn giấy, số khác đi qua đi lại tán gẫu. Chính ở đó anh ta nhìn thấy nguyên mẫu của Ruth.

“Hai người vừa về tới là Chrissie đến kể cho mình nghe ngay. Chị ấy bảo Rodney tả lại từ đầu đến cuối, và anh ấy đã có hết sức, nhưng cũng không kể hết mọi thứ được. Giờ thì họ cứ nhắc đi nhắc lại là sẽ lái xe đưa mình đến đó, nhưng mình chẳng biết nữa. Mình chả biết liệu có nên làm gì về chuyện này không?”

Tôi không nhớ chính xác mình đã nói gì với Ruth đêm đó, nhưng vào thời điểm ấy tôi rất đa nghi. Thật ra, thành thực mà nói, tôi đoán rằng Chrissie và Rodney bịa ra tuốt. Không hẳn tôi muốn gợi ý rằng Chrissie và Rodney là người xấu – nói thế không công bằng. Về nhiều mặt, tôi thực sự thích họ. Nhưng sự thực thì cái kiểu họ cứ coi chúng tôi như người mới tới, đặc biệt là Ruth, còn xa mới có thể gọi là chân thật.

Chrissie là một cô gái cao lớn, mỗi khi chị ấy đứng thẳng người hết mức trông thật đẹp, nhưng chị ấy có vẻ không nhận ra điều đó mà lúc nào cũng khom khom xuống để cao vừa bằng bọn tôi. Chính vì vậy chị trông giống một bà Phù thủy Độc ác hơn là minh tinh màn bạc – cái ấn tượng đó càng được củng cố bởi cái kiểu rất khó chịu của chị là cứ chọc ngón tay vào người ta ngay trước khi muốn nói gì đó. Chị lúc nào cũng mặc váy dài chứ không mặc quần jeans, cặp kính nhỏ thì ẩn quá sâu vào mặt. Chị là một trong các cựu binh đã thực sự thân mật chào đón chúng tôi khi chúng tôi mới đến hồi mùa hè đó, và thoát đầu tôi đã thực sự có cảm tình với chị, thường tìm chị nhờ hướng dẫn. Nhưng sau nhiều tuần, tôi bắt đầu trở nên dè dặt. Có gì đó kỳ quặc trong cái kiểu chị cứ luôn nhắc tới chuyện chúng tôi

từ Hailsham tới, như thể điều đó có thể lý giải hầu như bất cứ chuyện gì liên quan đến chúng tôi. Chị lại luôn luôn hỏi chúng tôi về Hailsham – về những chi tiết nhỏ, rất giống những người hiến tôi chăm sóc bây giờ vẫn hỏi – và mặc dù chị đã cố gắng làm ra bộ chỉ ngẫu nhiên mà hỏi, tôi vẫn thấy thật ra mối quan tâm của chị lớn hơn thế nhiều. Một chuyện khác khiến tôi bực mình là cái kiểu chị dường như lúc nào cũng muốn chia rẽ chúng tôi: dẫn một người trong chúng tôi ra một bên trong khi vài đứa chúng tôi đang cùng làm gì đó, hoặc mời hai người trong bọn chúng tôi tham gia trò gì đó mà để mặc hai người còn lại sượng sùng đứng trơ ra – kiểu như vậy.

Chẳng mấy khi ta gặp Chrissie không đi cùng với Rodney, bạn trai chị ấy. Đi đâu tóc anh ta cũng cột lại thành dải đuôi ngựa, như một nhạc công chơi rock hồi thập niên bảy mươi, và nói rất nhiều về những chuyện đại loại như sự đầu thai. Tôi đã thực sự đâm ra khá thích anh ta, nhưng anh ta lại chịu ảnh hưởng quá lớn của Chrissie. Trong bất cứ cuộc tranh luận nào, ta biết chắc anh ta sẽ ủng hộ quan điểm của Chrissie, và nếu có khi nào Chrissie nói điều gì đó chỉ hơi ngộ nghĩnh một chút, anh ta lại vừa cười như nắc nẻ vừa lắc đầu như thể không tin nổi làm sao nó lại buồn cười đến thế.

Ừ thì có thể tôi có phần hơi quá khắt khe về hai người đó. Khi tôi nhắc đến họ với Tommy cách đây chưa lâu, anh cho rằng họ là những người khá đàng hoàng. Nhưng tôi đang kể cho bạn nghe tất cả chuyện này là để giải thích tại sao tôi lại hoài nghi đến thế khi nghe họ kể đã nhìn thấy nguyên mẫu của Ruth. Như tôi đã nói, trực giác đầu tiên của tôi là không tin, và cho rằng Chrissie đang giở trò gì đó.

Tôi còn nghi ngờ chuyện đó bởi lời mô tả trên thực tế của Chrissie và Rodney: họ vẽ nên một phụ nữ ngồi làm việc trong một văn phòng đẹp đẽ

có mặt tiền lấp kính. Đối với tôi vào thời điểm đó, hình ảnh ấy quá khớp với cái mà chúng tôi biết là “tương lai trong mơ” của Ruth.

Tôi cho rằng chỉ bọn lính mới chúng tôi mới thường hay nói về “tương lai trong mơ” của mình hồi mùa đông đó, mặc dù một số cựu binh cũng làm vậy. Một số người lớn tuổi hơn – đặc biệt là những ai đã bắt đầu được đào tạo – thường lặng lẽ thờ dài rời khỏi phòng khi mọi người bắt đầu trò chuyện theo hướng này, nhưng suốt một thời gian dài chúng tôi thậm chí không nhận thấy điều đó. Tôi không biết chắc cái gì diễn ra trong đầu chúng tôi trong những cuộc bàn luận ấy. Có lẽ chúng tôi cũng biết những chuyện đó không thể là nghiêm túc được, nhưng tôi cũng tin chắc chúng tôi không coi đó là mơ tưởng viễn vông. Có lẽ một khi Hailsham đã ở lại phía sau thì chúng tôi có thể, dù chỉ trong vòng nửa năm hay gần như thế, trước khi nghe người ta nói về chuyện trở thành người chăm sóc, trước khi được học lái xe, trước khi tất cả những chuyện đó diễn ra, chúng tôi có thể quên đi trong cả một thời gian dài rằng chúng tôi thực sự là ai; quên những gì các giám thị đã bảo chung tôi; quên cơn bùng phát của cô Lucy buổi chiều mưa hôm đó ở căn đình tạ, cũng như quên tất cả những giả thuyết chúng tôi đã dựng nên giữa riêng chúng tôi với nhau trong suốt nhiều năm. Dĩ nhiên, điều đó không thể kéo dài, song như tôi đã nói, chỉ trong vài tháng ấy, bằng cách nào đó chúng tôi đã tìm cách để sống trong cái trạng thái tạm quên dễ chịu này, trong đó chúng tôi có thể suy tính về cuộc đời mình mà không bị những ranh giới thường lệ gò bó. Nay nhìn lại, tôi cảm thấy như chúng tôi đã dành một thời gian rất dài trong căn bếp nghi ngút khói kia sau bữa điểm tâm, hoặc xúm xít quanh những ngọn lửa đã tàn phân nửa khi đã quá nửa đêm, mê mải chuyện trò về dự định tương lai.

Xin bạn nhớ cho rằng không ai trong chúng tôi đi *quá* xa trong chuyện đó. Tôi không nhớ liệu có ai bảo mình sẽ là minh tinh màn bạc hay gì đó tương tự. Thường là chúng tôi nói về chuyện trở thành bưu tá hoặc làm việc trong nông trại. Chỉ một vài học sinh muốn làm lái xe loại này hay loại khác, và thông thường, những khi câu chuyện đi theo hướng ấy, một vài cựu binh sẽ bắt đầu so sánh một số tuyến đường có phong cảnh đẹp mà họ đã đi qua, những quán cà phê ven đường mà họ thích, những khúc đường vòng khó chạy, đại loại như thế. Nay thì dĩ nhiên tôi có thể nói về những chủ đề đó khiến cho phần lớn trong số họ phải phục lăn. Tuy nhiên hồi đó tôi thường chỉ ngồi nghe, nếu đã quá khuya, tôi thường nhắm mắt lại tựa đầu vào tay ghế sofa – hoặc vào tay một cậu trai, nếu đấy là một trong những giai đoạn ngắn mà tôi chính thức “cặp” với người nào đó – và chập chờn nửa thức nửa ngủ, để cho hình ảnh những con đường chạy qua tâm trí.

Dù sao đi nữa, quay lại điểm chính mà tôi muốn nói, mỗi khi mọi người đang nói chuyện này, thường là chính Ruth đi xa hơn bất cứ ai – đặc biệt là những khi có vài cựu binh ở đó. Ngay từ đầu mùa đông cô đã hay nói về những văn phòng, nhưng chuyện này chỉ thực sự trở nên mạnh mẽ, trở thành “tương lai trong mơ” của cô từ sau cái buổi sáng khi cô và tôi đi bộ vào làng.

Lúc ấy đang giữa một đợt lạnh đến tê tái, và những chiếc máy sưởi bằng gas hình hộp đang giở trò khó dễ với chúng tôi. Chúng tôi mất nhiều thời gian cố sức làm cho chúng cháy lên, bật tới bật lui mà không kết quả, thế là đành phải từ bỏ ngày càng nhiều máy sưởi hơn – và cùng với chúng cũng từ bỏ luôn những căn phòng lẽ ra phải được chúng sưởi ấm. Keffers từ chối xử lý chuyện này, ông ta tuyên bố đó là trách nhiệm của chúng tôi, nhưng rốt cuộc, khi trời lạnh quá, ông ta cũng đưa chúng tôi một phong bì

đựng tiền và một mẫu giấy ghi vài loại nhiên liệu mỗi lửa mà chúng tôi phải mua. Thế là Ruth và tôi tình nguyện đi vào làng, nên có dịp xuôi xuống con đường mòn vào buổi sáng buốt giá ấy. Chúng tôi vừa đi đến một chỗ mà hai bên bờ giàu đều cao còn mặt đất đầy những phân bò đóng băng thì đột nhiên Ruth đứng lại sau tôi mấy bước.

Phải mất một hồi tôi mới nhận ra, nên khi tôi ngoảnh lại thì cô đang vừa thở qua mấy ngón tay vừa nhìn xuống, tâm trí dồn hết vào một cái gì đó dưới chân mình. Tôi cứ nghĩ chắc là một con vật khôn khổ nào đó chết vì băng giá, nhưng khi lại gần, tôi thấy đó là một cuốn tạp chí màu, không phải một cuốn “tạp chí của Steve” mà là một trong những thứ vui tươi sắc sỡ thường được phát không kèm theo tạp chí. Nó rơi xuống đất thì mở ra đúng ở trang kẹp quảng cáo trên giấy láng, và mặc dù giấy đã sưng nước, một góc còn bị lấm bùn nhưng vẫn còn xem được khá rõ. Tám quảng cáo trình bày một văn phòng hiện đại đẹp đẽ xây không có vách ngăn, trong đó có ba bốn người làm việc, họ đang nói đùa gì đó với nhau. Nơi đó có vẻ sáng ngời rờ rờ, những người ở đó cũng vậy. Ruth nhìn chăm chăm vào bức ảnh đó và, khi nhận thấy tôi đang đứng cạnh, cô nói: “Làm việc ở một chỗ thế này thì mới đáng chứ.”

Thế rồi cô đâm ra mất tự nhiên – thậm chí còn bực mình vì tôi đã bắt gặp cô như vậy – nên lại cất bước đi nhanh hơn trước.

Nhưng một buổi tối sau đó ít hôm, khi vài người chúng tôi đang ngồi quanh ngọn lửa trong ngôi nhà chính, Ruth bắt đầu kể cho chúng tôi nghe cô muốn làm việc trong loại văn phòng nào, và tôi lập tức nhận ra. Cô đi sâu vào mọi chi tiết – nào cây cối trang trí, nào thiết bị sáng choang, nào những ghế có trục xoay và gắn bánh xe –, tất cả đều sống động đến nỗi ai

cũng lắng nghe cô nói rất lâu mà không ngắt lời. Tôi quan sát cô chăm chú, nhưng hình như cô không hề nảy ra ý nghĩ rằng tôi có thể suy ra được mối quan hệ giữa cái này với cái kia – có lẽ chính cô cũng quên mất cái hình ảnh đó từ đâu ra nữa. Thậm chí có lúc cô nói rằng tất cả những ai làm việc trong văn phòng của cô đều thuộc loại “năng động, đi đâu” và tôi nhớ rõ rằng chính những chữ đó được ghi bằng chữ to trên đầu mẫu quảng cáo kia: “Bạn có phải loại người năng động, đi đâu không?” – đại loại như vậy. Dĩ nhiên, tôi không nói gì. Thật ra, khi lắng nghe cô, tôi thậm chí bắt đầu tự hỏi liệu chuyện đó có thể thành sự thật hay không: liệu một ngày nào đó tất cả chúng tôi có thể chuyển đến một nơi như vậy và tiếp tục cùng sống bên nhau không.

Dĩ nhiên Chrissie và Rodney có mặt tối hôm đó, lắng nghe như uống từng lời một. Thế rồi suốt nhiều ngày sau, Chrissie cứ bắt Ruth phải nói thêm về chuyện đó. Tôi hay bắt gặp họ ngồi với nhau trong một góc phòng, và Chrissie hỏi: “Cậu có chắc là khi tất cả mọi người làm việc cùng một chỗ như vậy thì các cậu sẽ không kìm hãm nhau không?” chỉ để Ruth lại nói về chuyện đó một lần nữa.

Vấn đề ở Chrissie – mà với nhiều cựu binh khác nữa cũng vậy – là mặc dù chị ấy giữ cái vẻ hơi kẻ cả đối với chúng tôi khi chúng tôi mới tới, nhưng chị ấy lại kính sợ cái chuyện rằng chúng tôi từ Hailsham đến. Phải mất một thời gian dài tôi mới nhận ra điều này. Lấy cái chuyện văn phòng của Ruth chẳng hạn: bản thân Chrissie hẳn là không bao giờ nói tới chuyện làm việc ở *bất cứ* văn phòng nào, chứ chưa nói là một văn phòng như thế. Nhưng bởi Ruth từ Hailsham đến nên bằng cách nào đó cái ý niệm kia đâm ra nằm trong phạm vi những điều có thể. Chrissie nhìn vấn đề theo cách đó, và tôi cho rằng quả thật đôi khi Ruth vẫn nói đôi điều để khiến người ta

ngĩ, bằng một cách huyền bí nào đó, rằng nhất định phải có hẳn một bộ quy tắc riêng áp dụng cho các học sinh từ Hailsham đến như chúng tôi. Tôi chưa bao giờ nghe Ruth thực sự nói dối các cựu binh; đúng hơn là cô không phủ nhận một số điều này và úp mở xa gần về một số điều nọ. Có những lúc lẽ ra tôi có thể vạch trần sự thật cho cô tên tò. Nhưng nếu đôi khi Ruth đang kể nửa chừng câu chuyện này kia thì bắt gặp ánh mắt tôi mà đâm bối rối, cô có vẻ tin chắc tôi sẽ không lật tẩy cô đâu. Và dĩ nhiên tôi không làm vậy.

Vậy nên đó là bối cảnh để Chrissie và Rodney tuyên bố đã thấy “nguyên mẫu” của Ruth, và giờ chắc các bạn hiểu vì sao tôi cảnh giác về chuyện đó. Tôi không thích Ruth đi cùng họ đến Norfolk, mặc dù tôi không thể nói tại sao. Và khi đã thấy rõ là cô chắc chắn sẽ đi, tôi liền bảo tôi cũng đi cùng. Ban đầu cô dường như không vui vẻ gì lắm, thậm chí còn gợi ý rằng cô sẽ không để cả Tommy đi theo. Tuy nhiên, rốt cuộc chúng tôi đều đi cả, cả năm người: Chrissie, Rodney, Ruth, Tommy và tôi.

Chương Mười Ba

Rodney có bằng lái xe nên đã thu xếp mượn nội trong ngày một chiếc xe từ các công nhân nông trại ở Metchley cách vài dặm dưới đường cái. Trước nay anh ta vẫn kiếm được xe theo cách đó, nhưng riêng lần này vụ dàn xếp đồ bể ngay hôm trước ngày chúng tôi dự định đi. Mặc dù mọi chuyện được giải quyết khá dễ dàng – Rodney đi bộ đến nông trại và được người ta hứa cho mượn một chiếc xe khác – nhưng điều thú vị là phản ứng của Ruth trong vòng vài tiếng đồng hồ khi có vẻ như chuyến đi sẽ phải hoãn lại.

Cho tới lúc đó cô vẫn làm ra vẻ như toàn bộ vụ này chỉ là một chuyện đùa, rằng cô hòa theo chỉ để Chrissie vui lòng thôi. Và cô nói rất nhiều về việc chúng tôi quá hiếm khi khám phá tự do của mình từ khi rời khỏi Hailsham; rằng dù sao cô vẫn muốn đến Norfolk để “tìm thấy tất cả những gì chúng ta đã mất.” Nói cách khác, cô rất dụng công để cho chúng tôi biết cô chẳng nghiêm túc gì lắm trong chuyện tìm ra “nguyên mẫu” của mình.

Hôm đó, trước khi lên đường tôi nhớ Ruth và tôi đã đi dạo một chút, và chúng tôi bước vào gian bếp của ngôi nhà chính, ở đó Fiona và vài cựu binh đang nấu một nồi hầm tương. Và chính Fiona, vẫn lúi húi làm mà không ngẩng đầu lên, bảo chúng tôi rằng cậu trai ở nông trại đã ghé vào cho biết tin từ trước đó rồi. Ruth đang đứng ngay trước mặt tôi, nên tôi không

thấy mặt cô, nhưng toàn bộ thân hình cô như hóa đá. Thế rồi không nói một lời, cô quay phắt lưng, đi ngang qua trước mặt tôi mà ra khỏi căn lều. Khi đó tôi thoáng thấy gương mặt cô, vì vậy tôi mới nhận ra cô bức tức đến nhường nào. Fiona bắt đầu nói gì đó đại loại như “Ồ, mình không biết...” Nhưng tôi nói nhanh: “Ruth bức mình không phải chuyện đó đâu. Có chuyện gì khác ấy, chuyện gì đó xảy ra từ trước kia.” Cũng chẳng hay ho gì lắm, nhưng đó là việc tốt nhất tôi có thể làm khi tình thế thúc ép như vậy.

Cuối cùng, như tôi đã nói, chuyện rắc rối về xe cộ cũng giải quyết xong, và sáng sớm hôm sau, khi trời còn tối om om, năm chúng tôi leo lên một chiếc Rover méo mó nhưng hết sức tươm. Chrissie ngồi đằng trước cạnh Rodney, ba đưa chúng tôi ngồi đằng sau. Điều đó có vẻ rất tự nhiên, và chúng tôi cứ thế ngồi vào mà chẳng nghĩ gì. Nhưng chỉ sau vài phút, khi Rodney đã đưa chúng tôi rời khỏi những lối mòn quanh co tối mịt ra những con đường đúng nghĩa đường, Ruth, ngồi chính giữa, liền khom người về phía trước, đặt tay lên băng ghế trước, bắt chuyện với hai cựu binh. Cô làm vậy khiến cho Tommy và tôi, vốn đang ngồi hai bên cô, không thể nghe họ nói gì, và bởi cô ngồi xen giữa chúng tôi nên chúng tôi cũng không thể nói chuyện với nhau, thậm chí nhìn thấy nhau cũng không. Thỉnh thoảng, vào những lúc hiếm hoi cô tựa người vào lưng ghế, tôi cố gợi chuyện gì đó giữa ba chúng tôi với nhau, nhưng cô không hưởng ứng mà chẳng mấy chốc lại chồm lên, vùi mặt vào khoảng giữa hai ghế trước.

Sau khoảng một tiếng đồng hồ, khi ngày bắt đầu rạng, chúng tôi tạm dừng để duỗi chân duỗi cẳng cho Rodney đi xả bầu tâm sự. Chúng tôi đỗ cạnh một cánh đồng rộng trống trải, thế là chúng tôi nhảy qua rãnh nước và trong vòng mấy phút chúng tôi vừa xát hai tay vào nhau vừa nhìn hơi thờ mình bốc lên thành khói trong không khí. Đến một lúc, tôi nhận ra Ruth đã

tách ra khỏi chúng tôi, nhìn đăm đăm qua cánh đồng về phía mặt trời mọc. Thế là tôi đi về phía cô và bảo do cô chỉ muốn trò chuyện với các cựu binh nên hãy đổi chỗ với tôi. Làm vậy thì ít nhất cô cũng có thể nói chuyện với Chrissie còn Tommy và tôi có thể chuyện trò gì đó trên suốt quãng đường đi. Tôi vừa mới dứt lời thì Ruth đã nói thì thầm:

“Sao cậu lại khó khăn thế nhỉ? Lúc nào cũng vậy! Mình không hiểu. Sao cậu cứ muốn làm cho rắc rối thế?” Rồi cô giật mạnh người tôi, xoay tròn lại để cả hai chúng tôi đều đứng quay lưng về phía những người khác, để dù chúng tôi có bắt đầu cãi cọ thì họ cũng không nhìn thấy. Chính cái cách cô làm vậy, chứ không phải lời cô nói, đột ngột khiến tôi nhìn mọi chuyện theo cách của cô: tôi hiểu ra rằng Ruth đang hết sức nỗ lực tỏ ra đàng hoàng đúng mực, không chỉ cho chính mình mà còn cho tất cả chúng tôi, đối với Chrissie và Rodney; thế mà tôi lại cứ đe sẽ phá ngang cô mà dựng nên một cảnh dở khóc dở cười. Tôi hiểu tất cả, thế nên tôi chạm tay vào vai cô rồi quay lại chỗ những người khác. Và khi chúng tôi trở lại ôi chú ý sao cho cả ba chúng tôi vẫn ngồi y như trước. Nhưng lúc này, trong khi chúng tôi tiếp tục đi, Ruth trở nên lạnh lẽo hơn, tựa hấn người vào lưng ghế, và thậm chí khi Chrissie hoặc Rodney từ băng trước nói to lên điều này điều nọ với chúng tôi, Ruth cũng chỉ ậm ừ để trả lời.

Tuy nhiên, khi chúng tôi đến được thị trấn bên bờ biển thì mọi chuyện vui vẻ lên đáng kể. Chúng tôi tới vào khoảng giờ ăn trưa và để chiếc Rover lại ở một bãi đỗ xe cạnh một sân golf mini đầy những lá cờ bay phấp phới. Trời hửng nắng, lành lạnh, và theo tôi nhớ thì trong khoảng một tiếng đồng hồ đầu tiên tất cả chúng tôi đều phấn chấn vì được ra ngoài đến nỗi chẳng nghĩ ngợi gì lắm về lý do khiến chúng tôi tới đây. Đến một lúc thì Rodney vừa kêu to liên mấy tiếng đầy hân hoan vừa vung vẩy hai tay dẫn chúng tôi

theo một con đường dốc dần lên, ngang qua những dãy nhà, thỉnh thoảng một cửa hàng, và chỉ cần nhìn bầu trời cao rộng ta cũng có thể cảm thấy mình đang đi về phía biển.

Trên thực tế, khi ra đến biển, chúng tôi thấy mình đang đứng trên một con đường tạc vào một vách đá. Ban đầu tưởng như có một dốc đứng đổ xuống chỗ bãi cát, nhưng khi cúi mình qua lan can ta có thể thấy những lối đi bộ ngoằn ngoèo dẫn từ vách đá xuống phần trông ra biển.

Lúc này chúng tôi đã đói cồn cào bèn vào một quán cà phê nhỏ cheo leo trên vách đá ngay chỗ bắt đầu các lối mòn đi bộ. Khi chúng tôi bước vào, những người duy nhất trong đó là hai người đàn bà mũm mĩm làm nhân viên phục vụ mang tạp dề. Họ đang ngồi hút thuốc ở một chiếc bàn, nhưng liền nhanh chóng đứng dậy biến mất vào bếp, nên chúng tôi có được toàn bộ cái quán ấy chỉ riêng cho mỗi chúng tôi.

Chúng tôi chọn chiếc bàn ngay phía sau – nghĩa là chiếc bàn nhô ra gần vách đá nhất – nên khi ngồi xuống chúng tôi có cảm giác gần như mình đang treo lơ lửng trên mặt biển. Lúc đó tôi không biết lấy gì để so sánh với quán cà phê đó, nhưng nay tôi nhận ra rằng thật ra nó rất nhỏ, chỉ có chừng ba, bốn chiếc bàn con. Người ta để mở một cửa sổ – có lẽ để quán khỏi bị ám mùi chiên xào – nên thỉnh thoảng lại có một luồng gió lùa qua khắp căn phòng khiến tất cả các tờ quảng cáo bay phàn phật. Có một tờ thông báo bằng các-tông ghim trên quầy được ghi bằng bút dạ màu, phía trên cùng nó là từ “trông” với một con mắt nhìn thao láo bên trong chữ “o”. Nay thì tôi quá hay gặp cũng một thứ đó đến nỗi thậm chí không buồn để ý, nhưng hồi đó tôi chưa nhìn thấy nó bao giờ. Thế nên tôi nhìn nó đầy ngưỡng mộ, rồi bắt gặp cái nhìn của Ruth và nhận ra rằng cô cũng đang nhìn nó sững sờ,

thế là cả hai chúng tôi phá lên cười. Đó là một khoảnh khắc nhỏ thật thoải mái, khi chúng tôi cảm thấy cái cảm xúc khó chịu đã lớn lên giữa chúng tôi lúc ở trên xe giờ đã qua rồi. Vậy nhưng, hóa ra đó gần như là khoảnh khắc cuối cùng như vậy giữa tôi với Ruth trong suốt thời gian còn lại của chuyến đi.

*

* *

Chúng tôi hoàn toàn không nhắc đến “nguyên mẫu” từ khi đặt chân đến thị trấn, và tôi cứ ngỡ rằng khi ngồi xuống rót cuộc chúng tôi cũng sẽ bàn đến vấn đề đó cho ra đầu ra đuôi. Nhưng khi chúng tôi đã bắt đầu ăn món xăng-uych, Rodney bắt đầu kể về Martin, bạn cũ của hai người, anh này đã rời Nhà Tranh hồi năm ngoái và hiện đang sống ở đâu đó trong thị trấn này. Chúng tôi không thể theo được phần lớn những gì họ nói, nhưng bản thân Chrissie và Rodney có vẻ rất ưa thích thú. Họ không ngừng liếc nhau và phá lên cười, và mặc dù họ vờ như chuyện đó là cho chúng tôi, nhưng rõ ràng họ đang nhớ lại chuyện đó chỉ để cho nhau. Nay nghĩ lại, tôi nảy ra ý nghĩ rằng cái gần như là sự kỳ hựu ở Nhà Tranh liên quan đến những người mới rời khỏi đó lẽ ra phải ngăn không cho họ nói – thậm chí là chỉ nói với nhau – về bạn của mình, và chỉ khi chúng tôi đi khỏi thì họ mới có thể tự buông thả mình theo kiểu đó.

Mỗi khi họ cười, tôi cũng cười cho lịch sự. Tommy dường như còn ít hiểu mọi chuyện hơn cả tôi nên chỉ bật ra những âm thanh nho nhỏ dè dặt gần như tiếng cười lặc lợng đằng sau một quãng. Thế nhưng Ruth thì cứ

cười, cười suốt, gật đầu lia lịa khi đôi kia nói bất cứ điều gì về Martin như thể chính cô cũng đang nhớ lại. Rồi có một lúc, khi Chrissie nhắc đến một chuyện gì đó thực sự khó hiểu – chị ấy nói gì đó đại loại như: “Ừ phải, lại còn cái lần cậu ta cởi quần jeans ra nữa!” – thì Ruth vừa phá lên cười to vừa ra hiệu về phía chúng tôi, như thể muốn nói với Chrissie: “Nào, giải thích cho chúng nó đi để chúng nó cũng vui theo.” Tôi cho qua chuyện ấy, nhưng khi Chrissie và Rodney bắt đầu bàn đến chuyện liệu chúng tôi có nên ghé qua căn hộ của Martin không thì rốt cuộc tôi nói, có lẽ hơi lạnh lùng:

“Chính xác thì anh ấy làm gì ở đây? Tại sao anh ấy lại có một căn hộ?”

Mọi người im lặng, rồi tôi nghe Ruth buông một tiếng thở dài khó chịu. Chrissie chồm người qua bàn về phía tôi và nói với vẻ điềm tĩnh, như đang nói với một đứa con nít: “Cậu ấy đang làm người chăm sóc. Vậy chứ cậu nghĩ cậu ấy làm gì ở đây chứ? Cậu ấy giờ là người chăm sóc khá ra trò đấy.”

Có một chút thay đổi nào đấy, và tôi nói: “Mình muốn nói là nói thế. Chúng ta không thể đến thăm anh ấy được.”

Chrissie thở dài. “Ừ. Chúng ta không được thăm những người chăm sóc. Cực kỳ nghiêm túc đấy. Nhất định là không khuyến khích.”

Rodney cười khẩy nói thêm: “Dứt khoát là không khuyến khích. Đi thăm cậu ấy là hư, hư lắm.”

“Hur cực kỳ,” Chrissie nói rồi tặc tặc lưỡi.

Thế rồi Ruth xen vào nói: “Kathy nó không ưa hur. Thành thử tốt hơn là chúng mình đừng đến thăm anh ấy.”

Tommy đang nhìn Ruth, rõ ràng là bối rối không hiểu cô đang về phe ai, tôi cũng không biết nốt. Đột nhiên tôi nghĩ rằng có lẽ cô không muốn chuyện đi này bị lạc hướng nên phải miễn cưỡng đứng về phe tôi, thế là tôi mỉm cười với cô, nhưng cô không nhìn lại tôi. Rồi Tommy đột ngột hỏi:

“Cậu gặp nguyên mẫu của Ruth ở đâu hở Rodney?”

“Ồ...” Giờ chúng tôi đã đến thị trấn này nhưng Rodney lại chẳng có vẻ thích thú gì lắm chuyện nguyên mẫu này nọ, và tôi có thể thấy nỗi lo âu thoáng qua mặt Ruth. Cuối cùng Rodney nói: “Ở một khúc quanh gần Đại lộ chính, đầu đó phía bên kia. Dĩ nhiên hôm nay có thể cô ấy nghỉ.” Thế rồi khi chẳng ai bảo gì, anh ta nói thêm: “Họ cũng có ngày nghỉ mà, cậu biết đó. Đầu phải khi nào họ cũng đi làm đâu.”

Trong một thoáng, khi anh ta nói vậy, một nỗi sợ thoáng qua tôi rằng chúng tôi đã xét đoán mọi chuyện sai bét cả, rằng mặc tất cả những gì chúng tôi đã biết, các cựu binh thường nói về các nguyên mẫu chỉ như một cái có để được đi chơi, chứ không thực sự muốn đẩy chuyện đó xa hơn. Ruth chắc cũng nghĩ như tôi, bởi lúc này chắc chắn cô có vẻ lo âu, nhưng rốt cuộc cô vẫn cất một tiếng cười nhỏ, như thể Rodney vừa nói đùa vậy.

Rồi Chrissie nói bằng một giọng mới: “Cậu biết không Ruth, có khi vài năm nữa bọn mình sẽ đến đây thăm *cậu* đấy. Cậu làm việc trong một văn phòng đẹp. Mình không hiểu chừng đó thì còn ai có thể ngăn bọn mình đến thăm cậu cả.”

“Đúng rồi,” Ruth nói nhanh. “Tất cả các cậu đều có thể đến thăm mình.”

“Mình cho rằng chẳng có thứ luật nào cấm thăm viếng người ta nếu người ta làm việc ở văn phòng cả,” Rodney nói. Anh ta bỗng bật cười. “Bọn mình không biết nữa. Chuyện đó thực tình chưa xảy ra với bọn mình trước đây.”

“Không sao đâu,” Ruth nói. “Người ta sẽ cho phép các cậu thôi mà. Tất cả các cậu đều có thể đến thăm mình. Ngoại trừ Tommy, nói rõ là vậy.”

Tommy có vẻ bị sốc. “Sao mình lại không đến được?”

“Bởi vì cậu đã ở bên mình rồi, ngốc ạ,” Ruth nói. “Mình sẽ giữ cậu.”

Chúng tôi đều cười. Một lần nữa Tommy lại chậm hơn tất cả chúng tôi một chút.

“Mình nghe kể về cô này ở trên Wales,” Chrissie nói. “Cô ấy là dân Hailsham, có lẽ lớn hơn lứa các cậu vài năm. Hình như ngay lúc này cô ấy đang làm việc ở cửa hàng quần áo. Cô ấy thông minh lắm.”

Có những tiếng thì thầm đồng tình, và trong một lát tất cả chúng tôi đều mơ màng nhìn những đám mây.

“Đó là Hailsham của các cậu đấy,” cuối cùng Rodney nói, rồi lắc đầu như thể kinh ngạc.

“Rồi lại còn người kia nữa,” Chrissie đã quay sang Ruth, “cái tay mà có lần cậu kể với bọn mình hôm trước. Cái cậu trai trên lúa các cậu chừng hai năm, hiện làm nghề trông công viên ấy mà.”

Ruth gật đầu với vẻ tự lự. Tôi chợt nghĩ ra là cần phải liếc nhanh sang Tommy để cảnh báo, nhưng khi tôi quay đầu sang cậu ấy thì cậu ấy đã buột miệng nói rồi.

“Ai thế nhỉ?” cậu hỏi bằng giọng bối rối.

“Cậu biết là ai mà, Tommy,” tôi nói nhanh. Đá chân cậu ấy hay thậm chí ngằm ra hiệu bằng giọng nói thì quá mạo hiểm: Chrissie có thể phát hiện ra trong nháy mắt. Thế là tôi nói thẳng thừng, với vẻ hơi mệt mỏi, như thể tất cả chúng tôi đã quá chán việc Tommy lúc nào cũng quên này quên nọ. Song như thế chỉ có nghĩa Tommy vẫn chưa thủng ra.

“Bọn mình có biết người đó á?”

“Tommy, đừng nói chuyện đó nữa nhé,” tôi nói. “Cậu nên đi kiểm tra bộ não đi thôi.”

Cuối cùng thì cậu ấy cũng có vẻ hiểu nên ngậm miệng.

Chrissie nói: “Mình biết mình được ở Nhà Tranh là may lắm rồi. Nhưng bọn Hailsham các cậu thì mới *đúng là* may mắn. Các cậu biết...” Chị ấy hạ giọng và lại cúi về phía trước. “Có đôi điều mà từ trước đến giờ mình vẫn muốn nói với các cậu. Ở đây, ở Nhà Tranh ấy, thì không nói được. Ai cũng nghe lỏm hết.”

Chị ấy nhìn quanh bàn, rồi dán mắt vào Ruth. Rodney bỗng có vẻ căng thẳng, và ai cũng cúi người về phía trước. Và có cái gì đó bảo tôi rằng chúng tôi đang đi đến chỗ, đối với Rodney và Chrissie, là mục đích chính của toàn bộ chuyến đi này.

“Khi Rodney và mình đang ở Wales thì cùng lúc bọn mình nghe nói về cái cô làm việc ở cửa hàng quần áo,” chị ấy nói. “Bọn mình còn nghe nói vài chuyện khác nữa, chuyện về các học sinh Hailsham. Người ta bảo là một số học sinh Hailsham trước đây, trong một số hoàn cảnh đặc biệt, có thể xoay xở để được tạm hoãn. Chuyện ấy các cậu có thể làm nếu các cậu là học sinh Hailsham. Các cậu có thể yêu cầu hoãn việc hiến tạng trong chừng ba, thậm chí bốn năm. Cũng không dễ đâu, nhưng đôi khi người ta cũng cho các cậu làm vậy. Chừng nào các cậu còn thuyết phục được người ta. Chừng nào các cậu đủ *tư cách*.”

Chrissie nín lặng, đưa mắt nhìn mỗi chúng tôi, có thể là để tăng hiệu quả kịch tính, cũng có thể để kiểm tra xem chúng tôi có tỏ vẻ thừa nhận không. Tommy và tôi có lẽ trông rất lúng túng, nhưng Ruth thì mang một trong những vẻ mặt khiến ta không thể biết cô đang cảm hoặc nghĩ gì.

Chrissie nói: “Người ta bảo nếu các cậu là một cặp trai gái, và nếu các cậu yêu nhau, thực sự yêu, yêu thực tình ấy, và nếu các bạn có thể chứng tỏ điều ấy ra, thì những người điều hành Hailsham ấy, họ sẽ giải quyết cho các cậu. Họ sẽ giải quyết sao cho các cậu có thể sống với nhau vài năm trước khi bắt đầu hiến tạng.”

Giờ thì có một không khí kỳ lạ bao quanh bàn, một cảm giác nhói nhói lan ra khắp mọi người.

Chrissie nói tiếp: “Lúc bọn mình ở Wales, các học sinh ở Lâu Đài Trắng ấy, họ có nghe về cặp trai gái ở Hailsham này, cậu trai chỉ còn thêm mấy tuần nữa là phải trở thành người chăm sóc. Thế là họ đi gặp ai đó và được phép hoãn mọi thứ lại ba năm. Họ được phép cùng sống với nhau ở đó, chỗ Lâu Đài Trắng, ba năm hẵn hoi, không phải đi đào tạo hay gì gì cả. Ba năm chỉ cho họ chung sống với nhau thôi, vì họ đã chứng minh được rằng họ thực sự yêu nhau.”

Đến lúc này tôi nhận ra Ruth đang gật đầu với vẻ đầy hiểu biết. Chrissie và Rodney cũng nhận ra, và trong khoảng mấy giây họ nhìn cô như thể bị thôi miên. Và tôi như có thể nhìn thấy cảnh Chrissie và Rodney, khi còn ở Nhà Tranh, suốt mấy tháng trời trước cái khoảnh khắc này, họ đã bàn lui bàn tới, hồi thúc chuyện này giữa họ với nhau. Tôi thấy cảnh họ nêu

chuyện ấy ra, đầu tiên rất ngập ngừng, nhún vai, dẹp sang một bên, rồi lại nêu ra, không bao giờ có thể để yên chuyện đó. Tôi có thể nhìn thấy họ nghĩ vẩn vơ đến việc nói với chúng tôi về chuyện đó, thấy họ trau đi chuốt lại xem phải nói thế nào, cụ thể là nên nói những gì. Tôi lại chú mục vào Chrissie và Rodney đang đăm đăm nhìn Ruth trước mặt tôi, và cố dò đoán nét mặt họ. Chrissie có vẻ vừa sợ sệt vừa hy vọng. Rodney có vẻ bồn chồn, như thể anh ta chẳng dám tự tin mình sẽ không buột mồm nói một điều không nên nói.

Đây không phải lần đầu tôi gặp những lời đồn về chuyện hoãn. Thịnh thoảng vài tuần trước đó, tôi đã bắt gặp ngày càng nhiều những mẩu tin đồn như vậy ở Nhà Tranh. Luôn luôn là các cựu binh nói riêng với nhau, và khi bất cứ ai trong chúng tôi xuất hiện, họ đều có vẻ lúng túng và im lặng. Nhưng tôi cũng đã nghe đủ để nắm được ý chính; và tôi biết nó có liên quan đặc biệt đến các học sinh Hailsham chúng tôi. Dù có vậy đi nữa, chỉ đến hôm đó, trong quán cà phê trông ra biển kia, tôi mới thực sự ngộ ra rằng ý niệm đó có vai trò quan trọng đến thế nào đối với một số cựu binh.

Chrissie nói tiếp, giọng hơi run run: “Mình cho rằng các cậu biết chuyện đó. Các thứ lẽ luật, kiểu như thế.”

Chị ấy và Rodney lần lượt nhìn mỗi chúng tôi, rồi cái nhìn của họ lại dán vào Ruth.

Ruth thở dài rồi nói: “Ừ thì người ta có kể với chúng mình vài điều, hiển nhiên rồi. Nhưng – cô nhún vai – chuyện ấy chúng mình cũng có biết

gì nhiều đâu. Chúng mình chả bao giờ thực sự nói về chuyện đó cả. Dù sao thì chúng mình cũng nên đi hỏi thật.”

“Các cậu sẽ đến hỏi ai?” Rodney chột hỏi. “Người ta bảo khi nào muốn thì các cậu phải đi *nộp đơn* cho ai?”

Ruth lại nhún vai. “Mình bảo cậu rồi. Chúng mình có nói gì nhiều về chuyện đó đâu.” Hầu như một cách bản năng, cô nhìn tôi và Tommy chờ chúng tôi ủng hộ, đó có lẽ là một sai lầm, bởi vì Tommy nói:

“Nói thật, mình chả hiểu các cậu đang nói chuyện gì cả. Luật lệ nào ở đây thế?”

Ruth quắc mắt nhìn cậu ấy, còn tôi thì nói nhanh: “Cậu biết mà, Tommy. Những chuyện người ta vẫn hay kháo nhau ở Hailsham ấy mà.”

Tommy lắc đầu. “Mình không nhớ,” cậu ta nói một cách cương quyết. Và lần này tôi thấy rõ – và chắc Ruth cũng thấy – rằng cậu ta hoàn toàn không chậm hiểu. “Mình không hề nhớ chuyện gì như vậy ở Hailsham cả.”

Ruth ngoảnh mặt khỏi cậu ta. Cô nói với Chrissie: “Các cậu cần phải hiểu một điều là thậm chí dù Tommy từng ở Hailsham đi nữa, cậu ta cũng chẳng hề giống học sinh Hailsham thứ thiệt chút nào. Chuyện gì cậu ấy cũng bị cho ra rìa, ai người ta cũng cười cậu ấy suốt. Thành thử đi hỏi cậu ấy bất cứ chuyện gì kiểu như thế này là vô ích. Giờ mình muốn đi gặp cái người mà Rodney nói ấy.”

Một ánh nhìn hiện lên trong mắt Tommy khiến tôi nghệt thở. Đó là ánh nhìn đã lâu tôi không nhìn thấy, nó thuộc về một Tommy khác, không phải cậu Tommy mà người ta từng phải giam trong phòng học mặc cho cậu ta đá bàn đập ghế. Rồi ánh nhìn ấy dịu đi, cậu quay về phía bầu trời bên ngoài, thở hắt ra nặng nề.

Các cựu binh không hề nhận thấy gì bởi cùng lúc ấy Ruth đã đứng dậy nghịch nghịch áo khoác. Thế rồi có một chút gì đó ngượng ngập khi tất cả chúng tôi cùng đẩy ghế đứng dậy. Tôi được phân công cầm hầu bao, nên tôi lại chỗ quầy để trả tiền. Những người khác đứng phía sau tôi, và trong khi đợi trả tiền thừa, tôi quan sát họ qua một trong những cửa sổ to mờ sương, họ đi tới đi lui dưới ánh nắng, không nói chuyện, chỉ nhìn xuống biển dưới kia.

Chương Mười Bốn

Khi ra ngoài, tôi thấy rõ ràng sự phấn chấn từ lúc chúng tôi mới đặt chân đến đây đã hoàn toàn biến mất. Chúng tôi lặng lẽ đi, Rodney dẫn đường, qua những con phố nhỏ hẹp hoàn hảo mới có vài tia nắng xuyên xuống, những vỉa hè hẹp đến nỗi chúng tôi thường phải đi thành hàng một. Thật nhẹ người khi ta tới Đại lộ Chính, nơi sự ồn ào náo nhiệt khiến cho tâm trạng tệ hại của chúng tôi ít lộ rõ hơn. Khi băng qua một đoạn có vạch sang đường về phía nắng hơn, tôi thấy Rodney và Chrissie bàn với nhau chuyện gì đó, và tôi tự hỏi cái bầu không khí khó chịu này bao nhiêu phần là do họ vẫn tin rằng chúng tôi không chịu tiết lộ một bí mật lớn lao nào đó về Hailsham còn bao nhiêu phần là do Ruth đang chì chiết Tommy.

Rồi khi chúng tôi đã băng sang Đại lộ Chính, Chrissie thông báo rằng chị ấy và Rodney muốn đi mua thiệp sinh nhật. Rodney nghe vậy thì ngáy người ra, nhưng Chrissie chỉ nói tiếp:

“Chúng mình thích mua cả lô cơ. Về lâu dài thì mua vậy bao giờ cũng rẻ hơn. Mà các cậu khi nào đến sinh nhật ai đó thì cũng luôn có sẵn.” Chị ta chỉ tay về phía lối vào một cửa hàng Woolworth. “Ở đó có bán thiệp vừa khá đẹp lại vừa rẻ.”

Rodney gật đầu, và tôi nghĩ có cái gì đó hơi nhạo báng trong khóe cười của anh ta. “Dĩ nhiên là các cậu sẽ có nhiều thiệp giống nhau,” anh ta nói, “nhưng các cậu có thể tự vẽ minh họa lên mà. Làm cho nó thành của riêng mình, các cậu biết đó.”

Cả hai cựu binh giờ đứng ngay giữa vỉa hè, để mặc những người đang đẩy xe hàng phải vòng tránh, đợi chúng tôi tỏ ra phản đối. Tôi có thể thấy Ruth giận dữ, nhưng nếu không có sự hợp tác của Rodney thì đằng nào chúng tôi cũng chẳng thể làm gì.

Thế là chúng tôi bước vào cửa hiệu Woolworth, và lập tức tôi thấy vui lên rất nhiều. Ngay cả bây giờ tôi vẫn thích những nơi như vậy: một cửa hàng lớn với rất nhiều dãy quầy hàng bày những món đồ chơi bằng nhựa sáng loáng, những thiệp mừng, hàng đồ đồng đồ mỹ phẩm, có khi cả một quầy ảnh nữa. Giờ đây, mỗi khi tôi đến một thị trấn và có chút thì giờ để giết, tôi thường đi tha thẩn đến một nơi như vậy, nơi ta có thể la cà tùy thích, không mua gì cả, mà những người bán hàng cũng chẳng để ý gì.

Dù sao thì chúng tôi cũng bước vào và chẳng mấy chốc đã tách nhau ra mỗi người xem một dãy. Rodney nán lại gần cửa ra vào, bên cạnh một giá to đầy những thiệp, còn xa hơn về phía trong, tôi thấy Tommy đứng lục lọi đồ đồng băng cát-xét dưới một tấm áp phích to in hình một nhóm nhạc rock. Sau khoảng mười phút, khi đang ở một nơi gần phía trong, tôi như nghe thấy giọng của Ruth nên bèn đi về phía ấy. Tôi đã rẽ vào dãy hàng đó – bày bán thú nhồi bông và những hộp xếp hình to – thì mới nhận ra rằng Ruth và Chrissie đang đứng trò chuyện tay đôi với nhau ở cuối dãy. Tôi không biết làm gì: tôi không muốn ngắt ngang họ, nhưng đã đến lúc chúng tôi phải đi và tôi không muốn lại quay lưng bỏ đi lần nữa. Thế là tôi đứng

lại ngay chỗ mình vừa đi tới, giả vờ xem một hộp xếp hình và đợi họ nhận ra tôi.

Chỉ khi đó tôi mới nhận ra rằng họ đang nhắc lại chủ đề lời đồn đại nọ. Chrissie đang nói khẽ gì đó đại loại như:

“Nhưng suốt cái hồi các cậu ở đó, mình lấy làm lạ sao các cậu chẳng nghĩ nhiều hơn xem việc đó nên làm thế nào. Các cậu nên đến gặp ai, những chuyện như vậy.”

“Cậu không hiểu,” Ruth nói. “Nếu cậu là dân Hailsham thì cậu sẽ hiểu. Đó chưa bao giờ là chuyện gì to tát đối với chúng mình hết. Mình cho là lúc nào chúng mình cũng biết, hễ khi nào muốn xem xét chuyện đó đến nơi đến chốn, chúng mình chỉ việc về Hailsham bảo một tiếng mà thôi...”

Ruth nhìn thấy tôi và ngừng nói nửa chừng. Khi tôi đặt hộp xếp hình xuống và quay về phía họ, cả hai đều nhìn tôi một cách tức giận. Đồng thời, lại có cảm giác như tôi vừa bắt gặp họ đang làm một việc lẽ ra không nên làm, thế là họ rời nhau ra với vẻ ngượng ngùng.

“Đến lúc chúng mình đi rồi,” tôi nói, vờ như không nghe thấy gì.

Nhưng Ruth không bị lừa. Khi đi ngang qua, cô nhìn tôi vẻ chê trách.

Thế nên đến lúc chúng tôi lại lên đường, theo chân Rodney tìm cái văn phòng nơi cậu ta đã thấy nguyên mẫu của Ruth hồi tháng trước, bầu

không khí giữa chúng tôi càng tồi tệ hơn bao giờ hết. Đã vậy, Rodney lại hết lần này đến lần khác dẫn chúng tôi đi nhầm phố. Ít nhất bốn lần anh ta rất tự tin dẫn đường về phía một ngã rẽ ra khỏi Đại lộ Chính, để rồi thấy những cửa hàng và văn phòng càng lúc càng thưa thớt, thế là chúng tôi phải quành trở lại. Chẳng mấy chốc Rodney trông có vẻ co vào thế thủ và sắp sửa chịu thua tới nơi. Nhưng rồi chúng tôi đã tìm thấy.

Một lần nữa chúng tôi quay đầu và lại đang hướng về phía Đại lộ Chính thì bỗng Rodney đứng lại. Rồi anh ta lặng thinh chỉ tay về phía một văn phòng phía bên kia đường.

Đúng là nó, không nghi ngờ gì nữa. Không hẳn như trong mẫu quảng cáo trong tạp chí mà chúng tôi gặp trên mặt đất hôm nọ, nhưng cũng chẳng quá xa như thế. Có một mặt tiền rộng bằng kính ngang tầm mặt phố, nên bất cứ ai đi ngang qua đều thấy rõ bên trong: một phòng rộng không có vách ngăn với khoảng mười, mười hai bàn làm việc quay thành những nhóm hình chữ L không đều. Có cây cảnh trồng trong chậu, máy móc sáng choang và những chiếc đèn bàn hạ thấp. Thiên hạ đi đi lại lại giữa đám bàn, hoặc tựa người lên vách ngăn mà tán gẫu cười đùa, trong khi những người khác thì kéo ghế xoay lại gần nhau, vừa uống cà phê vừa ăn bánh quy.

“Nhìn kia,” Tommy nói. “Đang giờ nghỉ ăn trưa, nhưng họ không đi ra ngoài. Cũng không trách họ được.”

Chúng tôi vẫn nhìn chăm chú, nó trông như một thế giới thông minh sáng loáng, dễ chịu và tự tại. Tôi liếc qua Ruth thấy mắt cô chuyển từ khuôn mặt này sang khuôn mặt nọ phía sau lớp kính một cách xao xuyến.

“Được rồi, Rod,” Chrissie nói. “Vậy ai là nguyên mẫu?”

Chị ta nói câu ấy với vẻ hờ hững như mĩa mai, như thể chị tin chắc toàn bộ chuyện này rốt cuộc chỉ là một sai lầm lớn của anh ta mà thôi. Nhưng Rodney điềm tĩnh nói, giọng hơi run vì phấn khích:

“Kia kìa. Trong góc kia. Mặc áo khoác màu xanh nước biển. Đang nói chuyện với bà to béo mặc đồ đỏ ấy.”

Không phải ngay từ đầu đã rõ, nhưng càng nhìn lâu, chúng tôi càng cảm thấy dường như anh có lý. Người đàn bà trạc khoảng năm mươi tuổi, nhưng vẫn giữ được dáng khá chuẩn. Tóc bà ta sẫm màu hơn tóc Ruth – tuy cũng có thể là tóc nhuộm – và bà ta buộc tóc thành một cái đuôi ngựa giản dị giống như Ruth thường làm. Bà ta đang phá lên cười khi nghe bà bạn mặc đồ đỏ nói gì đó, và khuôn mặt bà ta, đặc biệt là khi bà ta vừa dứt tiếng cười vừa lắc đầu, trông lại càng giống Ruth lắm.

Tất cả chúng tôi cứ ngấm bà ta mãi, không nói một lời. Rồi chúng tôi bắt đầu nhận ra rằng ở một chỗ khác trong văn phòng có hai người đã để ý tới chúng tôi. Một người nhấc tay lên ngáp ngừng vẫy chúng tôi. Điều đó phá vỡ cơn mê hoặc và chúng tôi tất tả bỏ đi, vừa hoảng hốt vừa cười rúc rích.

*

* *

Chúng tôi lại dừng ở đoạn cuối phố, ai nấy đều phấn khích lên tiếng cùng một lúc. Ngoại trừ Ruth, thế đấy, cô cứ im lặng suốt. Khó mà đọc được khuôn mặt cô vào lúc đó, nhất định là cô không thất vọng, nhưng vui sướng cũng không. Cô cứ giữ một nụ cười nửa miệng, kiểu như nụ cười của bà mẹ trong một gia đình bình thường đang cân nhắc việc này việc nọ trong khi bọn trẻ vừa nhảy chơi chơi quanh bà ta vừa hét lên đòi bà ta bảo rằng ừ, các con muốn làm gì cũng được. Vậy đó, chúng tôi đi ra đây sau khi đã thấy, và tôi thấy vui khi có thể nói một cách thành thật, cùng những người khác, rằng người đàn bà chúng tôi vừa thấy kia hoàn toàn không phải là người không đáng để chúng tôi tính đến. Sự thật là tất cả chúng tôi đều thấy nhẹ nhõm: mặc dù không tự nhận ra, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần để thất vọng. Nhưng giờ chúng tôi có thể quay lại Nhà Tranh, Ruth có thể được khích lệ từ những gì đã thấy, và những người khác trong bọn chúng tôi có thể ủng hộ cô. Và cái thế giới văn phòng nơi bà ấy hình như là lãnh đạo giống y hệt cái văn phòng mà Ruth vẫn thường tự mô tả cho mình. Mặc dù giữa chúng tôi ngày hôm đó có xảy ra chuyện gì đi nữa, nhưng trong thâm tâm, không ai trong chúng tôi muốn Ruth trở về nhà trong thất vọng, và khoảnh khắc đó chúng tôi đã nghĩ mình thế là an toàn rồi. Và chắc hẳn chúng tôi đã an toàn thật nếu chấm dứt chủ đề ngay lúc ấy.

Nhưng rồi Ruth nói: “Ta lại ngồi kia đi, trên bức tường ấy. Chỉ ngồi vài phút thôi. Khi họ đã quên chúng mình rồi, chúng mình có thể lại nhìn thêm lần nữa.”

Chúng tôi đồng ý, nhưng trong khi chúng tôi đi về phía bức tường thấp bao quanh bãi đỗ xe nhỏ mà Ruth đã chỉ, Chrissie nói, có phần hơi quá

nóng nhiệt:

“Nhưng cho dù không thấy được bà ta lần nữa, chúng mình đều nhất trí rằng bà ta là một nguyên mẫu. Mà cái văn phòng ấy mới thích chứ. Thích thật ấy.”

“Ta đợi vài phút đã,” Ruth nói. “Rồi sẽ quay lại.”

Bản thân tôi không ngồi trên bức tường bởi vì nó ẩm và cứ bở ra, và bởi tôi cứ nghĩ ai đó có thể xuất hiện bất cứ lúc nào để quát mắng chúng tôi sao lại ngồi trên tường như thế. Nhưng Ruth thì ngồi lên tường thật, hai đầu gối thông hai bên như đang cưỡi ngựa. Đến giờ tôi vẫn nhìn thấy hình ảnh sống động của mười, mười lăm phút chúng tôi đợi ở đó. Chẳng ai nói gì về nguyên mẫu nữa. Thay vì vậy chúng tôi vờ như chỉ giết thì giờ chút đỉnh, như tại một điểm có phong cảnh đẹp giữa chừng một chuyến đi chơi nhàn tản vô tư. Rodney làm một điệu múa nho nhỏ để cho thấy cái cảm giác đó dễ chịu thế nào. Anh ta đứng lên tường, vừa đi vừa giữ thăng bằng một chập rồi cố tình ngã xuống. Tommy thì nói đùa về một vài khách qua đường, và mặc dù đùa chẳng buồn cười cho lắm nhưng tất cả chúng tôi cười vang. Chỉ có Ruth, suốt thời gian đó cưỡi trên bức tường, vẫn im lặng. Cô giữ nguyên nụ cười trên mặt, nhưng hầu như không cử động. Có một làn gió nhẹ làm rối tóc cô, và vầng mặt trời sáng sủa mùa đông làm cô nheo nheo mắt, nên ta không thể biết chắc cô đang mỉm cười vì những trò hề của chúng tôi hay chỉ nhả mặt trong ánh nắng. Đó là những hình ảnh tôi vẫn còn giữ nguyên về những khoảnh khắc chúng tôi chờ đợi bên bãi đỗ xe đó. Chắc hẳn lúc đó chúng tôi đang đợi Ruth quyết định khi nào thì đến lúc quay lại nhìn lần thứ hai. Nhưng cô chẳng hề phải quyết định điều đó vì ngay sau đó đã xảy ra một chuyện.

Tommy, lúc đó vẫn đang đùa nghịch trên bức tường cùng với Rodney, đột nhiên nhảy xuống và im lặng. Rồi cậu nói: “Bà ta kìa. Chính bà ấy đấy.”

Tất cả chúng tôi đang làm dở việc gì đều dừng cả lại mà quan sát dáng người đang từ phía văn phòng đi tới. Lúc này bà ta mặc áo khoác màu kem, vừa đi vừa cố cài khóa chiếc cặp da. Chiếc khóa bấm mãi không khóa được, khiến bà ta cứ phải chậm bước rồi lại đi tiếp. Chúng tôi tiếp tục quan sát bà ta như bị thôi miên trong khi bà ta bước qua mặt chúng tôi phía bên kia đường. Rồi khi bà ta rẽ vào Đại lộ Chính, Ruth nhảy xuống nói: “Để xem bà ta đi đâu.”

Chúng tôi thoát khỏi cơn thôi miên và lật đật theo sau bà ta. Trên thực tế, Chrissie đã phải nhắc chúng tôi đi chậm lại kéo ai đó có thể nghĩ chúng tôi là một băng trộm vặt đang bám theo người đàn bà nọ. Chúng tôi đi dọc theo Đại lộ Chính, giữ khoảng cách hợp lý, vừa đi vừa cười rúc rích, né người tránh thiên hạ, rẽ ra rồi lại nhập vào nhau. Lúc đó chắc đã hai giờ chiều, nên vỉa hè đông nghẹt những người mua hàng. Đôi lần chúng tôi gần như mất dấu bà ta nhưng rồi vẫn theo kịp, đứng lảng vảng trước cửa sổ bày hàng trong khi bà ta ghé vào một cửa hiệu, len qua các xe đẩy và những người già khi bà ta lại bước ra.

Thế rồi người đàn bà rời Đại lộ Chính rẽ vào một con phố nhỏ gần khu trông ra biển. Chrissie cứ lo khi đã ra khỏi chỗ đông người thì bà ta sẽ để ý đến chúng tôi, nhưng Ruth vẫn đi, và chúng tôi theo sau cô.

Cuối cùng chúng tôi đến một phố hẹp thỉnh thoảng có một cửa hàng nhưng chủ yếu là những căn nhà bình thường. Chúng tôi lại phải đi thành hàng một, và khi một chiếc xe tải nhô ra ở phía bên kia, chúng tôi phải nép mình vào những căn nhà để nó đi qua. Chẳng mấy chốc trên toàn bộ con phố chỉ còn lại bà ta và chúng tôi, thành thử nếu quay đầu lại thì bà ta không thể nào không để ý đến chúng tôi cho được. Nhưng bà ta cứ mãi miết đi, trước chúng tôi chừng mười bước, rồi đi vào một cánh cửa – vào “Phòng Tranh Portway”.

Từ đó đến nay tôi đã trở lại Phòng Tranh Portway mấy lần. Cách đây mấy năm chỗ đó đã đổi chủ và nay bán đủ thứ đồ mỹ nghệ: bình, lọ, đĩa, thú bằng đất sét. Hồi đó nó là những căn phòng rộng màu trắng chỉ treo toàn tranh – được bố trí rất đẹp, có nhiều khoảng trống giữa các bức tranh. Tuy nhiên, bảng hiệu bằng gỗ treo trên cửa thì vẫn là bảng đó. Dù sao đi nữa, chúng tôi quyết định vào, sau khi Rodney chỉ ra rằng nếu đứng tha thẩn trong căn phố đó chúng tôi trông sẽ đáng nghi đến thế nào. Vào trong hiệu, ít nhất chúng tôi có thể giả vờ mình đang xem tranh.

Chúng tôi bước vào thì thấy người đàn bà chúng tôi bám theo nãy giờ đang trò chuyện với một bà khác lớn tuổi hơn nhiều, tóc bạc, hình như là người phụ trách chỗ này. Họ ngồi hai bên một chiếc bàn làm việc nhỏ gần cửa ra vào, ngoài họ ra thì Phòng Tranh vắng ngắt. Không ai trong hai người để ý khi chúng tôi nối đuôi nhau đi qua, tản ra và cố tỏ vẻ bị những bức tranh lôi cuốn.

Thực ra, mặc dù vẫn đang bị ám ảnh bởi nguyên mẫu của Ruth, tôi bắt đầu thích các bức tranh và sự bình an vô hạn của nơi này. Có cảm tưởng như chúng tôi vừa đến một nơi cách Đại lộ Chính đến hàng trăm dặm.

Tường và trần nhà sơn màu bạc hà, đây đó ta lại thấy một mẫu lưới đánh cá, hay một mảnh thuyền mục nát nhô cao gần đường gờ trang trí chạy quanh tường. Các bức tranh cũng vậy, hầu hết là sơn dầu màu xanh dương thẫm và xanh lục thẫm, có đề tài biển. Có lẽ vì đột nhiên cảm thấy thẫm mệt – dù gì chúng tôi cũng đã đi suốt từ sáng tinh mơ đến giờ – nhưng tôi không phải là người duy nhất rơi vào trạng thái đôi chút mơ màng ở đó. Tất cả chúng tôi lang thang vào những góc khác nhau, nhìn đăm đăm hết tranh này đến tranh khác, chỉ thỉnh thoảng mới thì thào kêu lên kiểu như: “Lại xem cái này này!” Đồng thời, chúng tôi cũng nghe tiếng nguyên mẫu của Ruth cùng bà tóc bạc vẫn đang trò chuyện. Họ nói không to lắm, nhưng ở nơi đó giọng của họ dường như tràn lấp toàn bộ không gian. Họ đang bàn về một người đàn ông nào đó mà cả hai đều biết, về chuyện ông ta chẳng hiểu gì các con mình. Và trong khi chúng tôi vừa lắng nghe họ vừa thỉnh thoảng nhìn trộm về phía họ, từng tí một, một cái gì đó bắt đầu thay đổi. Điều đó diễn ra với tôi, và tôi có thể nói rằng nó cũng diễn ra với những người khác nữa. Nếu như chúng tôi chỉ dừng lại ở việc thấy người đàn bà qua lớp kính văn phòng, thậm chí nếu chúng tôi theo chân bà ta qua khắp cả thị trấn rồi mất dấu bà ta đi nữa, thì lẽ ra chúng tôi vẫn có thể trở về Nhà Tranh đầy phấn khích và thắng lợi. Nhưng lúc này, trong Phòng Tranh, người đàn bà ở quá gần, gần hơn nhiều so với chúng tôi từng muốn. Và chúng tôi càng nghe tiếng bà ta, càng nhìn bà ta, thì bà ta lại càng ít giống Ruth hơn. Đó là một cảm giác lớn dần lên trong chúng tôi một cách hầu như có thể sờ mó được, và tôi có thể nói rằng Ruth, đang đắm mình vào một bức tranh ở phía bên kia căn phòng, cũng cảm thấy nó thẫm thía như bất cứ ai khác. Có lẽ vì vậy mà chúng tôi cứ la cà trong Phòng Tranh nọ lâu đến thế: chúng tôi đang tri hoãn khoảnh khắc buộc phải bàn luận với nhau.

Thế rồi đột ngột người đàn bà bỏ đi, và tất cả chúng tôi vẫn còn đứng vắn vơ ở đó, tránh nhìn vào mắt nhau. Nhưng không ai trong chúng tôi nghĩ đến chuyện theo chân người đàn bà, và trong khi từng giây tích tắc trôi qua, chúng tôi dường như đều đồng ý, dù không nói, về việc giờ đây chúng tôi nhìn nhận tình huống như thế nào.

Cuối cùng bà tóc bạc bước ra khỏi bàn và nói với Tommy, người đang đứng gần bà hơn cả: “Bức tranh ấy đặc biệt đẹp. Đó là bức tôi thích nhất.”

Tommy quay sang bà ta bật cười. Rồi khi tôi vội vã lại gần để đỡ cho cậu, bà tóc bạc hỏi: “Các cháu là học sinh à?”

“Không hẳn ạ,” tôi nói trước khi Tommy kịp trả lời. “Chúng cháu chỉ thích xem thôi.”

Bà tóc bạc rạng rỡ hẳn lên, rồi bắt đầu kể cho chúng tôi nghe nhà họa sĩ mà chúng tôi đang xem tranh có liên quan thế nào với bà, kể hết về sự nghiệp của họa sĩ đó từ trước đến nay. Điều này ít nhất có tác dụng phá vỡ cái trạng thái như bị thôi miên mà chúng tôi rơi vào trước đó, và chúng tôi xúm lại quanh bà để nghe, như hồi ở Hailsham chúng tôi vẫn làm khi một giám thị bắt đầu nói. Điều đó khiến bà tóc bạc càng nói mãi, và chúng tôi cứ gật đầu rồi lại ồ à trong khi bà kể chuyện những bức tranh đã được vẽ ở đâu, họa sĩ thích làm việc vào lúc nào trong ngày, một số bức được vẽ mà không có phác thảo. Thế rồi cũng đến lúc bài diễn thuyết của bà đi đến một chỗ như là kết thúc tự nhiên, và chúng tôi thấy đều thở dài, cảm ơn bà rồi đi ra.

Con phố bên ngoài quá hẹp nên mất một hồi chúng tôi vẫn chưa thể nói chuyện với nhau đến nơi đến chốn, và tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều biết ơn điều đó. Trong khi xếp hàng một ra khỏi Phòng Tranh, tôi thấy Rodney đi đầu, hai tay dang rộng theo kiểu phùng tuồng, vẻ như anh ta đang phấn chấn như lúc vừa mới đến thị trấn. Nhưng làm thế chẳng có gì thuyết phục, và ngay khi bước vào một con phố rộng hơn, tất cả chúng tôi đứng lại, tùm vào nhau.

Một lần nữa chúng tôi lại quá gần một vách đá. Và cũng như trước, nếu cúi mình qua lan can, ta thấy những đường mòn dẫn quanh co về phía mặt biển, chỉ có điều lần này ta thấy khu dạo chơi ở dưới xa, với những dãy quầy hàng ghép ván.

Trong khoảng vài phút, chúng tôi chỉ nhìn ra biển, mặc cho gió quạt vào mình. Rodney vẫn cố tỏ ra vui vẻ, như thể anh ta quyết tâm không để vụ này làm hỏng một chuyến dã ngoại vui. Anh ta đang chỉ cho Chrissie cái gì đó dưới biển, phía xa nơi chân trời. Nhưng Chrissie ngoảnh mặt khỏi anh ta mà nói:

“Nào, mình cho rằng chúng ta đều đồng ý, phải không? Đó *không phải* là Ruth.” Chị ta bật cười khe khẽ rồi đặt một tay lên vai Ruth. “Mình rất tiếc. Chúng mình đều rất tiếc. Nhưng chúng mình không đổ lỗi cho Rodney được. Dù sao thì thử vậy không phải là vô ích. Cậu phải thừa nhận rằng khi mình nhìn thấy bà ta qua cửa sổ thì quả thật là...” Chị ta không nói hết câu, rồi lại đặt tay lên vai Ruth.

Ruth không nói gì, chỉ khẽ nhún vai, gần như để gạt cái đụng chạm kia đi. Cô nheo mắt nhìn ra xa, nhìn trời hơn là nhìn nước. Tôi biết cô đang đau khổ, nhưng ai không biết rõ cô thì cũng có thể cho rằng cô đang suy tư.

“Xin lỗi Ruth,” Rodney nói, và anh ta cũng vỗ nhẹ lên vai Ruth. Nhưng anh ta có một nụ cười trên mặt như thể chưa khi nào anh ta chờ đợi sẽ bị buộc lỗi về bất cứ chuyện gì. Đó là cái kiểu người ta xin lỗi khi đã cố làm cho ta một ân huệ nhưng rồi chẳng đi đến đâu.

Quan sát Chrissie và Rodney lúc đó, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng, thì vâng, họ cũng tốt thôi. Họ tử tế theo cách của họ và đang cố làm cho Ruth vui lên. Thế nhưng, đồng thời tôi cũng nhớ mình đã cảm thấy – cho dù chính họ mới là những người đang nói, trong khi Tommy và tôi im lặng – một cái gì đó gần như là phản uất đối với họ, phản uất thay cho Ruth. Bởi dù họ có cảm thông đến mấy, tôi vẫn nhận ra rằng trong thâm tâm họ thấy nhẹ nhõm. Họ nhẹ nhõm là vì mọi chuyện đã diễn ra như vậy; rằng họ ở vào cái thế có thể an ủi Ruth, chứ không phải đứng trơ khấc đó trong khi Ruth thì đắm hy vọng tràn trề. Họ thấy nhẹ nhõm rằng họ sẽ không phải đối mặt, một cách gay gắt hơn bao giờ hết, cái ý niệm rằng có đủ thứ khả năng dành cho học sinh Hailsham chúng tôi nhưng không dành cho họ. Tôi nhớ khi đó mình đã nghĩ, thật ra thì Chrissie và Rodney, họ khác với ba chúng tôi đến nhường nào.

Rồi Tommy nói: “Mình chẳng thấy có gì khác nhau cả. Chúng mình chỉ vui một chút thôi mà.”

“Vui một chút với cậu thì có thể, Tommy” Ruth lạnh lùng nói, vẫn nhìn thẳng trước mặt. “Nếu đó là nguyên mẫu của chính cậu thì cậu đã chẳng nghĩ vậy.”

“Chắc là mình vẫn nghĩ vậy thôi,” Tommy nói. “Mình chả thấy chuyện đó quan trọng gì hết. Dù cậu có tìm được nguyên mẫu của cậu, cái người mà quả thực người ta dùng làm mẫu để làm ra cậu ấy. Dù có vậy đi nữa, mình cũng chẳng thấy có gì khác nhau hết.”

“Cám ơn vì đóng góp thâm trầm của cậu, Tommy,” Ruth nói.

“Nhưng mình nghĩ Tommy nói đúng,” tôi nói. “Nếu cho rằng cậu sẽ có một cuộc sống y như nguyên mẫu của cậu thì xuẩn lắm. Mình đồng ý với Tommy. Chuyện này chỉ là vui một chút thôi. Chúng mình chẳng nên lấy làm nghiêm trọng quá.”

Tôi cũng chìa tay đặt lên vai Ruth. Tôi muốn Ruth cảm thấy sự tương phản với lúc Chrissie và Rodney chạm tay lên vai cô, và tôi cố tình chọn cũng đúng chỗ ấy. Tôi chờ đợi một phản ứng nào đó, một dấu hiệu nào đó cho thấy Ruth tiếp nhận sự cảm thông của tôi và Tommy cũng như cô đã không tiếp nhận từ các cựu binh. Nhưng cô chẳng tỏ gì, thậm chí không nhún vai như đã làm với Chrissie.

Đâu đó sau lưng, tôi nghe tiếng Rodney đi đi lại lại, gây tiếng động để mọi người hiểu anh ta đang lạnh cóng vì gió mạnh. “Hay giờ chúng mình đi thăm Martin đi?” anh ta nói. “Căn hộ cậu ấy ngay đằng kia thôi, sau mấy căn nhà kia ấy.”

Ruth bỗng thở dài quay sang chúng tôi. “Nói thật, mình đã biết từ đầu là nghĩ thế ngốc lắm.”

“Ừ,” Tommy nồng nhiệt nói. “Chỉ là vui tí thôi mà.”

Ruth bực tức nhìn cậu ta. “Tommy, làm ơn câm miệng đừng nói gì về chuyện ‘vui tí thôi’ đó nữa đi. Chả ai nghe đâu.” Rồi quay sang Chrissie và Rodney, cô nói tiếp: “Hồi đầu khi các cậu kể với mình chuyện đó, mình không muốn nói. Nhưng nhìn xem, có bao giờ như vậy đâu. Người ta chẳng bao giờ, chẳng đời nào dùng những người như bà ấy cả. Nghĩ mà xem. Bà ta cần gì như vậy chứ? Chuyện đó chúng mình ai cũng biết, vậy sao chúng mình không nhìn thẳng vào nó chứ. Chúng mình không được lấy mẫu từ loại người ấy...”

“Ruth,” tôi kiên quyết cắt ngang. “Đừng.”

Nhưng cô vẫn nói tiếp: “Điều đó chúng ta ai cũng biết. Chúng ta được lấy mẫu từ những thứ *rác rưởi*. Nghiện ngập, dĩ điếm, rượu chè, lang thang đầu đường xó chợ. Có khi còn bị kết án không chừng, đó là chưa kể còn bị bệnh tâm thần. Chúng ta từ đó mà ra đây. Chuyện đó chúng ta ai cũng biết, vậy sao không ai nói? Một bà như vậy á? Thôi nào. Ừ, phải đó, Tommy ạ. Chỉ vui tí thôi. Ta hãy vờ vịt cho vui một tí. Cái bà ở đằng kia, bạn của bà ta, bà già chỗ Phòng Tranh ấy. Sinh viên mỹ thuật, bà ta tưởng chúng mình là sinh viên mỹ thuật. Các cậu tưởng nếu bà ta biết sự thật chúng mình là ai thì bà ta vẫn sẽ nói chuyện với chúng mình như thế sao? ‘Xin lỗi, các cháu tưởng bạn của các cháu là mẫu nhân bản vô tính à?’ Bà ta sẽ quăng chúng ta

ra khỏi cửa ấy. Chúng mình biết vậy, thành thử tốt hơn hết là cứ nói ra. Nếu muốn tìm nguyên mẫu, nếu thật sự muốn tìm cho đến nơi đến chốn, các cậu phải tìm ở thành phần cận bã ấy. Tìm trong thùng rác ấy. Dòm xuống toa lét, rồi các cậu sẽ biết tất cả chúng mình từ đâu ra.”

“Ruth,” giọng Rodney điềm tĩnh và hàm chứa một lời cảnh cáo. “Ta hãy quên chuyện đó mà đến thăm Martin đi. Chiều nay cậu ấy nghỉ làm. Các cậu sẽ thích cậu ấy, cậu ấy tếu lắm.”

Chrissie choàng tay ôm lấy Ruth. “Nào, Ruth. Làm như Rodney nói đi.”

Ruth đứng dậy và Rodney bắt đầu đi.

“Các cậu cứ đi đi,” tôi nói khẽ. “Mình không đi đâu.”

Ruth quay lại nhìn tôi một cách thận trọng. “Cậu thì biết gì chứ? Ai là người đang giận dữ đây?”

“Mình không dối. Nhưng đôi khi cậu nói toàn chuyện vớ vẩn Ruth ạ.”

“Ồ, xem ai đang giận dữ này. Kathy tội nghiệp. Cô bé chẳng bao giờ ưa nói thẳng cả.”

“Chẳng liên quan gì đến chuyện đó hết. Mình không thích đến thăm một người chăm sóc. Chúng mình không nên làm thế, đã vậy thậm chí mình

còn không quen anh ta.”

Ruth nhún vai và trao đổi cái nhìn với Chrissie. “Thôi được,” cô nói. “Chẳng có lý gì đâu chúng mình cũng phải dính lấy nhau. Nếu Tiểu cô nương đây không thích đi cùng chúng mình thì cô nương không phải đi nữa. Cứ để cô ấy tự đi chơi vậy.” Rồi cô cúi mình về phía Chrissie mà nói thầm sao cho tất cả đều nghe: “Khi nào Kathy đang có tâm trạng thì cứ làm thế là hay nhất. Cứ để nó lại một mình, nó đi bộ một lát là nguôi thôi.”

“Nhớ quay lại xe trước bốn giờ nhé,” Rodney bảo tôi. “Không thì cậu sẽ phải quá giang mà về đấy.” Rồi anh ta bật cười nhỏ. “Thôi nào, Kath, đừng dỗi nữa. Đi với chúng mình đi.”

“Không. Các cậu đi đi. Mình không thích.”

Rodney nhún vai rồi lại bước đi. Ruth và Chrissie theo sau, nhưng Tommy không nhúc nhích. Chỉ khi Ruth nhìn cậu ấy chăm chăm, cậu mới nói:

“Mình ở lại với Kath. Nếu chúng ta tách ra thì mình sẽ ở lại với Kath.”

Ruth nhìn cậu giận dữ, rồi quay lưng đi thẳng. Chrissie và Rodney nhìn Tommy bối rối, rồi cuối cùng cũng cất bước.

Chương Mười Lăm

Tommy và tôi tựa người vào lan can nhìn phong cảnh cho đến khi những người kia đi khuất.

“Chỉ nói suông thôi,” cuối cùng cậu nói. Ngừng một lát, cậu nói tiếp: “Chỉ là người ta thường nói vậy khi thấy tiếc cho chính mình. Toàn nói suông. Các giám thị chưa bao giờ nói với bọn mình điều gì như thế cả.”

Tôi bắt đầu bước đi – theo hướng ngược lại với những người kia –, để Tommy sánh bước bên cạnh tôi.

“Chẳng đáng để bực mình đâu,” Tommy nói tiếp. “Dạo này Ruth cứ làm những chuyện như thế luôn. Chỉ là để xả xú páp thôi mà. Dù sao thì, như chúng mình đã nói với cậu ấy, thậm chí dù đúng vậy đi nữa, dù chỉ đúng một chút xíu thôi, mình cũng chẳng thấy có gì khác nhau cả. Nguyên mẫu của chúng mình, họ trông ra sao, chuyện đó không liên quan gì tới chúng mình hết Kath à. Bực mình vì những chuyện như vậy chẳng đáng đâu.”

“Ừ,” tôi nói, và cố tình để vai chạm vào vai cậu. “Được rồi, được rồi.”

Tôi có ấn tượng như thể chúng tôi đang đi về phía trung tâm thị trấn, tuy không chắc. Tôi đang cố nghĩ ra cách nào đó để đổi đề tài thì Tommy đã nói trước:

“Bạn có biết lúc chúng mình đến chỗ Woolworth hồi nãy không? Lúc cậu đang ở phía trong với những người khác ấy? Khi đó mình đang cố tìm một thứ gì đó. Một thứ gì đó cho cậu.”

“Một món quà?” tôi nhìn cậu ngạc nhiên. “Mình không biết liệu Ruth có đồng ý không. Trừ phi cậu mua cho cô ấy quà to hơn thì may ra.”

“Một món quà. Nhưng mình không tìm ra. Lẽ ra mình không nói với cậu đâu, nhưng giờ mình đã có một cơ hội khác để tìm được. Có điều chắc cậu phải giúp mình. Chuyện mua sắm mình không rành lắm.”

“Tommy, cậu nói gì thế? Cậu muốn mua quà cho mình, mà lại muốn mình giúp cậu chọn...”

“Không, mình biết là quà gì rồi. Chỉ có điều...” cậu vừa bật cười vừa nhún vai. “Ồ thôi, nói cho cậu biết cũng được. Ở cửa hàng mình vừa tới ấy, họ có một quầy toàn băng đĩa. Thế là mình tìm cuốn băng cậu bị mất lần trước. Cậu nhớ không Kath? Mỗi tội mình không còn nhớ đó là băng gì nữa.”

“Cuốn băng của mình? Mình không hề hay là cậu cũng biết chuyện đó đấy Tommy.”

“Biết chứ. Ruth bảo mọi người tìm, nói là cậu rất lo vì mất nó. Thế là mình cố tìm. Khi đó mình chẳng nói gì với cậu, nhưng mình tìm kinh lắm. Mình cho rằng có những chỗ mình tìm được nhưng cậu thì không. Trong phòng ngủ bọn con trai, chẳng hạn vậy. Mình nhớ đã tìm mãi, tìm mãi mà không ra.”

Tôi nhìn cậu và cảm thấy tâm trạng u ám của mình hoàn toàn tan biến. “Mình chưa hề biết chuyện đó Tommy ạ. Cậu tốt quá.”

“Có gì nhiều đâu. Nhưng mình thực sự muốn tìm cho cậu lắm. Và khi cuối cùng dường như cuốn băng sẽ chẳng còn xuất hiện nữa, mình bèn tự nhủ, một ngày nào đó mình sẽ đến Norfolk tìm nó cho cô ấy.”

“Góc khuất của nước Anh,” tôi vừa nói vừa nhìn quanh. “Và chúng mình đến đây rồi!”

Tommy cũng nhìn quanh, và chúng tôi đứng lại. Chúng tôi đang ở một con phố nhỏ, không hẹp như con phố có Phòng Tranh. Trong một khoảnh khắc chúng tôi cứ nhìn quanh cứ như đang đóng kịch, đoạn cười khúc khích.

“Vậy thì cũng không đến nỗi là một ý tưởng xuẩn ngốc đâu nhỉ,” Tommy nói. “Cái cửa hàng Woolworth hồi nãy ấy có nhiều băng nhạc lắm, nên lúc nãy mình cứ nghĩ chắc phải có cuốn băng của cậu. Nhưng giờ thì mình nghĩ là không có rồi.”

“Cậu *nghĩ* là không có sao? Ôi Tommy, cậu không tìm kỹ thì có!”

“Mình tìm kỹ chứ. Chỉ có điều mình không nhớ nổi tên nó là gì, bực thật. Hồi ở Hailsham, mình đã lục hết hộp sưu tập của bọn con trai ra, lục tung đủ thứ, vậy mà bây giờ không nhớ nổi. Đâu như là Julie Bridges hay gì ấy...”

“Judy Bridgewater. *Những bài hát sau lúc hoàng hôn.*”

Tommy lắc đầu với vẻ trang trọng. “Chắc chắn ở đó không có rồi.”

Tôi phá lên cười rồi đấm mạnh vào tay cậu. Cậu có vẻ bối rối, thế là tôi bảo: “Tommy à, thứ như vậy thì ở Woolworth người ta không có đâu. Họ chỉ có những bài ăn khách mới nhất thôi. Judy Bridgewater thì xưa xửa xửa xưa rồi. Chỉ tình cờ mà nó xuất hiện, tại một buổi Mua bán ở chỗ chúng mình thôi. Ở Woolworth bây giờ thì không có đâu, ngốc ẹ.”

“Ừ, mình đã bảo mà, mình chẳng biết gì về mấy chuyện ấy cả. Nhưng họ có nhiều băng quá đi mất...”

“Họ có vài cuốn thôi, Tommy. Chà, không sao đâu. Ý đó hay quá. Mình cảm động lắm. Ý đó tuyệt thật. Nói gì thì nói, đây là Norfolk mà.”

Chúng tôi lại cất bước và Tommy nói với vẻ phân vân: “Chính vì vậy mình mới phải nói với cậu. Lẽ ra mình muốn làm cậu ngạc nhiên, nhưng đành chịu vậy. Dù có biết tên cuốn băng mình cũng chẳng biết tìm ở đâu.

Giờ mình nói với cậu rồi thì cậu có thể giúp mình. Chúng mình có thể cùng tìm.”

“Tommy, cậu nói cái gì vậy?” Tôi cố nói bằng giọng trách móc, nhưng không nhận được phá lên cười.

“Thôi nào, chúng mình có những hơn một giờ mà. Cơ hội tốt quá còn gì.”

“Tommy, cậu ngốc lắm. Cậu thực sự tin chuyện đó à? Cái chuyện đến đây là tìm được mọi thứ đã thất lạc ấy.”

“Mình không nhất thiết phải tin. Nhưng giờ chúng mình tới đây rồi thì vẫn có thể tìm mà. Ý mình là cậu cũng muốn tìm ra nó phải không? Chúng mình mất gì kia chứ?”

“Thôi được. Cậu là đồ ngốc hết thuốc chữa, nhưng thế cũng được.”

Cậu ta dang rộng tay ra vẽ bất lực. “Nào Kath, giờ mình đi đâu đây? Mình đã nói, mình không rành chuyện mua sắm.”

“Mình phải tìm ở những chỗ bán đồ cũ,” tôi nghĩ một chút rồi nói. “Mấy chỗ toàn quần áo cũ, sách cũ ấy. Đôi khi người ta cũng có cả một hộp toàn băng đĩa.”

“Ừ. Nhưng mấy cửa hàng đó ở đâu?”

Giờ đây nhớ lại khoảnh khắc đó, khi đứng cạnh Tommy trên con phố nhỏ chuẩn bị cuộc tìm kiếm, tôi cảm thấy một nỗi ám áp dâng lên ở bên trong. Mọi thứ bỗng dưng có vẻ thật hoàn hảo: cả một tiếng đồng hồ được dành riêng, trải ra trước mặt chúng tôi, và không có cách nào hay hơn thế để sử dụng một giờ đó. Tôi thực sự phải kìm mình lại mới không bật cười rúc rích một cách ngớ ngẩn hoặc nhảy chơi chơi trên vỉa hè giống như con nít. Mới đây, khi còn chăm sóc Tommy, tôi có nhắc lại chuyến đi về Norfolk, và anh ấy bảo khi đó anh cũng cảm thấy y như vậy. Khoảnh khắc đó, khi chúng tôi quyết định đi tìm cuốn băng đã mất của tôi, có cảm giác như mây đã bị thổi hết khỏi bầu trời, và chúng tôi chẳng còn gì khác ngoài đùa vui và tiếng cười trước mặt.

Ban đầu chúng tôi toàn vào không đúng chỗ: hàng sách cũ, hay những cửa hiệu toàn máy hút bụi cũ, nhưng băng nhạc thì hoàn toàn không có. Sau một hồi Tommy đi đến kết luận rằng tôi cũng chẳng biết gì hơn cậu và tuyên bố cậu sẽ dẫn đường. Thế rồi hóa ra, kỳ thực chỉ nhờ may mắn, cậu phát hiện ngay lập tức một con phố có bốn cửa hàng đúng loại mà chúng tôi đang tìm, hầu như xếp thành hàng. Cửa sổ phía trước đầy những quần áo, túi xách, tạp chí trẻ em, và đi vào trong thì sức một mùi cũ kỹ dễ chịu. Có hàng đồng sách cũ góc quăn hết cả, những chiếc hộp bụi bặm đầy ắp bưu thiếp và nữ trang rẻ tiền. Một cửa hàng chuyên bán những món hippie, còn một hàng khác thì bán huân chương thời chiến và ảnh chụp các binh sĩ trong sa mạc. Nhưng trong tất cả các cửa hàng đó, ở một góc nào đấy đều có một, hai hộp các-tông to đựng đĩa nhạc 33 vòng và băng cát-xét. Chúng tôi lục lọi khắp các cửa hàng đó, và nói thật tình, trong khoảng ít phút đầu tôi nghĩ chắc hẳn Judy Bridgewater đã ít nhiều chuội khỏi tâm trí chúng tôi rồi. Chúng tôi đơn giản là thích thú được xem qua tất cả những thứ đó cùng

nhau; tách nhau ra rồi lại thấy mình đứng bên nhau, có khi giành nhau cùng một hộp đựng những đồ vật vĩnh trong một góc bụi bặm nào đó được một tia mặt trời chiếu sáng.

Thế rồi dĩ nhiên tôi tìm thấy nó. Tôi đang lật lật một dây băng cát-xét mà đầu óc nghĩ chuyện khác thì đột nhiên nó ở kia, dưới mấy ngón tay tôi, giống hệt những năm về trước: Judy, điều thuốc của bà ta, cái nhìn khêu gợi dành cho tay phục vụ quán bar, những cây cọ mờ mờ ở phía sau.

Tôi không reo lên như vẫn thường reo khi bắt gặp những thứ khác khiến tôi thích thú một cách vừa phải. Tôi đứng đó lặng thinh nhìn cái hộp nhựa, không biết chắc liệu mình có vui không. Trong khoảng một giây, có cảm giác như đó là một nhảm lẫn. Cuốn băng là cái có quá hoàn hảo cho toàn bộ cái thú này, nên giờ đây khi nó đã xuất hiện, chúng tôi sẽ phải dừng cái thú đó lại. Có lẽ chính vì vậy mà chính tôi cũng ngạc nhiên khi ban đầu tôi im lặng, tại sao tôi đã nghĩ đến chuyện vờ như chưa hề thấy nó. Thế mà bây giờ khi cuốn băng nằm đó, trước mặt tôi, nó lại có gì đó khiến tôi bối rối một cách mơ hồ, như thể nó là một thứ mà lẽ ra giờ đây tôi đã phải qua cái tuổi thích rồi. Sự thực là tôi còn đi xa đến mức gạt cuốn băng ấy sang bên, để cho cuốn băng cạnh đó đè lên. Nhưng cái gáy vẫn còn đó nhìn lên tôi, nên rốt cuộc tôi gọi Tommy đến.

“Có phải nó không?” Cậu có vẻ hoài nghi một cách thành thật, có lẽ vì tôi không cuống quýt nhặng xị lên vì mừng rỡ. Tôi lôi cuốn băng ra và cầm bằng cả hai tay. Thế rồi đột nhiên tôi cảm thấy một niềm vui to lớn – và còn một cái gì khác nữa, một cái gì đó phức tạp hơn khiến tôi chỉ chực òa lên khóc. Nhưng tôi kìm cảm xúc lại và chỉ kéo tay Tommy.

“Ừ, nó đây,” tôi nói, và lần đầu tiên tôi cười với vẻ phần khích. “Cậu có tin được không? Chúng mình tìm được rồi.”

“Cậu có nghĩ cũng có thể chính là cuốn đó không? Ý mình là cuốn đã mất ấy?”

Trong khi xoay xoay nó trên các ngón tay, tôi nhận ra mình có thể nhớ lại tất cả các chi tiết thiết kế trên mặt lưng cuốn băng, tựa các bài hát, mọi thứ.

“Theo mình hiểu thì có thể,” tôi nói. “Nhưng mình phải nói với cậu là có tới hàng ngàn cuốn như vậy ở khắp nơi.”

Đến lượt tôi nhận thấy Tommy cũng không hồ hởi cho lắm.

“Tommy, cậu có vẻ chẳng vui cho mình mấy,” tôi nói, tuy bằng một giọng rõ là đùa cợt.

“Mình vui cho cậu chứ, Kath. Chỉ có điều, mình ước gì chính mình tìm ra kia.” Cậu bật cười nhỏ rồi nói tiếp: “Hồi đó, khi cậu làm mất, mình cứ nghĩ mãi, hình dung trong đầu nếu mình tìm ra nó và đem tới cho cậu thì sẽ thế nào. Cậu sẽ nói gì, về mặt cậu ra sao, đại loại thế.”

Giọng cậu dịu dàng hơn bình thường, mắt cậu dán vào cái hộp nhựa trong tay tôi. Và bỗng nhiên tôi trở nên rất có ý thức về thực tế rằng hai chúng tôi là những người duy nhất đang ở trong cửa hàng, ngoại trừ ông già

ngồi nơi quầy ở phía sau, trên một cái nền nhô cao, tối hơn và biệt lập hơn, như thể ông già không muốn nghĩ tới những món đồ trong khu vực của chúng tôi và trong tâm trí đã kéo rèm che nó lại. Trong khoảng vài giây, Tommy lâm vào một trạng thái gần như thôi miên, theo tôi hiểu thì cậu đang quay đi quay lại trong đầu một trong những đoạn tưởng tượng trước kia về cái lúc trả lại tôi cuốn băng đã mất. Thế rồi đột nhiên cậu giật cuốn băng ra khỏi tay tôi.

“Thôi thì ít nhất mình có thể *mua* nó cho cậu,” cậu vừa nói vừa cười toe toét, và tôi chưa kịp ngăn thì cậu đã bước về phía quầy.

Tôi tiếp tục lục lọi quanh khu phía sau của cửa hàng trong khi ông già tìm cuốn băng đi kèm với cái hộp. Tôi vẫn còn cảm thấy tiêng tiếc rằng chúng tôi đã tìm ra nó nhanh đến vậy, và chỉ sau đó, khi chúng tôi đã về đến Nhà Tranh và tôi còn lại một mình trong phòng, tôi mới thật sự vui là mình lại có được cuốn băng đó – và bài hát đó. Ngay từ lúc ấy, cuốn băng chủ yếu đã là một vật làm ta nhớ lại chuyện xưa, và hiện nay, nếu tình cờ tôi lấy cuốn băng ra nhìn, nó sẽ mang lại ký ức về buổi chiều hôm đó tại Norfolk cũng chẳng kém gì khiến tôi nhớ lại những ngày ở Hailsham.

*

*

*

Khi ra khỏi cửa hàng, tôi rất muốn lấy lại cái tâm trạng vô tư lự, hầu như ngốc nghếch của chúng tôi trước đó. Nhưng khi tôi nói đùa vài câu nhỏ, Tommy cứ chìm trong suy tư mà không phản ứng.

Chúng tôi bắt đầu đi theo một lối mòn dốc dần lên, và chúng tôi thấy, có lẽ cách gần trăm mét trên kia, cái gì đó như thể một khu ngắm cảnh ngay trên vách đá, với những băng ghế dài quay ra biển. Nếu là mùa hè, đây sẽ là một nơi rất tốt cho một gia đình bình thường đi du ngoạn đến ngồi ăn. Lúc này, mặc cho gió lạnh, chúng tôi chợt thấy mình đang đi lên về phía đó, nhưng khi chỉ còn một đoạn ngắn nữa thôi, Tommy đi chậm dần cho đến khi chỉ còn bước chậm rì và nói với tôi:

“Chrissie và Rodney ấy, họ thực sự bị ám ảnh vì ý nghĩ đó. Cậu biết đấy, cái ý nghĩ rằng có những người được hoãn việc hiến tạng vì thực sự yêu nhau. Họ tin chắc rằng chúng ta biết mọi thứ về chuyện ấy, nhưng ở Hailsham chẳng ai nói với chúng mình những chuyện như vậy cả. Ít nhất là mình chưa hề nghe chuyện gì như vậy, còn cậu thì có nghe không hở Kath? Không, chuyện đó các cựu binh bàn ra tán vào chỉ mới đây thôi. Và những người như Ruth, họ lại còn nói thêm vào nữa.”

Tôi nhìn cậu chăm chú, nhưng khó mà biết được cậu vừa nói điều đó với một thiện cảm ranh mãnh hay là một kiểu ghê tởm. Dù sao tôi vẫn thấy còn có một cái gì khác nữa trong tâm trí cậu, không liên quan gì đến Ruth, nên tôi không nói gì, chỉ đợi. Cuối cùng cậu dừng hẳn lại và bắt đầu lấy chân chọc chọc một cái cốc giấy bẹp dẹt trên mặt đất.

“Thật ra thì, Kath ạ,” cậu nói, “nãy giờ mình cứ nghĩ về chuyện ấy. Mình tin chắc, nếu chúng mình đúng thì người ta chẳng hề nói chuyện gì như vậy hồi chúng mình ở Hailsham cả. Nhưng còn có nhiều chuyện hồi đó chúng mình không hiểu được. Và mình nghĩ, cái tin đồn này, nếu nó đúng

thì có thể giải thích nhiều điều. Những chuyện mà hồi đó chúng mình vẫn hay lúng túng không hiểu ra sao ấy.”

“Ý cậu là gì? Những chuyện nào?”

“Phòng Tranh chẳng hạn,” Tommy hạ giọng và tôi bước lại gần hơn, như thể chúng tôi vẫn còn ở Hailsham, trò chuyện trong khi xếp hàng đợi lấy suất ăn hoặc ngồi bên bờ ao. “Chúng mình chẳng bao giờ hiểu đến tận cùng chuyện đó, Phòng Tranh là để làm gì. Tại sao Madame lấy đi tất cả các tác phẩm đạt nhất. Nhưng giờ mình nghĩ là mình biết. Kath này, cậu có nhớ cái lần mọi người tranh luận chuyện thẻ đổi hàng không? Về chuyện mình có nên nhận thẻ đổi hàng để bù lại những tác phẩm mà Madame lấy mất hay không ấy? Và Roy J. đi gặp cô Emily về chuyện đó, cậu nhớ chứ? Rồi, lúc ấy cô Emily có nói điều gì đó, có hé lộ ra chuyện gì đó, và đó là điều làm mình phải suy nghĩ.”

Hai phụ nữ đang dắt chó đi ngang qua, và mặc dù làm thế là hoàn toàn ngốc, cả hai chúng tôi ngừng nói cho tới khi họ đi xa hơn lên dốc, không còn đủ gần để nghe tiếng chúng tôi. Rồi tôi nói:

“Chuyện gì hở Tommy? Cô Emily đã hở ra chuyện gì?”

“Khi Roy J. hỏi tại sao Madame lấy đi tác phẩm của chúng mình. Cậu có nhớ người ta kể là cô ấy đã nói gì không?”

“Mình nhớ cô ấy bảo được Madame chọn là một đặc ân, và chúng mình nên tự hào...”

“Nhưng không phải chỉ có thế.” Giọng Tommy bây giờ hạ xuống chỉ còn thì thầm. “Điều cô ấy nói với Roy, điều cô ấy hờ ra, điều mà có lẽ cô ấy không định hờ ra, cậu có nhớ không hờ Kath? Cô ấy bảo Roy rằng những bức tranh, bài thơ, tất cả những thứ đó, cô ấy bảo là chúng *tiết lộ về bản thể bên trong của chúng mình*. Cô ấy bảo rằng chúng *tiết lộ về tâm hồn các em*.”

Khi cậu nói vậy, tôi bỗng nhớ lại một bức tranh Laura từng vẽ về bộ ruột của nó mà bật cười. Nhưng một điều gì đó đang trở lại với tôi.

“Đúng vậy,” tôi nói. “Mình nhớ. Vậy thì cậu nghĩ sao?”

“Mình nghĩ thế này,” Tommy chậm rãi nói. “Giả sử điều các cựu binh nói là đúng đi. Giả sử *đúng là* người ta có một cách thu xếp đặc biệt nào đó dành riêng cho học sinh Hailsham. Giả sử có hai người bảo rằng họ thực sự yêu nhau, họ muốn có thêm thời gian ở bên nhau. Chừng đó thì, cậu thấy không, Kath, phải có cách nào đó để xét xem họ có nói thật không chứ. Rằng không phải họ chỉ nói mồm là họ yêu nhau, rằng họ nói vậy chỉ để được tạm hoãn việc hiến tạng. Cậu thấy quyết định chuyện đó là khó đến thế nào chứ? Hay một cặp nào đó có thể thực sự tin là họ yêu nhau, nhưng kỳ thực ấy chỉ là sex thôi. Hay chỉ là sét đánh, lừa rom thôi. Cậu hiểu ý mình chứ Kath? Khó mà xét được lắm, và có lẽ không thể nào có chuyện lúc nào cũng xét đúng cả. Nhưng cái chính là, dù người quyết định là ai đi nữa, Madame hay bất cứ ai, *họ cần một điều gì đó vẫn tiếp diễn*.”

Tôi chậm rãi gật đầu. “Chính vì vậy mà họ lấy đi tác phẩm của chúng mình...”

“Có thể vậy. Madame có ở đâu đó một Phòng Tranh chứa đầy những thứ do học sinh làm ra từ khi chúng còn nhỏ xíu. Giả sử có hai người đến bảo là họ yêu nhau. Bà ấy có thể tìm lại những bài thơ, bức tranh mà cặp đó làm từ năm này qua năm khác. Bà ấy có thể xét xem liệu họ có đi được xa với nhau không. Liệu họ có hợp nhau không? Đừng quên, Kath ạ, những cái bà ấy có trong tay tiết lộ về tâm hồn của chúng mình. Bà ấy có thể tự quyết định đôi nào hợp nhau còn đôi nào chỉ là một chút si mê ngu xuẩn.”

Tôi lại bắt đầu cất bước chậm chậm, hầu như không nhìn ra trước mặt. Tommy tiến lên cùng nhịp với tôi, đợi tôi trả lời.

“Mình không biết nữa,” cuối cùng tôi nói. “Điều cậu nói nhất định là có thể giải thích tại sao cô Emily nói vậy, những gì cô ấy nói với Roy. Và mình nghĩ nó cũng giải thích được tại sao các giám thị luôn cho rằng việc chúng mình biết vẽ, biết này biết nọ là quan trọng đến thế.”

“Chính xác. Chính vì vậy mà...” Tommy thở dài rồi nói tiếp, có vẻ hơi phải gắng sức. “Chính vì vậy mà cô Lucy phải thừa nhận cô ấy đã làm khi bảo mình rằng thật ra chuyện đó không quan trọng đến vậy. Cô ấy nói thế chỉ vì cô ấy lấy làm tiếc cho mình khi đó. Nhưng trong thâm tâm cô ấy biết, điều đó quan trọng lắm. Điều quan trọng khi ta là học sinh Hailsham, ấy là ta có được cái cơ hội đặc biệt đó. Và nếu ta không có thứ nào được chọn đưa vào Phòng Tranh của Madame thì chẳng khác nào ta đang quẳng cái cơ hội ấy đi.”

Chỉ sau khi cậu ấy nói vậy tôi mới bất ngờ hiểu ra và ớn lạnh khi thấy điều này đang dẫn tới đâu. Tôi đứng lại quay sang cậu, nhưng tôi chưa kịp nói gì thì Tommy đã thở dài.

“Nếu mình hiểu chuyện này đúng thì có vẻ như mình đã tung hê cơ hội của mình rồi.”

“Tommy, *đã bao giờ* cậu có món nào được đưa vào Phòng Tranh chưa? Hồi cậu còn bé tí thì chắc là có chứ?”

Cậu lắc đầu. “Cậu biết mình vô dụng thế nào mà. Lại còn chuyện với cô Lucy nữa. Mình hiểu cô ấy có ý tốt. Cô ấy lấy làm tiếc cho mình và muốn giúp mình. Mình tin chắc là vậy. Nhưng nếu giả thuyết của mình mà đúng thì...”

“Đó chỉ là giả thuyết thôi, Tommy,” tôi nói. “Cậu biết những giả thuyết của cậu thường thế nào mà.”

Tôi muốn làm mọi chuyện nhẹ nhõm hơn chút ít, nhưng tôi không tìm được đúng giọng điệu, và có lẽ trông vào thì thấy rõ tôi vẫn đang rất lung về những gì cậu vừa nói. “Có lẽ họ có nhiều cách để đánh giá,” sau một lát tôi nói. “Có lẽ tranh hay thơ chỉ là một trong nhiều cách khác nhau thôi.”

Tommy lại lắc đầu. “Như cái gì chứ? Madame chẳng bao giờ quen biết chúng mình. Bà ấy có nhớ được từng đưa chúng mình đâu. Ngoài ra, có

lẽ hông chỉ một mình Madame là người quyết định. Có lẽ còn có những người cao hơn bà ta, những người chẳng bao giờ đặt chân đến Hailsham. Mình nghĩ về chuyện đó nhiều lắm Kath ạ. Khớp với nhau hết. Chính vì vậy mà Phòng Tranh mới quan trọng đến thế, cũng chính vì vậy mà các giám thị muốn chúng mình tập trung đến thế khi vẽ tranh làm thơ. Kath, cậu nghĩ sao?”

Chắc chắn là khi đó tôi đã hơi nghĩ sang chuyện khác. Thật ra tôi đang nghĩ đến buổi chiều khi tôi ở một mình trong khu ký túc xá, nghe cuốn băng chúng tôi vừa tìm được, tôi vừaa ôm cái gối vào lòng vừa đu đưa qua lại. Madame thì đứng nơi ngưỡng cửa quan sát tôi, mắt đắm lệ. Ngay cả cái cảnh đó, sự kiện mà tôi chưa bao giờ tìm được cách lý giải thuyết phục, dường như cũng khớp với giả thuyết của Tommy. Tôi đang tưởng tượng trong đầu rằng mình đang ôm một đứa bé, nhưng dĩ nhiên không có cách nào để Madame biết điều đó cả. Chắc bà ta nghĩ tôi đang ôm một tình nhân trong vòng tay. Nếu giả thuyết của Tommy đúng, nếu Madame nối kết với chúng tôi vì mục đích duy nhất là trì hoãn việc hiến tạng của chúng tôi nếu về sau chúng tôi yêu nhau, thì cũng dễ hiểu rằng dẫu bà ta bình thường vẫn lạnh lùng với chúng tôi là thế, bà ta vẫn sẽ thực sự xúc động khi tình cờ gặp một cảnh như vậy. Tất cả những điều đó lướt nhanh qua trí tôi, và suýt nữa tôi đã buột mồm nói hết với Tommy. Nhưng tôi kìm lại vì lúc này tôi muốn làm giảm giá trị lý thuyết của cậu ấy.

“Mình đang ngẫm nghĩ những điều cậu nói, thế thôi,” tôi nói. “Ta nên đi về thôi. Chắc cũng phải mất một hồi mới tìm ra cái bãi đỗ xe ấy.”

Chúng tôi lại bắt đầu lần bước theo con dốc đi xuống, nhưng chúng tôi biết mình vẫn còn thì giờ nên không vội vã.

“Tommy này,” tôi hỏi sau khi chúng tôi đi được một lúc. “Cậu đã nói gì về chuyện này với Ruth chưa?”

Cậu lắc đầu và vẫn đi tiếp. Cuối cùng cậu ta nói: “Vấn đề là Ruth tin hết, tất cả những gì các cựu binh nói. Ừ thì cô ấy vờ như cô ấy biết nhiều hơn trên thực tế. Nhưng cô ấy tin thực sự. Và sớm muộn gì cô ấy cũng sẽ muốn đẩy chuyện đó xa hơn.”

“Ý cậu là cô ấy sẽ...”

“Ừ. Cô ấy sẽ muốn nộp đơn. Nhưng cô ấy chưa xem xét chuyện đó tới nơi tới chốn. Chưa xem xét như chúng mình vừa làm.”

“Cậu chưa bao giờ kể với cậu ấy giả thuyết của cậu về Phòng Tranh sao?”

Cậu lại lắc đầu, nhưng không nói gì.

“Nếu cậu nói với cô ấy lý thuyết của cậu mà cô ấy chấp nhận nó...” tôi nói, “thì cô ấy sẽ giận lắm.”

Tommy có vẻ suy tư, nhưng vẫn không nói gì. Chỉ đến khi chúng tôi đã quay lại những con phố hẹp cậu mới lại lên tiếng, khi đó giọng cậu bỗng trở nên rụt rè.

“Thật ra, Kath à,” cậu ta nói, “mình *vẫn đang* làm một vài thứ. Chỉ để phòng hờ thôi. Mình chưa kể với ai, cả Ruth cũng chưa. Chỉ mới bắt đầu thôi.”

Đó là lúc lần đầu tiên tôi nghe nói về những con vật tưởng tượng của Tommy. Khi cậu ấy bắt đầu mô tả cho tôi nghe cậu đang làm gì – thật ra mãi vài tuần sau tôi mới thực sự thấy tận mắt – tôi cảm thấy khó có thể tỏ ra nồng nhiệt cho lắm. Thật ra, tôi phải thừa nhận rằng tôi nhớ lại cái bức tranh voi-trong-cỏ chẳng giống ai vốn đã khởi đầu cho mọi rắc rối của Tommy ở Hailsham. Cảm hứng, theo cậu ta giải thích, đã đến với cậu từ một cuốn sách cho trẻ em bị mất bìa sau mà cậu ta tìm thấy ở đằng sau một chiếc sofa ở Nhà Tranh. Khi đó cậu đã thuyết phục Keffers cho cậu một trong những cuốn sổ nhỏ bìa đen mà cậu dùng để vẽ tranh, và từ đó đến giờ Tommy đã vẽ được ít nhất là một tá những sinh vật hoang đường của cậu.

“Vấn đề là mình vẽ bé lắm. Nhỏ xíu ấy. Hồi ở Hailsham mình chẳng bao giờ nghĩ đến điều đó cả. Chắc chính ở chỗ này mình làm. Nếu mình vẽ bé quá, mà cũng buộc phải vẽ nhỏ vì trang giấy cỡ chừng này thôi, thì mọi thứ đều thay đổi. Dường như tự chúng trở nên sống thực. Thế rồi mình phải vẽ tất cả các chi tiết khác nhau cho chúng. Mình phải nghĩ xem chúng tự vệ thế nào, chúng cầm nắm vật này vật nọ ra sao. Nói thật, Kath à, chẳng có gì giống như những cái mình từng làm ở Hailsham đâu.”

Cậu bắt đầu mô tả những con vật mà cậu thích nhất, nhưng tôi không thực sự tập trung được; cậu càng háo hức kể cho tôi về những con vật của cậu thì tôi càng thấy khó chịu hơn. “Tommy,” tôi muốn bảo cậu, “cậu lại đang biến mình thành trò cười cho thiên hạ đó. Những con vật tưởng tượng

á? Cậu làm sao vậy?” Nhưng tôi không nói. Tôi chỉ nhìn cậu một cách thận trọng và lặp đi lặp lại: “Nghe hay lắm, Tommy.”

Rồi đến một lúc cậu nói: “Như mình đã nói, Kath ạ. Ruth không biết về mấy con thú này.” Và khi nói vậy, cậu dường như đang nhớ lại mọi chuyện khác, trước hết là tại sao chúng tôi đang trò chuyện về những con vật của cậu, và vẻ khoái hoạt phai dần khỏi mặt cậu. Rồi chúng tôi lại im lặng bước đi, và khi chúng tôi về đến Đại lộ Chính, tôi nói:

“Thậm chí dù lý thuyết của cậu có gì đó đúng, Tommy ạ, thì chúng mình còn phải tìm hiểu thêm nhiều nữa. Trước hết, một cặp yêu nhau phải nộp đơn thể nào? Họ phải làm gì? Có mẫu đơn nào có sẵn đâu.”

“Mình cũng đang tự hỏi về những chuyện đó.” Giọng cậu lại trầm lặng và nghiêm trang. “Theo như mình thấy, chỉ có một đường duy nhất. Đó là phải tìm cho được Madame.”

Tôi nghĩ một chút rồi nói: “Chắc không dễ đâu. Chúng mình không thực sự biết gì về bà ấy cả. Tên bà ấy chúng mình còn không biết nữa là. Và cậu có nhớ bà ta thế nào không? Thậm chí bà ta không thích chúng mình đến gần bà ta nữa kia. Cho dù chúng mình có truy ra bà ta đi nữa, mình không hiểu bà ta có giúp được gì không.”

Tommy thở dài. “Mình biết,” cậu nói. “Thôi thì, mình nghĩ chúng mình vẫn còn thì giờ. Có ai trong chúng mình phải vội vàng đâu.”

*

*

Đến khi chúng tôi về tới bãi đỗ xe, trời chiều đã kéo mây dày đặc và trở nên khá lạnh. Không thấy những người kia đâu, nên Tommy và tôi tựa lưng vào xe nhìn ra sân gôn mini. Tôi không muốn nói thêm gì về Madame, về Phòng Tranh hay bất cứ chuyện gì khác liên quan, nên tôi lấy cuốn băng Judy Bridgewater ra khỏi cái xách nhỏ mà ngắm kỹ hơn.

“Cảm ơn cậu đã mua cho mình,” tôi nói.

Tommy mỉm cười. “Nếu trong lúc cậu đang xem đồng đĩa 33 vòng mà mình đi tìm thì mình đã là người đầu tiên tìm ra cái băng đó. Thật đen đủi cho thằng Tommy già tội nghiệp.”

“Chả có gì khác nhau hết. Chúng ta tìm thấy nó chỉ vì cậu bảo đi tìm nó. Mình đã quên hết cái chồn-tìm-lại-những-gì-đã-mất này rồi. Sau khi Ruth cứ như vậy, tâm trạng mình cứ khó chịu thế đó. Judy Bridgewater. Người bạn cũ của mình. Cứ như bà ấy chưa hề đi đâu cả vậy. Mình tự hỏi hồi đó ai ăn cắp nó chứ?”

Trong một lát, chúng tôi quay ra phía phố tìm những người kia.

“Cậu biết không, khi Ruth nói vậy hồi nãy, và mình thấy cậu có vẻ buồn bực thế nào...” Tommy nói.

“Bỏ đi, Tommy. Giờ thì mình ổn rồi. Mình cũng không định khơi lại chuyện đó khi cô ấy về đâu.”

“Không, mình không định nói chuyện đó.” Cậu nhấc mình ra khỏi chiếc xe rồi ấn một bàn chân lên lớp xe trước như thể muốn kiểm tra. “Ý mình là khi đó, khi Ruth nói ra những chuyện kia thì mình chợt hiểu, mình hiểu tại sao cậu cứ xem những cuốn tạp chí sex ấy. OK, không phải mình *chợt hiểu*. Đó chỉ là giả thuyết thôi. Lại thêm một giả thuyết nữa của mình. Nhưng hồi này khi Ruth nói mấy chuyện đó thì mọi thứ như sáng rõ ra.”

Tôi biết cậu đang nhìn tôi, nhưng tôi vẫn nhìn thẳng trước mặt mà không trả lời.

“Nhưng mình vẫn chưa thật sự hiểu được Kath ạ,” cuối cùng cậu nói. “Thậm chí dù những gì Ruth nói là đúng, mà mình thì cho là chẳng đúng, tại sao cậu cứ xem những cuốn tạp chí sex kia để tìm nguyên mẫu của cậu? Tại sao nguyên mẫu của cậu phải là một trong số những cô gái đó kia chứ?”

Tôi nhún vai, vẫn không nhìn cậu ta. “Mình không nói là chuyện đó có ý nghĩa gì. Chỉ là mình làm vậy, thế thôi.” Lúc này lệ đã trào ra đầy mắt tôi và tôi cố giấu không để Tommy thấy. Nhưng giọng tôi run run khi tôi nói: “Nếu chuyện đó làm cậu phiền lòng như vậy, mình sẽ không làm nữa.”

Tôi không biết Tommy có thấy những giọt nước mắt không. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng đã kìm được khi cậu lại gần và siết vai tôi. Trước đây thỉnh thoảng cậu vẫn làm như vậy, chẳng phải điều gì lạ lùng hay mới mẻ

gì. Nhưng vì sao đó mà tôi thấy dễ chịu hơn và khẽ bật cười. Khi đó cậu buông tôi ra, nhưng chúng tôi vẫn gần như chạm vào nhau, lại đứng bên nhau, lưng tựa vào xe.

“Thôi được rồi, chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì cả,” tôi nói. “Nhưng chúng mình ai cũng làm vậy, phải không nào? Chúng mình ai cũng băn khoăn về chuyện ai là nguyên mẫu của mình. Nói gì thì nói, chính vì chuyện đó mà hôm nay chúng mình mới tới đây. Chúng mình thấy đều làm thế.”

“Kath, cậu biết chứ phải không, mình chưa kể với ai cả. Về cái lần trong căn lều đun ấy. Không kể với ai, Ruth cũng không. Nhưng mình chỉ không hiểu. Mình không hiểu làm thế để làm gì.”

“Thôi được rồi Tommy. Mình sẽ cho cậu hay. Nghe xong rồi có khi nó cũng chẳng còn ý nghĩa gì, nhưng dù sao thì cậu nghe cũng được. Chẳng qua là đôi khi, cứ lâu lâu mình lại có cảm giác rất mạnh mẽ muốn làm tình. Đôi khi cảm giác đó xâm chiếm mình và trong khoảng một, hai tiếng đồng hồ nó thật đáng sợ. Theo mình hiểu thì thậm chí khi đó mình có thể làm chuyện ấy với cả già Keffers nữa, tẻ thế đấy. Chính vì vậy mà... đó là lý do duy nhất vì sao mình làm chuyện ấy với Hughie. Rồi với Oliver. Chẳng có gì sâu xa ở đó cả. Thậm chí mình còn không ưa bọn họ lắm nữa kia. Mình không biết nó là cái gì, và sau đó, khi nó đã qua đi thì chỉ thấy thật đáng sợ. Chính vì vậy mình bắt đầu nghĩ, chắc là nó phải xuất phát từ đâu đó. Nó ắt phải liên quan đến chuyện mình là ai.” Tôi ngừng lời, như khi Tommy chẳng nói gì, tôi lại tiếp: “Thế nên mình nghĩ nếu mình tìm được ảnh bà ta, ở một trong các cuốn tạp chí đó, thì ít nhất điều đó cũng lý giải được

chuyện kia. Mình không hề muốn đi tìm bà ấy hay gì gì nữa. Chẳng qua mình chỉ muốn lý giải tại sao mình lại là mình, vậy thôi.”

“Đôi khi mình cũng bị vậy,” Tommy nói. “Những lúc ấy mình thực sự muốn làm chuyện đó. Mình cho rằng ai cũng vậy thôi, nếu họ nói thành thực. Mình nghĩ cậu chẳng có gì khác người đâu Kath ạ. Thực ra, mình hay bị như vậy lắm...” Cậu chột im và bật cười, nhưng tôi không cười với cậu.

“Điều mình nói là khác cơ,” tôi nói. “Mình đã quan sát những người khác. Họ rơi vào trạng thái muốn làm chuyện đó, nhưng điều ấy không khiến họ làm chuyện này chuyện nọ. Họ chẳng bao giờ làm những chuyện như mình đã làm, đi lại với những người như Hughie...”

Tôi gằn như lại sắp khóc, vì tôi cảm thấy cánh tay Tommy lại khoác qua vai tôi. Dù xúc động đến mấy, tôi vẫn ý thức được chúng tôi đang ở đâu, và tôi như thể kiểm tra trong trí để chắc rằng nếu Ruth và những người kia về đến phố, thậm chí dù họ thấy chúng tôi trong khoảnh khắc đó, họ cũng không thể hiểu lắm. Chúng tôi vẫn đứng cạnh nhau, lưng tựa vào xe, và họ sẽ thấy tôi đang xúc động về chuyện gì đó còn Tommy chỉ đang an ủi tôi mà thôi. Rồi tôi nghe cậu ấy nói:

“Mình thì nghĩ đó đâu nhất thiết là điều xấu. Một khi cậu đã tìm được ai đó, Kath ạ, người nào đấy mà cậu thực sự muốn ở cùng thì tốt chứ sao. Cậu có nhớ các giám thị thường bảo gì chúng mình không? Nếu làm chuyện đó với đúng người thì các em sẽ thực sự sung sướng và dễ chịu...”

Tôi nhúc nhích vai để hẩy tay Tommy ra, rồi hít một hơi dài. “Quên chuyện đó đi. Dù sao thì mình đã kiểm soát tốt hơn nhiều những trạng thái đó khi chúng xuất hiện. Thành thử quên chuyện đó đi thôi.”

“Dù sao, Kath ạ, cứ xem đi xem lại mấy cuốn tạp chí đó thì ngốc lắm.”

“Ừ thì ngốc, Tommy à, bỏ chuyện đó đi. Giờ mình ổn mà.”

Tôi không nhớ chúng tôi còn nói thêm chuyện gì khác cho đến khi những người kia ló mặt. Chúng tôi không bàn gì thêm về những chuyện nghiêm túc, và dù những người kia có cảm thấy một cái gì đó vẫn còn vương vất trong không khí thì họ cũng chẳng để ý. Họ đang rất vui vẻ, nhất là Ruth hình như quyết tâm đền bù lại cho cái màn tôi tệ ban nãy. Cô lại gần chạm má tôi, nói đùa câu gì đó, và khi chúng tôi đã lên xe, cô cố sao cho không khí vui nhộn đó vẫn tiếp diễn. Cô và Chrissie đã khám phá rằng cái gì ở Martin cũng rất khôi hài và đang thích thú tận hưởng cơ hội cười thoải mái về Martin sau khi rời căn hộ của anh ta. Rodney có vẻ thất vọng, và tôi nhận thấy Ruth cùng Chrissie đang chế ra một bài hát và điệu múa về chuyện đó chủ yếu để trêu anh ta. Tất cả đều có vẻ tốt lành vô hại. Nhưng điều tôi nhận ra là, nếu trên chặng đường đi Ruth không từ cơ hội nào khiến tôi và Tommy ngó ra chẳng hiểu gì khi mọi người pha trò và nhắc tới chuyện này chuyện nọ, thì trên suốt chặng đường về cô không ngừng quay sang tôi cẩn thận giải thích về tất cả những gì họ đang nói tới. Thực ra, chỉ sau một lát là tôi đâm chán bởi dường như bất cứ chuyện gì người ta nói tới trong xe đều dành riêng cho chúng tôi – hay ít nhất là tôi. Nhưng tôi cảm thấy vui vì Ruth cứ ríu rít nặng nề lên như vậy. Tôi hiểu – và Tommy cũng hiểu – rằng cô đã hiểu ra ban nãy mình cư xử rất tồi, và đây là cách để cô

thừa nhận điều đó. Chúng tôi ngồi, cô ở giữa, y như lúc trên đường đi, nhưng giờ thì cô dành trọn thời gian để nói chuyện với tôi, thỉnh thoảng lại quay sang bên kia để khẽ siết Tommy hoặc hôn cậu ấy. Một bầu không khí dễ chịu, và không ai còn nhắc chuyện nguyên mẫu của Ruth hay những gì đại loại nữa. Tôi cũng không nhắc tới cuốn băng Judy Bridgewater mà Tommy vừa mua cho tôi. Tôi biết Ruth sớm muộn gì cũng sẽ biết chuyện ấy thôi, nhưng tôi chưa muốn cô biết ngay. Trên chuyến quay về ấy, khi bóng tối đang buông xuống trên những con đường dài vắng vẻ kia, có cảm giác như ba chúng tôi lại thân thiết với nhau và tôi không muốn bất cứ chuyện gì xảy ra phá hỏng tâm trạng đó.

Chương Mười Sáu

Điều kỳ lạ ở chuyến đi Norfolk, đó là từ khi về đến Nhà Tranh, chẳng mấy khi chúng tôi trò chuyện về nó. Đến nỗi trong một thời gian người ta kháo nhau đủ thứ lời đồn về việc chúng tôi tới đó để làm gì. Dù vậy chúng tôi vẫn khá im lặng, cho đến khi rốt cuộc mọi người chán không quan tâm nữa.

Tôi vẫn không biết chắc tại sao như vậy. Có lẽ vì chúng tôi cảm thấy chuyện đó tùy Ruth, tùy cô quyết định kể đến chừng nào thì được, nên chúng tôi chờ cô mớm lời trước. Mà Ruth thì, vì lý do nào khác – có lẽ vì bối rối trước phần kết câu chuyện về nguyên mẫu của mình, có thể vì cô thích câu chuyện có mùi bí ẩn – mà cô hoàn toàn ngậm tăm về chủ đề đó. Ngay cả giữa chúng tôi với nhau, chúng tôi cũng tránh nói về chuyến đi ấy.

Bầu không khí bí mật đó càng dễ cho tôi không cho Ruth biết chuyện Tommy mua cho tôi cuốn băng Judy Bridgewater. Tôi không đi xa đến mức giấu hẳn chuyện đó. Cuốn băng luôn nằm đó trong bộ suy tập của tôi, trong một trong các chồng băng nhỏ của tôi bên cạnh tám ván gỗ ghép chân tường. Nhưng tôi luôn luôn chú ý không để nó nằm một mình ở ngoài hay ở trên cùng một chồng băng. Có những lúc tôi muốn kể với Ruth lắm, những lúc tôi muốn chúng tôi vừa nghe cuốn băng vừa cùng nhớ lại Hailsham. Nhưng chuyến đi Norfolk ngày một lùi xa mà tôi vẫn chưa kể với cô, tôi lại

càng cảm thấy cái bí mật kia như là một bí mật tội lỗi. Dĩ nhiên rốt cuộc thì cô cũng phát hiện ra cuốn băng, rất lâu về sau, và giá như cô tìm ra nó sớm hơn thì có lẽ tốt hơn nhiều, nhưng vận may của ta cũng có lúc xoay vần như vậy đó.

Sang xuân dường như ngày càng có nhiều cựu binh rời khỏi Nhà Tranh để bắt đầu khóa đào tạo, và mặc dù họ ra đi không ồn ào như thường lệ, nhưng con số ngày càng lớn khiến không thể nào bỏ qua họ được. Tôi không biết chắc cảm xúc của chúng tôi thế nào khi chứng kiến những sự ra đi ấy. Có lẽ trong chừng mực nào đó chúng tôi ghen tị với những người ra đi. Quả thực là có cảm tưởng như họ đang tiến về một thế giới rộng lớn hơn, hấp dẫn hơn. Nhưng dĩ nhiên, không nghi ngờ gì nữa, việc họ ra đi khiến chúng tôi ngày một bứt rứt.

Thế rồi, tôi nghĩ là vào khoảng tháng Tư, Alice F. là người đầu tiên trong đám Hailsham chúng tôi ra đi, chẳng bao lâu sau Gordon C. cũng đi nốt. Cả hai đều được yêu cầu bắt đầu dự khóa đào tạo, đều ra đi với nụ cười hơn hớn, nhưng sau đó, dù sao chẳng nữa, đối với bọn Hailsham chúng tôi, bầu không khí HHHHHHHHhfdjfsfdở Nhà Tranh đã vĩnh viễn thay đổi.

Nhiều cựu binh cũng có vẻ bị tác động bởi sự xôn xao của những cuộc ra đi, và có vẻ như hệ quả trực tiếp là lại bùng lên một đợt mới những lời đồn đại loại những gì Chrissie và Rodney đã nói. Người ta kháo nhau rằng đâu đó ở đất nước này có những học sinh đang được hoãn việc hiến tạng vì họ đã chứng minh được rằng họ yêu nhau – tuy rằng, dù chỉ đôi khi. Ấy là người ta nói đến những học sinh chẳng có mối liên hệ nào với Hailsham cả. Và ở đây nữa, năm người chúng tôi, những ai đã đến Norfolk đều rút lui khi gặp những chủ đề này: ngay cả Chrissie và Rodney, vốn từng là nhân vật

trung tâm trong những cuộc trò chuyện thuộc loại đó, giờ cũng lúng túng ngoảnh đi mỗi khi nghe ai đó nhỏ to về những lời đồn kia.

“Hiệu ứng Norfolk” thậm chí còn lây cả sang tôi và Tommy. Khi mới từ Norfolk về, tôi cứ đinh ninh rằng chúng tôi sẽ tận dụng từng cơ hội nhỏ, những khi chỉ có chúng tôi với nhau, để trao đổi thêm những suy nghĩ xung quanh giả thuyết của cậu ấy về Phòng Tranh. Nhưng vì lý do nào đó – mà do tôi nhiều hơn do cậu ấy – điều đó chẳng bao giờ thực sự diễn ra. Có lẽ ngoại lệ duy nhất là cái lần trong chuồng ngỗng, buổi sáng khi Tommy cho tôi xem những con vật tương tượng của cậu.

*

* *

Cái kho thóc mà chúng tôi gọi là chuồng ngỗng ấy nằm ở rìa ngoài của Nhà Tranh, và bởi mái nhà dột nát tả tơi, còn cửa thì thường xuyên trật bản lề nên người ta chẳng dùng nó để làm gì khác ngoài một nơi cho cái đôi vào hú hí trong những tháng ẩm trời. Đạo đó tôi đâm có thói quen đi dạo lâu một mình, và có lẽ hôm đó tôi cũng vừa khởi hành một cuộc đi dạo như thế, mới đi ngang qua nhà ngỗng thì tôi nghe tiếng Tommy gọi. Tôi quay lại thấy cậu đi chân trần, đứng chống chéo trên một mẩu đất khô xung quanh toàn những vũng nước bẩn to đùng, một tay tì lên vách nhà kho để giữ thăng bằng.

“Đôi ủng của cậu làm sao vậy hử Tommy?” tôi hỏi. Ngoài hai bàn chân trần ra, cậu mặc áo len chui đầu và quần jeans như thường lệ.

“Mình đang vẽ, cậu hiểu không...” cậu bật cười, rồi chìa ra một cuốn sổ nhỏ màu đen giống những cuốn sổ mà Keffers đi đâu cũng mang theo. Lúc đó đã là hai tháng sau chuyến đến Norfolk, nhưng vừa thấy cuốn sổ là tôi lập tức hiểu ra cậu ấy nói chuyện gì. Nhưng tôi đợi cậu nói:

“Nếu cậu thích, mình sẽ cho cậu xem, Kath ạ.”

Cậu dẫn tôi vào trong chuồng ngựa, vừa đi vừa nhảy lò cò trên mặt sàn lởm chởm. Tôi cứ nghĩ bên trong phải tối, thế nhưng qua các cửa sổ trên mái nắng tuôn vào. Bị đẩy sát vào một bức tường là đủ thứ đồ nghề bị vứt bỏ trong suốt năm qua hay gần như vậy – bàn gãy, tủ lạnh cũ, đại loại thế. Tommy dường như đã lúi vào chính giữa phòng một chiếc sofa hai chỗ ngồi mà bông nhồi phía trong lòi cả ra ngoài lớp nhựa đen, và tôi đoán khi tôi đi ngang qua thì cậu đang ngồi đó vẽ. Ngay gần đó đôi ủng của cậu ngã chổng chơ, trên đầu thò ra đôi tất đá bóng của cậu.

Tommy ôm ngón chân cái, lại nhảy phóc lên chiếc sofa. “Xin lỗi, chân mình hơi thối một tí. Mình cởi hết ra mà chẳng biết. E là mình vừa tự cắt đứt tay rồi. Kath này, cậu muốn xem mấy cái này không? Ruth đã xem hồi tuần trước nên từ lúc đó mình cũng định cho cậu xem luôn. Ngoài Ruth ra thì chưa ai thấy cả. Xem tí đi Kath.”

Đó là lần đầu tiên tôi thấy những con vật của cậu ấy. Lúc cậu kể cho tôi về chúng ở Norfolk, tôi cứ hình dung chúng như là những phiên bản thu nhỏ của loại tranh chúng tôi từng vẽ khi còn bé. Cho nên tôi thực sự bất ngờ khi thấy chúng được vẽ tỉ mỉ từng chi tiết thế kia. Thật ra phải mất một

hồi tôi mới nhận ra chúng là những con vật. Ấn tượng đầu tiên chẳng khác nào khi ta tháo mặt sau của chiếc radio: nào những cái ống nhỏ xíu, những đường gân xoắn bện vào nhau, những con ốc và bánh xe bé tí, tất cả đều được vẽ với sự chính xác đến độ ám ảnh, và chỉ khi đưa tờ giấy ra xa một quãng ta mới nhìn ra được đó là một con tatu chẳng hạn, hoặc một con chim.

“Cuốn thứ hai của mình đó,” Tommy nói. “Không làm gì có chuyện ai đó đã nhìn thấy cuốn đầu tiên! Phải lâu lắm mình mới vẽ tiếp được đây.”

Giờ cậu nằm hẳn lên chiếc sofa, đang xỏ một chiếc tất vào chân và cố nói năng ra vẻ tự nhiên, nhưng tôi biết cậu đang khao khát muốn biết tôi phản ứng ra sao. Dù vậy đi nữa, mãi một hồi tôi không thốt ra được lời khen ngợi nồng nhiệt nào cả. Có lẽ một phần bởi tôi lo không biết liệu có bức vẽ nào sẽ khiến cậu lại phải chịu rắc rối nữa không. Nhưng cũng bởi những gì tôi đang xem khác quá xa bất cứ thứ gì các giám thị từng dạy chúng tôi làm ở Hailsham, nên tôi không biết phải đánh giá ra sao nữa. Tôi có nói gì đó đại loại như:

“Trời, vẽ mấy cái này chắc là phải tập trung lắm lắm Tommy nhỉ. Mình ngạc nhiên là ở chỗ thế này mà cậu vẫn nhìn rõ để vẽ mấy thứ nhỏ xíu này cơ đấy.” Thế rồi, trong khi tôi lật lật các trang, có lẽ vì tôi vẫn đang tìm một câu gì thích hợp để nói, tôi thốt ra thế này: “Mình tự nhủ không biết nếu Madame thấy những cái này thì bà ấy sẽ nói gì.”

Tôi nói thế với giọng bông đùa, và Tommy đáp lại bằng một tiếng cười khúc khích nho nhỏ, nhưng rồi có một cái gì đó lúc này còn chưa có

giờ treo lơ lửng trong không khí. Tôi vẫn tiếp tục giở các trang trong cuốn sổ – chừng một phần tư cuốn đã được vẽ kín – mà không nhìn cậu ấy, bụng thầm mong giá như mình đừng bao giờ nhắc tới Madame. Cuối cùng tôi nghe cậu nói:

“Mình nghĩ mình còn phải vẽ tốt hơn nhiều thì mới để *bà ấy* xem được.”

Tôi không biết liệu đó có phải là một gợi ý để tôi có thể nói tranh của cậu đẹp đến nhường nào, nhưng cho đến lúc này tôi đâm thực sự bị cuốn hút bởi những sinh vật lạ lùng trước mắt tôi. Mặc cho cái vẻ lảng xảng rồi rít và máy móc kia, mỗi con đều có một cái gì đó dịu dàng, thậm chí dễ tổn thương. Tôi nhớ lại, khi ở Norfolk cậu ấy bảo tôi rằng ngay trong khi đang tạo ra chúng, cậu đã lo không biết chúng tự vệ ra sao, chúng cầm nắm món này món nọ như thế nào, và giờ đây nhìn chúng, tôi cảm thấy được cũng một mối quan tâm đó. Dù vậy chẳng nữa, vì lý do nào đó tôi không hiểu, một cái gì vẫn tiếp tục ngăn tôi thốt ra những lời khen. Rồi Tommy nói:

“Dù sao thì mình vẽ mấy con này không phải chỉ vì chuyện đó. Đơn giản mình thích vẽ chúng thôi. Mình tự hỏi liệu mình có nên vẫn giữ bí mật về chúng không, Kath ạ. Mình nghĩ nếu người ta biết mình vẽ mấy con này thì có lẽ cũng chẳng hại gì. Hannah vẫn vẽ bằng màu nước đấy thôi, nhiều cựu binh cũng vẽ vờn này nọ. Ý mình không phải là mình sẽ đi khắp nơi *chìa cho* từng người một xem. Nhưng mình đang nghĩ, chẳng có lý do để mình cứ giữ bí mật chuyện này mãi.”

Cuối cùng tôi cũng có thể nhìn lên cậu mà nói với ít nhiều tự tin: “Tommy, chẳng có lý do nào, chẳng có một lý do nào hết. Tranh đẹp thật. Đẹp, đẹp lắm. Thực ra, nếu chỉ vì vậy mà cậu cứ giấu giấu giếm giếm ở đây thì quả là ngốc.”

Cậu chẳng đáp gì, nhưng có một cái gì như nụ cười mãn nguyện hiện ra trên mặt cậu, như thể cậu đang thưởng thức một câu đùa với chính mình, và tôi biết tôi đã làm cậu hạnh phúc đến nhường nào. Có lẽ sau đó chúng tôi không nói chuyện gì nhiều với nhau nữa. Có lẽ chẳng mấy chốc sau đó cậu đi ủng và chúng tôi ra khỏi căn chuồng ngựa. Như tôi nói, đó hầu như là lần duy nhất trong suốt mùa xuân ấy Tommy và tôi đề cập thẳng đến giả thuyết của cậu.

*

* *

Thế rồi hè sang, rồi thời điểm tròn một năm từ khi chúng tôi mới đến Nhà Tranh. Một đợt học sinh mới lại đi, xe buýt đến, hết chúng tôi hồi năm ngoái, nhưng không ai trong số đó từ Hailsham tới cả. Vì lý do nào đó điều này làm chúng tôi nhẹ nhõm: chắc hẳn là tất cả chúng tôi đang lo rằng một đợt học sinh mới từ Hailsham đến có thể sẽ làm mọi chuyện rối tung lên. Nhưng ít nhất là với tôi, việc học sinh Hailsham không xuất hiện chỉ góp thêm vào cái cảm giác rằng Hailsham lúc này đã lùi xa vào quá khứ, rằng những mối dây gắn bó chúng tôi với hội bạn ngày xưa đang ngày một rời dần. Không phải chỉ vì những người như Hannah cứ nói lui nói tới về chuyện noi gương Alice mà bắt đầu quá trình đào tạc: những người khác,

như Laura, đã tìm thấy các bạn trai vốn không phải là dân Hailsham và bạn hầu như có thể quên mất trước kia họ từng có bao điều chung với chúng tôi.

Lại còn cái kiểu Ruth cứ giả vờ quên chuyện này chuyện nọ về Hailsham. Ừ thì hầu hết đó đều là những chuyện vặt vãnh, nhưng càng lúc tôi càng khó chịu với cô. Chẳng hạn cái lần chúng tôi đang ngồi quanh bàn bếp sau một bữa điểm tâm dài, có Ruth, tôi và vài cựu binh. Một trong các cựu binh đang nói về chuyện ăn phở mát vào ban đêm sẽ gây khó ngủ, tôi liền quay sang Ruth nói đại loại như: “Cậu có nhớ cô Geraldine vẫn luôn luôn bảo chúng mình như thế không?” Đó chỉ là một câu nói riêng vô tình, và Ruth chỉ việc mỉm cười hoặc gật đầu là đủ. Nhưng cô ấy lại cố tình ngẩng ra nhìn tôi, như thể chẳng hiểu đầu cua tai nheo tôi đang nói chuyện gì. Chỉ khi tôi nói với các cựu binh như để giải thích: “Đó là một trong các giám thị của chúng mình” thì Ruth mới cau mày gật đầu, như thể mãi đến đó cô mới nhớ ra.

Lần đó tôi cho qua. Nhưng lại còn một lần khác mà tôi không cho qua được, đó là buổi chiều khi chúng tôi ngồi trong cái nhà chờ xe buýt đầy gỉ sét. Tôi nổi giận vì chơi trò đó trước mặt các cựu binh là một chuyện, nhưng giờ nó ra khi chỉ có hai chúng tôi với nhau, giữa một cuộc chuyện trò nghiêm chỉnh lại là chuyện khác hẳn. Tôi đã nhắc, chỉ là nhân thể, về việc ở Hailsham lối đi tắt ra chỗ ao ngang qua khoảnh đất mọc đầy cây đại hoàng là một khu vực chúng tôi không được phép đến. Khi Ruth làm bộ lúng túng ra điều chẳng hiểu gì, tôi bèn bỏ phắt điều đang định nói – dù điều gì đi nữa – mà bảo thẳng: “Ruth, không thể có chuyện cậu quên được. Thành thử đừng làm bộ làm tịch như thế với mình.”

Có lẽ nếu tôi không bắt nạt cô ấy một cách gay gắt như vậy – có lẽ nếu tôi chỉ lấy đó làm trò đùa rồi vẫn nói tiếp thì cô ấy cũng sẽ nhận ra làm thế lộ bịch đến nhường nào mà bật cười thôi. Nhưng vì tôi đã nổi đóa với Ruth nên cô trừng mắt lại tôi mà nói:

“Có quan trọng gì kia chứ? Cái lỗi đi mọc cây đại hoàng có liên quan gì đến chuyện này? Cậu đang nói gì thì cứ nói tiếp đi.”

Khi đó trời đã xế, chiều hè đang tàn dần, căn nhà đợi xe buýt cũ có vẻ mốc meo ẩm ướt sau trận bão đầy sấm chớp vừa qua. Cho nên tôi chẳng có đầu óc đâu để suy xét tại sao điều đó lại quan trọng đến vậy. Và mặc dù quả thực tôi đã bỏ chuyện đó mà tiếp tục điều đang nói dở, nhưng bầu không khí đã trở nên lạnh nhạt và hầu như không giúp chúng tôi vượt qua vấn đề khó khăn đang xảy ra khi đó.

Nhưng để giải thích chúng tôi đang bàn chuyện gì chiều hôm ấy, tôi phải quay lại một chút. Thực ra, tôi phải quay trở lại tuần trước đó, về khoảng đầu hè. Lúc đó tôi đang có quan hệ với một trong các cựu binh, một cậu trai tên là Lenny, tuy thành thật mà nói mối quan hệ đó chủ yếu chỉ là tình dục. Nhưng rồi cậu ta đột nhiên quyết định bắt đầu quá trình đào tạo và rời Nhà Tranh ra đi. Điều đó làm tôi đau khổ chút ít, và trong giai đoạn đó, Ruth rất tử tế, luôn trông nom tôi mà không lộ vẻ lảng xảng cuống quýt gì, luôn sẵn sàng làm tôi vui nếu tôi tỏ ra buồn bã. Cô ấy luôn làm những cử chỉ đẹp nho nhỏ cho tôi, chẳng hạn làm bánh xăng-uych cho tôi ăn hoặc làm thay tôi khi đến phiên tôi quét dọn.

Thế rồi khoảng nửa tháng sau khi Lenny đi khỏi, hai chúng tôi ngồi trong căn phòng áp mái của tôi, vào sau nửa đêm một chút, vừa uống trà vừa nói chuyện vãn, và Ruth làm tôi cười ngặt nghẽo về chuyện Lenny. Cậu ta không đến nỗi là một cậu trai tệ thế, nhưng khi tôi bắt đầu kể cho Ruth nghe một số điều thâm kín hơn của cậu ta thì quả thực dường như bất cứ cái gì liên quan đến cậu ta đều quá buồn cười, cho nên chúng tôi cười, cười mãi không thôi. Rồi đến một lúc Ruth lướt lướt một ngón tay lên xuống những cuốn băng cát-xét xếp thành từng chồng nhỏ dọc theo tấm ván ốp chân tường phòng tôi. Cô ấy làm vậy chỉ một cách lơ đãng trong khi vẫn tiếp tục cười, nhưng sau đó, trong một thoáng tôi nghi hoặc không biết liệu có phải đấy chỉ là tình cờ không; rằng biết đâu cô ấy đã nhận thấy nó ở đó từ nhiều hôm trước, có lẽ cô ấy thậm chí đã kiểm tra cho chắc, rồi đợi đến lúc thích hợp nhất để “phát hiện” ra nó. Nhiều năm sau, tôi nhẹ nhàng nhắc chuyện này với Ruth, cô ấy dường như không hiểu tôi đang nói gì, nên có thể tôi đã lầm. Tuy nhiên, khi chúng tôi đang cười ngặt nghẽo mỗi khi tôi lộ ra một chi tiết khác về anh chàng Lenny tội nghiệp thì đột ngột tất cả như cái phích cắm bị rút ra vậy. Ruth ở đó, nằm nghiêng trên tấm chăn của tôi mà sẫm soi mặt lưng các cuốn băng trong ánh sáng mờ mờ, thế rồi cuốn Judy Bridgewater đã nằm đó trong tay cô. Sau một lúc tưởng chừng dài vô tận, cô ấy nói:

“Cậu có lại cuốn băng này bao lâu rồi?”

Tôi bảo cô ấy, bằng giọng càng trung tính càng tốt, rằng Tommy và tôi đã tình cờ thấy nó hôm cô ấy đi cùng những người khác ở Norfolk. Cô ấy tiếp tục sẫm soi cuốn băng, rồi nói:

“Vậy là Tommy tìm ra nó cho cậu?”

“Không. Mình tìm ra. Mình thấy nó đầu tiên.”

“Các cậu chả ai kể với mình cả,” cô nhún vai. “Ít nhất, dù cậu có kể, mình cũng chưa hề nghe.”

“Chuyện Norfolk là đúng đấy,” tôi nói. “Cậu biết đấy, rằng ở Anh hề mất gì cứ đến đó tìm là thấy ấy mà.”

Tôi chợt thoáng có ý nghĩ Ruth sẽ vờ không nhớ khi tôi nhắc đến chuyện này, nhưng cô gật đầu với vẻ tự lự.

“Lẽ ra lần đó mình phải nhớ,” cô ấy nói. “Có khi mình cũng tìm được cái khăn choàng đỏ không chừng.”

Cả hai chúng tôi bật cười và cảm giác ngượng ngịu dường như qua. Nhưng trong cung cách Ruth cất cuốn băng vào chỗ cũ mà không nói gì thêm về nó có cái gì đó khiến tôi nghĩ chuyện này chưa phải đã kết thúc.

Tôi không biết có phải chiều hướng cuộc trò chuyện sau đó là do Ruth dẫn dắt dưới ánh sáng của điều cô ấy vừa khám phá hay không, hay dù thế nào thì chúng tôi cũng sẽ trò chuyện theo hướng đó và chỉ về sau Ruth mới nhận ra mình có thể dẫn dắt nó như cô ấy đã làm. Chúng tôi quay lại nói về Lenny, nhất là nói rất nhiều về chuyện anh ta làm tình thế nào, và chúng tôi lại phá lên cười ngặt nghẽo. Đến lúc đó hẳn là tôi đã thấy nhẹ nhõm rằng rốt cuộc cô ấy đã tìm ra cuốn băng mà không làm toáng lên, có lẽ vì vậy mà tôi

không được thận trọng trong khi lẽ ra đã có thể thận trọng hơn. Bởi vì chẳng mấy chốc chúng tôi đã chuyển từ cười chuyện Lenny sang cười chuyện Tommy. Đầu tiên có vẻ như đó chỉ là cười đùa với ý tốt thôi, như thể chúng tôi chỉ đang tỏ ra yêu mến cậu ấy. Nhưng rồi chúng tôi quay sang cười những con vật của cậu.

Như tôi nói, tôi chưa bao giờ biết chắc liệu có phải Ruth cố tình dẫn dắt câu chuyện đến chỗ đó không. Công bằng mà nói, thậm chí tôi còn không chắc có phải cô ấy là người đầu tiên nhắc tới những con vật hay không nữa. Và khi đã bắt đầu cười chúng, tôi cười cũng ngặt nghèo như cô ấy – về chuyện một con trông như đang mặc quần lót, một con khác thì trông như lấy cảm hứng từ một con nhím bị bóp cho bẹp dúm. Hẳn là, vào một lúc nào đó giữa câu chuyện, đúng ra tôi đã phải nói rằng những con vật ấy đẹp, rằng cậu ấy vẽ được đến thế thì thực sự là giỏi. Nhưng tôi không nói. Một phần là bởi cuốn băng; và có thể, nếu phải nói thành thực, là bởi tôi lấy làm vui khi thấy Ruth không coi trọng những con vật ấy, và những gì chúng hàm chứa bên trong. Tôi nghĩ rằng khi rút cuộc cũng chia tay để đi ngủ, chúng tôi cảm thấy thân thiết với nhau như tự hồi nào. Khi đi ra, cô ấy vượt má tôi, nói: “Cậu lúc nào cũng vui vẻ phần chần thề này là tốt lắm Kathy ạ.”

Thành thử tôi đã hoàn toàn không chuẩn bị để đón nhận những gì xảy ra tại sân nhà thờ sau đó mấy hôm. Mùa hè đó Ruth đã phát hiện ra một nhà thờ nhỏ đáng yêu cách Nhà Tranh khoảng nửa dặm, đằng sau có những khoảnh đất để đi dạo với những bia mộ rất xưa ngả nghiêng trong cỏ. Chỗ đó cái gì cũng mọc um tùm, nhưng thật là yên tĩnh nên Ruth rất hay đọc sách ở đó, gần hàng tay vịn phía sau, trên băng ghế dưới một cây liễu lớn. Ban đầu tôi không tha thiết gì lắm với cái vụ mới này, bởi tôi nhớ mùa hè

trước cả bọn chúng tôi vẫn thường ngồi trên cỏ ngay bên ngoài Nhà Tranh. Mặc dù vậy, mỗi khi tôi đi dạo về hướng đó mà lại biết rằng Ruth chắc đang ở đó, thế nào tôi cũng sẽ lại băng qua cánh cổng thấp bằng gỗ, dọc theo đường mòn cây cối um tùm, ngang qua các bia mộ. Chiều hôm ấy trời âm và lạnh gió, tôi đang đi dọc theo lối mòn trong tâm trạng mơ màng, vừa đi vừa đọc những cái tên trên bia mộ, thì chợt thấy không chỉ Ruth mà cả Tommy đang ngồi trên băng ghế dưới cây liễu.

Ruth đúng là đang ngồi trên ghế, còn Tommy thì đứng dưới đất, tì một chân lên chỗ tì tay gỉ sét của băng ghế, vừa làm động tác thể dục đuổi người nào đó vừa nói chuyện. Trông không có vẻ họ đang nói chuyện gì nghiêm trọng nên tôi chẳng ngần ngại đi thẳng tới chỗ họ. Lẽ ra tôi nên phát hiện được điều gì đó từ cung cách họ chào tôi thì mới phải, nhưng tôi tin chắc không có điều gì lộ rõ ra như thế. Tôi đang có vài chuyện ngồi lê đôi mách muốn cho họ nghe đến chết được – về một trong những người mới đến – thành thử sốt một hồi chỉ có mình tôi huyền thuyên trong khi họ chỉ gật, thỉnh thoảng hỏi một câu chiếu lệ. Mãi lát sau tôi mới nhận ra có gì đó không ổn, nhưng ngay cả bấy giờ, khi tôi dừng lời hỏi: “Liệu mình có phá ngang chuyện gì ở đây không?”, thì đó vẫn là một câu hỏi bằng giọng bông đùa.

Nhưng rồi Ruth nói: “Tommy đang kể cho mình nghe những lý thuyết to tát của cậu ấy. Cậu ấy bảo đã nói cậu nghe rồi. Từ hồi nào hồi nào rồi. Nhưng nay thì, rất ư tử tế, cậu ấy cũng cho phép mình được biết theo.”

Tommy thờ dãi định nói gì đó, nhưng Ruth đã nói bằng giọng thì thầm chế nhạo: “Lý thuyết vĩ đại của Tommy về Phòng Tranh.”

Rồi cả hai nhìn tôi, như thể giờ thì tôi là kẻ chịu trách nhiệm về mọi chuyện và điều gì xảy ra sau đây là tùy thuộc ở tôi.

“Thuyết ấy không tồi đâu,” tôi nói. “Cũng có thể đúng, mình không biết. Cậu thì nghĩ sao hở Ruth?”

“Mình phải cố lắm mới moi ra được từ Cậu Chàng Dễ Thương đây. Các cậu chẳng thiết gì cho mình biết chuyện này phải không, hở các bạn yêu bạn quý? Mình ép mãi cậu ta mới chịu cho mình biết cái gì ẩn sau thứ *nghệ thuật* này cơ đấy.”

“Mình vẽ không phải chỉ vì chuyện đó,” Tommy nói với vẻ dằn dỗi. Một chân cậu vẫn đang tì lên tay dựa ghế và cậu vẫn tiếp tục đuổi người. “Mình chỉ muốn nói là nếu thuyết của mình là đúng, về chuyện Phòng Tranh ấy, thì mình luôn luôn có thể thử vẽ mấy con vật đó...”

“Tommy, cung à, đừng cư xử ngốc nghếch trước mặt bạn chúng ta đi. Ngốc nghếch với mình chẳng sao. Nhưng trước mặt bạn Kathy thân mến thì đừng nhé.”

“Mình không hiểu sao lại lấy đó làm trò đùa được,” Tommy nói. “Thuyết ấy cũng tốt như của bất cứ ai thôi.”

“Không phải người ta thấy bản thân cái *lý thuyết* là buồn cười đâu, các cậu yêu quý ơi. Người ta cũng có thể chấp nhận thuyết ấy chứ. Nhưng nếu nghĩ cậu có thể giành được điều đó bằng cách cho Madame xem mấy con vật nho nhỏ của cậu thì...” Ruth mỉm cười lắc đầu.

Tommy vẫn tiếp tục đuổi người, chẳng nói chẳng rằng. Tôi muốn bảo vệ cậu ấy và nghĩ mãi xem phải làm gì để cho cậu ấy thấy thoải mái hơn đồng thời không làm cho Ruth giận hơn. Nhưng chính khi đó Ruth nói cái điều cô ấy đã nói. Tại thời điểm đó, điều cô ấy nói nghe đã khó chịu lắm rồi, nhưng trên sân nhà thờ chiều hôm đó tôi đã không hề biết những hậu quả của nó sẽ còn vuran xa đến đâu. Điều cô ấy nói là:

“Không phải chỉ mình thôi đâu, cưng. Cả Kathy đây cũng thấy những con vật của cậu đến là chết cười đấy.”

Bản năng đầu tiên của tôi là phủ nhận điều đó, kể đó là phá lên cười. Nhưng cái cách Ruth nói có một thứ uy quyền thực sự, và cả ba chúng tôi biết nhau quá rõ để biết rằng ắt phải có cái gì đó ẩn sau lời của cô ấy. Cho nên rốt cuộc tôi im lặng, trong khi tâm trí tôi điên cuồng lục lại trong ký ức, và rồi với một nỗi hãi hùng lạnh toát tôi nhớ ra cái buổi tối hai chúng tôi ngồi trong phòng tôi tay bưng những cốc trà. Rồi Ruth nói:

“Chừng nào thiên hạ còn cho rằng cậu vẽ những con vật nhỏ kia chỉ để cho vui thì không sao. Nhưng chớ có làm bộ rằng cậu làm thế là nghiêm túc. Làm ơn đi.”

Tommy đã thôi không đuổi người nữa, mà nhìn tôi, với vẻ dò hỏi. Đột nhiên cậu ấy thực sự lại giống như đứa trẻ, tuyệt không có một vẻ ngoài che giấu nào, và tôi còn thấy một cái gì đó tối sầm, đáng ngại đang hình thành sau cặp mắt cậu.

“Nào Tommy, cậu phải hiểu chứ,” Ruth nói tiếp. “Nếu Kathy và mình có cười lẫn cười lóc về cậu đi nữa thì thực ra cũng chẳng sao. Vì đây là chúng mình. Nhưng làm ơn đừng nêu chuyện đó ra với ai nữa hết.”

Tôi cứ suy nghĩ mãi về những khoảnh khắc ấy. Lẽ ra tôi phải tìm được điều gì đó để nói. Tôi có thể phủ nhận điều đó, mặc dù có lẽ Tommy sẽ không tin tôi. Mà nữa, giải thích mọi chuyện cho đúng sự thực thì sẽ phức tạp quá. Nhưng đáng lẽ tôi đã làm được điều gì đó. Lẽ ra tôi có thể chắt vắn Ruth, bảo thẳng cô ấy rằng cô ấy đang bóp méo sự việc, rằng thậm chí dù tôi có cười đi nữa thì cũng không phải theo cái kiểu mà cô ấy ám chỉ. Thậm chí tôi có thể lại gần Tommy mà ôm cậu ấy, ngay trước mặt Ruth. Tôi chỉ nghĩ đến điều đó nhiều năm về sau, với lại có lẽ đó không phải là một việc có thể làm trong thực tế tại thời điểm đó, xét vì con người tôi khi ấy, cũng là xét mối quan hệ giữa ba chúng tôi với nhau. Nhưng nếu làm vậy thì lẽ ra đã có tác dụng, khi mà lời nói sẽ chỉ khiến chúng tôi càng lún sâu hơn nữa.

Nhưng tôi không nói, không làm gì cả. Có lẽ một phần bởi tôi quá rối trí trước sự thật là Ruth có thể nghĩ ra một trò như vậy. Tôi nhớ khi đó một nỗi mệt mỏi ghê gớm đã xâm chiếm tôi, một nỗi uể oải chán chường khi đối diện cái mớ bòng bong trước mặt. Nó cũng giống như ta bị cho một bài toán cần phải giải khi đầu óc ta đã kiệt quệ, và ta biết rằng có một cách giải ở đâu đó xa, xa lắm, nhưng ta không huy động nổi sức lực dù chỉ để khởi sự xem sao. Một cái gì đó trong tôi đã chịu thua. Một giọng nói vang lên: “Được rồi, cứ để cậu ấy nghĩ những điều tệ hại nhất đi. Để cậu ấy nghĩ thế đi, cứ để cậu ấy nghĩ thế đi.” Và có lẽ tôi đã nhìn cậu ấy với vẻ nhẫn nhục, với bộ mặt như nói: “Ừ, đúng vậy đó, cậu chờ đợi cái gì khác chứ?” Và giờ đây tôi có thể nhớ lại, sống động như chỉ mới hôm qua, khuôn mặt của Tommy, nỗi giận dữ tạm vơi đi, thay vào đó là một vẻ mặt hầu như kinh

ngạc, như thể tôi là một con bướm hiếm mà cậu ấy tình cờ bắt gặp trên một cốc hàng rào.

Chẳng phải vì tôi e mình sắp òa khóc, hoặc mất bình tĩnh hoặc gì đó tương tự. Chỉ là tôi quyết định quay lưng đi thẳng. Sau đó, thậm chí ngay trong ngày hôm ấy, tôi đã nhận ra đó là một sai lầm tệ hại. Tôi chỉ có thể nói rằng tại thời điểm đó điều tôi sợ hơn bất cứ gì khác là một trong hai người kia sẽ bỏ đi đầu tiên, và tôi sẽ trở lại với người còn lại. Tôi không biết tại sao, nhưng dường như sẽ không có chuyện có quá một người trong số chúng tôi dùng dùng bỏ đi, và tôi muốn bảo đảm rằng người duy nhất bỏ đi là tôi. Thành thử tôi quay lưng đi ngược lại con đường mà tôi đã đến, ngang qua các bia một về phía cánh cổng bằng gỗ thấp, và trong khoảng vài phút tôi có cảm tưởng mình đã thắng; rằng giờ đây khi chỉ còn lại hai người kia lại với nhau, họ phải hứng chịu một số phận mà họ hoàn toàn đáng phải chịu.

Chương Mười Bảy

Như tôi đã nói, mãi một thời gian sau đó – sau khi chúng tôi rời Nhà Tranh đã lâu – tôi mới hiểu ra cuộc gặp gỡ đó giữa chúng tôi trong sân nhà thờ hệ trọng đến mức nào. Lúc ấy tôi đã bức tức, đúng. Nhưng tôi đã không tin rằng chuyện đó khác xa những lần xích mích nho nhỏ khác giữa chúng tôi xưa nay đến vậy. Tôi chẳng bao giờ có ý nghĩ rằng cuộc đời chúng tôi cho tới lúc đó vẫn còn gắn bó với nhau đến thế, lại có thể rời rã và tan đàn sẻ nghé vì một chuyện như vậy.

Nhưng tôi cho rằng thật ra, đã có những cơn thủy triều mạnh mẽ giật chúng tôi khỏi nhau từ trước đó, và chỉ cần thêm một chuyện như vậy xảy ra là việc đó hoàn tất. Giả như tôi hiểu điều ấy ngay từ hồi đó thì – ai mà biết được? – có lẽ chúng tôi đã giữ lấy nhau chặt hơn rồi.

Có một điều, ngày càng nhiều học sinh ra đi để trở thành người chăm sóc, và ở đám Hailsham chúng tôi hình thành một cảm giác ngày càng mạnh mẽ rằng đó là con đường tự nhiên phải theo thôi. Chúng tôi vẫn còn những bài luận phải làm, nhưng ai cũng biết thật ra nếu quyết định khởi đầu quá trình đào tạo thì chúng tôi sẽ không phải hoàn tất những bài luận đó làm gì. Nhưng Hailsham càng trở nên xa vời thì những bài luận đó càng có vẻ bớt phần quan trọng. Hồi đó tôi đã có ý nghĩ này – mà có lẽ tôi đúng – rằng nếu ngay cái cảm giác những bài luận là quan trọng mà còn có thể

ngày một biến đi như thế thì bất cứ cái gì ràng buộc đám học sinh Hailsham chúng tôi lại với nhau cũng vậy thôi. Chính vì vậy mà trong một thời gian tôi cố hết sức duy trì lòng nhiệt tình của chúng tôi trong việc đọc sách và ghi chú. Nhưng bởi không có lý gì để cho rằng chúng tôi sẽ còn gặp lại các giám thị, lại thêm ngày càng nhiều học sinh ra đi, nên việc đó chẳng mấy chốc trở thành cái gì đó như một sự nghiệp không thành vậy.

Dù sao, trong những ngày sau cuộc trò chuyện ở sân nhà thờ, tôi đã làm những gì có thể để quên đi chuyện đó. Tôi cư xử với cả Tommy lẫn Ruth như thể không có gì đặc biệt xảy ra, và họ cũng làm vậy. Nhưng giờ thì vẫn luôn luôn có một cái gì đó, mà không phải chỉ giữa tôi với họ thôi đâu. Mặc dù họ làm ra vẻ như họ vẫn là một cặp – họ vẫn làm cái kiểu khẽ-vỗ-vào-tay-nhau mỗi khi chia tay –, nhưng tôi biết họ đủ rõ để thấy rằng họ đã trở nên xa cách nhau lắm rồi.

Dĩ nhiên tôi cảm thấy bứt rứt về chuyện đó, nhất là về những con vật của Tommy. Nhưng tôi không thể đơn giản đi gặp cậu ấy giải thích rõ sự tình được nữa. Vài năm trước, thậm chí chỉ sáu tháng trước đó thôi thì đã có thể làm vậy. Tommy và tôi ắt đã có thể nói chuyện thẳng thắn và giải quyết rõ ràng chuyện này. Nhưng vì lý do nào đó mà bước sang mùa hè thứ hai ấy mọi chuyện đã khác. Có lẽ là vì mối quan hệ của tôi với Lenny, tôi không biết. Dù sao đi nữa, nói chuyện với Tommy không còn dễ như trước. Ít nhất là bên ngoài mọi chuyện vẫn như trước, nhưng chúng tôi chẳng bao giờ nhắc tới những con vật hoặc về chuyện xảy ra trong sân nhà thờ.

Đó là chuyện đã xảy ra ngay trước khi tôi có cuộc trò chuyện nọ với Ruth trong trạm chờ xe buýt, khi tôi đâm bực mình vì cô giả vờ quên cái lối đi mọc đầy cây đại hoàng ở Hailsham. Như tôi đã nói, nếu khi đó không

phải giữa chừng một cuộc trò chuyện nghiêm túc như thế thì có lẽ tôi đã không nổi cáu đến vậy. Ừ thì đến lúc ấy chúng tôi đã bàn xong phần chủ yếu của chuyện đó, nhưng dẫu vậy đi nữa, thậm chí dù khi đó chúng tôi có đang thoải mái và chỉ là tán gẫu băng quơ, đó vẫn là một phần nỗ lực của chúng tôi để làm rõ mọi chuyện với nhau nên không có chỗ cho bất cứ sự vờ vịt nào theo kiểu ấy.

Chuyện là thế này. Mặc dù đã có điều gì đó xảy ra giữa tôi với Tommy, nhưng giữa tôi và Ruth thì không hẳn vậy – hay ít nhất là tôi nghĩ vậy – nên tôi mới quyết định rằng đã đến lúc nói chuyện với cô ấy về những gì đã xảy ra trong sân nhà thờ. Hôm ấy là một ngày mưa gió bão bùng, nên chúng tôi bị nhốt trong nhà dẫu cho ẩm thấp. Thành thử đến chiều khi trời có vẻ hửng lên, hoàng hôn màu hồng đẹp đẽ, tôi rủ Ruth ra ngoài hít thở chút khí trời. Có một lối đi dốc mà tôi phát hiện được chạy ven bên lề thung lũng, và ngay chỗ nó dẫn ra đường cái có một trạm chờ xe buýt cũ. Xe buýt đã thôi đến từ đời nào đời nào, biển trạm xe buýt đã bị dỡ từ lâu, và trên bức tường sau lưng trạm chỉ còn trơ lại mỗi cái khung cửa thứ ngày xưa từng là chiếc bảng lắp kính thông báo giờ xe chạy. Nhưng bản thân trạm chờ xe – giống như túp lều bằng gỗ được xây thật công phu chăm chút, với một mặt trông ra những cánh đồng xuôi xuống triền thung lũng – thì vẫn đứng đó, thậm chí băng ghế vẫn không suy suyển. Đó là nơi Ruth và tôi thường ngồi, vừa nghỉ hơi vừa ngắm mạng nhện chằng trên rui nhà và bầu trời buổi chiều hè ngoài kia. Rồi tôi nói gì đó đại loại như:

“Ruth này, chuyện xảy ra hôm nọ ấy, chúng mình nên thử bàn lại đến nơi đến chốn.”

Tôi cố nói bằng giọng có ý hòa giải, và Ruth hưởng ứng. Cô ấy nói ngay rằng ba chúng tôi cãi nhau vì những chuyện rất ư xuẩn ngốc như vậy thì thật ngớ ngẩn. Cô ấy nhắc lại những lần khác chúng tôi cãi nhau và chúng tôi bật cười một chút về chuyện đó. Nhưng tôi không thực sự muốn Ruth quên đi chuyện ấy theo kiểu đó, nên tôi nói, cố bằng giọng càng ít căng thẳng càng hay:

“Ruth này, mình nghĩ rằng khi các cậu là một cặp, đôi lúc các cậu không nhìn sự vật được rõ ràng như người ngoài nhìn vào. Chỉ đôi lúc thôi.”

Cô ấy gật. “Có lẽ đúng.”

“Mình không muốn can thiệp đâu. Nhưng đôi lúc, dạo gần đây ấy, mình nghĩ Tommy rất bức xúc. Cậu biết đấy. Về những chuyện cậu nói hoặc làm.”

Tôi cứ lo Ruth sẽ giận, nhưng cô ấy gật đầu thờ dãi. “Mình nghĩ cậu nói đúng,” cuối cùng cô ấy nói. “Mình cũng nghĩ về chuyện ấy suốt.”

“Thế thì có lẽ đúng ra mình không nên khơi nó ra. Lẽ ra mình phải biết rằng cậu có nhận thấy chuyện gì đang xảy ra. Thực ra đó không phải việc của mình.”

“Đúng là việc của cậu mà, Kathy. Cậu thực sự là một người trong chúng mình, thành thử đây luôn luôn là việc của cậu. Cậu nói đúng, chuyện ấy thật không hay. Mình hiểu cậu muốn nói gì. Chuyện hôm nọ, về những

con vật của Tommy ấy. Thật không hay. Mình đã bảo cậu ấy là mình lấy làm tiếc về chuyện đó.”

“Mình vui vì cậu đã nói ra. Mình không biết là cậu đã nói vậy.”

Ruth lúc ấy đang gỡ gỡ vài mẩu gỗ mốc meo trên băng ghế bên cạnh, trong một lát cô ấy dường như hoàn toàn đắm chìm vào việc đó. Rồi cô ấy nói:

“Kathy ạ, bây giờ chúng mình nói chuyện Tommy là tốt. Mình vẫn muốn nói với cậu một chuyện, nhưng mình chẳng bao giờ biết phải nói ra sao hoặc khi nào. Kathy, hãy hứa là cậu sẽ không giận mình nhiều nhé.”

Tôi nhìn cô rồi nói: “Miễn sao không phải lại chuyện mấy cái áo cổ lọ.”

“Không mà, nghiêm chỉnh đấy. Hãy hứa với mình là cậu sẽ không quá giận. Bởi vì mình phải nói với cậu điều này. mình sẽ không tha thứ cho chính mình nếu còn im lặng lâu hơn nữa.”

“Được rồi, chuyện gì vậy?”

“Kathy à, mình nghĩ về chuyện này từ ít lâu nay. Cậu không phải đứa ngốc, chắc cậu cũng thấy rằng mình với Tommy, có lẽ chúng mình không thể cặp với nhau mãi được. Chuyện đó không có gì ghê gớm cả. Đã có một thời chúng mình hợp nhau. Nhưng liệu có hợp nhau mãi không thì chưa

chắc. Bây giờ lại còn cái tin đồn rằng các cặp yêu nhau sẽ được hoãn hiện tọng nếu họ chứng minh được rằng họ thực sự hợp nhau, cậu biết đó. Ừ thì, chuyện mình muốn nói là thế này, Kath ạ. Cậu cứ suy nghĩ mãi không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu mình với Tommy quyết định sẽ không cùng nhau nữa, điều ấy hoàn toàn tự nhiên thôi. Không phải chúng mình sắp chia tay nhau đâu, đừng hiểu lầm mình. Nhưng mình nghĩ nếu ít nhất cậu tự hỏi mình như vậy thì cũng hoàn toàn bình thường. Kathy ạ, cậu cần phải hiểu rằng Tommy không xem cậu như cậu nghĩ đâu. Cậu ấy thật sự thích cậu, thích cậu lắm, cậu ấy cho rằng cậu thật là tuyệt. Nhưng mình biết cậu ấy không xem cậu như một bạn gái đúng nghĩa đâu, cậu hiểu không. Với lại...” Ruth dừng lại thờ dãi. “Ngoài ra, cậu biết Tommy rồi đó. Cậu ấy có thể khó tính lắm.”

Tôi nhìn cô chăm chặp. “Ý cậu là sao?”

“Cậu phải hiểu mình muốn nói gì chứ. Tommy không thích những cô gái từng quan hệ với... ừ thì, cậu hiểu đó, với hết người này đến người nọ. Tính cậu ấy thế. Mình xin lỗi, Kathy, nhưng thật không phải nếu không nói chuyện này với cậu.”

Tôi nghĩ một chút rồi nói: “Biết mấy chuyện như vậy bao giờ cũng tốt.”

Tôi cảm thấy Ruth chạm tay tôi. “Mình biết cậu sẽ nhìn nhận đúng việc này. Tuy nhiên, Kathy ạ, cậu cần phải hiểu rằng Tommy nghĩ về cậu nhiều lắm. Thật đấy.”

Tôi muốn đổi đề tài, nhưng ngay lúc đó đầu óc tôi trống rỗng. Ất là Ruth cũng nhận thấy điều đó, vì cô duỗi hai tay ra rồi vừa như ngáp vừa nói:

“Giá như mình biết lái xe, mình sẽ đưa cả lũ chúng mình đi cắm trại ở chỗ hoang vu nào đó. Dartmouth chẳng hạn. Ba chúng mình, có thể thêm Laura và Hannah. Mình muốn ngắm tất cả các bãi lầy và những thứ khác nữa.”

Trong khoảng vài phút sau chúng tôi bàn chuyện nếu đi cắm trại xa như thế thì chúng tôi sẽ làm gì. Tôi hỏi chúng tôi sẽ nghỉ ở đâu, và Ruth nói chúng tôi có thể mượn một cái lều to. Tôi chỉ ra rằng ở những chỗ như vậy gió có thể rất mạnh nên ban đêm lều của chúng tôi có thể bị cuốn bay mất, dễ không. Những chuyện ấy chẳng có gì là nghiêm túc. Nhưng chính là vào lúc đó tôi nhớ lại hồi ở Hailsham, khi chúng tôi vẫn còn là học sinh lớp Cao, có lần chúng tôi cắm trại bên bờ ao cùng cô Geraldine. James B. được cử đi đến ngôi nhà chính để lấy cái bánh mà chúng tôi đã nướng trước đó, nhưng trong khi cậu ta đem bánh về, một cơn gió mạnh nổi lên cuốn phăng toàn bộ lớp bánh xốp trên cùng đi và ném vào đó những lá cây đại hoàng. Ruth bảo cô ấy chỉ nhớ mang máng chuyện đó thôi, thế là như tôi nói, cố nhắc cho cô nhớ ra:

“Vấn đề là cậu ta gặp rắc rối, vì chuyện đó chứng tỏ cậu ta đã đi theo lối mòn có cây đại hoàng.”

Và chính lúc đó Ruth nhìn tôi mà nói: “Sao cơ? Thế thì có gì sai nào?”

Chính là cái kiểu cô ấy nói, đột nhiên lại giả dối đến mức đầu người ngoài nhìn vào cũng thấy rõ mười mười. Tôi thở dài bực bội nói:

“Ruth, đừng vờ vịt với mình nữa đi. Chẳng có cách gì cậu lại quên được. Cậu biết là chúng mình không được phép đi lối đó mà.”

Có lẽ tôi nói cũng hơi gay gắt. Dù thế nào thì Ruth vẫn không nhượng bộ. Cô ấy vẫn tiếp tục vờ như chẳng nhớ gì, khiến tôi lại càng cáu tiết. Và chính lúc đó cô ấy nói:

“Có liên quan gì cơ chứ? Cái lối đi có cây đại hoàng đó có can dự gì ở đây? Cậu đang nói gì thì cứ nói tiếp đi.”

Sau đó có lẽ chúng tôi đã trở lại nói chuyện có phần thân mật, rồi chẳng mấy chốc sau chúng tôi đã đi theo lối mòn ngược trở về Nhà Tranh trong ánh sáng nhá nhem. Nhưng bầu không khí chẳng bao giờ trở lại như trước nữa, và khi tạm biệt nhau trước Kho thóc Đen, chúng tôi không khẽ chạm tay vào nhau như thường lệ.

*

*

*

Chẳng bao lâu sau đó tôi đi đến quyết định, và khi đã quyết định tôi không bao giờ dao động. Đơn giản là một sáng nọ, sau khi thức dậy, tôi liền

bảo Keffers tôi muốn được đào tạo để làm người chăm sóc. Chuyện đó dễ dàng đến đáng ngạc nhiên. Ông ta đang đi ngang qua sân, đôi ủng ướt bùn, vừa đi vừa càu nhàu càu nhàu một mình, tay cầm một đoạn ống nước. Tôi lại gần nói với ông ta, và ông ta chỉ nhìn tôi như thể tôi đang kèo nèo xin ông ta cho thêm củi. Rồi ông ta lau bầu gì đó đại loại như buổi chiều tôi đến gặp ông ta để điền các mẫu đơn. Dễ thế đấy.

Dĩ nhiên sau đó thì cũng mất một ít thời gian, nhưng toàn bộ việc đó đã được khởi động, và đột nhiên tôi nhìn mọi thứ – Nhà Tranh, bất cứ ai ở Nhà Tranh – dưới một ánh sáng khác. Giờ đây tôi là một trong những người sắp ra đi, và chẳng mấy chốc ai cũng biết chuyện. Có lẽ Ruth nghĩ chúng tôi sẽ ngồi hàng giờ trò chuyện về tương lai của tôi; có lẽ Ruth cho rằng cô ấy có thể có tác động lớn đến việc liệu tôi đổi ý hay không. Nhưng tôi giữ một khoảng cách nhất định với cô ấy như đã làm với Tommy. Chúng tôi không còn thực sự trò chuyện với nhau thêm ở Nhà Tranh nữa, và ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến lúc tôi nói lời tạm biệt.

PHẦN BA

Chương Mười Tám

Nói chung, việc làm người chăm sóc rất hợp với tôi. Thậm chí có thể nói, công việc đó làm tôi phát huy được những gì tốt đẹp nhất của mình. Nhưng có một số người đơn giản không sinh ra để làm việc đó, đối với họ làm người chăm sóc là cả một trận chiến đấu thật cam go. Ban đầu họ khởi sự cũng khá khả quan, nhưng sau đó thì với cái thời kỳ hầu như lúc nào cũng chỉ khổ sở và lo lắng. Và sớm muộn gì một người hiến cũng sẽ không qua được, thậm chí dù đó chỉ mới là lần hiến tạng thứ hai nên không ai tiên liệu được các biến chứng. Khi một người hiến đi đến kết cục như vậy, hoàn toàn đột ngột, thì dù sau đó các y tá có nói gì với ta, dù người ta viết thư bảo họ tin chắc rằng ta đã làm hết sức mình và động viên ta tiếp tục làm việc tốt thì cũng chẳng còn gì quan trọng lắm nữa. Ít nhất là trong một thời gian ta sẽ bị mất tinh thần. Một vài người trong chúng tôi học được khá nhanh cách làm sao để qua được cái đận đó. Song những người khác – Laura chẳng hạn – thì chẳng bao giờ học được.

Rồi lại còn nỗi cô đơn nữa. Từ nhỏ đến lớn ta đã quen xung quanh lúc nào cũng đông người, ta chỉ quen có mỗi thế thôi, thế rồi đột nhiên ta thành người chăm sóc. Suốt giờ này sang giờ khác ta một thân một mình lái xe qua khắp nước, từ trung tâm này đến trung tâm nọ, bệnh viện này đến bệnh viện kia, ngủ trong nhà trọ qua đêm, chẳng có ai để thổ lộ những nỗi niềm lo lắng của ta, chẳng có ai để ta cười đùa với cả. Chỉ đôi khi ta mới tình cờ

gặp một học sinh mà ta biết – một người chăm sóc hay một người hiền mà ta nhận ra là người quen từ xưa – nhưng rồi cũng chẳng bao giờ có nhiều thì giờ. Ta luôn luôn vội vàng, không thì cũng kiệt quệ chẳng còn hơi sức đâu để trò chuyện cho ra hồn nữa. Chẳng mấy chốc, những giờ dài đằng đẳng, tất cả len lỏi vào trong bản thể ta, trở thành một phần của ta, khiến cho ai cũng thấy, trong dáng điệu ra, cái nhìn của ta, cách đi kiểu nói của ta.

Tôi không nói rằng tôi đã trở nên miễn dịch với tất cả những điều đó, nhưng tôi đã học được cách sống chung với nó. Tuy nhiên, với một số người chăm sóc, toàn bộ cái trạng thái đó khiến họ ngã lòng. Ta có thể thấy nhiều người trong số họ đơn giản chỉ làm cho ra vẻ có làm, vừa làm vừa đợi cái ngày người ta bảo họ thôi làm người chăm sóc mà trở thành người hiền. Bản thân tôi cũng bị tác động theo khi quá nhiều người trong số họ “giật mình chùn lại” ngay khi họ bước chân vào bệnh viện. Họ không biết nói gì với những người mặc áo choàng trắng, họ không sao mở mồm nói năng thay cho người hiền của mình. Chẳng lạ rằng rốt cuộc họ đâm thất vọng và tự trách mình khi mọi chuyện không suôn sẻ. Tôi cố gắng không quấy rầy, những người khác, nhưng tôi hình dung làm cách nào để người ta nghe được tiếng nói của mình khi tôi cần phải làm vậy. Và những khi mọi chuyện không suôn sẻ, dĩ nhiên là tôi đau khổ, nhưng ít nhất tôi có thể cảm thấy mình đã làm hết sức để duy trì mọi sự đúng theo triển vọng của nó.

Ngay cả nỗi cô đơn, tôi cũng thực sự đâm ra gần như thích nó. Nói vậy không có nghĩa là tôi không mong tìm được thêm chút bạn đồng hành khi sắp đến cuối năm và tôi sẽ thôi không làm những việc này nữa. Nhưng tôi thực sự thích cái cảm giác chui vào trong chiếc xe nhỏ nhỏ của mình, biết rằng trong khoảng hai, ba tiếng đồng hồ tới tôi sẽ chỉ có những con đường, bầu trời cao rộng màu xám và những mộng mơ của tôi làm bầu bạn.

Và nếu tôi đến một thị trấn đâu đó nơi tôi có vài phút rảnh rang, tôi lại lang thang khắp nơi, nhìn vào cửa sổ các cửa hàng. Nơi đây trong phòng khách kiêm phòng ngủ của mình tôi có bốn chiếc đèn bàn, mỗi chiếc một màu, nhưng tất cả đều cùng kiểu dáng – đều có cái cổ bằng chất dẻo để ta có thể uốn chiều nào cũng được. Cho nên có thể tôi lại sẽ tìm một cửa hàng có trưng bày một cây đèn nữa giống như vậy – không phải để mua, mà chỉ là để so sánh với những cây tôi đã có ở nhà.

Đôi khi tôi đắm mình làm bầu bạn của chính mình đến nỗi nếu tình cờ gặp ai đó mà tôi biết, đó thực sự là một cú sốc và tôi phải mất một lát để thích nghi. Tâm trạng tôi cũng y như vậy vào cái buổi sáng khi tôi đang đi bộ ngang qua bãi đỗ xe lộng gió của trạm xăng thì chợt thấy Laura ngồi sau tay lái một trong những chiếc xe đỗ ở đó, nhìn mông lung ra đường cái. Tôi vẫn còn cách một quãng, và thậm chí dù từ hồi ở Nhà Tranh cách đó bảy năm hai chúng tôi không gặp lại nhau, trong khoảng một giây tôi chỉ muốn cứ lờ cô ấy mà đi thẳng. Một phản ứng thật kỳ quặc, tôi biết, nếu xét rằng cô ấy từng là một trong những bạn thân nhất của tôi. Như tôi nói, có lẽ một phần là bởi tôi không muốn bị lôi ra khỏi những cơn mơ mộng của mình. Nhưng tôi nghĩ chắc cũng còn bởi khi thấy Laura ngồi thu lu trong xe như vậy; tôi lập tức nhận ra rằng cô ấy đã trở thành một trong những người chăm sóc mà tôi vừa ô tả ở trên, và một phần trong tôi không muốn tìm hiểu thêm nhiều về điều đó.

Nhưng dĩ nhiên tôi đã lại gần cô ấy. Có một làn gió lạnh quất vào tôi trong khi tôi lại gần chiếc xe có cửa đằng đuôi của cô ấy, đỗ cách xa hẳn những chiếc xe khác. Laura mặc một chiếc áo có mũ trùm đầu màu xanh dương thật quái gở, còn tóc cô ấy – cắt ngắn hơn trước nhiều – thì dính bết vào trán. Khi tôi gõ tay lên cửa sổ xe, cô ấy không giật mình, thậm chí

không tỏ vẻ ngạc nhiên dù đã lâu lắm rồi chúng tôi không gặp lại nhau. Gần như thể cô ấy đang ngồi đó đợi, nếu không phải đích xác là đợi tôi thì cũng đợi một ai đó ít nhiều giống tôi từ những ngày xưa. Và giờ khi tôi xuất hiện, ý nghĩ đầu tiên của cô ấy dường như là “Rốt cuộc cũng đến!” Bởi tôi thấy vai cô ấy chuyển động như thể cô ấy đang thở dài, chẳng ồn ào gì thêm, cô ấy với tay mở cửa cho tôi.

Chúng tôi trò chuyện trong khoảng hai mươi phút: tôi chỉ chia tay cô ấy khi không thể nán lại thêm giây nào nữa. Phần lớn là nói về cô ấy, về chuyện cô ấy kiệt sức thể nào, một trong những người hiến của cô ấy tình trạng đang gay go ra sao, cô ấy căm ghét đến đâu cô y tá này hay ông bác sĩ nọ. Tôi đợi thấy một thoáng nào đó của bạn Laura ngày xưa, với nụ cười tinh quái và những lời lém lỉnh không thể thiếu, song những cái đó không xuất hiện. Cô ấy nói nhanh hơn hồi trước, và mặc dù cô ấy vui khi gặp tôi, đôi khi tôi có ấn tượng rằng nếu không phải tôi mà là ai đó khác thì cũng chẳng quan trọng lắm chừng nào cô ấy còn muốn trò chuyện.

Có lẽ cả hai chúng tôi đều cảm thấy có gì đó nguy hiểm khi khơi lại những ngày xưa, bởi đã lâu lắm rồi chúng tôi tuyệt đối tránh nhắc tới chúng. Tuy nhiên, rốt cuộc thì chúng tôi tự dừng đều nói về Ruth, Laura đã tình cờ gặp Ruth ở một bệnh viện trước đây vài năm, khi Ruth còn làm người chăm sóc. Tôi bắt đầu gắng hỏi Laura xem lúc đó Ruth thế nào, nhưng xem ra Laura cứ mãi không sẵn sàng nói, đến nỗi cuối cùng tôi bảo:

“Kìa, nhất định là các cậu phải trò chuyện về *một cái gì đó* chứ.”

Laura thở một hơi dài. “Cậu biết sao rồi đấy,” cô ấy nói. “Chúng mình đũa nào cũng vôi.” Rồi cô nói thêm: “Dù sao thì chúng mình đã không chia tay nhau như những bạn thân, như hồi còn ở Nhà Tranh. Thành thử gặp lại nhau có lẽ chúng mình không lấy gì làm vui vẻ.”

“Mình không biết là cậu cũng có cãi nhau với cậu ấy đấy,” tôi nói.

Cô ấy nhún vai. “Chẳng có gì to tát cả. Cậu nhớ hồi đó cậu ấy ra sao rồi. Có chẳng là sau khi cậu đi rồi, cậu ấy còn đâm ra tệ hơn. Cậu biết đó, bao giờ cũng chỉ bảo người ta làm cái này làm cái nọ. Thành thử mình cạch mặt cậu ấy luôn, thế thôi. Chúng mình chẳng hề đánh nhau to hay gì gì cả. Vậy từ đó cậu cũng chưa gặp lại cậu ấy à?”

“Không. Cũng lạ, thậm chí thoáng gặp cậu ấy cũng không nốt.”

“Ừ, lạ thật. Chắc cậu đã nghĩ thế nào cả lũ chúng mình cũng sẽ tình cờ gặp nhau thường hơn thế nhiều. Mình có gặp Hannah vài lần. Michael H. cũng vậy.” Rồi cô ấy nói: “Mình nghe đồn là lần hiến tạng đầu của Ruth tệ lắm. Chỉ là tin đồn thôi, nhưng mình nghe không chỉ một lần.”

“Mình cũng có nghe,” tôi nói.

“Tội nghiệp Ruth.”

Chúng tôi im lặng một thoáng. Rồi Laura hỏi: “Có đúng vậy không hở Kathy? Có đúng là bây giờ người ta cho cậu tự chọn người hiến tạng

không?”

Cô ấy không hỏi bằng giọng buộc tội như đôi khi người ta hỏi, nên tôi gật đầu nói: “Không phải lần nào cũng vậy. Nhưng mình đã làm tốt với một vài người hiền, cho nên thỉnh thoảng mình cũng được tự chọn lấy.”

“Nếu có thể tự chọn thì tại sao cậu không làm người chăm sóc cho Ruth?” Laura hỏi.

Tôi nhún vai. “Mình có nghĩ tới chuyện đó. Nhưng mình không chắc liệu đó có phải là một ý hay không.”

Laura có vẻ bối rối. “Nhưng cậu với Ruth thân nhau lắm mà.”

“Ừ, mình nghĩ vậy. Nhưng cũng như thân với cậu thôi, Laura. Nói gì thì nói, cậu ấy với mình cũng không phải bạn chí thân đến thế.”

“Ồ, nhưng đó là hồi trước. Giờ thì cậu ấy đang lúc gay go. Mình còn nghe nói cậu ấy còn gặp rắc rối với những người chăm sóc nữa. Người ta cứ phải thay người chăm sóc cho cậu ấy suốt.”

“Thật ra cũng chẳng lạ,” tôi nói. “Cậu có tưởng tượng được không? Làm người chăm sóc Ruth ấy à?”

Laura bật cười, và trong khoảng một giây có một ánh nhìn hiện lên trong mắt cô khiến tôi nghĩ rốt cuộc thì cô cũng sắp sửa nói đùa đây. Nhưng

rồi ánh sáng đó lại tắt, và cô lại tiếp tục ngồi đó, đáng vẻ mệt mỏi.

Chúng tôi trò chuyện thêm một chút về những khó khăn của Laura, đặc biệt là về một nữ y tá dường như có ý đồ chơi xấu cô. Thế rồi đến lúc tôi phải đi, và tôi vừa với tay mở cửa vừa nói với Laura rằng lần sau gặp nhau chúng tôi sẽ trò chuyện nhiều hơn. Nhưng cả hai chúng tôi khi đó đều nhận thức sâu sắc về một điều gì đó mà chúng tôi chưa nhắc tới, và tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều cảm thấy có gì đó không ổn khi chúng tôi chia tay như vậy. Thực sự là, giờ thì tôi khá tin chắc vào khoảnh khắc đó, tâm trí chúng tôi đang đi chính xác theo chiều hướng như vậy. Rồi cô ấy nói:

“Lạ thật. Cứ nghĩ là giờ tất cả đã qua rồi.”

Tôi xoay người trên ghế để lại đối diện với cô ấy. “Ừ, lạ thật,” tôi nói. “Mình không thể thực sự tin là nó không còn nữa.”

“Lạ quá,” Laura nói. “Mình cứ nghĩ bây giờ nó chẳng còn ý nghĩa gì với mình nữa. Nhưng vì sao đó nó vẫn còn.”

“Mình hiểu ý cậu.”

Chính những lời trao đổi đó, khi rút cuộc chúng tôi cũng nhắc đến việc đóng cửa Hailsham, đã đột nhiên khiến chúng tôi lại cảm thấy thân thiết với nhau, và chúng tôi ôm nhau, hoàn toàn tự phát, không hẳn để an ủi nhau mà là một cách để khẳng định Hailsham, khẳng định rằng nó vẫn còn ở đó trong ký ức cả hai. Thế rồi tôi buộc phải vội vã trở lại xe mình.

Tôi bắt đầu nghe những lời đồn về việc đóng cửa Hailsham trước cuộc gặp đó với Laura tại bãi đỗ xe chừng một năm. Tôi đang nói chuyện với một người hiến hay một người chăm sóc và họ nhắc đến chuyện đó chỉ ngẫu nhiên thôi, như thể họ cho rằng tôi đã biết chuyện. “Hồi xưa chị cũng ở Hailsham phải không? Chuyện đó có thật không?” Đại loại vậy. Rồi một hôm khi tôi đang từ một bệnh viện ở Suffolk đi ra thì tình cờ gặp Roger C. học sau chúng tôi một khóa, cậu ấy nói với tôi rằng chuyện đó hoàn toàn chắc chắn sẽ xảy ra. Hailsham sắp bị đóng cửa bất cứ lúc nào, người ta có kế hoạch bán ngôi nhà và sân vườn cho một tập đoàn khách sạn. Tôi nhớ phản ứng đầu tiên của mình khi được cậu ta cho biết chuyện đó. Tôi đã nói: “Nhưng còn các học sinh sẽ ra sao?” Roger rõ là cho rằng ý tôi muốn nói những học sinh vẫn đang ở đó, các học sinh nhỏ vốn vẫn lệ thuộc vào giám thị, nên cậu ta mới lấy vẻ mặt lo âu và bắt đầu đoán già đoán non rằng các em sẽ phải chuyển đến những ngôi nhà khác trong vùng, thậm chí dù một số trong đó rất xa Hailsham đi nữa. Nhưng dĩ nhiên ý tôi không phải vậy. Tôi muốn nói về tất cả các học sinh đã lớn lên cùng tôi và giờ đây đang tản mác ra khắp nước, làm người chăm sóc hoặc người hiến, tất cả giờ đây cách xa nhau song bằng cách nào đó vẫn còn gắn bó với nhau bởi nơi xuất xứ của chúng tôi.

Ngay đêm đó, trong khi cố dỗ giấc ngủ trong một nhà trọ qua đêm, tôi cứ miên man nghĩ về một chuyện đã xảy ra với tôi trước đó mấy ngày. Lúc đó tôi đang ở một thị trấn ven biển tại North Wales. Trời mưa to suốt ngày, nhưng sau bữa trưa thì mưa tạnh và mặt trời lộ ra một chút. Tôi đang đi bộ quay về nơi đỗ xe, dọc theo một trong những con đường dài thẳng tắp quay ra biển. Xung quanh gần như chẳng có ai, nên tôi có thể thấy một hàng tảng đá lát đường ướt át trải ra liên tục trước mắt. Thế rồi lát sau một chiếc xe tải nhỏ đỗ lại, trước mặt tôi có lẽ gần ba mươi mét, và một người ăn mặc như

chú hề bước ra. Ông ta mở cửa sau lấy ra một chùm bóng bay bơm khí heli, chừng một tá, rồi, một tay cầm chùm bóng, ông ta lại khom người xuống dùng tay kia khua khoắng trong xe một hồi. Khi lại gần, tôi thấy các quả bóng đều có vẽ mặt và tai, trông chúng như một bộ lạc nho nhỏ bồng bềnh trong không khí trên đầu ông chủ, đợi ông ta.

Thế rồi chú hề thẳng người dậy, đóng cửa xe rồi bắt đầu đi, cùng hướng với tôi, trước tôi chừng vài bước, một tay xách một cái va li nhỏ, tay kia cầm chùm bóng. Con đường ven bờ biển vẫn tiếp tục dài, thẳng tắp, và tôi đi sau ông ta dường như lâu tới hàng thế kỷ. Đôi khi tôi thấy lúng túng vì điều ấy, thậm chí tôi cứ nghĩ chú hề có thể quay lại nói gì đó với tôi. Nhưng vì đó là lỗi tôi phải đi nên tôi không thể làm gì khác cả. Thế là chúng tôi cứ tiếp tục đi, chú hề và tôi, đi mãi dọc vỉa hè vắng tanh vắng ngắt vẫn còn ướm át từ buổi sáng, suốt thời gian đó những quả bóng cứ bập bồng và từ trên cao cười toe toét với tôi. Tôi cứ thấy nắm tay của người đàn ông luôn, nơi các dây buộc bóng túm tùm vào nhau, tôi có thể thấy ông ta đã cẩn thận xoắn những sợi dây vào nhau cho chắc ăn, lại còn nắm rất chặt nữa. Song dù vậy tôi vẫn cứ lo ngộ nhỡ một trong các sợi dây sẽ tuột ra và một quả bóng sẽ bay bổng lên bầu trời đầy mây kia.

Đêm đó, nằm thức trắng sau khi nghe điều Roger kể với tôi, tôi cứ nhìn thấy những quả bóng đó mãi. Tôi nghĩ đến việc Hailsham đóng cửa, điều đó như thể có người lại gần cầm trong tay một chiếc kéo xén lông cừu mà cắt đứt các sợi dây giữ những quả bóng ngay ở chỗ chúng xoắn vào nhau phía trên nắm tay người đàn ông. Khi điều đó xảy ra, thì việc các quả bóng kia thuộc về nhau sẽ chẳng còn ý nghĩa thực sự nào nữa cả. Khi kể cho tôi nghe tin tức về Hailsham, Roger có nhận xét rằng theo cậu ta, chuyện đó không có ý nghĩa gì lắm với những người như chúng tôi nữa.

Theo cách nào đó, có lẽ cậu ta nói đúng. Nhưng thật nản lòng khi nghĩ rằng ở đó mọi chuyện không còn đang diễn ra như trước giờ vẫn vậy; rằng những người như cô Geraldine chẳng hạn, lúc này không phải đang dẫn các lớp Cao đi quanh Sân chơi phía Bắc nữa.

Trong những tháng sau cuộc trò chuyện đó với Roger, tôi cứ nghĩ mãi về chuyện đó, về chuyện Hailsham đóng cửa và những gì bao hàm trong chuyện ấy. Và tôi bắt đầu hiện ra, trước nay có nhiều chuyện tôi vẫn cho rằng mình còn khối thì giờ để khi nào thu xếp được sẽ làm, nhưng có lẽ giờ tôi phải làm nhanh lên, không thì sẽ để chúng qua đi mãi mãi. Không hẳn là tôi đâm hoảng loạn. Nhưng chắc chắn là việc Hailsham không còn nữa đã làm dịch chuyển tất cả mọi thứ quanh chúng tôi. Chính vì vậy mà khi Laura nói với tôi hôm nọ về chuyện tôi nên làm người chăm sóc cho Ruth, điều đó có tác động đến tôi như vậy, mặc dù ngay khi đó tôi lảng tránh trả lời. Hầu như một phần trong tôi đã có quyết định đó rồi, và lời của Laura đơn giản chỉ kéo bỏ một bức màn trước đó vẫn đang che phủ nó.

*

* *

Lần đầu tiên tôi đến trung tâm phục hồi của Ruth tại Dover – một trung tâm hiện đại, tường toàn lát gạch men trắng – là chỉ vài tuần sau cuộc trò chuyện với Laura. Đạo đó là khoảng hai tháng sau khi Ruth hiến tạng lần đầu – cuộc hiến tạng mà, như Laura nói, đã diễn ra hoàn toàn không suôn sẻ. Khi tôi đi vào phòng Ruth, cô ấy đang mặc quần áo ngủ ngồi trên mép giường và cười rạng rỡ với tôi. Cô ấy đứng dậy ôm tôi, nhưng hầu như

lại ngồi xuống. Cô ấy bảo trông tôi khỏe mạnh hơn bao giờ hết, rằng kiểu tóc của tôi hợp với tôi lắm. Tôi cũng nói những điều tốt đẹp về cô ấy, và trong khoảng nửa tiếng đồng hồ sau tôi nghĩ chúng tôi đã thực sự vui khi gặp lại nhau. Chúng tôi nói về đủ thứ chuyện – về Hailsham, về Nhà Tranh, về những gì chúng tôi làm hồi còn ở đó – và có cảm giác chúng tôi có thể trò chuyện như thế mãi. Nói cách khác, đó quả thật là một khởi đầu đầy khích lệ – tôi không dám chờ đợi là sẽ tốt đẹp đến thế.

Dù có vậy đi nữa, lần đầu tiên đó chúng tôi không nói gì về việc chúng tôi đã chia tay ra sao. Có lẽ nếu chúng tôi nhắc đến chuyện đó từ đầu thì mọi việc đã diễn ra một cách khác rồi, ai biết được? Có thể nói chúng tôi đơn giản là bỏ qua chuyện đó, và khi đã trò chuyện được một hồi, dường như chúng tôi đã cùng thỏa thuận sẽ vờ như chưa từng có chuyện gì như thế xảy ra.

Nếu chỉ về cuộc gặp đầu tiên thì như vậy có lẽ cũng tốt. Nhưng một khi tôi đã chính thức trở thành người chăm sóc của Ruth và tôi bắt đầu gặp cô ấy thường xuyên, cái cảm giác có gì không ổn cứ ngày một mạnh mẽ hơn. Tôi dần dần có thói quen đến thăm Ruth mỗi tuần ba, bốn lần vào cuối buổi chiều, và lẽ ra điều đó phải thật tuyệt, nhưng ban đầu hoàn toàn chẳng có chút gì như vậy. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện về cái gì đó, cái gì đó hoàn toàn vô hại, thế rồi chẳng vì lý do gì rõ rệt cuộc trò chuyện khựng lại. Hoặc nếu chúng tôi làm thế nào đó mà vẫn duy trì cuộc chuyện trò, thì càng nói lâu nó lại càng trở nên giả tạo và giữ kẽ.

Thế rồi một chiều nọ, tôi đang đi dọc hành lang để đến thăm Ruth thì nghe có tiếng người trong buồng tắm đối diện phòng cô ấy. Tôi đoán hẳn là Ruth đang ở trong đó, nên tôi liền vào phòng cô, vừa đứng đợi cô vừa ngắm

quang cảnh từ cửa sổ trông ra những mái nhà. Chừng năm phút trôi qua, cô bước vào, mình quần khăn tắm. Nói thật ra thì cô cứ nghĩ phải một tiếng đồng hồ nữa tôi mới tới, thêm nữa tôi cho rằng ai trong chúng ta cũng cảm thấy có phần bị tổn thương khi phải phơi mình ra trước kẻ khác khi trên người độc một chiếc khăn tắm. Nhưng dù vậy, cái nhìn hoảng hốt thoáng qua mặt cô khiến tôi giật thót người. Tôi cứ nghĩ cô sẽ chỉ hơi ngạc nhiên thôi. Nhưng thực tế là sau khi đã định thần lại và nhận ra đó là tôi, thì trong vòng hăm một giây, có khi hơn, cô ấy cứ nhìn tôi chăm chăm, nếu không phải một cách sợ hãi thì cũng một cách đề phòng thực sự. Như thể từ lâu nay cô vẫn đợi mãi, đợi tôi làm một chuyện gì đó với cô, và cô nghĩ giờ đã đến lúc rồi.

Chỉ một khoảnh khắc sau cái nhìn đó biến mất và chúng tôi lại xử sự như bình thường, nhưng sự cố đó khiến cả hai chúng tôi choáng váng. Nó khiến tôi nhận ra rằng Ruth không tin tôi, và theo như tôi hiểu thì bản thân Ruth mãi đến khoảnh khắc đó mới nhận ra điều ấy. Dù thế nào đi nữa, sau ngày hôm đó, bầu không khí càng trở nên tồi tệ. Như thể chúng tôi vừa để một cái gì đó lộ ra giữa thanh thiên bạch nhật, và chẳng những không hề làm trong sạch bầu không khí, nó lại càng khiến chúng tôi nhận thức được hơn bao giờ hết về tất cả những gì đã xảy ra giữa chúng tôi. Tới mức mà mỗi lần đi thăm cô ấy, trước đó tôi phải ngồi trong xe vài phút, chuẩn bị tinh thần cho thử thách cam go. Sau một trong những buổi thăm thường lệ, sau khi chúng tôi tiến hành hết các thử nghiệm trong sự im lặng nặng trĩu của Ruth, sau đó thì hai chúng tôi ngồi và lại càng lặng thinh hơn nữa, tôi đã muốn báo cáo ngay cho người ta rằng việc này không ổn, rằng tôi nên thôi không làm người chăm sóc cho Ruth nữa. Nhưng rồi mọi chuyện lại thay đổi một lần nữa, ấy là bởi chiếc thuyền.

*

* *

Có Trời biết làm thế nào những chuyện như vậy lại có tác dụng. Đôi khi nó chỉ là một câu đùa nào đó, đôi khi là một tin đồn. Nó chu du từ trung tâm này đến trung tâm khác, chỉ trong một ngày đã lan ra khắp nước, và rồi đột nhiên người hiên nào cũng nhắc. Lần này thì nó liên quan tới con thuyền. Lần đầu tiên tôi nghe chuyện đó là từ một cặp vợ chồng người hiên mà tôi chăm sóc ở North Wales. Thế rồi mấy hôm sau, Ruth cũng bắt đầu kể chuyện đó cho tôi nghe. Tôi đến nhẹ cả người khi rốt cuộc chúng tôi cũng tìm được một chuyện gì đó để nói, và khuyến khích cô ấy kể.

“Cái cậu trai ở tầng kế ấy,” cô nói. “Người chăm sóc của cậu ta có nhìn thấy nó thật. Anh ta nói nó ở không xa đường cái, nên ai cũng có thể đến tìm dễ dàng. Cái thuyền ấy, nó nằm ngay đó, bị mắc cạn giữa đầm lầy.”

“Làm sao nó lại lạc vào đó được?” tôi hỏi.

“Làm sao mình biết được? Có lẽ người ta muốn vớt nó đi, chủ của nó ấy. Hoặc có thể từng có thời chỗ đó ngập nước cả, nó chỉ dạt vào rồi bị mắc cạn. Ai mà biết? Người ta cho rằng nó là một thuyền đánh cá cũ. Có một buồng nhỏ đủ cho hai ngư dân rúc vào nếu trời bão.”

Những lần sau tôi đến thăm cô ấy, cô ấy luôn tìm cách gọi lại chuyện cái thuyền. Thế rồi một chiều nọ, khi cô bắt đầu kể cho tôi nghe rằng một

trong số những người hiền khác tại trung tâm đã được người chăm sóc của cô ta chở đi xem, tôi liền bảo:

“Này, có phải gần lắm đâu. Phải lái xe mất một giờ, có khi một giờ rưỡi cơ đấy.”

“Mình có gợi ý gì đâu. Mình biết cậu còn phải lo cho những người hiền khác nữa mà.”

“Nhưng mình biết cậu rất muốn đi xem. Cậu muốn đi xem cái thuyền ấy, phải không hở Ruth?”

“Chắc vậy. Chắc là mình thích. Ngày nào cũng như ngày nào, cứ phải ở đây mãi. Ừ, nếu được đi xem cái gì đó như vậy thì cũng hay.”

“Thế cậu có cho là,” tôi nói một cách nhẹ nhàng, hoàn toàn không có ý mỉa mai, “nếu chúng mình đã lái xe đi xa như vậy thì có nên nghĩ đến việc ghé thăm Tommy không? Thăm trung tâm của cậu ấy, ở ngay dưới con đường chỗ người ta nói là có cái thuyền ấy?”

Ban đầu khuôn mặt Ruth không tỏ vẻ gì. “Chắc là chúng mình có thể nghĩ đến chuyện đó”, cô nói. Đoạn cô bật cười mà nói thêm: “Thật tình mà nói, Kath à, đó không phải là lý do duy nhất để mình nhắc đi nhắc lại chuyện cái thuyền đâu. Mình muốn đi xem cái thuyền, đơn giản là đi xem nó, thế thôi. Chứ cứ vào vào ra ra bệnh viện thế này. Rồi chết dí ở đây. Những chuyện như vậy bây giờ có ý nghĩa hơn nhiều so với trước kia.

Nhưng được rồi, đúng là mình biết. Mình có biết rằng Tommy đang ở tại trung tâm Kingsfield.”

“Có chắc là cậu muốn gặp cậu ấy không?”

“Có,” cô ấy nói, không hề do dự, mắt nhìn thẳng vào tôi. “Có, mình muốn.” Rồi cô ấy nói khẽ: “Đã lâu lắm mình không gặp anh chàng ấy. Từ hồi Nhà Tranh đến giờ.”

Thế rồi chúng tôi cũng trò chuyện về Tommy. Chúng tôi không đề cập đến mọi chuyện trên bình diện rộng, nên tôi cũng không biết thêm được nhiều điều chưa biết. Nhưng tôi cho rằng hai chúng tôi đều thoải mái hơn vì cuối cùng cũng đề cập đến cậu ấy. Ruth bảo tôi rằng đến khi cô ấy rời Nhà Tranh vào mùa thu sau khi tôi đã ra đi, cô và Tommy đã ít nhiều xa cách nhau rồi.

“Bởi dù thế nào chúng mình cũng mỗi người đi một nơi để được đào tạo nên hình như chia tay cho hợp thức cũng chẳng để làm gì,” cô nói. “Cho nên chúng mình cứ vậy mà ở bên nhau cho đến khi mình đi.”

Đến đó thì chúng tôi không nói thêm nhiều về chuyện ấy nữa.

Còn về chuyến đi xem cái thuyền, lúc bàn tới nó lần đầu tiên tôi không đồng ý cũng không phải đối. Nhưng trong khoảng vài tuần sau đó Ruth cứ nhắc chuyện ấy mãi, nên kế hoạch của chúng tôi ngày càng vững chắc hơn, cho đến khi rốt cuộc tôi gửi một thư nhắn cho người chăm sóc

của Tommy qua một chỗ quen biết rằng trừ phi Tommy bảo chúng tôi đừng tới, chúng tôi sẽ tới Kingsfield vào một buổi chiều nào đó trong tuần sau.

Chương Mười Chín

Dạo đó tôi rất ít khi tới Kingsfield, thành ra dọc đường Ruth và tôi cứ phải xem đi xem lại bản đồ, và vẫn đến muộn mất vài phút. Về trung tâm phục hồi mà nói thì nơi này chẳng được đầy đủ thiết bị và tiện nghi cho lắm, và nếu không phải vì những mối liên hệ nó có đối với tôi thì tôi đã không muốn đến thăm một nơi như vậy chút nào. Khuất nẻo, phải khó khăn lắm mới tới được, mà đến nơi rồi thì cũng không hề có cảm giác tĩnh lặng bình an thật sự. Bao giờ ta cũng nghe thấy tiếng xe cộ ngoài đường cái phía sau hàng rào, rồi lại có cảm giác chung rằng người ta chưa hề thực sự chuyển đổi công năng nơi này đến nơi đến chốn. Phòng ở của những người hiến nhiều căn quá chật không vào bằng xe lăn được, hoặc quá ngột ngạt hoặc gió lùa nhiều. Không có đủ buồng tắm, được dăm ba phòng thì cũng khó giữ cho sạch, cứ đến mùa đông nước lại đóng băng và nói chung là ở quá xa phòng những người hiến. Nói cách khác, Kingsfield kém xa một nơi như trung tâm của Ruth ở Dover với những bức tường lát gạch men sáng choang, cửa sổ lắp kính đôi chỉ cần xoay tay nắm là đóng kín.

Về sau, khi Kingsfield đã trở nên thân thuộc và quý báu, tôi đang ở trong một trong các ngôi nhà hành chính thì tình cờ bắt gặp một bức ảnh đen trắng chụp nơi này từ trước khi được chuyển đổi công năng, hồi đó nó vẫn còn là một trại nghỉ mát cho những gia đình bình thường. Bức ảnh có lẽ được chụp vào cuối thập niên 1950 hoặc đầu những năm 1960, cho thấy

một hồ bơi to hình vuông trong đó là những con người hạnh phúc – trẻ con, người lớn – đang bì bõm thật phớn phơ thỏa thích. Xung quanh hồ bơi toàn là bê tông, nhưng người ta đã xếp những chiếc ghế gấp và chòi tránh sáng, lại dựng những chiếc ô to để che mắt cho họ. Khi lần đầu tiên thấy bức ảnh này, phải mất một lúc tôi mới nhận ra mình đang nhìn cái mà hiện nay những người hiền gọi là “Quảng trường”, nơi mà đầu tiên đưa xe vào mỗi khi đến trung tâm. Dĩ nhiên cái hồ bơi nay đã bị lấp, nhưng đường viền vẫn còn đó, và ở một đầu người ta vẫn còn để lại – một ví dụ cho cái bầu không khí dờ dang nơi đây – bộ khung bằng kim loại của cái cầu nhảy cao ngất ngưỡng. Chỉ khi thấy bức ảnh tôi mới chợt hiểu cái khung nọ là gì và tại sao nó lại nằm kia, và đến nay, mỗi khi nhìn thấy nó, tôi không khỏi hình dung một tay bơi đang leo lên cầu nhảy kia mà chúi xuống chỉ để rồi tan xác trên nền xi măng.

Có lẽ tôi đã không dễ dàng nhận ra Quảng trường trong bức ảnh, ngoại trừ những căn nhà hai tầng màu trắng nom giống như boong-ke ở hậu cảnh, vây quanh toàn bộ ba mặt nhìn thấy được của khu vực hồ bơi. Đó hẳn là nơi các gia đình thuê phòng nghỉ mát, và mặc dù nội thất có lẽ đã thay đổi nhiều song nhìn bên ngoài hầu như vẫn không có gì thay đổi. Tôi cho rằng, bằng một cách nào đó, Quảng trường hiện nay không khác lắm cái hồ bơi ngày xưa. Đó là cái trung tâm xã hội của nơi này, nơi những người hiền thường ra khỏi phòng đến hít thở khí trời và tán gẫu. Có vài băng ghế gỗ đặt xung quanh Quảng trường, nhưng – đặc biệt là khi mặt trời quá nóng, hoặc khi mái phẳng chìa ra của hội trường nằm ở mãi phía cuối, đằng sau bộ khung cây cầu nhảy trước kia.

Buổi chiều hôm Ruth và tôi đến Kingsfield, trời u ám và hơi lạnh, và khi chúng tôi lái xe vào Quảng trường thì ở đó vắng tanh ngoại trừ một

nhóm sáu, bảy đáng người lơ mờ dưới cái mái ấy. Trong khi tôi đỗ xe lại ở một chỗ nào đó trên cái hồ bơi cũ – điều mà dĩ nhiên lúc đó tôi không biết – một người tách ra khỏi nhóm đi lại gần chúng tôi, và tôi nhận ra đó là Tommy. Anh ấy mặc một bộ đồ ẩm màu xanh lá mạ bạc phếch và trông nặng nhọc hơn so với lần cuối cùng tôi gặp anh.

Bên cạnh tôi, trong khoảng một giây, Ruth có vẻ hoảng hốt. “Làm gì bây giờ?” cô ấy nhắc đi nhắc lại. “Mình có ra không? Đứng, đứng ra. Đứng nhúc nhích, đừng nhúc nhích.”

Tôi không biết lúc ấy tôi đang định làm gì nữa, nhưng khi Ruth nói vậy thì vì lý do nào đó tôi cứ thế ra khỏi xe mà thật ra chẳng nghĩ ngợi gì. Ruth vẫn ngồi đó, chính vì vậy mà khi Tommy lại gần chúng tôi, cái nhìn của anh hướng vào tôi và chính tôi là người mà anh ôm lấy trước. Tôi ngửi thấy trên người anh thoảng thoảng mùi thứ thuốc nào đó mà tôi không xác định được. Thế rồi, mặc dù chưa nói gì với nhau, cả hai chúng tôi cùng cảm thấy Ruth ngồi trong xe đang quan sát mình nên rời nhau ra.

Có một mảng trời rộng phản chiếu trong kính chắn gió nên tôi không thấy rõ cô lắm. Nhưng tôi có ấn tượng như Ruth đang có một cái nhìn nghiêm nghị, hầu như giá băng. Có một cái gì đó kỳ lạ trong cái nhìn đó khiến tôi khó chịu. Rồi Tommy đi ngang qua trước mặt tôi về phía chiếc xe. Anh mở cửa hậu, ngồi vào băng ghế sau, thế là đến lượt tôi quan sát họ ngồi trong xe, trao đổi mấy lời rồi lịch sự khẽ hôn lên má nhau.

Phía đầu kia Quảng trường, những người hiến đứng ngồi dưới mái hiên cũng đang quan sát, và mặc dù tôi không cảm thấy thù địch gì với họ,

tự dừng tôi chỉ muốn đi khỏi đó cho nhanh. Nhưng tôi cố tình đợi một lúc lâu mới quay trở lại xe, để Tommy và Ruth có thêm chút thì giờ một mình bên nhau.

*

*

*

Đầu tiên chúng tôi lái xe qua những lối đi hẹp ngoằn ngoèo. Rồi chúng tôi dong xe ra đến vùng quê trống trải, không có nét gì đặc biệt, đi trên một con đường gần như vắng tanh vắng ngắt. Điều tôi còn nhớ đến giờ về chặng ấy trong chuyến đi xem chiếc thuyền của chúng tôi là đã lâu lắm lần đầu tiên ánh mặt trời mới lại yếu ớt ló ra xuyên qua màu xám xịt; và mỗi khi tôi liếc qua Ruth đang ngồi cạnh, cô ấy đều khẽ nở nụ cười thâm lặng. Còn chúng tôi nói với nhau những gì thì, ờ, theo chỗ tôi nhớ chúng tôi đã cư xử như thể chúng tôi vẫn đều đặn gặp nhau, nên không cần phải nói về gì khác ngoài những gì chúng tôi đang có ngay trước mắt. Tôi hỏi Tommy đã xem chiếc thuyền chưa, anh bảo chưa, nhưng nhiều người hiền khác ở trung tâm này thì xem rồi. Anh cũng đã có vài cơ hội để đi, nhưng chưa lần nào đi thật cả.

“Không phải là mình không muốn đi,” anh nói, từ băng sau chồm lên trước. “Đi thì cũng được, có sao đâu. Có lần mình cũng đã sắp đi rồi, với vài người khác và người chăm sóc họ, nhưng rồi mình lại hơi chảy máu nên không đi được nữa. Lần đó lâu lắm rồi. Từ đó đến giờ mình không bị như vậy nữa.”

Thế rồi một chút sau, trong khi chúng tôi tiếp tục lái xe băng qua vùng quê vắng vẻ, Ruth xoay người sang bên phải ghé cho đến khi đối diện Tommy và cứ nhìn anh mãi. Cô ấy vẫn giữ nụ cười hơi mỉm ấy nhưng chẳng nói gì, và qua kính chiếu hậu tôi thấy Tommy rõ ràng có vẻ không thoải mái. Anh cứ nhìn qua cửa sổ bên cạnh, quay sang nhìn cô ấy, rồi lại quay ra nhìn cửa sổ. Một lát sau, vẫn không rời mắt khỏi anh, Ruth bắt đầu kể huyền thuyên một câu chuyện tiểu lâm về một người nào đó, một người hiện ở trung tâm cô ấy, ai đó mà chúng tôi chưa hề nghe nói tới, và suốt thời gian kể cô vẫn đắm đắm nhìn Tommy, nụ cười nhẹ vẫn không hề rời khỏi khuôn mặt. Có lẽ vì tôi đâm chán vì câu chuyện tiểu lâm của cô, cũng có thể vì tôi muốn giúp Tommy thoát khỏi cái trò này, nên sau chừng một phút gì đó tôi cắt ngang:

“Được rồi, được rồi, chúng mình đâu cần nghe tất tậ mọi chuyện về bà ta đâu.”

Tôi nói thế không hề có ác ý, mà thực sự cũng không có chủ định gì khi nói vậy. Nhưng trước cả khi Ruth ngừng kể, hầu như ngay giữa lúc tôi đang nói, Tommy đột nhiên bật cười to, một cú nổ bùng, một thứ âm thanh ầm ĩ mà tôi chưa hề nghe anh phát ra bao giờ. Rồi anh nói:

“Mình cũng sắp sửa nói đúng vậy đó. Mình đã thôi không theo dõi tự hời nào rồi.”

Mắt tôi đang dán lên đường đi nên tôi không biết là anh đã nói với tôi hay với Ruth. Dù thế nào thì Ruth cũng thôi nói và từ từ xoay người lại trên ghế cho đến khi lại nhìn ra đằng trước. Cô ấy không tỏ vẻ bức tức gì lắm,

nhưng nụ cười đã biến mất, và mắt cô nhìn xa xăm, dán vào cái gì đó trên bầu trời trên đầu chúng tôi. Nhưng tôi phải nói thật: trong khoảnh khắc đó tôi không thực sự nghĩ đến Ruth. Trái tim tôi khẽ rộn lên vui sướng bởi, chỉ bằng một chút ấy thôi, với tiếng cười tỏ ý tán thành kia, có cảm tưởng như Tommy và tôi đã lại trở nên gần gũi với nhau sau ngần ấy năm trời.

Sau khi khởi hành từ Kingsfield được chừng hai mươi phút thì tôi tìm ra chỗ rẽ chúng tôi cần. Chúng tôi đi vào một con đường hẹp uốn cong khuất giữa hai hàng giậu rồi đổ lại bên một lùm cây sung dâu. Tôi dẫn đường đến chỗ bắt đầu khu rừng; nhưng rồi, khi nhìn thấy trước mặt ba con đường khác nhau giữa vùng cây cối, tôi phải đứng lại xem tờ chỉ dẫn mang theo. Trong khi tôi đứng đó cố đọc cho ra thứ chữ viết tay của người kia, tôi đột nhiên ý thức được rằng Ruth và Tommy đang đứng sau lưng tôi, không nói chuyện mà chỉ đợi, như những đứa trẻ đợi người ta bảo phải đi đâu.

Chúng tôi vào rừng, và mặc dù đi cũng khá dễ, nhưng tôi nhận thấy Ruth thở mỗi lúc một khó nhọc. Tommy thì ngược lại, dường như chẳng hề gặp khó khăn gì, mặc dù dáng đi của anh có hơi khập khiễng. Rồi chúng tôi đến một chỗ hàng rào kẽm gai xiêu vẹo gỉ sét, những sợi kẽm gai bị đứt, bung ra khắp cả. Khi nhìn thấy cái hàng rào, Ruth đứng khựng lại:

“Ôi không,” cô nói vẻ băn khoăn. Rồi cô quay sang tôi: “Cậu chẳng nói gì với mình về chuyện này hết. Cậu không nói là chúng mình phải chui qua hàng rào kẽm gai!”

“Không khó đâu,” tôi nói. “Mình chui qua được mà. Mình chỉ cần giữ nó cho người này rồi người kia qua là đủ.”

Nhưng Ruth trông thật sự lo lắng và không nhúc nhích. Và chính lúc đó, khi cô ấy đứng đó, vai nhô lên hạ xuống theo nhịp thở, dường như lần đầu tiên Tommy mới nhận ra cô yếu ớt đến nhường nào. Có lẽ anh ấy đã để ý từ trước, nhưng không muốn thừa nhận nó. Song lúc này anh nhìn cô ấy chăm chú suốt mấy giây. Thế rồi, tôi nghĩ điều xảy ra kể đó – mặc dù tôi không biết chắc được – là cả hai chúng tôi, Tommy và tôi, đang cùng nhớ lại chuyện xảy ra trong xe, khi chúng tôi ít nhiều đã hòa nhau đàn áp cô. Và hầu như theo bản năng, cả hai chúng tôi lại gần Ruth. Tommy đỡ cùi chỏ cô phía bên kia, và chúng tôi bắt đầu nhẹ nhàng đưa cô ấy về phía hàng rào.

Tôi buông Ruth ra, tự mình chui qua. Rồi tôi giữ đoạn hàng rào, cố nâng lên càng cao càng tốt, và cả Tommy lẫn tôi giúp cô ấy chui qua. Rốt cuộc thì cũng không đến nỗi gian nan đến vậy đối với cô: vấn đề chủ yếu là phải tự tin, và có chúng tôi hai bên hỗ trợ, Ruth dường như không còn sợ cái hàng rào nữa. Sang đến bên kia rồi, cô thậm chí còn giúp tôi giữ hàng rào cho Tommy qua. Anh chui qua chẳng khó khăn gì, và Ruth bảo anh:

“Chỉ cần cúi thấp xuống thế thôi. Đôi khi mình chả thông minh lắm về mấy chuyện đó.”

Tommy trông có vẻ ngượng ngịu, và tôi tự hỏi có phải anh ấy bối rối bởi điều vừa mới xảy ra hay anh ấy lại đang nhớ tới lúc anh ấy và tôi về hòa với nhau bắt nạt Ruth trên xe. Anh gật đầu về phía những gốc cây trước mặt chúng tôi mà nói:

“Mình nghĩ chắc là cứ đi lối đó. Phải không Kath?”

Tôi liếc nhìn tờ chỉ dẫn rồi lại bắt đầu dẫn đường. Đi sâu vào vùng cây cối, xung quanh trở nên tối hắc và mặt đất càng lúc càng lầy lội.

“Hy vọng chúng mình không bị lạc,” tôi nghe Ruth vừa cười vừa nói với Tommy, nhưng tôi đã thấy một vùng đất trống cách không xa. Lúc này có thì giờ ngẫm lại, tôi hiểu ra tại sao chuyện xảy ra trong xe lại làm tôi áy náy đến thế. Không đơn giản chỉ do chúng tôi đã hùa nhau đàn áp Ruth: cái chính là cách cô ấy tiếp nhận điều đó. Giá như hồi xưa thì thật không thể hình dung một chuyện như vậy cô ấy lại cho qua mà không trả đũa. Khi đã thấm thía điều này, tôi đứng lại giữa lối đi, chờ Ruth và Tommy bắt kịp, rồi choàng tay qua vai Ruth.

Việc ấy không có vẻ ủy mị lắm; chỉ giống như một người chăm sóc vẫn làm thôi, bởi đến lúc này *quả thực* có một cái gì đó chập chững trong dáng đi của cô ấy, và tôi tự hỏi phải chăng tôi đã không hề đánh giá được đúng cô ấy vẫn còn yếu đến mức nào. Hơi thở cô càng lúc càng hỗn hển, và trong khi chúng tôi đi cạnh nhau, chốc chốc cô lại loạng choạng ngã vào tôi. Nhưng rồi chúng tôi đã đi qua hết vùng cây cối mà ra khoảnh đất trống và nhìn thấy cái thuyền.

Thật ra chúng tôi chưa hẳn đã bước vào khoảnh đất trống: đúng hơn là vùng rừng thưa chúng tôi băng qua này giờ đến đây là hết, và lúc này trước mắt chúng tôi là một vùng đất sũng lầy mênh mông ngút mắt. Bầu trời xám xịt trông thật bao la, và có thể thấy bầu trời phản chiếu khắp trên những vũng nước lổ chỗ trên mặt đất. Cách đây chưa lâu rừng ất hắc còn kéo dài xa hơn, bởi đây đó vẫn còn những gốc cây chết trông ma quái thò ra khỏi

đất, hầu hết chỉ nhô lên được chừng hơn một mét thì bị tiện ngang. Và phía xa sau những gốc cây chết, cách khoảng gần sáu mươi mét là con thuyền, vẫn bị mắc cạn trên đầm lầy dưới ánh mặt trời nhợt nhạt.

“Ồ, đúng như bạn mình bảo,” Ruth nói. “Đẹp thật.”

Xung quanh chúng tôi lặng như tờ và khi chúng tôi bắt đầu tiến về phía con thuyền, có thể nghe rõ tiếng ì ọp dưới đế giày. Chẳng mấy chốc tôi cảm thấy chân mình lún dưới lớp đất có trên mặt, liền kêu to: “Thôi, chúng mình chỉ đi xa đến thế này được thôi.”

Hai người kia đang đi sau tôi không phản đối gì, và khi liếc nhìn qua vai, tôi thấy Tommy lại đang dìu tay Ruth. Tuy nhiên, rõ ràng làm vậy là để giữ cho cô ấy đứng vững mà thôi. Tôi sai mấy bước dài đến gốc cây chết gần nhất nơi mặt đất rắn hơn rồi tì lên gốc cây để giữ thăng bằng. Theo gương tôi, Tommy và Ruth cũng tiến đến một gốc cây khác, rộng hơn và mỏng mảnh hơn, phía sau tôi một chút về bên trái. Họ trèo mỗi người lên một bên gốc cây và có vẻ yên vị. Rồi chúng tôi ngấm con thuyền mắc cạn. Bây giờ tôi thấy rõ lớp sơn của nó đã nứt nẻ cả, bộ khung gỗ của buồng lái nhỏ sắp sụp đến nơi. Đã có thời nó được sơn màu thanh thiên, nhưng bây giờ trông nó hầu như trắng phớt dưới bầu trời.

“Không biết làm cách nào mà nó đến đây được nhỉ,” tôi nói. Tôi cố ý nói to hơn để những người kia nghe được nên cứ ngỡ sẽ có âm vang. Nhưng tiếng tôi lại vang lên cụt lủn đến kỳ lạ, như thể đang ở trong một căn phòng có trải thảm vậy.

Rồi tôi nghe Tommy nói sau lưng: “Có lẽ Hailsham bây giờ trông cũng giống thế. Các cậu nghĩ sao?”

“Tại sao nó phải giống thế này cơ chứ?” Ruth nói, giọng nghe thực sự bối rối. “Có phải vì nó đóng cửa mà nó biến thành đầm lầy đâu.”

“Thì không. Mình có nghĩ vậy đâu. Chỉ là mình luôn luôn thấy Hailsham bây giờ cũng giống như thế này. Chẳng có logic gì cả. Thực sự là cảnh này khá gần với hình dung trong đầu mình. Trừ mỗi cái là không có con thuyền, dĩ nhiên. Nếu nó cũng như thế này thì cũng đâu đến nỗi tệ quá.”

“Ngộ thật đấy, vì mới sáng hôm trước mình cũng mơ như vậy,” Ruth nói. “Mình mơ thấy mình ở trên Phòng 14. Chỗ đó giờ đóng cửa rồi, mình biết chứ, vậy mà mình lại vẫn ở đó, Phòng 14, nhìn qua cửa sổ thấy bên ngoài ngập cả trong nước. Như một cái hồ khổng lồ. Mình thấy rác rưởi trôi lều bều ngang qua dưới cửa sổ phòng mình, vỏ đồ hộp, thùng các-tông rỗng, thôi thì đủ thứ. Nhưng chẳng hề có cảm giác hoảng hốt hay gì gì như vậy. Chỉ thấy dễ chịu và yên tĩnh, như ở đây. Mình biết không phải mình đang gặp nguy hiểm gì, rằng nó như thế chỉ vì nó bị đóng cửa rồi.”

“Các cậu biết không, Meg B. vừa ở trung tâm của mình một thời gian,” Tommy nói. “Cô ấy giờ rời khỏi đó rồi, đi lên đâu đó trên miền Bắc để hiến lần thứ ba. Mình không hề nghe nói cô ấy bây giờ ra sao cả. Có ai trong các cậu nghe nói gì không?”

Tôi lắc đầu, và khi không nghe Ruth nói gì, tôi quay lại nhìn cô. Đầu tiên tôi nghĩ cô vẫn đang nhìn con thuyền, nhưng rồi tôi thấy cô đang ngắm

vết hơi nước kéo theo một chiếc máy bay đang từ từ cất cánh lên bầu trời ở phía xa. Rồi cô nói:

“Mình có nghe nói điều này, để mình nói các cậu nghe. Mình có nghe nói về Chrissie. Nghe nói cô ấy đã xong hẳn khi hiến lần thứ hai.”

“Mình cũng nghe nói vậy,” Tommy nói. “Chắc là đúng. Mình cũng nghe nói y như vậy. Thật tệ hại. Chỉ mới lần thứ hai thôi mà. Cũng mừng là chuyện ấy không xảy ra với mình.”

“Mình nghĩ chuyện đó xảy ra nhiều lắm, chứ không như người ta bảo chúng mình,” Ruth nói. “Người chăm sóc mình ở ngay kia chứ đâu. Chắc cô ấy biết chuyện đó đúng. Nhưng cô ấy không nói đâu.”

“Chuyện đó chẳng có bí mật gì ghê gớm cả,” tôi vừa nói vừa lại quay sang chiếc thuyền. “Thỉnh thoảng nó cũng xảy ra. Về Chrissie thì quả là buồn thật. Nhưng chuyện đó không hay xảy ra đâu. Bây giờ người ta cẩn thận lắm mà.”

“Mình cá rằng chuyện đó xảy ra rất nhiều chứ không như người ta bảo,” Ruth lại nói. “Đó là một lý do vì sao họ cứ chuyển chúng mình hết chỗ này sang chỗ nọ giữa những lần hiến.”

“Mình có lần tình cờ gặp Rodney,” tôi nói. “Không lâu sau khi Chrissie xong hẳn. Mình gặp cậu ấy ở bệnh viện đẳng North Wales. Cậu ấy ổn lắm.”

“Dù sao, mình cá là cậu ấy đã rất đau lòng về chuyện Chrissie,” Ruth nói. Rồi bảo Tommy: “Người ta đâu có kể cho mình dù chỉ một nửa chuyện đó, cậu thấy không?”

“Thật ra cậu ấy không quá đau khổ vì chuyện đó,” tôi nói. “Hiển nhiên là cậu ấy buồn. Nhưng cậu ấy vẫn ổn. Dù sao thì họ không gặp nhau cũng đã mấy năm rồi. Cậu ấy bảo cậu ấy cho rằng Chrissie hẳn không lấy đó làm điều. Và mình cho rằng chắc cậu ấy biết.”

“Làm sao cậu ấy biết kia chứ?” Ruth nói. “Làm sao cậu ấy có thể biết được Chrissie cảm thấy ra sao? Cô ấy hẳn đã muốn cái gì? Kẻ nằm trên bàn cố sức bám lấy sự sống có phải là cậu ấy đâu. Làm sao cậu ấy biết được?”

Cơn tức giận bất ngờ này có phần giống Ruth ngày trước hơn, khiến tôi lại quay sang cô lần nữa. Có lẽ đó chỉ do ánh nhìn trong mắt cô ấy, nhưng dường như cô ấy nhìn lại tôi với vẻ khắc nghiệt, lạnh lùng.

“Không thể hay ho gì,” Tommy nói. “Xong hẳn ngay lần hiến thứ hai. Không thể hay ho gì cả.”

“Về chuyện này, mình không thể tin nổi Rodney vẫn không sao,” Ruth nói. “Cậu chỉ trò chuyện với cậu ấy có mấy phút thôi. Như thế làm sao cậu có thể biết mọi thứ kia chứ?”

“Ừ, nhưng nếu quả như Kathy nói, họ đã chia tay nhau thì...” Tommy nói.

“Chẳng có gì khác nhau hết,” Ruth cắt ngang. “Theo cách nào đó thì như thế có khi chỉ làm chuyện này tồi tệ hơn thôi.”

“Mình đã gặp khối người ở địa vị của Rodney,” tôi nói. “Họ biết chấp nhận chuyện này rồi.”

“Làm sao cậu biết?” Ruth nói. “Làm sao cậu có thể biết được? Cậu vẫn là người chăm sóc cơ mà.”

“Với tư cách người chăm sóc mình đã gặp nhiều người rồi. Quá nhiều là khác.”

“Cậu ấy không biết đâu, phải không Tommy? Thật ra có phải như vậy đâu.”

Trong một khoảnh khắc cả hai chúng tôi đều nhìn Tommy, nhưng anh ấy vẫn đắm đắm nhìn chiếc thuyền. Rồi anh nói:

“Có một tay kia ở chỗ trung tâm mình. Lúc nào cũng lo mình sẽ không qua khỏi lần thứ hai. Nhưng hóa ra mọi chuyện đều êm đẹp. Anh ta qua lần thứ ba chỉ mới đây thôi, và vẫn khỏe phây phây.” Anh khum khum một tay lên để che nắng. “Hồi làm người chăm sóc mình chẳng giỏi gì cho lắm. Thậm chí chưa bao giờ học lái xe được nữa là. Chắc vì vậy mà mình nhận được thông báo hiến lần thứ nhất sớm đến thế. Mình cũng biết không hẳn cách làm của người ta là vậy, nhưng mình vẫn cho rằng đúng như thế. Thật ra mình chả phiền gì lắm đâu. Làm người hiến thì mình cũng khá, nhưng làm người chăm sóc thì mình chẳng ra gì.”

Trong một lát không ai nói gì. Rồi Ruth nói, lần này giọng khẽ hơn:

“Mình nghĩ mình đã làm một người chăm sóc không đến nỗi tồi. Nhưng có cảm giác năm năm là đủ với mình. Mình cũng như cậu Tommy ạ. Khi trở thành người hiến mình cũng đã rất sẵn sàng rồi. Thấy ổn lắm. Nói gì thì nói, đó là việc chúng mình *cần phải* làm, đúng không?”

Tôi không chắc có phải cô ấy đợi tôi đáp lại không. Cô ấy không nói điều đó theo kiểu rõ là gợi ý trả lời, và hoàn toàn có thể đó chỉ là một câu cô ấy thốt ra do thói quen – ta vẫn nghe những người hiến luôn nói với nhau như vậy thôi. Khi tôi lại quay sang họ, Tommy vẫn giơ bàn tay che nắng cho mắt.

“Tiếc là chúng mình không lại gần cái thuyền hơn được,” anh nói. “Lúc nào đó chỗ này khô hơn có thể mình sẽ quay lại.”

“Mình vui là đã thấy nó,” Ruth nhẹ nhàng nói. “Đẹp thật. Nhưng chắc mình phải quay về thôi. Gió này lạnh thật.”

“Ít nhất giờ đây chúng mình đã thấy nó rồi,” Tommy nói.

*

*

*

Trên đường quay lại chỗ đỗ xe chúng tôi tán gẫu thoải mái hơn nhiều so với lúc đi. Ruth và Tommy so sánh những nhận xét về trung tâm chỗ họ – về đồ ăn thức uống, khăn tắm, đại loại thế – còn tôi thì luôn luôn là một phần của cuộc trò chuyện bởi hai người cứ hỏi tôi mãi về các trung tâm khác, rằng ở đây cái này cái nọ có bình thường không. Dáng đi của Ruth bây giờ vững hơn nhiều, và khi chúng tôi đi tới chỗ hàng rào và tôi kéo dây kềm gai lên, cô hầu như không do dự chui qua.

Chúng tôi chui vào xe, vẫn lại Tommy ngồi ở băng sau, và trong một lát có một cảm giác hoàn toàn thoải mái giữa chúng tôi. Nay nhìn lại mới thấy, có lẽ bầu không khí khi ấy như thể có gì đó bị kìm nén lại, nhưng cũng có thể bây giờ tôi mới nghĩ vậy bởi cái chuyện xảy ra sau đó.

Thoạt tiên nó có phần như thể lặp lại ban nãy. Chúng tôi lại dong xe ra con đường vắng vẻ gần như vắng tanh, và Ruth lên tiếng nhận xét về một tấm panô mà chúng tôi đi ngang qua. Nay thì thậm chí tôi không còn nhớ cái panô ấy nữa, chỉ là một trong những hình ảnh quảng cáo to đùng bên vệ đường thôi. Cô ấy nhận xét hầu như chỉ với chính mình, rõ ràng là không định hàm ý gì nhiều bằng cách đó. Cô nói đại khái như “Trời đất ơi, xem cái kia kia. Mình thì cứ nghĩ ít nhất người ta cũng phải cố tìm ra cái gì đó mới mẻ kia chứ.”

Nhưng Tommy ngồi ở băng sau nói: “Thật ra mình thích cái đó. Nó được đăng cả trên báo mà. Mình nghĩ nó cũng có gì đó được chứ.”

Có lẽ lúc ấy tôi đang muốn có lại cảm giác đó, cảm giác tôi và Tommy lại gần gũi với nhau. Bởi mặc dù chặng đường đến chỗ con thuyền tự nó đã

tốt đẹp, tôi vẫn bắt đầu cảm thấy, ngoài cái ôm đầu tiên giữa chúng tôi, và cái khoảnh khắc nọ trong xe trước đó, Tommy và tôi vẫn chưa thực sự có nhiều gắn bó với nhau. Dù thế nào thì, tự dưng tôi nói:

“Thực sự là mình cũng thích. Làm mấy cái panô kia mất nhiều công sức hơn cậu nghĩ nhiều.”

“Đúng đó,” Tommy nói. “Có người cho mình hay, phải mất nhiều tuần người ta mới dựng được một cái như vậy. Có khi cả tháng nữa. Đôi khi người ta làm việc suốt đêm, làm hoài làm mãi, đến chừng nào thật ổn mới thôi.”

“Nếu chỉ lái xe ngang qua mà phê phán thì dễ quá,” tôi nói.

“Dễ nhất trên đời,” Tommy nói.

Ruth không nói gì, chỉ nhìn con đường vắng tanh trước mặt. Rồi tôi nói:

“Nhân thể chúng mình đang nói chuyện panô. Có một cái mà hồi nãy trên đường đi mình đã đề ý. Chắc sắp lại đến chỗ nó rồi. Lần này là bên phía chúng mình. Nó sắp tới ngay bây giờ thôi.”

“Về cái gì vậy?” Tommy hỏi.

“Các cậu sẽ thấy. Nó tới ngay thôi mà.”

Tôi liếc Ruth đang ngồi cạnh. Không có vẻ tức giận trong mắt cô ấy, chỉ có gì đó như là cảnh giác. Thậm chí còn có gì đó như một niềm hy vọng, tôi nghĩ vậy, rằng khi tấm panô kia xuất hiện, nó sẽ hoàn toàn vô hại – một cái gì đó làm chúng tôi nhớ lại Hailsham, cái gì tương tự thế. Tôi đọc được tất cả những điều đó trên mặt cô, cái khuôn mặt không dừng hẳn ở một biểu hiện nào nhất định mà cứ mơ hồ lơ lửng. Suốt thời gian đó, cái nhìn của cô ấy cứ dán vào trước mặt.

Tôi giảm tốc độ dần rồi đỗ xe lại, làm xe nảy lên trên bờ cỏ gồ ghề.

“Sao ta lại dừng ở đây Kath?” Tommy hỏi.

“Vì đứng dậy ta thấy nó rõ nhất. Nếu lại gần hơn thì mình sẽ phải ngẩng đầu lên nhiều quá.”

Tôi nghe tiếng Tommy dịch chuyển sau lưng chúng tôi để nhìn cho rõ hơn. Ruth không nhúc nhích, và tôi thậm chí không biết chắc liệu cô ấy có nhìn tấm panô hay không nữa.

“Thì không hẳn là chính cái đó,” một lát sau tôi nói. “Nhưng nó làm mình nhớ lại. Văn phòng rộng không có vách ngăn, những con người mỉm cười sáng láng.”

Ruth vẫn im lặng, nhưng Tommy nói ở băng sau: “Mình hiểu. Ý cậu là giống chỗ lần trước chúng mình đã đến.”

“Không chỉ thế thôi đâu,” tôi nói. “Nó giống cái quảng cáo kia lắm. Cái quảng cáo mà chúng mình tìm thấy trên mặt đất ấy. Cậu nhớ chứ Ruth?”

“Không chắc là mình nhớ,” cô ấy nói khẽ.

“Thôi đi nào. Cậu nhớ. Chúng mình tìm thấy nó trong một cuốn tạp chí nằm trên một đường làng. Gần một vùng nước. Nó làm cậu có cảm xúc mạnh. Đừng có vờ là cậu không nhớ.”

“Chắc là mình nhớ.” Lần này giọng của Ruth gần như thì thầm. Một chiếc xe tải chạy ngang qua khiến xe chúng tôi rung lên và che khuất khung quảng cáo trong khoảng mấy giây. Ruth cúi đầu, như thể mong rằng chiếc xe tải đã cất bỏ hình ảnh kia mãi mãi, và khi chúng tôi lại có thể nhìn rõ nó thì cô ấy không ngước mắt lên.

“Bây giờ nhớ lại chuyện đó cũng buồn cười,” tôi nói. “Có nhớ cậu hay nhắc đến chuyện đó như thế nào không? Rằng một ngày nào đó cậu sẽ làm việc ở một văn phòng như thế?”

“Ừ phải, chính vì vậy mà hôm ấy chúng mình đi,” Tommy nói, như thể chỉ đến khi đó mới sực nhớ. “Hồi chúng mình đến Norfolk ấy. Chúng mình đi tìm nguyên mẫu của cậu. Làm việc ở một văn phòng.”

“Đôi lúc cậu không nghĩ rằng lẽ ra cậu có thể xem xét chuyện đó kỹ hơn sao? Được rồi, có lẽ cậu là người đầu tiên. Người đầu tiên mà tất cả bọn mình nghe nói sắp đi làm một công việc như thế. Nhưng cậu có thể làm vậy chứ. Cậu không thỉnh thoảng tự hỏi giá như mình cứ thử thì chuyện gì sẽ xảy ra sao?”

“Làm sao mình thử được cơ chứ?” Giọng Ruth hầu như không nghe được. “Ấy là mình chỉ mơ ước vậy thôi. Chỉ có thể.”

“Nhưng ít nhất cậu nên thử cân nhắc chuyện đó kỹ hơn. Biết đâu đấy? Có khi người ta cho phép cậu không chừng.”

“Đúng đấy Ruth,” Tommy nói. “Có lẽ ít nhất là cậu cứ thử xem. Đã nói đi nói lại về chuyện đó rồi thì sao không thử. Mình nghĩ Kath có lý đấy.”

“Mình không nói đi nói lại về chuyện đó, Tommy. Ít nhất là mình không nhớ mình đã nói đi nói lại về chuyện đó.”

“Nhưng Tommy nói đúng. Ít nhất cậu cũng nên thử. Thế rồi khi nhìn thấy một panô như cái kia, cậu sẽ nhớ rằng mình cũng từng muốn được như vậy, và ít nhất mình cũng đã thử xem xét về chuyện đó...”

“Làm sao mà mình xem xét chuyện đó được?” Lần đầu tiên giọng Ruth đánh lại, nhưng rồi cô ấy thở dài và lại nhìn xuống. Rồi Tommy nói:

“Hồi xưa cậu nói năng như thể cậu đủ điều kiện để được cư xử đặc cách. Và theo cậu biết thì có lẽ cậu đã đủ tư cách rồi. Ít nhất thì cậu cũng nên hỏi xem sao chứ.”

“Được rồi,” Ruth nói. “Các cậu bảo mình nên xem xét chuyện đó. Bằng cách nào chứ? Mình phải đi đâu đây? Chẳng có cách nào để mình xem xét chuyện đó hết.”

“Dù sao Tommy vẫn có lý,” tôi nói. “Nếu cậu đã tin mình là người đặc biệt thì ít nhất cậu cũng nên thử hỏi xem. Cậu nên đến gặp Madame mà hỏi.”

Ngay khi nói câu đó – ngay khi tôi nhắc tới Madame – tôi nhận ra mình đã phạm sai lầm. Ruth ngẩng lên nhìn tôi, và tôi thấy có gì đó giống như một ánh đắc thảng lóe lên trên mặt cô ấy. Đôi khi ta thấy trên phim, khi một người chĩa súng vào một người khác, thế rồi kẻ cầm súng buộc người kia phải làm thôi thì chẳng thiếu điều này điều nọ. Thế rồi đột nhiên có một sai lầm xảy ra, một cuộc ẩu đả, và súng lại lọt vào tay người thứ hai. Giờ thì người thứ hai lại nhìn người thứ nhất với vẻ rạng rỡ, một thứ vẻ mặt kiểu như không-tin-nổi-vận-may-của-chính-mình, nó hứa hẹn đủ thứ trò trả đũa. Phải, khi Ruth đột ngột nhìn tôi thì cũng in như vậy, và mặc dù tôi chẳng nói gì về chuyện tạm hoãn nhưng tôi đã nhắc đến Madame, và tôi biết chúng tôi đã lại bập vào một đề tài mới nào đó.

Ruth nhận thấy tôi đang hoảng hốt và xoay người trên ghế để đối diện tôi. Thế là tôi chuẩn bị đối phó cuộc tấn công của cô; tôi mãi bận tự nhủ, dù có tấn công tôi bằng gì đi nữa thì bây giờ mọi cái đã xưa rồi, cô không thể

muốn làm gì thì làm như ngày trước nữa. Tôi đang tự nhủ đi nhủ lại như vậy, nên hoàn toàn không sẵn sàng chờ đợi điều mà rốt cuộc cô thốt ra.

“Kathy, mình chưa bao giờ thực sự dám mong cậu tha thứ cho mình,” cô ấy nói. “Thậm chí mình không thấy vì sao cậu lại phải tha thứ cho mình cả. nhưng dù sao mình vẫn mong cậu tha thứ cho mình.”

Tôi bất ngờ quá đến nỗi hầu như chỉ còn lắp bắp: “Tha thứ cho cậu về cái gì?”

“Tha thứ cho mình về cái gì á? Ừ thì, trước hết là tha thứ vì mình đã luôn luôn nói dối cậu về những nỗi thôi thúc của cậu. Hồi đó ấy mà, khi cậu thường xuyên bảo mình rằng đôi khi nó lên đến mức cậu muốn làm chuyện đó với bất cứ ai.”

Tommy lại dịch chuyển sau lưng chúng tôi, nhưng Ruth lúc này đang cúi về phía trước mà nhìn thẳng vào tôi, như thể trong lúc đó Tommy hoàn toàn không có mặt cùng chúng tôi ở trong xe.

“Mình biết chuyện đó làm cậu lo lắng thế nào,” cô ấy nói. “Lẽ ra mình phải cho cậu biết. Lẽ ra mình phải nói rằng mình cũng y như vậy, hết như cậu mô tả ấy. Nhưng hồi đó thì cậu không biết, và lẽ ra mình phải nói. Lẽ ra mình phải nói cho cậu biết rằng dù đã có Tommy nhưng mình vẫn không cưỡng nổi thỉnh thoảng làm chuyện đó với cả những người khác nữa. Ít nhất là ba người khác nữa hồi chúng mình còn ở Nhà Tranh.”

Cô ấy nói tất cả những điều đó mà tuyệt không nhìn về phía Tommy. Nhưng không hẳn vì cô phớt lờ anh, mà đúng hơn vì cô quá chú tâm đến việc nói cho tôi hiểu nên mọi cái khác đều trở nên thứ yếu.

“Mấy lần mình đã suýt nói với cậu,” cô ấy nói tiếp. “Nhưng mình không nói. Nhưng dù vậy ngay từ hồi ấy mình đã biết, một ngày nào đó khi nhìn lại cậu cũng sẽ nhận ra mà trách mình. Nhưng mình vẫn chẳng nói gì với cậu. Không có lý gì để cậu tha thứ cho mình về chuyện đó, nhưng bây giờ mình vẫn muốn đề nghị cậu bởi vì...” Cô ấy đột ngột ngừng nói.

“Bởi vì sao?” tôi hỏi.

Cô ấy bật cười rồi nói. “Chẳng vì gì cả. Mình muốn cậu tha thứ cho mình, nhưng mình chẳng mong cậu tha thứ. Dù thế nào thì đó cũng chưa phải một nửa câu chuyện, thậm chí cũng không phải là một mẫu cón con câu chuyện, sự thực là thế. Cái chính là mình đã ngăn không cho Tommy và cậu gần nhau.” Giọng cô ấy lại chùng xuống, gần như trở thành tiếng thì thầm. “Đó là điều xấu xa nhất mình đã làm.”

Cô ấy ngoái lại một chút, lần đầu tiên nhìn đến Tommy. Rồi hầu như ngay lập tức cô lại quay sang chỉ nhìn tôi, nhưng giờ thì có vẻ như cô nói cho cả hai chúng tôi nghe.

“Đó là điều xấu xa nhất mình đã làm,” cô ấy lại nói. “Thậm chí mình không đòi cậu tha thứ cho mình về chuyện đó. Trời ạ, mình đã tự nói điều này rong đầu mình không biết bao nhiêu lần, mình không tin mình có thể làm như vậy. Lẽ ra hai cậu phải thành đôi mới phải. Mình chẳng vờ vịt là

hồi đó không phải mình cũng luôn biết vậy, theo mình nhớ. Nhưng mình đã giữ cho các cậu xa nhau. Mình không yêu cầu cậu tha thứ cho mình về điều đó. Đó không phải điều mình muốn bây giờ. Mình muốn là muốn các cậu sửa chữa nó. Sửa chữa những gì mình đã làm hỏng hết cho các cậu.”

“Ý cậu là sao hở Ruth?” Tommy hỏi. “Cậu bảo sửa chữa, thế nghĩa là sao?” Giọng anh dịu dàng, đầy tò mò như đứa trẻ, và có lẽ điều đó đã khiến tôi bật khóc rung rúc.

“Nghe này Kath,” Ruth nói. “Cậu và Tommy, hai người phải thử xem liệu có xin được hãon không. Nếu là hai cậu thì có thể có cơ hội đấy. Có cơ hội lắm.”

Cô ấy chìa tay đặt lên vai tôi, nhưng tôi hảy ra một cách phũ phàng rồi nhìn cô ấy qua nước mắt.

“Giờ thì muộn rồi. Muộn quá rồi.”

“Không quá muộn đâu. Nghe này Kath, không quá muộn đâu. Ừ thì Tommy đã hiến hai lần. Nhưng ai bảo vậy thì có gì khác kia chứ?”

“Tất cả giờ thì quá muộn rồi,” tôi lại bắt đầu nức nở khóc. “Bây giờ nghĩ đến chuyện đó thậm chí còn ngu ngốc nữa. Ngu ngốc cũng như muốn làm việc ở cái văn phòng trên kia vậy. Chuyện đó giờ đã quá xa vời cho tất cả chúng mình.”

Ruth lắc đầu. “Không quá muộn đâu. Tommy, anh bảo cậu ấy đi.”

Tôi đang cúi mình trên tay lái nên hoàn toàn không thể nhìn thấy Tommy. Anh thốt lên một thứ âm thanh ậm ừ bối rối mà chẳng nói gì.

“Kìa, cả hai cậu, nghe mình nói đây,” Ruth nói. “Mình muốn tất cả chúng ta có chuyến đi này là bởi mình muốn nói với hai cậu những gì mình vừa nói. Nhưng mình muốn chúng mình đi cũng là bởi mình muốn cho hai cậu một thứ.” Cô ấy vừa nói vừa lục lọi trong túi áo khoác rồi chìa ra một mẩu giấy rúm rỏ. “Tommy, anh cầm cái này thì hơn. Giữ cho kỹ. Rồi khi nào Kathy đổi ý thì cả hai cậu sẽ có nó.”

Tommy chìa tay lên phía trước qua khe hở giữa hai ghế để lấy mẩu giấy. “Cảm ơn Ruth,” anh nói, như thể Ruth vừa đưa cho một thanh sôcôla vậy. Rồi sau vài giây anh nói: “Cái gì vậy? Anh không hiểu.”

“Địa chỉ của Madame. Như vừa nãy các cậu nói với mình ấy. Ít nhất các cậu cũng nên thử xem.”

“Làm sao cậu có?” Tommy hỏi.

“Không dễ đâu. Phải lâu lắm mình mới tìm được, mấy phen phải liều mạng nữa. Nhưng rốt cuộc mình cũng kiếm được, mà mình kiếm là để cho hai cậu. Giờ thì tùy hai cậu tìm bà ấy mà thử xem.”

Lúc này tôi đã thôi khóc và khởi động xe. “Chuyện này thế là đủ rồi,” tôi nói. “Chúng mình phải đưa Tommy về. Rồi chính chúng mình cũng phải về.”

“Nhưng các cậu sẽ nghĩ về chuyện đó chứ, cả hai cậu, phải không?”

“Bây giờ mình chỉ muốn về thôi,” tôi nói.

“Tommy, anh sẽ giữ kỹ cái địa chỉ đó chứ? Trong trường hợp Kath đổi ý.”

“Anh sẽ giữ,” Tommy nói. Rồi, một cách nghiêm trang hơn nhiều so với lần trước: “Cảm ơn Ruth.”

“Chúng mình đã thấy cái thuyền rồi, nhưng giờ chúng mình phải về,” tôi nói. “Quay về Dover phải mất hơn hai giờ đấy.”

Tôi lại đưa xe ra đường cái, và theo chỗ tôi nhớ thì chúng tôi không nói gì thêm mấy trên đường về Kingsfield. Vẫn còn một nhóm nhỏ người hiến đang xúm xít dưới mái hiên khi chúng tôi lái xe vào Quảng trường. Tôi tắt máy rồi để Tommy ra khỏi xe. Chẳng ai trong hai chúng tôi ôm hay hôn anh ấy, nhưng trong khi đi về phía nhóm những người hiến tặng đồng liêu, anh ấy dừng lại, vừa mỉm cười vừa vẫy chúng tôi.

*

* *

Nghe thì có vẻ lạ, nhưng trên đường về trung tâm của Ruth chúng tôi không thực sự bàn về những chuyện mới xảy ra. Một phần bởi Ruth quá mệt – cuộc nói chuyện vừa rồi bên vệ đường hình như đã rút cạn sức lực cô ấy. Nhưng có lẽ cũng còn vì cả hai chúng tôi đều cảm thấy nói chuyện nghiêm túc vậy đã đủ cho ngày hôm đó, và nếu chúng tôi lại cố nói thêm thì có khi mọi chuyện lại đâm hỏng mất. Tôi không chắc Ruth cảm thấy thế nào trên đường về, nhưng về phần tôi, khi mọi cảm xúc mạnh đã lắng đi, khi đèn bắt đầu buông và đèn bật sáng hai bên đường, tôi cảm thấy thoải mái. Như thể một cái gì đó bao lâu nay treo lơ lửng trên đầu tôi giờ đã biến mất, và thậm chí dù mọi chuyện còn xa mới gọi là đã ổn, tôi vẫn có cảm tưởng ít nhất đã có một cánh cửa mở ra dẫn đến một cái gì tốt đẹp hơn. Tôi không nói là tôi thấy hân hoan hay điều gì như vậy. Mọi thứ giữa ba chúng tôi đều có vẻ thật tế nhị và tôi cảm thấy căng thẳng, nhưng dù sao đó cũng không phải là một sự căng thẳng khó chịu.

Thậm chí chúng tôi chẳng bàn gì về Tommy ngoài việc bảo rằng trông anh ấy khỏe và tự hỏi không biết anh ấy nặng bao nhiêu. Thế rồi trên đường có những quãng dài cả hai chúng tôi cùng ngắm đường đi trong im lặng.

Mãi mấy ngày sau đó tôi mới dần nhận ra chuyến đi đó có ý nghĩa thế nào. Mọi giữ kẽ, mọi ngờ vực giữa tôi và Ruth đều tan biến, và chúng tôi dường như nhớ lại hết mình đã từng là gì đối với nhau. Và đo là khởi đầu của nó, cái giai đoạn khi mùa hè đến và sức khỏe của Ruth ít nhất tạm ổn, khi tôi thường đến thăm cô ấy vào buổi chiều mang theo bánh quy và nước khoáng rồi hai chúng tôi ngồi cạnh nhau nơi cửa sổ, vừa ngắm mặt trời lặn xuống sau những mái nhà vừa trò chuyện về Hailsham, về Nhà Tranh, về tất

cả những gì thoáng hiện trong tâm trí chúng tôi. Giờ đây khi nghĩ đến Ruth, dĩ nhiên tôi buồn vì cô ấy đã ra đi, nhưng tôi cũng thấy thực sự biết ơn vì rốt cuộc chúng tôi đã cùng có với nhau cái giai đoạn đó.

Dù vậy đi nữa vẫn có một chủ đề mà chúng tôi không bao giờ bàn tới theo đúng nghĩa, đó là những gì cô ấy đã nói với chúng tôi bên vệ đường ngày nọ. Chỉ thỉnh thoảng Ruth mới nhắc bóng gió mà thôi. Cô thường nói đại loại như:

“Cậu đã suy nghĩ thêm về việc làm người chăm sóc cho Tommy chưa? Cậu biết là nếu muốn cậu có thể thu xếp chuyện đó mà.”

Chẳng mấy chốc cái ý tưởng tôi trở thành người chăm sóc Tommy đã choán trọn thời gian còn lại của giai đoạn đó. Tôi thường bảo Ruth rằng tôi đang nghĩ về chuyện ấy, rằng dù sao thì ngay cả với tôi thu xếp một việc như vậy cũng không đơn giản. Thế rồi chúng tôi thường bỏ lửng chủ đề này. Nhưng tôi biết nó chẳng bao giờ rời xa tâm trí Ruth, chính vì vậy mà ngay cả lần cuối gặp cô, khi cô không nói được nữa, tôi biết đó chính là điều cô muốn nói với tôi.

Đó là ba ngày sau lần hiển thứ hai của cô, khi rốt cuộc người ta cũng cho phép tôi vào thăm cô khi mặt trời còn chưa mọc. Ruth đang ở một mình trong phòng, và trông như thể người ta đã làm tất cả những gì có thể làm cho cô ấy. Đến lúc đó thì, qua cung cách của các bác sĩ, người điều phối và các y tá, tôi đã rõ rằng họ không nghĩ cô có thể qua khỏi. Giờ đây tôi nhìn cô trên cái giường bệnh viện dưới ánh sáng tù mù mà nhận ra cái vẻ đó trên mặt cô, cái vẻ mà tôi đã thấy quá nhiều ở những người hiển trước kia. Như

thể cô đang muốn mắt mình nhìn thấu vào bên trong mình, để cô có thể thanh sát và sắp xếp càng trật tự càng hay những khu vực riêng biệt của cái đau trong cơ thể mình – có lẽ như một người chăm sóc chạy đôn chạy đáo cố lo cho ba, bốn người hiến đang đau ốm ở mấy nơi khác nhau trên cả nước vậy. Nói đúng ra Ruth vẫn còn tỉnh, nhưng dù đứng ngay bên cạnh chiếc giường kim loại của cô tôi vẫn không thể đến gần cô được. Dù sao đi nữa, tôi kéo một chiếc ghế lại gần rồi ngồi áp hai tay cô ấy trong tay tôi, siết chặt mỗi khi một cơn lũ đau đón khác làm cô quần quai vượt khỏi tôi.

Tôi cứ ở bên cô ấy như vậy chừng nào người ta còn cho phép, khoảng ba tiếng đồng hồ, có thể lâu hơn. Và như tôi nói, trong hầu hết thời gian đó cô ở xa lắm, mãi bên trong chính mình. Nhưng chỉ một lần, khi cô quần quai có vẻ phi tự nhiên đến mức đáng sợ, và suýt nữa tôi đã gọi các y tá đến tiêm thuốc giảm đau, thì chỉ trong vài giây, không hơn, cô nhìn thẳng vào tôi và nhận biết đích xác tôi là ai. Đó là một trong những ốc đảo tỉnh táo nhỏ nhoi mà những người hiến đôi khi tới được giữa chừng những trận chiến đấu khủng khiếp của họ, và cô nhìn tôi, ngay trong khoảnh khắc đó, và mặc dù cô không nói, tôi biết cái nhìn của cô nói điều gì. Cho nên tôi bảo cô: “Được rồi, mình sẽ làm vậy Ruth ạ. Mình sẽ làm người chăm sóc cho Tommy càng sớm càng tốt.” Tôi chỉ nói thầm bởi tôi nghĩ dù có thể nào, dù tôi có hét lên đi nữa, cô cũng không nghe thấy. Nhưng tôi hy vọng rằng, với cái nhìn của chúng tôi xoắn vào nhau trong mấy giây ngắn ngủi đó, cô đọc được vẻ mặt tôi cũng như tôi đọc được vẻ mặt cô vậy. Thế rồi khoảnh khắc đó qua đi, cô lại trở nên xa xăm. Dĩ nhiên tôi không bao giờ biết chắc được, nhưng tôi nghĩ cô hiểu. Mà thậm chí dù cô không hiểu, giờ đây tôi đã ngộ ra rằng có lẽ cô đã biết ngay từ đầu, từ trước khi tôi biết, rằng tôi sẽ trở thành người chăm sóc Tommy, và chúng tôi sẽ “thử xem”, đúng như cô đã bảo chúng tôi lúc ở trên xe ngày hôm đó.

Chương Hai Mươi

Khoảng gần một năm sau hôm chúng tôi đi xem chiếc thuyền thì tôi trở thành người chăm sóc Tommy. Đạo ấy là chưa được bao lâu sau lần hiến thứ ba của Tommy, và tuy hồi phục tốt, nhưng anh vẫn cần nhiều thời gian để nghỉ ngơi, và đó hóa ra hoàn toàn không phải một cách tồi để chúng tôi có thể cùng nhau khởi đầu giai đoạn mới này. Chẳng mấy chốc tôi đã quen với Kingsfield, thậm chí còn đâm ra thích nữa.

Hầu hết người hiến ở Kingsfield sau khi hiến lần thứ ba đều có được phòng riêng, và Tommy được phân một trong những căn phòng đơn rộng nhất ở trung tâm. Về sau một số người cho rằng đây là tôi đã thu xếp cho anh, nhưng đâu phải; chỉ là may mắn thôi, với lại căn phòng đó cũng chẳng phải tuyệt với gì lắm. Tôi nghĩ ngày xưa, hồi nơi này còn là trại nghỉ mát thì căn phòng này là buồng tắm, bởi cánh cửa sổ duy nhất được lắp kính mờ và lại quá cao, gần đến trần nhà. Muốn nhìn ra ngoài thì phải đứng lên ghế, tay giữ ô cửa kính không cho nó sập xuống, nhưng rồi cũng chẳng thấy gì ngoài những bụi cây um tùm rậm rạp. Căn phòng hình chữ L, cho nên ngoài giường, ghế và tủ quần áo mà phòng nào cũng có, người ta còn có thể đưa vào một cái bàn học trò có cánh lật – một vật quả thật là có ích, tôi sẽ giải thích sau.

Tôi không muốn các bạn có một ý niệm sai lầm về thời kỳ đó ở Kingsfield. Phần lớn giai đoạn đó thực sự dễ chịu, phải nói là gần như êm đềm. Tôi thường đến thăm anh ấy sau bữa ăn trưa, mỗi khi đến tôi thường gặp anh đang duỗi dài trên chiếc giường hẹp – luôn luôn mặc đủ thứ quần áo bởi anh không muốn mình “trông như bệnh nhân.” Tôi thường ngồi ở ghế đọc cho anh nghe một số cuốn sách bìa mềm tôi mang theo, đại loại như *Odyssey* hay *Nghìn lẻ một đêm*. Không thì chúng tôi trò chuyện, đôi khi về chuyện ngày xưa, đôi khi về chuyện khác. Xế chiều thì anh thường lim dim ngủ, chừng đó tôi ngồi bên bàn học tranh thủ thời gian viết báo cáo. Lạ thay, bao năm tháng dường như biến mất, và chúng tôi lại trở nên thoải mái đến vậy bên nhau.

Tuy nhiên, rõ ràng là không phải mọi cái đều như xưa. Trước hết, Tommy và tôi rốt cuộc cũng làm tình với nhau. Tôi không biết Tommy hay nghĩ tới mức nào về chuyện chúng tôi làm tình với nhau trước khi chúng tôi bắt đầu làm việc đó. Nói gì thì nói, anh ấy cũng đang hồi phục, nên có thể đó không phải là điều quan trọng nhất trong tâm trí anh. Tôi cũng không muốn thúc ép anh ấy, nhưng mặt khác tôi cũng chột nghĩ, nếu để quá lâu không chịu làm việc đó khi chúng tôi khởi sự làm, sẽ ngày càng khó biến việc đó thành một phần tự nhiên giữa chúng tôi. Và chắc hẳn còn một suy nghĩ nữa, là nếu kế hoạch của chúng tôi diễn tiến theo cách mà Ruth muốn, nếu quả thực chúng tôi sẽ đi xin hoãn, thì việc chúng tôi không làm tình với nhau sẽ thực sự là một khuyết điểm. Ý tôi không phải dạo ấy tôi nghĩ người ta đòi chúng tôi nhất thiết phải làm việc đó. Chỉ là tôi lo rằng vì lý do nào đó điều này sẽ chứng tỏ chúng tôi thiếu gắn bó với nhau.

Thế nên một buổi chiều nọ trong căn phòng ấy tôi bắt đầu quyết định làm việc đó, theo một cách tùy anh ấy hưởng ứng hay phản đối. Anh ấy

đang nằm trên giường như thường lệ, mắt nhìn lên trần nhà trong khi tôi đọc cho anh nghe. Khi đọc xong, tôi lại gần, ngồi lên mép giường, luồn một tay vào dưới chiếc áo pull anh mặc. Chẳng mấy chốc, tôi đã luồn xuống vùng xung quanh cái của anh, và mặc dù phải mất một hồi anh mới cứng lên được, nhưng tôi vẫn biết ngay rằng anh rất sung sướng. Lần đầu tiên đó, chúng tôi vẫn còn những cơn đau cần phải lưu tâm tới, nhưng dù sao đi nữa, sau ngần ấy năm biết nhau mà không quan hệ ái ân, dường như chúng tôi cần có một giai đoạn trung gian trước khi có thể dẫn vào chuyện đó một cách trọn vẹn. Thành thử sau một lát thì tôi chỉ làm chuyện đó cho anh bằng tay, còn anh chỉ nằm mà không hề thử mơn trớn lại tôi, thậm chí không phát ra một tiếng động nào, nhưng có vẻ bình an.

Nhưng thậm chí trong lần đầu tiên đó vẫn có một cái gì đó, một cảm giác gì đó, ngay bên cạnh cái cảm nhận rằng đây là một sự khởi đầu, một cái cổng mà chúng tôi đang băng qua. Suốt một thời gian dài tôi không muốn thừa nhận nó, và thậm chí khi đã thừa nhận nó, tôi vẫn cố tự thuyết phục mình rằng cái đó sẽ qua đi cùng với những bệnh tật và đau đớn này nọ của anh ấy thôi. Ý tôi là, ngay từ lần đầu tiên đó, trong cung cách của Tommy đã có một cái gì đó nhuốm nỗi buồn, nó dường như muốn nói: “Phải, lúc này chúng mình đang làm chuyện đó và anh vui vì mình đang làm chuyện đó. Nhưng tiếc thay, chúng mình đã để quá muộn.”

Và trong những ngày sau đó, khi chúng tôi đã làm tình với nhau theo đúng nghĩa và thực sự thấy hạnh phúc, ngay cả khi đó, cái cảm giác dai dẳng kia vẫn luôn còn đó. Tôi làm tất cả những gì có thể làm để đẩy nó ra xa. Tôi cố sao cho chúng tôi làm việc đó thật hết mình, sao cho mọi thứ trở nên lơ mơ như trong cơn mê, không còn chỗ cho bất cứ cái gì khác nữa. Nếu anh ở trên, tôi dựng hai đầu gối lên cho anh, dù sử dụng tư thế nào đi

nữa, tôi sẽ nói bất cứ điều gì, làm bất cứ điều gì mà tôi nghĩ sẽ làm nó càng tuyệt hơn, càng đắm đuối hơn, nhưng rồi cái cảm giác kia vẫn không bao giờ mất hẳn.

Có lẽ cảm giác đó liên quan đến căn phòng ấy, nơi mặt trời rọi qua lớp kính mờ nên ngay cả đầu hè trông vẫn như ánh sáng mùa thu. Hoặc có thể vì những âm thanh rời rạc thỉnh thoảng lại văng đến chỗ chúng tôi trong khi chúng tôi nằm kia là tiếng những người hiền cứ đi loanh quanh làm việc này việc nọ trên sân, chứ không phải tiếng những học sinh ngồi trên đồng cỏ mà tranh luận về tiểu thuyết với thơ ca. Cũng có thể là vì thỉnh thoảng, ngay cả sau những lần chúng tôi làm chuyện đó thật tốt và đang nằm trong vòng tay nhau, từng mẩu một những gì chúng tôi vừa làm vẫn còn trong tâm trí chúng tôi, Tommy lại nói gì đấy, đại loại như: “Hồi xưa anh có thể làm hai lần liên tục, để không. Nhưng giờ thì không được nữa.” Khi đó cái cảm giác kia lại trỗi dậy lên phía trước và tôi phải lấy tay che miệng anh bất cứ khi nào anh nói những điều như vậy, để chúng tôi có thể tiếp tục nằm đó bình an. Tôi tin chắc Tommy cũng cảm thấy điều đó, bởi chúng tôi luôn ôm nhau rất chặt sau những lần như vậy, như thể bằng cách đó chúng tôi cố đẩy xa cái cảm giác kia ra.

*

* *

Trong mấy tuần đầu sau khi tôi đến, chúng tôi chẳng mấy khi nhắc đến Madame hay cuộc nói chuyện với Ruth trong xe hôm đó. Nhưng bản thân việc tôi trở thành người chăm sóc Tommy đã là lời nhắc nhở rằng

chúng tôi không ở đó để giậm chân tại chỗ. Và dĩ nhiên, những bức tranh loài vật của Tommy cũng vậy.

Tôi thường tự hỏi về những con vật của Tommy suốt những năm qua, và ngay cả cái hôm chúng tôi đi xem thuyền, tôi cứ muốn hỏi anh về chúng. Anh có còn vẽ chúng không? Anh còn giữ những con từ hồi ở Nhà Tranh không? Nhưng tất cả những gì đã xảy ra xung quanh chúng khiến cho tôi khó mà hỏi được.

Rồi một chiều nọ, có lẽ khoảng một tháng sau khi tôi bắt đầu, tôi đến phòng anh thì bắt gặp anh đang ngồi ở bàn học tỉ mỉ tía tót một bức tranh, mặt gần như chạm vào tờ giấy. Anh lên tiếng bảo tôi vào khi tôi gõ cửa, nhưng rồi anh không ngẩng đầu lên hoặc ngừng việc đang làm, và chỉ liếc một cái là tôi biết anh đang vẽ một trong những sinh vật tưởng tượng của mình. Tôi dừng lại trên ngưỡng cửa, phân vân không biết có nên vào không, nhưng cuối cùng anh nhìn lên và gấp sổ lại – tôi nhận ra nó giống hệt những cuốn sổ bìa đen mà anh từng xin của Keffers từ bao nhiêu năm trước. Chừng đó tôi bước vào và chúng tôi bắt đầu trò chuyện về cái gì đó hoàn toàn khác, và một lát sau anh cất cuốn sổ đi, chúng tôi cũng chẳng nhắc tới nó. Nhưng sau đó, mỗi khi vào phòng tôi thường thấy nó ở trên bàn hoặc nằm lẫn lóc cạnh gối của anh.

Rồi một hôm nọ chúng tôi đang ngồi trong phòng anh – chúng tôi có vài phút trống trước khi bắt đầu làm vài xét nghiệm – thì tôi nhận thấy có gì đó lạ trong dáng điệu của anh: một cái gì đó rụt rè và thận trọng khiến tôi nghĩ anh đang muốn làm tình. Nhưng rồi anh nói:

“Kath này, anh muốn em nói cho anh nghe. Nói thật tình ấy.”

Thế rồi cuốn sổ đen được rút ra khỏi học bàn, và anh cho tôi xem ba phác họa riêng rẽ của một giống ếch – trừ một điểm là có cái đuôi dài, như thể một phần của nó vẫn còn là nòng nọc. Ít nhất là nó trông giống vậy nếu ta đưa bức tranh ra xa. Nhìn gần, mỗi phác họa là một mớ những chi tiết chi li, rất giống những sinh vật mà tôi đã thấy nhiều năm trước.

“Hai con này, anh nghĩ chúng bằng kim loại,” anh nói. “Thấy không, cái gì cũng có bề mặt sáng bóng cả. Nhưng còn con này, chắc anh sẽ thử cho nó làm bằng cao su. Em thấy không? Dẻo gần như quả bóng ấy. Giờ anh muốn làm một phiên bản đầu ra đó, thực sự đẹp, nhưng anh không quyết được. Kath này, nói thật tình nhé, em nghĩ sao?”

Tôi không nhớ được mình đã trả lời sao. Cái mà tôi rất nhớ là cảm xúc lẫn lộn thật mãnh liệt tràn ngập tôi lúc đó. Tôi nhận ra lập tức rằng đó là cách để Tommy cho vào quá khứ tất cả những gì đã xảy ra quanh những bức vẽ của anh ấy từ hồi ở Nhà Tranh, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm, biết ơn, vui sướng tràn trề. Nhưng tôi cũng biết tại sao những con vật đó xuất hiện trở lại, biết tất cả những tầng sâu nào có thể ẩn sau câu hỏi có vẻ bình thường của Tommy. Ít nhất, tôi có thể hiểu rằng anh ấy đang cho tôi thấy anh không quên, mặc dù chúng tôi hầu như không đề cập công khai đến một chuyện gì; anh ấy đang bảo tôi rằng anh không tự mãn, rằng anh đang bận tiếp tục phần chuẩn bị của mình.

Nhưng đó không phải là tất cả những gì tôi cảm nhận hôm đó khi nhìn những con ếch kỳ quặc kia. Bởi lại một lần nữa nó nằm kia, đầu tiên chỉ yếu

ót và trong hậu cảnh, nhưng càng lúc nó càng lớn hơn lên, đến nỗi sau đó tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi về nó. Tôi không thể không nghĩ vậy trong khi nhìn những trang giấy kia, cái ý nghĩ đó cứ chạy qua tâm trí tôi, mặc dù tôi đã cố túm lấy nó mà dẹp bỏ đi. Tôi nhận ra rằng những bức tranh của Tommy không còn tươi mới nữa. Phải, theo nhiều cách, những con ếch đó rất giống những gì tôi đã thấy hồi ở Nhà Tranh. Nhưng một cái gì đó chắc chắn đã mất, và những con ếch này trông có vẻ dụng công nhiều quá, gần như được sao chép lại. Cho nên cái cảm giác đó trở lại, dù tôi cố đẩy nó ra xa: cảm giác rằng chúng tôi đang làm tất cả những điều này quá muộn; rằng đã từng có một thời để chúng tôi làm điều đó, nhưng chúng tôi đã để nó qua đi, và có một cái gì đó lỗi bịch, thậm chí đáng trách, trong cái cách chúng tôi suy nghĩ và dự định bây giờ.

Giờ đây ôn lại, tôi nhận ra rằng đó có thể là thêm một lý do để chúng tôi lần nữa rất lâu mới nói chuyện thẳng thắn với nhau về dự định của mình. Chắc chắn không ai trong số những người hiền khác ở Kingsfield từng nghe nói đến chuyện tạm hoãn hay gì gì tương tự, và chúng tôi có lẽ cảm thấy bối rối một cách mơ hồ, gần như thể chúng tôi đang có chung một bí mật đáng hổ thẹn. Thậm chí có khi chúng tôi còn sợ những điều có thể xảy ra nếu chuyện này đến tai người khác.

Song như tôi nói, tôi không muốn vẽ nên một quang cảnh quá ảm đạm về thời gian đó tại Kingsfield. Trong hầu hết thời kỳ ấy, nhất là sau cái hôm anh hỏi tôi về mấy con vật, dường như không một bóng đen từ quá khứ nào còn lại nữa, và chúng tôi thực sự an tâm khi ở bên nhau. Và mặc dù anh không bao giờ xin tôi lời khuyên về những bức vẽ của anh thêm lần nữa, nhưng anh vui vẻ ngồi hí hoáy vẽ trước mặt tôi, và chúng tôi thường qua

những buổi chiều của chúng tôi như thế: tôi nằm trên giường, có thể đọc to cuốn gì đó; Tommy thì ngồi vẽ bên bàn.

Có lẽ chúng tôi sẽ hạnh phúc nếu mọi chuyện cứ như vậy lâu hơn nữa: giá chúng tôi có thể qua nhiều buổi chiều như vậy nữa bên nhau, tán gẫu, làm tình, đọc sách và vẽ. Nhưng càng đến cuối mùa hè Tommy càng khóc, khả năng sẽ có thông báo về việc anh hiến tạng lần thứ tư ngày càng rõ, thì chúng tôi biết mình không thể lần nữa vô thời hạn được.

*

*

*

Đó là một giai đoạn đặc biệt với tôi, đến nỗi hầu như suốt một tuần tôi không đến Kingsfield được. Hôm đó tôi vào buổi sáng, và tôi nhớ trời mưa như trút. Phòng Tommy hầu như tối om, có thể nghe tiếng máng xối chảy òng ọc gần cửa sổ. Anh đã xuống sảnh chính để ăn sáng cùng những người hiến khác, nhưng giờ thì đã quay về và đang ngồi bất động trên giường, mắt nhìn trống rỗng. Tôi bước vào một bã người – đã lâu lắm tôi không có đêm nào ngủ đủ giấc – nên cứ thế đồ vật lên chiếc giường hẹp, đẩy anh vào sát tường. Tôi nằm vậy một lát và lẽ ra đã ngủ mất nếu Tommy không dùng một ngón chân chọc liên tục vào đầu gối tôi. Rồi rốt cuộc tôi ngồi dậy cạnh anh mà nói:

“Tommy à, hôm qua em gặp Madame. Em không nói chuyện với bà ấy hay làm gì cả. Nhưng em gặp bà ấy.”

Anh ấy nhìn tôi, nhưng vẫn im lặng.

“Em thấy bà ấy đi trên phố rồi vào nhà mình. Ruth nói đúng. Địa chỉ đúng, cửa nẻo đúng, đúng tất.”

Rồi tôi miêu tả với anh rằng hôm trước, bởi chẳng nào tôi cũng đang trên đường tới bờ biển phía Nam nên tôi đến Littlehampton vào lúc xế chiều, và cũng như hai lần trước, tôi lại đi bộ dọc con phố dài gần bãi biển, ngang qua những dãy nhà liên kế có những cái tên như “Wavecrest” (Đỉnh sóng) và “Sea View” (Cảnh biển), cho tới khi tới bên một băng ghế công cộng cạnh buồng điện thoại. Và tôi ngồi đó – lại ngồi đợi như mấy lần trước –, mắt dán vào căn nhà bên kia đường.

“Cứ như trinh thám ấy. Mấy lần trước em ngồi đó mỗi lần tới hơn nửa tiếng đồng hồ, thế mà chẳng có gì, tuyệt chẳng có gì xảy ra. Nhưng có điều gì mách em rằng lần này em sẽ gặp may.”

Tôi mệt quá nên gần như ngủ gục ngay trên băng ghế. Nhưng rồi tôi ngẩng lên và kìa bà ta đó, đang đi dọc con phố về phía tôi.

“Trông đến là sợ,” tôi nói, “bởi bà ấy trông giống hệt thế. Có lẽ khuôn mặt hơi già hơn, nhưng ngoài cái đó ra thì chẳng có gì khác hồi xưa hết. Thậm chí cũng vẫn quần áo đó. Cái bộ váy áo xám lịch sự ấy.”

“Không thể vẫn là bộ đó *theo nghĩa đen* được.”

“Em không biết. Trông cứ như là vậy.”

“Thế em không thử nói chuyện với bà ấy à?”

“Dĩ nhiên là không, ngốc ạ. Mỗi lần chỉ một bước thôi. Anh hãy nhớ, bà ấy chưa bao giờ hẫng ra tử tế với chúng mình.”

Tôi kể với anh rằng bà ta đi ngang qua trước mặt tôi phía bên kia đường, không hề liếc sang tôi; rằng trong khoảng một giây tôi cứ nghĩ bà ấy sẽ đi ngang qua cánh cửa mà tôi đang quan sát – rằng Ruth đã cho địa chỉ sai. Nhưng Madame rẽ ngay vào cổng, bằng hai ba bước đã băng qua lối đi phía trước nhỏ xíu rồi biến mất vào trong.

Sau khi tôi nói xong, Tommy lặng thinh một hồi. Đoạn anh nói:

“Em tin chắc là em sẽ không bị rắc rối chứ? Cứ lúc nào cũng lái xe đến những nơi đáng lẽ em không có việc gì phải tới?”

“Thế anh nghĩ vì sao em lại mệt đến thế? Em đã làm việc không quản giờ giấc sao cho mọi việc đều vào đó. Nhưng ít nhất giờ chúng ta đã tìm ra bà ấy rồi.”

Mưa vẫn rơi lộp bộp ngoài kia. Tommy xoay nghiêng người, áp đầu lên vai tôi.

“Ruth đã giúp chúng mình nhiều,” anh ấy nhẹ nhàng nói. “Cô ấy làm đúng.”

“Ừ, cô ấy làm tốt. Nhưng giờ là tùy ở chúng mình.”

“Vậy kế hoạch thế nào hở Kath? Mình đã có kế hoạch chưa?”

“Mình chỉ việc đến đó thôi. Đến đó hỏi bà ấy. Tuần sau, khi em đưa anh đi làm xét nghiệm, em sẽ xin cho anh ra ngoài cả ngày. Vậy mình sẽ có thể đến Littlehampton trên đường về.”

Tommy thở dài rồi lại cúi đầu sâu hơn vào vai tôi. Ai đó nếu quan sát hẳn sẽ cho rằng anh thiếu nhiệt tình, nhưng tôi biết cảm xúc của anh. Chúng tôi đã nghĩ mãi về chuyện hoãn, giả thuyết về Phòng Tranh, về tất cả chuyện ấy quá lâu rồi – thế mà bây giờ, dùng một cái, chúng tôi lại đến chỗ này đây. Điều đó chắc hẳn có chút gì đáng sợ.

“Nếu chúng mình xin được, cứ cho là xin được,” cuối cùng anh nói. “Cứ cho là bà ấy cho chúng mình được ba năm, chỉ hai chúng mình thôi. Chúng mình sẽ làm gì đây? Em hiểu ý anh không Kath? Chúng mình sẽ đi đâu? Chúng mình không thể ở đây được, đây là trung tâm mà.”

“Em không biết Tommy ạ ó thể bà ấy sẽ bảo chúng mình quay về Nhà Tranh. Nhưng nếu chỗ nào khác thì tốt hơn. Lâu đài Trắng, có thể. Mà có khi họ lại có chỗ khác nữa không chừng. Một chỗ nào đó tách biệt hẳn, cho những người như chúng mình. Chúng mình phải xem bà ấy nói gì đã.”

Chúng tôi nằm im lặng trên giường thêm vài phút nữa, lắng nghe tiếng mưa. Đến một lúc, tôi bắt đầu dùng một bàn chân chọc vào anh, như anh làm với tôi ban đầu. Cuối cùng anh trả đũa và đẩy bàn chân tôi bật hẳn ra khỏi giường.

“Nếu chúng mình đi thật,” anh nói, “thì sẽ phải quyết định về chuyện mấy con vật. Chọn những con đẹp nhất mang theo, em biết đấy. Sáu bảy con gì đó. Chúng mình sẽ phải làm thật cẩn thận.”

“Được rồi,” tôi nói. Đoạn tôi đứng dậy duỗi hai tay. “Có thể chúng mình sẽ mang nhiều hơn. Mười lăm, thậm chí hai mươi. Ừ, chúng mình sẽ đi gặp bà ấy. Bà ấy có thể làm gì cho chúng mình? Chúng mình sẽ đi nói chuyện với bà ấy.”

Chương Hai Mươi Một

Từ nhiều hôm trước khi chúng tôi đi, tôi đã hình dung trong đầu cách tôi và Tommy đứng trước cánh cửa đó, cố lấy hết tinh thần để nhấn chuông, rồi phải đợi mà tim cứ đập thành thịch. Tuy nhiên, hóa ra chúng tôi gặp may và không phải chịu đựng cái thử thách gian nan ấy.

Đến lúc ấy thì chúng tôi cũng xứng đáng được chút may mắn, bởi ngày hôm đó hoàn toàn không suôn sẻ chút nào. Trên đường đi xe giở chúng nên chúng tôi đến chỗ làm xét nghiệm cho Tommy trễ mất một tiếng. Rồi ở bệnh viện lại xảy ra chuyện hiểu lầm khiến Tommy phải làm lại ba trong các xét nghiệm. Chuyện đó khiến anh cảm thấy hơi chóng mặt, nên khi kết cuộc chúng tôi cũng khởi hành đến Littlehampton vào lúc xế chiều, anh bắt đầu bị say xe nên chốc chốc chúng tôi phải dừng để anh đi bộ một lát cho đỡ say.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi ngay trước sáu giờ. Chúng tôi đỗ xe đằng sau phòng chơi bingo, lấy trong ngăn hành lý ra chiếc túi thể thao đựng những cuốn sổ bìa đen của Tommy rồi đi về phía trung tâm thành phố. Hôm đó đẹp trời nên mặc dù quán xá đều đóng cửa, vẫn có nhiều người lượn quanh các quán rượu, vừa uống vừa trò chuyện. Càng đi Tommy càng thấy dễ chịu hơn, cho đến khi kết cuộc anh nhớ ra rằng vì phải xét nghiệm mà anh đã lỡ bữa trưa, nên bèn tuyên bố anh sẽ phải ăn trước khi

đôi mắt với những gì đang đợi chúng tôi phía trước. Thế rồi giữa khi chúng tôi đang tìm chỗ nào đó có bán xăng-uých mang đi thì đột ngột anh túm tay tôi, mạnh đến nỗi tôi cứ ngỡ anh đang bị đột quỵ hay sao đó. Nhưng rồi anh nói khẽ vào tai tôi:

“Bà ấy kia Kath. Vừa đi ngang qua hiệu làm đầu.”

Quả đúng là bà ta, đang đi dọc vỉa hè bên kia đường, vẫn mặc bộ đồ màu xám tinh tươm, hết những bộ hồi xưa bà ấy luôn luôn mặc.

Chúng tôi cất bước theo sau Madame cách một quãng vừa phải, đầu tiên băng qua khu vực cho người đi bộ, sau đó dọc theo Đại lộ Chính gần như vắng ngắt. Tôi nghĩ lúc đó hai chúng tôi đều nhớ đến cái hôm chúng tôi theo chân nguyên mẫu của Ruth khắp một thành phố khác. Nhưng lần này mọi chuyện đơn giản hơn nhiều, vì chẳng mấy chốc bà ta đã dẫn chúng tôi đến con phố chạy dài ven bờ biển.

Bởi đường ở đây thẳng tắp và ánh mặt trời đang lặn soi sáng tận cuối đường nên chúng tôi nhận ra mình có thể để Madame cách phía trước một quãng xa – cho đến khi bà ta chỉ còn là một chấm nhỏ, không hơn – và sẽ không còn nguy cơ lạc mất bà ta nữa. Thật ra chúng tôi vẫn không thôi nghe tiếng đôi gót giày của bà ta khua trên mặt đường, và tiếng cái túi của Tommy va lịch kịch đều đều vào chân anh nghe như đáp lại.

Chúng tôi cứ đi như vậy hồi lâu, ngang qua những dãy nhà giống hệt nhau. Rồi những căn nhà phía bên kia đường cũng không còn, thay vào đó xuất hiện những bãi cỏ bằng phẳng, và phía xa sau những bãi cỏ có thể thấy

nóc những căn lều chạy dọc theo bãi biển. Bản thân mặt nước thì ta không thấy được, nhưng vẫn biết là nó có đấy, chỉ cần xét qua bầu trời cao rộng và tiếng lũ hải âu.

Nhưng các căn nhà bên phía chúng tôi thì vẫn tiếp tục không đổi, và sau một lát tôi nói với Tommy:

“Không còn xa nữa đâu. Thấy cái băng ghế đằng kia không? Em hay ngồi đấy đấy. Căn nhà thì ngay đằng kia.”

Từ nãy đến giờ Tommy vẫn khá bình thản. Nhưng ngay khi tôi nói vậy thì dường như có gì đó nổi lên bên trong anh nên anh bắt đầu bước nhanh hơn nhiều, như thể anh muốn bắt kịp bà ta. Nhưng giờ không còn ai khác giữa Madame và chúng tôi, nên vì Tommy càng lúc càng rút ngắn khoảng cách, tôi phải túm tay anh buộc anh đi chậm lại. Tôi cứ sợ bà ta quay lại nhìn chúng tôi, nhưng bà ta không quay lại, thế rồi bà ta rẽ vào cái lối đi nhỏ trước cổng nhà mình. Bà ta dừng lại trước cửa vào rồi đứng lại lục chìa khóa trong cái xách tay, thế rồi chúng tôi đã tới, đứng ngay cạnh cổng bà ta mà quan sát bà. Bà vẫn không quay lại, và tôi chợt có ý nghĩ ngay từ đầu bà ta đã biết có chúng tôi đi theo và cố tình lừa chúng tôi đi. Tôi cũng nghĩ Tommy sắp sửa hét lên gì đó với bà ta và làm vậy là sai. Chính vì vậy tôi mới lên tiếng từ chỗ cổng vào, quá nhanh mà không do dự.

Đó chỉ là một câu “Xin lỗi!” lịch sự, nhưng bà ta quay ngoắt lại như thể tôi vừa ném cái gì vào bà ta vậy. Và khi cái nhìn bà ta hướng vào chúng tôi, một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người tôi, hệt như cảm giác tôi từng thấy nhiều năm trước khi chúng tôi rình bà ta bên ngoài ngôi nhà chính.

Ánh mắt bà ta cũng lạnh lùng, và khuôn mặt bà ta thậm chí còn khắc nghiệt hơn tôi nhớ nữa. Tôi không biết liệu bà ta có nhận ra chúng tôi ngay lúc đó không; nhưng không nghi ngờ gì nữa, bà ta nhìn và trong một giây bà nhận ra *chúng tôi là cái thứ gì*, bởi có thể thấy bà ta cứng người lại – như thể người ta vừa mới thả một cặp nhện to đùng cho chúng bò về phía bà ta.

Thế rồi một cái gì đó thay đổi trong vẻ mặt bà ta. Không hẳn là khuôn mặt bà trở nên ấm áp hơn. Nhưng cái nổi ghê gớm kia đã bị cất đi đâu đó, và bà ta cẩn thận dò xét chúng tôi, mắt nheo nheo trong ánh mắt trời đang lặn.

“Madame ạ,” tôi nói, tì người lên cổng. “Chúng tôi không muốn làm bà bị sốc hay gì gì cả. Nhưng chúng tôi trước ở Hailsham. Tôi là Kathy H., chắc bà còn nhớ. Còn đây là Tommy D. Chúng tôi đến đây không phải để làm phiền bà đâu.”

Bà ta tiến vài bước về phía chúng tôi. “Trước ở Hailsham,” và nói, và một nụ cười khẽ thực sự hiện trên mặt bà. “Chà, ngạc nhiên thật. Nếu các em không phải đến để làm phiền tôi thì sao các em lại ở đây?”

Đột nhiên Tommy nói: “Chúng tôi phải nói chuyện với bà. Tôi có mang theo vài thứ,” anh ấy giơ cái túi lên, “vài thứ mà có thể bà sẽ muốn cho vào Phòng Tranh. Chúng tôi phải nói chuyện với bà.”

Madame vẫn đứng đó, hầu như không cử động trong ánh nắng nhá nhem, đầu nghiêng nghiêng như thể lắng nghe âm thanh nào đó từ phía bãi

biển. Rồi bà lại mỉm cười, mặc dù bà không có vẻ cười với chúng tôi mà với chính mình.

“Được lắm. Vào trong đi. Rồi ta sẽ xem các em muốn nói chuyện gì.”

*

*

*

Khi bước vào bên trong, tôi đã để ý thấy cửa trước có lắp kính màu, cho nên khi Tommy vào rồi đóng cửa lại thì mọi thứ trở nên khá tối. Chúng tôi vừa vào một tiền sảnh hẹp đến nỗi có cảm giác như chỉ cần khuynh hai cùi chỏ ra là chạm tường cả hai bên. Madame đã đứng lại đằng trước chúng tôi và đang bất động, quay lưng về phía chúng tôi, lại có vẻ như đang lắng nghe. Nhìn qua vai bà, tôi thấy tiền sảnh hẹp là vậy nhưng lại còn chia ra nữa: về bên trái là thang dẫn lên tầng trên, về bên phải là một lối đi còn hẹp hơn dẫn sâu vào nhà.

Theo gương Madame, tôi cũng lắng nghe, nhưng chỉ có im lặng trong ngôi nhà. Thế rồi, có lẽ từ đâu đó trên lầu có một tiếng thạch khe khẽ. Cái tiếng động nhỏ đó dường như có ý nghĩa gì đấy với bà, bởi lúc này bà lại quay sang chúng tôi và chỉ vào lối đi tối om om mà nói:

“Vào trong đó đợi tôi. Tôi sẽ xuống ngay.”

Bà bắt đầu lên thang, nhưng thấy chúng tôi còn do dự, bà lại cúi người qua thành vịn cầu thang mà chỉ tay vào bóng tối.

“Trong đó,” bà nói, rồi biến mất lên tầng trên.

Tommy và tôi lững thững đi về phía trước và thấy mình đang ở nơi ắt hẳn là phòng trước của ngôi nhà. Như thể có một người đầy tớ hay ai đó đã chuẩn bị sẵn nơi này cho buổi đêm rồi đi khỏi: rèm đã kéo lại, những ngọn đèn bàn mờ mờ đã bật lên. Tôi ngửi thấy mùi đồ đạc cũ, chắc từ thời Victoria. Lò sưởi bị ngăn lại bằng một tấm ván, chỗ trước kia là ngọn lửa thì nay là một bức tranh được dệt như tấm thảm thêu, mô tả một con chim kỳ lạ giống như con cú đang nhìn chòng chọc vào ta. Tommy vừa chạm tay tôi vừa chỉ một bức tranh đóng khung treo trong góc phía trên một chiếc bàn tròn nhỏ.

“Hailsham đó,” anh ấy thì thầm.

Chúng tôi bước lại gần, nhưng tôi thấy không chắc lắm. Tôi thấy đó là một bức tranh màu nước khá đẹp, nhưng ngọn đèn bàn bên dưới có hình dạng méo mó phủ đầy vết mạng nhện nên thay vì soi tỏ bức tranh, nó chỉ hắt bóng sáng lên lớp kính dùng đục nên thật khó khăn mới nhìn rõ được.

“Đó là cái khoảnh phía sau ao vẹt đấy,” Tommy nói.

“Ý anh là sao?” tôi thì thầm trả lời. “Có cái ao nào đâu. Chỉ là một cảnh thôn quê thôi.”

“Không, cái ao sau lưng mình ấy,” Tommy có vẻ bực bội một cách đáng ngạc nhiên. “Em phải nhớ mới phải chứ. Nếu mình xoay lưng lại, cái ao ở đằng sau, và mình nhìn về phía Sân chơi phía Bắc...”

Chúng tôi lại im lặng bởi nghe thấy những giọng nói ở đâu đó trong ngôi nhà. Nghe như tiếng một người đàn ông, có thể người đó đang trên lầu đi xuống. Rồi chúng tôi nghe rõ ràng là tiếng Madame đang vừa xuống lầu vừa nói: “Phải, các em nói đúng. Hoàn toàn đúng.”

Chúng tôi chờ Madame bước vào, nhưng chân bà lại đi ngang qua cửa sổ về phía cuối nhà. Tôi chợt nghĩ bà đang đi pha trà và lấy bánh nướng cho vào xe đẩy mang ra, nhưng rồi tôi lại nghĩ làm gì có chuyện đó, bà ấy đã quên bằng chúng tôi thì có, và bà sắp sửa nhớ ra, lại sắp bước vào bảo chúng tôi xéo đi đây. Thế rồi một giọng đàn ông cộc cằn từ trên lầu gọi ai đó, bị nghẹt đi đến nỗi không chừng phải cách đến hai tầng. Bước chân của Madame lại quay vào tiền sảnh, rồi bà ta gọi lên: “Tôi đã bảo phải làm gì rồi. Cứ làm như tôi đã giải thích đi.”

Tommy và tôi đợi thêm vài phút nữa. Thế rồi bức tường ở cuối phòng bắt đầu chuyển động, và tôi hầu như ngay lập tức thấy đó thực ra không phải một bức tường mà là một đôi cửa trượt ta có thể dùng để ngăn đôi nửa trước của căn phòng vốn dĩ khá dài. Madame đẩy hai cánh cửa ra một phần và lúc này bà ta đứng đó nhìn chúng tôi chăm chú. Tôi cố nhìn qua sau lưng bà ta, nhưng chỉ thấy toàn bóng tối. Tôi nghĩ bà ta đang đợi chúng tôi giải thích tại sao chúng tôi đến đây, nhưng sau rốt bà ta nói:

“Các em bảo các em là Kathy H. và Tommy D. Tôi nói đúng không? Mà các em ở Hailsham hồi nào vậy?”

Tôi nói cho bà rõ, nhưng chẳng cách nào biết được bà có nhớ hay không. Bà vẫn đứng đó trên ngưỡng cửa, như thể do dự không muốn vào. Nhưng giờ thì Tommy lại nói:

“Chúng tôi không muốn làm phiền bà lâu đâu. Nhưng có một chuyện chúng tôi phải nói với bà.”

“Được rồi, vậy các em nói đi. Các em cứ tự nhiên thì tốt hơn.”

Bà ta rướn người đặt hai tay lên lưng hai chiếc ghế bành giống nhau trước mặt bà. Có cái gì đó là lạ trong cung cách của bà, như thể không hẳn bà mời chúng tôi ngồi xuống. Tôi có cảm tưởng nếu chúng tôi làm như bà gợi ý mà ngồi lên những chiếc ghế đó, bà sẽ vẫn cứ đứng sau lưng chúng tôi, thậm chí không nhấc tay ra khỏi hai bên lưng ghế nữa. Nhưng khi chúng tôi tiến một bước lại gần bà thì bà cũng tiến lên, và – có lẽ chỉ là tôi tưởng tượng ra – bà ta rút hai vai lại khi đi ngang qua chúng tôi. Khi chúng tôi xoay người để ngồi xuống, bà đã đứng cạnh cửa sổ, phía trước những chiếc rèm nặng bằng nhung, nhìn đăm đăm chúng tôi như thể chúng tôi đang ở trong một lớp học còn bà là cô giáo. Ít nhất thì cũng có vẻ như thế đối với tôi vào khoảnh khắc đó. Về sau Tommy bảo anh ấy cứ nghĩ bà sắp bật lên hát, những chiếc rèm sau lưng bà sẽ mở ra, và thay vì đường phố cùng trắng cỏ bằng phẳng chạy dài ra bờ biển thì ngoài đó là sân sân khấu lớn như cái chúng tôi từng có ở Hailsham, thậm chí có cả một dàn đồng ca phụ họa cho bà nữa. Thật buồn cười khi nghe anh nói như vậy sau này, và

tôi lại nhìn thấy bà ta, hai bàn tay đan vào nhau, cùi chỏ khuỳnh ra, đúng là giống như bà đang chuẩn bị hát thật. Nhưng tôi ngờ rằng khi đó vị tất Tommy đang nghĩ một điều gì như vậy. Tôi nhớ khi đó mình để ý thấy Tommy căng thẳng đến mức nào, và cứ lo ngổ ngỡ anh buột mồm nói điều gì đó hoàn toàn xuẩn ngốc. Chính vì vậy mà khi bà ta hỏi chúng tôi, không phải là không ân cần, rằng chúng tôi muốn gì, thì tôi nhanh chóng lên tiếng trước.

Ban đầu có lẽ lời tôi khá là lộn xộn, nhưng lát sau, khi tôi trở nên tự tin rằng bà ta sẽ lắng nghe đến hết, tôi bình tĩnh lại và nói rõ ràng hơn. Tôi đã suy đi nghĩ lại trong đầu suốt tuần này sang tuần khác xem mình sẽ nói gì với bà ta. Tôi cứ ôn đi ôn lại trong những chuyến đi dài rong ruổi ô tô, giữa lúc ngồi bên những chiếc bàn yên tĩnh ở quán cà phê cạnh trạm xăng. Những lúc ấy việc này có vẻ thật khó, nên rốt cuộc tôi đành viện đến một kế hoạch: tôi sẽ học thuộc lòng, từng chữ một, vài câu then chốt, sau đó thì vẽ một tấm bản đồ trong trí xem tôi sẽ đi từ điểm này sang điểm nọ bằng cách nào. Nhưng lúc này khi bà ta đứng trước mặt tôi, hầu hết những gì tôi cất công chuẩn bị đều dường như hoặc không cần thiết hoặc hoàn toàn sai bét. Điều lạ là – và Tommy cũng đồng ý như vậy khi chúng tôi bàn đến chuyện này về sau – mặc dù hồi ở Hailsham bà ta từng là một người lạ đầy thù địch từ bên ngoài đến, nhưng lúc này khi chúng tôi đối mặt bà thì, thậm chí bà không nói cũng chẳng làm gì tỏ ra có chút nhiệt tình nào với chúng tôi, tôi vẫn cảm thấy Madame như một người thân thiết, một người gần gũi chúng tôi hơn bất cứ người mới nào chúng tôi đã gặp trong mấy năm trở lại đây. Chính vì vậy đột nhiên tất cả những gì tôi đã chuẩn bị trong đầu biến đâu mất cả, và tôi nói với bà ta một cách chân thành, giản dị, gần như tôi đang nói với một giám thị từ nhiều năm trước. Tôi kể với bà những chuyện chúng tôi nghe được, tin đồn về chuyện học sinh Hailsham và chuyện hoãn

hiển tạng; rằng chúng tôi hiểu tin đồn đó có thể không chính xác, và chúng tôi không trông mong điều gì cả.

“Mà thậm chí nếu đúng vậy, chúng tôi cũng biết bà chắc phải phát một về chuyện đó, bởi bao nhiêu cặp đến gặp bà để bảo rằng họ đang yêu,” tôi nói. “Còn Tommy với tôi, nếu chúng tôi không tin chắc thì chúng tôi đã chẳng bao giờ đến gặp bà.”

“Tin chắc ư?” Nãy giờ đã lâu rồi bà ta mới nói lần đầu, và cả hai chúng tôi đều giật nảy mình đôi chút vì ngạc nhiên. “Các em bảo các em tin chắc? Tin chắc là mình yêu nhau? Làm sao các em biết được? Các em tưởng tình yêu đơn giản vậy sao? Vậy là các em yêu nhau. Yêu sâu đậm. Có phải các em muốn nói với tôi vậy không?”

Giọng bà ta nghe gần như là mai mỉa, nhưng rồi tôi hơi sững sốt thấy những giọt nước mắt nhỏ nơi mắt bà trong khi bà nhìn chúng tôi từ người này đến người kia.

“Các em tin thế à? Rằng các em yêu nhau sâu đậm. Và vì vậy các em đến gặp tôi vì cái... cái chuyện hoãn đó sao? Tại sao? Tại sao các em đến gặp tôi?”

Nếu bà ta hỏi câu đó một cách dứt khoát, như thể toàn bộ ý nghĩ này là hoàn toàn điên rồ, thì chắc hẳn tôi đã cảm thấy choáng váng rồi. Nhưng bà ta không hẳn nói theo lối ấy. Bà hỏi câu đó gần như thể đó là một câu hỏi mà câu trả lời bà đã biết rồi; thậm chí, như thể bà ta đã tiếp những đôi khác qua cùng một thủ tục giống hệt nhiều lần trước đây rồi. Đó là điều khiến tôi

hy vọng. Nhưng Tommy chắc hẳn đã đâm ra lo lắng, bởi đột nhiên anh ấy bật ra:

“Chúng tôi đến gặp bà vì *Phòng Tranh* của bà. Chúng tôi nghĩ là mình biết *Phòng Tranh* của bà dùng để làm gì.”

“*Phòng Tranh* của tôi?” Bà tựa người lên bậu cửa sổ, khiến mấy tấm rèm đu đưa sau lưng bà, rồi chậm chậm hít vào một hơi. “*Phòng Tranh* của tôi. Chắc các em muốn nói bộ sưu tập của tôi. Mấy bức tranh, bài thơ, tất cả những thứ của các em mà tôi đã thu thập suốt bao năm qua. Việc đó chẳng dễ gì đối với tôi, nhưng tôi tin ở nó, bởi đó tất cả chúng tôi tin vào việc đó. Thế là các em cho rằng mình biết thu thập như vậy để làm gì, tại sao chúng tôi làm vậy. Ừ, nếu được nghe ai đó cho biết như vậy thì thú vị lắm. Bởi tôi phải nói rằng chính tôi cũng tự hỏi mình câu ấy, lúc nào cũng tự hỏi mình câu ấy.” Bà đột nhiên chuyển cái nhìn từ Tommy sang tôi. “Tôi có đi quá nhanh không?” bà hỏi.

Tôi không biết nói sao, nên chỉ đáp: “Không, không.”

“Tôi đi quá xa,” bà nói. “Tôi xin lỗi. Tôi thường đi quá xa mỗi khi nói đến đề tài này. Quên những gì tôi vừa nói đi. Chàng trai trẻ ạ, em sắp nói chuyện với tôi về *Phòng Tranh* của tôi. Vậy hãy nói cho tôi nghe đi.”

“Làm vậy là để cho bà biết,” Tommy nói. “Để bà có cái gì đó mà xử trí. Chứ nếu không thì bà biết làm thế nào khi có những học sinh đến gặp bà mà nói họ yêu nhau?”

Cái nhìn của Madame đã chuyển sang tôi, nhưng tôi có cảm giác bà ta đang chăm chú nhìn cái gì đó trên cánh tay tôi. Đến nỗi tôi cúi xuống xem liệu có cút chim hay gì đó trên tay áo mình không. Rồi tôi nghe bà nói:

“Và các em nghĩ đó là lý do tại sao tôi thu thập những món ấy của các em. Phòng Tranh của tôi, như các em luôn gọi vậy. Tôi đã bật cười khi lần đầu biết được rằng các m gọi nó thế. Nhưng theo thời gian, chính tôi rất cuộc cũng nghĩ về nó như vậy. Phòng Tranh của tôi. Giờ thì, chàng trai ạ, giải thích cho tôi xem tại sao. Tại sao Phòng Tranh của tôi lại có thể giúp tôi biết được ai trong số các em thực sự đang yêu?”

“Bởi vì nó sẽ cho bà thấy chúng tôi là người thế nào,” Tommy nói.
“Bởi vì...”

“Bởi vì dĩ nhiên” – Madame đột ngột cắt ngang – “nghệ thuật của em sẽ phát lộ cái ngã nội tại của các em! Vì vậy đó, phải không? Bởi vì nghệ thuật của em sẽ cho thấy *tâm hồn* của các em!” Rồi đột nhiên bà lại quay sang tôi mà hỏi: “Tôi có đi quá xa không?”

Bà ta đã nói câu đó một lần rồi, và một lần nữa tôi có ấn tượng bà đang nhìn chăm chăm vào một điểm trên tay áo tôi. Nhưng lúc đó một nỗi ngờ vực mơ hồ, mà khi bà ta hỏi câu “Tôi có đi quá xa không?” lần trước tôi chưa hề có, liền bắt đầu trỗi dậy. Tôi thận trọng nhìn Madame, nhưng dường như bà ta nhận thấy sự dò xét của tôi nên lại quay sang Tommy.

“Được rồi,” bà nói. “Ta tiếp tục. Em đang nói gì với tôi ấy nhỉ?”

“Cái khó là hồi đó tôi hơi rối trí,” Tommy nói.

“Em đang nói gì về nghệ thuật của em. Rằng nghệ thuật phơi bày tâm hồn người nghệ sĩ.”

“Tôi đang muốn nói là hồi đó tôi bị rối trí đến nỗi thực ra không vẽ vờì gì cả.” Tommy vẫn kiên trì nói. “Tôi không làm gì hết. Giờ thì tôi biết lẽ ra tôi phải vẽ, nhưng chỉ vì tôi rối trí quá thôi. Cho nên bà chẳng có cái nào của tôi trong Phòng Tranh cả. Tôi biết đó là lỗi của tôi, và tôi biết có lẽ giờ thì đã quá muộn, nhưng hôm nay tôi có mang theo vài thứ đây.” Anh ấy giơ cái túi xách lên rồi bắt đầu kéo khóa ra. “Vài cái trong số này mới vẽ gần đây, nhưng vài cái khác thì từ lâu lắm rồi. Những món của Kath thì chắc bà đã có rồi. Cô ấy có nhiều thứ được đưa vào Phòng Tranh lắm. Phải không hở Kath?”

Trong một khoảnh khắc, cả hai người nhìn tôi. Rồi Madame nói, hầu như không nghe được.

“Những kẻ đáng thương. Chúng tôi đã làm gì các em vậy/ Với tất cả những mưu đồ và kế hoạch của chúng tôi?” Bà không nói nốt, và hình như tôi lại thấy những giọt lệ trong mắt bà. Rồi bà quay sang tôi mà hỏi: “Chúng ta có nói tiếp chuyện này không? Ta có nói nữa không?”

Chính khi bà ta nói vậy, cái ý nghĩ mơ hồ trong tôi từ nãy đến giờ bỗng trở thành một cái gì cụ thể hơn. “Tôi có đi quá xa không?” Còn bây giờ thì: “Ta có nói nữa không?” Tôi nhận ra và chợt thoáng rùng mình rằng những câu hỏi đó chưa bao giờ dành cho tôi hay cho Tommy mà cho một

người khác – một ai đó đang lắng nghe sau lưng chúng tôi, trong nửa tối của căn phòng.

Tôi chậm chậm quay người lại nhìn vào trong bóng tối. Tôi chẳng thấy gì, nhưng nghe thấy một âm thanh, một âm thanh kim khí, xa đến kỳ lạ – căn nhà dường như kéo dài vào trong bóng tối sâu hơn tôi đã đoán nhiều. Rồi tôi nhận ra một dáng người đang di chuyển về phía chúng tôi, và một giọng phụ nữ cất lên: “Có, Marie-Claude ạ. Chúng ta hãy nói tiếp.”

Tôi đang còn nhìn vào bóng tối thì chợt nghe Madame bật ra tiếng gì đó như khịt mũi, đoạn bà ta sải bước ngang qua chúng tôi vào trong chỗ tối. Thế rồi có nhiều âm thanh kim khí hơn, và Madame lộ ra, vừa đi vừa đẩy một người ngồi trên xe lăn. Bà lại đi ngang qua chúng tôi, và trong một khoảnh khắc lâu hơn, bởi lưng của Madame che khuất tầm nhìn, tôi không thấy rõ được người ngồi trên xe lăn. Nhưng rồi Madame lái chiếc xe xoay lại đối diện với chúng tôi và nói:

“Chị nói với họ đi. Họ đến là nói chuyện với chị mà.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

Người ngồi trên xe lăn yếu ớt và rúm ró, và chỉ giọng nói chứ không gì khác mới giúp chúng tôi nhận ra bà.

“Cô Emily,” Tommy nói, rất khẽ khàng.

“Chị nói với họ đi,” Madame nói, như thể phủi tay mọi chuyện. Nhưng rồi bà ta vẫn đứng sau chiếc xe lăn, mắt sáng rực nhìn về phía chúng tôi.

Chương Hai Mười Hai

“Marie-Claude nói đúng,” cô Emily nói. “Tôi mới là người mà các em cần nói chuyện. Marie-Claude làm việc rất nhiều cho dự án của chúng tôi. Và mọi chuyện chầm dừ kiêu này khiến cô ấy có phần vỡ mộng. Còn về phần tôi, dù thất vọng đến mấy đi nữa, tôi cũng không đến nỗi quá khổ sở về chuyện đó. Tôi nghĩ những gì chúng tôi đã đạt được xứng đáng được người ta tôn trọng. Nhìn hai em mà xem. Các em đã chứng tỏ được mình rất khá. Tôi tin chắc các em có rất nhiều điều kể cho tôi nghe khiến tôi cảm thấy tự hào. Các em bảo các em tên là gì nhỉ? Không, không, đợi đã. Chắc tôi sẽ nhớ thôi. Em là cậu trai tính khí nóng nảy. Tính khí nóng nảy, nhưng trái tim nhân hậu. Tommy? Tôi nói đúng không? Còn em, dĩ nhiên là Kathy H. Em đã làm người chăm sóc rất tốt. Chúng tôi nghe nói nhiều về em. Tôi nhớ cả, các em thấy chưa. Tôi dám nói là tôi nhớ tất cả các em mà.”

“Chuyện đó ích gì cho chị hay cho chúng nào?” Madame hỏi, rồi sải bước từ chỗ chiếc xe lăn ngang qua chúng tôi mà bước vào bóng tối, theo tôi hiểu là để chiếm chỗ của cô Emily lúc nãy.

“Cô Emily,” tôi nói. “Chúng em rất vui gặp lại cô.”

“Các em nói thế nghe thật mát lòng mát dạ. Tôi đã nhận ra các em, nhưng các em có thể không nhận ra tôi lắm chứ. Thật ra, Kathy H ạ, có lần

cách đây chưa lâu, tôi đi ngang qua lúc em đang ngồi trên băng ghế ngoài kia, lần đó nhất định là em không nhận ra tôi. Em liếc nhìn George, cái anh chàng to xác người Nigeria đang đẩy xe cho tôi.Ồ vâng, em nhìn rất kỹ anh chàng, và anh chàng cũng nhìn em rất kỹ. Tôi chẳng nói gì, nên em không biết tôi không được khỏe, nhưng tôi hy vọng cái món dụng cụ này không phải thứ gì sẽ vĩnh viễn dính chặt với tôi. Thật không may, các em thân mến ạ, vì lát nữa thôi có vài người sẽ đến để dọn cái tủ cạnh giường của tôi đi. Nó là một món đồ rất tuyệt. George đã gắn quanh nó một lớp đệm lót để bảo vệ rồi, nhưng tôi vẫn nhất định phải đích thân đi cùng nó. Với mấy người đó thì chẳng ai biết được chuyện gì. Họ phũ phàng, cứ quăng nó vạ vật trong xe, thế rồi chủ của họ lại bảo ngay từ đầu nó đã thế rồi. Đã một lần như vậy rồi, nên lần này tôi nhất quyết phải đi cùng. Cái tủ đẹp lắm, tôi có nó từ hồi ở Hailsham, nên tôi quyết tâm phải được giá một chút. Thành thử khi họ tới, tôi e rằng tôi sẽ phải để các em lại mà đi. Nhưng tôi có thể thấy, các em thân mến ạ, các em đến đây vì một việc mà các em quan tâm sâu sắc. Tôi phải nói, gặp các em tôi vui lắm. Cả Marie-Claude cũng vui, tuy nếu nhìn cô ấy thì các em chẳng bao giờ biết vậy cả. Có phải không, cung?Ồ, cô ấy vờ không phải vậy, nhưng đúng là vậy đấy. Cô ấy cảm động vì các em đã đến tìm chúng tôi.Ồ, cô ấy dối đó mà, kệ cô ấy, các em ạ, kệ cô ấy. Giờ tôi sẽ cố trả lời những câu hỏi của các em càng thấu đáo càng hay. Tôi đã nghe tin đồn này không biết bao nhiêu lần rồi. Hồi chúng ta còn ở Hailsham, mỗi năm chúng tôi lại có hai, ba đôi cứ một mực tìm cách nói chuyện với chúng tôi. Một đôi thậm chí còn viết thư cho chúng tôi nữa. Tôi cho rằng một cơ ngơi rộng thế này chẳng phải quá khó tìm nếu các em đã có ý muốn phá vỡ các quy tắc. Thành thử các em thấy đó, cái tin đồn này, từ lâu trước thời các em, nó đã có rồi.”

Cô ngừng nói, nên tôi lên tiếng. “Cô Emily ạ, điều chúng em muốn biết bây giờ là liệu tin đồn đó có thật không?”

Cô Emily vẫn nhìn chúng tôi dăm dăm thêm một lát, rồi thở một hơi dài. “Hồi còn ở chính Hailsham, mỗi khi có ai khơi chuyện này lên, tôi đều dập tắt nó ngay lập tức. Nhưng còn những gì các học sinh đã nói sau khi họ rời chúng tôi mà đi, tôi có thể làm gì được? Rốt cuộc, tôi đâm ra tin – mà Marie-Claude cũng tin vậy nốt, phải không cung? – tôi đâm ra tin rằng cái tin đồn này không phải chỉ là một tin đồn duy nhất. Ý tôi muốn nói, chắc hẳn nó là một tin đồn mà người ta cứ tạo đi tạo lại từ đầu. Ta tìm đến tận nguồn của nó, dập nó đi, nhưng rồi vẫn không ngăn được nó lại nảy sinh chỗ khác. Khi đã đi đến kết luận đó rồi thì tôi cũng thôi không lo lắng về nó nữa. Marie-Claude chẳng bao giờ bận tâm về nó cả. Quan điểm của cô ấy là: “Nếu chúng nó đã ngóc đến vậy thì cứ để chúng tin.” Ồ phải, đừng phô cho tôi thấy bộ mặt chua chát kia của cô đi. Ngay từ đầu quan điểm của cô đã là thế rồi. Sau nhiều năm, tôi không hẳn là đi đến một kết luận giống y như vậy. Nhưng tôi bắt đầu nghĩ rằng, ừ, có lẽ mình chẳng việc gì phải lo lắng. Nói gì thì nói, đó không phải việc của tôi. Một khi một vài đôi đã bị thất vọng rồi, những đôi còn lại dù thế nào thì cũng chẳng bao giờ thử nữa. Đó là một cái gì để họ mơ tới, chỉ là chút huyền hoặc nho nhỏ. Có hại gì đâu? Nhưng với hai em, tôi thấy không phải vậy. Các em nghiêm túc. Các em đã suy nghĩ cẩn trọng. Các em đã *hy vọng* một cách thận trọng. Với những học sinh như các em, tôi thật sự thấy hối tiếc. Tôi hoàn toàn chẳng vui vẻ chút nào khi làm các em thất vọng. Nhưng chuyện là vậy đó.”

Tôi không muốn nhìn Tommy. Tôi cảm thấy bình thản đến kỳ lạ, và mặc dù lời cô Emily nói lẽ ra phải làm chúng tôi thất vọng nào nê, song ở chúng vẫn có một khía cạnh nào đó hàm ẩn một điều gì xa hơn thế, một

điều gì bị kìm lại không nói, nó gợi ý rằng chúng tôi vẫn chưa được biết đến ngọn nguồn mọi chuyện. Thậm chí vẫn có khả năng là cô Emily không nói thật. Nên tôi hỏi:

“Vậy thì có phải không hề có chuyện tàm hoãn? Các cô không thể làm gì được sao?”

Cô Emily chậm chậm lắc đầu từ bên này sang bên nọ. “Tin đồn ấy không hề đúng sự thật. Cô rất tiếc. Cô tiếc lắm.”

Đột ngột Tommy hỏi: “Tuy nhiên đã có khi nào nó đúng sự thật không, dù chỉ một lần thôi? Trước khi Hailsham đóng cửa?”

Cô Emily vẫn tiếp tục lắc đầu. “Tin đồn chưa bao giờ đúng cả. Ngay từ trước vụ bê bối Morningdale, ngay từ hồi Hailsham vẫn còn được coi là một ngọn hải đăng sáng chói, một ví dụ tiêu biểu cho thấy chúng ta có thể chuyển sang làm việc một cách nhân đạo hơn và tốt đẹp hơn, thậm chí ngay cả hồi ấy nữa, chuyện đó đã không đúng rồi. Tốt nhất là hãy nói cho rõ chuyện này. Người ta đồn thể là vì người ta mong muốn thế. Có vậy thôi. Này em, có phải mấy người kia đến chuyển cái tủ đi không?”

Chuông cửa reo, và có tiếng bước chân xuống cầu thang ra mở cửa. Có giọng đàn ông trong gian tiền sảnh hẹp, và Madame từ chỗ tối sau lưng chúng tôi bước ra, đi ngang qua phòng để ra ngoài. Cô Emily cúi người về phía trước trên ghế lặn, chăm chú lắng nghe. Rồi cô nói:

“Không phải họ. Lại là cái gã đáng sợ ở chỗ công ty trang trí. Marie-Claude sẽ lo vụ đó. Vậy là, các em thân mến ạ, chúng ta vẫn còn thêm ít phút nữa. Các em còn muốn nói điều gì với tôi nữa không? Dĩ nhiên chuyện này dứt khoát là trái quy tắc, và Marie-Claude lẽ ra đã không bao giờ được mời các em vào. Và tất nhiên là đáng lẽ tôi phải đuổi các em ra khỏi cửa ngay khi biết các em đang ở đây. Nhưng Marie-Claude dạo này không mấy bận tâm tới những quy tắc đó của họ nữa, và tôi phải nói rằng cả tôi cũng vậy. Thành thử nếu các em muốn ở lại thêm một chút thì xin mời.”

“Nếu tin đồn đó chưa bao giờ đúng thì tại sao các cô lấy hết những tranh với thơ của chúng em đi?” Tommy nói. “Phòng Tranh cũng không hề hiện hữu hay sao?”

“Phòng Tranh? Ủ, tin đồn ấy *quả là* có phần nào sự thật. Đúng là có một Phòng Tranh. Và trong chừng mực nào đó Phòng Tranh vẫn còn. Dạo này nó ở ngay đây, trong căn nhà này. Tôi đã buộc phải lược bớt một số thứ. Tôi rất tiếc, nhưng không có đủ chỗ cho mọi thứ ở đây. Nhưng tại sao chúng tôi lấy tác phẩm của các em đi ư? Các em muốn hỏi là hỏi chuyện ấy phải không?”

“Không chỉ vậy,” tôi nhẹ nhàng nói. “Trước hết, tại sao các cô làm toàn bộ việc này? Sao lại rèn luyện chúng em, khuyến khích chúng em, bảo chúng em làm ra tất cả những thứ kia? Nếu chẳng nào chúng em cũng sẽ hiến tặng rồi chết thì tất cả những bài học kia để làm gì? Những cuốn sách và những cuộc tranh luận kia là để làm gì chứ?”

“Tóm lại là có Hailsham để làm gì chứ?” Madame lên tiếng từ phía lối vào. Bà lại đi ngang qua mặt chúng tôi về phía nửa tối của căn phòng. “Đó là một câu hỏi hay mà các em nên hỏi.”

Cái nhìn của cô Emily dõi theo bà, và trong một lát cứ dán vào sau lưng chúng tôi. Tôi cảm thấy muốn quay lại để xem hai người đang trao đổi với nhau những cái nhìn nào, song có cảm giác gần như hỏi chúng tôi còn ở Hailsham, chúng tôi cứ phải nhìn thẳng về phía trước hoàn toàn chăm chú. Rồi cô Emily nói:

“Phải, có Hailsham để làm gì chứ? Marie-Claude dạo này cứ muốn hỏi câu ấy mãi. Nhưng chỉ mới gần đây thôi, trước vụ bê bối Morningdale, cô ấy thậm chí không dám mơ đến chuyện đặt một câu hỏi như thế. Điều đó chẳng bao giờ nảy ra trong đầu cô ấy được. Cô biết là đúng vậy, đừng nhìn tôi như thế đi! Hỏi đó chỉ có một người duy nhất muốn đặt một câu hỏi như thế, đó là tôi. Từ lâu trước vụ Morningdale, ngay từ đầu, tôi đã hỏi vậy rồi. Bởi vậy mà lại dễ cho tất cả những người còn lại, Marie-Claude, tất cả những người kia, họ cứ thế làm mà chẳng phải lo nghĩ gì. Học sinh các em cũng vậy. Tôi đã làm cái chuyện bắn khoăn lo lắng hỏi thế này hỏi thế kia cho tất cả các em. Và chừng nào tôi còn kiên định thì không một nỗi hoài nghi nào xuất hiện trong đầu các em, bất cứ ai trong các em. Nhưng em, em thì đặt những câu hỏi, cậu trai thân mến ạ. Ta hãy trả lời câu hỏi đơn giản nhất, và có lẽ qua đó cũng sẽ trả lời luôn mọi câu hỏi còn lại. Tại sao chúng tôi lấy tác phẩm của các em đi? Tại sao chúng tôi làm vậy? Vừa rồi em có nói một điều thú vị, Tommy ạ. Lúc ban nãy em bàn chuyện này với Marie-Claude đấy. Em bảo đó là vì nghệ thuật em làm ra sẽ phát lộ bản chất các em. Bản chất bên trong của các em. Em đã nói vậy phải không? Ừ, về chuyện đó em không sai lắm đâu. Chúng tôi lấy tác phẩm của chúng em đi

vì chúng tôi nghĩ chúng sẽ phát lộ tâm hồn của các em. Hoặc nói chính xác hơn, chúng tôi làm vậy để *chứng minh rằng các em cũng có tâm hồn.*”

Bà ngừng nói, và một hồi lâu rồi Tommy với tôi mới nhìn nhau lần đầu tiên. Rồi tôi hỏi:

“Tại sao cô phải chứng minh một điều như vậy, hờ cô Emily? Có ai đó cho rằng chúng em không có tâm hồn sao?”

Một nụ cười yếu ớt xuất hiện trên mặt bà. “Thật cảm động khi thấy em sững sốt đến thế, Kathy ạ. Điều đó chứng tỏ rằng chúng tôi đã làm tốt việc của mình. Như em nói, tại sao ai đó lại nghi ngờ chuyện các em có tâm hồn? Nhưng em thân mến ạ, tôi phải nói với em rằng hồi chúng tôi mới bắt đầu mọi việc nhiều năm trước, không phải ai cũng nghĩ vậy đâu. Và mặc dù từ đó đến nay chúng tôi đã tiến được một quãng đường dài, đó vẫn không phải là cách nghĩ chung của mọi người, ngay cả bây giờ. Học sinh Hailsham các em, ngay cả khi đã ra ngoài đời như thế này, các em vẫn chưa biết được một nửa chuyện đó. Khắp đất nước này, ngay trong lúc này đây, đang có những học sinh được nuôi trong những điều kiện thật đáng lên án, những điều kiện mà học sinh Hailsham các em khó lòng hình dung nổi. Và giờ khi chúng tôi không còn làm nữa, mọi chuyện sẽ chỉ càng tồi tệ hơn thôi.”

Bà lại ngừng nói, và trong một khoảnh khắc dường như bà đang dò xét kỹ càng chúng tôi qua cặp mắt nheo nheo lại. Cuối cùng bà nói tiếp:

“Dù sao thì ít nhất chúng tôi cũng đã lo được sao cho, những em nào mà chúng tôi chăm sóc, tất cả các em đều được lớn lên trong môi trường thật tốt. Và chúng tôi cũng lo liệu sao cho, sau khi đã rời chúng tôi, các em không phải gặp những điều khủng khiếp nhất trong những điều khủng khiếp kia. Chúng tôi chỉ làm được ngần ấy, ít nhất là cho các em. Nhưng còn cái ước mơ của các em, ước mơ rằng mình có thể được *tạm hoãn*. Một chuyện như vậy thì luôn luôn ngoài sức chúng tôi, ngay cả khi ảnh hưởng của chúng tôi lên cao nhất đi nữa. Tôi xin lỗi, tôi biết những gì tôi đang nói chẳng làm các em vui vẻ gì cho cam. Nhưng các em không được chán nản. Tôi hy vọng các em hiểu được chúng tôi *đã* có thể làm đến thế nào để chăm nom bảo vệ các em. Nhìn cả hai em bây giờ xem! Các em đang sống tốt, các em có giáo dục, có văn hóa. Tôi tiếc rằng chúng tôi đã không thể chăm nom cho các em nhiều hơn thế, nhưng các em phải biết rằng đã có thời mọi việc từng tồi tệ hơn đến mức thế nào. Khi Marie-Claude và tôi mới khởi sự làm, một nơi như Hailsham chưa hề có. Chúng tôi là nơi đầu tiên, cùng với Glennmorgan House. Vài năm sau thì có thêm Sauders Trust. Cùng nhau, chúng tôi trở nên mạnh mẽ, chúng tôi phản đối toàn bộ cung cách tiến hành chương trình hiến tặng vào lúc đó. Quan trọng nhất, chúng tôi chứng tỏ cho thế giới thấy, nếu các học sinh được nuôi dạy trong môi trường nhân đạo, có văn hóa thì lớn lên chúng sẽ có thể trở nên nhạy cảm và thông minh như bất cứ người thường nào. Trước đó thì, tất cả những người nhân bản – hay *học sinh*, chúng tôi thì thích gọi các em như vậy hơn – tồn tại chỉ để phục vụ nghiên cứu y khoa. Hồi đầu, sau chiến tranh, các em chủ yếu là vậy với hầu hết mọi người. Chỉ là những vật thể lờ mờ trong ống nghiệm mà thôi. Cô có đồng ý không, Marie-Claude? Cô ấy trầm lặng thế. Thường thì ta không thể buộc cô ấy ngậm tăm khi nói đến chủ đề này đâu. Sự có mặt của các em, các em thân mến ạ, hình như đã trói lười cô ấy thì phải. Nào, bây giờ để trả lời câu hỏi của em, Tommy. Chính vì vậy chúng tôi mới thu thập tác phẩm

của các em. Chúng tôi chọn những tác phẩm hay nhất rồi đem trưng bày ở những cuộc triển lãm đặc biệt. Hồi cuối thập niên bảy mươi, khi ảnh hưởng của chúng tôi đang ở đỉnh cao, chúng tôi tổ chức những sự kiện lớn trên cả nước. Bộ trưởng nội các này, giám mục này, đủ thứ nhân vật nổi tiếng đến dự. Đọc diễn văn, hứa hẹn tài trợ hậu hĩ. ‘Nhìn xem!’ chúng tôi nói. ‘Nhìn thứ nghệ thuật này xem! Sao các vị dám tuyên bố những đứa trẻ này là giống gì khác chứ không hẳn là người?’ Ô phải, hồi đó phong trào của chúng tôi được người ta ủng hộ nhiều, xu thế đang nghiêng về phía chúng tôi.”

Trong khoảng vài phút sau đó, cô Emily tiếp tục hồi tưởng lại những sự kiện khác nhau từ thời ấy, nhắc tới nhiều người mà tên họ hoàn toàn xa lạ với chúng tôi. Thực vậy, trong một khoảnh khắc, có cảm giác gần như chúng tôi lại đang lắng nghe bà ở một trong những buổi họp sáng hồi xưa và tự dung bà nhảy sang những chủ đề khác mà không ai trong chúng tôi theo kịp. Tuy nhiên dường như bà có vẻ hạnh phúc, một nụ cười nhẹ nhàng đọng quanh mắt bà. Thế rồi đột nhiên bà dứt khỏi nó mà nói bằng một giọng mới:

“Nhưng chúng ta chưa bao giờ mất hẳn liên hệ với thực tại, phải không Marie-Claude? Không như các đồng nghiệp chúng ta ở Saunders Trust. Ngay cả trong những thời tốt đẹp nhất, chúng ta vẫn luôn luôn biết mình đang dần vào một cuộc đấu tranh gian khổ đến thế nào. Và quả nhiên, vụ bê bối Morningdale xảy ra, rồi một, hai vụ nữa, ấy thế là chúng ta chưa kịp hiểu chuyện gì thì toàn bộ công lao khó nhọc của chúng ta bị người ta xóa sổ.”

“Nhưng điều em không hiểu là trước hết tại sao người ta cứ muốn học sinh chúng em bị đối xử một cách tàn tệ như thế,” tôi nói.

“Từ quan điểm của em ngày nay thì em ngỡ sốt như thế là hoàn toàn hợp lý, Kathy ạ. Nhưng các em phải cố hiểu vấn đề bằng cách đặt nó đúng thời điểm lịch sử. Sau chiến tranh, hồi đầu thập niên năm mươi, khi những đột phá lớn trong khoa học cứ theo nhau diễn ra nhanh đến thế, người ta chẳng có thì giờ đâu để xem xét kỹ, để đặt những câu hỏi tế nhị. Đột nhiên tất cả những khả năng mới mẻ kia bày ra trước mắt chúng ta, bao nhiêu là cách mới để chữa trị bao nhiêu căn bệnh trước kia không chữa được. Đó là điều mà thế giới chú ý hơn hết, mong muốn hơn hết. Nên suốt một thời gian dài người ta chỉ muốn tin rằng các cơ quan nội tạng kia xuất hiện chẳng từ đâu cả, nhiều lắm chúng cũng chỉ hình thành trong một thứ chân không nào đó. Phải, quả là có những tranh cãi. Nhưng cho đến khi người ta bắt đầu quan tâm đến... đến các *học sinh*, cho đến khi người ta bắt đầu quan tâm đến chuyện các em được nuôi nấng ra sao, trước hết là liệu các em có nên được sinh ra trên đời này không, đến khi đó thì đã quá muộn. Không còn cách nào đảo ngược quá trình được nữa. Làm sao các em có thể yêu cầu một thế giới vốn đã đâm ra coi bệnh ung thư là có thể chữa, làm sao các em yêu cầu được một thế giới như thế đẹp bỏ cái liệu pháp kia mà trở lại thời đen tối được? Không thể nào quay lại nữa. Dù người ta áy náy đến thế nào về sự hiện hữu của các em, mối quan tâm lớn nhất của người ta vẫn là con cái họ, vợ chồng họ, cha mẹ họ, bạn bè họ đừng chết vì ung thư, vì bệnh ở thần kinh vận động, vì bệnh tim. Thành thử suốt một thời gian dài các em cứ bị giữ trong bóng tối, và người ta cố hết sức để đừng nghĩ tới các em. Mà dù có nghĩ đi nữa, người ta cũng cố tự thuyết phục mình rằng các em không thực sự giống chúng tôi. Rằng các em thấp kém hơn con người, nên điều đó chẳng hệ trọng gì. Tình hình vốn dĩ như thế, cho đến khi cái phong

trào nhỏ của chúng tôi xuất hiện. Nhưng các em có hiểu chúng tôi đứng lên chống cái gì không? Gần như là chúng tôi cố vẽ vòng tròn thành hình vuông vậy. Cả một thế giới kia, họ cứ yêu cầu các học sinh hiến tặng. Chừng nào còn như vậy thì vẫn luôn luôn còn một rào cản không cho người ta xem các em thực sự là người. Ừ thì chúng tôi đã chiến đấu chống lại nó suốt nhiều năm, và ít nhất, những gì chúng tôi giành được cho các em là nhiều sự cải thiện, mặc dù dĩ nhiên các em chỉ là một thiểu số chọn lọc. Nhưng rồi xảy ra vụ bê bối Morningdale, rồi lại những chuyện khác nữa, và chúng tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì tình hình đã hoàn toàn thay đổi. Không ai còn muốn thiên hạ thấy họ ủng hộ chúng tôi nữa, và cái phong trào nhỏ của chúng tôi, Hailsham, Glennmorgan, Saunders Trust, tất cả chúng tôi bị quét sạch.”

“Cái vụ bê bối Morningdale mà cô cứ nhắc tới mãi là vụ gì thế, cô Emily?” tôi hỏi. “Cô phải kể cho chúng em, vì chúng em không biết vụ đó.”

“Ừ, chắc cũng chẳng có lý do nào để các em không nên biết. Vụ đó chưa bao giờ là một chuyện gì to tát đối với thế giới ngoài kia. Nó liên quan tới một nhà khoa học tên là James Morningdale, khá có tài theo cách của ông ta. Ông ta làm việc ở một vùng xa xôi tại Scotland, chắc ông ta nghĩ rằng ở đó ông ta ít bị thiên hạ chú ý hơn. Cái mà ông ta muốn mang lại cho thiên hạ là sinh ra những đứa con có những tính chất được hoàn thiện. Trí thông minh ưu việt, khả năng thể thao ưu việt, đại loại thế. Dĩ nhiên còn có những người khác cũng nuôi tham vọng tương tự, nhưng cái tay Morningdale này, ông ta đã đẩy những nghiên cứu của mình xa hơn bất cứ ai trước đó, vượt xa ngoài ranh giới hợp pháp. Rồi thì người ta phát hiện được ông ta, chấm dứt việc làm của ông ta, và dường như đến thế là hết chuyện. Chỉ có điều, dĩ nhiên với chúng tôi thì không phải đã hết. Như tôi nói, nó chưa bao giờ trở thành một chuyện gì ghê gớm cả. Nhưng nó quả là

đã tạo ra một bầu không khí nào đó, các em hiểu chứ. Nó nhắc nhở người ta, nhắc họ nhớ lại một nỗi sợ mà họ từng luôn luôn có. Tạo ra các học sinh, như các em chẳng hạn, cho chương trình hiến tặng là một chuyện. Nhưng cả một thế hệ trẻ em nhân tạo sau này sẽ có chỗ đứng trong xã hội ư? Những đứa trẻ rành rành là ưu việt hơn chúng ta ư?Ồ không. Điều đó khiến người ta sợ hãi. Họ chùn lại trước điều đó.”

“Nhưng cô Emily ơi, những chuyện đó có liên quan gì đến chúng em?” tôi nói. “Tại sao Hailsham lại phải đóng cửa vì một chuyện như vậy chứ?”

“Chúng tôi cũng đã không thấy có mối liên hệ hiển nhiên nào cả, Kathy ạ. Ban đầu chúng tôi không thấy được. Còn bây giờ tôi hay nghĩ, chúng tôi thật đáng trách vì đã không thấy vậy. Giả như chúng tôi cảnh giác hơn, bớt mải mê với chính mình hơn, giả như chúng tôi cố hết sức vào giai đoạn khi tin về vụ Morningdale lần đầu tiên bị lộ ra, thì chúng tôi đã có thể tránh được điều đó.Ồ, Marie-Claude không đồng ý. Cô ấy thì cho rằng chuyện đó trước sau rồi cũng xảy ra dù chúng tôi có làm gì đi nữa, và cô ấy hẳn cũng có phần đúng. Nói gì thì nói, không phải chỉ có vụ Morningdale. Lúc đó còn có những chuyện khác nữa. Cái loạt phim truyền hình kinh khủng kia chẳng hạn. Tất cả đều góp phần vào, góp phần làm thay đổi xu thế. Nhưng tôi cho rằng chung quy lại, cái yếu điểm cốt yếu là thế này. Cái phong trào nhỏ bé của chúng tôi, nó luôn luôn quá mỏng manh, luôn luôn phụ thuộc quá nhiều vào ý thích thất thường của những người ủng hộ. Chừng nào tình hình còn thuận lợi cho chúng tôi, chừng nào còn có một tập đoàn hay một chính trị gia thấy mình có lợi khi ủng hộ chúng tôi, chừng đó chúng tôi còn trụ được. Nhưng luôn luôn phải đấu tranh mới được như thế, và sau vụ Morningdale, sau khi gió đã xoay chiều, chúng tôi không còn cơ

hội nữa. Người ta không muốn ai nhắc cho họ nhớ thật ra chương trình hiến tạng được tiến hành như thế nào. Người ta không muốn nghĩ về những học sinh như các em, hay về chuyện các em được nuôi trong hoàn cảnh nào. Nói cách khác, các em thân mến ạ, người ta muốn các em phải quay trở lại bóng tối. Về lại cái bóng tối nơi các em từng ở trước khi những người như Marie-Claude và tôi xuất hiện. Và tất cả những nhân vật đầy thế lực từng có thời sót sáng giúp chúng tôi đến thế thì bây giờ, dĩ nhiên, thấy biến đi đâu cả. Chúng tôi mất các nhà tài trợ, hết người này đến người khác, trong vòng có một năm. Chúng tôi đã cố hết sức để tiếp tục hoạt động, chúng tôi trụ thêm được lâu hơn hai năm so với Glennmorgan. Nhưng rồi cuộc thì, các em biết đó, chúng tôi bị buộc phải đóng cửa, và giờ đây hầu như chẳng còn dấu vết gì từ công việc chúng tôi đã làm. Nay thì các em sẽ chẳng bao giờ tìm thấy cái gì giống như Hailsham ở bất cứ đâu trên đất nước này nữa. Các em sẽ chỉ thấy, như từ hồi nào đến giờ, những căn “nhà” rộng thênh của chính phủ mà thôi, và thậm chí dù những cái “nhà” ấy nay đã tốt hơn phần nào so với trước kia, hãy cho tôi nói điều này, các em ạ, các em sẽ mất ngủ nhiều ngày liền một khi đã thấy những gì vẫn đang diễn ra ở một số nơi như thế. Còn về phần Marie-Claude và tôi, nay chúng tôi ở đây, chúng tôi rút lui về cái nhà này, và trên lầu chúng tôi có cả một núi những tác phẩm của các em. Chúng tôi chỉ có ngăn ấy để nhắc chúng tôi nhớ lại những gì mình đã làm. Và cả một núi nợ nữa, mặc dù cái này thì còn lâu mới làm ta vui vẻ. Rồi những ký ức, có lẽ vậy, về tất cả các em. Và biết rằng chúng tôi đã cho các em được sống tốt đẹp hơn so với cái cuộc sống mà lẽ ra các em phải chịu.”

“Đừng có cố yêu cầu chúng cảm ơn chị,” giọng của Madame cất lên sau lưng chúng tôi. “Sao chúng lại phải biết ơn chứ? Chúng đến đây là bởi muốn một điều hơn thế nhiều kia. Những gì chúng ta đã cho chúng, suốt ngần ấy năm trời, chúng ta đã chiến đấu thế nào cho chúng, chúng biết gì về

những điều đó chứ? Chúng nghĩ tất cả là Trời cho cả. Cho tới khi chúng tới đây, chúng chẳng biết gì về những điều đó. Tất cả những gì chúng cảm thấy bây giờ là thất vọng, vì chúng ta đã không cho chúng tất cả những gì có thể.”

Không ai nói gì trong một lát. Thế rồi có một tiếng ồn vang lên ở bên ngoài và chuông cửa lại reo. Madame từ trong bóng tối tiến ra, đi ra ngoài tiền sảnh.

“Lần này thì *ắt phải* là mấy người đó,” cô Emily nói. “Tôi sẽ phải chuẩn bị sẵn sàng. Nhưng các em có thể nán lại thêm một chút. Mấy người đó sẽ phải mang cái tủ xuống hai lần thang. Marie-Claude sẽ trông chừng để họ không làm hỏng.”

Tommy và tôi không thể tin rằng thế là hết. Không ai trong chúng tôi đứng dậy, nhưng cũng không có dấu hiệu nào cho thấy có ai sẽ giúp cô Emily đứng dậy khỏi xe lăn. Trong một khoảnh khắc tôi tự hỏi liệu bà có cố gắng tự đứng dậy không, nhưng bà vẫn ngồi yên, cúi người về phía trước như cũ mà chăm chú lắng nghe. Rồi Tommy nói:

“Vậy là chắc chắn không có gì hết. Không có chuyện hoãn, không có chuyện gì như vậy hết.”

“Tommy,” tôi vừa lầm bầm vừa liếc nhìn anh. Nhưng cô Emily nhẹ nhàng nói:

“Không, Tommy ạ. Không có chuyện gì như vậy hết. Cuộc đời các em đã được định thế nào thì phải cứ thế thôi.”

“Vậy thì, điều cô muốn noi là tất cả những gì chúng em đã làm, những bài học, tất cả. Rốt lại thì tất cả là những gì cô vừa nói với chúng em sao? Không có gì hơn thế sao?”

“Tôi hiểu rằng trông có vẻ như các em chỉ là những con tốt trong một ván cờ,” cô Emily nói. “Chắc chắn là người ta có thể coi như vậy. Nhưng hãy nghĩ xem. Các em là những con tốt may mắn. Đã từng có một thời thế nhất định, nhưng nay thời thế đó đã qua. Các em phải chấp nhận rằng đôi khi mọi sự xảy ra như thế trên thế giới này. Ý kiến của thiên hạ, cảm xúc của họ, nó lúc thế này khi thế khác. Chỉ ngẫu nhiên mà các em lớn lên tại một thời điểm nhất định trong cái quá trình này.”

“Có thể đó chỉ là một xu thế xuất hiện rồi qua đi,” tôi nói. “Nhưng với chúng em, đó là cuộc đời của chúng em.”

“Phải, đúng vậy. Nhưng nghĩ mà xem. Các em may mắn hơn so với nhiều người trước các em. Và ai biết được những người đến sau các em sẽ phải đối mặt với những gì. Tôi xin lỗi, các em học sinh ạ, nhưng giờ tôi phải đi thôi. George! George ơi!”

Có nhiều tiếng ồn ngoài tiền sảnh, có lẽ vì vậy mà George không nghe thấy, vì không có tiếng trả lời. Tommy đột ngột hỏi:

“Có phải vì vậy mà cô Lucy bỏ đi không?”

Trong một thoáng tôi cứ nghĩ cô Emily vì đang chú ý đến những gì đang diễn ra trong tiền sảnh nên không nghe thấy anh hỏi. Bà tựa lưng trở lại vào xe lăn và bắt đầu từ từ di chuyển xe về phía cửa. Có quá nhiều chiếc bàn nhỏ để uống cà phê và ghế nhỏ đến nỗi xem ra không có lối đi, nên tôi đã dợm đứng dậy dẹp lối cho bà thì bà bỗng dừng lại.

“Lucy Wainright,” bà nói. “À phải. Chúng tôi gặp chút ít rắc rối với cô ấy.” Bà ngừng nói, rồi chỉnh chiếc xe lăn để quay lại đối diện với Tommy. “Một sự bất đồng. Nhưng để trả lời câu hỏi của em, Tommy ạ. Sự bất đồng đó không có liên quan gì đến những điều tôi vừa nói cho các em. Ít nhất thì cũng không có liên quan trực tiếp. Không, đúng hơn thì nên nói đó là một vấn đề nội bộ.”

Tôi cứ nghĩ bà chỉ nói đến đó rồi thôi, nên tôi hỏi: “Cô Emily à, nếu được, chúng em muốn biết chuyện ấy, chuyện gì đã xảy ra với cô Lucy.”

Cô Emily nhướn mày lên. “Lucy Wainright ấy à? Cô ấy quan trọng với các em sao? Tha lỗi cho tôi, các em thân mến ạ, tôi lại quên nữa rồi. Lucy không ở với chúng tôi đã từ lâu, nên với chúng tôi cô ấy chỉ là một nhân vật thứ yếu trong ký ức của chúng tôi về Hailsham. Mà cũng không phải là một nhân vật vui vẻ gì cho lắm. Nhưng tôi cũng vui, nếu trong ngần ấy năm mà các em vẫn thế...” Bà cười một mình và dường như đang nhớ lại chuyện gì. Ngoài tiền sảnh, Madame đang khá to tiếng với đám đàn ông, nhưng cô Emily lúc này dường như không còn quan tâm nữa. Bà đang lục lại ký ức mình với vẻ tập trung. Cuối cùng bà nói: “Cô ấy là một cô gái khá dễ thương. Lucy Wainright ấy. Nhưng sau khi ở bên chúng tôi một thời

gian, cô ấy bắt đầu có những ý nghĩ kia. Cô ấy cho rằng học sinh các em cần được biết nhiều hơn. Biết nhiều hơn về những gì phía trước các em, các em là ai, các em sinh ra để làm gì. Rằng dù ta có làm gì mà nếu không được vậy thì chẳng khác nào lừa gạt các em. Chúng tôi đã cân nhắc quan điểm của cô ấy và kết luận rằng cô ấy lầm.”

“Tại sao?” Tommy hỏi. “Tại sao các cô nghĩ thế?”

“Tại sao ư? Cô ấy có ý tốt, nhất định là vậy. Tôi có thể thấy các em rất thích cô ấy. Cô ấy có những tố chất của một giám thị ưu tú. Nhưng điều mà cô ấy muốn làm, nó quá mang tính *lý thuyết*. Chúng tôi đã điều hành Hailsham suốt nhiều năm, chúng tôi ý thức được cái gì có thể làm, cái gì là tốt nhất cho các học sinh về lâu dài, ở ngoài Hailsham. Lucy Wainright là nhà lý tưởng chủ nghĩa, chuyện đó không có gì sai. Nhưng cô ấy không có cảm quan về những vấn đề thực tế. Các em thấy đó, chúng tôi đã có thể cho các em một cái gì đó, cái gì đó mà ngay cả bây giờ không ai tước khỏi các em được, và chúng tôi đã có thể làm vậy chủ yếu là bằng cách *che chở các em*. Hailsham hẳn đã không phải là Hailsham nếu chúng tôi không làm vậy. Được lắm, đôi khi vì che chở các em mà chúng tôi giấu các em điều này điều nọ, chúng tôi nói dối các em. Phải, theo nhiều cách thì chúng tôi đã *lừa gạt* các em. Thậm chí cả bây giờ có khi các em vẫn có thể gọi thế được. Nhưng chúng tôi đã che chở các em suốt ngần ấy năm, chúng tôi đã cho các em tuổi thơ. Lucy khá có thiện ý. Nhưng nếu cô ấy được làm theo cách của mình thì hạnh phúc của các em ở Hailsham đã tiêu tan rồi. Nhìn cả hai em bây giờ xem! Tôi rất tự hào được thấy cả hai em. Các em đã xây dựng đời mình dựa trên những gì chúng tôi cho các em. Các em hẳn đã không thành các em ngày nay nếu chúng tôi đã không bảo vệ các em. Các em hẳn đã không đắm mình vào những bài học, các em hẳn đã không say sưa vẽ, say

sua viết. Nếu đã biết tương lai mình được định đoạt thế nào thì còn học, còn vẽ, còn viết để làm gì? Các em hẳn đã bảo chúng tôi rằng mọi thứ đều vô ích, và chúng tôi làm sao tranh cãi với các em đây? Cho nên cô ấy phải đi thôi.”

Giờ thì chúng tôi nghe rõ tiếng Madame quát tháo những người đàn ông. Chắc hẳn bà đã nổi cáu lắm, nhưng giọng của bà vẫn lạnh lùng đến đáng sợ, và giọng những người đàn ông mà từ nãy đến giờ cãi lý với bà vụt im thin thít.

“Có lẽ tôi cứ ở lại đây với các em cũng không sao,” cô Emily nói. “Marie-Claude làm mấy việc kiểu này hiệu quả hơn nhiều.”

Tôi không biết tại sao tôi nói thế. Có thể vì tôi biết cuộc viếng thăm này sắp kết thúc rồi; cũng có thể vì tôi tò mò muốn biết đích xác cô Emily và Madame cảm thấy thế nào về nhau. Dù thế nào thì thế, tôi vừa hạ giọng nói với cô Emily vừa gật đầu về phía cửa:

“Madame chẳng bao giờ ưa chúng em cả. Cô ấy lúc nào cũng sợ chúng em. Kiểu như người ta sợ nhện hay một cái gì như thế.”

Tôi đợi xem liệu cô Emily có nổi giận không, mà dù cô có giận thì tôi cũng chẳng bận tâm lắm nữa. Quả nhiên cô quay ngoắt sang tôi, như thể tôi vừa ném vào cô một quả bóng bằng giấy vo tròn, và mắt cô lóe lên theo cái lồi khiến tôi nhớ lại hồi cô còn ở Hailsham. Nhưng giọng cô vẫn đều đều và nhẹ nhàng khi cô đáp:

‘Marie-Claude đã cho các em *tất cả*. Cô ấy đã làm việc, làm việc, làm việc không ngừng. Chớ có làm về chuyện đó, em ạ. Marie-Claude đứng về phía các em và sẽ luôn luôn đứng về phía các em. Cô ấy sợ các em ấy à? *Tất cả* chúng tôi đều sợ các em. Bản thân tôi, hồi ở Hailsham, hầu như ngày nào tôi cũng phải kiềm chế nỗi kinh sợ các em. Có những lần tôi từ cửa sổ phòng làm việc nhìn xuống các em mà cảm thấy khiếp sợ đến nỗi...” Bà ngừng lời, rồi một cái gì đó trong mắt bà lại lóe lên. “Nhưng tôi quyết tâm không để những cảm xúc như vậy ngăn cản mình làm điều phải. Tôi đấu tranh chống lại những cảm xúc đó và tôi đã thắng. Giờ thì các em làm ơn giúp tôi ra khỏi đây với. George chắc đang cầm nạng đợi sẵn rồi.”

Với mỗi người chúng tôi đỡ một bên, bà chậm chậm đi vào tiền sảnh, ở đó một người đàn ông to lớn mặc đồng phục y tá giật mình sợ hãi và vội chìa ra một đôi nạng.

Cửa trước mở ra ngoài phố và tôi ngạc nhiên thấy vẫn còn ánh sáng ban ngày. Giọng của Madame đang từ bên ngoài vọng vào, giờ thì bà nói năng bình tĩnh hơn với những người đàn ông. Có cảm giác đã đến lúc Tommy và tôi đi thôi, nhưng cái ông tên George đang giúp cô Emily mặc áo khoác trong khi bà đứng vững giữa hai cái nạng; chẳng có cách nào để chúng tôi len qua cả, nên chúng tôi đành đợi. Tôi cũng cho rằng hẳn lúc đó chúng tôi đợi nói lời từ biệt với cô Emily, có lẽ, dù sau chuyện gì đi nữa, chúng tôi vẫn muốn cảm ơn bà, tôi không chắc. Nhưng cô Emily lúc này chỉ bận tâm đến cái tủ của bà thôi. Bà bắt đầu dạn dò gì đó có vẻ rất khẩn thiết với mấy người ở ngoài kia, rồi cùng George đi thẳng mà không ngoái lại chúng tôi.

Tommy và tôi nán lại trong tiền sảnh thêm một lát, không biết phải làm gì. Khi rút cuộc chúng tôi cũng tha thân ra ngoài, tôi nhận thấy đèn đã bật sáng suốt dọc con phố dài mặc dù trời vẫn chưa tối hẳn. Một chiếc xe tải nhỏ màu trắng đang khởi động máy. Ngay phía sau là một chiếc Volvo đã cũ, cô Emily ngồi trong đó trên ghế dành cho khách. Madame đang khom người qua cửa sổ, vừa nghe cô Emily nói gì đó vừa gật gật đầu, trong khi George đóng cửa xe sau rồi đi vòng lên cửa dành cho tài xế. Rồi chiếc xe tải chạy đi, xe của cô Emily theo sau.

Madame quan sát hồi lâu những chiếc xe đang xa dần. Rồi bà quay lưng như để trở vào nhà, nhưng khi thấy chúng tôi đứng đó trên vỉa hè, bà ngừng phất, gần như thụt lùi lại.

“Chúng tôi về đây,” tôi nói. “Cảm ơn bà đã trò chuyện với chúng tôi. Nhờ bà chuyển lời chào tạm biệt cô Emily hộ chúng tôi.”

Tôi nhận thấy bà đang quan sát tôi trong ánh sáng nhá nhem. Rồi bà nói:

“Kathy H. Tôi nhớ em. Phải, tôi nhớ.” Bà im bật nhưng vẫn tiếp tục nhìn tôi.

“Chắc là tôi biết bà đang nghĩ tới cái gì,” rốt cuộc tôi nói. “Tôi nghĩ là tôi đoán được.”

“Tốt lắm,” giọng bà mơ màng và cái nhìn của bà hơi mất tập trung. “Em đọc được ý nghĩ người khác đấy. Nói tôi nghe nào.”

“Có một lần bà gặp tôi, vào một buổi chiều, trong khu ký túc xá. Lúc đó xung quanh không có ai, và tôi đang mở băng, nghe nhạc. Tôi đang vừa múa vừa nhắm mắt thì bà bắt gặp tôi.”

“Tốt lắm. Đọc được ý nghĩ người khác thật. Lẽ ra em phải làm diễn viên mới phải. Mãi đến giờ tôi mới nhận ra em. Nhưng đúng vậy, tôi nhớ lần đó. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ về nó.”

“Thú vị thật. Tôi cũng vậy.”

“Tôi hiểu.”

Lẽ ra chúng tôi đã có thể chấm dứt cuộc trò chuyện ở đó. Lẽ ra chúng tôi đã có thể chào từ biệt rồi đi. Nhưng bà ta tiến lại gần chúng tôi hơn, mắt vẫn dăm dăm nhìn tôi.

“Hồi đó em nhỏ hơn bây giờ nhiều,” bà nói. “Nhưng mà phải, đúng là em.”

“Bà không phải trả lời nếu bà không muốn,” tôi nói. “Nhưng có điều này luôn làm tôi bối rối. Tôi có thể hỏi bà không?”

“Em đọc được ý nghĩ tôi. Nhưng ý nghĩ em thì tôi không đọc được.”

“Vâng, hôm ấy bà... xúc động. Bà quan sát tôi, và khi tôi biết mà mở mắt ra, bà vẫn nhìn tôi nghĩ bà đang khóc. Thực ra thì tôi biết, đúng là bà đang khóc. Bà vừa quan sát tôi vừa khóc. Tại sao vậy?”

Về mặt Madame không thay đổi và bà vẫn nhìn đắm đắm vào mặt tôi. Cuối cùng bà nói, rất khẽ khàng, như thể sợ hàng xóm đang lắng nghe: “Tôi khóc vì khi tôi bước vào, tôi nghe thấy bản nhạc của em. Tôi cứ nghĩ có một học sinh ngốc nghếch nào đó mở nhạc rồi bỏ đi mất. Nhưng khi bước vào phòng ngủ của em, tôi thấy em, chỉ một mình, một bé gái nhỏ, đang múa. Như em nói, mắt thì nhắm lại, xa xăm, vẻ khát khao mong mỏi. Em đang múa như vậy một cách thật nồng nàn. Và còn âm nhạc, còn bài hát nữa. Có một cái gì đó trong lời hát. Hết sức buồn.”

“Bài hát ấy tên là *Mãi đừng xa mẹ*,” tôi nói. Rồi tôi thì thầm hát vài câu cho bà nghe. “*Mãi đừng xa mẹ. Con ơi, con ơi. mãi đừng xa mẹ...*”

Bà gật đầu như biểu lộ đồng tình. “Phải rồi, đúng bài ấy. Từ đó tới giờ tôi đã nghe một, hai lần. Trên ra-đi-ô, trên ti-vi. Mỗi lần nghe tôi lại nhớ lại cô bé kia, cứ múa một mình.”

“Bà nói bà không phải là người đọc được tâm tư kẻ khác,” tôi nói. “Nhưng có lẽ hồi đó bà là người như vậy. Có lẽ chính vì vậy bà mới chột khóc khi thấy tôi. Bởi dù thật ra bài hát là về cái gì đi nữa, nhưng khi tôi múa thì trong đầu tôi, tôi có một dị bản riêng của mình về nó. Bà hiểu không, tôi hình dung rằng bài hát nói về một phụ nữ vừa bị người ta nói rằng mình không thể có con. Nhưng rồi cô lại có, và cô vui sướng quá, cô ôm đứa bé vào ngực mình thật chặt, chỉ sợ một điều gì đó xảy ra sẽ chia lìa

hai mẹ con, và cô hát con ơ, con hỡi, đừng để mẹ xa con. Thật ra nội dung bài hát hoàn toàn không phải vậy, nhưng lần ấy tôi hiểu nó trong đầu như thế. Có lẽ bà đọc được tâm tư tôi, chính vì thế bà thấy nó buồn đến vậy. Lần ấy tôi không cho rằng bài hát buồn đến thế, nhưng bây giờ, mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy đúng là nó hơi buồn thật.

Tôi nói với Madame, nhưng tôi cảm thấy Tommy nhích lại gần tôi, nhận thấy rõ lớp vải quần áo anh mặc, cảm nhận rõ mọi thứ về anh. Rồi Madame nói:

“Thú vị lắm. Nhưng hồi đó tôi cũng chẳng đọc được tâm tư người khác hơn gì bây giờ. Tôi khóc vì một lý do hoàn toàn khác. Khi tôi quan sát em múa lần đó, tôi thấy một điều khác. Tôi thấy một thế giới mới đang đến nhanh chóng. Khoa học hơn, hiệu quả hơn, thì đúng. Nhiều cách chữa hơn cho những căn bệnh trước kia. Hay lắm. Nhưng là một thế giới nghiệt ngã, độc ác. Còn đây tôi thấy một cô bé, mắt nhắm tịt, ghì chặt vào ngực mình cái thế giới tử tế và nhân hậu trước kia, cái thế giới mà trong thâm tâm cô biết rằng không thể còn lại nữa, cho nên cô ghì chặt nó vào lòng, cầu xin nó đừng bao giờ để cô xa nó. Tôi thì thấy như vậy đó. Thật ra đó không phải là em, không phải là điều em đang làm, tôi biết. Nhưng tôi nhìn thấy em và cảnh đó khiến tôi đau lòng. Tôi chẳng bao giờ quên được.”

Rồi bà tiến lên cho đến khi chỉ còn cách chúng tôi một, hai bước. “Câu chuyện các em kể chiều nay, chúng cũng làm tôi xúc động.” Lúc này bà nhìn Tommy, sau đó mới trở lại nhìn tôi. “Những kẻ đáng thương. Ước gì tôi giúp các em được. Nhưng giờ các em phải tự liệu lấy thôi.”

Bà chìa tay ra, mắt vẫn đăm đăm nhìn mặt tôi, đặt tay lên má tôi. Tôi cảm thấy toàn thân bà run rẩy, nhưng bà vẫn đặt nguyên bàn tay ở đó, và tôi lại thấy những giọt lệ xuất hiện trong mắt bà.

“Tôi nghiệp các em,” bà nhắc lại, hầu như chỉ thì thầm. Rồi bà quay lưng bước vào nhà.

*

*

*

Trên đường về chúng tôi hầu như không nói gì đến cuộc gặp vừa rồi với cô Emily và Madame. Có chăng chúng tôi cũng chỉ nói về những điều chẳng quan trọng mấy, như chúng tôi thấy họ già đi bao nhiêu, hoặc về thứ này thứ nọ trong nhà họ.

Tôi chỉ chọn đi những con đường tối nhất mà tôi biết, nơi chỉ có ánh đèn pha của chúng tôi chọc thủng màn đêm. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng gặp ánh đèn pha xe khác, những khi đó tôi có cảm giác như chúng thuộc về những người chăm sóc khác, họ đang lái xe về nhà một mình hoặc có thể cùng một người hiền ngồi bên cạnh, giống như tôi. Dĩ nhiên tôi nhận ra rằng những người kia, họ cũng dùng những con đường này; nhưng đêm đó, tôi cảm thấy dường như những con đường phụ tối tăm kia của đất nước này chỉ tồn tại cho những kẻ như chúng tôi, trong khi các xa lộ lớn đèn điện sáng trưng với những bảng quảng cáo đồ sộ và những quán cà phê thượng hạng thì dành cho tất cả những người khác. Tôi không biết liệu Tommy có nghĩ điều gì tương tự vậy không. Hẳn là có, bởi có một lúc anh nhận xét:

“Kath, em đúng là biết toàn những con đường kỳ khôi thật.”

Anh vừa nói vậy vừa bật cười khẽ, nhưng rồi ngay lập tức anh dường như lại chìm vào trầm tư. Rồi trong khi chúng tôi đi dọc một lối mòn đặc biệt tới ở đằng sau một nơi chẳng biết là nơi nào thì bỗng anh nói:

“Anh nghĩ cô Lucy nói đúng. Không phải cô Emily.”

Tôi không nhớ khi đó mình có nói gì đáp lại không. Nếu tôi có nói gì đi nữa, chắc chắn đó cũng không phải một điều gì sâu sắc lắm. Nhưng chính khi đó tôi mới lần đầu tiên nhận ra nó, một cái gì đó trong giọng anh, hay có thể trong cung cách của anh, một cái gì đó làm rung những chiếc chuông báo động ở xa xăm. Tôi nhớ khi đó mình đã rời mắt khỏi con đường ngoằn ngoèo mà liếc sang anh, nhưng anh vẫn ngồi đó trầm lặng, nhìn thẳng ra đằng trước, vào màn đêm.

Vài phút sau đột ngột anh nói: “Kath này, mình dừng chút được không? Anh xin lỗi, anh cần ra ngoài một chút.”

Nghĩ rằng anh lại bị say xe, tôi hầu như đổ xe lại ngay lập tức, va mạnh vào một bờ gậu. Nơi này tuyệt không có một ánh đèn, và thậm chí dù đèn xe chúng tôi vẫn mở, tôi cứ lo ngay ngáy nhớ ra có chiếc xe nào ngoặt chỗ đường vòng mà va phải chúng tôi. Chính vì vậy mà khi Tommy ra khỏi xe và biến mất vào bóng tối, tôi không đi cùng anh. Lại nữa, trong cung cách của anh ra khỏi xe có cái gì đó đầy chủ định, cho tôi hiểu rằng dù đang cảm thấy khó ở, anh vẫn muốn tự mình xoay sở lấy. Dù sao thì đó là lý do

để tôi vẫn ở lại trong xe, và đang tự hỏi không biết có nên dịch xe lên đồi một chút nữa không thì tôi nghe tiếng thét đầu tiên.

Đầu tiên thậm chí tôi không nghĩ đó là anh ấy thét, mà có kẻ điên khùng nào đó đang nấp trong các bụi cây. Tôi vừa mới ra khỏi xe thì lại nghe tiếng thét thứ hai rồi tiếng thét thứ ba, đến khi đó thì tôi nhận ra chính là Tommy thét, mặc dù không phải vì vậy mà tôi bớt phần luống cuống. Trên thực tế, trong một khoảnh khắc, có lẽ tôi đã gần như hoảng loạn, vì chịu không biết Tommy đang ở đâu. Tôi hầu như chẳng thấy gì, và khi cố đi về phía phát ra tiếng thét, tôi bị một bụi cây dày không thể vượt qua ngăn lại. Rồi tôi thấy một lối mở để qua, và bước ngang qua một cái rãnh, tôi đến gần một hàng rào. Tôi cố trèo qua hàng rào rồi đặt chân xuống mặt bùn ướt nhão.

Giờ tôi thấy quang cảnh xung quanh rõ hơn nhiều. Tôi đang ở trên một cánh đồng, và tôi thấy ánh đèn của một ngôi làng nào đó xa trong thung lũng. Gió ở đây thật mạnh, một cơn gió tạt ào ào vào tôi dữ dội đến nỗi tôi phải vươn tay bám lấy cọc rào. Trăng chưa tròn hẳn nhưng cũng đủ sáng, nên tôi thấy khá rõ, ở cách đó không xa lắm, gần nơi cánh đồng bắt đầu đổ xuống, hình dáng Tommy đang nổi cơn thịnh nộ, gào thét, vung tay đá chân loạn xạ.

Tôi cố chạy đến với anh, nhưng bùn níu chân tôi xuống. Bùn cũng cản trở cả anh, bởi vì có lúc, khi vung chân lên đá, anh trượt và ngã lăn vào bóng tối, tôi không nhìn thấy nữa. Song những lời chửi thề chẳng ra đầu ra đuôi vẫn tuôn ra không ngừng, nên ngay lúc anh gượng đứng dậy được thì tôi cũng đến được chỗ anh. Tôi thoáng thấy khuôn mặt anh dưới ánh trăng, bùn đóng bánh và méo xệch vì cuồng nộ, rồi tôi túm lấy hai cánh tay anh

đang vung vít lên mà ghì thật chặt. Anh cố giãy tôi ra, nhưng tôi vẫn ghì chặt, cho tới khi anh không la hét nữa và tôi cảm thấy anh không định vùng vẫy nữa. Rồi tôi nhận ra anh cũng đã choàng tay ôm lấy tôi. Và chúng tôi cứ đứng như thế, trên đỉnh cánh đồng kia, lâu tưởng đến hàng thế kỷ, không nói gì hết, chỉ ôm nhau, trong khi gió cứ quạt tới bời vào chúng tôi, giạt ùng ùng quần áo chúng tôi, và trong một khoảnh khắc, có cảm giác như chúng tôi ôm nhau như thế bởi đó là cách duy nhất để chúng tôi không bị gió cuốn phăng vào đêm tối.

Khi rút cuộc chúng tôi cũng rời nhau ra, anh lẩm bẩm: “Anh xin lỗi, Kath.” Rồi anh bật một tiếng cười yếu ớt và nói thêm: “Cũng may là trong cánh đồng này không có bò. Chứ không thì chúng nó đã sợ xanh mặt.”

Tôi biết anh đang cố hết sức để làm tôi yên lòng rằng giờ anh đã hoàn toàn ổn, nhưng trong ngực anh tiếng thở vẫn nặng nề và chân anh vẫn run run. Chúng tôi cùng đi trở lại chỗ xe, cố không trượt ngã.

“Anh hơi như phân bò ấy,” cuối cùng tôi nói.

“Lạy Chúa tôi, Kath. Làm sao anh giải thích chuyện này với người ta đây? Đến nước này thì chúng mình phải lén vào cửa sau mất.”

“Anh vẫn phải ký tên vào sổ kia mà.”

“Trời ơi là trời,” anh nói, rồi lại bật cười.

Tôi tìm thấy ít giẻ rách trong xe và chúng tôi lau bớt những chỗ bùn dính bê bết nhất. Nhưng trong khi tìm giẻ, tôi đã lấy từ chỗ để hành lý sau xe ra chiếc túi thể thao đựng các bức tranh thú vật của anh, và khi chúng tôi lại khởi hành, tôi để ý thấy Tommy cầm luôn cái túi vào xe.

Chúng tôi lái xe một hồi, không nói gì nhiều, cái túi đặt trong lòng anh. Tôi cứ đợi anh nói gì đó về những bức tranh: thậm chí tôi còn nảy ra ý nghĩ rằng anh lại đang sắp nổi cơn tam bành lần nữa, đó là khi anh vứt hết các bức tranh ra ngoài cửa sổ xe. Nhưng anh vừa nắm chặt cái túi bằng cả hai tay như thể muốn che chở nó vừa nhìn đăm đăm vào con đường tối mịt cứ trải ra trước mặt chúng tôi. Sau một lúc im lặng dài, anh nói:

“Anh rất tiếc vì chuyện vừa rồi, Kath ạ. Anh là một thằng ngốc, đúng là thằng ngốc.” Rồi anh nói thêm: “Em đang nghĩ gì vậy Kath?”

“Em đang nghĩ,” tôi nói, “về chuyện hồi đó, ở Hailsham, hồi anh còn hay nổi khùng lên như vậy, bọn chúng em không hiểu nổi tại sao. Bọn em không hiểu nổi sao anh lại có thể đâm ra như vậy. Và em có ý này, chỉ là ý nghĩ thôi. Em đang nghĩ có lẽ lý do khiến anh thường như vậy là vì ở mức độ nào đó anh đã biết.”

Tommy nghĩ một hồi rồi lắc đầu. “Đừng nghĩ vậy Kath. Không, bao giờ cũng chỉ tại anh thôi. Tại anh là thằng ngốc. Chỉ có vậy thôi.” Rồi một thoáng sau, anh bật cười nhỏ mà nói: “Nhưng ý đó cũng hay đấy. Có lẽ đúng là anh biết thật, ở đâu đó sâu bên trong. Biết cái gì đó mà bọn các em không biết.”

Chương Hai Mươi Ba

Có vẻ như chẳng có gì thay đổi trong khoảng một tuần sau chuyến đi đó. Tuy nhiên tôi trông không chờ nó vẫn như vậy mãi, và quả nhiên, cho đến cuối tháng Mười tôi bắt đầu nhận thấy những sự đổi khác nhỏ. Một mặt, tuy Tommy vẫn tiếp tục vẽ các con thú, nhưng anh chẳng thích thú gì làm việc đó khi có mặt tôi. Không hẳn là chúng tôi trở lại như hồi đầu khi tôi mới trở thành người chăm sóc cho anh và tất cả những chuyện ở Nhà Tranh vẫn còn ám ảnh chúng tôi. Nhưng có vẻ như anh đã suy nghĩ rồi quyết định: rằng anh vẫn sẽ tiếp tục vẽ các con thú nếu thấy hứng, nhưng nếu tôi vào, anh sẽ thôi vẽ mà cất chúng đi. Tôi không đến nỗi quá đau lòng vì chuyện đó. Thực ra thì, theo nhiều cách, chuyện đó còn làm tôi nhẹ nhõm: nếu những khi chúng tôi ở bên nhau mà những con thú ấy cứ chăm chăm nhìn vào mặt chúng tôi thì mọi chuyện chỉ càng thêm khó xử.

Nhưng còn có những thay đổi khác mà tôi thấy khó chịu hơn. Tôi không định nói là chúng tôi không còn có những lúc vui vẻ trong phòng anh nữa. Thậm chí thỉnh thoảng chúng tôi vẫn làm tình với nhau. Nhưng cái mà tôi không thể không nhận thấy là, Tommy ngày càng có xu hướng đồng hóa mình với những người hiền khác tại trung tâm. Chẳng hạn, nếu hai chúng tôi đang nhắc lại những người cũ hồi ở Hailsham, sớm muộn gì anh ấy cũng sẽ lái cuộc nói chuyện sang một trong những người bạn cũng là người hiền tạt ở trung tâm này nếu người đó cũng nói hay làm gì đó tương tự như

chuyện chúng tôi đang nói. Đặc biệt có một lần, khi tôi lái xe vào Kingsfield sau một chuyến đi dài rồi bước ra khỏi xe. Quảng trường trông hơi giống lần tôi cùng Ruth đến trung tâm hôm chúng tôi đi xem chiếc thuyền. Đó là một chiều thu u ám, quảng trường vắng tanh ngoại trừ một nhóm người hiến tỵ tập dưới cái mái chìa của ngôi nhà dùng làm hội trường. Tôi thấy Tommy đang ở trong nhóm đó – anh đứng tựa lưng vào một cây cột, lắng nghe một người hiến khác đang ngồi co ro trên những bậc tam cấp lối vào. Tôi tiến về phía họ một quãng rồi đứng lại đợi, ngay giữa quảng trường dưới bầu trời xám xịt. Nhưng Tommy, mặc dù có thấy tôi, vẫn tiếp tục nghe bạn nói, cuối cùng thì anh cùng tất cả những người khác phá lên cười. Ngay cả khi đó anh vẫn tiếp tục vừa lắng nghe vừa mỉm cười. Về sau anh bảo rằng anh đã ra hiệu bảo tôi đến, nhưng nếu anh có làm vậy thì cũng không hề rõ rệt chút nào. Tôi chỉ nhận thấy mỗi một điều rằng anh mỉm cười một cách mơ hồ về phía tôi, rồi lại quay sang nghe bạn mình đang nói. Phải, anh ấy đang nghe nửa chừng cái gì đó, và sau chừng một phút hay sao đó anh cũng lại chỗ tôi và hai chúng tôi lên phòng anh. Nhưng như vậy khác hồi trước quá. Mà cũng không chỉ chuyện anh ấy để tôi đợi ngoài trời giữa Quảng trường. Chuyện ấy tôi cũng chẳng bận tâm lắm. Nhưng điều đáng nói hơn là hôm ấy lần đầu tiên tôi nhận ra, là có cái gì đó gần như giận dữ về phía anh ấy khi phải rời đám bạn mà đến với tôi, và khi chúng tôi đã lên phòng anh rồi, bầu không khí giữa hai chúng tôi chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Nói cho công bằng, chuyện đó cũng bởi tại tôi chẳng kém bởi tại anh ấy. Bởi trong khi tôi đứng đó nhìn họ chuyện trò cười cợt, tôi bất ngờ cảm thấy hơi bức bối; bởi có cái gì đó trong cung cách những người hiến kia tự bố trí thành một hình gần như nửa vòng tròn, có cái gì đó trong tư thế của họ, thoải mái một cách hầu như đầy chủ ý, dù đứng hay ngồi, như để công

bố với toàn thế giới rằng mỗi người trong số họ thích thú đến nhường nào cái hội bạn bè này, khiến tôi nhớ lại kiểu cái nhóm nho nhỏ của chúng tôi hay ngồi với nhau trong căn đình tạ. Sự so sánh đó, như tôi nói, đã kích động cái gì trong tôi, vậy nên khi chúng tôi đã lên phòng anh, tôi cũng cảm thấy bức tức chẳng kém gì anh bức tức tôi.

Tôi cũng cảm thấy một chút giận dỗi tương tự mỗi khi anh bảo sở dĩ tôi không hiểu điều này hay điều nọ là do tôi chưa phải là người hiến. Nhưng ngoài một lần cụ thể mà tôi sẽ kể ngay sau đây thì tất cả chỉ là bức một chút, thế thôi. Thường thì anh ấy nói những điều đó với tôi với vẻ nửa đùa cợt, hầu như âu yếm. Và thậm chí nếu có gì đó nhiều hơn thế, như cái lần anh ấy bảo tôi đừng mang quần áo bẩn của anh ấy đến phòng giặt nữa vì việc đó anh tự làm được, thì cũng chẳng mấy khi chuyện nhỏ thành ra cãi cọ nhau. Lần đó tôi đã hỏi anh:

“Ai trong chúng mình mang khăn bẩn đi thì có khác gì nhau? Đằng nào em cũng đi lỗi đó mà.”

Để trả lời anh lắc đầu rồi nói: “Này, Kath, đồ của anh thì tự anh thu xếp lấy. Nếu em là người hiến thì em sẽ hiểu.”

Nghe cũng hơi bức thật, nhưng chuyện đó tôi có thể quên khá nhanh. Song như tôi nói, có một lần, khi anh nhắc đến việc tôi không phải là người hiến, tôi đã thực sự nổi cáu.

Chuyện xảy ra khoảng một tuần sau khi anh nhận được thông báo hiến lần thứ tư. Chúng tôi vẫn đang chờ đợi việc đó và đã bàn cặn kẽ với nhau về

nó khá nhiều. Trên thực tế, chúng tôi đã có những cuộc trò chuyện chân tình nhất từ dạo đi Littlehampton đến giờ, chỉ bàn quanh chuyện lần hiến thứ tư. Tôi đã biết rằng những người hiến thường phản ứng trước lần hiến thứ tư của mình theo đủ cách khác nhau. Một số người cứ muốn nói mãi về chuyện đó, nói hoài không dứt và vô nghĩa. Người khác thì chỉ lấy đó làm đùa bỡn, những người khác nữa thì hoàn toàn cự tuyệt không nói năng gì đến nữa. Lại còn có một khuynh hướng kỳ quặc ở những người hiến là coi lần hiến thứ tư như một cái gì đáng được chúc mừng. Một người hiến “ở bậc tư”, cho dầu là người mà ngay trước đó chẳng mấy ai ưa, được tất cả mọi người đặc biệt tôn trọng. Ngay các bác sĩ và y tá cũng làm ra vẻ vậy: khi một người hiến “ở bậc tư” đi kiểm tra sức khỏe, anh hay chị ta sẽ được những người mặc áo choàng trắng đón chào, tay bắt mặt mừng. Tommy với tôi thì chúng tôi đã bàn tất cả chuyện này, lúc thì đùa, khi thì nghiêm túc và cẩn trọng. Chúng tôi bàn tất cả những cách khác nhau mà người ta đã thử để đối mặt với nó, và cách nào là cách khôn ngoan nhất. Có lần, khi chúng tôi nằm bên nhau trên giường lúc trời đang tối dần, anh nói:

“Kath à, em có biết tại sao ai cũng lo lắng đến thế về lần thứ tư không? Đó là vì họ không chắc liệu họ có thực sự xong hẳn không. Nếu mình biết chắc mình sẽ xong hẳn thì sẽ dễ hơn. Nhưng người ta chẳng bao giờ cho mình biết chắc cả.”

Lúc ấy tôi thoáng tự hỏi liệu đây có trở thành chuyện phải bàn không, và cũng nghĩ xem mình đáp lại thế nào. Nhưng khi thấy đúng là chuyện cần bàn thật thì tôi lại không tìm được gì nhiều để nói. Nên tôi chỉ nói: “Toàn chuyện vớ vẩn thôi mà, Tommy. Toàn nói nhăng thôi. Thậm chí không đáng nghĩ tới nữa kia.”

Nhưng Tommy biết tôi chẳng có gì làm cơ sở cho lời tôi nói. Anh ấy hẳn cũng biết rằng anh đang nêu những câu hỏi mà ngay các bác sĩ cũng không có câu trả lời chắc chắn. Hẳn các bạn cũng đã nghe những chuyện như vậy. Rằng có thể, sau lần hiến thứ tư, thậm chí dù về mặt kỹ thuật thì ta đã xong hẳn, nhưng bằng cách nào đó ta vẫn còn ý thức; rằng khi đó ta sẽ nhận ra rằng vẫn còn những lần hiến nữa, nhiều lần hiến nữa, ở bên kia cái lần ranh đó; rằng sẽ không còn trung tâm phục hồi nào nữa, không còn người chăm sóc, không còn bạn bè gì nữa; rằng sẽ chẳng còn việc gì làm ngoại trừ quan sát những lần hiến còn lại của mình cho đến khi người ta cho mình tắt hẳn. Đó chẳng khác gì phim rừng rợn, và hầu hết thời gian người ta không muốn nghĩ về chuyện đó. Những người mặc áo trắng, không, những người chăm sóc, không, và thường là các người hiến tạng, không. Nhưng thỉnh thoảng, một người hiến lại khơi ra chuyện đó, như Tommy đã làm chiều hôm ấy, và giờ đây tôi ước gì chúng tôi đã bàn về chuyện đó. Dù sao thì, sau khi tôi gạt chuyện đó đi coi nó là vớ vẩn, cả hai chúng tôi thôi hẳn không nói năng gì về đề tài đó nữa. Tuy vậy, tôi vẫn biết nó vẫn cứ nằm trong trí Tommy sau lần đó, và tôi vui rằng ít nhất anh ấy cũng đã tin cậy mà thổ lộ với tôi đến thế. Tôi chỉ muốn nói rằng, nói chung, tôi luôn có ấn tượng là chúng tôi đã cùng nhau đối mặt khá tốt với lần hiến tạng thứ tư, chính vì vậy tôi mới choáng váng đến thế bởi những gì anh ấy nói ra vào hôm chúng tôi tản bộ quanh cánh đồng.

*

* *

Trung tâm Kingsfield không có nhiều sân vườn lắm. Quảng trường hiển nhiên là nơi người ta hay tụ họp, còn mấy khoảnh đất sau các tòa nhà

trông chỉ giống như đất hoang. Khoảnh đất rộng nhất, mà những người hiền gọi là “cánh đồng”, là một khoảnh hình chữ nhật mọc đầy cỏ dại và cây kẻ hoang, bốn phía có chằng hàng rào lưới. Người ta cứ luôn mồm nói sẽ biến nó thành một bãi cỏ đang hoàng đúng nghĩa cho những người hiền tạng, nhưng mãi đến giờ vẫn chưa làm. Thậm chí dù người ta có làm vậy đi nữa thì nó cũng chẳng lấy gì làm yên tĩnh, bởi ngay bên cạnh là xa lộ lớn. Dầu vậy, mỗi khi những người hiền thấy bứt rứt và cần đi bộ cho quên thì họ thường ra đây, đi tới đâu là cọ mình vào những đầu lá nhọn và bụi mâm xôi đến đó. Vào buổi sáng tôi đang nói ở đây, trời sương rất dày nên tôi biết cánh đồng đang sưng nước, nhưng Tommy cứ nằng nặc bảo chúng tôi ra đó đi dạo. Chẳng lạ rằng ngoài chúng tôi ra đó chẳng có ai – điều đó hẳn rất hợp với tâm trạng của Tommy. Sau khi chật vật len qua những bụi cây rậm rạp trong vài phút, anh dừng lại cạnh hàng rào nhìn đắm đắm vào màn sương phía bên kia. Rồi anh nói:

“Kath này, anh không muốn em hiểu lầm chuyện này. Nhưng anh nghĩ kỹ lắm rồi. Kath ạ, có lẽ anh nên tìm một người chăm sóc khác thì hơn.”

Trong khoảng mấy giây sau khi anh nói thế, tôi nhận ra rằng tôi chẳng ngạc nhiên vì điều đó chút nào; rằng theo một cách kỳ quặc nào đấy tôi vẫn đang chờ đợi nó. Nhưng dầu vậy tôi vẫn tức giận và không nói năng gì.

“Không phải chỉ vì lần hiến thứ tư sắp tới,” anh nói tiếp. “Không phải chỉ vì vậy. Mà còn vì những chuyện như đã xảy ra tuần trước. Lúc anh bị bệnh thận ấy. Sắp tới sẽ còn xảy ra nhiều chuyện như vậy nữa.”

“Chính vì vậy em mới đến tìm anh,” tôi nói. “Chính vì vậy em mới đến để giúp anh. Vì những gì mãi bây giờ mới bắt đầu. Và đó cũng là điều Ruth muốn.”

“Ruth muốn là muốn điều khác cho chúng ta,” Tommy nói. “Không nhất thiết cô ấy muốn em phải làm người chăm sóc anh cho tới hết cái đận cuối này.”

“Tommy ơi,” tôi nói, và chắc là đến lúc này tôi đã phẫn nộ lắm, nhưng tôi vẫn giữ giọng bình thản và kiềm chế. “Em là người duy nhất giúp anh. Chính vì vậy em mới đến đây tìm lại anh.”

“Ruth muốn là muốn điều khác cho chúng ta,” Tommy lặp lại. “Còn chuyện này hoàn toàn khác. Kath ạ, anh không muốn cứ thế này trước mặt em.”

Khi nói vậy anh nhìn xuống đất, một bàn tay áp lên hàng rào lưới, và trong một lát trông anh có vẻ như đang ráo riết lắng nghe tiếng xe cộ đâu đó đằng sau màn sương. Và đó chính là lúc anh thốt ra điều ấy, vừa nói vừa khẽ lắc đầu:

“Ruth thì chắc sẽ hiểu. Cô ấy đã là người hiến, nên cô ấy chắc sẽ hiểu. Anh không nói rằng nhất định cô ấy cũng đã muốn điều như vậy cho mình. Nếu được thì cô ấy hẳn đã muốn em làm người chăm sóc cho cô ấy cho tới cuối. Nhưng cô ấy chắc đã hiểu, rằng anh thì anh muốn khác thế. Kath ạ, đôi khi em không hiểu được. Em không hiểu vì em không phải là người hiến tặng.”

Chính lúc anh nói ra điều đó thì tôi quay lưng bỏ đi. Như tôi đã nói, tôi hầu như đã sẵn sàng lắng nghe anh nói không muốn tôi làm người chăm sóc anh nữa. Nhưng điều thực sự làm tôi bị xúc phạm, sau tất cả những chuyện nhỏ nhất khác kia, như khi anh nói lúc đó, cái kiểu anh lại tách tôi ra một lần nữa, lần này không phải tách khỏi tất cả những người hiến tạng mà còn tách tôi ra khỏi anh và Ruth.

Tuy nhiên chuyện đó chẳng hề chuyển thành cuộc cãi vã to nào. Khi quay lưng đi thẳng, tôi chẳng có gì khác để làm ngoài quay trở lại phòng anh, rồi chính anh cũng về phòng sau đó mấy phút. Đến khi đó thì tôi đã nguôi và anh cũng vậy, nên chúng tôi có thể trò chuyện với nhau về việc đó kỹ hơn. Cũng hơi căng thẳng, nhưng chúng tôi đã muốn thay người chăm sóc. Thế rồi, giữa khi chúng tôi ngồi trong ánh sáng mờ mờ, sát bên nhau trên mép giường, anh nói với tôi:

“Anh không muốn chúng mình lại cãi nhau, Kath à. Nhưng anh cứ muốn hỏi em điều này mà chưa hỏi. Ý anh là, làm người chăm sóc mãi em không thấy mệt sao? Tất cả những người khác như anh, bọn anh đã trở thành người hiến từ lâu rồi. Em đã làm người chăm sóc suốt bao năm nay. Kath à, chẳng lẽ em không thỉnh thoảng mong người ta hãy nhanh nhanh gửi thông báo cho em sao?”

Tôi nhún vai. “Em không quan tâm. Dù sao thì có những người chăm sóc giỏi cũng là điều quan trọng chứ. Mà em thì là một người chăm sóc giỏi.

“Nhưng liệu có thực là quan trọng thế không? Ừ thì có một người chăm sóc giỏi cũng hay. Nhưng rốt cuộc thì có thực là quan trọng đến không? Đã là người hiến thì ai cũng đều sẽ hiến, như nhau hết, rồi thì sẽ xong cả thôi.”

“Dĩ nhiên là quan trọng chứ. Người chăm sóc giỏi sẽ làm cho cuộc sống của người hiến trên thực tế khác hẳn đi.”

“Nhưng em thì cứ phải tắt tả ngược xuôi. Vất kiệt sức rồi thì lúc nào cũng chỉ một mình. Anh vẫn quan sát em đấy. Nó đang làm em hao mòn đi. Hẳn là em phải muốn chứ, Kath, đôi khi em cũng muốn người ta bảo em có thể thôi được rồi. Anh không biết tại sao em không nói gì với họ, không hỏi họ xem tại sao lại để lâu đến vậy.” Rồi trong khi tôi im lặng, anh ấy nói: “Anh chỉ nói thế thôi. Chúng mình đừng cãi nhau nữa.”

Tôi tựa đầu lên vai anh rồi nói: “Ừ, thôi. Có lẽ cũng không còn lâu quá nữa đâu. Nhưng hiện giờ em vẫn phải làm. Thậm chí dù anh không muốn em gần anh nữa thì vẫn có những người khác muốn.”

“Anh nghĩ em nói đúng, Kath ạ. Em đúng là một người chăm sóc giỏi. Dù em không phải là em đi nữa thì em vẫn cứ là người tốt nhất cho anh.” Anh bật cười rồi quàng tay ôm lấy tôi, mặc dù chúng tôi vẫn đang ngồi bên nhau. Rồi anh nói: “Anh cứ nghĩ mãi về một dòng sông ở nơi nào đó, nước chảy rất xiết. Rồi có hai người đang ở dưới nước, cố ôm chặt nhau, ôm riết nhau hết sức bình sinh, nhưng rốt cuộc cũng không giữ nổi. Dòng nước quá mạnh. Họ đành rời nhau ra, trôi mỗi người một ngả. Anh nghĩ về chúng

mình như vậy đó. Thật đáng tiếc, Kath ạ, bởi chúng mình đã yêu nhau suốt đời. Nhưng rốt cuộc chúng mình không thể ở bên nhau mãi mãi.”

Khi anh nói vậy, tôi nhớ lại mình đã ôm chặt anh vào đêm nọ trên cánh đồng lộng gió trên đường từ Littlehampton về. Tôi không biết liệu anh cũng nghĩ về điều đó hay không, hay anh vẫn đang nghĩ về những con sông và dòng nước xiết của anh. Dù thế nào thì chúng tôi cứ ngồi bên nhau như vậy trên cạnh giường một hồi lâu, chìm đắm trong suy nghĩ. Rồi sau cùng tôi nói với anh:

“Em xin lỗi đã nổi đóa với anh hồi nãy. Em sẽ nói chuyện với họ. Em sẽ thử xem liệu anh có tìm được người nào đấy giỏi không.”

“Thật xấu hổ, Kath ạ,” anh lại nói. Và có lẽ chúng tôi đã không nói gì thêm về chuyện ấy vào buổi sáng hôm đó.

*

* *

Tôi nhớ rằng mấy tuần sau hôm đó – mấy tuần cuối cùng trước khi người chăm sóc mới tiếp nhận công việc – bình lặng đến lạ lùng. Có lẽ Tommy và tôi đều nỗ lực một cách đặc biệt để tỏ ra thân ái với nhau, nhưng thời gian dường như cứ trôi qua một cách hầu như vô tư lự. Bạn có thể cho rằng hẳn phải có một bầu không khí phi thực tại nào đó nếu chúng tôi như vậy, nhưng đạo ấy thì chúng tôi thấy điều đó dường như không có gì lạ cả. Tôi quá bận bịu với hai người hiến khác của mình ở North Wales nên không

thể đến Kingsfield nhiều hơn như tôi muốn, nhưng tôi vẫn cố thu xếp đến đó mỗi tuần ba, bốn lần. Thời tiết chuyển lạnh hơn, nhưng vẫn khô và thường có nắng, và chúng tôi thường ở lì hàng tiếng đồng hồ trong phòng anh, đôi khi làm tình với nhau, nhưng thường thì hay chuyện gẫu hơn, hoặc tôi đọc sách cho Tommy nghe. Một hai lần Tommy còn mang cuốn sổ ra mà nguệch ngoạc những ý tưởng về các con vật mới trong khi tôi ở trên giường đọc sách cho anh nghe.

Thế rồi một hôm nọ tôi đến, đó là lần cuối. Tôi đến chỉ sau một giờ một chút, vào một buổi chiều tháng Chạp khô lạnh. Tôi lên phòng anh, nửa chờ đợi một sự thay đổi nào đó – thay đổi gì tôi không rõ. Có lẽ lúc ấy tôi cho rằng anh đã treo những món trang trí lên phòng anh hay sao đó. Nhưng dĩ nhiên mọi thứ vẫn như bình thường, và nói chung điều đó làm tôi nhẹ nhõm. Tommy trông cũng không có gì khác, nhưng khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện, thật khó giả vờ rằng đây cũng chỉ là một chuyến thăm như mọi khi. Lại nữa, chúng tôi đã nói chuyện quá nhiều trong mấy tuần trước đó, nên dường như chúng tôi chẳng có gì đặc biệt *phải* nói cho xong lần này. Và có lẽ chúng tôi cảm thấy miễn cưỡng không muốn mào đầu cho một cuộc trò chuyện mới mà chúng tôi rồi sẽ hối tiếc rằng không thể kết thúc đến nơi đến chốn. Vậy nên có cái gì đó trống rỗng ở cuộc trò chuyện của chúng tôi hôm ấy.

Tuy nhiên, có một lần, sau khi tha thần loanh quanh trong phòng anh một hồi chẳng để làm gì, tôi hỏi anh:

“Tommy này, anh có mừng rằng Ruth đã xong hẳn trước khi phát hiện được tất cả những gì mà rốt cuộc chúng ta đã phát hiện không?”

Anh đang nằm trên giường, vẫn tiếp tục nhìn đăm đăm lên trần nhà một lát rồi mới nói; “Lạ nhỉ, vì gần đây anh cũng nghĩ về chuyện ấy. Về Ruth thì em phải nhớ rằng, về những chuyện đó cô ấy luôn luôn khác chúng mình. Em với anh thì, ngay từ đầu, ngay từ hồi chúng mình còn bé, chúng mình đã luôn luôn cố tìm ra sự thật về chuyện này chuyện nọ. Chúng mình vẫn hay bí mật nhỏ to trò chuyện với nhau, em nhớ không Kath? Nhưng Ruth không vậy. Cô ấy luôn luôn muốn tin ở mọi điều. Ruth là vậy. Thành thử, ờ, theo cách nào đó thì anh nghĩ cứ như vậy có khi lại hay nhất.” Rồi anh nói thêm: “Dĩ nhiên là những gì chúng mình phát hiện được, cô Emily, hết thấy những chuyện ấy, nó chẳng làm thay đổi điều gì về Ruth cả. Rốt lại thì cô ấy đã luôn muốn điều tốt đẹp cho chúng mình. Cô ấy thực sự muốn điều tốt đẹp nhất cho hai ta.”

Tôi không muốn chúng tôi lại bàn luận căng về Ruth lúc này, nên tôi chỉ đồng ý với anh. Nhưng nay, dù đã có nhiều thời gian hơn để nghiền ngẫm về chuyện đó, tôi vẫn không biết chắc mình cảm thấy ra sao. Một phần trong tôi vẫn ao ước giá như chúng tôi bằng cách nào đó đã có thể chia sẻ với Ruth tất cả những gì chúng tôi khám phá được. Phải, điều đó hẳn sẽ khiến cô ấy khổ tâm; khiến cô ấy nhận ra, không thể nào sửa chữa được những tổn thất cô ấy từng gây ra cho chúng tôi một cách dễ dàng như cô ấy đã mong. Và có lẽ, nếu tôi thành thật, ấy là một phần nhỏ mong ước của tôi rằng cô ấy biết tất cả điều đó trước khi tắt nghỉ. Nhưng rốt cuộc, tôi nghĩ đó là một cái gì khác, cái gì đó lớn hơn nhiều so với việc tôi cảm thấy mình chăm chăm muốn trả thù và tâm địa nhỏ nhen. Bởi, như Tommy nói, cô ấy đã muốn điều tốt đẹp nhất cho chúng tôi vào phút cuối, và mặc dù hôm ấy ở trong xe cô đã nói tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô, nhưng cô đã làm. Nay thì tôi không giận gì cô nữa. Khi tôi nói ước gì cô đã biết rõ sự thật phần nhiều là vì tôi cảm thấy buồn khi nghĩ cô đã có một kết cục khác tôi

và Tommy. Cứ theo cách đó thì như thể có một lần ranh, chúng tôi một phía còn Ruth một phía, và khi mọi chuyện đã được nói rồi, đã được làm rồi, tôi thấy buồn về điều đó, và tôi nghĩ giá như cô biết thì cô cũng sẽ buồn như vậy.

Tommy với tôi, chúng tôi không nói lời từ biệt gì to tát ngày hôm đó. Khi đến giờ, anh xuống cầu thang cùng tôi, thường thì anh không làm vậy, và chúng tôi đi bên nhau ngang qua Quảng trường ra chỗ đỗ xe. Do mùa này trong năm, mặt trời hầu như đã lặn sau những ngôi nhà. Có vài bóng người lờ mờ dưới cái mái chĩa như mọi khi, nhưng bản thân Quảng trường thì vắng ngắt. Tommy im lặng suốt đường ra đến xe. Rồi anh khẽ bật cười mà nói:

“Em biết không Kath, hồi anh còn hay chơi bóng ở Hailsham ấy mà, anh có một bí mật. Mỗi khi ghi được một bàn, anh lại quay tròn như thế này” – anh giơ cả hai tay lên với vẻ hân hoan đặc trưng “rồi quay lại với các đồng đội. Anh chẳng bao giờ phát cuồng lên hay gì cả, anh chỉ chạy trở về mà hai tay giơ lên, như thế này.” Anh ngừng nói một chút, hai tay vẫn giơ lên không trung. Rồi anh hạ tay xuống và mỉm cười. “Trong đầu anh, Kath ạ, mỗi khi anh chạy về, anh luôn luôn tưởng tượng mình đang lội lồm bồm trong nước. Không sâu mấy đâu, đến mắt các chân là cùng. Anh hay tưởng tượng vậy đó, lần nào cũng vậy. Bồm, bồm, bồm.” Anh lại giơ hai tay lên. “Thật là thích. Mình mới ghi bàn xong, rồi quay lại, và thế là bồm, bồm, bồm.” Anh nhìn tôi rồi lại bật cười nho nhỏ lần nữa. “Suốt từ đó tới giờ anh chẳng nói cho ai biết cả.”

Tôi cũng bật cười mà nói: “Anh đến là điên, Tommy ạ.”

Sau đó chúng tôi hôn nhau – chỉ hôn nhẹ thôi –, rồi tôi vào xe. Tommy vẫn đứng đó trong khi tôi quanh xe lại. Rồi khi tôi lái xe đi, anh vừa mỉm cười vừa vẫy tay. Tôi quan sát anh trong kính chiếu hậu, anh vẫn đứng đó gần như đến giây phút cuối. Ngay lúc sau cùng, tôi thấy anh lại giơ hai tay lên một cách mơ hồ rồi quay lưng đi về phía cái mái đua. Rồi Quảng trường khuất khỏi tầm kính.

*

* *

Mấy hôm sau, tôi trò chuyện với một người hiền khác, người này đang than vãn với tôi rằng những ký ức, dầu là ký ức quý giá nhất của ta đi nữa, đều phai nhạt nhanh đến lạ lùng. Nhưng tôi không đồng ý. Những ký ức mà tôi trân quý nhất, tôi không hề thấy chúng phai nhạt đi. Tôi đã mất Ruth, rồi tôi mất Tommy, nhưng tôi sẽ không đánh mất ký ức của tôi về họ.

Chắc là tôi đã mất cả Hailsham nữa. Ta vẫn còn nghe những chuyện kể rằng một số cựu học sinh Hailsham cố gắng tìm nó, đúng hơn là tìm cái nơi từng có nó. Và đôi khi người ta sẽ truyền nhau cái tin đồn kỳ quặc về chuyện Hailsham dạo này đã trở thành gì – khách sạn, trường học, hay một đồng đồ nát. Bản thân tôi, dù lái xe rong ruổi đến đâu đi nữa, tôi chẳng bao giờ cố công tìm nó. Tôi không thực sự quan tâm đến chuyện mình nhìn thấy nó, dù bây giờ nó có thế nào.

Xin bạn lưu ý cho, dù tôi nói tôi chẳng bao giờ đi tìm Hailsham, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhận ra rằng, trong khi lái xe đến chỗ này chỗ

nọ, đột nhiên tôi tưởng như mình nhìn thấy một mẫu nào đó của nó. Tôi thấy một căn đình tạ thể thao ở đằng xa và tin chắc đó là căn đình tạ của chúng tôi. Hoặc một hàng cây dương nơi chân trời cạnh một cây sồi lớn muọt như tơ, thế là trong một giây tôi tin chắc mình đang đến gần Sân chơi Phía Nam từ phía bên kia. Có lần, vào một buổi sáng âm u, trên một quãng đường dài ở Gloucestershire, tôi đi ngang qua một chiếc xe rệu rã trong một góc đỗ xe, và tôi tin chắc cô gái đang đứng trước chiếc xe đó nhìn đắm đắm một cách trống rỗng về phía những chiếc xe đang lại gần chính là Susanna C., ở lớp trên chúng tôi vài năm và là một trong những người điều hành các cuộc Mua bán. Những khoảnh khắc đó ập đến tôi đúng vào những lúc tôi ít ngờ nhất, những khi tôi đang vừa lái xe vừa nghĩ đến những chuyện hoàn toàn khác. Cho nên có lẽ ở mức độ nào đó *cả tôi* cũng đang tìm kiếm Hailsham.

Song như tôi nói, tôi không đi tìm nó, và dù thế nào thì đến cuối năm tôi sẽ không lái xe vòng vòng suốt như thế này nữa. Thành thử rất có thể tôi sẽ không bao giờ còn tình cờ gặp nó nữa, và nay hồi tưởng lại, tôi thấy vui rằng chuyện rồi sẽ như thế. Cũng như ký ức của tôi về Tommy và Ruth thôi. Một khi tôi có thể sống một cuộc sống bình lặng hơn, dù người ta cử tôi đến trung tâm nào đi nữa, tôi vẫn sẽ có Hailsham cùng tôi, an toàn trong tâm trí, và nó là một cái gì mà không ai lấy khỏi tôi được.

Việc duy nhất tôi tự nuông mà cho phép mình làm, chỉ một lần, là khoảng hai tuần sau khi tôi nghe tin Tommy đã xong hẳn, tôi đã lái xe tới Norfolk mặc dù thật ra không có việc gì cần cả. Tôi không định tìm kiếm gì cụ thể, cũng không đi xa quá chỗ bờ biển. Có lẽ tôi chỉ cảm thấy muốn nhìn tất cả những cánh đồng phẳng lặng không là gì cả đó, nhìn bầu trời cao rộng màu xám. Đến một lúc tôi nhận ra mình đang đi trên một con đường tôi

chưa bao giờ đến, và trong khoảng nửa tiếng đồng hồ tôi không biết mình đang ở đâu mà cũng chẳng bận tâm. Tôi lái xe qua hết cánh đồng phẳng lặng này đến cánh đồng giống y như đúc nọ, hầu như chẳng có gì thay đổi trừ khi một bầy chim nghe thấy tiếng động cơ xe tôi liền ủa nhau bay ra khỏi bụi rậm. Rồi rốt cuộc tôi thấy vài ngọn cây đằng trước, không xa về đường mấy, thế là tôi lái xe lại gần, đỗ lại rồi bước ra.

Tôi thấy mình đang đứng trước nhiều hécta đất cày. Có một hàng rào ngăn không cho tôi bước vào cánh đồng, gồm hai hàng dây kẽm gai, và tôi có thể thấy hàng rào này cùng với cụm cây gồm ba, bốn ngọn cây trên đầu tôi là những gì duy nhất cản gió trong suốt hàng nhiều dặm. Và dọc hàng rào, đặc biệt là dọc hàng kẽm gai bên dưới có đủ thứ rác rưởi mắc vào nhằng nhịt. Nó giống như những thứ phế thải ta thường gặp trên bờ biển: gió ắt hẳn đã mang chúng đi suốt dặm này sang dặm khác trước khi rốt cuộc vấp phải những ngọn cây và hai hàng dây kẽm này. Ngay cả trên những cành cây tôi cũng thấy những mảnh khăn trải giường bằng nhựa rách tả tơi và những mẫu túi đựng hàng cũ bay phàn phật. Đó là lần đầu tiên, trong khi tôi đứng đó nhìn những thứ rác kỳ lạ nọ, cảm thấy gió thổi ngang qua những cánh đồng trống trải kia, tôi bắt đầu nghĩ trong đầu chỉ một điều tưởng tượng nhỏ, bởi nói gì thì nói đây là Norfolk, và từ khi tôi mất anh ấy đến lúc này chỉ mới hai tuần. Tôi nghĩ đến thứ rác kia, đến những mảnh nhựa bay phàn phật trên mấy cành cây, cái dải bờ những thứ kỳ cục vương vào dọc hàng rào, và tôi khép hờ mắt lại tưởng tượng rằng đây chính là nơi mọi thứ tôi đã mất từ thời thơ ấu đến nay được tập lên, và giờ đây tôi đang đứng trước nó, nếu tôi đợi đủ lâu thì một hình bóng nhỏ xíu sẽ hiện ra trên đường chân trời phía đầu kia cánh đồng, rồi dần dần lớn lên cho đến khi tôi thấy rõ ấy là Tommy, và anh ấy vẫy tay, thậm chí còn gọi tôi. Cái ảo tưởng đó chẳng hề đi xa hơn thế – tôi không cho nó đi xa – và mặc dù lệ tuôn trên

mặt tôi, tôi không khóc nức nở hoặc mất tự chủ. Tôi chỉ đợi một chút rồi quay trở lại xe, lái đến nơi tôi phải đến, dù đó là nơi nào đi nữa./.

CHÚ THÍCH:

[1] Bóng rounders: Trò chơi có xuất xứ từ Anh và Ailen, gồm hai đội chơi bằng gậy và bóng, các cầu thủ phải chạy quanh một đường vòng trên sân – ND.

[2] Góc khuất: Ở đây có sự chơi chữ không dịch được: “lost corner” trong nguyên bản vừa có nghĩa là một góc/ một nơi xa xôi, khuất nẻo, vừa có nghĩa là góc (hay phòng) nơi người ta thu thập các món đồ bị thất lạc và có thể đến tìm lại những gì mình đánh mất – ND.

[3] Nguyên văn: *My Fair Lady*, bộ phim nổi tiếng dựa theo vở kịch *Pygmalion* của George Bernard Shaw, đạo diễn George Cukor, diễn viên chính Audrey Hepburn và Rex Harrison, đoạt giải thưởng Oscar năm 1964, thường được người xem Việt Nam biết đến dưới cái tên *Yêu điệu thực nữ* – ND.

[4] *The Great Escape*, bộ phim nổi tiếng của John Sturges (1963), dựa trên câu chuyện có thật về cuộc vượt ngục ngoạn mục của một số tù binh phe Đồng minh thoát khỏi trại tù của Đức quốc xã – ND.

[5] Nguyên văn: “Gawd hepl us.” “Gawd” là một từ lóng, đọc trại từ chữ “God” (Thượng đế), dùng với ý mỉa mai hoặc nhại giọng kẻ quê mùa – ND.

THE END.

Romance Book

MÃI ĐỪNG XA TÔI - Kazuo Ishiguro

22nd Project | 2012.02.20

Copyright © 2012 by Romance Book | Minh Kav

All rights reserved